ARTHUR WEIGALL

CLÉOPÂTRE CLÉOPÂTRE CLÉOPÂTRE



S

Sunday, May 28, 2017

NỮ HOÀNG AI CẬP

Cléopâtre

ARTHUR WEIGALL

cleopâtre

nữ hoāng ai cập

MẶC ĐỖ dịch

1981

ĐOẠN MỞ ĐẦU

Tôi không chờ đợi người đó đọc sử với tinh thần thích đáng khi gán cho những thành tựu từ một thời xa xưa ý nghĩa sâu xa hơn những gì mà chính y bây giờ đang lo thành tựu.

EMERSON

S

Sunday, May 28, 2017

Có một điểm đáng chú ý là tác giả không muốn bạn đọc bị phân tâm khi đọc thiên truyện kể dưới đây, cho nên đã tránh không làm nặng câu chuyện bằng những trích thuật và chú thích quá nhiều. Tác giả nghĩ rằng một khi những nguồn gốc tài liệu đã có nhiều người biết rồ càng vô ích nếu gây rắc rối thêm như vậy. Do đó tác giả có thể trình bày sách này bằng một thể văn thích hợp với nguyên lý viết sử mà bấy lâu vẫn cố gắng noi theo : dưới hình thức chung quyết gạt bỏ hết những ghi chú khi biên soạn xét không hại tới nội dung của sách. Một ông bạn của tác giả, một nhà bác học có tiếng, trong một dịp

bàn luận về bố cục của sách này, đã khuyên không nên tôn trọng ở đây quy tắc mà tác giả đã tự vạch. Phần nào chê trách quan điểm của tác giả về sử học theo đó cần tiêm nhiễm sự sống trong những nhân vật, ông bạn thôi thúc tác giả nên gỡ lại lối vận dụng quá khứ hơi khác thường đó bằng cách đưa vào tác phẩm, một là những đoạn bàn chú rất thường, cho dù có cần thiết hay không, hai là tạo một màu sắc bác học bằng cách dùng những từ ngữ và những đoạn trích dẫn văn la hy. Dù sao tác giả cũng muốn tin rằng khuyến cáo như vậy ông bạn chỉ e ngại có một số nhỏ bất đồng ý. Bởi lẽ càng sớm từ bỏ những chuyên ngữ bác học ta càng đóng góp được nhiều trong công cuộc phổ biến kiến thức. Theo ý tác giả, hiểu biết quá khứ cần thiết cho sự quân bình tâm linh cho nên cần phải chú trọng đặc biệt làm cách nào cho số đông thấy việc học sử là dễ dàng. Emerson đã nói : « Sử sẽ không là loại sách buồn chán. Lịch sử sẽ sống dậy hiện thân trong mọi con người công chính và hiền giả. Bạn sẽ không mất công phô trương một loạt, bằng những tựa sách và những ngoại ngữ, những sách vở bạn đã đọc qua. Bạn hãy giúp tôi tới phiên được tham dự những thời đại mà bạn đã sống ».

Đó chính là ý muốn của tác giả trong những trang dưới đây. Nếu một mặt tác giả ý thức khá sáng suốt giới hạn khả năng văn chương của mình để không tin rằng có thể đưa bạn đọc vào sống giữa những biến cố trong những thời đã qua, mặt khác tác giả cũng cần thú thật sự hoan hỉ đã có thể, ít nhất cũng riêng cá nhân tác giả, sống trong từng thời gian, có thể nói bằng trọn vẹn tâm tưởng của mình, chung với những người, đàn ông và đàn bà,

mà tác giả cố gắng làm sống lại. Bạn đọc nào thấy sự suy diễn của tác giả về những biến cố hằng được nói đến có điểm hoài nghi xin vui lòng tham khảo thêm nơi những sách vở cổ điển. Bất kỳ một thư viện nào có tổ chức và có một quy mô khá cũng có thể cung cấp những sách vở mà tác giả đã dùng để truy cứu. Những thư viện đó phải có đủ Plutarque, Cicéron, Suétone, Dion Cassius, Appien, bộ De Bello Alexandrino, Strabon, Diodore de Sicile, Tite Live, Velleius Paterculus, Sénèque, Lucain, Josèphe, Pline, Dion Chrysostome, Tacite, Florus, Lucien, Athénée, Porphyre và Orose. Còn về phần đóng góp của các tác giả hiện đại, tác giả liệt kê những cuốn, Thăng trầm của thời đại La mã, của Ferrero ; Lịch sử triều đại Lagides, của Bouché-Leclercq ; Đế quốc Ptolémées, của Mahaffy ; Lịch sử La Mã, của Mommsen ; Triều đại Ptolémées, của Strack ; và Cléopâtre ở Ai cập, của Sergeant. Lẽ dĩ nhiên cũng còn rất nhiều những công trình biên khảo khác về những ngành chuyên biệt của đề tài mà bạn đọc sẽ dễ dàng tự ý khám phá thấy.

Đề cập tới trường hợp Cléopâtre, người viết truyện ký có thể tùy tiện chọn trong nhiều thái độ khác nhau. Chẳng hạn y có thể coi bà Hoàng Ai cập như một phụ nữ đồi trụy từ căn bản, hoặc như một con người tội lỗi cách vô ý thức, như vậy không có trách nhiệm, hoặc như một người đạo đức vừa phải, bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Riêng tác giả, đối tượng theo đuổi là chứng minh những khó khăn của hoàn cảnh và tường trình những trường hợp cam go mà bà hoàng đó phải đối phó, như vậy đưa tới kết quả chiếu rọi một ánh sáng vô tư trên một số hành động nếu được nhìn khác đi có thể bị xét đoán

là mang đại tội nặng nề. Rất may người viết truyện ký thoát khỏi sự ép buộc mà đời sống thường nhật hay bày ra, đó là phân định giữa xấu và tốt. Nếu ta cố tình lảng tránh tật xấu đương thời để khỏi làm lây tới những người chung quanh, người viết truyện ký có đặc quyền tiếp xúc hẳn với tội lỗi thời xa xưa, và khám phá thấy những trường hợp giảm khinh, có khi những miễn chấp đích xác nữa, làm vậy mà không lo bị trách cứ đã tránh con đường gai góc của sự ngay thẳng tinh thần. Cố chấp là phương sách đơn giản nhất của xã hội bây giờ, còn sử gia có những phương tiện tế nhị hơn để biểu tỏ sự ghê tởm đối với một số những vi bội. Chúng ta thường không dám miễn thứ cho những lầm lạc của người đương thời ; nhưng cần thiết dựng lại và trùng tu những đổ nát của quá khứ cho phép sử gia và người viết truyện ký có một phạm vi nào đó trong việc lựa chọn những tài liệu sẽ dùng để làm sống lại những nhân vật. Họ được vị Chủ tể Thời gian cho phép được biệt lợi vì nghi vấn ; nếu họ nảy ra ý muốn bỏ qua biệt lợi đó và hàm hồ lên án một nhân vật, hay một gia đình, như vậy họ đã từ bỏ, do một thứ ác biến nào, những quyền hạn quý báu của nghề nghiệp. Hơn nữa sử gia có bổn phận phải quan sát hết mọi cạnh khía những biến cố đang nghiên cứu. Về đề tài của sách này, đặc biệt sử gia không thể quan niệm đứng ở vị thế Triều đình Đế quốc La mã, coi Clêopâtre như kẻ thù truyền tử nhược tôn của triều đại. Emerson có viết : « Khi nhìn vào lịch sử chúng ta, những đọc giả, phải lần lượt là người Hy lạp, La mã, Thổ, tu sĩ và nhà vua, tội nhân và đao phủ ». Vậy trước hết phải từ bỏ, khi nghiên cứu cuộc đời Clêopâtre, quan điểm chỉ do một thành phần nhỏ

của nhân loại. Mặt khác cũng cần tránh đem từng thời đại đối chiếu với nhau, trong nhất thời quên đi mô thức đạo lý của thời đại mà tình cờ ta đang sống. Thiện và ác là những giá trị tương đối, được dư luận minh định rất rộng rãi. Chúng ta cũng chớ quên có những điều bây giờ đang được chấp nhận lại đáng tội treo cổ trong quá khứ và rất có thể cũng bị như vậy trong tương lai. Dõi theo những sự việc và hành động của Cléopâtre, chúng ta cần từ bỏ quan niệm hiện đại về thiện ác, cũng như trong khi chúng ta sống giữa triều đình Ptolémées và hít thở không khí của thế kỷ thứ nhất trước công nguyên đừng mắc chứng lỗi thời chê trách những gì ở chung quanh giả tưởng đó căn cứ theo thước đo của thế kỷ hai mươi sau công nguyên. Đành rằng chúng ta không sao gỡ hẳn được ảnh hưởng của ý tưởng bây giờ, nhưng chỉ riêng ai biết cố gắng gạt bỏ những chướng ngại của dư luận hiện đại và đo lường quá khứ trong vòng tự do của người công dân của muôn đời và của khắp xứ mới đích thật là người học sử.

PHẦN THỨ NHỨT

Cléopâtre và César

1

Cléopâtre, nhân ngư Đông Phương

NẾU AI LÀM MỘT CUỘC ĐIỀU TRA CẶN KẼ về đời sống của Cléopâtre sẽ nhận thấy ngay quan điểm thường được chấp nhận về tính khí của bà hoàng này được loan truyền do chính những người đứng về phía đối nghịch với Cléopâtre trong vụ xích mích giữa Antoine và Octave. Trong những năm sau cùng nữ hoàng Ai cập danh tiếng đó trở nên kẻ thù mất còn với vị hoàng đế thứ nhất của triều đại La mã và sự thù địch lịch sử đó được ghi nhớ lưu truyền mãi do những người ủng hộ mỗi triều đại César. Do đó ý tưởng được khắp thế giới công nhận cho rằng Cléopâtre đã ảnh hưởng tai hại tới Jules César và Marc Antoine chỉ căn cứ trên những lời sàm báng của phe nghịch, đối lại, lịch sử không để lại cho chúng ta một truyện ký nào, được ghi chép do những người có thiện cảm

về cuộc tranh đấu can trường của Cléopâtre. Tưởng cũng nên ghi nhận sử gia nghiêm túc nhất về Cléopâtre, tác giả không ai so sánh nổi Plutarque, dường như đã thu thập một phần lớn tài liệu trong cuốn nhật ký của viên ngự y của Cléopâtre là Olympus. Trong sách này tác giả không có tham vọng ca ngợi bà hoàng đã bị bao đời nguyền rủa, nhưng sẽ chú trọng mô tả những biến cố trong cuộc đời sôi động để có thể trình bày một cách trung thực những chủ đích của Cléopâtre, như tác giả đã thấu hiểu. Nếu tác giả minh thị được rằng những ức đoán của mình có lý, những sự việc và hành động của Cléopâtre sẽ hiển lộ, khỏi cần biện giải, dưới một ánh sáng thuận lợi hơn, và tính khí của Cléopâtre dù sao cũng thấy chẳng tồi tệ hơn một nhân vật nào khác trong tấn thảm kịch đó.

Đối với ai không được đè chừng trước cũng thấy bộc lộ ngay trước mắt hầu như ngay bước đầu nghiên cứu đề tài này sự bất công và hằn học thiên vị trong thái độ của hầu hết các tác giả cổ điển: Chỉ cần một tỉ dụ cũng đủ minh xác vấn đề. Đó là nguồn gốc của sự thân mật giữa Cléopâtre và Jules César. Theo quan điểm trùng hợp của các nhà sử học xưa và nay, nhà độc tài nổi danh đã bị sa ngã bởi người đàn bà Ai cập nhiều dục tính và bị lưu giữ tại Alexandrie gần như ngoài ý muốn thầm kín và tốt đẹp hơn của y, vì bị nhốt trong những xảo thuật ma quái của nàng nhân ngư Đông phương. Nhưng, vào thời kỳ đó, như chúng ta sẽ nhận thấy khi cần đến, Cléopâtre, « người đàn bà ngoại quốc không bao giờ thiếu những cậu trai La mã », thật ra chỉ là một thiếu nữ chừng hai mươi mốt tuổi, mà không có chứng cứ nào đáng tin cậy

cho phép nghi ngờ đức hạnh. Trong khi César là một người đàn ông đã đứng tuổi, đã từng làm hại danh tiết một số quá lớn phụ nữ thường trong số những vợ và con gái của bạn hữu, đến nỗi tiếng tăm chài gái đã trở thành huyền thoại. Trong những điều kiện như vậy và đứng trước những dữ kiện rõ rệt như vậy, không thể nào trút hoàn toàn tội lỗi lên đầu một mình Cléopâtre. Đã đành tác giả không tính giới thiệu nữ hoàng Cléopâtre như hiện thân của bao nhiêu những đức tính đáng ca ngợi nhất của phụ nữ. Nhưng tác giả thấy cần xử đối công minh, và khi có dịp, cũng như trước tòa án, cho được hưởng biệt lợi vì nghi vấn, vì tác giả tin tưởng làm vậy sẽ khiến đọc giả nhìn thấy nơi Cléopâtre một mẫu trung bình về nữ tính. Làm vậy, tác giả sẽ không bị chê trách đã lạm dụng đặc quyền của người viết truyện ký là cố biện minh cho nhân vật của mình. Một lần nữa, trong sách này không có vấn đề bào chữa cho Cléopâtre : tác giả chỉ kể lại lịch sử đúng như kết quả của những tìm kiếm riêng, không phủ nhận những gì đúng đắn trong mọi phán xét do các sử gia khác đã ý niệm và phát biểu, nhưng đề ra để đọc giả suy xét một cạnh khía của những động cơ và những hành động của Cléopâtre. Cạnh khía đó, nếu được đọc giả chấp nhận, sẽ thanh lọc hết những vết tích đã lâu đời làm hoen ố thanh danh của Cléopâtre, và trả lại cho nhân vật lịch sử này một địa vị ngang hàng với những danh nhân đương thời khác, những nhân vật này đều không tuyệt đối xấu hay hoàn toàn tốt.

Những gì được biết rõ về bề ngoài của Cléopâtre quá ít ỏi đến độ người viết truyện ký ngần

ngại không giới thiệu nhân vật dưới một hình thái đích xác. Nhưng mặt khác, vai trò sử gia cũng không cho phép đả động tới những bóng ma, và buộc không được dựng lên những ảo tượng mơ hồ của những gì xưa kia là những sự thật vững mạnh. Những người đã chết phải được sống lại trước con mắt sử gia, không phải những bóng ma vất vưởng, chập chững tự đáy mồ đi ra, mà là những thật tế có bản thể, bao nhiêu chi tiết đều nhận thấy được bằng con mắt tâm linh. Và sử gia có bổn phận truyền thông với chung quanh cảm tưởng dù không rõ rệt nhận thấy. Để gợi lên hình ảnh sống động của Cléopâtre nhưng phương tiện rất eo hẹp, đôi khi phải cần tới tưởng tượng mới có thể tái tạo được thân hình bấy lâu được lật lên lật xuống quá nhiều trên đất Ai cập [1]. Mấy đồng tiền có mang hình bán diện của nữ hoàng, và một pho tượng bán thân nét điêu khắc rất tồi hiện lưu trữ tại British Museum, đó là tổng cộng những gì còn giữ được về dung nhan bà hoàng. Không ai biết màu mắt và màu tóc của Cléopâtre, và không ai có thể nói chắc nước da có phải màu trắng tuyết hoa thạch, như những phụ nữ đương thời và đồng chủng ở Macédoine, hay màu ô liu nhạt rất thường gặp nơi các phụ nữ Hy lạp. Ngay tới nhan sắc

---

1. Những hình chạm nổi trên tường ngôi đền ở Denderah cũng như những hình tượng khác đều là những mô phỏng dung nhan nữ hoàng; ta không thể coi như đó là những chân dung đích xác. Cái gọi là đầu của nữ hoàng bày tại bảo tàng viện Alexandrie dường như không giống với người mẫu chút nào, như đa số các nhà khảo cổ đã khoa trương.

của nữ hoàng cũng không thể chứng dẫn mà không sợ bị phê bác, ít nhất cũng về phương diện trình độ nội tại. Dù sao, căn cứ nơi những điều đã biết rõ, trong huyết mạch nữ hoàng không có một giọt máu Đông phương, ta có thể coi như Cléopâtre là mẫu người Hy lạp Mạcédoine. Ta sẽ lầm lạc nếu gán cho nước da hơi sậm của phụ nữ Ai cập, hai con mắt buồn ngủ của đàn bà Đông phương, với tròng mắt đen, mí mắt dầy, mái tóc đen óng mướt như tơ. Ta cũng không đi quá tới cho rằng nữ hoàng tóc vàng, mắt xanh, tuy mẫu người này rất đông trong vùng Macédoine, và cũng thường gặp nơi các thổ dân trong vùng đông bộ Địa Trung Hải, nhưng nếu ta cho rằng Cléopâtre có nước da nâu cũng chỉ do một cách tính toán theo xác xuất.

Nét mặt của Cléopâtre tuy trong toàn thể có vẻ thanh tú đặc biệt, thật ra rất sắc sảo : mũi quặm và lớn, hai cánh mũi cao sang và có khí chất, miệng xinh tươi với cặp môi rất khéo tô tạo, đôi mắt lớn và ngay ngắn, đôi mày thanh. Vòng má cho tới cằm có một nét dễ thương, làm dịu bớt khuôn mặt sắc sảo. Theo Plutarque, « nhan sắc của nữ hoàng tự nó không phải không sao so sánh nổi, và cũng không có tính chất khiến cho ai tới gần cũng phải chú ý ngay » — và tác giả này còn cho biết nếu so với Octavie, sau đó thành vợ của Antoine, thì Octavie xinh đẹp hơn Cléopâtre. Nhưng Plutarque phải nhìn nhận — mà không hề bị phủ nhận — rằng Cléopâtre có một vẻ quyến rủ lạ lùng và một sức thu hút mãnh liệt. Dion Cassius viết : « Nữ hoàng khiến cho ai nghe tiếng nói hay được gặp mặt đều phải thấy thật là rực rỡ, và có khả năng chiếm đoạt những trái tim bất động trước

tình yêu, kể cả những người mà tuổi tác đã làm cho nguội lạnh».

Ta cũng có thể phỏng đoán tầm vóc Cléopâtre khác thường: trong những trường hợp sẽ đề cập tới, nữ hoàng bị buộc phải lén xâm nhập lâu đài của mình đã cuốn mình trong tấm mền cho một người hầu vác trên vai, do đó ta có thể kết luận rằng sức vóc không to lớn. Pho tượng bán thân tại British Museum cũng cho cảm tưởng người mẫu là một phụ nữ bé nhỏ. Plutarque đề cập tới Cléopâtre cũng dùng những lời lẽ cho thấy con người đặc biệt tế toái là đầu mối chính của sức chiêu dụ. Như vậy ta có thể tưởng tượng Cléopâtre bé nhỏ và duyên dáng, có những đường cong ngọt ngào, chớ không hẳn là gầy ốm, nước da trắng, mắt và tóc nâu, xinh đẹp đã đành, nhưng không phải là một kiểu mẫu tuyệt hảo về sắc đẹp. Người ta cũng cho rằng nhờ giọng nói êm ái bực nhất, bao giờ cũng quyến rủ và thuyết phục, Cléopâtre có một vũ khí mãnh liệt nhất. Đúng như Byron đã nói:

Cho dù có những đường nét như những mũi tên lấy trong bao của quỉ.

Cũng không ghê gớm bằng có một giọng nói hay.

Suốt đời Cléopâtre giọng nói thiên phú đó đã là một lợi khí tuyệt vời. Plutarque viết: «Được thân mật với Cléopâtre không ai cưỡng lại nổi sức quyến rủ, sự hiện diện, lời nói mê người, vẻ kỳ lạ toát ra từ mọi cung cách ăn ở, gây nên một sức hút gần như khó chịu... Trong giọng nói có một vẻ dịu nhẹ». Dion Cassius cũng nói: «Sự chiêu dụ của giọng nói khiến cho nữ hoàng chinh phục được hết thảy những ai nghe nói».

Duyên dáng của Cléopâtre cũng quyến rủ như tiếng nói. Rất có thể sức quyến rủ mà Plutarque đề cập tới do nơi nữ hoàng có một uy lực gì không thể phân định rõ, nhưng cũng còn một cung cách thơ ngây như con trẻ, một tính khí bất định, một vẻ táo tợn và những thay đổi đột ngột khiến cho mọi người chung quanh thấy thích thú. Bản chất hiếu động và ưa thích những trò chơi mạnh, Cléopâtre là người rất mực nghiêm cách, khi cần còn tỏ ra kiêu kỳ và khinh bạc, như Cicéron đã nhận định khi gặp ở La mã. Nhưng đó phải chăng là thái độ mà nữ hoàng đã biểu tỏ để chống lại những lời phê bình nhẹ nhàng của số người La mã thuộc phe Pompée, họ cho rằng địa vị của nữ hoàng không được tôn quý như chính nữ hoàng đã tưởng? Không có dấu hiệu gì cho biết bản chất của Cléopâtre có vẻ bí mật; ta có thể muốn tin rằng Cléopâtre nóng nảy, và dễ dàng đang kiêu kỳ trở nên bình dị. Hành động của Cléopâtre rất tự nhiên, trong thời trẻ tuổi thường tỏ ra vừa ngây thơ vừa mưu xảo. Tính nết trẻ trung, khí chất nóng nảy, thường khinh xuất, Cléopâtre biết thụ hưởng, và đón nhận hồn nhiên những thú vui mà đời sống đem lại. Trái tim sôi nổi từ vui nhảy sang buồn, từ hài kịch sang bi kịch, với một vẻ dễ dàng đáng ngạc nhiên, bằng hai bàn tay bé nhỏ Cléopâtre khua động những mạnh mối của bao nhiêu trường hợp phức tạp, giống như tấm áo đươc dệt bằng bóng tối và ánh sáng chen lẫn.

Đó là một phụ nữ rất thông minh, biết đối đáp nhanh và dí dỏm đáng yêu. Như Plutarque đã nhận định, Cléopâtre biết thích nghi tiếng nói, như cây đàn muôn dây, với bất kỳ ngôn ngữ nào

đã chọn. Rất hiếm trong những dịp tiếp xúc với người ngoại quốc, Cléopâtre cần tới một người thông dịch, vì có thể nói chuyện trực tiếp với người Ethiopie, Troglodyte, Do thái, Á rập, Syrie, Médie và Parthe. Ta còn nghe nói Cléopâtre học nhiều thứ ngoại ngữ khác, trong khi những vị tiên nhiệm trên cùng một ngôi báu không thèm học đến tiếng Ai cập, « có những vị còn thản nhiên đến độ vẫn nói thứ thổ ngữ Macédoine của mình ». Cléopâtre có xu hướng mạnh về chính trị, ở ngôi vị nữ hoàng Ai cập đã cương quyết say mê phục vụ nền độc lập và vinh quang của triều đại mình. Dion Cassius cho biết Cléopâtre có tham vọng to tát lắm và đích thân chú trọng tới những nghi lễ phải có đối với ngai vàng. Hành động đã chứng tỏ điều đó, và đôi khi Cléopâtre như bị thôi thúc bởi ý muốn thống trị thế giới. Tuy thông minh và đởm lược, Cléopâtre xem ra không có tài mấy về nghệ thuật ngoại giao tế nhị : Cléopâtre chỉ biết bày mưu lập kế, như thói quen trong nhà, ít tinh vi và sâu sắc nhưng nhiều nhiệt thành và kiên quyết. Điểm trổi nhất trong tính cách của Cléopâtre là sự kiên trì theo đuổi mục đích, rồi đây độc giả chắc sẽ theo dõi vừa tò mò vừa chăm chú những tình tiết của cuộc tranh đấu mà nữ hoàng theo đuổi không chút nao núng để giành quyền lực cho mình và cho con trai Césarion.

Hầu như mọi người đều đồng ý với Josèphe cho rằng Cléopâtre là tôi mọi của những xúc cảm của mình. Người ta cũng phóng tay gán cho bà hoàng đáng thương danh hiệu tiêu biểu cho nhục cảm tội lỗi của Đông phương, và của sự sa đọa trong nhục dục của các triều đại Đông phương.

Nhưng nhận định về tánh khí như vậy của Cléopâtre chỉ căn cứ trên những lời phao truyền không căn bản do những kẻ địch La mã của nữ hoàng, nhóm người này hoặc không biết hoặc đầy thiên kiến đối với Cléopâtre. Vì thật sự Cléopâtre có sống, trong nhiều năm, với César và cứ như lời truyền tụng, và tác giả cũng tin là đúng, César rất có lý khi dự tính đưa Cléopâtre lên ngôi vị hoàng hậu La mã và là vợ chính thức của mình. Sau khi César bị mưu sát, Cléopâtre lấy Antoine và chung sống cho tới khi Antoine chết. Vào thời đại mà những liên hệ hôn nhân dường như không trói buộc ai nữa, và La mã với Alexandrie đều chìm đắm trong những cuộc phiêu lưu ngoài hôn nhân, tác giả thấy Cléopâtre chỉ hạn chế sự sủng ái cho có hai người đàn ông lần lượt ở ngôi vị chính thức là chồng, cả hai người này được chính thức nhìn nhận theo phép tắc tôn giáo tại Ai cập như là hoàng tức của Cléopâtre. Lời phê phán của Dion Cassius, « Không của cải nào vừa lòng tham và những mối si mê không bao giờ thỏa mãn », chỉ liên quan tới những huy hoắc và kỳ lạ của lối sống mà thôi. Đã đành Cléopâtre có để cho kẻ thù nắm được những chứng cứ để lên án, cho rằng quen thói phóng đãng và vô độ, nhưng không có điểm nào chứng minh được rằng Cléopâtre là một Dalilah hay một Jézabel. Rất có thể Cléopâtre là một người đạo đức cao độ. Dữ kiện có tới bốn người con chứng tỏ, ngay trong thời đại đó, có tự do chấp nhận gánh nặng nuôi con. Sau khi đã cân nhắc nhiều lời chứng, tác giả kết luận : có thể Cléopâtre là một người đàn bà đa tình, và không thường kiềm soát nổi những đam mê, nhưng nơi

con người đó tìm thấy được những linh tính tốt của phụ nữ, và không ai có thể chê trách nổi trên bình diện người mẹ.

Thêm một lần nữa, ở La mã cũng như ở Alexandrie, chuyện phiêu lưu tình ái được mọi người nhắc tới. Phê bình sự sa đọa tinh thần về thời đó, Mommsen cho biết ngay đến trên những trang sử cũng vấy bẩn vì mọi tình tiết về tư cách những vũ nữ, nhưng cái nghề có đóng thuế môn bài của họ trên thực tế bị cạnh tranh ghê gớm bởi chính các bà lớn. Những vụ dan díu bất chính trở nên quá thường trong những gia đình tiếng tăm đến độ không ai chú ý đến nữa ngoại trừ những trường hợp đặc biệt tai tiếng, trong khi sự can thiệp của tòa án đã không được ai hãi sợ mà còn bị đưa ra làm trò cười. Phóng trên tấm nền ô nhục đó, đời sống gia đình của Cléopâtre với César, sau với Antoine, đã ngược lại hẳn và mang một vẻ chính đáng và tươi mát. Ta được chứng kiến sự tận tâm vừa nồng nhiệt vừa kiên quyết của Cléopâtre đối với con trai Césarion, ta cứ tưởng tượng nơi biệt phòng của các hoàng tử vào một thời nào đó vang động tiếng la của hai trẻ nhỏ song sinh khỏe mạnh, như vậy những khuôn mòn « Người đàn bà Đông phương đa tình », « Nhân Ngư », hay « Bà Hoàng đầy nhục dục của Đông phương », trong bao thế kỷ được đổ lên đầu Cléopâtre rõ ràng phi lý và nhàm chán. Một phụ nữ, với nét duyên dáng hầu như mỏng manh vì quá thanh thú, đang ru trên tay đứa nhỏ khóc, khi ở chung quanh ba thằng nhỏ mạnh khỏe vui đùa — đó là hình ảnh người mẹ của đứa con yêu quý của César. Thật hết sức chắc chắn cuộc đời đa tình và đầy nhục dục của Cléopâtre chỉ thu

gồm trong hai mối tình được mô tả lắm tình tiết trong lịch sử. Không có một chứng cứ hay dấu tích gì của bất kỳ một cuộc phiêu lưu nào chớm bắt đầu hay được theo đuổi ngoài hai kinh nghiệm trong vòng hôn thú đó, và, căn cứ theo mọi người đã biết, Cléopâtre không hề sống hai kinh nghiệm đó một cách hoang toàng.

Dưới nhiều phương diện Cléopâtre chứng tỏ là người tế nhị và có văn hóa. Sự thông hiểu nhiều ngoại ngữ cho thấy Cléopâtre có cố công học tập. Cléopâtre được thừa hưởng cốt cách nghệ thuật của giống nòi, không thể hoài nghi về phương diện này Cléopâtre không gìn giữ được những truyền thống của người Ptolémées. Theo truyền thuyết, chính do đề nghị của Cléopâtre mà Antoine đã tặng cho thành phố Alexandrie thư viện gồm hai trăm ngàn cuốn sách của thành phố Pergame trước kia. Cicéron có nhắc đến những sách vở mà Cléopâtre đã đích thân kiếm cho học giả này ở Alexandrie. Đỡ đầu cho các ngành nghệ thuật, Cléopâtre cũng khuyến khích các khoa học khác nữa. Nhà toán học Photinus, nổi tiếng về những nghiên cứu về số học và kỷ hà học, có ấn hành một cuốn sách mang tựa đề : *Những phép tắc của Cléopâtre*. Y sĩ nổi danh Dioscoride ở trong đám tùy tùng của Cléopâtre và hầu như ở trong số bằng hữu của nữ hoàng ; những sách vở do ông ta soạn trong thời ở dưới triều Cléopâtre được lưu truyền nhiều thế kỷ. Trong số người thân cận triều đình Cléopâtre còn đáng kể nhà thiên văn học Sosigène ; nhiều phần chắc do sự giới thiệu của nữ hoàng mà Sosigène đã hợp tác với Césạr trong việc cải chế niên lịch. Mặc dù có rất ít những chi tiết về thái độ

riêng của Cléopâtre đối với nghệ thuật và khoa học, cứ nguyên dữ kiện nữ hoàng giữ được trong bấy lâu niềm quý mến của một học giả như César đủ chứng tỏ sự hiểu biết và ưa thích những vấn đề của tâm tư và trí tuệ. Có khả năng vận dụng tinh thần cao độ khi hoàn cảnh đòi hỏi, Cléopâtre thường rời bỏ thái độ huyết khí đó để trở lại bình thản và suy tưởng. Quan niệm về cuộc đời của Cléopâtre rất nhẹ nhõm, thấy nhiều nụ cười hơn nước mắt, ngoại trừ một phần hậu vận. Bản tính vui đùa được tỏ lộ bằng ý thích bông lơn và đùa phỉnh. Bạn đọc sẽ thấy Cléopâtre thường hay cùng với Antoine ban đêm dạo chơi quanh thành phố, gõ cửa nhà dân trong bóng tối và lẩn trốn khi chủ nhà nghe tiếng gõ ra mở cửa. Một bữa Antoine đang câu cá ngoài biển, Cléopâtre sai một người lặn xuống nước móc vào lưỡi câu một con cá khô, khiến cho mọi người cười điên khi Antoine giựt con cá lên. Những nhà văn thân cận với triều đại Cléopâtre nói tới cái duyên thấm thía trong câu chuyện vui nhộn, thâm thúy và đặc sắc, cũng như cung cách dễ thương và giản dị dễ lây lan ra mọi người chung quanh khiến cho ai nấy cùng thấy sự thoải mái của Cléopâtre.

Hăng hái, táo bạo, can đảm và xuất sắc, Cléopâtre tiêu biểu bậc nhất cho mẫu người đàn bà lôi cuốn được đàn ông. Là một tay chơi lừng lẫy, Cléopâtre sẵn sàng lao vô những cuộc phiêu lưu nguy hiểm. Vụ trở về Ai cập, sau khi người em đã hạ lệnh cấm cửa, chứng tỏ Cléopâtre là người gan dạ. Cũng như lối nguy hiểm tự giới thiệu lần đầu tiên với César bằng cách tự trong tấm mền chui ra sau khi do một người hầu vác tới trước mặt vị hoàng

đế La mã, là một tỉ dụ chứng minh sự lì lượm lý thú đã ảnh hưởng mạnh tới óc tưởng tượng của chúng ta. Florus là người rất ít thiện cảm đối với Cléopâtre cũng phải nhìn nhận nữ hoàng « không hề có tính nhút nhát của phụ nữ ».

Vấn đề được đặt ra bây giờ là bản chất của Cléopâtre có tàn ác hay không? Đã đành chính Cléopâtre đã hạ lệnh ám sát người chị em ruột thịt Arsinoé, và lên án tử nhiều nhân vật khác đã âm mưu chống lại mình. Nhưng ta phải coi những vụ ám sát chính trị thuộc loại đó như một tục lệ hay một thói quen của thời đó. Hơn nữa, sự việc Cléopâtre dùng những binh sĩ gan góc của mình vào công việc đó không khiến cho hành vi trở nên đáng chê trách hơn nữ hoàng Elisabeth Nhân Đức phải cần dùng tới bề ngoài của một chủ tịch Cao đẳng Pháp viện và một đao phủ sử dụng cây búa. Cái chết sớm của Ptolémée XV, em trai của Cléopâtre, là do nơi César và Cléopâtre, và rõ ràng không phải một cái chết tự nhiên. Còn vụ giết vua Artavasd xứ Arménie? đó chỉ là một hành động chính trị tầm thường. Còn lại một tội tàn ác nữa gán cho nữ hoàng, đó là tội dùng một số tử tội để thử mấy món độc dược. Phương pháp đó không nhất định do nơi ác tâm của nữ hoàng; vì đối với một tử tội thì lối chết bạo nào cũng vậy, không đáng quan tâm, trong khi vì hoàn cảnh khó khăn và ghê gớm đòi hỏi Cléopâtre cần thiết tìm ra một giải pháp nhẹ nhàng. Nếu kê ra một lượt những vụ giết người ghê rợn do những người tiền nhiệm, ta phải công nhận Cléopâtre không tỏ ra thiếu lương tâm hơn ai, và còn nhân đạo hơn hết những vì vua cùng một triều đại. Cléopâtre sống trong một thời

đại khốc liệt, xét chung hành vi của nữ hoàng đáng được khoan thứ vì không phải là thiếu độ lượng.

Về phương diện tôn giáo, ngược lại với nhiều người đương thời, Cléopâtre tin nơi quyền uy của các thần linh và biểu tỏ một niềm tin ngẫu tượng mạnh mẽ trong sự phối hợp chặt chẽ hai thực thể là thần quyền và vương quyền, và xem ra nhìn nhận không thể bài xích được đức tin do truyền thống rằng chính mình thuộc dòng dõi thượng đế. Trong những dịp trọng đại Cléopâtre xuất hiện trong trang phục của Isis hay Aphrodite và đóng vai một nữ thần hiện thân, nắm giữ không phải những quyền lực mà những quyền uy của Thượng Đế. Cléopâtre tự coi như cảm thông được với các thần linh phái nam của Ai cập và Hy lạp. Những khi các chiêm tinh gia biện giải về các chứng triệu, hoặc chính mình nhận thấy trong những biến cố chung quanh những chứng triệu thuận hay nghịch bao giờ Cléopâtre cũng sẵn sàng tin tưởng, coi đó như những điềm báo do các đồng minh ở ngoài cõi đời. Người ta thường cho rằng hành động của Cléopâtre trong trận giặc Actium căn cứ nơi điềm báo trước suy ra từ một số những hung triệu. Trong nhiều trường hợp khác Cléopâtre cũng có một thái độ tương tợ. Josèphe thuật lại Cléopâtre đã xâm phạm những đền đài Ai cập để lấy phương tiện chiến tranh chống La mã, một khi cần vàng Cléopâtre không coi nơi nào là thiêng liêng và không cho hành vi chiếm đoạt những bảo vật của mình là xúc phạm. Tưởng ta cũng nên nhận định rằng một khi Cléopâtre đã tự coi như đại diện của thần linh ở cõi đời này thì cũng phải coi những của cải trong các đền đài đó là của mình, và trong trường hợp

dùng những của cải đó vào việc đem lại vinh quang cho Ai cập lại càng không cần phải tị hiềm cho lắm. Cũng nên cho rằng những tay chân của nữ hoàng, nhân những dịp khủng hoảng lớn của triều đại, đã tự ý vơ vét của cải ở bất kỳ đâu, cho dù Cléopâtre có được hỏi ý kiến trong những dịp đó cũng vì quá quan tâm và lo lắng tới những biến cố trọng đại để chẳng lưu ý tới những vấn đề phụ thuộc.

Thiết tưởng chẳng cần thiết nghiên cứu thêm về tánh chất của Cléopâtre. Bản chất của nữ hoàng sẽ hiện rõ và biểu tỏ hoàn toàn qua thiên truyện ký về cuộc đời bi thảm. Nhưng điểm thiết yếu là chúng ta đừng quên Cléopâtre không phải là một người đàn bà dâm dật như người ta thường nói. Rất có thể nữ hoàng Ai cập là một người xuất sắc, dễ thương và xinh đẹp, không quá câu nệ, chớ không phải không có cốt cách, rất có thể sẵn sàng vận dụng sức quyến rủ của mình nhưng hoàn toàn không sa đọa. Trong khi sử gia tưởng tượng hình hài duyên dáng của nữ hoàng thướt tha nhẹ nhàng trên những đường lối ngoắc ngoéo của cuộc đời : giữa ba quân, trong lửa chiến bừng bừng, cùng với César trên thuyền ngự lướt trên thượng lưu sông Nil xanh biếc dưới ánh trăng, cùng với đàn con chơi đùa tin tưởng rất thơ ngây, chủ tọa rất uy nghi rực rỡ những cuộc tiếp tân tưng bừng tại lâu đài tráng lệ, cải trang chạy quanh co trong những con hẻm ở kinh đô, cố nén cơn cười rộ, và sau đó lướt sóng trên Địa Trung Hải, tìm tới định mệnh, và sau cùng, ngơ ngác, bị bỏ rơi và vô cùng bi thiết, hướng vào ngực mình con độc xà giết người, qua bấy nhiêu biến cố sử gia không thể

đừng không phải chịu áp lực của sức quyến rủ gần như ma quái đã từng làm đảo lộn bộ mặt thế giới. Và sử gia sẽ phải nhìn nhận, đó không phải là con người quỉ ám, núp dưới sào huyệt lộng lẫy kiểu Đông phương đưa cánh tay mảnh mai ra giương chiếc bẫy ghê gớm để chiêu dụ kẻ anh hùng La mã, đó là vợ, là góa phụ của con người quyền uy César, đang chiến đấu cho con trai của chồng, đó là người bạn đời gan dạ và trung thành của Antoine; đang cố gắng, như sẽ được chứng minh dưới đây, kết hợp Ai cập và La mã thành một đế quốc vĩ đại. Sử gia sẽ phán xét Cléopâtre, không phải một kỹ nữ Đông phương có ngai vàng, nhưng một người đàn bà đích thực trị vì, mà tài trí và nhan sắc có thể cầm giữ được trong những ràng buộc mà ở Ai cập mệnh danh là hôn nhân, hai con người đã thống trị cả một thời đại. Thêm một lần, sử gia thấy trước mặt hình hài duyên dáng bé nhỏ của nữ hoàng, với một sắc đẹp mê người, với tiếng nói êm ái quyến rủ, với khuôn mặt có thể mang vết tích thương tổn của thời gian nhưng hoàn toàn trinh bạch không chút lem lấm tinh thần. Khi đó sử gia sẽ vô hạn phân vân, tự hỏi nên dành thiện cảm cho Cléopâtre hay cho kẻ địch của nữ hoàng ở La mã trong cuộc chiến đấu ghê gớm giành quyền thống trị thiên hạ mà bạn đọc sẽ theo dõi dưới đây những giai đoạn.

2

Thành phố Alexandrie

MỘT CUỘC NGHIÊN CỨU VỀ CUỘC ĐỜI

Cléopâtre không thể có một giá trị đích thực nếu trước hết không tìm hiểu tường tận vị trí của Alexandrie thủ đô của nữ hoàng, trong những tương quan một mặt đối với Ai cập và một mặt đối với Hy lạp và La mã. Bạn đọc cần luôn luôn ghi nhớ sự kiện thành phố Alexandrie vào thời đó, và ngay cả bây giờ nữa, có những quan hệ mật thiết và dài lâu đối với những vương quốc trên khu vực Địa Trung Hải hơn là với chính quốc Ai cập. Về phương diện địa lý, Alexandrie rất ít ràng buộc với lưu vực sông Nil giống như Carthage so với nội địa Bắc Phi châu vậy. Trường hợp được minh giải tóm tắt như sau: thành phố Alexandrie, được thiết lập do người ngoại quốc, tiêu biểu cho một nền văn minh tiến bộ và sự trù

mật phần lớn lệ thuộc nơi những vụ giao thương bằng hàng hải, được dựng lên ở duyên hải một quốc gia có một nền văn minh đã lỗi thời. Nếu muốn so sánh ta có thể ví với tình trạng thành phố Philadelphia và nội địa Mỹ quốc vào thế kỷ 17, hay thành phố Bombay và Ấn độ vào thế kỷ 18. Và ta cũng sai lầm và phi lý lắm nếu xếp Cléopâtre, nữ hoàng ở Alexandrie, vào hàng thổ dân Ai cập, hoặc coi William Penn là người da đỏ hay Warren Hastings là người Ấn độ. Ở Alexandrie, Cléopâtre hoàn toàn tách biệt với Ai cập. Không có gì chứng minh rằng Cléopâtre đã từng đối diện với pho tượng Nhân Sư, và dường như cuộc viếng thăm duy nhất tại vùng thượng lưu sông Nil nữ hoàng đã thực hiện do lời yêu cầu rõ rệt của César. Do đó tác giả sẽ cố giữ trong thiên truyện ký này, những khi đề cập tới sự vật, phong tục và tập quán Ai cập, không gán cho tính cách đặc thù Ai cập không liên quan tới đoạn sử mà chúng ta quan tâm tới, cũng như tác giả sẽ rất ít đả động tới dân chúng sinh sống bên ngoài thành phố Alexandrie, khu vực cũng đặt dưới quyền cai trị của Cléopâtre.

Điểm mà người nổi tiếng khai sinh ra thành phố Alexandrie đã thấy ảnh hưởng quyết định tới sự lựa chọn của mình về vị trí địa hình của đô thị tương lai chính là sự tách biệt tuyệt đối của vùng đất đó đối với lãnh thổ Ai cập. Thành phố được thiết lập trên một eo đất; một bên tiếp giáp với Địa Trung Hải, một bên với hồ Maréotis. Alexandrie do đó còn thật sự tách rời với nội địa hơn là Carthage với vòng đai những ngọn đồi. Nhà vua Alexandrie dự tính thiết lập tại đó một thuộc địa

hoàn toàn Hy lạp, thương cảng một mặt sẽ tiếp nhận mọi hàng hóa Hy lạp để phân phối trong nội địa Ai cập, mặt khác sẽ là nơi bốc xuống thuyền đi về hai ngả đông tây những sản phẩm trù phú của lưu vực sông Nil. Alexandre lựa chọn một khu vực cách biệt hẳn đối với vùng đồng bằng sông Nil với dụng ý rõ rệt tạo dựng một thành phố, tuy cách biệt với Ai cập vẫn chế ngự được lãnh thổ này. Khu vực lựa chọn được đáp ứng với mục đích đó thật thích đáng và trọn vẹn, khiến cho tới ngày nay thành phố Alexandrie vẫn chỉ có danh nghĩa Ai cập mà thôi. Trong khi có những chuyến tốc hành rất tiện nghi giao thông tối hảo với thủ đô Cairo cũng như vùng Thượng Ai cập, không thiếu những người dân Alexandrie ngày nay vào hàng khá giả không biết đến quá mấy cây số phong cảnh đặc biệt Ai cập, và lẽ dĩ nhiên hầu hết không bao giờ biết tới những kim tự tháp. Đám dân chúng ngoại quốc giàu có ở Alexandrie hầu như hoàn toàn không biết chi hết về Ai cập: đến thủ đô Cairo cũng quá xa xôi đối với họ. Những người Hy lạp, Do thái và Cận Đông sinh sống đông đảo tại Alexandrie in hệt như xưa kia, sẽ bị xúc động bởi những dự tưởng bi thiết, nếu phải đụng chạm với vùng Ai cập thường được các viên chức và du khách tỏ ra ưu ái. Ngay đến những người Ai cập thuộc giới trung lưu cũng không thấy có xu hướng đối với nội địa Ai cập, những người được thừa hưởng một mảnh đất tại đó thường tỏ ra ít sốt sắng tới thăm thú phần gia sản đó.

Tóm lại, đối với người dân Alexandrie, Ai cập là khu đất lạ. Y không biết tới những vực sâu trên những vùng núi hoang vu, con sông Nil minh mông,

những vùng trời trong vắt không bợn chút mây, những hoang tàn lấy lừng của những đền đài cổ, những ngôi mộ được trần thiết hoa mỹ lạ kỳ, những túp lều đắp bằng đất sình nép vào nhau dưới bóng những hàng cau hay những gốc sung, tiếng rên siết của những bánh xe tát nước sakkieh hay hình thù đẹp mắt của cây bơm nước shaduf. Y không bao giờ trông thấy sa mạc cháy nắng bốc khói, những đường mòn trắng của đoàn lạc đà nằm vắt ngang những ngọn đồi. Y không bao giờ trông thấy dòng nước sông Nil đổ như thác trên những tảng đá lớn, cũng như tới mùa lụt nước tràn minh mông. Những hình ảnh và những cảm tưởng, vừa kỳ lạ vừa mơ hồ, gắn liền với ý niệm Ai cập trong tâm hồn thổ dân cũng như du khách, không in vết trên ý thức của người dân Alexandrie : vì họ không phải là con dân của sông Nil mà của biển Địa Trung.

Khí hậu Alexandrie khác biệt khá nhiều với bên trong lưu vực sông Nil và càng khác hẳn với vùng Thượng Ai cập. Ở Thèbes có những ngày mùa đông nóng dữ và trời nắng chang chang, nhưng đêm thường rất lạnh. Khí hậu mùa hè nóng ghê gớm khiến cho thổ dân tưởng như đang sống dưới địa ngục. Tại Cairo và vùng phụ cận thời tiết ôn hòa hơn, mùa hè có thể chịu được nhưng không phải là mát mẻ. Nhưng mùa hè ở Alexandrie vừa mát mẻ vừa ôn hòa. Có lẽ không ở khu vực nào trên thế giới có những ngày đầu mùa hạ thời tiết tuyệt hảo như tại thành phố này : ban ngày trời trong, nắng sáng thêm gió mát từ ngoài biển thổi vào, ban đêm mát đôi khi lạnh. Vào những tháng tám tháng chín khí hậu ẩm thấp giảm bớt vẻ êm dịu dễ chịu, nhưng không bao giờ quá nóng, đời

sống gần như giống với khu vực miền Nam Âu châu.

Mùa đông trên bờ biển Alexandrie thường lạnh và có mưa, thời tiết vào mùa này tương tợ như tại Ý. Quần áo ấm rất cần thiết, và mỗi khi đi chơi ra ngoài nên hỏi thăm phong vũ biểu trước. Trong khi đó tại Thèbes, và cả khu vực kim tự tháp, mặt trời không ngớt đốt nóng, thành phố Alexandrie có những cơn gió thổi mạnh, gió biển nức mùi muối và iode len lỏi trong những con phố lót đá, tạt vào người đi bộ ngoài đường. Tại đây không có chút gì nhắc nhớ tới tinh chất đặc biệt của không khí Ai cập: mọi người thở thứ không khí của Marseilles, hay Napoli, hay vùng Pirée.

Mùa hạ tới, người viên chức ở quận miền Nam đi xuống vùng bãi biển, mồ hôi nhễ nhại như chiếc bình làm lạnh nước uống, với tâm trạng của người rời khỏi vùng nhiệt đới đi tới một bãi biển miền Bắc. Y lên chuyến xe lửa tốc hành lên miền Bắc một đêm tháng sáu, trong khi cái nóng kinh hoàng thập bội tiếp tục tràn xuống, tỏa ra từ những mỏm đá ghê gớm trên sa mạc hay bốc lên từ lớp đất khô cứng, chung quanh nhà ga. Y nằm bẹp trên ghế nằm, khổ sở, vừa hổn hển vừa bị lắc mạnh trong không khí nóng hổi bị những chiếc quạt máy thổi qua lại, cho tới nửa đêm, khi đó chút hơi mát tương đối mới giúp cho chìm quên trong giấc ngủ không yên. Tới Cairo vào buổi sáng, mồ hôi dễ dàng chảy trên mặt y vì không khí ở đây ẩm thấp hơn. Rồi y tiếp tục được chở đi qua vùng châu thổ, vẫn tiếp tục thấm mồ hôi trên trán trong khi nắng mai tưng bừng trong toa xe. Nhưng bỗng chốc, còn mấy cây số cách bờ biển, có thay đổi đột

ngột. Lần đầu tiên, có lẽ đã từ nhiều tuần nay, y có cảm giác mát dịu; lát sau y chỉ muốn y phục trên người ít mỏng manh và sơ sài hơn. Chiếc nón cối được cất đi, thay bằng chiếc nón rơm. Tới Alexandrie, y khoan khoái cảm thấy một cách vui vui như sắp bị rét run. Đi ra ngoài nắng lúc giữa trưa y không thấy ngại nữa, đưa tay gạt đi những người mã phu mời chào quá vồn vã, lanh lẹ đi bộ tới khách sạn. Không núp kín trong căn phòng bít bùng không đón chút ánh sáng và không khí, y ngồi trên ghế bành, ngoài hiên, ban đêm không nằm ngoài vườn, trần truồng như bàn tay, trên tấm nệm để nguyền rủa cái nóng tưởng tượng do trăng sao, và cố van nài cho giấc ngủ đến, y thưởng thức khoái cảm được chui vô tấm mền, trong căn phòng mát lạnh, in hệt người da trắng ở nơi quê hương của họ, và sáng hôm sau y trở dậy tỉnh táo, mát mẻ.

Người Âu châu có thể sống ở Alexandrie quanh năm, và thường ưa thích mùa hè hơn. Vợ con các viên chức người Anh mùa nóng thường tới ở đó, không phải vì cần thiết mà bởi thích thú; khá nhiều người gốc ở miền Bắc Âu châu đã sống rất hợp tại Alexandrie. Những gia đình sinh sống tại Cairô nếu ở lại đó trong mùa hè là vì bắt buộc, trong khi tại vùng Thượng Ai cập khó lòng kiếm thấy một phụ nữ da trắng vào những tháng giữa tháng năm và tháng mười. Vùng này chỉ được nói đến như nơi cư trú mùa đông, những viên chức buộc phải sống tại đó đều cho rằng những nguy hiểm và khổ ải chịu đựng trong những tháng hè làm giảm đi mất rất nhiều cái thú sống tại đó trong những tháng lạnh. Ngay đến những viên chức người Ai cập

thuộc hạng cao và hạng trung, phần lớn được tuyển dụng tại Cairo, cũng thấy khổ sở ghê gớm vì cái nóng tại các quận miền Nam, nhiều khi còn hơn cả người Anh. Riêng tác giả đã nhiều lần, vào mùa hè, phải bãi bỏ những chuyến đi khảo sát bằng ngựa, vì tình trạng mệt lả của một nhân viên bản xứ.

Người Ai cập ở Alexandrie, và phần đông người miền Bắc, thường tỏ ra khi thị hết sức những người gốc ở miền Thượng. Ngược lại, người dân miền Nam không có hình dung từ nào cay cú hơn khi bảo người nào đó là « dân Alexandrie ». Trong tâm tưởng người nông dân vất vả vùng Thébaide khi chỉ người « dân Alexandrie có ngụ ý khi rẻ không khác gì công nhân Pháp có chân trong nghiệp đoàn dùng danh từ « jaune » để chỉ những công nhân đứng ngoài đoàn thể. Người Ai cập miền Bắc, quên mất những liên hệ giữa nòi đồng và soong, coi người Ai cập miền Nam như không phải là đồng chủng và lấy làm khi rẻ. Có những người dân Alexandrie gốc gác Ai cập chính thống, làm viên chức tại một quận miền Nam, đã kể lại với tác giả thấy đời sống ảm đạm tại một thành phố miền Nam, giữa những « mọi đen ». Nếu những *người Ai cập* ở Alexandrie bây giờ còn cảm thấy xa cách như vậy với phần dân chúng nòng cốt đó của dân tộc Ai cập thật dễ hiểu cái hố ngăn cách những người Hy lạp và dân ngoại quốc khác tại thành phố này đối với đông đảo dân chúng trên bờ sông Nil.

Tác giả hoàn toàn tin chắc Cléopâtre khi xưa cũng coi dân Ai cập nội địa là lũ « mọi đen ». Cũng giống như thành phố Alexandrie, Cléopâtre hướng

mọi quyền lợi và cảm tình của mình qua Địa Trung Hải. Nữ hoàng chỉ giữ những liên lạc với Ai cập chẳng mật thiết hơn những liên lạc giữa nhà triệu phú ở Luân đôn với những mỏ vàng của mình ở Phi châu. Bây giờ Alexandrie còn giữ tánh cách Âu châu mà Alexandrie và triều đại Ptolémée đã tạo nên : hay đúng hơn, bây giờ thành phố này lại một lần nữa giữ tánh cách đó. Đã đành có những điểm màu sắc địa phương Ai cập trong kiểu thức và bề ngoài của một số khu phố lớn, nhưng trong toàn thể đó là một hải cảng Ý hơn là Ai cập. Thành phố này hầu như không có gì chung với chính quốc, cũng như với bất kỳ thành phố nào khác thuộc lưu vực sông Nil, và chúng ta cũng đã biết tình trạng cũng in hệt vào thời kỳ của thiên truyện ký này. Ngay tới cây cỏ cũng khác. Tại vùng Thượng Ai cập vẻ đẹp của phong cảnh do sự phối trí của những núi đá, những dòng sông và những cánh đồng. Vẻ đẹp nhiều phần nhân tạo được nhận thấy trong các vườn hoa rõ ràng được đem từ nơi khác tới trồng; không hề có những giống hoa dại, cỏ tự nhiên mọc lên cũng hiếm; mùa thu nào cũng phải gieo giống mới trên các thảm cỏ. Nhưng quanh năm ở Alexandrie hoa lá xum xuê của cả một đại lục tô điểm ngào ngạt : người ta thích thú nhận thấy những giống hoa hồng trémière, hoa digitale và giroflée của các vùng Bắc Âu chen lẫn với những sắc hoa thổ sản của Nam Âu. Trên cánh đồng ở Mariout nhìn xuống thành phố Alexandrie, hoa xuân in hệt như trên những triền đồi Hy lạp. Trong gió mát từ ngoài biển nhẹ thổi vào, du khách bước trên mặt đất vàng óng những bông marguerite, đỏ thắm

những bông mồng gà; đó đây asphodèle và iris nở hoa. Có một duyên sắc hiền dịu tỏa lan từ những đồi cỏ và những vườn bông, trong đó không thấy chút gì là Ai cập, hoặc ít nhất cũng khác biệt với vẻ đẹp nghiêm nghị và bình lặng của miền Nam. Người ta có cảm tưởng chưa hề bao giờ những Pharaon đã bước chân trên những cánh đồng nơi bông renoncule lớn bằng bông tulipe, cũng như bóng ma của Amon không hề phủ trên những bông mồng gà rụng cánh dưới gió biển. Ta có cảm tưởng đang ở Hy lạp hay Ý, và ngày một thêm tin chắc Cléopâtre và thành phố của nữ hoàng, cả hai là thành phần đích thật của đời sống Âu châu, chỉ phớt qua đôi chút Đông phương.

Vùng duyên hải Ai cập cao hơn mặt biển chút ít, hải thuyền phải tới gần bờ chừng mấy dặm, chỉ mấy hải lý gần khu vực sóng thủy triều vỗ bờ hoang vu đầy cát và sỏi đá, mới nhận ra đất liền. Nhiều khu vực khác thuộc đông bộ Địa Trung Hải, Hy lạp, Ý, Sicile, đảo Crète, Chypre và Syrie, cho những người lái thuyền nhìn thấy từ mấy giờ trước khi cánh buồm hay mái chèo đưa tới gần bờ những điểm chuẩn chẳng hạn những ngọn núi trời cao trên mặt nước xanh. Duyên hải Ai cập không cho thuyền trưởng một sự giúp đỡ nào tương tợ, thành ra nhiều khi họ đã tới quá gần bờ sắp gặp cạm bẫy nguy hiểm mới định được vị trí. Thành phố Alexandrie phần lớn bị che lấp bởi hải đảo dài và thấp Pharos, nằm chắn ngang trước mặt và hình thể cũng tương tợ như bên trong lục địa [1]. Có hai eo đất tự nhiên từ bờ biển chạy thẳng tới hai đầu

1. Ngày nay hải đảo Pharos đã dính liền với lục địa.

mỏm của đảo. Những eo đất đó được tiếp nối bằng những cơn đê ngăn sóng, thành ra khu vực giữa đảo Pharos và lục địa biến thành một hải cảng tuyệt hảo, không chịu ảnh hưởng của sóng biển từ ngoài khơi, và một phần lớn thành phố Alexandrie cũng vậy. Có một điểm chuẩn to tát chỉ đường cho các tàu thuyền : đó là ngọn hải đăng nổi tiếng dựng trên đảo Pharos tại mỏm phía đông và ngó xuống lối cửa chính vô hải cảng. Ngọn hải đăng này được dựng lên dưới thời Ptolémée Philadelphe, hơn hai thế kỷ trước Cléopâtre, do Sostrate ở Cnide, và được coi trong số những kỳ diệu của thế giới. Tháp được xây bằng đá hoa trắng cao chừng 400 aune, tức khoảng 180 mét. Ban ngày hải đăng trông như cây trụ đá trắng, lóng lánh trên nền trời mịn màu xám chì, từ hoàng hôn tới rạng đông trên ngọn tháp được thắp sáng một cây đèn chiếu xa tới 300 stade, tức là gần 55 kilômét trên mặt biển [1].

Một con đê lớn, Heptastadiom, nối liền Alexandrie với đảo Pharos, ngăn hải cảng thành hai khu vực diện tích gần ngang nhau. Ở mỗi đầu con đê Heptastadiom có một con lạch nhỏ cắt ngang để có thể lưu thông từ cảng này qua cảng kia, nhưng trên mỗi con lạch đều có bắc một cây cầu thành ra có hẳn một con lộ chạy trên đê dài bảy stade, tức 1.300 mét. Mé tây con đê là cảng Eunostos, có nghĩa Ghé Bến Bình Yên, với lối vào từ bên sau mỏm phía tây của đảo Pharos ; mé đông là Cảng Lớn, với lối vào nằm giữa ngọn hải đăng khổng lồ

---

1. Chi tiết do Josèphe trích dẫn. Độc giả muốn biết về công cuộc trùng tu ngọn hải đăng lịch sử Pharos xin đọc cuốn sách của tác giả H. Chiersch.

và con đê ngăn sóng Diabathra, nối dài hải giác mang tên Lochias. Lối vào hải cảng này khá nguy hiểm vì eo biển hẹp, lại có những mỏm đá ngầm, sóng lớn từ Địa Trung Hải bị những luồng gió lớn từ miền Bắc thổi xuống không ngớt táp tới mãnh liệt.

Muốn vào Cảng Lớn, con tàu phải nhắm vào ngọn hải đăng, dưới chân sóng vỗ cuồn cuộn nổi bọt trắng xóa. Men theo những mỏm đá màu sậm dưới chân vật kỳ diệu bằng đá hoa trắng, bỏ con đê ngăn sóng mé tay tả, con tàu lướt qua lạch vô cảng bình lặng. Tại đây đáy nước trong suốt ánh nắng chiếu dọi qua, vào những ngày biển lặng có thể nhìn thấu tới lớp cát và mỏm đá ở dưới. Những cây rong biển màu sắc lạ kỳ bám đầy những tảng đá bên trên lơ lửng những tàu thuyền, và những cây actinie, giống như những bông hoa lớn, đung đưa nhè nhẹ theo nhịp sóng ngầm qua lại. Tiến xa thêm tới vùng nước sâu bên trong cảng, nơi những chú cá heo mình láng bóng nô giỡn nhịp nhàng, du khách đứng trước cảnh tưng bừng những dinh thự và công xá không tìm thấy ở đâu khác trên thế giới. Về phía tay trái trên mũi đất Lochias Hoàng Cung đứng sửng, kéo dài ra hướng đây. Đây kia, gần hòn đảo nhỏ Antirhodos, nơi đó cũng có một tòa nhà thuộc Hoàng Cung, trải dài khu Bến Ngự. Những bực đá trắng, rộng và thấp, chạy sâu xuống mặt nước xanh biếc đáy khá sâu để những chiến thuyền lớn có thể đậu được. Vùng tiếp cận với lục địa, ở cao trên Cảng Lớn, là một hàng dài những tòa kiến trúc huy hoàng khả dĩ gây cảm tưởng mạnh cho những ai tới thành phố bằng đường biển. Trước hết là bảo tàng viện đồ sộ, thật

ra chỉ là một phần của một lâu đài khác, đó là trung tâm nghiên cứu khoa học do một linh mục quản đốc theo sự bổ nhiệm của hoàng cung. Theo những đồ án được vẽ lại, tòa nhà gồm một phòng rất lớn dùng làm phòng ăn cho các nhà bác học; những hành lang có mái vòm bán nguyệt dùng làm nơi dạo chơi nói chuyện của các nhà bác học, một phòng hội nơi tổ chức những cuộc thuyết giảng, và tận cùng về phía bắc, gần biển, là thư viện danh tiếng dưới thời Cléopâtre gồm nửa triệu cuốn thủ bút. Trên một gò cao, giữa viện bảo tàng và mũi Lochias, là hí viện; khán giả trên những bậc cao có thể ngó qua sau lưng sân khấu trông thấy đảo Antirhodos, mé sau đảo những chiến thuyền vào cảng lướt trên mặt sóng xanh phớt, dưới bóng hải đăng Pharos. Sau hí viện là Đền thờ thần Pan hay Paneum, nổi bật trên một gò cao, đã từng được Strabon mô tả như sau: « Một kiến trúc nhân tạo đắp cao hình trái thông, bề ngoài như núi đá, có thể leo lên tới ngọn bằng một đường mòn xoắn trôn ốc, lên tới đó có thể nhìn thấy toàn thành phố trải rộng dưới chân ». Mé tây ngọn cao đó là vũ trường Gymnase với những kích thước tuyệt đẹp, vì bề dài những trụ lang hơn một stade tức là 170 mét, và gắn liền ở phía sau là những tòa pháp đình chung quanh có nhiều lùm cây và vườn hoa bao bọc. Kế cận bến tàu, về phía tây hí viện, là Nghị trường Forum, và trên bến đối diện với Nghị trường là đền thờ thần Neptune. Mé tây ngôi đền, gần bảo tàng viện, giữa một khu vườn kín mệnh danh Soma, được dựng lên những ngôi mộ của các hoàng đế dòng Ptolémée vây quanh một ngôi lăng bên trong di cốt của Đại đế Alexandre

được đặt trong chiếc quan tài bằng đá hoa trắng[1].

Những kiến trúc đó, đứng ở bến tàu nhìn vào đều thấy rõ, là khu vực mệnh danh Regia, Bruchion hay khu Hoàng cung. Những tòa kiến trúc cao quý bằng đá trắng, in bóng trên gương nước trong bến, cùng những pho tượng, những đền đài, cây cỏ, vườn bông rực rỡ, cùng với vòng thang đá mà những bậc dưới cùng chìm dưới mặt nước, những đại lộ rộng lớn, những công trường minh mông, tạo thành một khung cảnh huy hoàng không thể so sánh với bất kỳ đâu trong hoàn vũ vào thời đó. Đối với du khách sửng sờ trước đó không thể có một thất vọng nào khi rời thuyền lên bến đi dạo trên các nẻo đường trong thành phố. Đi ngang Nghị Trường du khách bước tới con phố chính chạy dài trên gần năm kilômét, cắt ngang thành phố làm đôi theo chiều dọc, từ Cửa ô Nécropole tới khu tận cùng về hướng tây bên sau cảng Ghé Bến Bình Yên, chạy dài tới Cửa ô Canope, ở tận cùng phía đông, cách mũi đất Lochias một quãng ngắn. Đại lộ huy hoàng này, đường Canope hay Meson Pedion, rộng chừng 30 mét[2] hai bên có hàng cột đá. Đứng từ phía bắc du khách có thể nhìn thấy bảo tàng viện, khu Soma, các dinh thự và vườn bông chung quanh; đứng từ phía nam có thể nhìn thấy Thao Trường Gymnasẹ với những trụ lăng hùng vĩ, ngôi đền Paneum vút cao trên

---

1. Theo truyền thuyết vị hoàng đế Ptolémée thứ nhất đưa xác Alexandre về Alexandrie và đặt trong một quan tài bằng vàng, người ta cho rằng sau đó chiếc quan tài vàng bị lấy mất và được thay thế bằng đá trắng.

2. Có thuyết cho rằng bề rộng của con lộ này tới hơn 60 mét, chắc hẳn không đúng với sự thật.

nền trời, cùng nhiều đền đài và công trường. Du khách đi trên con đường này về phía đông sẽ tới khu phố Do thái, được tô điểm bằng nhiều ngôi đền và kiến trúc có tánh cách quốc gia, đi qua cửa ô Canope, xây trong tường thành bao quanh thành phố, du khách ra ngoài vùng đồng rộng tại đó thiết lập trường đua ngựa cùng nhiều dinh thự. Nền đất nắng khô trở nên vụn cát, những núi đá trắng chói lói, cỏ mọc rất thưa thớt. Mấy cây kè ngã về hướng nam vì gió bắc từ biển thổi vào, đó đây có những lùm dạ hợp cho khách bộ hành có bóng mát, trong khi khu rừng nhỏ giữa đường lộ và mặt biển, tạo một cảnh mát mắt trên nền bãi biển cát và khoảng rộng xanh biếc của Địa Trung Hải ở xa xa. Gần rừng là khu Eleusis hoàn toàn dành cho hội hè và các trò vui. Khu này có nhiều quán ăn và nơi giải trí, tự đó rất thuận tiện để ngắm cảnh ngoài biển. Nhưng trò vui ở đây ồn ào quá và cung cách của những người tới chơi tại đó xem ra trác táng khiến cho phần đông dân Alexandrie thuộc hạng sang không bao giờ tới. Cách thành phố Alexandrie chừng năm kilômét là khu ngoại ô Nicopolis. Rất nhiều biệt thự được xây cất trên bờ biển tạo thành «hầu như một thành phố», theo lời Strabon[1], vào mùa hè bãi biển đông đặc khách tới tắm biển. Xa hơn về phía đông, con lộ Canope nối dài đưa tới một thị trấn cũng mang tên đó, đây đã thật sự tới đất Ai cập.

Muốn khám phá khu vực phía tây du khách phải trở về thành phố, vẫn trên đại lộ Canope đi

---

1. Do Auguste khai sáng ra, bãi biển này chỉ hai năm sau trở nên rất sầm uất.

ngang khu Hoàng cung Regia và bước vào khu phố Ai cập Rhâkotis, ở liền sau thương cảng. Phần lớn khu phố này bị những kho hàng và văn phòng của hải cảng chiếm hết, nhưng Rhâkotis trong bao lâu vẫn là khu vực đông đảo dân cư nhất. Khu phố này gồm cả một cảng nhỏ nằm lọt ở giữa mang tên Cibotos hay Con Tàu, với những kho hàng rộng nằm trên một con kinh chui qua bên dưới đại lộ Canope nối liền với hồ nước ở phía sau thành phố. Trên một ngọn đồi đá, phía sau khu phố Rhâkotis là ngôi đền nguy nga thờ thần Sérapis mang tên Serapeum, muốn tới đó có một con đường rộng nối dài con đê Heptastadiom và cắt ngang đại lộ Conope gần chỗ bảo tàng viện. Người ta cho rằng không một dinh thự nào trên thế giới, ngoại trừ điện Capitol ở La mã, có thể vượt được Serapeum về quy mô, mặt khác tòa kiến trúc được dựng trên một đồi cao đã chế ngự hết những phố xá đông đúc và những ngôi nhà ở dưới chân đồi, trông tòa nhà như tiêu biểu cho ý muốn vươn lên tìm sự cao khiết trong gió trong lành từ biển vào. Bên sau ngôi đền, ở ngoài vòng đai thành phố, một đại Thao Trường được thiết lập trên nền đất sỏi đá, và về phía tây là khu Necropole rộng lớn với những ngội lăng huy hoàng và nhiều vườn bông. Xa thêm nữa về hướng tây, có nhiều biệt thự rất đẹp chung quanh có vườn bông ; rất có thể những khóm bông rất đẹp mà ngày nay mọc hoang tùm lum tại khu vực này là di tích của những giống bông mà người Hy lạp nhập cảng và gây giống tại đây dưới thời Cléopâtre.

Song song với tường thành phía lưng thành phố trải dài suốt bề rộng hồ nước Maréotis ngăn

cách Alexandrie với vùng hạ lưu sông Nil, rất nhiều tàu thuyền chạy trên hồ chở tới thành phố đủ thứ sản vật của nội địa Ai cập. Bến hồ và những kho hàng liên hệ được dựng hai bên một hẻm núi ăn sâu vào lòng thành phố, cách với đền Paneum một khoảng ngắn về mé đông. Một con lộ lớn hai bên có hàng trụ, cũng rộng như đại lộ Canope và cắt góc thước thợ với đại lộ này, nối liền bến tàu trên hồ với Cảng Lớn và tận cùng về phía nam bằng cửa ô Mặt Trời và về phía bắc bằng cửa ô Mặt Trăng. Theo truyền thuyết bến tàu trên hồ cũng trù phú và quan trọng, có khi còn hơn cả bến biển ở mỏm đối diện trong thành phố, cũng như mức độ giao thông trên hồ, nơi quy tụ hết thảy mọi thứ tàu thuyền trên các sông lớn nhỏ trong nội địa Ai cập đổ tới, những tàu thuyền hoạt động ở bến hồ còn sầm uất hơn trên những đường hàng hải ở biển Địa Trung. Bờ hồ Maréotis là khu vực phì nhiêu hết sức, quanh hồ mọc rất nhiều cây papyrus, lau sậy mọc lan ra mất một diện tích khá rộng trên mặt hồ. Dân thành phố Alexandrie dùng rừng cây bên bờ hồ làm nơi cắm trại, họ dùng thuyền nhỏ len lách trong đám lau sậy rậm rạp để hưởng bóng mát dưới những tàn lá xanh tốt mà họ dùng luôn những tấm lá thay cho chén dĩa. Vườn nho và vườn trái cây mọc rất tốt trên bờ hồ, truyền thuyết cho rằng tự đáy hồ bình lặng bỗng mọc lên tám cù lao với những vườn bông ma quái.

Strabon rất ca ngợi vẻ đẹp của những công viên Alexandrie, cũng như sự tráng lệ của những công thự. Thành phố được cắt ngang dọc bằng rất nhiều đường phố, hầu hết đủ rộng để xe cộ qua lại được. Ở trên đã mô tả những đại lộ chính đáng chú ý vì

sự dài rộng. Quả thật, trong thiên Tình Ca thứ Mười Lăm của Theocrite, một nhân vật có than vãn chua chát về chiều dài quá mức của những đường phố Alexandrie. Trong vòng ba thế kỷ, các nhà vua thuộc dòng họ Ptolémée đã chịu chi tiêu nhiều để làm đẹp thành phố, vào thời Cléopâtre, Alexandrie đã trở nên một đối thủ của thành phố La mã về phương diện huy hoàng và lịch sự. Nhà viết tân truyện Achille Tassius, nhiều thế kỷ về sau, khi nhiều kiến trúc dưới triều đại Ptolémée đã được thay thế bằng những kiến trúc La mã, có lẽ kém đẹp, cũng phải la lên trước cảnh tượng của thành phố : « Mắt ta ơi, chúng ta đã thua rồi. » Ta có thể nghĩ rằng tác giả đó đã không nói quá. Vì dưới ánh nắng tưng bừng của phần lớn những ngày ở Ai cập, những tòa dinh thự quý giá, những đền đài và công thự, soi bóng dưới nước trên bến, hay trải dài bóng dáng trên đại lộ Canope, đã phải làm chói mắt và xúc động tới tâm can những ai được tới ngắm tận nơi.

Dân chúng Alexandrie không phải hoàn toàn xứng đáng với khung cảnh tuyệt vời của thành phố. Hiện nay, dân chúng Alexandrie vẫn gồm một mớ đủ thứ quốc tịch gần tương tợ với thời cổ xưa — với một điểm khác biệt là sự ngăn cách giữa người Ai cập và người Âu châu bây giờ rõ rệt hơn dưới thời Cléopâtre ; điều này do sự kiện người Ai cập phần đông Hồi giáo còn người Âu châu theo Thiên chúa giáo, và không thể có cuộc hôn phối nào được phép giữa hai loại người đó. Dưới triều đại Ptolémée riêng những người Do thái ở Alexandrie là tách ra ngoài những vụ phối ngẫu lần lần thống nhất hóa mẫu người dân Alexandrie ; vì riêng người Do thái là thi hành đặc điểm ước lệ đó tiêu biểu của

một đức tin sâu xa. Phần đông đảo nhất trong thành phố bao giờ cũng vẫn là người Hy lạp, và hầu hết là dân vùng Macédoine ; nhưng trong thời kỳ chúng ta đang nghiên cứu đã có rất nhiều vụ kết hợp với người Ai cập trong các gia đình khiến cho chủng tộc trộn lẫn nhiều. Chắc chắn có một số gia đình quyền quý, dòng dõi của những quản nhân và viên chức từ Ai cập tới sau Đại đế Alexandre và vì vua Ptolémée đầu tiên là còn giữ được dòng máu nguyên vẹn. Chúng ta cũng hiểu rằng họ rất lấy làm kiêu hãnh vì quốc tịch của họ, mặc dầu đất nước bị suy đồi và sự lệ thuộc vào đế quốc La mã không cho phép họ kiêu hãnh. Chắc hẳn phải có song song nhiều gia đình thuần Ai cập cũng kiêu hãnh vì quốc tịch của họ không thua gì sự kiêu hãnh về quốc tịch của người Macédoine. Phần đông những người có học thức thời đó nói được hai thứ tiếng Hy lạp và Ai cập, hết thảy những văn kiện chính thức, sắc luật hay tuyên cáo, đều được công bố bằng hai thứ tiếng đó. Nhiều người Hy lạp gắn thêm vào tên của họ một tên Ai cập, ý hẳn ngược lại cũng vậy.

Ngoài những người Ai cập và Hy lạp tại Alexandrie còn có nhiều người Ý, đảo Crète, Phénicie, Cilicie, Chypre, Ba tư, Syrie, Arménie, Á rập và thuộc dân của nhiều nơi khác nữa. Nhiều cuộc phối ngẫu với những gia đình ở Alexandrie đã tạo nên một chủng tộc thật tương tợ với chủng tộc mà bây giờ người ta thường thấy trong thành phố và được mệnh danh là chủng tộc Levantin (Cận Đông). Một số những người ngoại quốc đó đã tới Alexandrie với tư cách doanh thương bề thế ; một số khác nhận là thủy thủ nhưng thật ra là giặc cướp ; một số khác là những tôi mọi trốn được, những người

phải biệt xứ, những người mắc hình tội, những con nợ được phép tới cư ngụ ở Alexandrie với điều kiện phải phục vụ quân đội; một số người trong bọn là những tay phiêu lưu tứ chiếng trước kia đã ở trong quân đội Ai cập. Tại Alexandrie luôn luôn có một đạo quân nhà nghề như vậy, khi viết về thời Ptolémée X, tằng tổ của Cléopâtre, sử gia Polybe cho rằng bọn đó là những người ngỗ ngược và sa đọa, ưa chỉ huy hơn là tuân lệnh. Một dòng máu khác được thêm vô do sự hiện diện của đạo quân chiếm đóng của Gabinius, mà phần đông ngụ tại Alexandrie và lấy vợ người thành phố này. Phần đông những binh sĩ này gốc Đức hay Gôloa. Họ đủ thì giờ tạo nên một số trẻ con lai thêm vào đám đông sẵn có, nhưng chính sự hiện diện của họ trong thành phố cũng đã tăng thêm tánh cách quốc tế của các đường phố. Lực lượng man rợ này, do những sĩ quan La mã chỉ huy, thường gây gỗ với những binh sĩ gốc người Macédoine của hoàng cung, nhưng khi Cléopâtre lên ngôi nữ hoàng, đạo quân hoàng gia cũng đã thâu nhận đủ thứ dân tứ chiếng, cho nên không thể so sánh nổi với đạo quân từ miền Bắc tới.

Giới thượng lưu ở Alexandrie gồm những sĩ quan quốc tế chỉ huy bọn lính đánh thuê và binh sĩ của hoàng gia, những sĩ quan La mã của đạo quân chiếm đóng của Gabinius, những nịnh thần người Macédoine, những viên chức người Hy lạp, Ai cập và rất nhiều gia đình giàu có người Âu châu, Syrie, Do thái và Ai cập. Đám giáo sư và học viên tại Bảo tàng viện lập thành một nhóm riêng, rất được triều đình ưu ái, nhưng không được phe thượng lưu trong thành phố chấp nhận không

ngoài lý do nào khác là sự bác học của họ. Lê dân gồm phần lớn những người Hy lạp lai và một số đông người Ai cập nòi giống cũng không hẳn nguyên vẹn. Thật không thể tìm ở đâu khác trên thế giới, ngay tại La mã đông đảo một đám đông khó trị, ồn ào và dễ kích thích hơn. Người Hy lạp và người Do thái không ngớt xung đột với nhau, trong khi người Hy lạp và người Ai cập coi bộ thân thiện với nhau một cách rộng rãi, vì giữa hai giống người đó không có một hố sâu ai nấy cứ muốn tưởng tượng ra. Người Ai cập ở Alexandrie, phần đông là người dân vùng hạ lưu, thường không có nước da sậm hơn người Hy lạp. Hai dân tộc này đều ồn ào và dễ bị kích thích, ưa huênh hoang và hay làm dáng, thông minh và tinh quái. Giữa họ không có cớ xích mích về tín ngưỡng, những thần linh Ai cập rất dễ dàng đồng hóa với những thần linh Hy lạp, vị thần chính ở Alexandrie, Serapis, được cả hai dân tộc thờ phụng. Về phương diện nghệ thuật hai bên cũng không có lý do xung đột: nghệ thuật cá nhân của Ai cập hầu như đã chết hết, còn nghệ thuật Hy lạp được dân Ai cập có học thức coi như tiêu biểu đúng cho những phong thú tinh nhã mà họ ưa sống trong đó. Cả hai dân tộc đều khéo léo, ham làm giàu và có thể bỏ công việc một cách dễ dàng và ngang nhiên để hoàn toàn theo đuổi những thú vui mà thành phố hoa lệ cống hiến rất nhiều. Polybe nhắc tới người Ai cập như những người thông minh và văn minh. Còn người Hy lạp ở Alexandrie, tác giả này cho rằng bề ngoài rất tồi, tuy có vẻ được ưa thích hơn người Ai cập.

Dân chúng Alexandrie rất mê sân khấu. Dion Chrysostome, khi nói tới những người dân Ale-

xandrie sống một thế kỷ sau Cléopâtre có viết : « Cả thành phố hầu như sống để ăn chơi, vào những dịp lễ kỷ niệm Apis, con bò thần, và điên dại mê theo những thú vui âm nhạc và đua ngựa. Khi dân chúng lo làm ăn thường ngày xem ra họ có tinh thần lành mạnh, nhưng đến khi họ bước vô hí trường đua ngựa dường như đã say một thứ ma túy chi đó, khiến cho họ không làm chủ được lời nói hay hành động, và cũng chẳng quan tâm đến những chuyện đó. Đối với đàn bà và trẻ con cũng vậy, thành ra những khi vãn hát, một phần háo hức ban đầu đã nguôi bớt, hết thảy những phố lớn cho chí ngõ hẻm bừng bừng không khí kích thích trong nhiều ngày, tạo cảm tưởng sóng ngầm sau cơn bão. » Hoàng đế Adrien tuyên bố như sau về dân chúng Alexandrie : « Ta nhận thấy chúng tuyệt đối hời hợt, bất nhất, và bỏ chạy liền nếu thấy thấp thoáng có nguy hiểm... Chúng phản loạn, huênh hoang và độc ác, nhưng phần đông giàu có, trù phú. » Tinh thần vô sỉ của những tay ăn chơi trẻ tuổi gốc người lai Hy lạp — Ai cập đã trở thành huyền thoại. Những người vì nhiệm vụ phải tiếp xúc với công chúng và thường bị dân chúng đả kích dễ bị ảnh hưởng của tình trạng đó. Một chính khách mới lãnh một trọng trách, một ông vua mới lên ngôi, lập tức bọn người hay bông lơn đã gán cho một hỗn danh thô tục và đành phải mang suốt đời. Đây là mấy tỉ dụ : Ptolémée IX bị đám tuổi trẻ tinh quái gọi là « Mập Phì », Ptolémée X là « Hột giả đậu », Ptolémée XIII là « Anh Thổi Sáo », Seleucus là « Người bán dạo Cá mắm » và Vespasien hồi sau này là « Lọ Lem ». Bọn thanh niên đó có thói quen chế riễu hết mọi người và

mọi sự việc, không thiếu những chuyện được đồn đại. Chẳng hạn như khi vua Agrippa, thật ra là bạn thiết của Hoàng đế Caligula của họ, đi qua thành phố để tới nhận lãnh ngai vàng bất ổn, đám tuổi trẻ ở Alexandrie kiếm một anh khùng ở ngoài đường cho bận mũ mão nhà vua, trên đầu mang vương miện bằng giấy, tay cầm chiếc đũa thay vì quyền trượng, rồi đưa đi diễn khắp phố hoan hô là Hoàng đế Do thái. Chúng rất khoái kể lại những chuyện chống Vespasien, thí dụ chúng bảo rằng chỉ vì món nợ có sáu obole mà Vespasien làm khổ làm sở một người bạn, vụ này được một kẻ trong bọn đặt thành vè. Chúng chế diễu Caracalla thích ăn bận như Đại đế Alexandre trong khi ông vua này vốn người nhỏ thó. Chế diễu như vậy bọn tuổi trẻ Alexandrie đã gặp phải một tay không vừa, bọn tuổi trẻ ăn chơi bị trả thù khủng khiếp, mượn một cớ nào đó, chúng được tập trung lại một nơi và bị cắt họng một lượt. Dân thành Alexandrie nổi tiếng về những bài thơ phúng thích cay độc do thời sự gợi cảm hứng, một sử gia sau này có ghi nhận tài khí của dân Alexandrie trong việc soạn thành vè hay bài ca nhạo những hành vi của nhà cầm quyền. Những bài ca đó từ Ai cập lan tràn tới La mã, mọi người ca vang ở ngoài phố, cũng như bây giờ ở Luân đôn người ta huýt sáo khúc ca mới nhất nổi tiếng ở Mỹ. La mã rất khoái tinh thần phúng thích của dân Alexandrie, ít năm sau kịch sĩ từ Alexandrie tới La mã được hoan hô hết sức, họ đóng vai diễu trước công chúng cười nghiêng ngã.

Như ta đã thấy, hoàng đế Adrien cho rằng dân Alexandrie ác độc. Quả thật đó là tánh cách nhận thấy trong tinh thần hằng được ca tụng của họ.

Đám tuổi trẻ lai Hy lạp — Ai cập huênh hoang và tự mãn lạ thường; người đứng ra chê trách kẻ khác dễ dàng ác độc một khi tự coi mình hoàn toàn không đáng chê trách. Nhiều tác giả thời cổ đã đề cập tới tánh quá ư tự mãn của bọn tuổi trẻ Alexandrie. Họ coi bộ say mê trong việc lo sắm sửa cho thân mình họ, căn cứ nơi những nhận xét của người Ai cập hay Cận Đông thuộc giới thượng lưu bây giờ, lắm kẻ trong đám tuổi trẻ đó hợm hĩnh không thể chịu nổi. Sự lộng lẫy khoa trương bên trong nhà ở của bọn người này chắc chắn vượt xa đời sống tại La mã vào thời đó; bọn chúng nghiên cứu đến nơi đến chốn nghệ thuật nấu ăn, quá ư đến nơi đến chốn, vì Dion Chrysostome cho biết chúng không quan tâm tới một chuyện gì khác ngoài ăn ngon và đua ngựa. Người Hy lạp cũng như người Ai cập ở Alexandrie được coi như bất định và dễ dàng bị ảnh hưởng của cảm xúc nhất thời. Tác giả cuốn De Bello Alexandrino đã nói: « Thật là phí lời nếu biện hộ cho người Alexandrie về tội gian trá và bất định... Không còn phải nghi ngờ chi hết rằng giống người đó xu hướng gian trá rất nhiều ». Họ không có truyền thống chi hết, không chút tình yêu nước và chẳng quan tâm mấy tới chính trị. Họ không hề viết lịch sử thành phố của họ, họ không thiết tha tới nhân chủng chí của chính họ, họ chỉ sống cho hiện tại, nếu chính quyền đương thời không vừa ý họ nổi lên chống báng nhanh chóng kỳ lạ. Thành phố luôn luôn có những vụ nổi dậy bạo động, và sự tôn trọng nhân mạng ở đó chỉ tới một mức rất thấp.

Người ta cho rằng trong những năm cuối cùng của triều đại Ptolémée dân số Alexandrie lên tới

gần 300.000; dân số này chỉ kém chút ít so với La mã trước cuộc nội chiến, và gấp đôi La mã sau vụ xung đột đổ máu đó [1]. Mặc dù nổi tiếng về những chuyện phù hoa, Alexandrie là một thành phố đặc biệt doanh thương, tinh thần buôn bán khích động phần lớn dân chúng trong thành phố vượt xa rất nhiều dân chúng La mã về hai phương diện sáng kiến và hoạt động. Sự trạng đó, lẽ dĩ nhiên, do người Hy lạp du nhập, vì cho mãi tới ngày nay họ vẫn là những nhà thương mại và doanh nghiệp không ai sánh kịp, trong khi người Ai cập nổi tiếng thiếu tinh thần kinh doanh và hơn nữa còn hoạt động theo đường lối bảo thủ. Alexandrie là thị trường ngũ cốc lớn nhất thế giới, và rất bị La mã thèm muốn bởi lý do đó. Tình cờ tác giả nhận xét thấy dưới thời Cléopâtre mức tiêu thụ lúa mì cao hơn ngày nay; và César có nói tới đức chịu đựng của binh sĩ của mình khi có nạn thiếu hụt lúa mì đã ăn thịt để thay thế [2]. Nhưng hoạt động của thành phố Alexandrie không chỉ thu hẹp có vậy: những hoạt động bao trùm hết mọi ngành thương mại và thành phố này trở nên trung tâm buôn bán lớn nhất của toàn thế giới. Đông phương và Tây phương gặp nhau trên những thị tứ nhộn nhịp nhất trong thành phố; vào thời Cléopâtre, bao nhiêu con mắt ở khắp nơi đều đổ về thành phố này, như nơi tận cùng của con đường giao thương mới mở tới Ấn độ, trên đó nhà buôn đã chuyên chở rất nhiều sản phẩm quý.

Thành phố Alexandrie cũng còn là trung tâm

---

1. Plutarque: César.
2. Bell. Civ., III, 47.

chính của nền học thuật Hy lạp, và cũng được coi như nơi cầm cân nảy mực về phương diện nghệ thuật, về điểm này cần được tranh luận thêm. Hình tượng lớn về sông Nil, hiện được lưu giữ tại Vatican thường được coi như tiêu biểu cho nghệ thuật của Alexandrie. Học hiệu nổi tiếng Alexandrie về những công trình khoa học và nền thi ca, sau hơn hai thế kỷ hoạt động bắt đầu lu mờ, nhưng vẫn tiếp tục cố gắng duy trì và tiếp nối nền văn hóa Hy lạp cổ xưa [1]. Trường phái triết học cũng nổi tiếng không kém bắt đầu được chú ý hơn. Thành ra tia mắt của hết thảy những nhà doanh thương, hết thảy những văn gia, khoa học gia, chính trị gia và học giả vào thời đó đều hướng về Alexandrie, và triều đình Ptolémée, mặc dù sự sa đọa của các bậc vua chúa, vẫn được khắp nơi kính nể.

---

1. Susenmihl: Lịch sử Văn học Hy lạp thời đại Alexandrie.

3

Dòng dõi và thời tuổi nhỏ của Cléopâtre

VỚI CLÉOPÂTRE, NỮ HOÀNG AI CẬP THỨ BẢY mang cùng một danh hiệu, là người trị vì cuối cùng của triều đại Ptolémée, mang trọn vẹn những quyền hành của một dòng kỳ lạ những Pharaon. Triều đại này được thành lập đầu thế kỷ III trước công nguyên do một vị tướng của Đại đế Alexandre, Ptolémée, con của Lagos, vị tướng này, sau cái chết của vị tư lệnh, chiếm giữ thuộc quốc Ai cập, rồi xưng vương mấy năm sau, và lập thủ đô trên bờ biển, nơi thành phố mới tạo dựng Alexandrie. Trong vòng hai thế kỷ rưỡi, triều đại này trị vì tại Ai cập, ban đầu rất nghiêm minh, sau đó trở nên thờ ơ kỳ lạ, cho tới khi dòng họ bị tuyệt do cái chết của nữ hoàng nổi danh Cléopâtre và con trai (Césarion) Ptolémée XVI.

Muốn thấu hiểu tính khí của Cléopâtre cần tin chắc dòng họ Ptolémée không phải là người gốc Ai

cập mà, như đã dẫn ở trên, gốc Macédoine, và thủ đô Alexandrie của dòng họ này trong căn bản là một thuộc địa trên biển Địa Trung, tuy nằm trên vùng duyên hải Ai cập nhưng không có chút liên hệ nào với đồng bằng và thung lũng sông Nil, ngoại trừ những liên lạc hoàn toàn thương mại và chính thức giữa thủ đô trên bờ biển của chính phủ về các tỉnh trong nội địa. Tánh cách của thành phố là Hy lạp, hình thái kiến trúc các đền đài và công thự cũng Hy lạp, ảnh hưởng của nghệ thuật trong thời đại này cũng Hy lạp, ngôn ngữ cũng Hy lạp với một giọng rất Macédoine như người ta truyền lại, cũng như mọi phong tục tập quán của tầng lớp thượng lưu và trang phục tại triều đình hay của các nhà quyền quý.

Có nhiều phần chắc là không có vì vua Ptolémée nào bận theo lối Ai cập, ngoại trừ trong những dịp lễ, có lẽ. Bây giờ người ta quen lối mô tả nữ hoàng Cléopâtre với những phẩm phục như nữ hoàng Isis, mũ miện bằng lông cánh chim kên kên, choàng tấm chăn rất nghiêm túc và cao quý theo kiểu Ai cập, mô tả như vậy là sai lầm. Có chăng trong rất ít dịp trọng đại làm sống lại một nghi lễ cổ truyền nào, theo lời chỉ dẫn của các tu sĩ Cléopâtre phải bận lên mình những phẩm phục theo nghi thức tôn giáo đó. Vả lại những hình tượng lúc sinh thời nữ hoàng làm mẹ đều mô tả trong trang phục Hy lạp.

Những quan hệ giữa hoàng cung và dân chúng tương tợ khá đúng với bây giờ giữa triều đại Ai cập và dân bổn xứ tại các tỉnh trực thuộc. Khó lòng kiếm thấy một ông tổ người Ai cập trong gia phả các vì vua đương thời vốn gốc Albanie. Họ sống

theo lối Âu châu, đúng với tập tục của những dân quốc tế lịch sự, mà những chi tiết do Paris và Luân đôn ấn định. Dòng họ Ptolémée khi lên ngôi cũng vẫn giữ đặc tính quốc gia của mình, theo Plutarque không một vì vua nào thuộc triều đại Ptolémée đã mất công học nói tiếng Ai cập. Vì hoàn cảnh ép buộc, người Ai cập đành phải nhìn nhận đó là những thừa kế chính thức của dòng dõi các vua Pharaon và trao cho họ tước hiệu cùng chức vị của những triều đại từ muôn đời.

Bởi thế cho nên những người Hy lạp đó Cléopâtre cũng như những vị tiền nhiệm, được mang những danh hiệu từ ngàn năm trước đã lấy lừng do Đại đế Ramsès, và Thoutmos đầy uy quyền. Họ được mệnh danh là « Hình ảnh sống của thần Amon », « Con của Mặt Trời », và « Được tuyển định bởi Ptah », cũng như xưa kia người ta đã mệnh danh cho Đại đế Memnon và nhà chinh phục Sésostris, vào thời Ai cập là đại cường số một của thế giới. Trong mọi đền đài ở khắp nước, ngoại trừ những ngôi đền lớn ở Alexandrie, những hình tượng các vì vua gốc Macédoine này đều được mô tả với những huy hiệu của các Pharaon : cặp vương miện của Thượng và Hạ Ai cập, sừng và lông chim của Amon, trên trán có con rắn ngự. Được tượng hình như vậy, các vì vua này thờ cúng những thần linh trong truyền thống Ai cập, quỳ mọp trước mặt con bò cái Hathor, cúi mình trước con sấu Sobk, thắp nhang trước lăng của con mèo Bast, và lo tròn hết mọi nghi lễ ma thuật theo tập tục từ bốn ngàn năm trước. Tượng hình cho thấy những vì vua đó ngự trên ngai vàng ngang với các thần linh, trong vòng tay Isis, được Osiris chào đón, nhận cái hôn

của Nout, vị thần linh mẹ của mọi sự trên Trời. Nhưng người ta tự hỏi thật sự có một nhà vua Ptolémée nào đã coi mình là một Pharaon theo đúng truyền thống, với một niềm tin tuyệt đối và sâu xa.

Rất ít khi có một vì vua Hy lạp nào ngược dòng sông Nil, rời khỏi thành phố Alexandrie của mình để viếng thăm nội địa Ai cập. Họ chỉ xuất hiện trong chốc lát tại đền thờ của vài đô thị lớn, và làm bổn phận trong những dịp lễ chính với tinh thần của một quốc trưởng thời nay khi đặt viên đá đầu tiên cho một tòa kiến trúc nào đó hay chủ tọa lễ đưa con tàu lần đầu tiên xuống nước. Không có gì chứng tỏ rằng có một vì vua Ptolémée nào tự coi mình là người Ai cập, đúng với ý nghĩa truyền thống của danh từ. Ngược lại, triều đình khuyến khích và nâng đỡ rất nhiều đời sống quốc gia; theo nguyên tắc chung, triều đình cố gắng mua chuộc các tu sĩ, chẳng hạn như cho phép sử dụng những ngân khoản sẵn có để xây cất và trang hoàng những đền đài. Nhưng ở Alexandrie không ai có cảm tưởng sống trên đất của những vị Pharaon: triều đình mang màu sắc Âu châu rõ rệt.

Dòng họ Ptolémée chứng tỏ coi thường sinh mạng con người một cách kỳ lạ: suốt lịch sử của triều đại được đánh dấu bằng những tội ác. Đó là bằng chứng nhận thấy của tánh cách phi Ai cập của họ, vì dân chúng ở lưu vực sông Nil, như ta vẫn thấy ngày nay, là những con người tốt, hiền, dễ giao thiệp, hoàn toàn không quen với nghệ thuật giết người không cần xét xử, và rất tôn trọng quyền hạn của người khác.

Đây là lược kê những vụ giết người mà các

vua Ptolémée phải chịu trách nhiệm: Theo Justin, Ptolémée III bị con trai cắt cổ, Ptolémée IV dường như còn tự tay lo giết người anh tên Magas, người chú tên Lysimaque, bà mẹ Bérénice và vợ tên Arsinoé. Ptolémée V, một ông vua hung bạo và độc ác, thẳng tay hạ sát những ai xúc phạm tới mình. Theo Polybe, triều đại Ptolémée VII đáng ghê tởm vì nhiều máu đổ, ông vua này nguôi bớt chém giết vì mải mê sống trác táng theo lối sống Ai cập. Ptolémée VIII gỡ lại một cách hùng hậu: giết cháu trai kế tự và lấy luôn mẹ của đứa trẻ, Cléopâtre II, nữ hoàng ở góa, sau lấy Ptolémée VIII có sanh hạ một con trai nhưng phụ hệ của đứa nhỏ rất hồ nghi. Sau đó, dường như Ptolémée đã giết chết đứa nhỏ, tên Memphitès rồi gửi xác bị chặt đứt chân tay cho mẹ nó. Rồi Ptolémée lấy cháu gái Cléopâtre III; chồng chết Cléopâtre III cho hạ sát Cléopâtre II. Sau đó Cléopâtre III tham dự mưu toan giết con trai ruột của mình khi lên ngôi dưới danh hiệu Ptolémée IX nhưng không may lại bị chính con trai giết chết. Ptolémée X bị mẹ đuổi khỏi ngôi báu để đặt Ptolémée XI lên nhưng ông vua này đã vội hạ sát bà mẹ để cám ơn. Lấy bà mẹ ghẻ làm vợ, Ptolémée XII lại sai hạ sát bà này, nhưng chẳng bao lâu sau cũng bị người khác giết chết. Ptolémée XIII, cha của nữ hoàng Cléopâtre nổi danh nhất, giết con gái Bérénice, cùng nhiều người khác.

Những đàn bà trong dòng họ này càng tỏ ra hung bạo khát máu. Đặc điểm đó được Mahaffy mô tả như sau: « Quyền hành vô lượng và của cải vô kể, như vậy có nghĩa những môn hạ và đồng minh có thể sử dụng những nguồn nhân lực và tài

lực vĩ đại; người nọ thù ghét người kia, thí bỏ hết mọi liên hệ gia đình và tình cảm; mục đích được theo đuổi nhiều nhất là anh em trong nhà giết nhau — những hình ảnh đó sa đọa đến độ bất kỳ con người nào có lương tri đều phải sửng sờ, và tự hỏi phải chăng nhân tính đã không còn trong những con người đó, và được thay thế bằng con cọp giống Hyrcania được thi sĩ mô tả».

Dưới nhiều khía cạnh khác dòng giống giết người còn mang tiếng xấu. Chỉ riêng có ba ông vua Ptolémée đầu tiên là chứng tỏ có những đức tính hạng nhất và tài trí đáng kể, hầu hết những hậu thân của họ đều là những con người đồi trụy và trác táng. Ở khắp nơi trên thế giới văn minh đều có người bàn luận tới sự xa hoa và huy hoàng của những lâu đài ở Alexandrie. Những ông vua sống tại đó trong một tình trạng sung huyết mà không một triều đình nào đạt tới độ ghê tởm như vậy. Scipion người Phi châu, nhân một chuyến viếng thăm Ai cập, có gặp vị tằng tổ của Cléopâtre, tên Physkon, « Mập Phì », lúc nào cũng no nê phè phỡn, to béo, hơi thở hổn hển. Cùng với nhà vua tiến tới lâu đài, nhà vua trong những quần áo tỏ lộ rõ rệt thân xác, hổn hển đi bên cạnh, muốn hụt hơi vì một khúc đường ngắn, Scipion l'Africain ghé tai một người bạn đi gần bên nói nhỏ rằng chuyến viếng thăm ít nhất cũng đem lại một cái lợi cho dân Alexandrie : đó là họ có dịp ngắm đức vua đi bộ. Do sự giống nhau giữa cái mũi của ông ta với hột giả đậu, hay một thứ rau đậu nào khác hoa mọc tươi vui, đã khiến cho Ptolémée, ông nội của Cléopâtre, có hỗn danh « Lathyros » không lấy gì làm gợi ý cho lắm — điều này ai cũng đồng ý — về thói quen tiết độ. Mập ú vì tham ăn và trác

táng, Ptolémée chỉ di chuyển được bằng cách chống nạng, có bước đi nồi cũng chỉ nhờ có ảnh hưởng của rượu, khi đó nhà vua chạy tung tăng trong lâu đài, quần thần chạy theo sau, cũng say như vua. Còn cha đẻ ra nữ hoàng, Ptolémée XIII, sự tiết độ bị thù ghét đến nỗi nhà vua dọa giết chết triết gia Démétrius, vì ông này đã từ chối không uống trong một bữa tiệc. Để cứu lấy mạng sống, con người khốn khổ trong ngày hôm sau phải ra nơi công chúng uống say đến không biết gì nữa. Nhìn vào những triều vua Ptolémée dưới một khía cạnh xấu như vậy, chúng ta tự hỏi nhờ một phép lạ nào mà Cléopâtre, nữ hoàng cuối cùng trong dòng họ, không bị sa đọa hoàn toàn. Nhưng dưới đây bạn đọc sẽ nhận thấy Cléopâtre không thể bị coi như một đại phạm, cũng không như một người đầy tội lỗi.

Ptolémée XIII, cha của Cléopâtre, một con người nhỏ thó đồi truy, mang hỗn danh do Aulète đặt cho là « Anh Thổi Sáo », đi qua sân khấu chính trị Ai cập hầu như không phút nào ngớt say. Người ta chứng kiến cảnh ông vua đó chủ tọa thật hề, không xứng đáng chút nào với tư cách một ông vua, những vụ nhậu nhẹt say sưa trong hoàng cung. Người ta còn thấy ông vua này cố níu lấy ngai vàng đang lung lay, bày mưu tính kế không chút thông minh nào.

Chúng ta thấy ông vua đó chỉ biết dùng cây sáo thổi ra những âm thanh ướt át, kéo dài những ngày giờ bất tận, và chúng ta nhận xét thấy những hành vi mờ nhạt của ông ta không đáng đề cập tới, ngoại trừ dữ kiện sau đây : dưới thời Ptolémée XIII là đúng thời kỳ những quan hệ chính trị giữa Ai

cập và La mã trở nên gay cấn, những diễn biến đã ảnh hưởng mạnh tới lịch sử hai quốc gia. Sau trận Pydna (năm 167 trước công nguyên), La mã đã hầu như đoạt được quyền kiểm soát tuyệt đối thế giới Hy lạp, và từ đó không bao lâu đã chiếm được toàn bộ những mối giao thương tại đông bộ Địa Trung Hải. Vào cuối triều Ptolémée, nước Cộng hòa vĩ đại dòm ngó tới Ai cập, chờ dịp chiếm lấy lãnh địa trù phú này để làm giàu thêm cho mình. Dù sao chúng ta cũng không quên hết thảy các triều vua Ptolémée đều nâng đỡ nghệ thuật và khoa học trong một phạm vi và với những hiệu quả rất đáng ca ngợi, không một triều đại nào có thể so sánh nổi, vì thành phố Alexandrie dưới thời Ptolémée là nơi phát sinh ra khoa cơ thể học, kỷ hà học, những tiệt diện hình nón, khoa lưu thủy tĩnh lực học, địa dư và chiêm tinh, trong khi giữ một địa vị quan trọng về phương diện sinh hoạt nghệ thuật.

Tra cứu bảng gia phả ở cuối sách bạn đọc sẽ thấy dòng họ chính thống Lagides chấm dứt do cái chết của Ptolémée XII (Alexandre II) sau mười chín ngày tại vị dưới sự bảo trợ của lực lượng La mã.

Ptolémée X (Soter II) có ba người con: một con gái chính thức, Bérénice III, lấy người anh em họ là Ptolémée XII (vụ phối ngẫu không có kết quả nối dõi), và hai con trai ngoại hôn, tên tuổi cũng như địa vị của người mẹ không ai biết. Rất có thể hai người em cùng cha khác mẹ của Bérénice là con của Cléopâtre IV, bị người cha ly dị khi lên ngôi báu; cũng rất có thể mẹ của hai người này không thuộc dòng máu nhà vua. Dù sao chăng nữa,

một trong hai người con trai đó, khi Ptolémée XII chết, tự phong là Pharaon Ai cập dưới danh hiệu Ptolémée XIII, người kia chiếm ngôi báu ở đảo Chypre, cũng mang danh hiệu Ptolémée. Dân chúng Alexandrie chấp nhận Ptolémée XIII dễ dàng, do tư cách trưởng hậu duệ nam của dòng họ. Vấn đề nhà vua có phải là con chính thức hay không không quan hệ, vì, nếu không công nhận, không khác gì tuyên bố dòng họ đã hết và lập tức sẽ bị La mã xua quân tới chiếm. Ciceron mô tả tân quân như một người nec regio genere ortus, hàm ý dù sao người mẹ không phải là hoàng hậu tại vị khi sinh ra nhà vua. Nhưng một lần nữa dân Alexandrie không quan tâm tới những tiểu tiết phiền phức về nguồn gốc, nếu nhà vua tránh cho dân được sự đô hộ của người La mã.

Nhưng Ptolémée XIII (Neos Dionysios) vừa lên ngôi liền khám phá thấy vị tiền nhiệm, Ptolémée XII, đã tự ý chấm dứt triều đại bằng cách di chúc, nhân danh Alexandre, nhường cho Cộng hòa La mã. Về trước đã có người dùng biện pháp đó, chẳng hạn như ở Pergame, Cyrénaique và Bythinie. Có lẽ Ptolémée dùng tới biện pháp đó với hi vọng được sự ủng hộ tài chánh hay tinh thần của La mã để lên ngôi vua, hay vì một lý do cấp bách nào khác. Viện Nguyên lão chứng nhận tài liệu đó có thật, lẽ dĩ nhiên phe Ptolémée phủ nhận, cho rằng không phải do Ptolémée XII mà do Ptolémée XI, tức là Alexandre I, nếu không cũng do một nhân vật ít ai biết tới chỉ đôi khi được đề cập tới là Alexandre III. Tuy nhiên, nếu sự đích xác không phải hồ nghi gì, vấn đề hiệu lực lại khác. Trước hết bản di chúc có lẽ được lập trước khi người ký

tên lên ngôi báu; thứ nữa di chúc chỉ có hiệu lực nếu không có người thừa kế chính thức, nhưng dân chúng đã chính thức nhìn nhận Ptolémée XIII là thừa kế. Dù sao Viện Nguyên lão, trong khi cho tước đoạt hết những tài sản của người viết di chúc coi như di sản của La mã và đã làm được việc đó, đã không có một biện pháp nào để truất phế vua Ai cập cũng như vua đảo Chypre, mặt khác cũng không chính thức nhìn nhận.

Dữ kiện có một phe quan trọng tại La mã chống đối việc Cộng hòa tiến xa hơn nữa trong cuộc phiêu lưu Đông phương trong dịp này đã ảnh hưởng tới thái độ của Viện Nguyên lão; vả lại, hồi đó Viện Nguyên lão không sẵn sàng chịu đặt trong tay một người nào những quyền hạn to tát như của viên chức được đề cử làm thống đốc tại thuộc địa mới. Ai cập hồi đó được coi như một xứ phú túc và quan trọng, nếu xếp hạng chỉ đứng sau có La mã. Xứ này nắm giữ cửa ngõ những vùng giàu thịnh miền Nam và được coi như đúng là con đường đưa tới Á rập và Ấn độ. Những lợi tức của hoàng gia ở Alexandrie hồi đó ngang với La mã, và tài sản của hoàng gia Ai cập không kém Ngân khố của La mã, ngay cả sau khi Pompée đã gia tăng lên rất nhiều. Alexandrie, thay thế cho Athènes là trung tâm văn hóa và bác học thế giới, được coi như đô thị thứ nhì trong hoàn vũ. Do đó người ta có thể e ngại những quân nhân và tướng lãnh gửi ra hải ngoại, tới Ai cập xa xôi, có thể bị đời sống của xứ đó thu hút, sau thiết lập một đế quốc Đông phương gây lo ngại có khi nguy hiểm cho La mã.

Vụ phát giác bản di chúc khiến cho tân vương

Ai cập kinh ngạc bối rối, nhà vua mang mãi hỗn danh Aulète, suốt đời cố gắng thảm hại để ngăn cản một sự chen lấn đáng sợ của La mã. Đó là một con người đau khổ và thiếu may mắn. Điều mong mỏi của ông ta là được thụ hưởng trong cơn say bình thản và thường trực, sự giàu sang phú quý của một ông vua, không bị khắc khoải bởi lo sợ bị truất phế. Ham ăn ngon, Ptolémée XIII-Aulète thích thú nhất tham dự những cuộc ăn nhậu vui thú. Là một nhạc sĩ khéo léo, Aulète bỏ hẳng giờ ngồi sưởi nắng thổi sáo khi bụng đói. Nhưng triều đại này luôn luôn u ám bởi mối lo sợ La mã can thiệp, ta có thể tưởng tượng nhà vua mượn ống quyển để thổi trút ra ngoài trong cảnh buồn chiều tà một trong những bản ai ca của đất mẹ, run rẩy bên tai như tiếng hót họa mi, trước khi lần lần chìm tắt trong im lặng ai oán.

Vào năm thứ năm triều đại Ptolémée XIII, tức năm 75 trước công nguyên, nữ hoàng Séléné, bà con của nhà vua, gởi hai con trai đi La mã với mục đích xin được cấp cho ngôi báu ở Ai cập, Syrie và đảo Chypre. Chắc hẳn Aulète đã phải lo lắng dõi theo những cố gắng của hai người đó muốn đẩy ông ta khỏi ngôi báu. Aulète cũng biết muốn đạt mục đích hai người kia sẽ phóng tay đút lót các Nguyên lão nghị viên và trái tim của Cộng hòa La mã chỉ rung động trước những biện pháp như vậy. Tuy nhiên, trong thời gian đó Aulète cố giữ không phung phí tài sản của đất nước bằng cách bắt chước cung cách của đối thủ, ít lâu sau ông ta khoan khoái hay tin Séléné đã bỏ những mưu vọng. Vào năm thứ mười ba triều đại Ptolémée, Pompée phái một hạm đội do Lentulus Mar-

cellius thống lãnh tới tiễu trừ đám giặc cướp hoành hành dọc bờ biển Ai cập. Được bổ nhiệm chấp chính quan, Lentulus cho đúc tiền có hình con ó và tia sét theo huy hiệu của triều đại Ptolémée để đánh dấu việc hành sử quyền hành của mình ở Ai cập. Ba năm sau, một hạm đội La mã khác được cử tới Alexandrie để ép buộc tuân hành ý muốn của Viện Nguyên lão về một số vấn đề tranh tụng. Khi đó, một lần nữa Aulète phải lo sợ sắp mất ngôi.

Năm 65 trước công nguyên, có tin La mã dự định ủy thác cho Crassus hay César kiểm soát vương quốc, Aulète lại lo lắng nhậu nhẹt không yên ; nhưng dự định bị bãi bỏ, trong một thời gian Aulète được yên. Năm 63, Pompée sáp nhập Syrie vào đế quốc La mã, hay tin Aulète vội cho đưa tới một món lễ vật cầu phúc rất hậu bằng hiện kim và quân trang. Đồng thời Pompée được mời viếng thăm thân hữu Ai cập. Pompée nhận lễ vật nhưng thấy không cần nhận lời mời.

Sau cùng tới năm 59 trước công nguyên, Aulète quyết định đích thân đi La mã với hi vọng nhờ sự trung gian thân hữu của Pompée sẽ xin được Viện Nguyên lão chính thức nhìn nhận quyền hành của mình đối với ngôi báu Ai cập. Không có gì chắc chắn là người La mã chịu củng cố địa vị trên ngôi báu cho một nhân vật bất xứng và tầm thường như vậy, ngoại trừ được trả ơn xứng đáng. Không hiểu Aulète có biết như vậy hay không. Có điều ông ta đem theo hết thảy bao nhiêu vàng bạc thu thập được. Theo Mommsen, « Ở La mã mọi người đã hoàn toàn bỏ mất ý thức lương thiện. Ai từ chối một món tham nhũng được coi như không phải một người thanh liêm mà là một kẻ thù phải để ý ». Khi

tới nơi Aulète cống hiến những tặng vật quan trọng cho một số Nguyên lão nghị viên, dường như ông ta đã bị những ông già dân biểu nhiều mánh lới cạo tới hết tóc. Khi bao nhiêu tiền bạc tạm thời đã cạn, Aulète hỏi vay một món lớn nơi nhà tài chánh nổi tiếng Rabirius Postumus, ông này thuyết phục bằng hữu bỏ vốn ra giúp Aulète. Nhóm người này họp thành một nghiệp đoàn trợ giúp Aulète, trên căn bản một hiệp định nêu rõ nếu Aulète được xác định trên ngôi báu sẽ hoàn trả một ngân khoản lớn hơn nhiều so với số mà bọn họ đã bỏ ra.

Cuộc viếng thăm của Aulète rơi vào đúng lúc khẩn trương. Sau vụ tiễu trừ giặc cướp tới cuộc chiến thứ ba với vua Mithridate, do đó Cộng hòa La mã rất cần tiền, dư luận đồn đại rất nhiều về những lợi nhuận thu được nếu tức thời sáp nhập Ai cập. Crassus, lãnh tụ Bullus và Jules César nhiệt liệt tán thành việc tức thời chiếm đóng, khiến cho ông vua kém may mắn lâm phải một tình thế thất vọng. Sau cùng, một món quà sáu ngàn talent (tính theo hối xuất bây giờ khoảng 19 triệu quan Pháp) đã khiến cho César quyết định ban cho Aulète sự thừa nhận mong muốn, đúng vào lúc nhà vua sắp vỡ nợ. Vụ mua bán đáng xấu hổ đạt tới một kết thúc tạm thời bởi « Đạo luật Julien liên quan tới vua Ai cập » do César ép Viện Nguyên lão phải chấp thuận và ban sắc lệnh nhìn nhận Ptolémée là « đồng minh và thân hữu của dân tộc La mã».

Năm sau (58 trước công nguyên) vẫn vì lý do ngân sách, chuẩn bị sáp nhập đảo Chypre do Ptolémée em của Aulète ngự trị. Biện pháp do Publius Clodius, một chính khách gian xảo đề nghị, Publius căm hận vua đảo Chypre trước đây khi bị bọn giặc

cướp bắt giữ đã đưa ra món tiền chuộc bất xứng có hai talent: Không bắt chước ông anh Ptolémée từ chối mua chuộc quân xâm lăng. Caton đổ bộ lên đảo và sáp nhập với thuộc địa La mã Cilicie. Tỏ lộ còn có chút danh dự một ông vua, Ptolémée uống độc dược chết : thà chịu chết còn hơn phải bỏ mất ngôi vua mà mình đã tiếm đoạt. Kho tàng bảy ngàn talent bị Caton chiếm mất đem chia một số về phần mình [1], số còn lại đem nộp cho Viện Nguyên lão dễ dàng chấp nhận.

Aulète vừa được sự hỗ trợ của La mã thì dân chúng Ai cập, khích nộ vì việc tăng thuế để nhà vua đủ trả nợ và bực mình thấy nhà vua từ chối không giành lấy đảo Chypre để La mã chiếm mất, nổi dậy chống triều đình, vua bị đuổi ra khỏi đất Ai cập. Trên đường đi La mã, con người trốn chạy thảm hại ngừng lại ở đảo Rhodes nơi mà ông ta được báo cho biết Caton đang đóng quân. Aulète hi vọng sẽ được vị Nguyên lão nghị viên danh tiếng đó giúp đỡ. Bởi ít có liên lạc cá nhân với người La mã, Aulète gửi cho Caton một thư triệu thỉnh, tức là một lệnh đòi tới hầu như kiểu nhà vua đòi quần thần. Bữa đó vị Nguyên lão nghị viên đang bị một cơn gan nóng bốc hỏa vừa phải uống thuốc và không thấy hứng thú gì đi tới gặp một ông vua mê rượu. Caton sai người trả lời cho biết nếu Aulète muốn gặp tốt hơn hết hãy tới doanh trại ở trong thành phố, Aulète đành phải khúm núm tới nhà người La mã. Thấy Ptolémée bước vô Caton

---

1. Tác giả có phần nào e ngại không biết ghi rằng Caton đã khấu lấy một phần món tiền bắt được có đúng sự thật hay xúc phạm tới nhà anh hùng đã tự sát ở Utique.

không thèm đứng dậy; chỉ mời khách ngồi, cất tiếng sỉ mắng thậm tệ và nghiêm khắc ông vua Ai cập về vụ điên rồ muốn tới La mã cầu cứu. Caton nói có đem cả Ai cập đổi thành tiền cũng không làm dịu bớt sự thèm muốn của người La mã và Aulète phải hiểu như vậy. Để kết luận, Caton bảo Aulète nên quay về Ai cập tìm cách giảng hòa với dân chúng. Dường như cơn đau gan của Caton đã rút ngắn cuộc gặp gỡ. Aulète không bị thuyết phục; cứ thẳng buồm tới Ý.

Trong thời gian đó, một cô con gái của nhà vua, Bérénice IV, đã chiếm được ngôi báu Ai cập và thản nhiên trị vì thay thế cha. Công chúa này cùng với cô em, Cléopâtre VI, sau đó đã chết, là hai người con duy nhất mà Aulète đã có với người vợ lớn, Cléopâtre V. Nhưng tại hoàng cung còn có bốn trẻ nhỏ nữa do người vợ thứ hai sinh ra. Sử sách không ghi rõ ai là mẹ của những đứa nhỏ này, hoặc vào thời kỳ này bà mẹ đó còn sống hay không. Trong số bốn đứa nhỏ đó, có hai người sau này lên ngôi vua: Ptolémée XIV và Ptolémée XV. Người con thứ ba là công chúa Arsinoé, có một định mạng thê thảm, và người con thứ tư là nữ hoàng danh tiếng Cléopâtre, khi đó mới mười một tuổi. vì sinh ra trong mùa đông 69-68.

Tới La mã tị nạn, Aulète ra trước Viện Nguyên lão với tư cách một người bị mất tài sản mà Cộng hòa đã ban cho. Một lần nữa Aulète mua chuộc những chính khách có thế lực và vay mượn tiền bạc khắp nơi, tuy lần này chủ nợ coi bộ không sốt sắng bằng lần trước. César không mua được vì khi đó đang ở xứ Gaule. Có điều đáng lấy làm lạ là Pompée, tuy cho Aulète tới trú ngụ tại biệt thự của

mình ở quận Albain, dường như không nhận tiền mua chuộc. Việc Pompée cho Aulète trú ngụ tại nhà tỏ rõ ý định đưa Aulète trở lại ngôi vua đã chiếm ngự trong đầu óc con người La mã dễ bị ảnh hưởng đó. Trước đó Pompée đã từng đóng vai một thứ che chở cho triều đình Ai cập. Có lẽ Pompée chờ đợi Aulète sẽ trả những ơn huệ của mình bằng cách để cho tự do sử dụng những tài sản và nguồn lợi đem lại do đất đai rộng lớn của ông vua đó.

Chống đối việc tái lập Aulète, dân chúng Alexandrie gởi tới La mã một phái đoàn chừng một trăm người, với nhiệm vụ trình bày trường hợp của họ trước Viện Nguyên lão và hành động chống lại Aulète. Ông vua lưu vong, bị đẩy tới tận cùng của thất vọng, mướn sát nhơn giết chết một số lớn nhân viên trong phái đoàn ẩn núp tại Puteoli, sau này là khu vực Pouzzoles. Những người còn sống được mua chuộc bằng nhiều tiền để họ nín lặng. Triết gia Dion, trưởng phái đoàn, trong dịp này đã lẩn trốn được, nhưng vừa tới La mã đã bị Aulète cho bỏ thuốc độc giết chết. Một lần nữa ông vua thảm hại được yên tâm.

Mọi sự có lẽ đã được thu xếp theo ý muốn của Aulète, một đạo quân không chừng đã được để cho sử dụng, nếu không có một địch thủ kiếm thấy trong Sấm vĩ của nữ vu thành Cumes, một sấm ngôn dạy rằng một khi vua Ai cập tới cầu viện thì chỉ được trợ giúp bằng tình thân hữu chớ không thể giúp bằng vũ khí. Tuyệt vọng, Aulète rời thủ đô, để lại một tay chân, Ammonios, với nhiệm vụ thông báo mọi biến cố, tới cư ngụ tại Ephèse.

Ba năm sau, tháng giêng năm 55 trước công nguyên, vấn đề quyền lợi của vua Ai cập còn được

đưa ra bàn luận, và Pompée còn tìm cách, nhưng cố gắng không đưa tới kết quả nào hết, đưa Aulète trở lại ngôi báu. Viện Nguyên lão vốn e ngại trao nhiệm vụ cho một người, dù người đó là ai đi nữa, cho nên không có quyết định gì về vụ này. Một đề nghị như sau được đưa ra: Lentulus Spinther, Thống đốc xứ Cilicie, sẽ hóa giải được sấm ngôn bằng cách để Aulète ở lại Ptolémias (Saint-Jean-d'Acre) một mình cầm quân tới Ai cập. Có lẽ nhà vua ngửi thấy một mưu toan của La mã để chiếm lãnh Ai cập, vì ông ta chống lại dự định đó một cách hăng hái dễ hiểu. Người ta lại đề nghị để Lentulus tới Ai cập với tư cách sứ thần tin tưởng nơi uy lực của danh hiệu La mã, như vậy đúng với lời sấm truyền. Kết cuộc Aulète đề nghị mua lại vương quốc của mình bằng món tiền hối lộ ghê gớm mười ngàn talent. Do đó viên Thống đốc Syrie, Aulus Gabinius, cũng đang thời vỡ nợ, do áp lực của sự túng thiếu tiền bạc, đã thành công trong việc đưa ra chủ trương đưa quân tới chiếm Ai cập và tái lập Aulète trên ngôi vua bất kể lời sấm dạy. Bị nợ đến cổ và tiên liệu một phần lớn món tiền đã ước hẹn sẽ vào túi mình, Aulus Gabinius hết sức nóng ruột tiến hành cuộc chiến, tuy vẫn sợ có thể bị đại bại. Aulus Gabinius lo chuẩn bị với tối đa mau lẹ và chẳng bao lâu đã sẵn sàng tiến tới Ai cập qua ngả sa mạc.

Trong khi đó dân chúng Alexandrie đã gả Bérénice IV cho Archélaus, Đại Chủ giáo ở Comana, vùng Cappadoce, một người nhiều tham vọng, có ảnh hưởng và uy tín lớn. Được Pompée che chở, đưa lên hàng Đại Chủ giáo vào năm 65 trước công nguyên, Archélaus liền sau đám cưới, đã tìm cách

nhờ Pompée để được sự nâng đỡ của La mã — tuy nhiên cố gắng không thành tựu. Gabinius vội vã tuyên chiến với Archélaus, viện cớ Archélaus dung túng bọn giặc cướp ở vùng ven duyên Bắc Phi, mặt khác Archélaus cho đóng một hạm đội có thể đe dọa La mã được. Ít lâu sau đoàn quân La mã tiến qua sa mạc, từ Gaza tới Péluse. Đoàn kỵ binh đi tiền thám do Marc-Antoine chỉ huy, Marc-Antoine là một quận nhân trẻ tuổi thông minh, nhìn thấy mở rộng trước mặt những viễn tượng huy hoàng. Tòa thành biên giới ở Péluse bị Marc-Antoine cầm quân hạ được, những đội quân chinh phục của La mã tiến đánh Alexandrie. Quân phòng vệ hoàng cung bỏ theo quân xâm lăng, Archélaus bị giết, thủ đô bị chiếm lãnh.

Aulète lập tức được tái lập, còn Bérénice IV bị xử tử. Một đạo binh đông đảo gồm lính bộ La mã và kỵ binh người Celte và Germanie được để lại để duy trì trật tự trong thành phố. Dường như Antoine có ở lại đó một thời gian cùng với quân đội của mình. Công chúa Cléopâtre khi đó mới mười bốn cũng đã khiến cho viên tướng trẻ tuổi để ý vì sắc đẹp đang độ và vẻ duyên dáng đặc biệt. Tại đông bộ Địa Trung Hải cô gái mười bốn đã dậy thì từ lâu. Có lẽ không nên gán cho sự gặp gỡ này một tầm quan trọng quá mức; nhưng không phải không đáng chú ý, vì đó là những bảo đảm cho những biến cố về sau này.

Khi đó người La mã bắt đầu đòi trả những món tiền Aulète đã hứa. Rabirius Postumus là một trong những chủ nợ chính. Chỉ có một cách trả nợ là nhà

vua bổ nhiệm y làm tổng trưởng tài chánh, như vậy bao nhiêu thuế má đều qua tay y hết. Rabirius cũng đại diện cho những quyền lợi của César, trở nên đòi hỏi gắt gao, và có lẽ đòi cho Gabinius nữa. Hoàn cảnh bày ra như vậy có phần nào giống với hoàn cảnh ở Ai cập sau này, vào khoảng 1870 khi một Ủy ban Âu châu có nhiệm vụ quản trị công khố, để có thể trả được những món nợ của nhà vua. Aulète có những chủ nợ là các vị tai to mặt lớn ở La mã; thành ra bóng dáng ghê gớm của Cộng hòa bao trùm trên thành phố Alexandrie. Cần thiết thu về những món tiền của La mã, thế là nhân viên người La mã sử dụng những lợi tức, quân đội La mã chiếm đóng trong thành phố, và nhà vua trị vì với giấy phép của Viện Nguyên lão La mã, vương quốc Ai cập hầu như bị lệ thuộc vào La mã vậy.

Năm 54 trước công nguyên người Alexandrie tìm cách lay đổ cơn ác mộng và đuổi Rabirius ra ngoài thành. Lập tức La mã chăm chú tới Alexandrie; Ai cập đáng lẽ đã lập tức bị sáp nhập nếu tai họa kinh khủng ở Parthie, với Crassus thất trận bị giết, không buộc La mã phải lo toan theo một hướng khác. Nhưng Aulète cũng không được hưởng lâu sự miễn trừ phải trả giá rất mắc. Mùa hè 51 trước công nguyên Aulète qua đời để lại bốn con sinh với người đàn bà vô danh khi đó dường như cũng đã chết.

Công chúa Cléopâtre, người thứ bảy mang tên này, khi cha chết đã được mười tám và là con lớn nhất trong nhà, còn Arsinoé, cô em gái mà Cléopâtre ghét cay ghét đắng, nhỏ hơn chị mấy tuổi.

Người thứ ba, con trai, khi đó mới mười hay mười một tuổi, sau này trở thành Ptolémée XIV ; sau hết còn một cậu trai bảy tuổi [1], sau trở thành Ptolémée XV. Aulète đã từng trải những kinh nghiệm cay đắng cho nên đã cẩn thận ghi rõ trong bản di chúc ý muốn rõ rệt của mình về vấn đề truyền ngôi. Một bản sao tài liệu này được cất giữ tại Alexandrie ; còn một bản có thị thực đàng hoàng và đóng dấu được gởi đi La mã, trong tay Pompée, người đã tỏ ra là thân hữu của gia đình khi nhà vua lưu vong, để nhờ nộp tại oerarium. Aulète quyết định rằng con gái lớn và con trai lớn còn sống cùng chia ngôi báu ; và Aulète cũng cầu xin dân tộc La mã, nhân danh các vị thần linh, và nhân danh những hiệp định đã ký với Aulète, vui lòng lưu tâm để mọi khoản trong di chúc được theo đúng. Aulète cũng yêu cầu La mã đứng ra làm phụ chính cho tân vương ý hẳn Aulète e rằng cậu con trai có thể bị đẩy ra khỏi ngôi báu, hoặc bị cô chị lớn giết chết cũng nên. Đồng thời, Aulète cũng khuyến cáo các con không được thay đổi chút nào trong thứ tự lên ngôi, điều này chứng tỏ Aulète cũng e ngại Cléopâtre có thể bị đẩy khỏi ngôi vị thay thế bằng Arsinoé.

Tại một triều đình như ở Alexandrie, trường hợp có hai con gái và hai con trai cùng ở trong cung khi vua cha chết không cho phép tin mọi sự sẽ êm xuôi, vả lại dữ kiện hai chị em Cléopâtre và

---

1. Porphyre cho biết cậu trai này chết sau khi Cléopâtre trị vì được tám năm, khi đó, theo Josephe, cậu trai mười lăm tuổi. Như vậy khi Cléopâtre lên ngôi cậu trai mới đúng bảy tuổi.

Arsinoé không thuận hòa với nhau đủ khiến cho Aulète phải lo lắng hết sức. Aulète quá rành những chuyện đã xảy ra trong dòng họ, chính bàn tay của Aulète cũng đã nhuốm máu con gái của mình bị giết sau khi Aulète lưu vong trở về. Làm sao Aulète không tiên liệu sẽ có thể xảy ra những sự tranh chấp đẫm máu giữa những đứa con còn sống? Tuổi già đã khiến cho Aulète hết còn thích đổ máu. Khi Aulète ghi lại những ý muốn sau cùng ông vua chỉ vui thích với sự đờ đẫn của người say rượu, và từ đó Aulète đã kiếm hết cách để khiến cho lũ con có được sự trì độn mà chính ông ta nhiều lần bị kéo ra khỏi.

Ý muốn cô con gái mười tám cùng chia ngôi báu với cậu con trai lến mười, có hàm ý thế nào hai người cũng lấy nhau; vì dòng họ Ptolémée thường theo tập tục Ai cập nếu hoàn cảnh cho thấy sự hôn phối theo kiểu đó là thức thời. Tập tục đó đã từ lâu đời nguyên do đạo luật tự-định về việc con gái nối ngôi vua, theo đó cô con trưởng được truyền ngôi. Nếu con trai được vua cha lựa chọn để truyền ngôi, hoặc có ý muốn giành lấy ngôi vua bằng bạo lực hay bằng quyền hạn, có thể lên ngôi bằng cách lấy người chị có ngôi vị theo truyền thống làm vợ. Gặp trường hợp không có con gái lớn, hoặc không có con trai nào khác để tranh ngôi vị với người con trai muốn nối ngôi, người ta mới bỏ không áp dụng lệ luật đó; lệ luật này rất ít khi không được tuân thủ trong suốt lịch sử Ai cập cổ, trong trường hợp cần thiết củng cố tình trạng của người muốn lên ngôi tỏ ra cần thiết.

Khi theo đúng những điều khoản trong di chúc của Aulète, cô con gái và cậu con trai lớn cùng

chia ngôi báu dưới danh hiệu Cléopâtre VII và Ptolémée XIV, đúng lý ra hai người sẽ phải thành vợ chồng. Nhưng không có chứng cứ nào cho thấy vụ hôn phối đó được quyết định hoặc đã thành. Ta có thể dự đoán vì lẽ cậu con trai nhỏ tuổi quá, theo ý muốn của Gléopâtre cuộc hôn phối được để lui lại về sau. Vì trong khi tại Ai cập những đám cưới vào tuổi mười một hay mười hai là chuyện thường thì tâm lý người Hy lạp rất ngần ngại trước những sự việc như vậy, nữ hoàng đã dễ dàng vận dụng sự ngần ngại đó để độc chiếm ngôi báu.

Dù sao ông vua Ptolémée bé con được giao cho hoạn quan Pothin trông nom, nhân vật này đáp ứng đủ mọi điểm của mẫu người mưu sĩ trong cung vua, mẫu người mà sử gia hằng có nhiều dịp ghi nhận những tình tiết hành động khi nghiên cứu lịch sử. Théodote, giáo thụ trong cung, một lý thuyết gia người Hy lạp rất ít tín nhiệm, cũng có một ảnh hưởng to lớn trong cung. Còn một người thân cận thứ ba của nhà vua, đó là người Ai cập Achillas, thống lĩnh đội vệ binh, một dân võ biền không chút liêm sỉ. Bộ ba này chẳng bao lâu đã nắm giữ được quyền hành rộng lớn, nhân danh ông vua bé con, đôi khi có những hành động lấn lướt cả quyền nhà vua. Trong thời gian đó Cléopâtre bị đẩy vào bóng tối. Dù sao đó cũng chỉ là một thiếu nữ, được đỡ đầu bởi một số cố vấn không cương quyết như bộ ba cố vấn của ông vua em. Ptolémée chưa thành niên cho nên phần lớn công việc cai trị ở trong tay Cléopâtre, nhưng sự thật nhóm Pothin mới nắm giữ hết quyền hành.

Hai hay ba năm sau khi Aulète qua đời, Mar-

cus Calpurnius Bibulus (Flamma), thống đốc nhiếp chính tại Syrie, gởi hai con trai tới Alexandrie, với nhiệm vụ trao cho đoàn quân La mã chiếm đóng tại thủ đô Ai cập lệnh đi theo đại quân La mã để tham dự trận chiến đang chuẩn bị với quân Parthie. Đoàn quân này do Gabinius để lại vào năm 55 trước công nguyên để bảo vệ Aulète. Như ta đã biết đoàn quân này gồm phần lớn những kỵ binh người Celte và Germanie, những con người hung bạo,thân hình to lớn và tập tục dã man của họ đã khiến cho dân trong thành vừa kinh ngạc vừa hoảng vía. Đám Gabiniani milites lấy nhiều con gái người Ai cập và Hy lạp ở Alexandrie, và sống yên ổn tại nơi trú đóng. Kỷ luật của họ rất lỏng lẻo, mặc dù sự hiện diện của một số cán bộ nòng cốt là những lính bộ người La mã. Khi được lệnh của Bibulus đoàn quân chiếm đóng Alexandrie tạo phản, hai con trai mang sứ điệp của ông thống đốc Syrie bị giết chết do đám binh sĩ nổi giận, hay say rượu thì đúng hơn.

Hay tin đó, Cléopâtre hạ lệnh bắt những tên sát nhân. Trong khi đó quân đội đã ý thức được hoàn cảnh khó kháng cự vội nộp ngay những tên sát nhân. Nữ hoàng cho giải giao cho Bibulus lũ sát nhân có đóng xiềng. Nhưng người cha bị xúc phạm vốn mang nặng tinh thần cao quý của dòng quý tộc La mã cổ xưa gởi trả lại Cléopâtre lũ sát nhân đã giết con mình và nói cho biết chỉ có Viện Nguyên lão mới có quyền quyết định về tội lỗi của những người đó. Lịch sử không thấy ghi thêm về vận mạng của những người đó về sau ra sao, biến cố không có một tầm quan trọng lớn lao, ngoại trừ nhận định rằng hành động chính thức đầu tiên của

triều đại Cléopâtre như có ghi lại trong lịch sử là một biểu tỏ mang tánh chất dè dặt, ngay thẳng và khéo léo đối với nước lân bang La mã.

Ít lâu sau, vào năm 49 trước công nguyên, Pompée sai con trai, Cnéius, tới Ai cập trù liệu sẵn chiến thuyền và binh sĩ phòng cuộc nội chiến xem ra không sao tránh khỏi. Đoàn quân của Gabinius cho rằng một trận chiến chống Jules César bày ra nhiều cơ hội ngon lành hơn một cuộc tiến quân đánh lũ dã man, Parthes bèn hết sức hoan nghênh lời kêu gọi của Cnéius. Năm chục chiến thuyền và năm trăm người rời Alexandrie với Cnéius và theo về dưới cờ Bibulus, trở thành đô đốc của Pompée tại khu vực biển Adriatique.

Có người cho rằng trong thời kỳ ở Alexandrie, Cnéius bị thu hút rất mạnh bởi duyên dáng và nhan sắc của Cléopâtre, đã có nhiều dịp thân mật với nữ hoàng. Nhưng không có chứng cứ nào cho thấy có một mối quan hệ đúng đắn giữa hai người. Có một số người ở Alexandrie đã dự đoán có thể đi tới hôn nhân giữa nữ hoàng và chàng thanh niên La mã, có lẽ đó là nguyên do của những lời đồn đại. Vào thời đó Pompée đang là người ngự trị có thế mạnh nhất trên thế giới La mã, một cuộc kết hợp với con trai của Pompée, tương tợ như vụ Bérénice lấy Archélaus, xem ra rất đáng mong muốn. Đề nghị do một phần dư luận tung ra tuy nhiên không được hết thảy hưởng ứng, sau đó không thấy ai nói tới vụ này nữa.

Tới năm sau, tức là năm 48 trước công nguyên, khi đó Cléopâtre vừa tròn hai mươi mốt tuổi, còn cậu em trai đã được mười bốn, dường như Alexandrie đã là sân khấu cho nhiều biến cố quan trọng,

nhưng lịch sử không thấy ghi chép rõ ràng. Dường như có xảy ra một cuộc tranh chấp lớn giữa hai chị em, và triều đình chia ra hai phe đương cự dữ dội. Được sự ủng hộ của hoạn quan Pothin, giáo thụ Théodote và quân nhân Achillas, nhà vua trẻ tuổi Ptolémée lên nắm quyền độc tôn ; Cléopâtre bị dọa giết phải trốn qua Syrie. Như vừa nói ở trên, không có chứng cứ chắc chắn ngoài những lời phỏng đoán về diễn biến của những biến cố chính : thiếu những yếu tố đích xác về vụ tranh chấp chia đôi triều đình, những ngày mà nữ hoàng lo sợ bị giết chết, vụ bỏ trốn đầy nguy hiểm ra khỏi cung và ra khỏi đất Ai cập. Khi màn mở lên trước cảnh tiếp nối của tấn bi kịch, vua Ptolémée cầm đầu quân đội tại biên giới phía đông, phòng một cuộc tấn công của bà chị lưu vong cầm đầu một đoàn quân viễn chinh tuyển mộ tại Syrie đang tiến về đất nhà với hi vọng khôi phục ngai vàng. Trong sự việc Cléopâtre mau lẹ trở về trên sân khấu những biến cố bi thảm và gần như có thể tai hại cho sinh mạng, có một vẻ gan dạ và đảm lược khiến cho người ta phải tưởng tượng ra nhiều chuyện tốt đẹp. Sử gia phải nhận thấy ngay một cá tính mãnh liệt nơi người phụ nữ có khả năng dựng lên, với một tốc độ sấm sét, một đoàn quân đánh thuê dũng mãnh, rồi vội vã hàng ngũ chỉnh đốn vượt qua sa mạc quay về nơi vừa bị đuổi ra khỏi.

4

Cái chết của Pompée và César tới Ai cập

THÀNH PHỐ PÉLUSE, NƠI MÀ HAI ĐOÀN QUÂN của Ptolémée và Cléopâtre đang đối địch, được dựng lên từ một vùng đất sa mạc trông ra biển cách một khoảng ngắn về hướng đông với vùng mà bây giờ là thành phố Port-Saïd. Đây là hải cảng ở xa về hướng đông nhất của Ai cập và là nơi trấn ngự lối vào khu đồng bằng sông Nil. Trên con đường giao thương náo nhiệt dọc theo ven biển nối liền Syrie với Ai cập, thành phố này kiểm soát cửa ngõ xâm nhập vương quốc Ptolémée từ phía Á châu. Nhà vua trẻ tuổi tới trấn đóng tại đó cùng với nhóm cố vấn và quân sĩ, để ngăn chặn Cléopâtre cầm đầu đoàn quân tuyền mộ được tại Syrie đang muốn tiến tới.

Nhưng, ngày 28 tháng chín năm 48 trước công nguyên, trong khi quân đội của Cléopâtre hạ trại trên bãi biển, cách Péluse chừng mấy cây số, đang

chuẩn bị tấn công, một biến cố xảy ra làm đảo lộn hết vận mạng Ai cập. Dọc theo mũi đất khô cằn về phía tây hải cảng, một chiến thuyền Seleucie xuất hiện, bỏ neo cách bờ một khoảng ngắn. Trên boong thuyền Pompée vĩ đại đứng bên bà vợ Cornélie, trốn chạy sau cuộc đại bại ở Pharsale, tới xin tá túc tại triều đình vua Ai cập. Ptolémée được thông báo cuộc viếng thăm : tới Alexandrie trước, nhưng được biết tin nhà vua đang ở Péluse, Pompée cho một người dùng đường bộ đưa tin trước, còn mình dùng đường biển đi tới sau. Tin đưa tới khiến cho hành dinh của nhà vua náo động vô cùng : mọi người quên cả vụ Cléopâtre tiến đánh và trận giao tranh sắp diễn ra trong cơn xúc động khi hay tin con người bấy lâu vẫn là tấm mộc dũng mãnh che đỡ cho triều đình Ptolémée sắp tới nơi.

Giống như mọi quốc gia khác trong hoàn vũ, Ai cập nhiệt thành theo dõi cuộc tranh chấp giữa hai tay khổng lồ La mã, Pompée và Jules César, nhưng tin tưởng Pompée thế nào cũng thắng. Tay sai của ông tướng thua trận đã đem tới những tin tức đầu tiên đích xác về kết quả trận đấu mà mọi người nóng lòng mong đợi bấy lâu. Trọn vẹn cảm tình của dân Alexandrie dành cho Pompée, thuở nay là người đại diện dũng mãnh của một La mã hằng bảo hộ họ và bây giờ tới đòi họ phải nhìn nhận bao nhiêu những đặc ân đã ban cho từ trước. Họ không quen biết mấy với Jules César, mà công việc bấy lâu đã giữ lại ở những vùng xa xôi miền Tây Bắc. Còn Pompée lúc nào cũng sẵn sàng cho họ hưởng ân huệ của một ảnh hưởng to rộng. Pompée trong con mắt dân Alexandrie là hiện thân sinh động của một La mã bao dung.

Là con người số một không ai chối cãi được trong một thời gian dài ở La mã, Pompée đã nhìn thấy toàn thế giới văn minh quỳ mọp dưới chân. Chợt xảy đến cuộc tranh chấp không sao tránh khỏi với César, con người không thể chấp nhận có một đối thủ. Cuộc nội chiến xảy ra, quân đội của hai đối thủ đụng độ nhau trên vùng đồng bằng Pharsale. Có cần phải nhắc lại những giai đoạn của cuộc đụng độ đáng ghi nhớ không? Kỵ binh quý tộc mà Pompée đặt hết tin tưởng đã chùn bước và lùi lại trước quân bộ của César dầy dạn chiến trận hơn. Những đồng minh ngoại quốc sửng sờ kính phục trước cảnh tranh đấu oai hùng giữa người La mã kình chống với người La mã. Pompée mà quá nhiều thương cảm của tình người không biết quen với những chuyện phiêu lưu hung hãn và chết người như vậy, còn đang ngây ngất vì biết rằng đã bại trận, lui về lều riêng, ngồi trước cửa lều, ủ rũ hết sức, bỗng địch quân xuất hiện ngay trước mặt, rồi bỗng cất tiếng thất thanh: « Sao, chúng vô tới trại rồi! » và nhảy lên mình ngựa phóng nước đại bỏ chạy như thế nào. Và quân của César bắt gặp trong các lều của quân Pompée đã chuẩn bị ăn mừng thắng trận, cửa lều kết những tràng hoa sim, nền đất được trải thảm rực rỡ, trên bàn bày đầy những ly rượu và thức ăn ngon ra sao.

Pompée bỏ chạy tới Larissa, rồi xuống thuyền ra biển. Lên một tàu buôn, Pompée dong buồm thẳng tới Mytilène đón vợ rồi tới đảo Chypre, ở đó Pompée lấy một chiến thuyền, ngày 28 tháng chín năm 48 trước công nguyên, thuyền tới ngoài khơi Péluse. Lẽ dĩ nhiên Pompée chờ đợi một sự đón tiếp nồng hậu của tay thủ hạ chính trị Ptolémée, mà

Pompée dự tính sẽ hợp tác với trong việc thu thập và gây dựng một đạo quân mới, để tiếp tục chiến đấu, dự tính hình thức còn mơ hồ trong đầu, nhưng cương quyết thế nào cũng phải thực hiện. Vì, nếu ở Pharsale Pompée tin rằng quyền lực của mình đã bị đập nát không cách nào cứu vãn, thì những tin tức nhận được khi trên đường tới Ai cập lại đem hi vọng với sự hợp tác của Ptolémée có thể lấy lại được quyền chế ngự thế giới La mã. Pompée hay tin Caton mới tiếp nhận được nhiều lực lượng và thủy quân của mình hiện chưa tham chiến vẫn giữ trung thành.

Liền sau khi vua Ai cập được thông báo tin Pompée đang tới đất Ai cập hội đồng Nội các được triệu tập để bàn thảo về thái độ đối với người La mã trốn chạy. Có mặt trong buổi họp ba tên vô lại cố vấn cho ông vua trẻ tuổi mà đọc giả đã biết mặt : hoạn quan Pothin, trong chức vụ thủ tướng bán chính thức, người Ai cập Achillas, tổng quản quân lực hoàng gia, và Théodote ở Chios, giáo thụ và phụ chính của Ptolémée. Có lẽ sau khi đã tổ chức cuộc âm mưu đánh đuổi Cléopâtre ra khỏi đất Ai cập, ba người đó nắm hết quyền hành của Ptolémée và nhân danh nhà vua hoạt động rất đắc lực vơ vét cho đầy túi riêng. Plutarque có nói : « Sự thật đáng thảm thương là vận mệnh của Pompée vĩ đại nằm trong sự định đoạt của ba người đó, và Pompée, bỏ neo ở bên ngoài bờ biển một quãng, phải đợi sự quyết định như thể một án lệnh của tòa án. »

Một vài người trong đám cố vấn đề nghị sẽ lễ phép mời Pompée tìm trú ẩn tại một xứ khác, vì nếu giúp đỡ Pompée e rằng sẽ chọc giận César phải ra tay. Nhiều người khác có lý hơn khi cho rằng còn

nhiều hi vọng sửa chữa sự thất bại ở Pharsale, đề nghị nên đón tiếp và đồng minh với Pompée. Họ dè chừng nếu không giúp Pompée có thể khiến cho người La mã đó quay ra đồng minh với kẻ thù của nhà vua là Cléopâtre. Nhưng Théodote, trong một tràng biện thuyết rỗng tuếch, chứng minh rằng cả hai thái độ đó đều nguy hiểm, và đề nghị cố gắng len lỏi để lấy lòng César bằng cách giết chết người bấy lâu che chở cho triều đình Ai cập, làm vậy sẽ chấm dứt được cuộc tranh chấp và gạt được nguy cơ bỏ tiền đánh cá vào con ngựa thua; Théodote mỉm cười kết luận: « Một người chết không thể nói dối ». Đám cố vấn nhiệt liệt tán thành cung cách giải quyết hoàn cảnh khó khăn đó. Dự tính khốn nạn được giao cho Achillas thi hành. Achillas lại được sự trợ giúp của viên sĩ quan La mã Septimius, trước kia có thời kỳ được chỉ huy một đội quân dưới quyền Pompée, cùng với một quân nhân La mã khác tên là Salvius. Đem theo mấy người hầu, ba người xuống thuyền tiến ra bên chiếc chiến thuyền.

Khi hai chiếc thuyền ghé bên nhau, Septimius đứng dậy, chào Pompée bằng cách khai chức vị của mình. Achillas mời Pompée lên bờ bằng chiếc thuyền nhỏ, nại cớ chiến thuyền lớn không vô được bến vì nước xuống. Khi đó chiến thuyền Ai cập kéo tới nhiều chung quanh khu vực và trên bờ đầy những binh sĩ. Pompée đã bắt đầu nghi kỵ, nhưng cũng phải nhìn nhận là không thể lùi bước và buộc phải giao phó sinh mạng trong tay con người có vẻ dễ ghét ra tiếp đón. Cornélie cũng thấy sợ hãi lo cho sự an toàn của chồng, nhưng Pompée trấn an vợ, bảo cứ bình tĩnh chờ biến cố sẽ xảy ra

như thế nào, rồi xuống thuyền, có hai binh sĩ theo hầu là tên mọi Scythus và tên mọi đã được giải phóng Philippe. Từ biệt vợ, Pompée đọc hai câu thơ của Sophocle :

« Kẻ nào một lần bước qua ngưỡng cửa
một nhà độc tài
Trở thành tôi mọi dù trước kia vẫn có
tự do. »

Rồi theo thuyền ghé vào bờ.

Trong khi chiếc thuyền lướt trên mặt nước đục ngầu, tư bề im lặng đè lên mọi người : hồi đó đang bắt đầu mùa nước hằng năm, những dòng nước phù sa đầu tiên của sông Nil chảy tới vùng nước xanh của Địa Trung Hải. Trong không khí ẩm ướt của mùa hè Ai cập [1], thành phố nhỏ tiêu điều và bờ biển khô cằn, không màu sắc, thật không có một chút hấp dẫn nào. Để phá tan không khí im lặng nặng nề, Pompée quay lại với Septimius, nghiêm nghị ngó người đó và nói : « Có lẽ ta không lầm nghĩ rằng ta với chú đã có phen cùng chiến đấu ? » Septimius chỉ khẽ gật đầu, thấy thế Pompée bèn lấy ra cuốn sách nhỏ lặng lẽ đọc cho tới khi thuyền cặp bến. Pompée cầm tay tên mọi đã được giải phóng Philippe để bước lên bờ nhưng vừa lúc đó Septimius rút gươm ra chém lén từ sau lưng, tức thì Salvius và Achillas cũng tấn công một lượt. Pompée không nói một lời, chỉ rên khe khẽ, kéo vạt áo che mặt gục xuống đáy thuyền, và lập tức bị giết chết.

---

1. Vì những bất thường của niên lịch khi đó là cuối tháng chín nhưng thời tiết thật sự mới là giữa tháng bảy. Tác giả sẽ trở lại vấn đề này ở dưới.

Đứng trên boong chiếc thuyền chiến Cornélie chứng kiến cảnh giết người, bèn cất tiếng la thất thanh trong bờ cũng nghe thấy. Sau đó thấy những tên sát nhân cúi xuống bên xác chết, rồi đứng lên đưa cao thủ cấp, Cornélie hạ lệnh cho thuyền trưởng nhổ neo, chẳng bao lâu con thuyền đã ra khơi thoát khỏi. Xác của Pompée bị lột hết quần áo và liệng xuống biển. Chẳng bao lâu sóng đưa xác chết tấp vô bờ, đông người tò mò liền bao quanh mà ngó. Trong khi đó Achillas cùng đồng bọn đưa thủ cấp của Pompée về trại vua đóng.

Không ai hành hạ người mọi đã được giải phóng Philippe, nó lang thang trên bãi biển cho tới khi dân cư cũng như binh lính rút về hết. Tiến tới bên xác chết, Philippe quỳ xuống, dùng nước biển lau sạch, rồi cởi tấm áo duy nhất của mình ra, vì không có khăn liệm, bọc xác lại. Trong khi đi kiếm củi để đốt xác, y gặp một tên lính La mã già trước kia đã từng phục vụ dưới quyền ông tướng bị giết. Hai người đưa ra bãi biển những mảnh ván thuyền và những cành củi khô kiếm được, đặt xác chết lên đó rồi hỏa thiêu.

Sáng hôm sau, một chiến thuyền khác xuất hiện ngoài khơi Péluse. Trên thuyền có hai ngàn người thuộc đoàn vệ binh của Pompée. Viên chỉ huy, Lucius Lentulus, một trong những viên tướng dưới quyền Pompée, từ trên thuyền đưa vào bờ ngó thấy đống lửa còn bốc khói, bèn hỏi, vì không biết chuyện bi thảm đã xảy ra : « Ai mới chết ở đây nhỉ ? » Và thở dài nói tiếp : « Không chừng chính người cũng nên, hỡi Pompéius Magnus ! » Lentulus cũng bị giết chết khi lên bờ.

Ngày 2 tháng mười, Jules César hối hả đuổi theo

Pompée, tới Alexandrie, tại đây César thật tình xúc động khi hay tin địch thủ lớn đã chết thảm. Liền sau đó Théodote tới nộp thủ cấp và chiếc nhẫn con dấu của Pompée. César đau đớn quay mặt đi không ngó cái đầu ghê gớm. Cầm chiếc nhẫn trên tay César rưng rưng nước mắt [1]. Dường như sau đó César đã đuổi Théodote, y sửng sốt ra ngoài không khác một tên tôi mọi tầm thường. Vả chăng không bao lâu sau con người mới tỉnh ngộ đó phải trốn chạy khỏi Ai cập vì có lệnh lùng bắt. Tưởng cũng nên ghi thêm trong vòng nhiều năm y lang thang qua Syrie và Tiểu Á-tế-á. Sau khi César chết, y bị Marcus Brutus nhận diện là người chủ mưu hạ sát Pompée vĩ đại và bị đóng đinh trên thập giá với đủ mọi sự đê nhục. Dường như César có lo gửi nắm tro tàn của Pompée cho Cornélie, bà này đem về giữ tại ngôi nhà ở vùng quê Albe, còn cái đầu đáng tội nghiệp được chôn cất trong rừng Némésis bên bờ biển gần tường thành phía đông Alexandrie, tại đó, giữa một vườn hoa lập dưới bóng mát của những tàn cây có dựng một đài kỷ niệm. Mặt khác César che chở và tỏ tình với hết thảy những người theo Pompée và bị người Ai cập bắt giam, César còn tỏ ra hoan hỉ vì đã cứu được nhiều đồng bào.

Sự kinh ngạc của mọi người trước thái độ của César cũng dễ hiểu. Pothin và Achillas nhận thấy liền nếu không xử sự thật khôn khéo bọn chúng sẽ bị thất sủng như Théodote, chúng bèn quyết tâm nghỉ không mưu tính chi hết, chờ lúc gần đây César sẽ ra đi, hoặc giả chúng có may mắn vớ được

S-

Saturday, April 30, 2016

1. Chi tiết do Plutarque và nhiều tác giả khác; vụ này không thấy ghi trong hồi ký của César.

cơ hội hành động với con người tới làm xáo trộn sự yên ổn của chúng cũng như chúng đã hành động đối với Pompée.

Nhưng César không chút nào vội vã rời khỏi Alexandrie, cũng chẳng để cho bọn kia có cơ hội mong ước hạ sát được mình. Với một vẻ nhẩn nha táo bạo thường khiến cho địch thủ không biết đối xử cách nào, César quyết định ngự tại hoàng cung, khi đó chỉ có người em út của nhà vua và công chúa Arsinoé ở tại đó. Liền sau khi có đủ quân lính để yểm trợ cho cuộc biểu dương của mình, César rời khỏi chiến thuyền bước chân lên những bực đá hùng vĩ của bến ngự. Hai đoàn quân lê dương hỗn hợp tổng cộng 3.200 người cùng 800 quân kỵ người Celte và Germanie theo phò tá. Đó là số quân mà César cho rằng đủ để tiêu diệt đạo quân bỏ chạy của Pompée và để yểm trợ một vài dự định thứ yếu đã khiến César phải tới Ai cập[1].

Vội vã băng qua Địa Trung Hải, trước hết César nhắm bắt được Pompée và những thủ hạ có tên tuổi của Pompée đồng thời ngăn chặn một liên minh dựa vào những vũ khí khá hùng hậu của vua Ai cập. Khi đó César cho rằng cuộc hành quân cần nhanh chóng hơn là cần đông đảo, nếu César tức thời có mặt tại Alexandrie, rồi sau đó mới đưa đại quân tới bố trí, sẽ kịp thuyết phục người Ai cập đang do dự không tiếp tay với thân hữu bấy lâu của họ. Liền sau cuộc chiến thắng tại Pharsale, đầu óc sôi sục vì sự thành công đáng kinh ngạc, César

---

1. Tác giả không tìm thấy tài liệu nào nói về số phận của 2.000 người trong đoàn vệ binh của Pompée. Có lẽ họ đã bỏ trốn về Âu châu sau khi chủ tướng bị hại.

nghĩ rằng triều đình Ptolémée sẽ tức thời chịu theo ý muốn của mình và César dễ dàng chứng tỏ rằng César, chứ không phải Pompée đã thất bại, là tiêu biểu đích thực cho sức mạnh của La mã. Dường như César muốn biểu dương quyền lực bằng cách công khai hành động nhân danh dân chúng La mã, và bằng cách đó tạo nên một hoàn cảnh không cần sự can thiệp của vũ khí. Đảm đương những quyền hạn trước kia ở trong tay Pompée, César đóng vai kẻ cả bảo hộ cho triều đình Alexandrie, vai trò trong bao lâu do kẻ địch nắm giữ rất khéo léo. Nhiều vấn đề dở dang, phải giải quyết hay thu xếp nhân danh chính phủ La mã khiến cho César phải lưu ý trong khi ở Ai cập. Có lẽ César nhận thấy đây là phương tiện để tự tạo danh tiếng một nhà độc tài rồi sau đó kiểm soát lâu dài mọi chuyện tại Ai cập, tới tư cách người nắm đặc quyền chính thức của La mã.

Mặc dù những gì người ta có thể đưa ra để nói ngược lại, tác giả cho rằng César không gấp trở về La mã, và chính César còn thấy có lợi nếu kéo dài thời gian nấn ná ở Ai cập. Pompée trước kia rất được dân chúng ái mộ tại La mã, tốt hơn hết nên để lui lại về sau vụ chiến thắng trở về, tới khi nào những xúc động do vụ chiến bại và cái chết của Pompée được dân chúng quý mến sẽ lắng xuống, cũng như đã dịu bớt những kỷ niệm chua chát của một trận chiến đẫm máu rõ ràng gây ra do hai cá nhân thù địch. Trước kia, César mỗi năm chỉ ở La mã chừng sáu tháng và không được dân chúng ưa chuộng vì coi như một kẻ phiêu lưu và giết người, trong khi ngược lại dân chúng thương mến Pompée và cần phải một thời gian mới

có thể thay đổi được trong dư luận dân chúng.

Chính bởi lẽ đó mà César, sau khi hay tin bọn quần thần Ai cập đã tráo trở như thế nào, đã thay đổi phần đầu của chương trình hành động tại Alexandrie và chỉ tiến vào thành phố một cách long trọng và ghé lại trong vòng mấy tuần, trong khi đó can thiệp vào công việc của Ai cập với mục đích đề cao cá nhân và củng cố quyền lực của mình.

Do đó César mới cho bốn ngàn quân đồ bộ, và tổ chức một đoàn diễn hành tiến vào hoàng cung. Đoàn diễn hành được tổ chức cũng giống như những đoàn diễn hành của nhiếp chính quan ở La mã, có những cảnh lại mang bó phủ việt [1]. Nhưng đám lê dân vừa trông thấy những vật biểu trưng ác hại đó vội nhào tới gần đám cảnh lại. Nguyên do bởi thành phố đầy những tên lưu đày và phản phúc người La mã, cứ trông thấy những biểu tượng của công lý La mã với cánh tay dài ghê gớm chúng đã thấy nghi ngại và hoảng sợ, cuộc tiến vào thành long trọng của César báo trước sự tái lập những luật pháp mà chúng đã trốn khỏi. Mặt khác, trong khi đại quân phần lớn ở Péluse để cùng với nhà vua và triều đình bảo vệ biên cương chống với quân xâm lăng do Cléopâtre tuyển mộ, tại Alexandrie cũng vẫn còn một đạo quân trú đóng khá đông, trong đám những binh lính đó và cả trong đám dân chúng tứ chiếng ở trong thành phố thế nào cũng có những người diễn giải được hết tầm mức của ý nghĩa những bó phủ việt. Sau

---

1. Nhiếp chính quan có quyền được 12 cảnh lại ; Độc tài thì được gấp đôi. Không hiểu trong trường hợp này César đưa ra trong cuộc diễn hành bao nhiêu cảnh lại.

hết, những người sống để vui chơi nhận thấy khi đoàn diễn hanh đi qua lấp ló trên những ngày tháng vô tâm của họ bóng dáng tai hại của La mã bấy lâu hằng đe dọa Ai cập. Trong một lúc lâu, thái độ của đám đông có vẻ chống đối và hầm hè. Khắp nơi mọi người bàn tán cho rằng nhà vua đã bị sỉ nhục bởi cuộc diễn hành chính thức đó. Sự thật đúng như vậy, nhưng César bất cần vì bây giờ đã tin chắc có một địa vị bất khả lay chuyển tại các nghị hội ở La mã.

Thành phố Alexandrie sôi nổi, trong nhiều ngày liền, sau khi César đã tới ngự trong hoàng cung, ngoài phố không khí nổi loạn bừng bừng, có những binh sĩ của César bị giết chết tại nhiều nơi trong thành phố. César bèn kêu tiếp viện thêm từ Tiểu Á-tế-á, và trù liệu những biện pháp cần thiết chống lại một cuộc đánh úp. Có lẽ César cũng không cho rằng dân Alexandrie dám nổi lên đánh, cũng như không dám kiếm cách đuổi y ra khỏi thành phố, nhưng César cũng không muốn để xảy ra những chuyện nguy hiểm như vậy, dường như khi đó César đang chán ngấy cảnh chiến tranh và chém giết.

Phần lớn khu hoàng cung và các doanh trại quân hoàng gia đều được dựng trên mũi đất Lochias; như vậy một cuộc tấn công từ đất liền rất dễ ngăn cản vì khu vực hoàng cung được bảo vệ bởi những tường thành dầy chắc chống lại những bất ngờ của một thành phố náo động như Alexandrie. Mặt khác, vị trí thuận lợi đó chế ngự cả phía đông hải cảng và ngõ vào từ hải đăng Pharos. Chiến thuyền của César được neo ở ngay sát bên dưới tường thành, dù có gặp trường hợp khó khăn

đến đâu, César vẫn có một phương tiện rút lui khả dĩ dùng được trong bất cứ đêm tối trời nào với tương đối an toàn. Do đó tác giả cho rằng César không lấy làm lo ngại quá đáng về tình trạng dân chúng sôi sục; và vẫn thản nhiên tiến hành bình tĩnh nhiệm vụ đã định.

Cuộc nội chiến đã khiến cho thần kinh của César căng thẳng mãnh liệt, chắc chắn César phải dự tính một cách thích thú hết sức có mấy tuần lễ thoải mái nghỉ ngơi, một dịp nghỉ hè thật đúng nghĩa, bên trong hoàng cung lộng lẫy đã ngang nhiên chiếm lĩnh được. Về nhiều phương diện một mùa nghỉ ngơi tại Alexandrie cũng đáng thích thú lắm. César phải biết thưởng thức những ngày tươi sáng tại Lochias, với nắng ấm, với gió mát thổi đúng lúc mong đợi, trong một khung cảnh vuốt ve nhã khiếu thích giàu sang, phè phỡn. Bước ra khỏi giai đoạn nghiêm trọng trong đời với tư cách ngự trị độc tôn tại La mã, lẽ dĩ nhiên viễn tượng một cuộc trở về trong chiến thắng, mấy tuần sau đó, sau khi đám lê dân đã chế ngự được xong, cũng đủ sức chiêu dụ để César quên bớt những lo lắng trong tâm, trong khi tiếp tục nhiệm vụ dễ chịu và tầm thường giải quyết những vấn đề Ai cập. César có cho người đưa tin về La mã báo tin Pompée đã chết; nhưng ý hẳn người đưa tin không được căn dặn phải nhanh chóng cho nên mãi giữa tháng một mới về tới thủ đô [1].

---

1. Dẫn giải tình hình như vậy tác giả biết rằng chủ trương ngược lại với dư luận đã trở nên quen thuộc, dư luận đó cho rằng César đã nóng ruột muốn trở về La mã sớm.

Công việc thứ nhất của César là cho người đi Péluse thúc hối Ptolémée cũng như Cléopâtre phải mau mau buông vũ khí và trở về Alexandrie để tường trình về trường hợp riêng của mỗi người. César hoan hỉ cho rằng giải quyết vụ tranh chấp đó là một nhiệm vụ mà y phải đặc biệt gánh lấy: vì chính trong thời César làm nhiếp chính quan, tiên đế Aulète đã trao cho dân tộc La mã nhiệm vụ trông nom con cái của mình và đề cử Cộng hòa La mã lo thi hành những ý muốn cuối cùng của mình. Vả chăng bản di chúc của Aulète đã được giao cho Pompée lưu giữ, và nay César nhất định tiếp nối Pompée trong việc bảo trợ cho triều đình Ai cập.

Ptolémée vội vàng tuân hành lời kêu gọi của César: tác giả ước định nhà vua trở về Alexandrie ngày 5 tháng mười, cùng với bộ trưởng Pothin đang nóng lòng muốn biết César mưu toan những gì tại hoàng cung. Quân đội được để lại Péluse dưới quyền điều khiển của Achillas. Dường như khi vua tôi Ptolémée về tới Alexandrie, César mời cư ngụ tại lâu đài mà y đã chiếm cứ và cho quân La mã canh gác. Ptolémée nhận lời, ý hẳn có sự khuyến cáo của Pothin và hai người cố gắng hết sức tỏ ra hân hoan đối với người bảo trợ mới César.

Liền sau đó César khuyến cáo Ptolémée phải giải tán quân đội, nhưng Pothin từ chối không chấp thuận và hạ lệnh cho Achillas đưa quân trở về Alexandrie. Được báo cáo về lệnh thu quân, César buộc nhà vua trẻ tuổi phải sai hai nhân viên, đó là hai sĩ quan Dioscoride và Sérapion, đem phản lệnh tới cho Achillas cứ đóng quân tại Péluse. Tay sai của Pothin đón đợi hai mật sứ của nhà

vua và hạ sát được một còn một bị thương. Hai ba ngày sau Achillas trở về tới thủ đô với hai chục ngàn bộ binh và hai ngàn quân kỵ [1], tới đóng giữ khu vực không có quân La mã.

César bèn củng cố vị trí, quyết định chống giữ phần đất mà đoàn quân ít người có thể trấn giữ nổi, khu vực gồm hoàng cung và bao quanh mé sau hoàng cung, khu vực hoàng cung, trong đó gồm cả hí viện, nghị trường và chắc chắn có một phần đại lộ Canope. Thành phần gồm có những đoàn quân của Gabinius (thêm vào đó một số người Ý sống ngoài vòng pháp luật và tội phạm đại hình được thâu nhận làm lính đánh thuê, một đám đông giặc cướp và vô lại người Syrie và Cilicie cùng một số dân bản xứ được tuyển mộ), thành phần này bây giờ hoàn toàn mất gốc đã quen sống đến độ chấp nhận hết mọi tập tục và lối sống phóng túng của dân Alexandrie, quân đội Ai cập là một lực lượng chiến đấu nhưng không dũng mãnh [2]. Dù sao đoàn quân Ai cập không khiến cho César phải quan tâm, vì César, ngoại trừ bốn ngàn quân thiện chiến ẩn núp trong một vị trí có phòng thủ, và được yểm trợ bởi một đoàn nho chiến thuyền rất thành thạo nhiệm vụ, còn nắm được những cây bài tẩy là sự hiện diện ở bên mình, ở trong hoàng cung, vua Ptolémée, ông Hoàng em, Công chúa Arsinoé và bộ trưởng Pothin, mà César có thể coi như những con tin quý giá.

---

1. Theo tài liệu, không thấy nói rõ số 2.000 quân kỵ có gồm trong tổng số hai chục ngàn hay không.

2. Ý kiến trong cuốn De Bello Alexandrino trái ngược hẳn.

Tuy nhiên César cũng dụng phải một khó khăn đáng kể. Liền sau khi tới Ai cập César đã hạ lệnh cho Cléopâtre phải tới trình diện tại hoàng cung, nhưng César cứ phải chần chờ mãi chưa đứng ra điều giải vụ tranh chấp được chỉ vì nữ hoàng trẻ tuổi không có mặt. Trên đại thể César cần thiết phải có mặt nữ hoàng trong đám người đặt dưới quyền bảo trợ bắt buộc, được như vậy César mới hành xử được quyền năng của mình. Nhưng César không biết hành động ra sao một khi Cléopâtre không dám tự nộp mình cho Achillas và cũng không tin tưởng nơi César để César cho người tới bảo vệ khi đi qua phòng tuyến của Achillas.

Nhưng tình trạng khó khăn đó đã được giải quyết nhờ tài trí và can đảm của nữ hoàng. Cho rằng chỉ đích thân tới biện minh cho lập trường của mình trước mặt nhà trọng tài César mới có hi vọng lấy lại được ngôi báu, Cléopâtre quyết định bằng cách này hay bằng cách khác phải vô được bên trong hoàng cung. Cléopâtre bèn xuống thuyền ở Péluse, có lẽ ngày cuối tuần lễ đầu tháng mười, khi tới cạch Alexandrie một đoạn đường cùng với người đầy tớ thân tín, dân đảo Sicile, Apollodore, đáp một chiếc thuyền nhỏ len lỏi vô Cảng Lớn trong lúc chiều tối. Dường như Cléopâtre có biết rõ cậu em và Pothin cũng ở tại hoàng cung với một đám quần thần và đầy tớ khá đông; nhưng không ai có thể nói cho biết sự kiểm soát của César như thế nào. Dù sao không quen với lối biểu tỏ quyền hành một cách độc đoán không giống như ở triều đình Ai cập, Cléopâtre xem ra không nghi rằng César ở Lochias có những hành động độc tài chuyên chế và chủ

nhân tại lâu đài không phải là César mà là ông vua bị cầm tù Ptolémée.

Trên mặt nước lặng lờ, ngay dưới chân tường thành, nữ hoàng chờ đợi bóng tối thuận lợi. Không chừng ngay lúc đó Cléopâtre còn nghĩ rằng khi đặt bước chân đầu tiên trên bực thang đá liền bị người của em hạ sát trước khi gặp mặt César. Mối lo sợ chính đáng : Ptolémée và Pothin ở bên trong hoàng cung có hoàn toàn tự do hành động, nếu tin Cléopâtre trở về lọt tới tai họ thì không còn hồ nghi gì hết họ sẽ không ngần ngại đâm một mũi dao nhọn bên sườn nữ hoàng, trên hành lang u tối thứ nhất đi qua.

Do đó Cléopâtre bảo với Apollodore cuốn mình trong mớ mùng mền đem theo để phòng đêm lạnh và cột chặt thành một gói lớn bằng dây thừng ý hẳn sẵn có dưới thuyền. Nữ hoàng người nhỏ bé, coi bộ Apollodore không khó khăn khi vác trên vai bước lên bờ. Loại đồ vật vác trên vai như vậy ở Ai cập ngày xưa, cũng như bây giờ, là thứ hành lý quen thuộc của người dân thường, không ai chú ý tới. (Bây giờ chúng ta cũng thường gặp dân bổn xứ ở Alexandrie vác trên vai tất cả tài sản của mình, cuốn tròn trong tấm nệm nằm, thường là chiếc chiếu hay một miếng thảm, quấn bằng sợi dây thừng, đúng hệt như dưới thời Cléopâtre). Apollodore là một người có sức vóc, đi qua cửa hoàng cung, vác nữ hoàng Ai cập trên vai như một túi đồ, coi bộ không nặng hơn mấy món đồ vật hoặc quần áo thường được bọc như vậy. Bị quân canh gọi lại, Apollodore trả lời rằng y đưa hành lý vô cho một binh sĩ trong đoàn vệ binh của César, và yêu cầu được chỉ đường đi tới nơi cư ngụ của César.

Sự kinh ngạc của César khi thấy cái bọc được mở ra trước mặt mình và nữ hoàng đầu tóc rối tung từ trong bọc mền đứng lên chắc hẳn không thể nào tả xiết. Theo lời Plutarque, César tức thì «bị thu hút bởi bằng chứng đó của sự can đảm thông minh của Cléopâtre». Ta cứ tưởng tượng, Cléopâtre cả cười vì chuyến phiêu lưu đùa nghịch của mình và mau mắn chiếm được lòng ngưỡng mộ của con người La mã dễ cảm, mà những hành vi can đảm cũng khích động ngang với nhan sắc phụ nữ. Hai người đàm đạo với nhau suốt một đêm trường, César ngày một chăm chú nghe Cléopâtre, không chừng đã được phấn khích bởi tình thương chớm nở, nữ hoàng kể cho César nghe những chi tiết trong cuộc phiêu lưu từ khi bị đuổi ra khỏi Ai cập. Chúng ta hãy để cho hai người ở trong sự thân mật đột nhiên để chú ý tới bộ dạng và tánh tình của con người La mã, người vừa kiếm thêm được một lý do để thật sự hoan hỉ trù tính những ngày vui thú sắp tới ở Alexandrie.

5

Caius Julius César

SANH NGÀY 12 THÁNG BẢY NĂM 102 TRƯỚC công nguyên, César, khi gặp gỡ trong hoàn cảnh lý thú vị nữ hoàng trẻ tuổi phiêu lưu Ai cập, vừa ăn mừng sinh nhật thứ năm mươi tư. Thời gian, cũng như những thú vui, mà thời tuổi trẻ đã mê mãi say đắm trong đó, bây giờ bắt đầu in vết trên người. Gương mặt coi bộ đã bị tàn phá, và những bắp thịt dường như cũng đã mất đi sự dẻo dai hoàn toàn đánh dấu thời sung sức cao độ của đàn ông. Nhưng vẫn còn nhiều duyên dáng, César giữ được những đức tốt của tuổi trẻ và cung cách rõ ra người ý thức được sự cao cả của mình trong những hoạt động vật chất ở đời.

Đó là một người mảnh mai, thuộc loại người có dòng giống tốt thường gặp những kiểu mẫu trong những nơi quyền quý tại khắp các quốc gia Âu châu,

cứ trông thấy là khiến nghĩ tới những cuộc đua ngựa và những sân chơi polo.

Thoạt nhìn ta đã nhận thấy đó là một kỵ mã hoàn toàn và đó cũng đúng với sự thật. Người ta kể lại ở đất Gaule, César đã chế ngự và cỡi được một con ngựa không ai trong đám thủ hạ dám tới gần. César cũng thích biểu tỏ sự ngồi vững trên lưng ngựa của mình bằng cách phi nước đại trong khi hai tay vòng lại ở sau lưng. Không nhỏ người, nhưng César cân nặng dưới sáu mươi ba kilô, nếu dịch địa tới một thời đại khác và trong một khí hậu khác, César có thể được coi như một thứ nài ngựa quý phái. Đó là một quân nhân hết sức hoạt động, một tay đấu kiếm tài nghệ đẹp và chắc, một tay bơi lội dũng mãnh, một lực sĩ tối hảo. Trên chiến trường César tỏ rõ gan dạ, đởm lược và bình tĩnh. Ngay từ thời trẻ tuổi César đã được coi như một sĩ quan hết sức tài giỏi hăng hái tạo những hành vi can đảm cũng như sốt sắng đón nhận những hoan hô của mọi người bên ngoài do những công khó đã biểu tỏ. Mới hai mươi mốt tuổi César đã được mang vòng đai công dân, được trao tặng vì có công cứu sống một binh sĩ tại trận công thành Mytilène. Trong lúc lâm chiến César để đầu trần xông xáo cùng với binh sĩ, khích thích họ, kéo họ theo đà tiến tuyệt vời của mình. Người ta kể lại chuyện một lần César trông thấy một người lính thủ kỳ hoảng sợ chạy trốn bèn nắm vai người lính và cho biết y đã nhìn lầm hướng tiến của địch quân.

Khuôn mặt thanh tú với những mảng trung nhục rõ ràng, cặp mắt sắc và sâu, những đường nét rắn rỏi, cái miệng linh hoạt và dữ, sắc nét, nước da mịn, hơi vàng, thoạt nhìn những chi tiết đó cho

thấy một người ham mê nhưng sẵn máu thể thao, giao thiệp rộng, kỵ mã gan dạ và chiến sĩ anh hùng, con người đó biết tận hưởng mỗi khoảnh khắc của một cuộc đời náo nhiệt. César có những cung cách hết sức kỹ lưỡng để giữ gìn thân thể luôn luôn sạch sẽ, tươm tất cực kỳ. Mái tóc thưa được chia đều rất khéo trên đầu có một hình thù tuyệt hảo. Một dải gấm rộng khác thường, có viền chung quanh, tô điểm chiếc áo choàng. César rất ưa những món trang sức, đã có một lần César trả tới một số tiền tương đương với tám triệu quan bây giờ một hột ngọc trai để sau đó đưa tặng một bà quen. Thiên hạ đồn đại sở dĩ César đưa quân tới chiếm vùng Bretagne chỉ vì nghe nói tại đó có nhiều hột trai quý giá. Do đó người ta nhận thấy trong vẻ lịch sự của César có đôi chút câu nệ và làm dáng song song với những triệu chứng huênh hoang và kiêu căng trong thái độ. César ý thức khá sáng suốt về bề ngoài đẹp trai của mình và có khuynh hướng khoe khoang những thắng lợi không đứng đắn đối với đàn bà.

Nhưng César không phải chỉ biết vui chơi và khôn ngoan. Cái đầu tuyệt đẹp, con mắt sắc sảo, gương mặt đôi khi dữ dằn, đều là những bằng chứng của những gì được che giấu dưới bề ngoài vô hại và vẻ duyên dáng ơ thờ. Những người khi gặp César chỉ trông thấy bên ngoài của một người kỵ mã đã đứng tuổi, phải nhận thấy toát ra từ người y một luồng điện mạnh do thông minh và ý chí. Nhìn dưới một khía cạnh nào và nhân một hoàn cảnh nào, vẻ mặt đầy vết nhăn của César cho thấy óc tưởng tưởng của y gây được trong nội tâm một hiện tượng rất lãng mạn tố lộ một căn bản hiểu biết về nghệ

thuật. Nhưng khách thường đàm đạo mới thấy ngạc nhiên trước tinh thần sâu sắc, tánh khí cương nghị và nhất là sự nồng hậu cao độ cộng với một vẻ vững vàng dễ thương của con người quen giao tiếp với đám đông. Người ta nhận thấy sự nồng nhiệt trong vẻ bình thản và sự nhã nhặn thản nhiên, trong những bộ điệu có một vẻ lanh lẹn được kềm giữ, những điều đó gợi lên, bên dưới một bề ngoài quý tộc lý tưởng, một quân nhân có óc sáng tạo và tổ chức.

Tuy cao và mạnh, giọng nói của César đôi khi rất dễ nghe. Có tài biện thuyết tuyệt vời, César chú tâm lựa chọn lời nói cho thật đúng đến độ tưởng như kiểu cách. Tài ăn nói không có những lối lắt léo và không rườm rà tạo cho người nghe một sự mê hoặc, chỉ những ai đã từng trải qua kinh nghiệm khó chịu để biết rõ sự yếu kém của César về phương diện ngay thẳng đạo đức, mới hoài nghi những mục đích lương thiện và những nguyên tắc cao cả được y nói ra. Vì César là một con người không biết nề hà chi hết, dù sao tác giả cũng không thể chấp nhận quan điểm của số đông các sử gia mô tả César như một nhà anh hùng sống chết với những nguyên lý cao đẹp và ái quốc. Đã đành César có mang những yếu tố đáng được ca ngợi không chút dè dặt, chẳng hạn như giá trị của một con người bị ám ảnh bởi hoài bão ghê gớm có một chính quyền gắt gao ngự trị trên các quốc gia. Nhưng khi César bắt đầu hăng hái chinh phục bà Hoàng nhỏ tuổi khinh suất, khi đó y hoàn toàn đủ tư cách để lừa dối và đùa cợt với trái tim cô gái bằng cách dùng xảo thuật vô hạn của một thế giới lưu manh. Vì thói quen đánh lừa đàn bà của César

đã nổi danh đến độ quân sĩ sau khi đi chinh phục xứ Gaule trở về, trong một bài hành ca, đã khuyến cáo các công dân La mã hãy coi chừng vợ con, sợ rằng César sẽ xử đối với họ cũng như đối với người Gaulois.

César không có một tín ngưỡng riêng, tinh thần danh dự hạn hẹp và rất ít nguyên tắc cao cả, nhưng ngược lại, cũng nên ghi nhận để có lợi cho César, không một chút dấu vết đạo đức giả hay nói đạo đức để mà nói, và không chút quan tâm che giấu với người đương thời những sai lầm vô số của mình. Như chàng trai mới lớn, César nhất thiết thường tập mọi tật xấu. Tiếng đồn về lối sống bừa bãi của César vang dội, khiến cho những bằng hữu của y ở La mã phải kinh ngạc khi nhận thấy y còn tỏ rõ là một chiến sĩ can trường và hăng hái. Những liên hệ với bà mẹ của Brutus, phần đông cho rằng Brutus là con của César, chứng tỏ vừa mới lớn César đã bắt đầu bước vào những cuộc phiêu lưu tình ái.

César có trải qua một thời kỳ nhu nhược quá đáng, kèm theo hết thảy những ghê tởm do tình trạng đó. Trong thời kỳ này, mỗi ngày y bỏ nhiều giờ dài dặc để nghiên cứu những bí mật về ăn bận và những bí quyết về sắc đẹp, uốn tóc quăn, đánh phấn, xức dầu thơm theo đúng kiểu của đám thanh niên quý tộc sa đọa nhất. Hành tung của y trở nên khó hiểu khiến cho sau một thời gian viếng thăm người bạn Nicomède, quốc vương Bithynie, César bị thiên hạ đặt tên cho là « Hoàng hậu Bithynie ». Một lần khác, một người ưa diễu tên là Octave ca ngợi Pompée là Vua và César là Hoàng hậu La mã.

Không một phụ nữ có nhan sắc nào không bị

César theo đuổi, y thích để ý tới những phụ nữ mà y thường có liên lạc với chồng hay người thân đàn ông trong gia đình. Những liên hệ giữa César và vợ của bạn y quá nhiều và cũng quá nhiều tai tiếng. Không một lý do nào, kể cả lý do chính trị, có thể ngăn cản y trong việc đuổi theo ý muốn, thí dụ trường hợp Mucia, vợ của Pompée, vào hồi đó César tìm hết cách để kết thân với Pompée, cũng là nạn nhân của César. Oman viết : « Y là đồng lõa không thể tránh được trong hết mọi vụ ly hôn trong giới thượng lưu, nếu chúng ta đọc bảng danh sách những phụ nữ mà tên tuổi có dính líu với tên y, chúng ta chỉ có thể lấy làm kinh ngạc về tình trạng xã hội La mã đã để cho y sống tới tuổi trung niên. Vì thật là một phép lạ nếu y không bị giết chết, lâu năm trước tuổi ba mươi, tại một xó tối nào, với mũi dao găm cắm bên sườn ».

Một thứ người cơ hội chủ nghĩa lỗi lạc, César lấy làm vinh dự về những thắng lợi đối với đàn bà, thiên hạ đồn rằng có thời kỳ y rắc rối cùng một lúc với vợ của Pompée, Crassus và Gabinius, cả ba đều là thủ lãnh chính đảng mà y có chân. César biết cách lợi dụng đến cả những hiểu biết của mình về thói quen của những ông chủ nhỏ của thời đại, hiểu biết tại những nơi mà y học tập được về lối sống của những nhân vật đó. Thật vậy, trong trận Pharsale, mấy tuần trước khi đi Ai cập, César khuyến cáo những đội quân được chỉ định đón đợi những đợt tấn công của quân kỵ, gồm những người quý tộc dưới quyền Pompée không nên tìm cách chặt chân hay chém vào đùi ngựa mà phải đánh vào mặt đám kỵ binh. Plutarque viết : « Làm vậy với hy vọng những người quý tộc trai

trẻ chưa hề có kinh nghiệm chiến trận và thương tích, ra quân với mái tóc dài, tuổi đang trẻ, vẻ xinh trai đang độ cao tột, họ rất sợ những cú như vậy, và họ sẽ không chịu vừa hi sinh cho nguy hiểm lúc bây giờ và giữ lấy vết tích về sau. Sự thể đúng như vậy, hết thảy đều quay lại, tìm cách che giấu để khỏi bị thương nơi mặt».

Về vấn đề tiền bạc, César cũng tỏ ra không nề hà chi hết. Còn nhỏ tuổi y đã đi vay khắp nơi những món tiền lớn, đem tiêu xài điên cuồng, và để trả nợ lại phải đi vay nữa. Đã thành niên, tổng cộng số nợ của César lên tới chừng ba mươi lăm triệu quan bây giờ. Vào thời kỳ đang đề cập tới trong sách này, César đã thanh toán được phần lớn món nợ nhờ những gì cướp được ở xứ Gaule, do đó không phải là sai với sự thật, những chi tiết cho biết hơn một lần César sắp bị đẩy tới chỗ phá sản. Những món nợ đó César đi vay trước hết để có thể mua được cho mình một địa vị cao trong đời sống chính trị ở La mã, thứ nữa để trả tiền tranh cử cho một số người vào những địa vị mà y cho rằng sẽ phục vụ được y. Để mua chuộc lòng dân chúng, César bày ra những buổi hội đông đảo vô cùng, vì có lần tới hai mươi hai ngàn người dự một bữa tiệc do y mời. Trong thời kỳ y giữ nhiệm vụ thị chính quản lý, César đã bỏ tiền túi ra tổ chức tới ba trăm hai chục trận đấu. Suốt đời César không ngớt bày ra những hội hè vui chơi mà thật sự cười ra nước mắt và những lo lắng của những thù địch bị bại đã xứng với món tiền bỏ ra.

Hiếm có mấy khi một người kiêu căng hơn đã nắm giữ được sân khấu hoàn vũ như vậy. Sự thèm khát ngấu nghiến quyền lực độc tôn của César thật

khác thường so với mọi thời khác, đối với y kiếm tiền hay tiêu tiền không cần quan tâm, miễn sao làm vậy có lợi cho danh vọng của mình. César không thể chịu được nếu bị đẩy xuống hàng thứ yếu trong chính trường thế giới : tham vọng của y là đạt tới một nền độc tài chuyên chế. Thí dụ như có lần đi ngang núi Alpes y được chỉ cho thấy sự nghèo túng cùng cực của một làng nhỏ, y nhận định : « Thà rằng đứng đầu làng này còn hơn đứng bậc nhì ở La mã. » Một bữa đọc cuốn tiểu sử Đại đế Alexandre, y khóc ròng vì cho rằng không thế nào chịu nổi một người khác có thể chinh phục được thế giới, trong lúc cùng lứa tuổi y chưa lập nên công nghiệp gì tương tợ. Nhưng trong cung cách của César, ngoại trừ đối với những người quen biết y nhiều, không có một điều gì tố lộ như Plutarque mệnh danh là « lòng ham mê danh vọng ». César có tông giống tốt, biết giữ gìn cẩn thận bề ngoài, quần áo bao giờ cũng hết sức chải chuốt, cho nên không có vẻ một người bị ám ảnh bởi ý muốn tiến lên cao và tâm trí luôn luôn bị hư mòn bởi lòng tham vô đáy. Ciceron viết : « Mỗi khi tôi trông thấy mái tóc được chăm sóc quá kỹ lưỡng và tôi thấy y lấy một ngón tay vuốt tóc, tôi không thể tưởng tượng được chính con người đó có thể nảy ra ý muốn khuynh đảo cả quốc gia La mã ».

Vậy mà quân nhân lịch sự, có những cung cách kín đáo và quý phái, có cái duyên rất đáng yêu đó, đã rớt xuống bậc cùng của trụy lạc, tài chánh hay những gì khác, nếu cần đưa thế giới đặt xuống chân. Thời César cùng với Catullus tranh nhau ứng cử vào chức vụ Đại Giáo Trưởng, Catullus có đề nghị cho César một món tiền lớn để rút lui. Nhưng

César phẫn nộ từ chối món quà tặng và đáp rằng y đang cố gắng tìm cách *vay mượn* một món tiền còn lớn hơn thế để mua phiếu cho mình. Vào một dịp khác trong đời chính trị kỳ lạ của y, César muốn tạo nên một vụ Ciceron bị tuột dù, vì Ciceron làm ngăn trở y nhiều quá. Vừa vặn khi đó có một phần tử xấu mang tên Clodius nếu được đề cử vào chức vụ Hộ dân quan có thể coi đó như một mánh lới khéo léo. Anh chàng Clodius đó lại là tình nhân của Pompéia, vợ của César, và bị chỉ định là đồng lõa trong vụ kiện ly dị do nhà độc tài đứng đơn. Nhưng ở đây có vấn đề phục vụ tham vọng chính trị của mình César không ngần ngại vận động để cho thằng cha trẻ tuổi đó được đề cử, và dùng người đó vào mục đích đen tối của mình. Ở đây chúng ta có thể bỏ qua không kể đến những chi tiết Clodius đã hóa trang thế nào để len lỏi được vào dự những nghi lễ bí mật của đàn bà nơi Pompéia hành lễ và khi bị khám phá đã thoát khỏi tội chết trù liệu cho những vụ vi phạm lễ nghi như vậy; chỉ vì phán quan không dám lên án kẻ đang được đám lê dân súng ái, cũng không dám tha bổng vì sợ làm xúc động phe quyền quý, sau cùng đã quyết định ghi một bản án không ai đọc nổi để biết phán quyết như thế nào. César sau khi đã ly dị được Pompéia, có nói một câu nổi danh: « Vợ của César không bao giờ có ai dám nghi ngờ ». Chắc ai cũng hiểu rằng Plutarque có lý khi coi vụ đề cử Clodius vào đoàn Hộ dân như một trong những giai đoạn đáng sỉ nhục nhất trong đời sống chính trị của nhà độc tài César.

César lấy vợ lần đầu tiên, vì ham của, lấy một cô gái có gia tài lớn tên là Cossutia. Mẹ Cor-

nélie, con gái Cinnus, César ly dị với Cossutia để cưới người yêu, mà sau này y đã can đảm không bỏ khi con người ghê gớm Sulla hạ lệnh bắt phải bỏ vì lý do chính trị. Cornélie chết năm 68 trước công nguyên, năm sau César cưới Pompéia, với câu chuyện xảy ra vừa kể ở trên. cưới Pompéia, César chỉ có mục đích củng cố tình đồng minh với Pompée, có họ với Pompéia.

Đám cưới César với Calpurnia, sau khi ly dị Pompéia, mang tới một bằng chứng mới về thói bất kể của César trước vấn đề đạo đức trong chính trường. Calpurnia là con gái Calpurnius Piso, học trò và môn đệ của Philodème Epicurien, con người mà những bài thơ trong tuyển tập thi ca Hy lạp và lề lối sống được coi như đặc biệt phóng túng vào một thời kỳ đã sa đọa như vậy. César kiếm được ngay chức vụ nhiếp chính quan cho ông bố vợ tai tiếng, vụ này bị Caton phản đối, cho rằng không thể chấp nhận chính quyền bị đánh đĩ bởi những vụ hôn phối như vậy, và không thể chấp nhận để mọi người có thể đẩy nhau leo lên những chức vụ lớn bằng phương tiện đàn bà. Ít lâu sau César phải đi tới đề nghị một trò lủng củng về hôn nhân như sau: y sẽ ly dị với Calpurnia để lấy con gái Pompée, sau khi cô con gái Pompée đã được tự do vì ly dị với Faustus Sulla. Pompée cưới cháu gái César, sau khi bà này đã ly dị với Marcellus.

Nhìn vào hạnh kiểm của César chúng tả nhận thấy một sự ơ thờ đáng kinh ngạc và một lối vô tâm có toan tính, mà người đương thời không phải không chú ý. César có tài phung phí tiền bạc của người khác, bất kể đến một nguyên tắc nào hết, trước những tình tiết lôi thôi trong đời sống chính

trị và gia đình y rất thích thú, những điều đó tố lộ một vẻ bất cần, khả dĩ khắp muôn đời khơi dậy được sự ngưỡng mộ của những tầng lớp đại phạm. Một số chứng tích khác được chọn lựa đưa ra phải gây nổi sự nồng nhiệt của hết thảy những con người có máu phiêu lưu.

Thật vậy, có ai không khỏi bị quyến rủ bởi vụ phiêu lưu của César với bọn giặc cướp ở Pharmacuse? Rơi vào tay một đám người Cilicie khát máu và hung dữ, César đã đối đãi với bọn chúng một cách vô tâm không tìm đâu thấy trong lịch sử, suốt ba mươi tám ngày bị cầm tù. Khi bọn này đòi món tiền chuộc mạng hai chục talent (chừng 125.000 quan vàng), César cười vào mũi họ bảo rằng y đáng giá ít nhất cũng năm chục talent và sau này y có trả cho bọn kia số tiền đó thật. Y chung vui với chúng, chế diễu những tập tục dã man của chúng, và điều khiển chúng như những tôi mọi. César buộc bọn chúng phải đứng vòng tròn im lặng chung quanh đống lửa trại khi y ngủ, những lúc khác y cùng hát ca với chúng, đọc cho chúng nghe những vần thơ La tinh hạng bét (César là thi sĩ ngồi chiếu cuối cùng) nếu bọn kia không vỗ tay hoan nghênh liền bị chửi mắng. Mỗi ngày một trăm lần y dọa sẽ treo cổ hết bọn chúng liền sau khi tìm được tự do, đó là một lối diễu — bọn kia cho rằng César nói diễu — khiến cho bọn cướp cả cười thích thú. Nhưng vừa sau khi được thả ra César cầm đầu một đội quân nhỏ tiến đánh bọn cướp, bắt giữ được gần hết và đem chúng đóng đinh trên thập giá. Lối hành tội bằng đóng đinh trên thập giá bị chúng ta ngày nay coi như ghê rợn vì cái chết kéo dài đau đớn, chỉ vì

chúng ta quen với một trường hợp áp dụng nổi tiếng quá nhưng César có những lúc biết tỏ ra đại lượng, cho đóng đinh bọn cướp trên thập giá rồi nhưng sau cùng y đã quyết định rút ngắn thời gian khổ ải của những nạn nhân bị lừa gạt bằng cách hân hoan cắt cổ chúng.

Tuy nhiên César không phải là người độc ác, có rất nhiều tỉ dụ cho thấy y nhân từ và độ lượng. Bạn đọc chắc còn nhớ vụ César nhỏ nước mắt khi trông thấy chiếc nhẫn của Pompée, kẻ thù địch bị Ai cập ám sát. Tại La mã, César hạ lệnh đưa trở lại lên bệ đá những pho tượng của ông tướng không may bị hạ bệ. Điều này chỉ thích hợp vào thời bình, vì César còn tỏ ra là một nhà chinh phục không chút nương tay, hạ lệnh chém giết những khi không cần thiết. Tại Uxellodunum, và ở nơi khác nữa, y gây tàn phế cho tù binh bằng cách cho chặt bàn tay mặt nhiều ngàn người. Vụ hạ sát những Nguyên lão nghị viên ở Vénètes là một hành vi bạo ngược vô ích. Còn thái độ của y đối với người Usipètes và Tenctères mãi mãi là vết đen cho thanh danh quân nhân của y. Sau khi đã ký hòa ước với những bộ lạc đó, César tấn công đám người đã buông vũ khí, giết hại 430 000 đàn ông, đàn bà và trẻ con. Caton đề nghị đề trả đũa những chuyện ghê rợn như vậy hãy trói César lại và giao cho những người còn sống sót của những bộ lạc bị gần diệt chủng cho họ trả thù tùy ý.

Trong vòng mười năm hành quân tại Gaule, César công 800 thành, chinh phục 300 nước, giết một triệu người, và đưa một triệu người khác đi làm tôi mọi, theo dẫn chứng của các tác giả cổ. Vụ hạ sát lãnh tụ Vercingétorix, mà César thản nhiên

hạ lệnh giết sau sáu năm cầm tù, bây giờ chúng ta còn thấy tàn khốc hơn cả người đương thời. Nhưng cũng cần ghi nhận rằng y đối xử công bằng và dè dặt đối với những người còn sống trong các bộ lạc khiếp hãi. Mặc dù bề ngoài nhân từ, có khi niềm nở, César tánh chất cay độc và nói ra những lời châm chọc ghê gớm. Một người trẻ tuổi tên là Metellus, khi đó là Hộ dân quan, có nhiều lần đưa ra thắc mắc César có quyền hay không đem của công làm của riêng bằng cách theo đuổi chiến tranh có lợi cho riêng y. César dọa giết người đó nếu cứ tiếp tục thắc mắc mãi. César kết luận : « Này cậu bé, phải nói với cậu bé như vậy ta thấy khó chịu hơn là thực hiện lời ta nói ».

César quen biết đủ hạng người, tuy rõ ràng là một nhà quý tộc y được chú ý bởi tỏ ra dễ thương và khéo léo trong những giao thiệp với các tầng lớp dưới. Hành quân y chia xẻ mọi cực nhọc và thiếu thốn với binh sĩ mà y rất thương, thỉnh thoảng chúng cũng lầm bẩm chống những nhiệm vụ quá cực nhọc hay những cuộc thao diễn quá gắt gao, do y chỉ huy. Khi chiến tranh César xê dịch trung bình một trăm dặm mỗi ngày. Gặp chướng ngại như sông lớn hay nhỏ, y không ngần ngại nhảy xuống nước lội qua bờ bên kia. Lúc tiến quân y quen ngủ trên kiệu, hay nằm bẹp trên sàn xe ngựa, ăn uống xuềnh xoàng đến đâu cũng được. Không bao giờ y tỏ ra khảnh ăn, người ta kể lại có khi César vui lòng ăn măng tây với một thứ sốt trong đó lỡ có lẫn dầu thơm. Tới một tuổi nào đó, y không uống một thứ rượu nào hết, nhịn có lẽ vì tình trạng sức khỏe. Hồi tuổi trẻ y đã nổi tiếng vì những quá độ, thói quen sang trọng của y, vào thời kỳ ở Ai

cập, đã trở thành thói quen tiết độ rất gương mẫu.

César tới Alexandrie trên đầu mang vòng hào quang chiến thắng ở Pharsale, với tư cách ngự trị độc tôn trên thế giới La mã. Cuộc chiến vinh quang ở xứ Gaule đã đưa César lên địa vị cao nhất trong nền Cộng hòa, Pompée chết đi, César không còn địch thủ nào xứng đáng nữa. Nhưng César cũng biết hành động có tư cách vì tiên liệu mọi con mắt đều chăm chú vào mình. Mommsen viết : « Y có một ý thức dễ chịu về vẻ đẹp sạch sẽ và cứng cỏi của mình. » Nhờ những chiến thắng lẫy lừng và nhiều, nhờ bao nhiêu chướng ngại vượt qua được, César thấy hân hoan sung sướng. Tấm thân lịch sự không còn bị lay động vì thổn thức ghen tị với những chiến thắng của đại đế Alexandre, nhưng sự kiêu căng vô bờ bến thôi thúc y phải khai thác những cơ may sẵn có khiến cho một lần nữa y lại chiều theo thói ham mê chinh phục, bằng cách cố gắng chiếm trái tim nữ hoàng trẻ tuổi Ai cập, ham mê được tô điểm bằng hào quang của sức quyến rủ, quyền uy bậc nhất và những tài sản vô số kể.

6

Cléopâtre và César trong tòa lâu đài bị vây hãm ở Alexandrie

S

Sunday, May 28, 2017

KHÔNG CÒN HỒ NGHI GÌ NỮA, CUỘC HỘI NGỘ kéo dài suốt đêm giữa César và nữ hoàng đã thay đổi toàn diện quan niệm của César về hoàn cảnh khi đó. Cho tới khi Cléopâtre xuất hiện một cách đột ngột tại hoàng cung, đối tượng chính của y khi quyết định ở lại một thời kỳ ngắn tại Alexandrie, sau khi đã ghê tởm quay mặt đi không ngó cái đầu của Pompée bị hạ sát, là biểu tỏ quyền uy của mình trong thành phố thương mại trù phú có một không hai này. César cũng tính mượn cơ hội để cho thân xác và tinh thần cùng mỏi mệt được nghỉ ngơi giữa khung cảnh sang trọng của hoàng cung và mùa hè tươi sáng tuyệt vời, trong khi La mã sắp nguôi quên đang chuẩn bị chờ đón y trở về.

Nhưng đột ngột có một yếu tố mới xuất hiện :

César nhận thấy nơi nữ hoàng của cái xứ đáng ham thích và to lớn này người đàn bà đúng như ý mong, đúng hơn một cô gái gan dạ lạ lùng, với những dáng điệu và nhan sắc khiến cho trí tưởng của y phải bốc cháy. Về phần Cléopâtre cũng biểu tỏ đối với César một sự ngưỡng mộ không che giấu, y mong rằng ngưỡng mộ chẳng bao lâu sẽ biến thành sùng tín. Vậy phải lợi dụng hoàn cảnh mới đó như thế nào?

Cléopâtre coi bộ trình bày trường hợp của mình một cách ngay thật và thành khẩn: cậu em đuổi nàng ra khỏi ngôi báu như thế nào, ngược hẳn lại với ý muốn cuối cùng của cha, ý muốn đó định rằng cả hai cùng chia ngôi báu, trong sự hòa hợp tuyệt đối. Trong khi cô gái trình bày, liền mấy giờ trong đêm, lập tức César đã vâng theo ý muốn hồn nhiên là phải chiếm được tình yêu của cô gái, phần để kiếm một thú vui chắc chắn phần vì những lợi ích chính trị rõ rệt mà sự chiếm lĩnh sẽ đem lại. Vì đây có sẵn ở tầm tay một phương tiện để chế ngự toàn Ai cập, thị trường quan trọng nhất Địa Trung Hải, Ai cập vựa lúa của thế giới, cột trụ của chính sách Đông phương và cửa ngõ đưa tới những vương quốc chưa chinh phục ở Đông phương. Nhờ những phương tiện riêng César đã trở thành lãnh chúa của Tây phương. Cuộc chiến thắng mới đây đã đem lại cho y sự thần phục của Hy lạp và Tiểu Á-tế-á. Bây giờ tình yêu của nữ hoàng sẽ đem tới cho César một thái ấp lộng lẫy như thành phố Alexandrie bấy lâu là thành trì của phe Pompée.

Tác giả hoàn toàn không đứng về phía những người nhìn thấy César bị dẫn đi, như con cừu tới lò sát sinh, bởi những mánh lới của Cléopâtre. Tác

giả cũng không tưởng tượng được César xiêu lòng không kháng cự được trước sự quyến rủ của Cléopâtre, bị ham muốn ám ảnh đến độ quên hết mọi chuyện khác, tâm trí bị mê muội bởi tình si. Vào thời kỳ đó nữ hoàng, như chúng ta đã biết, còn là một cô gái đoan chính và César là kiểu mẫu của con người chinh phục không biết nề hà chi hết. Quả tình không lịch sự chút nào, hằng bao thế kỷ đã trút lên đầu Cléopâtre trách nhiệm nặng nề liên quan tới những biến cố tiếp nối với vụ này.

Trước khi hết cái đêm đầy biến cố đó, César đã quyết khơi dậy mối tình si mê của cô gái bất thường, mà cá nhân và tư thế chính trị quy lại để ảnh hưởng rất mạnh tới y, và trước khi hừng đông bắt đầu len lỏi vô gian phòng, César đã quyết định tái lập Cléopâtre trên ngôi báu và truất phế Ptolémée, quyết định không thể thay đổi được nữa. Liền sau khi mặt trời mọc César cho đi triệu nhà vua trẻ tuổi tới. Khi tới trước mặt César, Ptolémée chắc hẳn đã ngán ngẩm lắm khi thấy đối diện với bà chị đột ngột từ nơi lưu vong trở về, bà chị mà mình vừa toan xua quân tiến đánh ở Péluse. César nghiêm nghị trách cứ Ptolémée tại sao dám làm trái với ý muốn của vua cha, dân tộc La mã nhân danh một nhiệm vụ thiêng liêng có bổn phận phải lo cho những ý muốn đó được thi hành, và César hạ lệnh cho Ptolémée phải tức thời hòa giải với chị. Nghe nói như vậy chàng tuổi trẻ nổi nóng, bỏ chạy ra ngoài phòng, la lên với bằng hữu và đồng minh đang đợi bên ngoài rằng y bị lừa gạt và đại sự đã hỏng. Tức giận và thất vọng nhà vua giựt vương miện liệng xuống đất, và nhiều phần chắc đã thốt khóc. Tiếng ồn ào nổi lên; đám đông những người

Alexandrie ở trong phòng tuyến quân La mã liền tập hợp chung quanh nhà vua của họ, thiếu chút nữa họ đã liên lạc được sự nóng giận của họ với những đoàn quân hoàng gia đóng ở ngoài thành phố và khiến cho những đoàn quân này nhất tề tiến đánh hoàng cung bằng hai mặt thủy bộ. Nhưng César đã mau chân tới hiệu triệu đám đông dân chúng và hứa hẹn sẽ giải quyết vấn đề theo ý muốn của họ.

César triệu tập một hội nghị có Ptolémée và Cléopâtre được dẫn tới tham dự, và long trọng đọc bản di chúc của vua cha, theo như di chúc hai chị em phải cùng chia quyền cai trị. César cũng nhấn mạnh tới quyền của mình nhân danh dân chúng La mã để giải quyết vấn đề thi hành di chúc, sau cùng đi tới hòa giải giữa hai chị em. Bị đặt như vậy dưới quyền kiểm soát của người chị lớn, cậu bé Ptolémée đáng thương bắt đầu từ lúc đó phải từ bỏ hết những tham vọng và ao ước của mình. Không bao giờ nữa Ptolémée còn có được sự tự do hành động mà y đã mưu toan mãi với mấy người bằng hữu và bộ trưởng để thực hiện. Theo Dion Cassius, Ptolémée nhận thấy có sự ăn ý giữa César và Cléopâtre, thái độ của Cléopâtre tất phải tố lộ rõ ràng điều đó. Cứ tưởng tượng cũng thấy nỗi phập phồng sung sướng to lớn như thế nào : mấy giờ trước, nữ hoàng lên trở về thủ đô của mình với tư cách một kẻ đi trốn không được ai mong muốn và còn bị đe dọa. Bây giờ hân hoan mang trên mình những hậu quả của cái đêm đáng ghi nhớ : vương miện lấy lại được, lại thêm sự cảm mến, biết đâu chẳng thêm cả tình yêu của vị Chủ tể hoàn vũ, đang ban phát mệnh lệnh cho mọi dân tộc... Tác giả tưởng tượng

Cléopâtre, vốn biết vừa hiên ngang vừa con nít, khi ngồi trước tòa án bất thường, trước mặt cậu em trai, chắc hẳn cũng biết làm điệu nhăn mặt có ý nghĩa.

Từ đó, ý định quan trọng của César là kiểm soát nền chính trị Ai cập bằng cách ảnh hưởng mạnh tới trái tim Cléopâtre. Y không cần biết đến số phận của Ptolémée và Pothin, hai người này vì không tuân thủ di chúc của Aulète và mang tội phản phúc đối với Pompée, thù địch của César, nhưng cũng là người đồng hương nhiều quyền thế, hai người này hết còn xứng đáng được lưu tâm tới. Ngược lại, y cần thiết gấp lấy cảm tình của dân chúng để có thể, mấy tuần sau, yên tâm rời khỏi đất Ai cập. Chiếm lĩnh được đảo Chypre là một trong những hoài bão tha thiết nhất của Alexandrie, César cho rằng đem làm quà cho triều đại này chắc chắn sẽ giúp nhiều lắm vào việc thoa dịu mọi sôi sục chống đối. Đọc giả còn nhớ hồi La mã sáp nhập đảo Chypre (58 trước công nguyên) người Alexandrie đã nổi lên phản kháng Aulète vì từ chối không đưa ra những yêu sách về hải đảo xưa nay vốn là thái ấp cửa các triều đại Ai cập. Theo Cassius, César đem đảo Chypre làm tặng vật cho hai em nhỏ của Cléopâtre, hoàng tử Ptolémée và công chúa Arsinoé. Tuy không có văn kiện nào chứng tỏ cụ thể hai người này đã chiếm lĩnh phần đất mới, hoặc phần đất đó đã hết, trong vòng một hoặc hai năm, được coi như thuộc lãnh địa La mã ở Cilicie, nhưng có điều chắc chắn hải đảo đã trở thành lãnh thổ Ai cập, năm 42 trước công nguyên, do một phó vương Ai cập cai trị.

Sau khi đã làm sáng tỏ hoàn cảnh như vậy,

César hướng chú tâm vào một ngả khác. Trong thời kỳ ở La mã năm 59 trước công nguyên, Aulète có vay nợ rất lớn, để mua chuộc Viện Nguyên lão hầu được ủng hộ để trở về ngôi vua. César nhìn thấy ở đó có một phương tiện cụ thể tỏ lộ cảm tình, trong khi vẫn buộc được Ai cập phải gánh những chi phí bảo trì đoàn chiến thuyền và nuôi ăn đạo quân của y ở Alexandrie. César ấn định một tổng số vừa phải là mười triệu dinar những món nợ của Aulète; không ai là không biết Aulète đã vay nợ nhiều hơn thế [1]. Đồng thời César cũng thôi không đòi hỏi Ai cập phải cung đốn chiến phí, tuy rằng thái độ tích cực giúp đỡ Pompée lúc ban đầu có thể cho y đòi quyền đó được. Đó là một lời kêu gọi thiện ý của dân Alexandrie, cũng như cử chỉ tặng dữ đảo Chypre. Lời kêu gọi đó bị phá hư hết do những mưu toan của Pothin. Trong khi hành thâu rất dễ dàng mười triệu dinar trong một thành phố phú túc như Alexandrie, Pothin lại hạ lệnh lấy những chén đĩa của nhà vua và những lọ quý trong các đền thờ để nấu chảy và đúc tiền. Y dềnh dàng cho dùng tại bàn ngự những chén đĩa bằng gỗ và những đồ gốm hạng xoàng, và rêu rao khắp nơi chứng tỏ lòng tham của César đã khiến hoàng gia trở nên túng thiếu như vậy. Trong khi đó quân đội La mã được cung cấp thứ lúa mì xấu tệ, bị than phiền y trả lời rằng quân La mã nên vui lòng nhận vậy vì họ chẳng có quyền chi hết. Pothin còn dám

---

1. Người ta thường cho rằng César nán lại ở Ai cập chỉ vì không có tiền; đó là luận điệu của Dion, XLII, 9 và 34; Orose, VI, 15 và 29, Plutarque, 48. Nhưng dữ kiện César chỉ đòi Ai cập một món tiền nhỏ đã bác bỏ luận điệu đó.

nói thẳng với César không nên mất thì giờ ở Ai cập, để lo những vấn đề Ai cập tầm thường, trong khi La mã đang chờ để lo những công cuộc cấp bách hơn. Pothin không ngớt tỏ ra hỗn hào và chống đối nhà Độc tài và tiếp tục bí mật mưu toan cùng với Achillas.

Chẳng bao lâu những vụ chống đối có tánh cách đặc phát nhiều hay ít nổ ra và César lập tức đánh phủ đầu đối phương. Hay tin Pothin đang kiếm cách sử dụng đoàn chiến thuyền vẫn bị cầm giữ tại mé tây Cảng Lớn, và cũng biết rằng quân số ít khi cần đến chỉ có thể sử dụng hoặc chiếm lãnh một phần nhỏ những chiến thuyền đó, César thả cho một đơn vị ra đốt cháy tiêu toàn bộ chiến thuyền Ai cập: năm chục chiến thuyền trước kia do Pompée sử dụng, hai mươi hai thuyền tuần duyên và ba mươi tám thuyền khác đủ loại. Chỉ còn lại những chiến thuyền neo tại bến sau con đê Heptastadiom. Trong vụ đại hỏa tai nhiều ngôi nhà trên bến bị hủy hoại, trong số dường như có một phần của thư viện nổi tiếng Alexandrie. Sự im lặng của những nhà văn thời đó tuy nhiên chứng tỏ chỉ có chuyện hư hại và gạt bỏ luận điệu ban đầu cho rằng bị tiêu hủy hết. Sau đó César chiếm lãnh hải đăng Pharos và khu vực mũi nhọn của hòn đảo trên đó xây cất tòa kiến trúc kỳ quan của thế giới. Làm vậy quân La mã kiểm soát mọi xuất nhập của Cảng lớn, giúp cho chiến thuyền của mình tự do lưu thông với ngoài khơi. Đồng thời César cũng cho quân tăng cường rất mạnh sự phòng thủ những cứ điểm yếu về mặt bộ, để tránh bị một cuộc tấn công trực tiếp.

Tình hình không khiến cho César phải quan

ngại. Đã đành có người cho rằng y đã phải bỏ nhiều đêm thức trắng để đề phòng sát nhân, nhưng những chuyện đó không ngăn César hưởng thụ mọi khoảnh khắc của một đời sống được sắp đặt rất dễ chịu trong hoàng cung. Ngay từ thời tuổi nhỏ César chắc hẳn đã quen với ý nghĩ một mũi nhọn có thể giết người. Những vụ dan díu nhiều và nguy hiểm đã khiến cho y quen với tình trạng khả dĩ bị chết bạo và bất ngờ, trong khi đời sống chính trị và hành chánh cũng đưa y tới chỗ sẵn sàng bị tấn công và giết chết. Sự ghen tuông của những người chồng có vợ bị y quyến rủ, sự trả thù của những người sống sót sau những cuộc tàn sát mà y bày ra, sự ghen tức của những chinh khách bị y ngăn cản tham vọng, mối thù của y không biết bao nhiêu người bị khiêu khích hay không bằng cách này hay cách khác, luôn luôn đặt mạng sống của y trước mối đe dọa thường trực. Vì thế cho nên những cơ mưu của Pothin không làm cho César phải quan ngại, không những thế y còn tiếp tục với một tâm hồn bình thản công việc mà chúng ta có thể nói thẳng là quyến rủ nữ hoàng Ai cập.

Cléopâtre bị thu hút bởi César không kém gì César bị thu hút bởi Cléopâtre. Nếu ban đầu cả hai đều bận quan tâm tới những điều lợi có thể do sự người nọ chinh phục được người kia và lựa sự đối đãi với nhau sao cho thích hợp, nhưng sau những ngày thân mật rõ ràng có một mối lưu luyến chân thành nảy nở giữa hai người cùng thích phiêu lưu. Mối tình của Cléopâtre có trọn vẹn vẻ ma quái nghiêm trọng và tha thiết của kinh nghiệm đầu đời, trong khi người ta nhìn nhận nơi César lòng nhiệt thành mê say được gợi lên nơi con người đã

đứng tuổi nhan sắc tươi mới và nét quyến rủ của một thiếu nữ.

César, mặc dầu số tuổi vẫn còn là con người mà phái lãng mạn mệnh danh là kẻ tình nhân lý tưởng. Gương mặt nghiêm trang và thanh tú, sức dẻo dai của một lực sĩ, những điệu bộ làm mê hoặc, và huyền thoại về những chiến công của y đủ để làm xiêu lòng bất kỳ người đàn bà nào. Riêng Cléopâtre càng đặc biệt bị thu hút bởi tiếng tăm coi y là người can đảm và vững vàng trước bất kỳ một thử thách nào và bởi thái độ bình tĩnh gan dạ mà tươi tắn cũng như vô tâm rất tao nhã trong hoàn cảnh hiện tại.

Trong thời gian đó César có tâm trạng của người đi nghỉ mát, những ngày ở tại hoàng cung rất vui vẻ. César đã biết gạt sang bên những lo toan quốc sự một cách bình dị nhờ thói quen tập tành mãi để lẫng tránh trách nhiệm, ngày 25 tháng mười, khi hay tin La mã đã suy cử mình làm Độc tài trong suốt năm 47, y cho rằng mọi sự đâu vào đó cả. Trong khi đó cậu trai Ptolémée đáng thương cứ héo rũ ở ngoài hành lang, César và Cléopâtre không che giấu sự tìm nhau và dường như suốt ngày vui chơi đủ thứ ở bên nhau. Với một con người như César kết quả của một thời thân mật như vậy không sao tránh khỏi, người ta cũng không thể chờ đợi có cô gái hai mươi tuổi, nồng nàn và không ưu tư, tỏ lộ một e ngại gì trong những hoàn cảnh đặc biệt và lôi cuốn như vậy. Rất có thể vào thời gian đó nữ hoàng đã theo đúng như tục lệ Ai cập lấy cậu em trai đồng trị vì, hoặc giả đã có một lễ nghi nào đó về cuộc hôn phối, nếu có cũng chỉ là những hình thức bề ngoài rỗng

tuếch và vô nghĩa, con người mà trong đêm đáng ghi nhớ người Silicie Apollodore đã đưa tới xuất hiện trước mặt César còn đúng là một thiếu nữ.

Dòng sống dễ chịu tại hoàng cung và những tình tiết của thiên tiểu thuyết đang manh nha bị xáo trộn mạnh mẽ do hai biến cố liên tiếp, kéo theo những đụng độ quan trọng. Công chúa em Arsinoé, như mọi phụ nữ khác cùng nòi giống, có một trình độ can đảm và tài trí đặc biệt, bỗng một hôm trốn thoát khỏi vòng rào của quân La mã do sự giúp sức của người nutritius [1] Ganymède và tới gia nhập hàng ngũ quân Ai cập do Achillas chỉ huy. Mưu toan do Ganymède chủ xướng có mục đích đưa Arsinoé lên ngôi báu trong khi Cléopâtre và hai người em trai bị cầm giữ tại Lochias. Tới được tổng hành dinh quân đội Ai cập, nhóm mưu toan lập tức lo mua chuộc các sĩ quan và viên chức khả dĩ giúp đỡ họ được. Nhưng Achillas lại nuôi tham vọng riêng, cho rằng khôn ngoan hơn là nên giữ trung thành với vua cũ và tìm cách kéo ra khỏi nanh vuốt của César. Một cuộc đụng độ phát sinh sau đó giữa Achillas và Ganymède, tiếp theo là vụ Achillas bị hạ sát. Ganymède đảm trách nhiệm vụ của nạn nhân và đụng độ tiếp diễn ngày một hăng. Cũng nên ghi nhận là trước khi Ganymède và Arsinoé tạm thời làm chủ tình thế, Pothin luôn luôn

---

1. Thời thượng cổ Ai cập, những hoàng tử và công chúa thường được giao cho vú nuôi đàn ông. Tước vị «nutritius» là một ân sủng cao quý. Đôi khi danh hiệu Đại Dưỡng Phụ cũng được dùng tới. Theo như sử gia Fayoum giáo thụ của Ptolémée là Alexandre được mang tước vị như vậy.

có liên lạc với Achillas, ý hẳn với mục đích mưu đồ ám sát César, rồi sau đó cùng Ptolémée thoát ra khỏi hoàng cung. Chính người thợ cạo của César, « một chàng trẻ tuổi hay sục sạo, luôn luôn lóng tai, nhờ có bề ngoài nhút nhát cho nên dễ tìm hiểu được lắm chuyện »[1], đã nói cho biết vụ mưu hại. Pothin bị bắt trong một buổi hội được tổ chức tại hoàng cung để kỷ niệm sự thuận thảo giữa Ptolémée và Cléopâtre. Pothin lập tức bị đưa ra chém đầu, cái chết của Pothin được nhà thơ Lucain cho rằng vinh dự và khoan hồng, bởi lẽ chính y đã quyết định hại con người Pompée vĩ đại cũng bằng cách đó. Bao nhiêu thế kỷ về sau chúng ta suy xét cũng thấy rằng César tuyệt đối có lý khi không để cho tên hoạn quan khốn nạn đó còn tác hại được nữa. Y thuộc loại viên chức trong triều thường gặp nhiều trong lịch sử Đông phương, nhưng không hợp với những vùng vĩ tuyến của chúng ta không đến nỗi đồi trụy như thế. Tuy nhiên chúng ta cũng nên ghi nhận rằng Pothin vận dụng cơ mưu để lo cho tương lai ông vua trẻ tuổi nhưng cũng vì lợi riêng của y nữa, và những cơ mưu phản phúc đó hướng về mục đích chống đối sự len lỏi của một quyền lực đe dọa quyết liệt đàn áp và tiêu diệt đến tận cùng những triều đại trong khắp vùng thế gian bước chân người có thể tiến tới. Tội ác của Pothin đối với Pompée cũng không đến nỗi hèn hạ hơn nhiều hành vi khác của triều đình mà y phục vụ. Dữ kiện y cũng giống như những đồng lõa Achillas và Théodote phải trả bằng nước mắt và máu một cơ may thoảng qua khiến

---

1. Trích thuật lời Plutarque.

cho chúng ta, sau bao nhiêu thế kỷ, thôi không thống trách y quá nặng.

Hành động chống đối đầu tiên khiến cho César xao xuyến là vụ làm ô nhiễm những hồ nước khiến cho quân La mã bị xúc động. Có những ống nước ngầm từ hồ ở sau lưng thành phố dẫn nước ngọt vào hoàng cung. Liền sau khi khu vực hoàng cung bị bao vây, nhận thấy nước ngọt có thể bị địch quân làm ô nhiễm, César đã tính xua quân mở rộng về phía nam, có lẽ dọc theo đại lộ đưa tới cửa ô Mặt Trời và bến hồ. Nhưng tại đó đã gặp sức kháng cự rất mạnh, nhiều phần chắc là thiệt hại về nhân mạng rất lớn cho nên César đã không tiếp tục thực hiện ý định. May thay, đào giếng ở ngay trong khu vực hoàng cung đã cho thấy có một bọc nước rất lớn rất tốt mà trước kia không ai ngờ rằng có, nhờ vậy César đã không bị sự sỉ nhục bị đuổi ra khỏi thành phố mà y đã tiến vào một cách long trọng, và phải rút lui khỏi khu vực Địa Trung Hải, bỏ ngang một nhiệm vụ tự gán cho mình, cũng như phải dứt hết những tham vọng đã ước định cho tương lai Cléopâtre.

Ít lâu sau, César hay tin đoàn quân thứ 37, từ Tiểu Á-tế-á xuống tàu cùng với lương thực, vũ khí và dụng cụ hầm thành, đang bỏ neo tại ngoài khơi Ai cập, chưa đổ bộ được vì gặp gió chướng. Liền sau khi hay tin mừng, César cùng với toàn bộ hạm đội nhổ neo ra khơi đón đoàn quân tiếp viện. Trên những chiến thuyền chỉ có thủy thủ đoàn người đảo Rhodes, còn quân đội vẫn ở lại phòng thủ căn cứ trong thành phố. Cuộc tiếp xúc được thực hiện hoàn hảo, khi quay trở lại César dễ dàng chế ngự được đoàn chiến thuyền Ai cập tập hợp ở phía bắc đảo

Pharos, và chiến thắng tiến vào bến, dưới chân tường thành kế cận hoàng cung.

Tin chắc nơi lực lượng của mình bây giờ, César đi vòng quanh đảo, tấn công quân Ai cập ngay tại bến của họ ở mé sau Heptastadiom, khiến cho quân Ai cập bị hại khá nặng. Sau đó quân La mã đổ bộ lên mỏm tây đảo Pharos, nơi đây vẫn do địch quân chiếm giữ, chiếm những pháo đài và bắt liên lạc với quân La mã trấn giữ chung quanh ngọn hải đăng tại mỏm phía đông. César trù tính tiến quân dọc theo Heptastadiom và chiếm cứ đảo cùng mũi đất, hải cảng ở phía tây, và sau hết từ đó tiến thẳng vào thành phố. Nhưng César đụng phải một thất bại khá nặng. Trong khi César đích thân cầm quân tấn công mỏm phía nam Heptastadiom và quân La mã từ đảo và dượi chiến thuyền đậu ở Cảng lớn tràn ra, quân Ai cập tấn công rất hăng mỏm phía nam, bao vây quân La mã trên mũi đất hẹp, khiến cho những người đứng trên mũi đất Lochas theo dõi cuộc chiến phải kinh hoảng.

May sao ngay gần đó có đoàn chiến thuyện để đón những người còn sống sót trong trận đụng độ khốc liệt vừa đúng lúc áp lực của địch quân từ hai bên ép lại. Xuống thuyền, mọi người ra sức chèo về phía Cảng Lớn. Nhưng quân sĩ xuống thuyền quá đông khiến cho chiếc thuyền trên có César bị chìm ; vụ đắm thuyền bày ra một cảnh bi đát : một tay đưa lên cao giữ cho cuốn tài liệu đang giữ bên mình khi xảy ra tai nạn khỏi bị ướt và thả theo sau tấm áo trận rực rỡ màu đỏ chói, một góc vạt áo cắn nơi miệng, Vị Thủ lãnh của thế giới mạnh mẽ bơi trên mặt nước lặng trong bến. Thỉnh thoảng César lại phải vục cái đầu đã bắt đầu sói tóc để tránh những

hòn đạn do bọn người Ai cập chiến thắng đang nhảy tưng trên mũi đất vừa giành lại được, chúng hò reo, chửi bới ầm ỹ trong cơn vui điên vì chiến thắng. Được một chiến thuyền vớt lên, César trở về hoàng cung, ướt như chuột, lạnh và sau cùng đã bỏ mất chiếc áo choàng cao quý màu đỏ, biểu hiệu quý giá của chức vị. Bốn trăm quân bộ và một số thủy binh bị chết trong trận này, phần lớn chết đuối. Khi đó có lẽ lần đầu tiên, cuộc chiến hiện ra với César dưới một hình dạng khác hẳn cuộc vui chơi đang dự định.

César vừa ở tại hoàng cung Alexandrie bốn tháng ít nhất cũng vui thú — ban ngày dạo chơi bên trong những công sự phòng thủ không thể tấn công nổi, ban đêm trong vòng tay Cléopâtre. Antoine, viên phụ tá của César tuy nhộn nhưng đáng tin cậy có nhiệm vụ trông nom công việc tại La mã ý hẳn thường thông báo cho biết những tin tức tại thủ đô, tại đó không có biến cố lớn nào đòi hỏi César phải có mặt. Không phải bị vây hãm trong hoàng cung và bó buộc phải chống cự để giữ mạng sống, như mọi người đều nhìn nhận như vậy, César luôn luôn ở trong những điều kiện như ý về an ninh và tự do. Không có điều gì hoặc ai có thể ngăn César vượt qua Địa Trung Hải, về sống mấy tuần ở La mã, rồi trở lại Alexandrie. Một cuộc du hành như vậy chỉ đem lại chút nhỏ nguy hiểm. Về việc bảo vệ César trên biển đoàn chiến thuyền đã có nhiều dịp chứng tỏ lực lượng, chẳng hạn như trong dịp tiếp xúc với đoàn quân số 37, còn quân bộ chiến tuy ít người César có thể để lại trấn giữ an toàn cứ điểm hiện tại. Việc tiếp viện từ Syrie rất quan trọng, nhưng đoàn chiến thuyền sau khi hộ tống

tới đảo Chypre có thể quay lại Alexandrie để lo cho lương thực tiếp viện được dở xuống bến đều đặn và an toàn.

Như vậy rõ ràng là César tự ý ở lại Alexandrie, không muốn rời bỏ những thú vui của mùa đông đó tại thủ đô Ai cập, nơi đó y hoàn toàn bị thu hút bởi con người nữ hoàng trẻ tuổi và những vấn đề do thiếu phụ gây ra cho y. Y không còn trẻ nữa và đã cảm thấy một tổn thương âm hiểm đầu tiên của tuổi già, đó là sự nhất thời chán ghét những lo lắng khổ sở đang chờ đợi ở La mã. Từ nay y đã chán Tây phương, đất dụng võ đã hết thời; nhưng ngay từ bây giờ y đã thấp thoáng thấy qua việc đô hộ Ai cập một dữ kiện chính trị hàng đầu. Cho dù không có yếu tố tình cảm khiến cho César rời bỏ Cléopâtre để mặc cho nữ hoàng xoay trở lấy một mình, phải có một động lực khác đặc biệt mãnh liệt. Nhưng, đang lâm vào một cuộc chiến mà tác giả cho rằng dễ dàng và ít bất trắc, chắc chắn César tin rằng sẽ đạt tới kết quả tốt, và nhìn thấy trong nhiệm vụ có lợi đó, và nhất là rất hứng thú, một lý do để nán lại bên người đàn bà khi đó thu hút niềm thương dị biến của y.

Sau đó, César nhận thấy cuộc chiến tầm thường nhỏ hẹp quá để đích thân kể lại đầu đuôi, cũng như những cuộc chiến khác của y. César nhờ một người bạn thảo một báo cáo chính thức. Nhưng tưởng César cũng cần che đậy sự thờ ơ thật tình khinh khoái của mình đối với công việc ở La mã mà sự vắng mặt lâu ngày khác thường đã tỏ rõ. Tác giả cuốn « De Bello Alexandrino » cố gắng hết sức gán cho những biến cố kể lại trong sách một tánh cách nghiêm trọng. Bởi lẽ đó rất nên đón

nhận đè dặt luận cứ của sách đó bây giờ thường được coi trọng. Luận cứ đó không đáng quan tâm chút nào, cũng như luận cứ muốn cho rằng César nán ở lại Ai cập là vì gặp mùa gió ngược không thể trở về được. Quá lắm thì mùa gió bắc chỉ có thể ngăn cản César trong vòng một hay hai tuần là cùng. Sự thật César hoàn toàn không muốn rời bến, và có lẽ nên coi như những chứng cứ đặc biệt thiên vị lời của những người cho rằng sự vắng mặt lâu ngày của César ở La mã do lực lượng địch quân quá mạnh hay bởi ý muốn của những nàng Gió.

Nhưng sau khi thất bai ê chề tại Heptastadiom, César tỏ ra cương quyết phải trừng trị bọn người Alexandrie, và tiếp tục chiến dịch một cách kịch liệt hơn. Chẳng bao lâu César hay tin một đoàn quân lớn từ Syrie kéo tới cứu viện qua ngả sa mạc dưới quyền chỉ huy tay ba của Mithridate ở Pergame, con ngoại hôn của Mithridate Đại đế và người Do thái Antipater, cha của Hérode và của Iamblichus, con trai Sampsiceramus, một lãnh tụ Á rập nổi tiếng tại Emèse. César biết rằng với đám viện quân đó sẽ có thể dễ dàng bẻ gãy mọi vụ kháng chiến và y có thể buộc Ai cập phải tuân thủ ý muốn của mình. César bèn đưa ra một biện pháp chứng tỏ rõ rệt sự cương quyết từ nay sẽ hành động không chút nương tay, với mục đích trong một thời gian ngắn đưa Cléopâtre trở thành nữ hoàng duy nhất của Ai cập và do tay Cléopâtre, César sẽ nhận được một quyền lực đúng như ý muốn.

Mặc dù mọi cố gắng của Ganymède, công chúa Arsinoé thất bại trong mưu toan lên ngôi báu Ai cập. Mặt khác, quân đội hoàng gia tìm hết cách

để giải cứu Ptolémée và chiến đấu dưới danh nghĩa của ông vùa này. César bèn quyết định trao Ptolémée cho quân đội hoàng gia vì biết chắc, như các sử gia chính thức cũng nhìn nhận, hành động đó không chút hi vọng nào đưa tới một cuộc đình chiến. Hành động như vậy, đối tượng thú nhận của César là mở cho Ptolémée một đường cầu hòa: nhưng César cũng chính thức tuyên bố trong trường hợp chiến tranh tiếp diễn chiến đấu với một ông vua cũng vinh dự cho y hơn là « một đám những kẻ bội phản và vô lại tứ chiếng ». Theo tác giả ý tưởng sâu xa của César như sau : César muốn loại bỏ cậu trai gây trở ngại trong mưu toan thực hiện kế hoạch đưa một mình Cléopâtre lên ngôi vua. Thả cậu trai về với bọn người ủng hộ, tức là những kẻ thù của La mã, vào đúng lúc sự thất bại của Ai cập được coi như một điều tuyệt đối chắc chắn, César đã lạnh lùng lên án tử, hoặc vĩnh viễn bị truất phế, đối với Ptolémée. Ông vua đáng thương dường như có trực giác thấy như vậy cho nên khi được César cho hay phải vượt qua phòng tuyến La mã trở về phía Ai cập, đã thốt khóc và năn nỉ xin được ở lại trong hoàng cung. Ptolémée biết trước quân Ai cập sẽ bị đánh bại, và không lạ gì nếu đóng đô ở phía Ai cập sẽ bị kẻ chiến thắng có cớ coi như thù địch và bị chu diệt với tư cách đó. Về phần César cũng không bỏ qua trường hợp khi quân La mã chiến thắng và Ptolémée vẫn còn ở dưới sự bảo trợ của mình, khi đó César sẽ rất khó khăn gạt bỏ những điều khoản bắt buộc người đại diện của La mã phải thi hành như trong di chúc của Aulète. Bởi thế César không mủi lòng trước những hàng nước mắt của cậu hoàng tử cũng như những lời phân trần

vô lý rằng hoàng tử vẫn hết lòng với mình. Ptolémée bị đẩy ra khỏi hoàng cung, và được dân Alexandrie đón nhận. Chỉ còn lại trong hoàng cung dưới quyền bảo trợ của người La mã, có một thừa kế khác của dòng họ Ptolémée là cậu em út của Cléopâtre, được César chỉ định cho trị vì tại hải đảo may mắn rất xa xôi là đảo Chypre.

Quân đội Syrie chẳng bao lâu kéo tới biên giới phía đông của Ai cập, tấn công Péluse và đụng độ với quân hoàng gia Ai cập tại gần cửa sông Nil kế cận thành phố Canope. Đánh bại quân Ai cập dễ dàng, đoàn quân xâm lăng tiến trên khu vực đông bộ lưu vực sông Nil về ngả Memphis (gần vị trí hiện tại của thành phố Cairo) và từ đó tiến qua bờ phía tây sông Nil. Không hi vọng chút rộng lượng nào nơi César, Ptolémée can đảm cầm đầu quân đội của mình được rút khỏi vùng vây hãm hoàng cung Alexandrie và tiến qua vùng đồng bằng tới thử sức với Mithridate và đồng minh. Liền sau khi Ptolémée rút khỏi thành phố, César chỉ để lại một phần nhỏ ở hoàng cung, kéo dốc hết quân bản bộ xuống chen chúc dưới các chiến thuyền nhỏ neo ra khơi về hướng đông, làm bộ tiến đánh Canope hay Péluse. Nhưng đêm đến cho quay mũi thuyền lại và tảng sáng đổ bộ lên vùng duyên hải hoang vu cách mấy dặm về phía tây Alexandrie. Nhờ chuyển quân như vậy César đã vượt thắng hạm đội Ai cập, đồng thời chứng minh rằng suốt thời kỳ hoàng cung bị vây hãm César vẫn tự do di chuyển, và nếu cần vẫn có thể rút ra biển. Men theo vùng biên giới phía tây vùng sa mạc, trong khi quân đồng minh từ mặt đông tiến về phía tây, hai cánh quân tiếp xúc được tại khu vực đầu mỏm khu đồng bằng

sông Nil, tại một địa điểm gần Memphis về hướng bắc, và từ đó hai cánh quân lập tức tiến xuống đón đầu quân đội Ai cập.

Được thông báo về vụ chuyển quân đó, Ptolémée rút vào cố thủ trong một cứ điểm có phòng ngự dưới chân một ngọn đồi (tell) dựa lưng vào sông Nil, một bên kia là cánh đồng lầy và trước mặt là một con kinh. Sau một trận chiến kéo dài hai ngày, địch quân bao vây quanh vị trí cố thủ, đã đi tới toàn thắng. Cuộc chuyển quân bao vây được giao cho một người tên Carfulène, sau này vị tướng này bị chết tại Mutina khi chống với quân của Antoine. Trong khi chuyển quân vị tướng này đã lọt vô phòng tuyến quân Ai cập.

Theo lời đồn đại, khi trông thấy quân của Carfulène kéo tới Ptolémée nhảy xuống chiếc thuyền neo trên sông Nil. Nhưng đám đông quan lính xô nhau nhảy theo đã làm cho thuyền lật. Ptolémée không thoát chết. Xác chết của nhà vua được nhận ra nhờ tấm áo giáp bằng vàng bận trên mình và có lẽ chính bởi sức nặng của tấm áo giáp đó mà nhà vua bị chìm lỉm ngay sau khi rớt xuống nước. Cái chết thê thảm của Ptolémée khi mười lăm tuổi đã gỡ cho César mối phân vân : tha thứ cho Ptolémée và đặt lên ngôi bên cạnh Cléopâtre, đúng như ý muốn cuối cùng của vua cha hay đưa cậu bé về La mã như tù binh, để đem giết theo như tục lệ sau khi chiến thắng. Cậu bé ý hẳn đã linh cảm thấy số phận của mình cho nên đã thốt khóc xin ở lại nương náu yên ổn trong hoàng cung. Cái chết bất ngờ dưới dòng nước đục ngầu của sông Nil đã chấm dứt một cuộc đời bị u ám ghê gớm bởi ý thức là một chướng ngại cho những tham vọng ồ ạt của César, Ptolémée

đã được định mệnh an bày cho một cái chết bạo đáng ghê sợ.

Ngày 19 tháng ba năm 47 trước công nguyên [1], César dẫn đầu đoàn quân kỵ, chiến thắng tiến vào thủ đô Ai cập, với những cửa ô mở rộng chờ đón. Tỏ lòng thần phục tuyệt đối, dân chúng Alexandrie đều bận tang phục. Dân chúng cũng cử phái đoàn tới cầu xin César thương tình và tha thứ và đưa tặng những tấm điêu khắc mang hình các thần linh Ai cập. Công chúa Arsinoé và Ganymède cũng được dẫn giải tới nộp. Vòng chiến thắng trổ hào quang trên đầu, César dong ngựa đi ngang thành phố, tiến tới hoàng cung, tại đây Cléopâtre đón tiếp như vị anh hùng giải phóng.

---

1. Sự thật ngày đó vào tháng giêng.

7

Césarion ra đời, César ra đi

S-
Saturday, April 30, 2016

Cuộc chiến chấm dứt sau cái chết của Ptolémée XIV và thành phố Alexandrie bị đô hộ. Trở về ngự trong dinh thự ấm cúng, César tới lúc thực hiện được theo ý muốn công việc sắp xếp tình trạng Ai cập bị trì hoãn vì chiến tranh. Việc đầu tiên là đặt lên ngôi báu, với tư cách vua hư quyền và chồng của Cléopâtre, cậu em út trong gia đình Ptolémée mới mười một tuổi; vì César không e ngại khó khăn về sau nơi cậu hoàng tử trẻ tuổi không tỏ lộ chút tánh khí hay thông minh đặc biệt nào. Trước đó César đã tặng cho cậu bé và người chị là công chúa Arsinoé ngôi vua đảo Chypre, nhưng nàng công chúa bây giờ là người thất thế bị cầm tù không còn được kể tới nữa và số tuổi mười một của Ptolémée XV xem ra không có hại gì cho nên chẳng ai thúc giục họ nắm giữ địa vị ngoài hải đảo.

Đối với dân Alexandrie mà cuộc chiến dù sao cũng chỉ khiến cho cuộc tình với Cléopâtre thêm gia vị, César tỏ ra rất đại lượng và coi một số khu phố bị tàn phá tại kinh thành như tương xứng với những tội lỗi mà họ đã phạm. Nhưng César dành cho người Do thái sự bình đẳng với người Hy lạp để tưởng thưởng cho công yểm trợ của họ (bạn đọc chắc còn nhớ người Do thái có tham chiến giúp César dưới quyền chỉ huy của Antipater), biện pháp này có thể gây công phẫn trong đám đông công dân Alexandrie.

Để hỗ trợ cho ngôi vua của Cléopâtre và Ptolémée XV, và để duy trì trật tự trong nước, César lập một đạo quân chính quy La mã chiếm đóng [1] gồm hai đoàn quân bị vây hãm trước kia cùng với César tại khu vực hoàng cung, và một đoàn quân thứ ba từ Syrie kéo tới, đạo quân chiếm đóng được trao quyền chỉ huy cho Rufinus, một trong số những tôi mọi được giải phóng của César, từ lính quèn leo lên tới bực tướng nhờ tài trí cá nhân. Người ta cho rằng César đã cố tình biểu tỏ coi thường Ai cập cho nên mới chọn trao chức vụ lớn như vậy cho một người từ chỗ tầm thường lên chớ không trao cho một Nguyên lão nghị viên. Tác giả nhận thấy hữu lý hơn khi cho rằng César quyết định như vậy sau khi đã đắn đo lắm để có thể mãi mãi đích thân kiểm soát được việc cai trị Ai cập, Rufinus là người hết sức tôn thờ César. Không

---

1. Cũng như đạo quân Anh hiện chiếm đóng Ai cập lúc ban đầu được thiết lập để hỗ trợ cho ngôi vua của Khédive và để duy trì trật tự. (NDCT : Sách này được soạn trước khi Ai cập độc lập).

hiểu số phận những đoàn quân của Gabinius ra sao sau khi đã chiến đấu chống César; có lẽ họ được đưa đi đồn trú với các đoàn quân La mã khác tại những nơi khác ở hải ngoại.

Khi đó là tháng tư (hay tháng hai theo lịch Tây phương), thành ra César nấn ná ở lại Alexandrie đã sáu tháng trời. Ý định lúc ban đầu của y là sẽ trở về La mã vào khoảng tháng một vừa qua; nhưng vụ vây hãm hoàng cung và vụ thất trận trước quân Alexandrie đã đem lại cho César lý do để ở lại với Cléopâtre. Vốn người biết chớp thời cơ, César tỏ ra rất chú ý tới công việc tại Ai cập, cho nên song song với sự quan tâm tới nữ hoàng, công việc cai trị Ai cập đã thu hút hết thì giờ. Không xóa bỏ hai loại chú tâm song song đó, chiến cuộc chấm dứt đã giúp César chuyển từ giai đoạn ước lượng sang giai đoạn thực hiện.

Tác giả tưởng tượng thấy César bị khích động mạnh bởi những khả năng khai thác tích cực Ai cập. Cléopâtre thế nào cũng đã kiêu hãnh nói cho y biết về những khả năng tuyệt vời của đất Ai cập, đã đành rằng chính nữ hoàng chưa hề kiểm soát xem những khả năng đó có thật sự tuyệt vời hay không. Nhưng cứ mắt thấy César cũng nhận định được sự trù phú của vùng hạ lưu sông Nil, cuộc tiến quân qua vùng châu thổ đã cho César thấy rõ khu vực này phú túc chừng nào. Có ai không phải ngạc nhiên trước cảnh những cánh đồng lúa mì vô tận và dầy đặc trong vùng Hạ Ai cập, còn vùng Thượng chắc chắn César cũng đã được nghe kể lại có một dân số hiếu hòa và biết tôn trọng trật tự có thể mỗi năm thu hoạch được tới ba vụ lúa rất tốt, trong khi xây dựng được những ngôi đền uy nghi

để thờ thần linh và những dinh thự cho các vương hầu, lãnh chúa. Cứ nguyên dữ kiện địa tô đánh vào các vụ lúa và thâu bằng lúa lên tới gần hai mươi triệu giạ (con số được ghi dưới thời vua Auguste) ý hẳn phải gợi lòng tham của César.

Mặt khác chắc hẳn César cũng đã nghe nói tới công việc giao thương với Ấn độ, khi đó đã khá trù mật và mấy năm sau đã trở nên có một tầm quan trọng ghê gớm; và còn huyền thoại về xứ Ethiopie, kế cận với Ai cập, nơi phát nguyên sông Nil. Trong thời nào Ai cập cũng khiến cho những con người ham tiền bạc phải chú ý, và những nhà chinh phục thấy ham thích. Bề gì Ai cập cũng phải gợi cho César những ý tưởng táo bạo, cũng như cho Đại đế Alexandre ba thế kỷ trước đó. Xét rằng nhiệm vụ của mình ở xứ Gaule và tại khu vực tây-bắc Âu châu như đã toàn vẹn, rất có thể César đã dự tính đưa quân La mã tới tận cùng xứ Ethiopie, hoặc tới xứ Á rập bằng lối Hồng Hải, hoặc tiến mãi tới Ấn độ, như Alexandre, và những vương quốc kỳ lạ Đông phương. Thật vậy, mười tám thế kỷ về sau, Bonaparte cũng hoài vọng đưa quân qua Ai cập tới những xứ vùng Hindoustan, và cũng nhằm vào đường thung lũng sông Nil mà Anh quốc, trong cuộc tranh đấu để bảo toàn Ấn độ, một thuộc quốc quý báu nhất, (như hồi 1844 nhà tiên tri Kinglake đã viết), đã đặt hết chú tâm; và cứ như vậy cho tới khi chiếm lĩnh được Ai cập, như thể ý muốn mạnh đến nỗi tự nhiên khắc phục được đối tượng mong ước.

Từ lâu lắm người Hy lạp vẫn cho rằng sông Nil từ Đông phương chảy tới và phát nguyên từ vùng cao nguyên Ấn độ; vào thời kỳ chúng ta đang đề

cập tới, Ai cập được coi như cửa ngõ của Đông phương. Con đường giao thương từ Alexandrie tới Ấn độ mỗi năm một sầm uất hơn. Nhà buôn đi ngược dòng sông Nil tới thành phố Coptos, dùng đoàn lạc đà đi ngang sa mạc, đáp tàu ở cảng Bérénice, rồi nhờ gió thuận tới vùng duyên hải phía tây Ấn độ, tại Muziris, vào vị trí hiện tại của hai thành phố Calicut và Mysore. Rất có thể César bị mê hoặc bởi những cuộc chinh phục và viễn chinh, như nhiều người khác thời trước, và đã để cho mơ ước đi theo đoàn lạc đà, theo vết những thương thuyền, dọc theo những con đường lớn đưa tới Đông phương. Tuy nhiên César không quên rằng sức đề kháng của người Parthes chưa chinh phục được là một trở ngại lớn trên con đường khó khăn và đầy bất trắc đi tới Ấn độ, và không có gì đáng tin rằng César sẽ tái diễn được công cuộc của Alexandre; trong khi đó, ngược lại, Ai cập mở ra một con đường so sánh thấy dễ dàng và chắc chắn hơn. Thương gia có thói quen rời khỏi Bérénice, trên vùng duyên hải Ai cập vào giữa tháng bảy, khi sao Sirius mọc cùng với mặt trời, và tới duyên hải phía tây Ấn độ vào giữa tháng chín. Quả thật có hơi kỳ lạ là tại sao César không trù liệu có thể cũng dùng con đường đó để đi tới những nơi mà Alexandre đã chinh phục được, César vốn rất ham thích đọc những truyện kể thành tích của Alexandre.

Đó là rất nhiều những khả năng và phỏng đoán làm bận rộn đầu óc César và giải thích một phần nào ý muốn của César nấn ná lâu tại xứ lắm niu kéo này. Nhưng còn một lý do dứt khoát và cảm động buộc César phải kéo dài hơn nữa thời gian ở lại Ai cập: Cléopâtre sắp trở thành mẹ. Đã

bảy tháng qua từ những ngày tháng mười mà César hăng hái ra sức chiếm được tình yêu không e ngại của nữ hoàng trẻ tuổi, và bây giờ hai người chờ đợi trong vòng mấy tuần nữa ngày hạ sanh đứa con kết quả của cuộc tình giữa hai người. Dù trắng trợn và phóng túng đến đâu dường như César lượng định tình hình khác với trước kia những khi gặp trường hợp tương tợ. Do tài ăn nói hoạt bát, tánh khí vui vẻ, duyên dáng, can đảm trước mọi thử thách và thái độ lạc quan tươi tắn, Cléopâtre đã biết nắm giữ được César qua những ngày tháng thân mật thường xuyên. Một sợi dây đàn bí mật và sâu kín đã rung lên bên trong César, sợi dây bấy lâu đâu có ngờ tới. Thành ra César quyết định ở lại Alexandrie để lo toan cho Cléopâtre được an ủi vì sự có mặt của mình, và cũng để, đúng như nơi César bao giờ một mục đích chân thành tình cảm cũng thường có một phần vụ lợi đối lại, César ở lại để chờ coi nếu đáp ứng đúng với điều mong ước, Cléopâtre có đem lại cho mình một thừa kế nam và sẽ được tới đúng ngày đúng tháng đặt vào đúng tước vị mà đứa nhỏ có quyền thụ hưởng.

Vì, qua bấy nhiêu giao thiệp dài lâu với nữ hoàng trẻ tuổi con người Cộng hòa vĩ đại năm mươi tuổi đã có những quan điểm và những chủ đích hoàn toàn thay đổi; không còn hồ nghi gì César không mãnh liệt nghĩ tới chuyện đổi hướng mới trong cuộc đời mình, những đổi hướng mà tác giả không ngần ngại gán cho danh hiệu cách mạng.

Sự trạng sắp hạ sanh đã buộc Cléopâtre phải bộc lộ những quan hệ của mình với César, và đồng thời chứng tỏ với thần dân rằng nữ hoàng không phải chỉ là tình nhân của một người La mã phiêu

lưu. Liền sau khi người em là hoàng tử Ptolémée XIV đã chết Cléopâtre cho phao truyền tin đồn César không là ai khác vị linh thần số một của Ai cập giáng thế, đứa trẻ sắp ra đời gần đây đúng là kết quả của một cuộc phối ngẫu thần thánh. Cuộc tiến hành một vài nghi lễ hộn phối sau đó đã khiến phần lớn người Ai cập, ngoại trừ đám dân Alexandrie thông thạo và trắng trợn, nhìn nhận tánh cách hợp pháp của cuộc kết hợp. Sau đó trên tường của nhiều đền thờ; trong số có đền Hermonthis, ở gần Thèbes, được trang hoàng những tấm điêu khắc mô tả Cléopâtre đàm đạo với thần Amon, được hình dung dưới hình thức người, và những thần linh đang chứng kiến cuộc hạ sanh trên trời của đứa hài đồng. Trong lịch sử Ai cập thượng cổ ta thường gặp những tỉ dụ rất nhiều về lối mượn chuyện thần thoại như vậy; chẳng hạn như liên quan tới vụ hạ sanh Hatshepsou (1500 trước công nguyên) và Amenophis III (1400 trước công nguyên) người đã cũng bắt thần linh phải can thiệp khi không hội đủ chứng cứ có dòng máu nhà vua. Vào thời Cléopâtre — và nhất là trong trường hợp đặc biệt của nữ hoàng — tâm lý những người Ai cập chịu dưới quyền thống trị của những tu sĩ sẵn sàng chấp nhận không nghi ngại và không ngạc nhiên thứ huyền thoại đã quá quen đó. Sau đó, những biến cố dưới thời Cléopâtre được đánh dấu bởi sự bất ngờ thần thánh đó và chúng ta được biết một bia ký có mang niên hiệu ghi rõ « năm thứ hai mươi *của* (hay *sau*) cuộc hôn phối giữa Cléopâtre và Amon ».

César vui lòng nghe theo ý muốn của nữ hoàng để cho dân chúng Ai cập coi như hiện thân của

thần Amon. Vì, tuy là một người vô tín ngưỡng tuyệt đối và nổi tiếng ai cũng biết, luôn luôn César khoe khoang là có tông giống thần thánh, gia đình César tự coi như hậu duệ của Jule, con trai thần Enée con của Anchise và Vénus. Người anh hùng ưa thích của César, Alexandre Đại đế, cũng tự coi như con của thần Amon, và sai người tượng hình có mang đôi sừng dê đực ở trên đầu giống như thần Amon vậy.

Chắc hẳn Cléopâtre đã dùng ảnh hưởng thuyết phục để César tin nơi gốc gác thần thánh của mình. Chính Cléopâtre cũng được đưa lên hàng thần linh ngay từ hồi còn nhỏ và được các đền thờ liệt vào hàng bất tử, theo quyền hạn không ai chối cãi được. Cléopâtre cai trị Ai cập nhân danh một uy quyền được thừa hưởng do các thần linh. Không bao giờ Cléopâtre nghĩ tới hoài nghi về việc mình là đại diện của thần Mặt Trời và ở dưới trần thế để đóng vai trung gian giữa con người và tạo hóa. Người dân Ai cập, ngoại trừ dân Alexandrie, mỗi khi trông thấy nữ hoàng đều quỳ mọp, úp mặt xuống đất, và hoan hô vị nữ thần như xưa kia ông cha họ hoan hô những Pharaon thời thượng cổ được coi như thần thánh. Những ai có tiếp xúc với nữ hoàng đều tiếp nhận được linh khí và trong con mắt thần dân những người ở chung quanh nữ hoàng đều trở nên bất khả xâm phạm. Do đó liền sau khi công bố cuộc tình duyên César được coi như có tính chất thần thánh. Dưới đây chúng ta sẽ nhận thấy César khi trở về La mã đã đến độ tự coi như không còn là con người bình thường và bỗng gạt bỏ tánh cách vô tôn giáo đặc biệt của

mình, tuyên bố trước khi chết rằng mình là một thần linh nơi hạ giới.

Vào thời gian chúng ta đang nói tới ở đây, những chuyện huênh hoang kỳ lạ đó mới chỉ có tánh cách manh nha và mơ hồ nơi César. Cléopâtre đã đưa vô trong đầu y những ý tưởng kỳ quái và vuốt ve tính kiêu căng của y một cách tế nhị đến độ — tuy rằng có lẽ vô ý thức — César đã tới độ như sau: một khi César đã thuyết phục được mình tin rằng cớ một thế giới tốt đẹp hơn thì không có gì ngăn cấm y không chấp nhận rằng mình xuất thân từ thế giới đó, và là một thành phần đích thực của thế giới đó. Cléopâtre biết rõ chính mình được coi như thần thánh, Cléopâtre cũng biết có người cho rằng César có tông giống thần thánh; một khi đã khiến cho César trở thành bạn đường, bình đẳng với mình, dường như Cléopâtre lần lần truyền qua cho y, với sự mặc nhiên thỏa thuận của y, một cảm tưởng thần thánh sau này trở nên phát triển và có ý lực như một điều nhất định.

Quan niệm mới mẻ đó về tính chất và cá tánh của mình lẽ dĩ nhiên kéo theo nơi César ý tưởng độc tôn, ý muốn thi hành những quyền hạn của một vì vua. Bây giờ Cléopâtre gọi César là chồng; đối với người Ai cập César là chồng chính thức của nữ hoàng. Như vậy César có phần nào là vua Ai cập; César không đội vương miện chỉ bởi y không muốn. Dân chúng Ai cập sẵn sàng dâng tặng như hồi nào dâng tặng Đại chủ giáo Komana, Archelaus, chồng của nữ hoàng Bérénice IV. Đứng trước ngày hạ sanh sắp sửa của nữ hoàng trẻ tuổi, dân chúng Ai cập phải tỏ ra thành thật và sốt sắng quan tâm tới việc lo hợp thức hóa tình trạng bằng một

đám cưới đúng nghi thức và đưa César lên ngôi báu. Về phương diện chính trị, không cuộc phối ngẫu nào đáng mong ước hơn là với con người La mã số một. Bạn đọc chắc còn nhớ trước đấy đã có dự tính làm đám cưới với Cnéius Pompéius, khi cha của chàng trai đó còn là thủ lãnh Cộng hòa La mã. Dữ kiện César có thể có rất nhiều vợ ở La mã không khiến cho tâm lý người Ai cập phải thấy bối rối. Một cuộc kết hợp mà không có con cái thì sẽ có một vụ ly dị để cưới nữ hoàng có thai. Chính Cléopâtre cũng phải tỏ ra sẵn sàng chia ngôi báu với César vì nữ hoàng đã nhìn thấy rõ chẳng bao lâu sẽ ngự trị trên khắp thế giới La mã. Vì không còn hồ nghi gì nếu Cléopâtre thuyết phục được César choàng lên đầu vương miện của các Pharaon, César vốn người độc tôn và độc tài thế nào cũng đòi La mã nhìn nhận việc biến cải thành vương quốc. Thật vậy, với ảnh hưởng mà Pompée đã thi thố hiện đã có khuynh hướng rõ rệt muốn chấp nhận chế độ quân chủ. Và César, cũng như Cléopâtre, có linh cảm, nếu tiến hành cẩn thận và khéo léo, chẳng bao lâu nữa sẽ có một ngôi báu chờ đợi họ tại kinh đô.

Cléopâtre là một người nhiệt thành yêu nước hoặc, để nói cho thật đúng, nhiệt liệt muốn đưa chính mình và dòng họ của mình tới những địa vị cao cả nhất. Cuộc diễn tiến của những biến cố tất phải cho nữ hoàng nhận rõ là có nhiều hi vọng hứa hẹn tốt đẹp. Vào bất kỳ lúc nào, người đàn ông mà Cléopâtre yêu, và người đó cũng yêu Cléopâtre trở lại, có thể được đưa tới chỗ đứng lên trị vì tại La mã và trên những lãnh địa mênh mông, nếu đứa con mà Cléopâtre sắp sanh ra là con trai

thế tất nữ hoàng đã sanh hạ được một thái tử của toàn vùng thế gian có thể đặt chân tới được. Đã từ lâu La mã hằng đe dọa dòng dõi nhà vua Ptolémée bị tru diệt và vương quốc Ai cập bị sáp nhập vào lãnh thổ Cộng hòa. Vậy mà bây giờ lại mở ra cho Ai cập, và những vùng đất mà Ai cập là cửa ngõ, một viễn tượng chiến thắng vẻ vang trở nên bình đẳng với La mã cùng đứng đầu một tập thể lớn các quốc gia trên thế giới. Tưởng cũng nên nhắc lại nếu không bị La mã chinh phục, vào thời gian đó Ai cập là xứ giàu thịnh nhất thế giới, ngoại trừ Cộng hòa La mã. Người Ai cập, nhất là người Alexandrie, tự coi như đứng cao hơn hết mọi dân tộc khác. Mộng của Cléopâtre là thấy đất nước mình đóng một vai trò quan trọng trong một đế quốc Ai cập — La mã không phải đã vượt quá ranh giới của khả thể.

Chính sách nên theo được hoàn cảnh vạch rõ. Chính sách đó dạy rằng phải duy trì tình thương của César, cung cấp chu đáo cho những tham vọng ngày một lớn lao tiến tới chế độ quân chủ, tìm cách khéo léo và tế nhị để nắm giữ César kẻo thời cơ tới y sẽ toan tính lên ngôi một mình và bỏ rơi nữ hoàng, luôn luôn tác động tâm lý bằng cách không ngừng thi triển quyền hành và đại lượng của bậc vua chúa, làm cách nào cho y tin rằng chỉ riêng Cléopâtre, riêng có dòng giống tinh khiết và máu huyết quý tộc của Cléopâtre là xứng đáng kết hợp với y, trong mục đích xây dựng một dòng máu vương giả duy nhất có nhiệm vụ ngự trị trên hoàn vũ.

Thời mang thai đã làm dịu bớt tánh khí hăng hái của nữ hoàng. Được kích thích bởi vinh quang

của những tham vọng, ý tưởng của Cléopâtre bây giờ quay ra coi thường những tranh chấp trước kia chống Ptolémée chết đuối, Pothin bị chặt đầu, Achillas bị hạ sát, Théodote lưu đày. Cléopâtre cảm thấy mình là con gái của Mặt Trời, chị em của Mặt Trăng, đồng minh với những đấng ở ngoài cõi đất này, vợ của con cháu Vénus và các thần linh ở núi Olympe, và đứa trẻ sắp sinh ra do sự phối ngẫu của hai người thật sự sẽ ngự trị trên Trái Đất và trên Trời.

Các sử gia xưa và nay đều đồng ý nhìn nhận Cléopâtre có những năng khiếu đặc biệt. Tánh khí, đôi khi được biểu tỏ hết sức bất thường, là một tánh khí ưa áp chế tương xứng với một bản ngã mạnh. Cléopâtre không khó khăn gì trong việc khơi lên những tham vọng của con người La mã càng thêm tăng tiến liều lĩnh, tưởng cũng nên ghi nhận và không coi thường ảnh hưởng của nữ hoàng đối với César trên bình diện này. Một ảnh hưởng quyết định : một con người như César không thể sống sáu tháng trong vòng thân mật với một bà vua nếu không bị ảnh hưởng của huyễn ảnh vương giả. Trong khi đó Cléopâtre là biểu tượng của một nền quân chủ dưới hình thức tuyệt đối nhất, tiếng nói của nữ hoàng tại Ai cập có hiệu lực như một đạo luật. Với lại những khi hoàn cảnh đòi hỏi, Cléopâtre biết xử đối xứng đáng với dòng dõi một hoàng tộc lâu đời ; ngay trong những lúc phải lẩn trốn cũng vẫn giữ đúng tư cách một bà hoàng. Lối sống vương giả cũng đã khiến cho César có nhiều dịp suy ngẫm. Và đặc điểm của cá tính César ghê tởm ý nghĩ cho rằng mình bị lệ thuộc vào người nào khác đã đưa y tới chỗ theo dõi những hành vi

và cử chỉ của bà hoàng độc đoán với một ngưỡng mộ chân thành và không ngớt ghen tị. Chắc hẳn Cléopâtre đã tìm trong lịch sử các Pharaon dành riêng kể cho César, nhiều truyện ký có hậu quả ma quái trên trí tưởng tượng đón nhận của y. Nói chung, quan điểm của Cléopâtre, bởi lẽ mới lạ đối với César và y chưa hề quen biết, một quan điểm vương giả nhất trong số những dòng họ vương giả Âu châu, không thể không gây khích động mạnh tới tâm tưởng của y.

Do đó, lần lần, bởi ảnh hưởng song đôi của bà hoàng Ai cập và chính những tham vọng không ngớt bừng lên của y, César bắt đầu suy tưởng nghiêm túc tới hai dự tính, một là tạo nên một đế quốc thế giới do mình ngự trị, hai là lập một dòng họ sẽ nắm giữ trong những thời đại sắp tới ngôi vị hoàng đế cao cả nhất có được trên mặt đất này. Trong đầu óc César hiện ra ý nghĩ cho rằng những vua chúa cai trị nhân danh một uy quyền có được do dòng máu vương giả, còn dòng máu của y, tuy quyền quý và cho rằng có nguồn gốc thần thánh, không mang đủ điều kiện cần thiết để buộc dân chúng thuộc hạ con cháu y phải trung thành tuyệt đối bất kể hoàn cảnh nào. Con cháu một dòng họ vương giả có tư cách hơn để đòi hỏi một ngôi vua hơn là con cháu của một nhà chinh phục, cho dù có thuộc dòng dõi quý tộc cũng không đủ lý do để biện minh cho những tham vọng. Chính bởi chung một quan niệm như vậy cho nên Napoléon mới cưới một công chúa Áo quốc làm vợ, tạo lập nên một dòng họ vương giả trong nước mình bằng cách đem lại một dòng máu vương giả ngoại quốc. César ngó ra chung quanh cũng với một ý tưởng

in hệt, chỉ có thể lựa Cléopâtre làm người tạo dựng nên một dòng họ mới. Không có một dòng họ vương giả La mã thì một bà hoàng Hy lạp tiêu biểu tốt đẹp nhất cho sự lựa chọn, nếu không coi đó là sự lựa chọn duy nhất. Dòng họ Ptolémée có nguồn gốc Macédoine thuần khiết nhất và, căn cứ theo truyền thuyết trong dân chúng, nếu không phải thật sự đúng như vậy, dòng họ này chính do ông tổ Alexandre đại đế, nhân vật được César coi như anh hùng gương mẫu. Do đó César phải lấy làm sốt sắng khi nghĩ rằng rồi đây sẽ có những vị vua La mã tương lai ngự trị trên ngôi báu Ai cập cổ xưa và thuộc dòng giống Hy lạp Macédoine. Trong khi đó, về phần Cléopâtre lại lấy làm phấn khích khi nghĩ rằng dòng họ những Pharaon trong tương lai, do máu huyết của chính mình, sẽ ngự trị tại La mã bởi truyền thống.

Cléopâtre ở vào một tình thế bắt buộc phải gấp có một người chồng. Trước đây sự hôn nhân của nữ hoàng đã được trì hoãn tới quá chừng hạn đã trù liệu về tuổi tác, và cuộc hôn phối với cậu em đồng trị vì chỉ là một hình thức suông. César đã đi vào cuộc đời của nữ hoàng, chiếm lãnh được tình yêu và lòng thương của nữ hoàng lại còn khiến cho nữ hoàng mang thai. Như vậy vì lẽ tự nhiên phải cho rằng Cléopâtre phải vận dụng mọi phương tiện trong vòng quyền lực của mình để cột chặt César vào mình với tư cách một người chồng hợp pháp và vĩnh viễn, tiếp nối với dòng giống vương giả của mình dòng máu anh hùng nhất La mã. Mặt khác, có thành công hay không trong mục đích biến César thành một Pharaon Ai cập, Cléopâtre cũng kiên quyết không lùi giữ ngôi báu cho

đứa con chung, đứa nhỏ cộng thêm danh nghĩa dòng họ Ptolémée với tên hiệu một đại gia La mã. Bởi thế ta có thể nói chắc, tuy ý kiến của tác giả thoạt đầu có thể đáng kinh ngạc, đế quốc La mã nhờ nơi một bà hoàng Ai cập mới có, và nền quân chủ La mã, dưới nhiều khía cạnh, là con đẻ của César và Cléopâtre.

Những tham vọng và ước muốn chưa thật rõ rệt đó được biểu tỏ lần đầu tiên trong sự nóng lòng của César muốn biết đứa trẻ sắp sanh ra là trai hay gái. Dường như quyết định nán lại ở Ai cập có nguyên do phần lớn bởi sự ngần ngại của César không muốn ra đi trước khi những biến cố trả lời dứt khoát cho thắc mắc đó. Có lẽ cũng còn một tình cảm vô vị lợi, đó là tinh thần trách nhiệm của một người cha, mà đây là kinh nghiệm đầu tiên trong cuộc đời trác táng của y, tình cảm đó đã giúp vào quyết định đẩy lui lại mãi ngày trở về La mã. Đối với nữ hoàng, César biểu tỏ một tình âu yếm mặn mà, và bắt đầu coi như vợ mình. Bởi thế César càng thấy quan thiết không thể để nữ hoàng ở lại đúng trước ngày sắp đương đầu với một thử thách mà cơ thể sẽ phải trải qua lần đầu tiên trong đời. nhất là tư chất yếu ớt của nữ hoàng càng khiến cho phải lo ngại.

Các sử gia ai nấy đều hùa theo thói tục bất di dịch gán cho sự nấn ná dài lâu của César ở Ai cập, sau khi chiến tranh đã ngã ngũ và công việc nội bộ Ai cập cũng đã giải quyết xong, nguyên do chỉ bởi ảnh hưởng xác thịt của Cléopâtre, nữ hoàng đã cầm chân César vì những quyến rủ tình dục cũng như những tài khéo khêu gợi. Những sử gia đó đã coi rẻ một dữ kiện sinh lý quan trọng. Đang

lúc sắp sửa đem thân xác cung ứng cho nhân loại một dịch vụ lớn do cái giống của mình, người đàn bà không thể, và không muốn gây nên những cảm xúc điên dại nơi kẻ tình nhân của mình. Hoàn cảnh đòi hỏi biểu tỏ những tình cảm bình lặng trong tình yêu. Và người đàn ông khi đó bày tỏ trách nhiệm bằng những kiêng nể, những chú tâm, những cử chỉ thân mật và biết ơn. Còn cho rằng một mối đam mê có tính chất như người ta cố gán cho César có thể, trong lúc đó, ảnh hưởng hay chỉ vẽ mọi hành động cho y thì quả tình đã đi đến chỗ phi lý. Nếu bảo rằng tình yêu níu kéo César ở Ai cập thì đó cũng chỉ có thể là thứ tình yêu giữa hai vợ chồng, và đó cũng có thể là sự sùng tín của một người đàn ông tới lúc sắp làm cha đối với người đàn bà mà người đàn ông đang chờ đợi một niềm vui kiêu hãnh. Thật tình, để giữ César ở lại Ai cập, còn có cái gì hơn cả tình yêu: César nhiều tham vọng, có những hoài bão vô bờ bến, niềm say sưa của kẻ chinh phục đang hướng về những mục tiêu chinh phục mới, sự chú tâm cao độ của con người sắp do chính tài trí can trường của mình nắm được một vương miện và tạo dựng một ngai vàng mà sau đó qua nhiều thế kỷ, con cháu sẽ giữ mãi [1].

---

1. Số đông cho rằng César rời khỏi Ai cập trước khi hạ sanh Césarion. Tác giả không tin như vậy, bằng chứng là Appien ghi nhận César ở lại Ai cập tới chín tháng và không phải chỉ do sự tình cờ mà César nán lại tới đúng tháng mà đứa nhỏ ra đời, đứa nhỏ con của y và của Cléopâtre mà y gặp hồi tháng mười năm trước. Theo Plutarque có thể hiểu César đã đi Syrie sau khi con trai ra đời. Tác giả cho rằng một nhận định của Ciceron, trong bức →

César không phải là người trong khi chờ đợi biến cố xảy tới theo ý muốn lại chịu ở yên trong hoàng cung. Muốn đích thân lượng định mọi nguồn tài nguyên của một lãnh thổ mà một ngày kia y sẽ coi như thái ấp của vợ mình, César quyết định tổ chức một cuộc hành quân hòa bình ngược dòng sông Nil. Chiếc *dahabiyeh* hay ngự thuyền được chuẩn bị cho César và Cléopâtre, mà tình trạng sức khỏe rất có lợi nếu du chơi trên sông vừa được nghỉ ngơi vừa thích thú ngắm phong cảnh. Lệnh được ban ra cho đoàn quân La mã và một số rất đông đảo binh sĩ Ai cập phải sẵn sàng để đáp một hạm đội gồm 400 chiến thuyền trên sông Nil (số chiến thuyền lớn cho thấy tổng số binh sĩ tháp tùng phải lên tới nhiều ngàn người). Người ta cho rằng ý định ban đầu của César là tiến sâu vào nội địa Soudan [1].

Chiếc thuyền ngự, mà người Hy lạp mệnh danh là thalamegos, có bề thế to lớn lắm và do từng lớp rất đông tay chèo. Trên khoang thuyền

---

→ thư đề tháng sáu (47 trước công nguyên) có nhắc tới một ngăn trở lớn cho việc ra đi, đã ăn nhập với biến cố mà César chờ đợi. Những ai cho rằng César không ở lại Ai cập cho tới khi đó bắt buộc phải phủ nhận cuộc hành quân trên sông Nil và nói ngược lại với Appien cương quyết cho rằng César ở Ai cập chín tháng. Mặt khác tính theo ngày lễ sinh nhật năm 17 (sẽ đề cập tới ở dưới) của Césarion thì đứa bé phải sinh ra vào tháng bảy chớ không thể sau hơn nữa.

1. Số đông cho rằng đây là một cuộc du ngoạn, nhưng số đông chiến thuyền (con số do Appien đưa ra) cho thấy có nhiều quân lính tháp tùng. Suetone cũng ghi nhận điểm này.

có sân với những hàng trụ bao quanh, có phòng khánh tiết và phòng nghỉ, phòng ngủ, có nơi chánh tẩm riêng thờ Vénus và Dionysos, và một hang đá hay vườn hoa mùa đông. Những tấm vách trên thuyền đều bằng cây bá hương hay cây trắc bá, hình chạm trang hoàng đều sơn màu hay thếp vàng. Đồ gỗ và trang trí theo kiểu Hy lạp, ngoại trừ riêng có phòng tiệc là theo kiểu Ai cập [1]. Phần còn lại của hạm đội gồm những chiến thuyền, thương thuyền và thuyền chuyên chở kiểu bản xứ.

Từ thành phố Alexandrie hạm đội tiến vào cửa sông gần nhất và trực chỉ phương nam tới Memphis, tại đây có lẽ lần đầu tiên Cléopâtre ngó thấy những Kim tự tháp và tượng Nhân sư. Chừng ba tuần sau đoàn thuyền tới cố đô Thèbes, khi đó đã trở nên suy tàn, tại đây chắc hẳn César phải lấy làm kinh ngạc vì những đền thờ và lâu đài tráng lệ được dựng lên hai bên bờ sông. Rất có thể do đề nghị của César mà Cléopâtre cho di chuyển cây trụ đá của một đấng tiên vương ngày xưa từ đền Louxor ở Thèbes về Alexandrie, tại đây cây trụ được dựng lại gần Nghị trường [2], dưới chân cột có ghi khắc một hàng chữ mới về vụ tái dựng tại Alexandrie. Người ta đồ chừng cuộc du hành được tiếp tục tới Assouan và thác nước thứ nhất, vào

---

1. Chi tiết theo Athénée, nhưng chiếc thuyền được tác giả này mô tả không phải là thuyền do César dùng nhưng có nhiều chi tiết tương tợ. Những kích thước Athénée đưa ra cũng hơi quá đáng.

2. Sau được tặng cho Anh quốc, hiện được dựng bên bờ sông Thames ở London. Cây trụ này được người Tây phương mệnh danh là Cây kim của Cléopâtre.

khoảng thời gian từ bốn tới năm tuần sau khi khởi hành từ Alexandrie.

Dường như tới đây César quay thuyền về. Suetone đoan chắc César muốn tiếp tục cuộc du hành tới ngọn sông Nil, nhưng quân linh tỏ ra ngần ngại và có thể nổi loạn, điều này không nên lấy làm lạ khi nghĩ tới công việc sức người không làm nổi là đưa ngự thuyền cùng cả hạm đội qua ngọn thác cao, công việc còn thêm khó khăn có lẽ vì gió nam nồng nực đang thổi vào mùa đó, theo lệ hằng năm. Thật vậy, vào mùa đó, thời tiết có thể từ độ ấm áp dễ chịu của mùa đông Ai cập bình thường lên tới độ nóng cao nhất trong mùa hè oi ả, cái nóng có thể kéo dài từ bốn tới năm ngày.

Dù sao César cũng quyết định quay về, vì đã nhận thấy đủ về trình độ phú túc và phong nhiêu của Ai cập, và chắc hẳn cũng đã được người bản xứ cho biết thật đầy đủ tin tức về những con đường giao thương từ sông Nil tới Bérénice và tới Ấn độ hay Meroe, Napata, và tới vương quốc Ethiopie. Có lẽ đoàn du thuyền trở về tới Alexandrie vào tháng sáu, tức là sau một chuyến du hành từ chín đến mười tuần lễ. Và Cléopâtre nằm cữ khoảng tuần lễ đầu tháng bảy.

Nữ hoàng sanh hạ hoàng nam. Người cha hoan hỉ thấy mình là thân phụ của một cậu trai và chắc chắn sẽ được người Ai cập nhìn nhận kế vị, vì là kết quả của cuộc kết hợp giữa nữ hoàng của họ và thần Amon hiện thân trong con người César. Hoàng nam được đặt tên là César, trong chỗ thân tình thì gọi là Césarion, theo lối gọi thân mật của người Hy lạp. Chính thức hoàng nam cũng mang tên Ptolémée. Sau này Ptolémée sẽ là người cuối cùng và đứng

hàng thứ mười sáu trong dòng họ. Một bản khắc hai thứ tiếng hiện còn lưu trữ tại Turino mệnh danh cậu hoàng tử này là « Ptolémée, cũng mang tên César », giống như người Ai cập thường ghi *Rtolemys zed nef Kysares* « Ptolémée tự César ».

Nhà Độc tài không nán lại ở Ai cập nữa. Trong vòng những tháng sau cùng, César hoàn toàn không thiết tha tới chính trị ở La mã, đến quên cả gởi thông điệp cho chính phủ của mình (theo Ciceron). Nhưng bây giờ cần lo tạo dựng một nền quân chủ thế giới mà cả một mùa đông ở gần bên Cléopâtre đã gây nên một rắp tâm rộng lớn, và trước hết cần phải tiến hành mấy chiến dịch trện bờ Địa Trung Hải, phải chiến thắng bọn người Parthes, và còn Ấn độ phải được tấn công và chinh phục. Rồi, một khi thế gian đặt chân tới được đã chịu thần phục, ngoại trừ Ai cập và những lãnh thổ phụ thuộc, bằng một chuyến liều lĩnh César sẽ loan báo cuộc hôn nhân của mình với nữ hoàng Ai cập, sáp nhập đất đai, đem tài sản hoang đường của nữ hoàng cộng với tài sản La mã, và César sẽ tuyên ngôn hoàng đế duy nhất trong thiên hạ. Thật là một cao vọng tuyệt vời, xứng đáng với một danh nhân. Lẽ tất nhiên giấc mộng rực rỡ đó có thể trở thành thực tế cụ thể, nếu thù địch không sát hại César đúng trước ngày thành tựu.

Các sử gia ngày nay đều đồng thanh cho rằng César mất thì giờ vô ích tại Ai cập và đó chỉ là một dịp hi sinh cho một mối tình, hay đúng hơn một cơn thác loạn tình dục kéo dài nhiều tuần nhiều tháng đáng lý ra phải dành cho việc giải quyết những vấn đề thế giới. Nhưng sự thật César đã dùng chín tháng đó vào việc tạo dựng đế quốc La

mã. Đành rằng mũi dao oan nghiệt đã đồng thời tiêu diệt những dự tính cũng như cắt đứt định mạng của César. Nhưng sau này chúng ta sẽ thấy những dự định đó được Cléopâtre tái tục như thế nào và sau cùng được Octave thực hiện.

Với một niềm tha thiết có giá trị đặc biệt, César khi rời khỏi Cảng Lớn ở Alexandrie đã đưa tia mắt sắc của hai đồng tử màu lục đặt trên những lâu đài tráng lệ của hoàng cung dựng cao ngay địa đầu thành phố trên mũi đất Lochias. Cứ nghĩ tới sự thay đổi trong tâm lý sau thời gian ghé trong khung cảnh sang trọng và trong sự huy hoàng vương giả, một vẻ phức tạp kỳ lạ phải bao quanh cái miệng kín bưng của César. Niềm hứng khởi đối với nhiệm vụ mới, ý niệm đốt cháy tâm can y giống như một ngọn lửa. Nhưng ta cũng nên tưởng tượng hình ảnh một căn phòng yên tịnh và bóng mát mịn như nhung, nơi nữ hoàng bé nhỏ vô tậm, đang dịu dàng, êm ả siết bên tim mệt mỏi đứa nhỏ sơ sinh của César, con người duy nhất thừa kế vương quốc trần gian, hình ảnh đó, khi đó, phải được chiếu dọi ở giữa huyễn ảnh chói ngời kia.

8

Cléopâtre và César ở La mã.

Ở ĐÂY TÁC GIẢ CHỈ KỂ LẠI RẤT NGẮN NHỮNG hành vi của César trong thời gian một năm sau ngày từ biệt Ai cập, những hành vi đó không liên quan chi tới đối tượng của thiên truyện ký này.

César rời Alexandrie dường như vào đầu tháng bảy, trên một chiến thuyền loại nhẹ vượt qua rất mau khoảng năm trăm dặm ngoài biển khơi hướng về Antioche, nơi đây y đổ bộ vào một ngày giữa tháng. Ghé lại đây trong vòng một hay hai ngày để giải quyết những vấn đề địa phương, sau đó dong buồm tới Ephèse, cách Antioche chừng sáu trăm dặm, tới đây chắc hẳn vào cuối tuần lễ thứ ba của tháng bảy. Tại đây César hay tin một viên tướng dưới quyền, Domitius Calvinus, vừa bị Pharnace, con trai Đại đế Mithridate đánh bại, và bị đuổi ra khỏi lãnh thổ vương quốc Pont. Dường như César đã lập tức gởi ba đoàn quân tới tiếp viện đám quân

thất trận và có lệnh cho ba đoàn quân này đợi lệnh tại khu vực tây bắc xứ Galatie hay tại Cappadoce. Sau đó César rất nhanh chóng tới nơi ước hẹn, chỉ đưa đi theo có một ngàn quân kỵ. Tới Zela (cách Ephèse năm trăm dặm) lối ngày 2 tháng tám, cũng có thể trước ngày đó, César chiến thắng một trận trước đoàn quân nổi loạn.

Hồi ở xứ Gaule César thường một mình du hành trung bình một trăm dặm một ngày, cùng một đoàn quân trang bị nặng y cũng đạt tới những chặng hằng ngày bốn mươi dặm; do đó chặng đường từ La mã tới Tây ban nha đi mất có hai mươi bảy ngày. Như vậy rất có thể César đã đuổi theo được đại quân và chuẩn bị trận đánh ở Zela ngay trong những ngày cuối tháng bảy.

Cuộc thảm bại mà địch quân phải gánh chịu trong thời gian ngắn như vậy sau khi bắt đầu cầm quân là một kỳ công mà César có quyền được hân hoan, nhưng trận thắng này đã khêu gợi tính kiêu căng của y đến độ trong bức thư viết cho người bạn thân Amantius y đã tưởng chỉ nên tóm tắc mọi sự việc của trận đánh bằng một công thức ngắn : Veni, vidi, vici (Tôi đến, tôi thấy, tôi thắng). Mới thế César đã tự coi như mình là một thứ tiểu thần hai chân có cánh không ai đương cự nổi.

Từ Zela sau cùng César mới trở về Ý, và về tới La mã cuối tháng chín, gần như đúng một năm sau khi tới Ai cập. César ở lại La mã trong vòng hơn hai tháng rưỡi, rồi tới giữa tháng chạp y lại đi Bắc Phi, tại đó Caton, Scipion và nhiều bằng hữu khác của Pompée đã trốn tới và thành lập một chánh phủ lâm thời với sự trợ giúp của Juba, vua xứ Numidie, nhóm người này đang ra sức chiêu binh. Tới Hadru-

mète ngày 28 tháng chạp, César lập tức tiến đánh. Trận chiến này chấm dứt ngày 6 tháng tư tại Thapsus bằng sự đại bại và bị tiêu diệt của địch quân. Trong số những lãnh tụ nổi tiếng theo với Pompée, Faustus Sulla, Lucius Africanus và Lucius Julius César bị giết chết, Lucius Manlius Torquatus, Marcus Petreius, Scipion và Caton đều tự sát. Theo Plutarque, gần năm chục ngàn người bị chết trong trận đại bại.

Trở về La mã ngày 25 tháng bảy năm 46 trước công nguyên, César lập tức chuẩn bị cuộc mừng chiến thắng tổ chức vào giữa tháng tới. Dường như tới lúc này Cléopâtre sau khi đã trải qua một năm hết sức yên tịnh ở Alexandrie trong công việc của một người mẹ, được César cho người tới mời đi La mã cùng với con trai.

Theo Dion, nữ hoàng tới La mã chậm, *sau* một chút ngày ăn mừng chiến thắng, nhưng có nhiều tác giả bây giờ [1] lại cho rằng nữ hoàng tới La mã vừa kịp để dự cuộc thịnh diễn đó. Tác giả cho rằng Cléopâtre đi La mã cùng với những tù binh Ai cập được dự định đưa ra bêu trong đoàn diễn hành, như công chúa Arsinoé và Ganymède [2], cùng nhiều người khác mà ý hẳn César đã cho đưa về từ mùa xuân trước, ít lâu sau trận Thapsus. Về phần Cléopâtre không thể có vụ ngại ngùng đứng ra làm chứng nhân trong cuộc mừng chiến thắng, vì nữ hoàng coi trận chiến vừa qua ở Alexandrie không phải như một cuộc hành quân của La mã chống

---

1. Trong số có tiến sĩ Mahaffy.

2. Theo như một nhận định của nhà bình luận của tác giả Lucian Pharsalla, chương X, trang 521,

với người Ai cập mà chỉ coi như liên quân Ai cập — La mã hợp sức tiêu diệt một cuộc nổi dậy tại Alexandrie. Toàn bộ phần chính thức của trận chiến được coi như một cuộc hành quân do César cầm đầu để giúp Ptolémée XIV và Cléopâtre chống lại bọn nổi dậy Achillas và Ganymède, và sau đó chống Ptolémée vì bỏ đi theo giặc. Như vậy Cléopâtre dự khán việc hạ nhục Arsinoé và Ganymède là việc nên làm và lẽ dĩ nhiên nữ hoàng tham dự cuộc ăn mừng chiến thắng cùng với nhà anh hùng La mã. Sự tham dự những nghi lễ long trọng Cléopâtre coi như hết sức mong muốn, vì làm vậy nữ hoàng chứng tỏ riêng mình cũng như đất nước Ai cập không hề bị thất bại trước quân đội La mã. Về phần César cũng mong muốn sự có mặt của nữ hoàng để được chứng kiến cuộc biểu dương bi tráng sức mạnh và uy thế của mình.

Lần thứ ba César vừa được suy cử chức vụ Độc tài, việc suy cử này đã khiến cho y cảm thấy địa vị của mình vững vàng không cách gì lay chuyển nổi và chẳng bao lâu sẽ đạt tới quyền lực quân chủ trong đó Cléopâtre và con trai của hai người sẽ đóng một vai trò hàng đầu. César bắt đầu tự coi như không thể đụng chạm tới được và vượt lên trên mọi phê phán. Hai trận chiến thắng lớn tại vương quốc Pont và tại Numidie, sau chín tháng sống vương giả tại Ai cập có phần nào khiến cho César ngây ngất say. Y không hề nghĩ đến tự hỏi có thật thời cơ đã đến để giới thiệu người vợ tương lai với dân chúng La mã, và có nên trước hết hãy lo cho đến nơi đến chốn nhiệm vụ to lớn đầu tiên là chuẩn bị việc đưa mình lên ngôi trị vì thế giới. César muốn thấy có Cléopâtre ở La mã để ngay

từ bây giờ được mọi người ở thủ đô biết tới. Trong những điều kiện như vậy rất có thể César muốn thấy, nhân sự hiện diện của nữ hoàng trong cuộc ăn mừng chiến thắng, Cléopâtre phủ nhận hết mọi ý kiến cho rằng chính mình có thể bị coi như nạn nhân trong việc chiếm lĩnh Ai cập, điều mà César không ngớt lấy làm vinh dự [1].

Việc nữ hoàng Ai cập tới La mã phải gây chấn động trong dư luận. Cả một đoàn chuyên chở hành lý, một đoàn dài hoạn quan, tôi mọi và gia nhân đi trước ý hẳn để loan báo nữ hoàng sắp tới cùng với đoàn quân hộ vệ. Cậu em Ptolémée XV, khi đó đã mười hai tuổi, được nữ hoàng cho đi theo, e rằng để lại một mình ở Alexandrie cậu em dám theo gót các người xưa trong dòng họ tự mình tuyên bố độc chiếm ngôi vua, sự có mặt của Ptolémée XV càng làm cho mọi người thêm tò mò nhân cuộc viếng thăm. Trong đám những vệ binh mặt lạnh như không và những phụ nữ bận rộn và quan trọng, ông hoàng thừa kế dòng họ Ptolémée và dòng họ César mới đúng là điểm hết thảy mọi người phải chăm chú. Không một người dân La mã nào không biết cha chú bé là ai. những cuộc phiêu lưu tình ái của nhà Độc tài bao giờ cũng được dân chúng biết rõ ngọn ngành. Cléopâtre và đoàn tùy tùng được đưa tới cư trú tại khu transtiberini horti của César, đó là một thái ấp trên hữu ngạn sông Tibre, gần vị trí của tòa biệt thự hiện đại Panfili, gồm một ngôi nhà rất xinh đẹp ở giữa

---

1. Sau khi trở về đến La mã César có cho đúc một loại tiền có mang niên hiệu Aegypto capta (Chinh phục Ai cập).

những vườn hoa tuyệt diệu — còn Calpurnia, vợ chính thức, thủ vai trò nữ chủ nhân tại tư đinh của nhà Độc tài trong thành phố.

Chúng ta khó lòng phân định được rõ thái độ và tình cảm của César đối với Cléopâtre vào thời kỳ đó. Tưởng cũng không nên phỏng đoán y vẫn còn mê say nữ hoàng : những con người như César không cách nào mê say ai được lâu hết. Vả lại, bị lôi cuốn rất mạnh, trong thời gian ở Bắc Phi, vào mùa đông và đầu mùa xuân, theo Eunoc, vợ của Bogud, quốc vương Maurétanie, trong thời kỳ đó César đã an ủi vụ mất Cléopâtre bằng cách đưa Eunoc thành tình nhân của mình. Tuy nhiên nữ hoàng Ai cập tiếp tục giữ một ảnh hưởng rất lớn đối với César, và có điều chắc chắn y quay lại biệt thự transtiberini tìm trong niềm hoan hỉ sự thân mật mà hai người trước kia cùng cảm thấy thú vị tại hoàng cung ở Alexandrie. Nhưng sự mê say ban đầu đã hết, hoặc Cléopâtre, hoặc César cảm thấy bây giờ những tương quan được đặt trên căn bản phàm tục và vững chắc một thỏa ước quyền lợi được giao kết để cả hai bên cùng có lợi. Do đó hai người tạo thành một đôi cặp hết sức là vợ chồng; vả lại cả hai đều quyết tâm đi tới sự nhìn nhận cuộc hôn nhân của họ tại La mã, như đã được nhìn nhận tại Ai cập.

Tác giả cho rằng César cảm thấy một niềm vui mê ở bên người phụ nữ trẻ tuổi thông minh, linh lợi nhưng cũng tuyệt đối vương giả. César sung sướng có Cléopâtre ở dưới mái nhà của mình, trong ngôi nhà mà bất kể ngày đêm, mỗi khi thấy cần thiết có sự hiện diện tươi vui và mát dịu của Cléopâtre y đều có thể tới được. Đứa con mang lại

một nguồn tha thiết mới và những niềm vui chưa từng thấy. Mười bốn tháng, đứa nhỏ đã bắt đầu lộ những nét giống bố, càng lớn càng giống, như Suetone ghi nhận, vì đã nhận thấy thật rõ, không chối cãi được trong những đường nét và cung cách, nhất là trong dáng đi, bất kỳ ai trông thấy cậu bé Césarion có thể biết đến người đã sinh thành ra. César vốn là người chăm lo thân xác của mình một cách kiêu hãnh, rất sướng khoái nhận ra mình nơi đứa nhỏ thừa kế, kết quả là giữa y và Cléopâtre nảy sinh một mối ràng buộc vững vàng tương xứng với bản chất nóng nảy và luôn luôn hướng về tương lai của y.

Về phần nữ hoàng, dường như vẫn tiếp tục thưởng thức đời sống ở gần César, được coi như một mẫu mực lý tưởng về đàn ông và duyên dáng. Nữ hoàng biết nhận chân sự phong nhiêu của tinh thần, uy tín dũng mãnh của ý chí, sức mạnh của cá tính César. Nếu những tàn phá quá sớm của tuổi tác và một tình trạng sức khỏe kém có giảm thiểu nhanh chóng mọi khả năng trước kia đáng chú ý của kẻ đóng vai trò tình nhân, bây giờ Cléopâtre yêu nơi César người bạn đường như không ai so sánh được, bởi vì nhờ có y những liên hệ khôn ngoan giữa hai người bạn và cộng tác viên là một nguồn vui thanh cao nguyên vẹn.

Hai người đồng tình với nhau sâu xa đến mức cao nhất có thể đạt được giữa hai con người mà những tham vọng in hệt cùng hướng về một mục đích đã định. Quá khứ si mê ràng buộc hai người, hơn nữa nơi hai người mối si mê lẫn nhau chưa trọn vẹn phai mờ. Sau hết sự thông cảm lẫn nhau và những trách nhiệm chia sẻ của những bậc cha

mẹ chung góp lại để hai người thêm tương đắc.

Đã đành sự có mặt của Cléopâtre ở La mã gây nên tai tiếng, nhưng César đã đối lại bằng sự thản nhiên ơ thờ có sẵn. Người ta thi nhau ta thán về sự bỏ lơi mà Calpurnia, vợ chính thức của César, phải gánh chịu từ ngày đám cưới, vào năm 59 trước công nguyên, và người ta không giấu giếm chỉ trích những người theo về với César đã công nhiên xu phụ nữ hoàng. Nhưng tác giả không tìm thấy dấu tích của một chứng cứ nào biện giải cho quan điểm hiện đại [1] cho rằng xã hội La mã thời đó bất mãn vì đưa một người *đàn bà Đông phương* xâm nhập nội bộ [2]. Vì ai cũng biết rằng không một giọt máu Ai cập nào chảy trong huyết quản nữ hoàng và vốn là người Hy lạp có dòng máu Macédoine chính cống Cléopâtre ngự trị tại một thủ đô trung tâm không ai chỉ trích được của nền văn minh và văn hóa Hy lạp. Nhưng có nhiều chứng cứ cho thấy phần đông người La mã không chịu có thiện cảm với Cléopâtre. Ciceron viết thẳng ra rằng dân chúng La mã ghét nữ hoàng; theo Dion, dư luận ái ngại cho công chúa Arsinoé, mà sự thất sủng ghê gớm nguyên do bởi mối liên kết giữa César và Cléopâtre. Nhưng trên đại thể cuộc viếng thăm của Cléopâtre rõ ràng không gây tai tiếng nhiều quá như

1, Houssaye, trong cuốn « Aspasie, Cléopâtre, Théodora », tr. 91, cho rằng xã hội La mã lấy làm xúc động thấy một công dân La mã đi yêu một cô gái Ai cập. Sergeant viết trong cuốn « Cléopatra of Egypt »: « Cléopâtre gây công phẫn nơi người La mã vì là người Ai cập ».

2. Thiên Ode của Horace được viết ra sau khi huyền thoại được cố tình phổ biến đề cập tới « họa Đông phương » đã « tác hại xong », tức là sau Actium.

người ta tưởng, nhờ thái độ đầy khéo léo và quyết tâm không một phút nào tỏ ra ngang nhiên.

Cuộc ăn mừng chiến thắng của César được tổ chức vào tháng tám để cho dân chúng La mã có dịp vui chơi và César có dịp thỏa mãn, có mang bốn tánh cách và kéo dài trong bốn ngày.

Ngày thứ nhất, César diễn qua các đại lộ chính trong thành phố ở địa vị chinh phục xứ Gaule, đêm đến, César tiến lên điện Capitole dưới ánh đuốc rất đông, những người cầm đuốc ngồi cao trên lưng bốn chục con voi xếp hàng hai bên chiếc xe chiến của César. Con người chẳng may Vercingétorix, bị cầm tù từ sáu năm trời ghê gớm, bị đưa ra xử tử sau cuộc diễn hành vĩ đại, đó là một hành vi độc ác vô ích và trắng trợn đối với một thù địch xứng đáng (viên tướng Gaulois tự ý xin hàng để tránh cho đồng bào khỏi bị tàn sát thêm vô ích), nhưng thói tục không thể bỏ qua của thời bấy giờ là một lý do để tha thứ.

Ngày thứ hai dành mừng chiến thắng của César đối với người Ai cập. Mình mang xiềng, công chúa Arsinoé bị đưa đi bêu khắp thành phố, dường như công chúa bị xiềng chung với Ganymède. Người sau, theo đúng tục lệ, bị giết chết sau khi lễ tất, nhưng công chúa Arsinoé được tha để tỏ lòng tôn kính đối với triều đại Cléopâtre. Đám đông ồn ào chế diễu tượng hình của Achillas và Pothin, trong khi một pho tượng tiêu biểu cho sông Nil cổ xưa và một biểu tượng mô phỏng ngọn hải đăng Pharos, kỳ quan của thế giới, biểu tỏ sự quan trọng của lãnh thổ mới đặt dưới quyền bảo hộ của La mã. Nhiều kiểu mẫu thú vật Phi châu được đưa ra trưng bày trong đoàn diễn hành, trong số có

một con hươu cao cổ, cùng nhiều kỳ quan khác của Ai cập và Ethiopie được đưa ra trước con mắt tò mò và ngưỡng mộ của khán giả.

Ngày thứ ba được dành để trình bày cuộc chiến thắng vương quốc Pont. César trong đoàn diễn hành được dẫn đầu bằng một tấm bảng vĩ đại mang câu nói kiêu căng: *Veni, vidi, vici.*

Ngày sau cùng dùng để kỷ niệm công cuộc chiến thắng tại Bắc Phi. César gây công phẫn trong đám đông dân chúng La mã khi đưa ra bêu xác của những người La mã thất trận. Trận chiến được tung ra chống lại những người La mã thuộc phe nhóm Pompée, dữ kiện này ban đầu César tính ngụy trang đi bằng cách tuyên bố khi chuẩn bị cuộc mừng chiến thắng rằng cuộc biểu dương chỉ đả động tới chiến thắng quốc vương Numidie Juba, người đã theo về với quân thù. Nhưng tai tiếng trở nên quá ồn ào khi dân chúng nhận thấy trong đoàn diễn hành có những bức hí họa tầm thường diễu Caton và những địch thủ khác của César; ngay đến đám tiện dân cũng tự hỏi không hiểu những trò diễu cợt như vậy đối với những công dân có uy tín mà nấm mồ chưa xanh cỏ có phải là việc làm xứng đáng hay không. Dường như năm thắng lợi gần đây về quân sự cũng như về chính trị đã làm sai lạc sự suy xét về những vấn đề đó, César đã trở nên quá khi rẻ đối phương, tưởng như cứ đứng ra đối lập với y là những người đó tự cho rằng ngu xuẩn. Tưởng cũng nên đặt thái độ đó ở bên sự mù quáng để cho mình được thần thánh hóa tại Ai cập, cùng với khuynh hướng khăng khăng đi tới chỗ độc đoán. Vấn đề được đặt ra là một con người một mặt tự coi mình xứng đáng được thờ

phụng trong khi mặt khác lại đưa những địch thủ đáng kính trọng nhất của mình ra chế diễu, một con người như vậy có bình thường hay ít nhất cũng ở trong tình trạng tinh thần bình thường hay không.

Trên thực tế, César từ nhiều năm đã có triệu chứng bị lên cơn động kinh. Bịnh ngày một trầm trọng, những lúc lên cơn thường xảy ra hơn. Theo lời đồn đại có một lần César lên cơn giữa trận Thapsus. Nhiều cơn khác đã xảy ra trong khi César thi hành những nhiệm vụ hết sức chính thức. Ta có thể gán phần lớn cho tình trạng sinh lý này sự chướng kỳ ngày một rõ của César, nhất là lòng tin thêm mạnh mẽ rằng mình có những quyền lực gần như thần thánh. Theo Lombroso ta có thể coi chứng động kinh là yếu tố hầu như căn bản trong cá tính của những ai tin rằng mình là con Trời hay một thứ phụng Thiên mạng. Akhnaton, người nổi tiếng trong việc cải tổ tôn giáo tại Ai cập thời Thượng cổ mắc chứng động kinh; nhà Tiên tri Mahomet, nếu nói trắng trợn có thể bảo rằng rớt từ chứng bịnh cao nhất; nhiều nhà cải tổ tôn giáo khác cũng vậy. Không hiểu César do ảnh hưởng của bịnh đã cảm thấy những ảo giác như thế nào; nhưng ta có thể tin chắc trong con mắt của Cléopâtre những triệu chứng của bịnh lại được coi như những chứng tỏ rõ rệt của những liên hệ dòng giống với thần linh, và nữ hoàng không bao giờ quên mượn đó làm cớ để nhắc nhở với César dòng dõi thần linh và tư cách nối dõi thần linh của César, bắt nguồn từ địa vị hoàng tức.

Vào khoảng cuối tháng chín, César làm náo động cả La mã bằng một cử chỉ chứng tỏ khá rõ rệt thái độ của y về phương diện này. Một ngôi đền

tráng lệ được César dâng cúng nữ thần Venus Genitrix, một vị thần tổ tông của César, và giữa nơi chánh tẩm bằng đá hoa lộng lẫy, César cho đặt một pho tượng Cléopâtre, được thực hiện từ nhiều tuần trước do nhà điêu khắc trứ danh Archesilaus [1].

Ý nghĩa của hành vi này dường như không được các sử gia hiện đại lưu ý. Đem đặt ngay nơi chính tẩm của nữ thần Vénus vào đúng lúc khánh thành một hình tượng của nữ hoàng Ai cập, được dân trong nước coi như đại diện của Isis-Aphrodite trên dương thế [2], César muốn chứng minh tư cách thần thánh của Cléopâtre, tuyên bố như vậy với dân chúng La mã, bằng những câu bất diệt ghi khắc trên đá, rằng nữ hoàng trẻ tuổi Ai cập đang hiện diện tại biệt thự của César bên bờ sông Tibre không là gì khác hiện thân của nữ thần Venus. Dưới đây chúng ta sẽ thấy Cléopâtre tới đón Antoine cũng trang điểm bằng những nữ trang vẫn dành riêng cho nữ thần Venus, chúng ta sẽ thấy Cléopâtre, trong dịp đó và nhiều dịp khác nữa, được hoan hô như một nữ thần do đám đông si mê điên cuồng. Chúng ta cũng sẽ thấy ngôi lăng của Cléopâtre gắn liền với đền thờ nữ thần Venus. Vào thời kỳ ghé La mã, và cho tới khi Cléopâtre chết, người ta không phân biệt coi Cléopâtre là Isis, Venus-Hathor và Venus-Aphrodite. Tập tục về sau

---

1. Tác giả nhận thấy đây cũng thêm một chứng cứ về việc Cléopâtre có mặt từ nhiều tuần trước ở La mã, trái với quan điểm cho rằng Cléopâtre tới sau ngày mừng Chiến thắng.

2. Tại La mã nữ thần Vénus cũng được coi như đồng nhất với nữ thần Isis.

còn lưu truyền mãi cho rằng có một chuỗi hột trai của Cléopâtre cắt ra làm đôi được dùng để làm bông tai trang sức cho tượng nữ thần Venus tại đền Panthéon ở La mã. Nhiều đồng tiền đúc vào thời kỳ đó được khám phá thấy bên trên có tượng hình Cléopâtre-Aphrodite bồng trên tay Césarion-Eros. Một lần nữa, César bao giờ cũng lấy làm kiêu hãnh về sự kết hợp của dòng giống mình với con người bất tử đó, vụ dựng tượng Cléopâtre tại ngôi đền mới chứng tỏ, theo như ý của tác giả, ý muốn của César thấy dân chúng La mã coi nữ hoàng như một « nữ thần trẻ tuổi », danh hiệu mà dân chúng Hy lạp và Ai cập thường dùng để chỉ Cléopâtre.

Không có gì là tuyệt đối chắc chắn César bắt đầu ngó Cléopâtre dưới ánh sáng cuồng nhiệt như vậy, tuy rằng những cơn động kinh thường xảy ra và những ảo giác do tình trạng bịnh tật đó có thể đưa tới một thái độ như vậy, cho dù đó là một người có óc hoài nghi đã cố cựu như nhà Độc tài La mã. Tác giả cho rằng hợp lý nhất là đồ chừng vào khoảng thời gian đó César đang kiếm cách đánh vào đầu óc tưởng tượng của dân chúng một cú mạnh như y hằng nghiền ngẫm, và bị kích thích bởi mục đích đó, y cũng tự thả trôi theo một huyễn tượng nồng nhiệt. César không quan tâm phân tích những quan điểm của mình về vấn đề này, nhưng, bởi tính kiêu căng không suy nghĩ và tùy cơ chủ nghĩa có lẽ sáng suốt, y đã để cho bắt rễ trong đầu óc mình niềm tin mơ hồ và thuận tiện rằng mình không phải là người thường, và cần phải thấy nơi Cléopâtre một thứ gì khác hơn một phụ nữ bằng máu và thịt. Chẳng hạn như Alexandre cũng phần nào tự kỷ ám thị khi tuyên bố một

mặt mình là con của Jupiter-Ammon, và cẩn thận lo, mặt khác, khiến cho mọi người nhận định thấy, sau khi bị một vết thương, rằng máu người cũng chảy ra từ tĩnh mạch y. Và cũng giống như Napoléon Bonaparte, trong chuyến xâm lăng Ai cập, đã tuyên bố là Tiên tri của Thượng đế, rồi sau đó thích thú viết cho một người bạn, coi đó là một trò đùa, mô tả ảnh tượng coi mình như nhà sáng lập ra một tín ngưỡng mới.

Cuộc khánh thành ngôi đền mới của César, gần như một ngôi đền của Cléopâtre, có kèm theo những cuộc vui khiến cho dân chúng dễ xúc động đã cảm hứng như điên. Dân chúng được coi những trận đấu rất lớn do các võ sĩ biểu diễn và được dự khán một trận thủy chiến thu nhỏ trong một cái hồ nhân tạo. Phần lớn dân chúng đã sẵn sàng chấp nhận không phê bình vụ dâng cúng pho tượng của nữ hoàng. La mã vào thời đó rất ưa thích những thần linh mới và du nhập từ ngoài, thần linh trên trời hay bằng xương bằng thịt. Đặc biệt là việc tôn sùng Isis, mà Cléopâtre-Vénus có liên quan rất nhiều, được dân chúng sốt sắng nhất. Năm 58 trước công nguyên khi việc phá hủy một ngôi đền thờ Isis bị bắt buộc phải thi hành do một đạo luật cấm không cho xây dựng những đền thờ ngoại quốc trong vòng đai đô thành người ta đã không kiếm được một ai dám đụng tới một viên đá của ngôi đền thiêng, thành ra chính nhiếp chính quan Lucius Paullus phải vén áo lên và đích thân bắt đầu việc phá hủy. Nghi lễ khánh thành, do César đứng ra tổ chức với nhiều tiền để chi phí rộng rãi, rất được dân chúng hoan nghinh. Mặc dù bị Cicéron la ó kịch liệt, pho tượng Cléopâtre được

dựng lên vĩnh viễn trong đền thờ Vénus và được dân chúng ưng thuận. Để lấy lòng dân, những món chi không hề bị tiết giảm trong dịp đó cũng như trong những dịp khác, một bữa tiệc do César bỏ tiền ra đãi gồm tới hai mươi hai ngàn thực khách.

Vào thời kỳ đó những vụ chiêu dụ lòng dân như vậy rất cần; mặc dù khi đó nhà Độc tài hầu như có toàn quyền và có dự định xác nhận cho César nắm quyền trong vòng mười năm, đảng của y không được vững vàng như ý muốn. Antoine, cánh tay phải của phe César, đang bị thất sủng, nguyên do vì có chuyện xích mích chi đó với lãnh tụ, tin đồn cho rằng Antoine sẽ trả thù bằng cách ám sát César. Mặc dù có hai trận Pharsale và Thapsus, ngày một rõ rệt là đảng của Pompée chưa chết hẳn và chỉ chờ cơ hội sống lại và bành trướng. Có một số hành vi của César được coi như xúc phạm, hết thảy mọi người ở La mã không bỏ qua một dịp nào không lên án César, và ca tụng thù địch của César là Caton, mà cái chết thảm sau trận Thapsus và sau khi chết còn bị hạ nhục nữa, nhân vụ mừng Chiến thắng, đã gây nên một cảm tưởng nặng nề. Ciceron viết một bài tán ca tụng con người lỗi lạc không may đó, rồi César đáp lại bằng một bài chống Caton, có đượm một mối hiềm khích chua chát, cay độc nữa. Xã hội thượng lưu ở La mã đưa ra về Cléopâtre những nhận định rất khó chịu. Khi nhà Độc tài công khai nhìn nhận là cha của Césarion và cho phép đứa nhỏ được mang họ mình, dân chúng đồn đại César sắp sửa chính thức cưới Cléopâtre.

Dân chúng phức tạp ở La mã rất khoái theo dõi những cuộc tranh chấp chính trị, tuy địa vị của

César khó lay chuyển, không thiếu gì người thỉnh thoảng đả-kích. Tại nghị trường thường xuyên có tiếng xì xào, ở ngoài phố và các nơi công chúng thấy rõ có sự xách động không ngừng. Ở rạp hát những ám chỉ tới những chuyện địa phương được hoan nghênh hết sức ; ngay tại Nguyên lão nghị viện cũng có những rối loạn. Thành ra luôn luôn phải mua chuộc dân chúng, và César không ngớt phải dùng đến những biện pháp mị dân tồi tệ nhất. May thay cho y, César nắm được cao độ của nghệ thuật quảng cáo cho mình, cũng như cung cách duyên dáng, bề ngoài oai vệ rất ảnh hưởng mạnh tới dân chúng. Không chê trách y vì những liên hệ với Cléopâtre, những tầng lớp dân chúng, đã từng hoan hô nhiệt liệt con người làm khiếp hãi hết thảy phụ nữ ở xứ Gaule, lại lấy thế làm thích thú ; dân chúng hỗn tạp ở La mã không hề lấy làm quan tâm rằng nữ hoàng là người ngoại quốc. Chính họ đã chẳng là một tập hợp những dân tộc thế giới là gì ? Thành ra họ chẳng coi vào đâu việc tình nhân và nhiều phần chắc người vợ tương lai của César là một người đàn bà Hy lạp. Vào thời kỳ đó người dân La mã nào cũng có thể tới rạp hát, phần lớn khán giả là người ngoại quốc, coi diễn (do César đài thọ chi phí) một bi kịch bằng tiếng Hy lạp, Phénicie, Do thái, Syrie hay Tây ban nha. Cléopâtre được dân La mã coi như một con người tuyệt vời, gần với thần nhân, từ một thủ đô nổi tiếng vượt biển tới chung hưởng vui thú với nhà Độc tài bán thần của họ, cho nên họ sẵn sàng đón tiếp như một món trang bị lãng mạn và tạo ảnh hưởng chiêu dụ trong hoàn cảnh chính trị.

Trong số nhiều những cải lương mà César đang

tiến hành, có một vụ là hậu quả trực tiếp của thời gian lưu trú tại Ai cập. Từ ít lâu nay những bất thường trong niên lịch xem ra gây trở ngại, có lẽ do đề nghị của Cléopâtre nhà Độc tài quyết định mời tới La mã một số đông chiêm tinh gia tại triều đình Alexandrie và trao cho họ nhiệm vụ thiết lập một hệ thống mới, căn cứ trên niên lịch Ai cập của Eudoxe. César đặc biệt triệu dụng chiêm tinh gia nổi tiếng nhất tại Alexandrie là Sosigène, có lẽ cũng do đề nghị của nữ hoàng. Sau một thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, một năm được quyết định kéo dài ra tới mười lăm tháng tức bốn trăm bốn mươi lăm ngày, làm vậy để ngày tháng và mùa trùng hợp với nhau. Niên lịch mệnh danh là Julien được thiết lập như vậy và đó cũng là căn bản sau này cho hệ thống hiện tại. Tưởng cũng nên chú ý tới điểm phần nào nhờ có Cléopâtre mà chúng ta ngày nay có lối phân chia thời gian được áp dụng trên phần lớn địa cầu.

Đầu óc César hồi đó đầy những dự tính chinh phục Đông phương. Năm 65 trước công nguyên, Pompée đưa về La mã rất nhiều tin tức liên quan tới con đường bộ đi về phía đông. Khởi sự từ hải cảng Phase, trên Hắc hải, dọc con sông cũng mang tên xứ Ibérie cho tới nơi phát nguyên, men theo thung lũng sông Cyrus (Kour) đưa tới duyên hải biển Caspienne. Băng qua biển con đường tiếp nối đi theo con sông Oxus (thời đó con sông này đổ ra biển Caspienne) lên tới ngọn, rồi tới Ấn độ sau khi băng qua miền Cachemire. Có lẽ vào thời đó người ta đã tính đưa con ó La mã dọc theo con đường dài đó. Trong thời gian ở Ai cập, César chắc hẳn đã suy ngẫm, như chúng ta đã biết, tính đưa quân

đội La mã tới Ấn độ bằng cách đi theo con đường giao thương. Sau khi suy xét kỹ, mặc dù con đường này xem ra rất thích nghi để đưa tiếp viện tới, nhưng sau César lại quyết định dùng con đường Á châu trong cuộc tiến quân thứ nhất. Nhưng con đường đưa tới Đông phương đó bị xứ Parthie ngăn chặn, César bèn tuyên bố ý định tiến đánh xứ này.

Tuy không có chứng cứ cụ thể về ý muốn của César noi theo, sau xứ Parthie, những bước chân của Alexandre; tác giả tin chắc ý định của César là như vậy. Biết rằng y đã nghiên cứu từng chi tiết những chiến công của Alexandre, và công khai nói thẳng rất muốn sánh ngang với những chiến công đó, rằng Pompée cũng đã nói cho y biết về con đường Á châu mà người La mã đã quen lắm trong trận chiến chống Mithridate, rằng mình có một ham mê ào ạt những vụ thám hiểm và chinh phục ở nơi xa, rằng y đã bỏ ra nhiều tháng để nghiên cứu những điều kiện tại Ai cập, xứ đang nóng sốt vì những huyền thoại về Ấn độ và cuộc giao thương mới với Đông phương, rằng liền sau khi ở Ai cập trở về y đã trù liệu lập tức một cuộc chinh phạt chống dân tộc duy nhất ngăn chặn con đường Đông phương, rằng không một khu vực nào khác trên thế giới, ngoại trừ xứ Germanie nghèo nàn không hấp dẫn chút nào, đáng để cho La mã chinh phục nữa, rằng Ấn độ hứa hẹn có những nguồn lợi vô hạn, và chính Cléopâtre sau hết cũng muốn tiến tới những khu vực hoang đường đó, vì bấy nhiêu thời cơ đó cộng lại, tác giả cho rằng nhất định những dự tính của César đối với Parthie chỉ là mở đầu cho cuộc xâm lăng Đông phương mà César đã nghiền ngẫm.

Những tài sản của những vùng xa xôi đó là chuyện huyền thoại vào thời César, đám thanh niên tiến bộ đã dự tưởng những kho tàng phẩm vật Ấn độ sắp ùn ùn được đưa tới La mã, những kim cương, ngọc quý, tơ lụa, hương liệu và dầu thơm tiêu thụ hằng năm, theo bản chiết tính có phần quá đáng của Pline, trị giá tương đương với năm tỷ quan[1]. Làm sao có thể tưởng tượng nổi César, con người tiêu xài huy hoắc nhất thế giới, và cũng là tay ăn cướp liều lĩnh nhất địa cầu, có thể đừng không tìm cách cướp lấy phần chiến lợi phẩm đang nằm đợi ở sau lưng xứ Parthie? Dữ kiện César ẩn nặc những dự định đích xác của mình liệu có gạt bỏ được trường hợp những dự định đó luôn luôn ở trong đầu César hoặc là đề tài bàn luận không ngớt với con người ưa phiêu lưu Cléopâtre, con người nắm chủ chốt vụ tiến về Đông phương, nơi mà chính Cléopâtre gởi con trai César đi, như chúng ta sẽ thấy ở dưới đây? Khi Napoléon xâm lăng Ai cập năm 1798 không hề nói rõ về vấn đề dự tính tấn công Ấn độ; nhưng không phải vấn đề không luôn luôn vấn vương trong đầu Napoléon. Ai cập và Parthie, hai vương quốc tiếp giáp tạo thành căn cứ hậu phương cho bất kỳ mưu toan chiếm lĩnh Đông phương nào: Ai cập với đường giao thông trên biển, Parthie do con đường bộ mà vương quốc này trấn giữ phần địa đầu. Liệu chúng ta có thể tin được rằng César đã bỏ phí thì

S-

Saturday, April 30, 2016

1. Pline trù tính mỗi năm chở đi Ấn độ số tiền năm chục triệu quan, có thể đổi lấy một số lượng hàng hóa đem bán đi sẽ thu về được gấp trăm lần số vốn bỏ ra.

giờ khi ở Ai cập, hay khi đó César đã dầy công nghiên cứu vấn đề và bây giờ kết quả là sự chú mục của y đối với vương quốc Parthie ? Do sự thỏa thuận với Cléopâtre, César đã nắm vững được một trong hai con đường đó. Nếu tưởng tượng của y, vốn thật bao la, không đủ thì những tay buôn ở Alexandrie tất đã chỉ cho y thấy giá trị của vụ nắm giữ đó.

Bởi lẽ từ ngày khám phá ra được con đường biển người ta đã ước định được giá trị đó. Người tĩnh Venise tên Sanuto sau đó đã trình bày cho đồng bào của y thấy tác động có thể thấu tới Ấn độ của một cuộc chinh phục thung lũng sông Nil. Bá tước Daru xác quyết rằng hễ nắm được Ai cập là tiến được vào Ấn độ. Leibnitz nói với Louis XIV rằng cứ xâm lăng Ai cập là nắm được quyền kiểm soát con đường lớn đưa tới Ấn độ. Công tước De Choiseul cũng tuyên bố tương tợ như vậy với Louis XV. Napoléon ghi trong tập Hồi ký rằng đối tượng của mình, khi tấn công Ai cập, là đưa một đoàn quân sáu vạn người tới Ấn độ. Hiện nay Anh quốc chiếm giữ thung lũng sông Nil coi như đầu cầu đưa tới những lãnh địa xa xôi khác. Ngược lại chúng ta đã có dịp nhận xét thấy, cách đây không lâu, những cố gắng của Nga thiết lập uy quyền của mình tại bắc bộ Ba tư, tại A phú hãn, nơi xưa kia người Parthes cổ xưa ngự trị, để có thể sẵn sàng khi quyền lực của Anh quốc ở Ấn độ bị sa sút.

César căng từng kinh mạch của mình hướng về việc chiếm cứ hai cửa ngõ lớn của Đông phương, hay tia mắt của y còn vượt xa hơn, bên sau bực thềm đó, tới những tài nguyên mênh mông của

những vương quốc hoang đường? Tác giả cho rằng César ở bên Cléopâtre, song song dạo bước trên những lối đi trong biệt thự transtiberini, cũng giống như Napoléon ở trong hoa viên Passeriano « thỉnh thoảng lại la lên, tố lộ những tư tưởng vĩ đại do mối tham vọng vô biên », như Lacroix đã viết.

Tin loan truyền rằng đảng của Pompée mới tập trung lực lượng tại Tây ban nha đột ngột cắt đứt những giấc mơ của César để nhà Độc tài phải lưu tâm tới bán đảo Ibérique. Trong mùa đông năm 46 trước công nguyên, César tiến quân về hướng tây nam, bực tức vì cuộc hành quân làm trì hoãn vụ thực hiện những dự tính to lớn của mình. Không thể chấp nhận cho ai được đối lập tại La mã, y trù liệu trước khi khởi hành để một mình nắm giữ quyền nhiếp chính trong năm tới, 45 trước công nguyên, dữ kiện kiêm nhiệm quyền nhiếp chính và quyền độc tài, trên thực tế, tỏ rõ César nắm giữ một quyền lực độc đoán tuyệt đối. Dọc đường César gởi về La mã một điệp văn bổ nhiệm tám châu trưởng có toàn quyền hành động nhân danh César, như vậy khác nào thiết lập một nội các lấn át cả ý muốn của Viện Nguyên lão và dân chúng. Bằng cuộc đảo chánh đó César gây nên những cuộc phản đối mạnh mẽ nhưng cũng giải quyết tình hình chính trị có lợi cho mình. Chúng ta cho rằng César đang mắc quan tâm tới những dự tính cá nhân sáng lạn, và quá bực mình vì lớp phụ diễn Tây ban nha làm ngăn trở sự tiếp tục theo đuổi mục đích cao cả, cho nên chẳng để ý mấy tới những xúc động phẫn nộ của các địch thủ chính trị.

Hai con trai Pompée chỉ huy đoàn quân địch,

bị một trận thảm bại tơi bời ngày 17 tháng ba năm 45 trước công nguyên tại Munda, thiệt hại chừng ba chục ngàn quân. Người lớn tuổi hơn trong hai thủ lãnh, Cnéius Pompeius, mấy năm trước đã tưởng chiếm được trái tim Cléopâtre, bị giết chết ít lâu sau trận đánh; người nhỏ, Sextus, trốn chạy được. César trở về La mã, được Antoine tiếp đón bên ngoài thành, khi đó César đã hòa thuận trở lại với Antoine. Cuộc ăn mừng chiến thắng được tổ chức đầu mùa hạ, cũng gây phẫn nộ như lần trước, trong hoàn cảnh tương tợ, cho một số lớn người La mã. Vì một lần nữa đây là một trận chiến thắng trên lưng đồng bào, đáng lý ra chỉ nên để cho đem lại một niềm hân hoan lặng lẽ. Sau trận Pharsale, César không cho tổ chức ăn mừng chiến thắng vì, như Plutarque đã viết, « y coi bộ hổ thẹn vì hành động đó, hơn là chờ đợi sự vinh quang ». Nhưng về sau y đã tự đồng nhất hóa với La mã: từ đó những thù địch không còn là đối thủ chính trị, mà là những kẻ phản quốc.

Phe Pompée hoàn toàn bị đè bẹp, César quyết tâm thoa dịu những uất ức mà đám bằng hữu của phe bị loại dành cho mình. Do đó y cho đặt lại lên bệ đá những pho tượng của Pompée vĩ đại trước đây bị hạ xuống. Nhiều lãnh tụ phe Pompée được ân thích và còn được giao cho những công vụ nữa, chẳng hạn như Brutus và Cassius trước kia có tên trong danh sách những người tính ám sát César. Rồi César ở lại La mã để sắp đặt kế hoạch hành quân chinh phục Đông phương, và, trong khi chờ đợi, lo nhiều vụ cải tổ hành chánh đã được suy ngẫm kỹ trong đầu óc không ngớt làm việc của y.

Trong thời gian này, phần lớn thì giờ của César để dành cho biệt thự trong thành phố, nơi ngự trị của bà vợ chánh thức. Nhưng chắc hẳn César cũng không quên lui tới ngôi biệt thự bên bờ sông Tibre, và cùng với Cléopâtre sống những giờ khắc rảnh rỗi. Cléopâtre ở lại La mã cho tới khi César chết.

9

Những nền móng của nền Quân chủ Ai cập — La mã

TRONG THỜI GIAN NÀY DÂN CHỨNG LA MÃ chồng chất đủ thứ danh vọng trên đầu César, chinh phủ do César thiết lập nên không quên biện minh cho sự có mặt của mình bằng cách biểu quyết cho y những quyền hành không rút lại được. César được đề cử nhiếp chính quan trong vòng mười năm, và vấn đề đưa y lên ngôi vị Độc tài trọn đời được đặt ra. Viện Nguyên lão trở thành một công cụ thi hành những mệnh lệnh của César ; các nghị viên không quan tâm tới việc làm luật ở trong nước và bỏ lúng công việc cai trị các thuộc địa ở ngoài nước, đến độ Cicéron rất có lý than phiền đã từng chính thức nhận được những lời cám ơn của những quốc vương Đông phương mà ông ta không biết tới tên nữa, nhân dịp họ được suy tôn lên những ngôi báu tại

những vương quốc mà ông ta không biết tới bao giờ. Những quyền lợi của César bao trùm khắp thế giới, chính phủ La mã thi hành những ý muốn của César như thể ban quản trị ngu dốt của một công ty có quyền lợi ở ngoại quốc cứ nhắm mắt theo ý kiến của ông giám đốc tại địa phương. César nán lại ở ngoại quốc trong những thời hạn quá dài lâu và những cuộc hành quân đã khiến cho y ngao du trên một khu vực thế giới quá rộng lớn, La mã bị coi như tổng hành dinh của hệ thống cai trị của mình, và còn là một trung tâm không thuận tiện mấy cho mọi công việc. Hơn nữa, tình thân đối với Cléopâtre đã mở rộng tầm mắt của César và giúp vào một cách rất cụ thể việc biến César thành một thứ trọng tài cho những quyền lợi thế giới. Từ những đô thị xa xôi, như Alexandrie, César không còn thấy đó là những thủ đô của ngoại bang, mà là những nơi thiết lập chính quyền địa phương ở trong phạm vi những lãnh địa của mình. Còn ngôi báu mà César trù tính dựng lên cho mình được đặt trên một nơi cao từ đó y có thể quan sát hết mọi quốc gia trên thế giới.

Gánh vác trên vai bao nhiêu công việc của nhiều quốc gia như vậy, César gánh những trách nhiệm mà không một ai khác có thể đảm đang nổi. Nhưng sự chán ghét nghe lời đề nghị cũng như tính kiêu căng không kềm chế được đã khiến cho César khựng lại trước bất kỳ một can thiệp nào của ai, y cũng không muốn chấp nhận rằng cơ thể đã suy yếu của mình không phải chịu căng thẳng quá. Những bằng hữu thân như Balbus và Oppius thấy César trở nên ngày một dễ cáu kỉnh và ngoan cố thêm, trong khi hễ có ai hé răng đề nghị tản quyền của mình một chút là César đã ngày một bực bội

hơn. Y muốn luôn luôn nắm trong tay những sợi dây định mệnh của cả hoàn vũ. Khi thì y thảo luận về tương lai Carthage ở Phi châu, khi thì Corinthe ở Hy lạp, tại đó y trù tính gởi người La mã tới thực dân; khi thì y giải quyết những vấn đề tại Syrie và Tiểu Á-tế-á; có những lúc khác y lại quan tâm tới vấn đề nông nghiệp ở Ý. Có những lúc gánh nặng của những quyền lợi thế giới làm cho y mỏi mệt quá độ, Césạr đã phải thốt ra rằng sống nhiều quá rồi. Khi những lúc mệt mỏi như vậy có bè bạn nào đề chừng nên đề phòng một vụ mưu sát, y đáp lại rằng cái chết là trường hợp không ghê gớm cho lắm như người ta tưởng, dù sao cũng là một tai nạn không gây hại cho y tới hai lần. Những cơn động kinh trở nên quá thường đẩy César tới một tình trạng khổ não liên miên, gương mặt gầy guộc và hầu như ngơ ngác tố lộ với những người thân rằng y phải cố gắng quá sức người. Nhưng tham vọng vẫn giữ César khư khư với nhiệm vụ đã tự đặt cho mình, tia mắt soi mói của y không ngớt dán chặt lấy mục đích cao cả của những dự tính và mưu toan: ngôi quốc vương của toàn thế giới.

Ngay từ hồi đó người ta đã nói đến vụ sắp sửa đưa César lên ngôi vị đó. Mọi người bàn tán về dự tính của César muốn lên ngôi vua, với Cléopâtre ngự trị ở bên và thiên đô tới Alexandrie hay một thành phố Đông phương nào. Thật vậy khung cảnh La mã, vì ở xa biển quá để không bao giờ có thể trở thành một trung tâm thương mại hạng nhất, mặt khác tuyệt đối không có một chút tài nguyên thiên nhiên nào, không thể là một vị trí lý tưởng. Con sông Tibre với dòng nước cuốn mạnh thường

làm ngập lụt những đường phố hẹp và khúc khuỷu. Ám khí và bịnh tật gây tai hại trong những khu phố đông đúc; đúng như Mommsen đã viết, « thời trung cổ liên tiếp những đoàn quân Đức tan biến dưới chân thành La mã chiến thắng một cách bí mật ». Auguste, sau trận Actium, đã ngỏ ý muốn thiết lập kinh đô tại một nơi nào khác trên thế giới, chẳng hạn như Byzance; nhưng rất có thể César là người đầu tiên đã nảy ra ý đó.

Bởi vì, nếu ít năm sau La mã trở nên phồn thịnh đặc biệt khi đó La mã không thể so sánh nổi với Alexandrie và nhiều thành phố khác. Những đường phố La mã lên cao xuống thấp, gập ghềnh một cách lạ thường, và chật hẹp đến độ César phải cho biểu quyết một đạo luật cấm ban ngày xe bò không được lưu thông, việc chuyên chở hàng hóa đồ đạc lúc ban ngày hoàn toàn phải do người vác hay chở trên lưng loài vật. Những tòa kiến trúc, những công thự và những lâu đài của tư nhân mọc lên giữa đám đông chen chúc những căn nhà tồi tàn, giống như những thứ cây lạ và quý mọc giữa đám cỏ hoang. Nhiều lần César đã đưa mắt ghen tị ngó dọc theo con đường cao quý Canope hay trong khu vực hoàng cung ở Alexandrie.

Những ai nghiên cứu một lượt đời sống của Cléopâtre và của César đều phải tự hỏi vào thời gian đó ảnh hưởng của nữ hoàng đối với César như thế nào. Trong những năm cuối cùng của cuộc đời nhà Độc tài, nhất là những năm đánh dấu sự vinh quang và đem lại một vị thế độc nhất trong lịch sử, Cléopâtre chung sống với César trong tình thân mật hoàn toàn. Nhưng, theo như những gì chúng ta được biết, không một ai ở trên đời, đàn ông hay

đàn bà, có thể đủ tư cách hơn hay được hoàn cảnh ưu đãi hơn để có thể giữ một vai trò quyết định hơn trong công nghiệp của César. Nếu Cléopâtre quan tâm tới, chúng ta biết rằng có như vậy, sự phú cường của đất nước và triều đại của mình, hoặc tới công nghiệp của riêng mình và của César, hoặc tới vận mệnh của con trai, chúng ta rõ ràng không thế nào chấp nhận được rằng Cléopâtre tránh không bàn chuyện chính trị với con người, tuy chưa chính thức, là chồng mình. Sau này chúng ta sẽ thấy nữ hoàng có đủ sức cương cường để thủ một vai trò lớn trong lịch sử, điều khiển những vương quốc và những đoàn quân như phụ nữ khác điều khiển công việc nhà và gia nhân, và trước một cá tính dồi dào mà nữ hoàng biểu tỏ trong những năm tiếp theo cái chết của nhà Độc tài, chúng ta phải hữu lý để không đồ chừng ở La mã Cléopâtre đã đứng ngoài những dự tính và những mưu toan của César, vì cho rằng có đủ khả năng vận dụng những trò vui gia đình và những xảo thuật trong phòng the để cầm giữ con người làm chủ những hành động trên thế giới. Nếu Cléopâtre chế ngự được những năm cuối cùng của Cộng hòa La mã, không phải do đã đem bán rẻ đời mình cho Antoine, cũng không phải do thảm kịch rất con người qua cái chết của họ, mà chính bởi Cléopâtre có một cá tính khó thể ai ngăn cản nổi để ảnh hưởng rõ rệt được vào tiến trình của những đại sự trên thế giới. Theo tác giả, chẳng cần phải có những biến cố đưa tới Actium để lịch sử thời bấy giờ ghi nhớ tên Cléopâtre. Tấn bi kịch lãng mạn này không những đột nhiên chiếm lĩnh trí tưởng của đám đông, mà còn khiến cho các sử gia phải

lưu ý về những sự việc trọng đại trong những năm trước đó. Người ta không quan tâm tới ảnh hưởng của Cléopâtre đối với chính sách của La mã trong những năm cuối cùng của đời César. Trong khi bao nhiêu con mắt đều đổ dồn vào tấn bi kịch Alexandrie, không ai lưu ý tới đời sống của Cléopâtre trong ngôi biệt thự của nhà Độc tài. (Ferrero có viết : « Nữ hoàng Ai cập giữ một vai trò kỳ lạ và ý nghĩa trong thảm kịch của Cộng hòa La mã... Y muốn trở thành vợ chính thức của César và gây nơi César sự ham muốn trở nên một vì vua... » Nhưng đó chỉ là một nhận định bất thường). Vậy mà có ai đủ can đảm để cho rằng một nữ hoàng mà tương lai bị ràng buộc vào tương lai của César khi lên tới tột đỉnh vinh quang lại không để một dấu vết nào trên những biến cố thời đại?

Vào thời kỳ Cléopâtre tới La mã, những tư tưởng và quan điểm đều trái nghịch hẳn với người La mã. Chế độ cộng hòa tiếp tục được giữ nguyên vẹn ; riêng có một khuynh hướng mơ hồ bắt đầu hiện ra ngả về một hình thức chính phủ quân chủ. Chưa ai ý niệm thấy bóng dáng những hoàng đế cha truyền con nối, còn những ông vua thì đã thuộc về một quá khứ bị dẹp bỏ. Hơn nữa, khi tiếp xúc với xã hội La mã Cléopâtre đã phải chọn một thái độ tạm thời tương đối giữ ý niệm ôn hòa về địa vị của mình, nhưng không phải vì vậy mà nữ hoàng không có ý thức thắc mắc về cá tính thần thánh và vương giả của mình. Nền giáo dục, khung cảnh sống và những thói quen, cũng như sự chiều chuộng của César, ảnh hưởng tới tinh thần một cách khiến cho ý thức về địa vị nữ hoàng bao giờ cũng là đặc điểm cao nhất. Đáng lý ra nhà Độc tài phải chịu sự phản

xạ của không khí tâm linh mà chính y đã gây nên và chính y cũng ưa thích bỏ nhiều ngày giờ để đắm mình trong đó. Vì không ai cho rằng La mã, La mã mà đã bốn thế kỷ rưỡi, nay không biết tới chế độ quân chủ, đã đem tới cho César những khuyến khích theo chiều hướng đó. Nếu cho rằng La mã đã tới lúc chấp nhận chế độ quân chủ và có những hoàn cảnh thúc đẩy César tìm về thể thức cai trị đó, liệu César có mau mau ôm lấy tánh cách thần linh và vương giả nếu người bạn đường không phải là một nữ hoàng và một nữ thần?

Trong những tháng cuối cùng còn sống, tức là từ sau khi trở về La mã, vào đầu mùa hạ, sau cuộc hành quân tại Tây ban nha, cho tới khi bị ám sát vào tháng ba năm sau, César mạnh mẽ xúc tiến những dự định thiết lập chế độ quân chủ. Dường như ý định đầu tiên của y là hoàn tất những cuộc chinh phục tại Đông phương rồi mới trù tính một mưu toan theo hướng đó. Nhưng thời gian chờ đợi quá dài chuẩn bị chinh phạt xứ Parthie đã khiến cho y không còn nhẫn nại được nữa. Mặt khác, César được biết một lời sấm truyền từ thượng cổ, cho rằng quốc vương Parthie chỉ hàng phục một quốc vương khác; không mê tín nhưng César có đủ tinh tế để được kích thích bởi một lời sấm truyền. Bởi thế y lần lần sắp đặt mọi quyền hạn chủ quyền, mỗi ngày một tô đậm thêm, bằng những vệt màu tế nhị, cái bề ngoài vương giả, chiếm lãnh những quyền hành ngày một độc đoán và quân chủ.

Chẳng bao lâu César khiến được phong tặng danh hiệu Imperator, danh từ này vào thời đó tương đương với « Tổng tư lệnh », và không mang

ý niệm quân chủ nào hết; tuy nhiên tánh cách thừa tập của tước vị đã mở rộng hẳn tầm ảnh hưởng của nó. Cũng cần nhận định rằng những người ban hành sắc lệnh đó phải biết rằng nhiều phần chắc là tước vị đó một ngày kia sẽ sang tay cậu César nhỏ đang ngự trị trong những căn phòng tại biệt thự bên bờ sông Tibre; vì không còn hồ nghi gì hết rằng những người ủng hộ César không biết ý định của nhà Độc tài sẽ chính thức cưới Cléopâtre khi có dịp thuận tiện gần nhất, như vậy sẽ xảy ra cảnh bất ngờ các chính khách La mã sốt sắng dâng tặng tước vị Imperator cho đông cung thái tử Ai cập. Không còn gì có thể chứng minh một cách không chối cãi được rằng hơn bao giờ hết dân chúng La mã không hề e ngại dòng máu ngoại lai của Cléopâtre [1], và không hề coi nữ hoàng là một người Đông phương hiểu theo nghĩa xấu của từ đó. Vậy mà đa số các sử gia hiện tại lại mô tả nhà Độc tài sống lén lút với một người đàn bà Phi châu, đưa từ Ai cập về. Tác giả thấy cần phải nhắc lại, người La mã đối đãi với Cléopâtre với tư cách một nữ hoàng Hy lạp, mà thủ đô không thua kém gì thành phố Bất diệt về phương diện giàu thịnh, lộng lẫy và văn hóa, thủ đô của Cléopâtre nếu đưa ra so sánh với La mã cũng tương tợ như ngày nay đem New York so sánh với Luân đôn vậy.

---

1. Không một người Anh nào lấy làm bận khoăn vì dữ kiện mẫu hậu của đức Vua là người Đan mạch, cũng như không một người Tây ban nha nào lại phải lo lắng vì vua của họ cưới một cô gái người Anh. Cuộc phối ngẫu giữa một người La mã và một phụ nữ Hy lạp không có gì đáng phải lấy làm kinh ngạc, công phẫn.

Có tin đồn rằng một đạo luật, do một trong những vị Hộ dân quan đệ trình, sắp cho phép César được quyền, khi xét ra cần thiết, có hai vợ mà một trong hai người đó không nhất thiết phải là người gốc La mã; rõ ràng là đạo luật ám chỉ tới Calpurnia và Cléopâtre.

Ý hẳn người La mã đã phải chấp nhận dễ dàng trường hợp con trai Cléopâtre sẽ thừa kế César. Vì họ đã rõ ràng linh cảm thấy César sắp làm vua ở La mã, và nhìn nhận qua đám cưới với Cléopâtre César sẽ gom thêm vào lãnh thổ La mã vương quốc lớn có một trình độ văn minh và hiện còn độc lập mà không cần sử dụng tới vũ khí, đồng thời César cũng thu xếp để những người thừa kế của mình trên ngai vàng La mã được một thái ấp danh dự là một trong những triều đại lâu đời nhất, cùng với những tài sản vô biên liên hệ. Mãi sau này, với tư cách vợ của Antoine, Cléopâtre mới trở thành thù địch của La mã, khi đó người ta mới tạo nên ảo tưởng cơ hội có một nguy cơ từ đông bộ Địa Trung Hải, và nữ hoàng mới trở thành tiêu biểu cho thứ huy hoàng Đông phương xấu xa, ngược lại với vẻ đơn giản thanh khiết Tây phương. Vào thời gian được đề cập tới trong sách này, không có gì tiên liệu thái độ đó, Cléopâtre được coi như người mẹ xứng đáng về mọi phương diện là mẹ của con trai César, người một ngày kia sẽ thừa tập những danh dự và tước vị của César.

Vả lại rồi đây Césarion sẽ trở thành quốc vương Ai cập trên thực tế nhưng không mang vương miện: cậu em của Cléopâtre, Ptolémée XV, bí mật và vĩnh viễn biến đâu mất khỏi sân khấu lịch sử. Không ai biết cậu bé chết tự nhiên, hay

César và Cléopâtre đã lo gạt chướng ngại sống đó ra khỏi những tham vọng liên kết của họ. Len lách, lén lút như cái bóng, trong những chi tiết của những ngày đáng ghi nhớ này, đó vẫn là cái bóng bỗng dưng bỏ đi mất; những gì còn lưu truyền lại tới ngày nay về cái chết của cậu bé chỉ có Josèphe kể lại cho biết Ptolémée bị bà chị đầu độc chết[1]. Đó là một lời buộc tội mà ai nấy đều chờ đợi tìm thấy trong vụ này và không sao tránh khỏi không có người đặt ra, cho dù cậu bé có thật sự chết vì bạo bịnh. Tác giả cho rằng gán cho Cléopâtre tội ác đó không được công minh. Những gì mà bây giờ chúng ta có thể nói, đó là tình trạng không có chứng cứ chắc chắn để xác quyết cũng như phủ nhận vụ đó có thật hay không.

Thêm vào bảy bức tiếu tượng các quốc vương thượng cổ tại điện Capitole, César cho đặt tượng của mình, được mô tả dưới bề ngoài một vị vương giả. Ít lâu sau César bắt đầu xuất hiện nơi công chúng mình khoác phẩm phục thêu của những vì vương xưa kia tại Albe. Trên những loại tiền mới đúc, đầu César được điêu khắc theo kiểu vua chúa. Tại Viện Nguyên lão cũng như tại Pháp đình có

1. Rất lâu về sau Porphyre có viết rằng Ptolémée bị Cléopâtre bội phản nhưng đó chỉ là viết theo Josèphe. Theo Porphyre, Ptolémée chết năm thứ tám triều đại Cléopâtre và năm thứ tư của triều đại mình. Tác giả tìm thấy một bi ký, do giáo sư Petrie sao lục được, có đoạn: «Năm thứ chín triều đại Cléopâtre... (một khúc bị mờ)... Césarion». Chi tiết này chứng thực quan điểm của Porphyre cho rằng Césarion đã cùng với mẹ ở ngôi vị quốc vương từ hồi đó, khúc bi ký mờ có thể đọc là năm thứ mấy của triều đại Césarion.

một ngai vàng được đặt dành riêng cho César. César xuất hiện tay mang cây vương trượng bằng ngà, trên đầu quấn một vòng lá bằng vàng kết thành một vương miện lá nguyệt quế. Chiếc xe riêng, tương tợ như xe của quốc vương Ai cập, đưa Césạr tới dự những đại lễ, riêng một đội cận vệ gồm những Nguyên lão nghị viên và các nhà quý tộc được lập ra để phò tá César như một vì vua. Mặt khác César được quyền khi chết thì chôn bên trong vòng đai thành phố La mã. Tại khu vực hoàng cung ở Alexandrie xác thân Alexandre cũng được chôn như vậy. Những đặc quyền vua chúa đó thêm vô tước vị Imperator và Độc tài suốt đời sắp được trao tặng cho César, những điều đó chứng tỏ mục đích theo đuổi đã tới rất gần. Vào thời kỳ đó chắc hẳn César, cũng như Cléopâtre, đang sống trong tình trạng thường xuyên hối hả chờ đợi. Không ai không tiên đoán biến cố quyết định sắp xảy ra. Đến Cicéron cũng phải viết một vận thư dài, khuyến cáo César nên từ bỏ ý định lên ngồi vua, nhưng có người can Cicéron đừng gởi đi. Cựu nhiếp chính quan Lucius Aurelius Cotta giúp cho César ghi thêm một thắng lợi bằng cách đề nghị phong tặng cho César làm quốc vương những lãnh thổ hải ngoại, đề nghị được đón nhận không mấy sốt sắng. Về phần César, y do dự, tự hỏi có nên hay không đẩy lui biến cố trọng đại đó lại sau cuộc viễn chịnh đánh vương quốc Parthie; vấn đề được nhiều lần bàn luận một cách khẩn trương.

Dù sao nhà Độc tài cũng không thấy cần giấu giếm mãi những ý định của mình; thay cho biện pháp chuẩn bị, César không ngần ngại tuyên bố

nơi công khai niềm tin nơi nguồn gốc thần linh của mình. Hình ảnh của César được lệnh đưa vô Pompa circenis chen lẫn với những hình ảnh các thần linh bất tử. Một ngôi đền được dâng cúng Jupiter-Julius bằng sắc lệnh, cùng với một pho tượng giống như César được dựng lên trong đền thờ Quirinus với hàng ghi chú: Kính dâng Thần linh Bất tử. Một tăng lữ đoàn Luperci (sẽ được đề cập tới dưới đây) được thàng lập để phụng sự César; những viên tư tế được thụ phong để phụng sự riêng César, tổ chức in hệt như kiểu những Pharaon Ai cập được một đoàn tăng lữ riêng phụng thờ. Tại những ngôi đền lớn ở La mã đều có đặt một chiếc linh sàng của César. Trong lời thề chính trị của dân chúng La mã thường viện tới thần Jupiter và các Thổ thần, nay được thêm Thần bản mệnh César; in hệt như tại Ai cập người ta cầu viện tới Ka hay thần bản mệnh các Pharaon. Mommsen viết: « Đức tin quốc gia thời thượng cổ trở thành công cụ cho ngôi vị giáo tổ César ». Ta có thể nói thêm đó cũng là công cụ để thần linh hóa César.

Cuối năm 45 sang đầu năm 44 trước công nguyên, ý định của César muốn lên ngôi vua không còn xa lạ gì đối với đầu óc người La mã; vấn đề bây giờ là tự hỏi không biết biến cố sẽ xảy ra trước hay sau cuộc chinh phạt Đông phương. Ít bữa trước ngày 15 tháng hai, César được tấn phong Độc tài suốt đời, điều này, song song với nghi lễ thần linh dành cho César, cũng như tánh cách thừa tập của chức vị Imperator, chỉ còn để lại một khoảng cách quá hẹp giữa hoàn cảnh hiện tại và chức vị quốc vương đang mong đợi. Nhưng, mặc dù trang phục của y cóp giống như các vua chúa

thời xưa, nhiều phần chắc không phải César thèm muốn danh vị vua. Y nhắm một danh hiệu quân chủ nào đó rất mới lạ, có bữa chính y đã nói ra: « Ta là César chứ không phải một *quốc vương* », như vậy ý định của y là đưa tên tuổi mình lên hàng một ngôi vị cao tột sẽ đảm nhiệm và lưu giữ mãi mãi (chẳng hạn như ngôi vị Kaiser hay Czar).

Sự kiêu căng của César ngày một rõ ràng hơn, và tham vọng của y trở nên « căng phồng đến độ hai bên hông thế giới do đó đã phình chướng lên» [1]. Pontius Aquila, một trong các Hộ dân quan, bị César trách cứ nghiêm ngặt chỉ vì đã vô ý không đứng dậy khi César đi ngang trước hàng ghế các Hộ dân quan. Sau đó, trong một thời gian y không quên, mỗi khi nói chuyện với mọi người, chêm thêm một câu bi lý: « Mạn phép Pontius Aquila ». Một hôm một phái đoàn Nguyên lão nghị viên tới đề nghị phong tặng thêm danh vị mới, chính César lại tự cho mình có quyền cứ ngồi đó đón tiếp phái đoàn. Bằng hữu thân tín nhất mỗi khi muốn gặp y cũng bắt buộc phải xin phép được yết kiến và phải chờ đợi rất lâu, điều mà Cicéron phải chua chát thống trách. Mỗi khi có ai tỏ ý hoài nghi quyền hành của y, César nổi giận kinh khủng, thốt ra những lời chửi thề ghê gớm. Titus Ampuis kể lại có lần César đã nói: « Mỗi lời ta nói ra đều phải coi như một điều *luật* ». Thật tình chỉ có một số rất ít những người can đảm không coi những lời César nói ra là đúng như vậy. Có kẻ sốt sắng đã đặt trên đầu một pho tượng César vòng vương miện, các Hộ dân quan bèn nghiêm chỉnh cho tước

1. Shakespeare : Cymbeline.

bỏ vật thêm thắt đó. César hay tin nổi giận đùng đùng, coi hành vi chính thức đó như một vụ phỉ báng công khai và hẹn khi dịp đến sẽ trả đũa. Ngày 26 tháng giêng năm mới César có dịp thực hiện lời đe dọa: Khi y dạo chơi trong thành phố, có một số dân chúng hoan hô Đức Vua. Những ông Hộ dân quan quá hăng hái vội bỏ tù những người biểu tình, César bèn làm dữ đến độ đám Hộ dân quan đó phải bị trục xuất khỏi Viện Nguyên lão.

Thái độ của nhà Độc tài không thể không ảnh hưởng tới Cléopâtre; chắc hẳn đã hơn một lần nữ hoàng tỏ ra kiêu kỳ quá lố. Không thể che đậy được thói kiêu căng của người Alexandrie, những thị vệ và cận thần của nữ hoàng thế tất đã từng làm cho người La mã bất bình. Rất nhiều trong số bằng hữu của César bắt đầu coi cặp vợ chồng ở biệt thự bên bờ sông Tibre ngày một ít cảm tình. Một bức thư của Cicéron gởi cho người bạn Atticus có một đoạn phê bình đáng chú ý về vấn đề này. Nhà văn lớn đó được Cléopâtre hứa hẹn một tặng phẩm tương xứng với địa vị cao cả của y, ý hẳn để đổi lại một dịch vụ gì đó. Cicéron viết: «Tôi thậm ghét nữ hoàng, người đứng ra đảm bảo lời hứa của nữ hoàng là Hammonios phải biết tôi có những lý do chắc chắn để làm vậy. Điều mà nữ hoàng hứa hẹn với tôi gồm những gì ở trong phạm vi khoa học, và tương xứng với hoàn cảnh của tôi, tôi có thể nói rõ về tặng phẩm đó giữa nơi công chúng. Còn Séra (nội giám)[1], tôi coi hắn như một

---

1. Những tên người như Hammonios và Serapion là những tên Ai cập rất thông thường. Tác giả tách riêng phần cuối tên Séra (pion) trong ngoặc đơn là có ý nhấn →

thẳng đều không có tư cách chi hết, vậy mà nó lại có ý dám lên mặt ta đây với tôi. Tôi chỉ tiếp hắn có một lần tại nhà tôi, khi tôi lễ phép hỏi hắn tôi có thể làm vui lòng hắn cách nào, hắn trả lời tới đây có ý muốn gặp Atticus. Tôi không thể nhớ lại thái độ hỗn xược của nữ hoàng trong thời kỳ cư ngụ tại ngôi biệt thự bên bờ sông Tibre mà không thấy se thắt trong tim. Tôi thật tình không muốn giao dịch với bọn người đó ».

Sự oán hận César, ngày một tăng thêm, giải thích tại sao Cléopâtre lần lần mất cảm tình của dân chúng; nhưng tưởng cũng nên ghi một phần mối ghen tị gây nên trong lòng người La mã do sự ham thích thật rõ rệt của nhà Độc tài đối với những gì của Ai cập. Không những các bằng hữu của y nhận thấy César rập khuôn ngai vàng tương lai theo kiểu ngai vàng của dòng họ Ptolémée và y xác định tánh cách thần linh của mình cũng theo kiểu Ptolémée; không những mọi người cho rằng César có ý định dùng Alexandrie làm kinh đô cho đế quốc đang hình thành, y còn dùng rất nhiều người Ai cập trong việc thực hiện những mưu tính của mình. Việc cải tổ niên lịch đã được giao cho người Ai cập; thợ đúc tiền người Alexandrie sắp được giao cho công việc cải tiến ngành đúc tiền tại La mã; người ta còn nói nhiều người Alexandrie sắp được trao phó nhiệm vụ tổ chức tài chánh trong khi phần lớn những trò vui công cộng (chẳng hạn cuộc biểu diễn hải quân được tổ chức vào dịp khánh thành ngôi đền thờ nữ

S

→

Sunday, May 28, 2017

tới địa vị hèn hạ của người mang tên, pion có nghĩa là con tốt, là thứ đày tớ hạng bét.

thần Vénus) đều do người Ai cập điều hành. Mục đích của César, qua việc sử dụng như vậy những thuộc dân của Cléopâtre, có lẽ không ngoài ý muốn để cho người La mã làm quen với đám người Alexandrie lắm tài trí, những người này trong tương lai sẽ có một địa vị ưu thế trong việc xây dựng đế quốc La mã.

Nhiều kế hoạch và dự án to lớn mà César đệ trình hồi đó trước Viện Nguyên lão chắc đã khiến cho cơ quan này phải hoảng kinh. Mỗi ngày, hầu như thế, lại thấy đưa ra trình bày một đề nghị mới hay một án văn mới về một đạo luật. Vào một thời kỳ nào đó sự chú tâm của nhà Độc tài được dành cho dự án nắn lại triền sông Tibre; một thời gian khác y lại dự trù đào một con kinh qua eo biển Corinthe. Sau đó tới việc thiết lập một hải cảng rộng lớn ở Ostie. Nhiều đồ án những công thự lớn xây cất tại Alexandrie hay La mã được César cho người thiết lập để đệ trình; hoặc César quyết định cho lập những thư viện công cộng tại nhiều nơi trong thành phố.

Trong khi đó, những chuẩn bị cho cuộc chinh phạt vương quốc Parthie thu hút gần hết thì giờ của César, vì đây là một cuộc hành quân đại quy mô. Chính César cũng tin chắc chiến dịch sẽ kéo dài trong ba năm, hơn hay nữa, bởi vì một dự luật được soạn thảo trù liệu hết thảy mọi dân cử, phán quan, và viên chức cao cấp trong vòng ba năm sắp tới sẽ được đề cử trước khi khởi sự chiến dịch. Làm vậy César muốn cho La mã được yên tịnh trong thời gian y vắng mặt lâu ngày ở tại Đông phương, và y cũng được trọn quyền tự do đưa quân tới những xứ xa có thể những liên lạc

với La mã hầu như khó thực hiện. Nếu chúng ta nhận thấy những cuộc chinh phạt gần đây của César không bao giờ lâu quá mấy tháng, hoặc giả chỉ vài ba tuần lễ mà thôi, nếu chúng ta cho rằng phương thức veni, vidi, vici tóm tắt quan điểm của César về khả năng của mình, chúng ta phải nhìn nhận rằng những trù liệu cho một thời hạn ba năm xác định rõ rệt ý muốn của César không phải chỉ chinh phục có vương quốc Parthie, mà còn theo bước chân Alexandre tới Ấn độ và sẽ trở về La mã mang theo những chiến lợi phẩm rực rỡ từ khu vực rộng lớn kia. Chắc hẳn César phải tưởng tượng khi mình trở về La mã, sau khi chiến tranh chấm dứt, trong tư thế một tay chinh phục Đông phương, rồi được một đám đông cuồng nhiệt đưa lên ngôi vị hằng mơ tưởng.

Lần lần những tuần lễ trôi qua, những dự án của César ngày một hiện lên thêm rõ ràng. Tới lúc César nhận thấy làm chính trị khôn khéo là chớ có mau mau đảm nhiệm quyền hành của một vì vương trước khi lên đường chinh chiến với người Parthes: một cuộc vắng mặt lâu dài như vậy tiếp theo việc lên ngôi vua đưa tới nguy cơ di hại tới ngôi vị đó. Mặt khác, những tham vọng lên ngôi vua rõ ràng hiện đụng phải một sức chống đối. César phải nhìn nhận trước khi đạt tới mục đích phải chế ngự được phe đối lập mạnh mẽ. Plutarque cho chúng ta biết rằng « ý muốn làm vua của y đã gây nên một sự oán ghét thật rõ rệt và thật đáng sợ... làm vậy y đã tạo nên một lý do hợp lý nhất cho hết thảy những người xưa nay vẫn thù nghịch ».

Dư luận trách cứ César hết sức về thái độ nghinh ngang quá đáng đối với phái đoàn rất đáng

tôn kính của Viện Nguyên lão đến độ César cảm thấy cần thiết phải làm vậy và quyết định xin lỗi và gán cho thái độ của mình nguyên do bởi không may đúng lúc đó cơn đau cố hữu bỗng nổi lên. Trong dân chúng đồn đại một thuyết khác về chuyện đã xảy ra : khi đó Balbus đã ngăn không cho César đứng dậy và nói : « Bạn đã quên rằng bạn là César hay sao mà không đòi hỏi được tôn kính như bạn có quyền được đòi hỏi ? » Người ta cũng kể rằng sau khi đã ý thức được sự nhục mạ của mình đối với những vị khách chính thức, César đã vạch ngực trần trước mặt một số bằng hữu và tuyên bố sẵn sàng chịu chết nếu dân chúng La mã giữ mãi mối hiềm đó đối với y.

Thời gian đó không thuận tiện cho việc lớn, và César đành phải hết sức ân hận để trì hoãn tới một dịp khác. Đã đành cũng có những cơ hội khuyến khích nên hành động tức khắc, và César sẵn sàng nhận vương miện nếu bất đồ được trao tặng trước khi lên đường. Hoàn cảnh của Cléopâtre không ngớt khiến cho César phải quan tâm. Nếu không có nữ hoàng và đứa con trai, việc thiết lập một nền quân chủ thừa tập trở nên vô vị. Vợ chính thức của y xem ra không thể đem cho y một đứa con nối dõi, và không một phụ nữ La mã nào, cho dù có đủ tư cách sản sinh rất nhiều con, cũng không có những khả năng khác để có thể cáng đáng nổi trách nhiệm của một nữ hoàng. Nhưng làm cách nào tức thời gạt được Calpurnia đi và chính thức cưới Cléopâtre mà không khiến cho dư luận phải xúc động ? Và cứ thí dụ César lên ngôi vua và cưới Cléopâtre, như vậy y có thể nghĩ rằng Cléopâtre có đủ năng lực để hoàn tất không chút sơ sểnh,

liền trong vòng ba năm cô quạnh, nhiệm vụ của một hoàng hậu La mã hay không? Hoặc khôn ngoan hơn là để cho Cléopâtre về Ai cập chờ khi César lo xong vụ Đông phương, sau đó lập tức làm lễ cưới rồi cùng lên ngôi? Tại sao, trong khi César ở Đông phương, Calpurnia không thể đột ngột chết vì một chứng bịnh cấp kỳ nào đó, như vậy ai dám buộc cái chết đó cho sáng kiến của César hay tài khéo của nhà bào chế?

Bản di chúc mà César đã làm hay xác nhận trước khi khởi hành chứng tỏ rõ ràng sự mâu thuẫn giữa dự tính lên ngôi vua và tình trạng hôn nhân của y. Tạo nên một đế quốc làm chi nếu không có một nữ hoàng, không có con trai nối dõi? Nếu chỉ kể tới một mình César thì y đã chẳng được phong tặng chức vị Độc tài suốt đời là gì? Một khi ngai vàng không thể truyền thẳng cho Césarion mà không ai có thể dị nghị được, cuộc tranh chấp sẽ bày ra ngay bây giờ đã chẳng có lợi gì. Do bản di chúc, trong đó có trù liệu trường hợp César từ trần trước khi lên ngôi, những của cải sẽ được chia một phần cho quốc gia và một phần cho những người thân trong gia đình, trong số có một khoản rất lớn dành cho Octave, cháu rất được César quý yêu. Một đoạn bổ chính đề cử nhiều giám hộ cho đứa con nào sẽ do Calpurnia sinh ra trong khi César vắng mặt, nhưng dường như y đã quên không trù liệu về tài chánh về phần kẻ thừa kế hết sức không thể có đó. Cléopâtre và Césarion không được nhắc tới trong di chúc, nữ hoàng Ai cập vốn đã có riêng những tài sản thật hoang đường. Văn kiện đó tất nhiên phải được tiêu hủy trong trường hợp César lên ngôi trước khi ra đi. Vả lại sau này người

ta hồ nghi còn có một bản di chúc khác, trù liệu cho trường hợp này, và được dành cho Césarion nhiều quyền lợi. Trong trường hợp ngược lại, nhiều phần chắc hơn, di chúc giải quyết rất thích đáng mọi công việc của César, nếu César chết tại nơi xa. Chưa lên ngôi, César không có thể đề cập tới Cléopâtre hay Césarion. Nếu César chết ở Parthie hay Ấn độ với tư cách Độc tài và sẽ đem theo xuống mộ hi vọng lập một triều đại, cưới nữ hoàng Ai cập và ý định đưa Césarion nối nghiệp, tóm lại hết thảy những tham vọng trần thế của y.

Với lại César không phải là người ưa săn sóc quá đáng tới quyền lợi của người khác. Y không thấy trở ngại để mặc Cléopâtre tự ý lo lấy việc mình, tại Ai cập; nếu y có dịp lên tiên, tại đó Cléopâtre đâu còn ích lợi hay thích thú chi nữa. Mối đam mê của César đối với Cléopâtre nay đã lắng xuống. Nếu ở gần Cléopâtre y còn thích thú, nếu y còn sẵn sàng chịu ảnh hưởng của nữ hoàng, César chỉ thưởng thức trên hết nơi Cléopâtre những khả năng rõ rệt ngự trị xứng đáng bên cạnh mình trên ngai vàng sắp sửa. Cléopâtre còn giữ đối với César một phần lớn tình thương lúc ban đầu và dành cho y sự ân cần đại lượng của một người đàn bà trẻ tuổi nồng nhiệt, sốt sắng và tử tế đối với một con người có tiếng tăm, một vị anh hùng về già, biết chịu đựng tính khí nóng nảy và những lầm cẩm của y.

Quả tình César có già trước tuổi. Pho tượng bán thần của César ở viện bảo tàng Louvre tỏ rõ vẻ ơ thờ, mệt mỏi. Khi đó César chưa tới sáu mươi, vậy mà đã mất hết bề ngoài trẻ trung. Năm tháng và bịnh tật gieo hai gánh nặng trên thân xác

gầy guộc. Chỉ còn sức can trường và niềm sốt sắng không sao chế ngự nổi là giữ được César theo đuổi những trách vụ tự gán cho mình ; nhưng ý hẳn bản chất của y đã không thể kham nổi những nhọc mệt và thiếu thốn ngoài mặt trận như César dự tính sắp bước vào.

Tình trạng sức khỏe của César đã khiến Cléopâtre lo ngại, vì bao nhiêu hi vọng đều đặt nơi y, trong khi chờ đợi ngày y sẽ đưa lên ngôi vị nữ hoàng Thế giới. Vụ dự định trì hoãn ngày thành lập chế độ quân chủ khiến cho Cléopâtre rất khổ tâm : có nhiều lý do rõ rệt quá để lo ngại sức khỏe của César sẽ bỏ y trước khi thực hiện được mọi dự tính. Từ hơn ba năm nay Cléopâtre hợp tác với César trong việc đặt nền móng cho ngôi vua của hai người. Vậy mà bây giờ chỉ vì những nguy cơ phải rời bỏ La mã sau khi nhận vương miện, và trước những khó khăn do tình trạng hôn nhân gây ra và bởi có sự chống đối của một nhóm người có thế lực và khá đông đảo mà César phải để lui lại cuộc đảo chánh tới ba năm sau, cuộc đảo chánh không những đáp ứng đúng với những hoài vọng cá nhân và triều đại của Cléopâtre, mà còn là phương tiện duy nhất cứu vãn Ai cập không bị thu hút vào lãnh thổ La mã, và dành sẵn một ngai vàng cho Césarion.

Cicéron, trong diễn văn thứ Hai, đã phô bày như sau : « Sau khi đã chuẩn bị trong nhiều năm dài vụ lên ngôi vua, với rất nhiều cố gắng và nguy cơ đông đảo, y tự thấy đã tới đích. Bằng những lối phô trương nơi công chúng, những kiến trúc đồ sộ, những tặng phẩm và hội hè, y đã mua được lòng đám đông thiếu suy xét. Y mua chuộc được những bằng hữu của y bằng những ân huệ, và những thù

địch bằng một bề ngoài đại lượng». Nhưng khi trông thấy đích ở trước mặt y đã ngần ngại, cho rằng tốt hơn nên chờ đợi để được đưa lên do làn sóng cổ võ của dân chúng nổi dậy khắp thành phố La mã, khi y quay trở về dẫn đầu những đoàn quân vác nặng những chiến lợi phẩm quý giá vơ vét được và dẫn giải đi ngang thành phố những quốc vương bị bắt mang xiềng xích bằng vàng.

Cléopâtre nhận thấy tình thế không thể chịu nổi. Rất có thể do sự đề nghị của nữ hoàng mà giữa ba người, nữ hoàng, César và Antoine, hồi này trở nên thân cận với ngôi biệt thự bên bờ sông Tibre, được chuẩn bị tổ chức một cuộc biểu tình mà kết quả phải giải quyết vấn đề thời điểm đăng quang của César.

Ngày 15 tháng hai, tại La mã cử hành lễ mừng thần Pan (Lupercales) như thường lệ hằng năm. Ngày hôm đó toàn thể dân chúng quý tộc cũng như thường dân, đều hoan hỉ dự hội. Dường như người La mã thời César không biết tới nguồn gốc của ngày hội này và ý nghĩa thật sự những nghi lễ trong ngày hội đó. Họ chỉ biết rằng trong ngày đó họ lễ mừng thần Lupercus, mà họ mơ hồ coi cũng như thần Faunus hay Pan, chủ trì mang lại sự phong nhiêu cho khắp thiên nhiên. Theo thứ tự danh dự, hai thiếu niên trong đoàn tăng lữ Luperci ngày hành lễ được chọn để mở đầu cuộc lễ bằng cách sát sinh một con chó và một con dê cái. Sau đó hai thiếu niên phải trích huyết, đúng như nghi lễ, và cả hai đều phải cất tiếng cười liền sau đó. Rồi hai cậu bé cắt da của hai con vật thành những sợi dài, mệnh danh là februa; dùng những sợi da đó làm roi, hai cậu bé đi khắp thành phố, vụt hết thảy

những phụ nữ gặp ngoài đường, những phụ nữ muốn có con đều đứng đợi ngoài đường, vì một roi februa có thể mang lại hi vọng thụ thai, cho nên hai cậu bé tha hồ mà quất rất nhiều và rất mạnh. Ngày thi hành tục lệ thượng cổ đó được gọi là Dies februatus [1], do đó tháng có ngày lễ đó được gọi là tháng février.

Tác giả nhìn nhận có sự đồng nguồn gốc giữa lễ này và lễ kỷ niệm thần Ai cập của sự mắn đẻ là thần Min-Amon, thần Pan vùng thung lũng sông Nil. Vị thần này được tượng hình tay mang cây roi có lẽ cũng làm bằng da chó sói cột vào một cây gậy [2]. Hồi gần đây mới được chứng minh chữ tượng hình từ Ai cập « mes » có nghĩa là truyền chủng chỉ gồm có ba sợi da chó sói cột lại với nhau, tức là cây roi februa. Về những nghi lễ được thi hành tại Ai cập tương đương với lễ februa chúng ta ngày nay không còn một chi tiết nào, nhưng không có lý do gì để hồ nghi rằng nghi lễ Ai cập không giống nghi lễ La mã Lupercales. Con chó bị sát sinh ở La mã chắc hẳn thay thế cho con chó sói Ai cập, và có lẽ giữa con dê cái La mã và con dê đực Ai cập dùng để tế thần Amon hay Min-Amon cũng có những điểm tương đồng.

Tại Alexandrie, Cléopâtre và cả César nữa, chắc hẳn đã quen với nghi lễ tương tợ như lễ Lupercales

---

1. Februare có nghĩa là tinh khiết hóa có lẽ ý muốn nói người được đánh bằng ngọn roi đó sẽ trút được hết những tà ma ngăn cản không cho thụ thai.

2. Tại Bảo tàng viện Cairo, có hình một nhân vật tay mang cây roi không hẳn chỉ là cây đuổi ruồi. Nhân vật thuộc Triều đại thứ Sáu, tên Ipe, tài liệu mang số 65.

ở La mã, hơn nữa César lại tự coi như thần Amon, làm cho nữ hoàng thụ thai, rất có thể chúng ta tán rộng ra được và cho rằng César có phần nào liên quan tới những nghi lễ đó. Ta còn có thể tưởng tượng Cléopâtre chỉ cho César thấy sự tương đồng giữa hai nghi lễ, và lưu ý rằng chính César cũng là một thứ Lupercus, hoặc ít nhất y cũng đã hành động như một thứ Lupercus. Tự thân Cléopâtre đã coi mình như Vénus-Genitrix, nữ thần của những nhục cảm đưa tới thụ thai ; tại sao từ đó không thể đi tới chỗ cũng gán cho César những khả năng của vị thần tương đương tại La mã cũng duy trì những tập tục về thần Min-Amon Ai cập mà những tu sĩ tại thung lũng sông Nil đã cột chặt với César ? Tóm lại, nhà Độc tài đã tỏ ra rất chú trọng tới lễ Lupercales kỳ năm 44, vì những nghi thức của ngày lễ được tổ chức lại và thiết lập một đoàn tăng sĩ mới mang tên Luperci Julii, dữ kiện chứng tỏ César tự coi như Lupercus vậy. Rất có thể César tự cho mình quyền nhận là đấng chủ tể của dòng tăng sĩ mới đó. Cũng rất có thể César nhìn thấy ở đó thác từ và chứng minh cho thái độ của y đối với bao nhiêu đàn bà mà lần lượt y đã yêu. Hoặc giả y cho rằng thái độ không dè dặt chút nào của y đối với nữ giới, và sự may mắn đã có con với Cléopâtre, đủ cho y tư cách trở thành vị thần đặc biệt Lupercus đúng theo phép tắc.

Chẳng cần biết César có bị đặt tên hay không, trong sự nghinh ngang không thể hiểu nổi trong những năm cuối cùng ở La mã, là một thứ Lupercus phong nhiêu, cũng như y là vị thần nhiều con Amon của Ai cập ; sự thật là César có đứng ra chủ tọa lễ Lupercales năm 44, trong khi Antoine, thủ túc

của César, thủ vai một trong hai người mang cây roi februa. Tái xanh, gầy guộc, mình bận tấm áo choàng rực rỡ, César ngồi trên chiếc ngai vàng tại nghị trường, nơi hành lễ, bỗng chàng thanh niên cường tráng Antoine nhảy vọt vào giữa nơi hành lễ, đang sức hăng hái vung cây roi vụt mạnh ngang dọc và rõ ràng lấy làm thích thú trò chơi thô tục đó. Có một đám đông ồn ào và nhộn nhàng chạy theo, ý hẳn Antoine cùng đồng bọn muốn đề cao nhà Độc tài bằng cách tung hô là thần Lupercus và vua của ngày hội. Lợi dụng sự nồng nhiệt nhất thời của đám đông, và hành động chắc hẳn đúng với những sắp đặt từ trước với Cléopâtre hay với chính César, Antoine tiến lại trước mặt César đưa ra một vương miện có cuốn thêm lá nguyệt quế và phong tặng ngôi vị quốc vương La mã. Dường như Antoine có nhắc lại trong lúc đó tánh cách Lupercus của César, nài nỉ César chấp nhận ngai vàng hạ giới sau khi đã nhận ngai vàng thượng giới. Antoine vừa dứt lời thì đám đông ào ào hoan hô chấp thuận lời yêu cầu do những người theo César đã đứng chờ sẵn ở quanh nghị trường. Nhưng dân chúng đã khiến cho César chưng hửng, họ không hùa theo những người hoan hô lại chỉ thốt ra những tiếng hú. Nhà Độc tài bắt buộc phải làm bộ từ chối vương miện dâng tặng. Cử chỉ này được dân chúng đồng thanh hoan nghênh biểu lộ rõ rệt tâm trạng của họ. Nhưng Antoine vẫn làm tới một lần nữa, trong khi y đưa vương miện lên cao vẫn chỉ có những tiếng hoan hô rời rạc và không tự nhiên của đám người thân César. Chấp nhận hoàn cảnh một cách hết sức khéo léo, César biểu tỏ bằng gương mặt sự cương quyết từ chối và được dân

chúng nhiệt liệt hoan hô. Sau đó y hạ lệnh đưa huy hiệu quốc vương tới điện Capitole và ghi trên niên lịch chính thức rằng ngày đó César đã từ chối ngôi vua do dân chúng đề nghị trao tặng. Rất có thể Antoine, khi nhận thấy mình đã lỡ trớn, bèn chấm dứt vụ đó bằng một niềm vui ồn ào để che mắt các khán giả. Y rời khỏi nghị trường, tay vung cây roi thần, và kéo theo đám đông đã quay trở lại thú vui của ngày hội Lupercales. Sau vụ đó những người có liên quan đều nhận thấy hi vọng đưa César đảm nhiệm ngôi vua đã bị suy giảm nhiều. César bèn quyết định một tháng sau sẽ đưa quân đi Parthie. Không còn hồ nghi gì nữa, dự định lớn phải nán lại chờ tới sau chiến tranh, César khuyên Cléopâtre trở về Ai cập đợi y chinh phục xong Đông phương. Trong những tuần sau đó, nữ hoàng thất vọng và lo lắng dường như có chuẩn bị để ra đi. Theo Suetone, César tặng cho Cléopâtre rất nhiều phẩm vật và tước vị. Nhiều phần chắc là César cũng cố gắng khuyến khích nữ hoàng bằng cách nhắc lại những tham vọng lớn lao hiện còn nguyên vẹn cũng như những hi vọng không bỏ.

Cũng còn một cơ may nữa để thiết lập được chế độ quân chủ trước khi César khởi binh. Có người cho rằng Antoine và đồng bọn dự tính trao vương miện một lần nữa cho César vào dịp đầu tháng ba; nhưng Cléopâtre đã có kinh nghiệm về vụ thất bại hồi lễ Lupercales không thể hi vọng chuyến này thành công. Đối với nữ hoàng, nếu việc thành thì phải ngồi lại trên ngai vàng ở La mã, đúng như mong ước, nhưng tin tức nghe được về dự định của Antoine không đem lại một nguồn

an ủi nào. Đúng ra Cléopâtre trong lúc linh cảm thấy nhiều chuyện đen tối đã đứng ra lo sửa soạn chuyến du hành dài qua biển Địa Trung, trở về Ai cập từ nay sẽ nhàm chán hết sức.

César chết, Cléopâtre trở về Ai cập

ANTOINE, NGƯỜI SAU NÀY SẼ GIỮ MỘT VAI trò hết sức quan trọng trong truyện, đã từng gặp Cléopâtre thời nhỏ tuổi, năm 55 trước công nguyên, khi cùng với đoàn quân của Gabinius tiến vào thành Alexandrie, với nhiệm vụ củng cố Aulète trên ngôi vị lung lay. Như chúng ta đã biết, ngay từ hồi đó Antoine đã bị quyến rủ bởi duyên sắc của Cléopâtre. Nhiều phần chắc ở La mã Antoine đã có những lần gặp nữ hoàng. Người ta càng không thể hồ nghi từ sau khi làm hòa với César đầu mùa hè 45, Antoine là khách tới chơi hằng ngày tại tòa biệt thự trên sông Tibre. Sự việc sau khi César chết y đứng về phía Cléopâtre và con trai, như chúng ta sẽ thấy dưới đây, chứng tỏ rằng duyên sắc của nữ hoàng vẫn còn hiệu lực.

Đó là một con người xung động và bất nhất,

không ai có thể nói chắc thái độ của Antoine đối với César hồi đó như thế nào. Trong thời kỳ ở Ai cập, César giao cho Antoine lo bảo vệ quyền lợi của mình ở La mã, nhưng sau khi nhà Độc tài trở về có xảy ra một vụ xích mích khiến hai người xa nhau. Bị mất chức vụ, Antoine tỏ ra thù hận dữ dội đối với đàn anh cũ khiến cho có một thời kỳ người ta tưởng Antoine tính hạ sát César. Sau cuộc chinh phạt Tây ban nha hai bên làm hòa lại. Khi đó Antoine được coi như người nhiệt thành ủng hộ phe César nhất; chúng ta vừa chứng kiến vụ Antoine trao tặng vương miện cho César tại buổi lễ trong ngày hội Lupercales. Tuy nhiên dường như không bao giờ nhà Độc tài dành cho Antoine một lòng tin không dè dặt.

Tuy rõ ràng là một thiên tài, một con người thông minh lạ kỳ, nhà Độc tài lại là người ưa nịnh, tật xấu đó ngăn không cho y xét người với đầy đủ sáng suốt cần thiết. Y hội tụ ở quanh mình một số chư hầu, chúng chiếm được cảm tình của y nhờ xu phụng và chấp nhận những trò lố lăng quá nhiều của y. Balbus và Oppius, hai người thân tín nhất, là những con người tầm thường; còn Publius Cornelius Dolabella, một người bạn thiết khác của César mà chúng ta chẳng bao lâu sẽ thấy đứng ra hàng đầu, chỉ là một dân tứ chiếng trẻ tuổi rất khó che đậy tánh cách mới khá một cách quá lố. César mới đề cử người này vào chức vụ nhiếp chính quan sẽ bỏ trống vì César bận đi hành quân ở Parthie, tuy Dolabella mới có hai mươi lăm tuổi. Hành động này rất có thể làm phật lòng Antoine, mà mấy năm trước đã bị Dolabella cuỗm mất vợ là Antonia. (Sau khi ly dị, anh chồng đau khổ đã khuây khỏa vụ tai

hại đó bằng cách lấy người vợ sau tên Fulvia, tuy trong lòng vẫn lấy làm hận kẻ địch lắm). Ân huệ mà César ban cho tên điếm trẻ tuổi đó quá nhiều không thể không khiến cho Antoine bực tức. Như vậy người ta có thể tự hỏi bề ngoài thiết tha với đường lối của César có căn cứ trên một tình cảm chân thành nơi Antoine hay không. Quả tình có tin đồn Antoine hằng nuôi dưỡng ý muốn giết César, nhưng, thật lạ lùng, ý muốn đó lại chia xẻ với Dolabella. César được thông báo cho biết như vậy đã nhận định: «Ta không ngại những kẻ ham thụ hưởng nhiều như bọn chúng; ta chỉ thấy đáng ngại những thứ mặt tái và gầy ốm».

Thứ người này thì có Cassius, quân nhân và chính trị gia cay cú và cuồng nhiệt, người này đã chiến đấu chống César tại Pharsale, nhưng sau đó được César đại lượng tha thứ. Từ ngày còn nhỏ tuổi Cassius đã thù ghét thậm tệ mọi hình thức độc đoán. Người ta kể lại ngay thời còn ở trên ghế nhà trường y đã đấm nát mặt Faustus, con trai nhỏ của Sulla rất vang danh, chỉ vì Faustus khoe khoang những quyền hành độc đoán của cha. Những mưu toan thiết lập chế độ quân chủ của César đã gây nên nơi Cassius đúng là một cơn giận hung bạo, nhiều phần chắc chính Cassius đã là người đề xướng ra cuộc âm mưu sát hại César. Âm mưu khởi sự từ tháng hai năm 44 trước công nguyên, và trở nên một vụ kết hợp rộng lớn sau khi Cassius và đồng bọn lôi kéo được con người có thế lực và trọng giáo điều Marcus Brutus cùng theo về với họ. Có một hôm César đã nói: «Coi bộ ta không ưa thằng cha Cassius này chút nào, nước da nó tái quá. Không hiểu nó đang mưu toan gì đây?»

Nhưng đối với Brutus, César thật tình cảm mến hết sức chân thành, có một thời kỳ César coi như đó là người sẽ kế vị mình trong chức vụ Độc tài. Sau bấy nhiêu thế kỷ khi nhắc nhớ lại chúng ta không khỏi se lòng trước sự cảm mến chân thành của con người độc đoán về già đối với người tuổi trẻ bác học và đầy hứa hẹn khi đó đang âm mưu sát hại mình; vì mặc dù rất nhiều sai lầm César vẫn là một nhân vật đáng được hết thảy mọi người quý mến, và đáng được cảm tình của số đông. Có người một ngày kia đè chừng với César về những mưu toan đen tối của Brutus, nhà Độc tài liền hỏi : « Sao vậy ? Bạn cho rằng Brutus không biết đợi đến giờ đã định sẵn cho con người gầy ốm này hay sao ? » Rất có thể César coi Brutus như con của mình vậy. Những liên hệ giữa César và Servilia, mẹ của chàng tuổi trẻ Brutus, trong năm hạ sanh Brutus, và rất lâu về sau nữa, rất thân mật khiến cho có nhiều người cho rằng Brutus rất có thể là con của César. Còn Brutus thì cho mình đích thị con của người chồng chính thức của mẹ y, và đúng là dòng dõi của Junius Brutus, con người lừng danh đã đánh đuổi quân Tarquin. Servilia là em gái của Caton, người đã tự sát sau trận Munda, sau đó Brutus đã cưới con gái Caton là Porcia. Như vậy ta có thể nghĩ rằng Brutus rất nhiều ác cảm mãnh liệt đối với César, nhất là từ sau khi công bố bản văn đầy nọc độc Chống-Caton. Nhưng sự thật tình thế khá phức tạp : Pompée đã giết người được coi như cha chính thức của Brutus, những biến cố đã xảy ra lại đưa César vào địa vị người trả thù cho vụ án mạng đó.

Quả tình Brutus là một chàng trai tự nuôi

dưỡng bằng những nguyên lý cao đẹp như thể con bò ăn cỏ vậy, những vụ xảy ra trong gia đình như quyến rủ mẹ y, hay vụ ông bác và bố vợ bị giết, hay trận chiến đẫm máu giữa kẻ giết cha y và kẻ thù và nói xấu cha vợ của y, những chuyện đó không ảnh hưởng chi hết tới sự ngay thẳng đạo đức của Brutus. Trong thời tuổi nhỏ, vì nguyên tắc Brutus đã từ chối không bao giờ gặp mặt Pompée, nhưng khi xảy ra trận nội chiến đối với phe Pompée y gạt bỏ những tình cảm thù nghịch được nuôi dưỡng vì nhớ tới cha, và đúng nguyên tắc đã đứng về phía Pompée, cho rằng Pompée mới có chính nghĩa. Pompée quá sức ngạc nhiên thấy chàng tuổi trẻ tài trí bậc nhất đó tới với mình, trong khi không ai mời đón, không ai đặc biệt muốn sự có mặt của y, đến độ phải đứng dậy, ôm lấy trong tay, đón tiếp Brutus như thể con cừu đi lạc trở về chuồng cũ. Tiếp theo đó là trận Pharsale, và Brutus phải bỏ trốn. Tuy nhiên y không phải lo ngại lắm về an ninh, vì César có hạ lệnh nghiêm ngặt không được làm thương tổn tới Brutus, ở trong trận chiến hay trong khi rượt đuổi những người chạy trốn. Từ Larissa, nơi trú ngụ, theo đúng nguyên tắc, Brutus viết thư cho César ngỏ ý sẵn sàng đầu hàng, nhà Độc tài lập tức miễn tội cho Brutus, người ta đồn rằng César làm vậy là để ghi nhớ nhiều giờ phút vui thú với Servilia. Sau đó Brutus được César ban cho rất nhiều danh vị. Khi đó, cũng vẫn theo đúng nguyên tắc, Brutus phản bội Pompée, hé lộ cho César biết nơi Pompée ẩn náu. Sau đó nhà Độc tài đổ bộ lên bến Alexandrie, một buổi sáng tháng mười.

Brutus là một nhà trí thức trẻ tuổi những bài

viết cũng như những diễn văn đều chứa chất rất nhiều cách ngôn và định lý có khí phách. Brutus không bao giờ thiếu hăng hái và nhiệt tình; một hôm César không khỏi kinh ngạc nghe thấy Brutus hăng hái hiệu triệu, đã nhận xét: « Ta chẳng hiểu anh chàng này muốn gì, nhưng muốn gì đi nữa thì hắn cũng muốn một cách kịch liệt. Y rất tự tín, quả tình y rất cứng cỏi và ngay thẳng, cương quyết tập tành để chống lại mọi lối xu nịnh, bất kỳ có ai yêu cầu điều gì mà dùng lối xu nịnh đều bị Brutus gạt phứt đi ngay. Brutus tuyên bố một con người đến tuổi trưởng thành mà còn không biết cương quyết từ chối với bằng hữu thì người đó trong thời tuổi trẻ đã vướng phải rất nhiều lầm lẫn ».

Cassius, anh em rể với Brutus, xét thấy nếu kéo được con người trẻ tuổi mực thước đó vào với âm mưu của mình là chuyện hết sức thích đáng và hợp thời cơ, để thử thách hãy mời Brutus, vào dịp đầu tháng ba, tới dự một buổi họp tại Viện Nguyên lão, tại đó César sẽ được phong tặng ngôi vua. Brutus nói thẳng ra rằng y cương quyết không đến dự. Cassius bèn hỏi y sẽ làm cách nào nếu César buộc phải có mặt. Chàng thanh niên đầy nguyên tắc với một cung cách hết sức cổ điển đáp: « Gặp trường hợp như vậy bổn phận của tôi là can đảm đứng lên, và sẽ chết cho tự do của tổ quốc tôi ». Ý kiến của Brutus đã rõ ràng như vậy, mọi người hiểu rằng y sẽ dễ dàng bị thuyết phục tham gia vụ hạ sát César vì nguyên tắc, nếu ở Pharsale César đã tha cho Brutus, César cũng vẫn là một thù địch của dân chúng. Nhóm âm mưu bèn cài vô chỗ ngồi của Brutus tại Viện Nguyên lão những mảnh giấy có viết những lời thúc giục: « Brutus, hãy tỉnh dậy »

hoặc « Bạn không phải là một Brutus xứng đáng », trong khi tượng của Junius Brutus được bôi lên những câu như: « Ôi! nếu có được một Brutus trong chúng ta! » hoặc « Ôi! nếu Brutus còn sống! ». Họ dùng những cách đó để đánh vào tâm lý người tuổi trẻ. Sau nhiều ngày long trọng suy ngẫm Brutus đi tới kết luận y có nhiệm vụ đau khổ vì nguyên tắc phải hạ sát César.

Ngày mùng một tháng ba, nhóm âm mưu có được từ sáu tới tám chục Nguyên lão nghị viên trong hàng ngũ của họ, phần lớn những người này trước kia là bạn của César. Nếu trong thời gian đó nhà Độc tài tự phong cho mình làm vua chắc chắn bọn họ đã đứng ra hạ sát liền. Nhưng bởi có quá nhiều tin đồn đại về những âm mưu chống César cho nên y không thể thi hành biện pháp đó được, và thời gian trôi qua không xảy ra biến cố chi hết. Ngày khởi hành đi Đông phương được ấn định là 17 tháng ba, mọi người trù liệu lần cuối cùng nhà Độc tài có mặt ở Viện Nguyên lão là 15 tháng ba. Mọi người cũng nghĩ rằng có thể nhân dịp viếng thăm đó, hoặc lúc khởi hành sẽ là dịp tổ chức biểu tình lớn và vương miện sẽ được trao tặng César như món quà chia tay. Phe âm mưu quyết định sẽ dứt khoát với y ngày 15[1] nhân dịp viếng thăm Viện Nguyên lão lần cuối trước khi ra đi.

Tới gần ngày đó Brutus cảm thấy bối rối ghê gớm. Đó là một con người bản chất tốt và lương

---

1. Ides: ngày rằm những tháng ba, năm, bảy, mười, và ngày 13 những tháng khác theo lịch La mã. Đề cập đến César các tác giả thường nhắc tới ngày Ides tháng ba, ngày César bị hạ sát (Ndct).

thiện, nhưng tánh khí yếu, cộng thêm tính câu nệ, hành động phải đúng với những nguyên lý cao cả, thành ra thái độ bất định. Dù sao chăng nữa những nguyên động lực nơi Brutus đều ái quốc và cao quý, nhưng y phải nhiều lần tự hỏi nếu những gì mà y cho rằng bổn phận đối với đất nước có tuyệt đối xóa bỏ những gì mà y biết chắc là bổn phận đối với người đỡ đầu tận tình của y. Mớ suy tưởng ùn ùn trong đầu đã khiến cho Brutus ngay trong giấc ngủ cũng bứt rứt không yên. Porcia, vợ y, thấy thế bèn năn nỉ hỏi nguyên do sự thao thức. Brutus đành phải nói cho vợ biết vụ âm mưu, làm vậy có thể nguy hại cho cả đám.

Cả thành phố La mã bất đồ như bị chìm đắm trong một mối mê ảo u uất. Một không khí tai họa, có lẽ gây nên do những tin đồn mưu loạn, bao phủ những vai kịch trong tấn bi kịch sắp sửa và không sao quên được. Liệu César có thoát khỏi ảnh hưởng u uất đó không? Dù sao y vẫn tiếp tục theo cung cách rất có phương pháp xưa nay để chuẩn bị cuộc viễn chinh Đông phương, thu thập tiền bạc dùng làm chiến phí một cách bất cần và rất khéo léo như thường lệ. Nhưng nếu y không đến lượt cảm thấy khó chịu vì không khí trầm uất chung quanh, ít nhất y cũng phải nhận thấy tình trạng nhóm âm mưu, phần lớn những người này là bằng hữu và cộng sự viên, hơn nữa, đó là những người mà y đã đại lượng tha thứ tội xúc phạm trong thời nội chiến và còn đưa vào những chức vụ thân tín và cao trong chính quyền.

Dường như trong thời kỳ này César thường ngụ tại tư dinh trong thành phố, bên Calpurnia, vì quá bận rộn với những chuẩn bị khởi hành cho nên

ít tới biệt thự bên bờ sông Tibre [1]. Chắc chắn nữ hoàng phải sống những ngày đó trong một tình trạng lo lắng hắc ám. Những ngày đầu tháng ba qua đi nhưng dự định tuyên bố thành lập chế độ quân chủ không thực hiện được. Nhà Độc tài chỉ cho nữ hoàng nhận thấy còn một hi vọng duy nhất để thực hiện tham vọng chung vào dịp trước ngày khởi hành. Bây giờ nữ hoàng biết rằng không còn hi vọng gì cho Césarion nếu không tạo được cho cậu bé một ngai vàng. Vì vào một thời kỳ náo động như vậy César không thể đưa một chú bé con lên ba vào địa vị nối nghiệp. Octave, cháu của César, một thanh niên cương quyết và hoạt động sẽ là người nối nghiệp nếu César chết đi mà chưa lên ngôi, còn bao nhiêu tài sản lớn lao của César sẽ về phần những người thân và có liên hệ với César. Nhớ tới vụ con trai nhỏ của Đại đế Alexandre bị giết chết, César không hề muốn con mình sẽ là nạn nhân của bọn giám hộ kên kên. Mặc dù hoàn cảnh không chút hứa hẹn gì, Cléopâtre vẫn nấn ná ở lại La mã. Một khi nữ hoàng còn thấp thoáng nhận thấy ngày rằm tháng ba là cơ hội cuối cùng để hoàn tất dự định to tát, tất cũng muốn nán lại để chờ xem khi lên đường về nước địa vị vợ chính thức của César có vững vàng hay không.

Trong thành phố mây che u ám dân chúng có những phản ứng nóng nảy lạ kỳ, mọi người loan truyền những tin báo trước tai họa, những điềm gở,

---

1. Theo Suétone, nữ hoàng đã bị đưa về Ai cập, nhưng theo nội dung một bức thư của Cicéron, viết trong tháng tư, lại chứng minh rằng trong vòng tháng ba nữ hoàng hãy còn ở La mã.

những phép lạ đe dọa. Trên trời có những loe ánh khó hiểu và đang đêm cỏ những tiếng nổ ghê rợn. Có người cho biết chính mắt trông thấy những bóng ma trông như người thật đánh nhau khốc liệc, hình thù nào cũng đỏ chói như than hồng. Cả một đàn lớn chim đưa hung tín bỗng sà xuống trên nghị trường. Một lần César làm lễ sát sinh cúng thần con vật tế thần không tìm thấy trái tim : đó là một điềm mang ý nghĩa xấu ghê gớm. Nhiều lần liên tiếp nhận thấy có điềm bất tường trong ngày. Một bốc sư đã già, ý hẳn có hay tin vụ âm mưu, báo cho César biết phải coi chừng ngày Ides tháng ba ; nhưng nhà Độc tài bao giờ cũng tỏ ra là người có đảm lược, từ chối không thay đổi chi hết trong những gì đã sắp đặt trước.

Chiều ngày 14, César dùng bữa tối với người bạn Marcus Lepidus. Khi César ký tên trên mấy lá thư do người nhà đưa vào chờ phê chuẩn, câu chuyện đề cập tới cái chết. Khi bàn tới cái chết nào nên nhất, César đang cắm cúi trên những trang giấy bỗng ngẩng đầu lên đáp : « Cái chết đột ngột ». Có những người bạn của César nửa ngày sau đã nhớ lại câu nói đó.

Theo Plutarque, đêm hôm đó César đang nằm trên giường, bao nhiêu cửa ra vào và cửa sổ trong nhà bỗng mở toang, như có cơn gió tạt, ánh trăng đặc biệt sáng tràn ngập trong các phòng. Khi đó Calpurnia đang ngủ bên cạnh chồng bỗng nói những lời ú ớ, và thốt khóc như thể gặp chuyện thảm hại ghê gớm. Được César đánh thức dậy, Calpurnia cho biết trong mộng thấy César bị ám sát. Nhà Độc tài cho rằng cơn mộng dữ là kết quả của lời nói của bốc sư; tuy nhiên thấy Calpurnia nghiêm trọng

khuyên can ngày mai đừng ra khỏi nhà đã gây một cảm tưởng ghê gớm nơi Cèsar.

Sáng hôm rằm nhóm âm mưu họp trong công thự nơi dành cho buổi hội bữa đó. Chỗ đã chọn trước là dẫy trụ quan nối liền với sân khấu; mé sau đó, có một chỗ phình ra rất rộng, nơi dựng pho tượng Pompée. Nhiều người trong bọn là những viên chức cao cấp, giữ nhiệm vụ phán quan, có bổn phận chấp cung những việc đưa tới xét xử. Người ta kể lại không một ai trong bọn, sáng hôm đó, đã tỏ lộ nóng nảy hay lơ đãng. Đặc biệt là Brutus xem ra rất hồn nhiên: một đương đơn có tỏ lời phản đối bản án, tuyên bố sẽ trình lên với César, chàng trai trẻ vụ nguyên tắc bình tĩnh trả lời người đó: « César bây giờ không ngăn tôi và sau này cũng sẽ không ngăn tôi hành động đúng với pháp luật ».

Nhưng mọi người không còn bình tĩnh nữa khi hay tin César nấn ná không ra khỏi nhà. Còn có tin đồn ngày hôm đó César sẽ không tới Viện Nguyên lão, mọi người lo rằng âm mưu đã bại lộ. Thế là mọi người nhốn nháo cả lên, sau cùng không muốn mong ngóng mãi như vậy, họ bèn cử một người bạn mà César hết sức tin cậy, Décimus Brutus Albinus, tới tận nhà riêng với nhiệm vụ ép César tới Viện Nguyên lão. Tới nhà Décimus thấy César sắp sửa hạ lệnh bãi bỏ buổi hội: Calpurnia trong cơn lo lắng đã thuyết phục được César cũng chia những lo ngại như mình. Sự lo ngại của Calpurnia được tiếp thêm bằng một quẻ bói cho thấy bữa đó cúng lễ gì cũng hết sức xấu. Décimus bèn tuyên bố như sau với César, lời tuyên bố này bây giờ không cách nào kiểm chứng được: « Viện

Nguyên lão vừa đồng thanh phong tặng cho César tước vị hoàng đế trên hết thảy những lãnh thổ hải ngoại và cho quyền mang vương miện tại khắp nơi, trên bộ và dưới biển ở ngoài biên giới Ý [1]». Sau đó Décimus khuyên César không nên gây cho các Nguyên lão nghị viên một cơ hội tốt để than phiền với thái độ xúc phạm của César qua vụ nại cớ một giấc mộng xấu của vợ để không tới dự một buổi hội quan trọng như buổi hội mà mọi người đang chờ khai mạc.

César hay tin đó cảm thấy hân hoan thắng lợi. Đó là đúng với ý muốn của y, đó là sự thành tựu của công nghiệp của y. Lát nữa đây, César sẽ trở thành quốc vương của một lãnh thổ rộng lớn, mà y sẽ có thể coi như một tặng vật mừng sự thăng tiến của mình, và rồi ra trong thời gian cần thiết sẽ thêm vô đó một tặng vật còn to lớn và ý nghĩa hơn nữa. Ngay tức khắc y quên hết những tuần lễ lo lắng và nghi ngại, với chồng chất biết bao nhiêu dự đoán, bây giờ César sắp sửa là hoàng đế trên một đế quốc mà chưa hề bao giờ những con mắt kinh ngạc của cả hoàn vũ đã từng được trông thấy. Cho dù ở La mã y vẫn chỉ là Độc tài. Y sẽ thiết lập thủ đô tại một nơi khác; có lẽ tại Alexandrie, hay tại Troie. Không còn gì cản trở việc kết hôn với Cléopâtre ngay tức khắc rồi sáp nhập lãnh thổ của y với lãnh thổ của dòng họ Ptolémée. Calpurnia cứ vẫn là vợ không con của nhà Độc tài tại La mã, và Octave được coi như sẽ chính thức nối nghiệp; nhưng ở hải ngoại nữ hoàng Cléopâtre sẽ là vợ y, và con trai sẽ là thừa kế và nối nghiệp. Chẳng

---

1. Theo Plutarque, trong cuốn César.

bao lâu sau người ta sẽ nhận thấy sự không thích đáng và những bất tiện của tình trạng đó, và La mã sẽ sớm nhìn nhận y là vua nước Ý.

Nhiều lần César đã bàn luận với Cléopâtre về giải pháp đó của vấn đề, nhất là đề nghị phong tặng César làm quốc vương những lãnh thổ hải ngoại mới được đề ra có mấy tuần trước đây. Chắc hẳn nữ hoàng sẽ vui thích và hoan hỉ về quyết định bất ngờ của Viện Nguyên lão khi chấp nhận kế hoạch có điều phi lý đó! Khi César đã kết hôn với nữ hoàng Ai cập và đưa Alexandrie lên hàng một thủ đô, bao nhiêu lãnh thổ của y sẽ thành một đế quốc Ai cập — La mã; rồi sau cùng khi La mã sẽ mời y trị vì luôn thể tại Ý, tình trạng sẽ có vẻ như Ai cập thu hút La mã hơn là La mã thu hút Ai cập. Thật là một vụ trả đũa tế nhị của Cléopâtre mà triều đại trong bao lâu hằng bị La mã đe dọa chấm dứt!

César đứng dậy, đắt tay Décimus, lập tức tới Viện Nguyên lão, trái tim giả phập phồng đầy những tin tưởng và hi vọng, bao nhiêu dự cảm bị đánh bạt đi hết. Dọc đường, có hai người, một gia nhân và một giáo sư luận lý học, lần lượt kiếm cách lái y ra khỏi nguy cơ đang từng bước tới gần y, cả đến vị bốc sư già cũng ở trên đường một lần nữa nhắc lại lời khuyên can nên coi chừng ngày Ides tháng ba. Nhưng César không phải lúc gạt bỏ những viễn tượng kích thích trong ngày, không chừng y còn lấy làm thưởng thức một hoàn cảnh trong đó có thêm yếu tố nguy cơ bị ám sát, vì bao giờ hiểm nguy đối với César cũng là một nguồn hứng khởi.

Trong khi đó, đám người âm mưu đi bách bộ trên trụ lang Pompée, ngày một thêm lo lắng, chỉ

sợ bất chợt được tin âm mưu đã bại lộ. Bây giờ họ biết chắc những ý định của họ đã bị nhiều người bên ngoài hay biết. Khi một người trong bọn, một Nguyên lão nghị viên mang tên Popilius Laena, nói nhỏ với Brutus và Cassius rằng bí mật đã bại lộ, nhưng ông ta vẫn cầu chúc cho họ thành công, hai người thật khó giấu nổi bối rối. Sau lại có tin Porcia, phập phồng chờ đợi lâu quá, đang nổi cơn điên dại, Brutus lo ngại không chừng trong tình cảnh đó Porcia có thể tiết lộ hết cuộc âm mưu.

Nhưng tới sau có tin báo César sắp tới. Sự thoải mái do tin César tới được tiếp nối bởi một nỗi lo ngại lớn hơn khi mọi người trông thấy Popilius Laena, người vừa cho hay đã biết được có âm mưu, đang nói chuyện chi đó với César bề ngoài có vẻ nghiêm trọng lắm. Nhưng César đã đi tới tộc đoàn nghị hội nơi Viện Nguyên lão sẽ nhóm họp. Một người tên là Trebonius có nhiệm vụ giữ Antoine ở lại trước cổng, giả bộ muốn bàn luận một chuyện gì đó; vì mọi người đã quyết định để dành lại cánh tay phải của César và sau đó sẽ tìm cách thuyết phục kéo về với phe cho rằng yêu nước, sau khi nhà Độc tài đã chết.

Khi César xuất hiện toàn thể Viện Nguyên lão đều đứng dậy tỏ lòng tôn kính. César vừa ngồi xuống thì một người trong bọn âm mưu, Tullius Cimber, tiến lại gần, bề ngoài làm bộ như muốn đưa tờ thỉnh nguyện xin cho một người anh em bị lưu đày. Những người khác lập tức bu quanh César, vây chặt đến độ y phải hạ lệnh lui xa ra. Phải chăng César đã linh cảm thấy nguy cơ? Y bèn nhảy vọt lên, lao về phía trước. Nhưng Tullius đã níu lấy tấm áo choàng và giựt đứt chiếc áo,

tấm thân gầy gò của César chỉ còn chiếc áo lót mỏng. Một Nguyên lão nghị viên tên Casca, mà nhà Độc tài vừa thăng chức cho, dùng dao găm đâm một lát trên vai César, thấy thế César bèn ôm ngang lưng người đó, la lớn: « Casca, quân phản bội, mi làm chi vậy? » Một giây sau em trai của Casca đâm bồi một lát vào ngang hông. Cassius, mà César đã tha tội sau trận Pharsale đâm César bị thương nơi mặt. Bucolianus đâm một lưỡi dao giữa hai xương bả vai, và Décimus, người vừa hăng hái thuyết phục nên đến Viện Nguyên lão, đâm một lát dưới nách.

Theo Appien, César chống cự hung dữ như con sư tử. Tay cầm một mũi nhọn, César đâm tả đâm hữu, mình đầy máu, phá vỡ vòng vây dao nhọn leo lên tới bệ pho tượng của kẻ thù xưa Pompée. Một lần nữa César túm được Casca thì trông thấy con người quý mến bấy lâu Brutus cũng đưa cây dao nhọn ra. César hổn hển: « Cả con nữa ư, Brutus, *con của ta!* » rồi gục xuống, gần chết [1]. Tức thời đám lang sói những kẻ giết người nhào vô, cắt da, đâm thủng thân hình nằm gục đó, chúng đâm lẫn nhau nữa trong cơn hăng tiết, ngã nhào trên con người đang nằm trong vũng máu.

Khi César đã chết hẳn, đám người âm mưu quay lại đối đầu với Viện Nguyên lão; nhưng họ kinh ngạc nhận thấy toàn thể quý vị trong nghị trường cao quý đã theo nhau lũ lượt bỏ chạy như

---

1. Theo một vài tác giả, César la « Mi nữa ư, Brutus »; theo những tác giả khác, y có thêm « Con ta »; còn một số tác giả khác lại cho rằng khi đó César không nói một lời nào hết.

điên. Đáng lẽ ra sau khi hành sự Brutus phải đứng ra trình bày với hội trường; nhưng chẳng còn ai ở lại trong tộc đoàn nghị hội nữa. Brutus và đồng bọn sững sờ, không biết phải làm sao. Sau cùng bọn họ hươi cây dao trên tay cùng nhau kéo ra khỏi tòa nhà, bộ tịch không giấu được lúng túng, miệng hô những khẩu hiệu nhàm chán về Tự do và Cộng hòa. Trông thấy bọn họ đi tới dân chúng hoảng sợ chạy trốn vô trong nhà. (Antoine, lo thân, đã vội cải trang trốn về nhà bằng những con đường tắt). Bọn kia lên điện Capitole và cố thủ trong đó cho tới khi một phái đoàn Nguyên lão nghị viên tới thuyết phục họ nên tới nghị trường. Đứng trên diễn đài [1], Brutus hiệu triệu đám đông dân chúng xem ra không đến nỗi chống đối lắm. Nhưng tới khi một diễn giả khác, Cinna, vừa lên tiếng thống trách nạn nhân bằng những lời lẽ hiểm độc, dân chúng hò reo đuổi bọn người âm mưu, bọn họ phải rút về điện Capitole và lưu lại đó suốt đêm.

Đêm tối, mọi sự ồn ào lắng dịu, Antoine chạy tới nghị trường, theo như tiu đồn xác César đã được đưa về đó. Dưới ánh trăng, Antoine đứng ngắm mãi gương mặt kiêu ngạo của tay lãnh tụ già. Khi gặp Calpurnia, dường như theo lời yêu cầu Antoine đã nhận lãnh để cất giữ những tài liệu và đồ vật có giá trị của César.

---

1. Rostres: đài cao tại nghị trường La mã nơi dành cho diễn giả lên nói với đám đông dân chúng; đài có trụ đá bao quanh, trên những trụ đó có gắn những mũi nhọn bằng kim khí ở đầu mũi các chiến thuyền, những mũi nhọn đó là chiến lợi phẩm lấy trên chiến thuyền địch bị bại trận đưa về. (Ndct)

Hôm sau, theo đề nghị của Antoine, một cuộc ân xá toàn diện được ban hành, và mọi người thân thiện thảo luận tình hình. Mọi người quyết định lập tức mở chúc thư mà nội dung khiến hết thảy những người liên hệ phải ngạc nhiên. Người chết để lại cho mỗi công dân La mã mỗi người ba trăm đồng tiền, cũng để lại cho dân chúng La mã sở đất rộng lớn bên bờ sông Tibre nơi khi đó Cléopâtre còn đang ở. Ba phần tư của cải còn lại về phần Octave, trong khi hai người cháu khác Lucius Pinarius và Quintus Pedius chia nhau phần còn lại. Một đoạn bổ chính đề cử Octave là người kế quyền chính thức và nhiều giám hộ, để phòng sẵn trường hợp sinh con trai sau khi César chết.

Trong vòng năm ngày xác César được trưng bày tại nghị trường trong một khung cảnh rực rỡ. Tình hình trong thành phố vẫn sôi sục. Lễ táng được định vào ngày 20 tháng ba. Antoine tới nghị trường vào lúc sẩm tối. Tại đó đám đông đang than khóc, kể lể chung quanh xác chết trong khi binh sĩ dùng cây thuẫn đụng vào nhau theo một nhịp đặc biệt; đàn bà cất tiếng than vẫn ai oán. Antoine bèn đọc một bài vãn ca tụng công đức César, thỉnh thoảng lại ngưng bặt, đưa hai tay về phía người chết và thốt khóc. Đám đông lại cất tiếng than vẫn, càng ai oán theo với nhịp nhạc thông lệ tại các đám táng, thường nhắc lại lời than được mọi người nối tiếp không dứt : « Ta đã cứu sống những kẻ giết ta » [1].

Bên trên đám đông, bỗng Antoine đưa lên cao máng trên đầu mũi dáo chiếc áo lót rách do nhiều

1. Mượn thơ của Accius.

mũi dao đâm. Rồi ôm lấy cán dáo, trong khi di vật ghê rợn phất phơ bay trong gió, Antoine đọc bài ai điếu nổi tiếng. Cảm động vì món di tặng của César, bị kích thích bởi chiếc áo đẫm máu, đám đông chẳng bao lâu lên đến tột độ nóng giận đối với bọn người âm mưu, dân chúng cất lời thề sẽ trả thù hết thảy và từng người trong bọn đó.

Có người nhắc lại bài diễn văn mới hôm qua của Cinna, dân chúng bèn hô giết. Tình cờ có mặt tại đó một nhà thơ ít tên tuổi, cũng mang tên Cinna. Một người bạn gọi tên Cinna, những người đứng quanh đó cho rằng đó là Cinna kia mà mọi người đang đòi giết. Đám đông túm lấy nhà thơ tội nghiệp và xé xác liền tại chỗ chẳng đợi hồi chi hết.

Chiếm lấy những bàn ghế và mọi kèo cột bằng gỗ tiện tầm tay, đám đông dựng lên ở ngay giữa những công thự và đền đài một hỏa đài lớn và đưa xác César đặt lên ngọn, trên một tấm chăn màu đỏ có dát vàng. Dùng đuốc để châm lửa, lửa tung bay, chiếu sáng những gương mặt hung dữ đứng ở hàng đầu, dọi lên những bờ tường và những trụ đá ở những dinh thự quanh đó những bóng đen ma quái, trong khi khói đen che phủ cả ánh trăng chợt ló ra trên những mái nhà, những tiền diện. Lát sau thân xác César biến mất trong ngọn lửa. Cầm trên tay những cây củi đang cháy đám đông ồ ạt kéo tới thành phố ở bên dưới, với ý định đốt nhà bọn âm mưu sát hại nhà Độc tài.

Lửa trên hỏa đài âm ỷ suốt đêm, đồng thời sự phẫn nộ của đám đông cũng theo với ngọn lửa dịu xuống lần lần. Ngày hôm sau, sự đồng tình giữa những người có nắm chút quyền hành đã đem lại ổn định. Viện Nguyên lão công bố lệnh ân xá, áp

dụng cho biến cố vừa xảy ra và mọi sự do biến cố đó gây nên. Brutus, Cassius và những tay âm mưu chính đều được cử vào những chức vụ quan trọng ở tỉnh xa. Antoine được phụ trách phần lớn những công việc tại thủ đô.

Bất đồ bị mất người bạn thân nhất và người tình vừa đây được thương yêu, đang từ địa vị nữ hoàng sắp sửa của khắp thế gian xuống còn là nữ hoàng không yên vị của riêng có Ai cập, lo lắng cho sinh mạng của mình và của con trai, Cléopâtre lâm vào tình cảnh ai oán hết sức. Lại thêm bản di chúc, có lẽ được biết từ trước, càng tăng thêm sự bối rối. Nữ hoàng có lẽ đã chua cay hiểu rằng định mệnh chỉ dành cho mẹ con mình một kỳ hạn một ngày. Nếu Viện Nguyên lão dự tính phong tặng ngôi vua cho César. vào ngày Ides định mệnh, thì mọi sắp đặt đã thay đổi hết. Cléopâtre có lý do để tin rằng còn có một di chúc khác có lợi cho Césarion, nhưng không tìm đâu thấy. Hay Calpurnia đã hủy bỏ tài liệu đó? Làm sao đây? Chừng nào tên Octave kia sẽ tới để đòi hỏi phần di sản danh vọng và tài vật? Có nên công bố Césarion mới thật sự là con thừa kế của César, công bố ngay tức khắc, hay rời bỏ đất nước này?

Về phần tác giả không nghi ngờ rằng trong lúc phân vân như vậy nữ hoàng không hỏi ý kiến Antoine, con người duy nhất đã nắm trong tay một cách cương quyết và sáng suốt mở chỉ rối của hoàn cảnh khi đó, và không năn nỉ nhờ cậy săn sóc tới quyền lợi của con trai mình. Vì nếu dư luận công chúng từ chối không nhận đó là con của César, đứa nhỏ sẽ bị chìm vào bóng tối và sau cùng chắc chắn sẽ không được thừa kế ngôi vị Ai cập. Nhưng nếu,

nhờ sự ủng hộ của Antoine, đứa nhỏ được chính thức nhận là con của César, khi đó sẽ không khó khăn bao nhiêu trong việc gạt Octave ra khỏi địa vị đó, vả lại Octave là người không có nhiều uy thế cho lắm.

Nhân dịp chiến đấu tại Tây ban nha bỗng César thấy có cảm tình với người cháu ít tên tuổi đó. Tuy vừa đau nặng mới khỏi, do đó hết sức yếu ớt, chàng trai cũng hết sức sốt sắng đi theo nhà Độc tài, nhờ sốt sắng mà được César ngưỡng mộ, hơn nữa khi thuyền đắm Octave đã tìm về phía César bằng cách băng qua một khu vực đầy quân thù. Thái độ của Octave trên mặt trận ở cạnh César càng chứng tỏ những nhận xét ban đầu là đúng. Octave đang tiếp tục theo học tại Apollonia, từ đó sẽ theo César đi tham chiến tại Đông phương. Nếu ngăn cản được Octave không cho về La mã, nữ hoàng dù sao cũng sẽ rảnh tay hơn. Không chừng Cléopâtre có đưa ra về vấn đề này những đề nghị rõ rệt. Về phần Antoine có lẽ cũng thừa biết nếu để Octave vào địa vị và nơi chỗ của César có nghĩa là quyền hành của chính mình cũng chấm dứt, còn nếu đứng hẳn về phe Césarion y sẽ giữ mãi trong nhiều năm vai trò phụ chính đầy quyền uy. Rất có thể chính Antoine còn giành được chỗ của César trở nên chồng của Cléopâtre và leo lên ngôi nhờ đặc quyền của con trai nữ hoàng [1].

Dường như chính Antoine đã thuyết phục Cléopâtre cứ nán lại ở La mã, sau đó Antoine lại tuyên bố trước Viện Nguyên lão rằng César đã nhìn nhận Césarion là con chính thức. Oppius, người ủng hộ

1. Sau này Antoine đã hành động đúng như vậy.

Octave, cải chính lời Antoine, và còn cố gắng, sau đó, bác lời Antoine khi viết trong một cuốn sách.

Chàng tuổi trẻ Dolabella tiếp nhận nhiệm vụ nhiếp chính do César đề cử, không thuận hòa với Antoine, lập tức y tỏ lộ hung bạo thái độ chống đối những người thuộc phe nhà Độc tài cũ. Nhưng hoàn cảnh chính trị đưa đẩy hai người tới chỗ phải liên minh với nhau: trước khi chết César đã giao Syrie cho Dolabella và Macédoine cho Antoine. Nhưng Viện Nguyên lão, muốn đẩy đi khỏi La mã bóng dáng vướng bận của nhóm người hạ sát nhà Độc tài, mới quyết định trao Syrie cho Cassius và Macédoine cho Marcus Brutus, hai người này đang cố gắng tuyển mộ quân để có an ninh khi tới hai vương quốc được giao phó. Antoine và Dolabella thỏa thuận hợp tác với nhau phá hai kẻ địch đó.

Trong thành phố La mã lộn xộn như vậy chợt có tin Octave sắp về tới khi đó chàng thanh niên mới chưa đầy mười chín và trở về để đòi những quyền hạn của mình. Thành phố La mã gạt bỏ vấn đề do bọn âm mưu tạo nên nhưng chia ra hai phe, một phe ủng hộ người sắp trở về, một phe ủng hộ Antoine. Phần lớn các sử gia xác quyết rằng Antoine muốn gạt bỏ Octave và dùng vũ lực để chiếm những chức vị của César, chỉ vì quyền lợi riêng mà đứng ra tranh đấu. Nếu quả như vậy tại sao y lại thấy cần ra trước Viện Nguyên lão tuyên bố rằng Césarion đích thật là con trai César? Antoine vận dụng quyền hạn gì để chống với Octave mà dân chúng có thể tin theo được nếu không nhân danh con trai của César? Sau này chúng ta sẽ thấy Antoine không ngớt đòi hỏi ngai vàng La mã nhân danh Césarion, do đó tác giả không thể chấp nhận

rằng ngay từ buổi đầu Antoine đã không có thái độ như vậy.

Vụ tranh chấp cho thấy khó tránh một cuộc nội chiến thứ hai sắp xảy ra tới nơi. Đứng trước hoàn cảnh khẩn trương, Cléopâtre được khuyến cáo nên trở về Ai cập cùng với con trai, và ở đó đợi cuộc tranh chấp kết thúc ra sao. Rất có thể Antoine đã thôi thúc Cléopâtre về Ai cập trưng mộ một đạo quân và thu thập một đoàn chiến thuyền. Dù sao nữ hoàng cũng rời khỏi La mã mấy ngày trước ngày 15 tháng tư, đó là ngày mà Cicéron báo tin và phê bình vụ bỏ đi trong một bức thư gửi cho Atticus, ở Sunuessa, cách La mã không bao xa.

Cléopâtre dong thuyền băng qua Địa Trung Hải trở về nước với ý định tái tục cuộc tranh đấu. Bây giờ không còn chút dấu vết nào của nỗi tuyệt vọng khi nhà Độc tài chết kéo theo bao nhiêu mộng của nữ hoàng phải sụp đổ. Ngay từ bấy giờ Cléopâtre đã xây dựng lại, trên những nền móng mới, những kế hoạch đã hỏng. César đã chết, nhưng cá tính dũng mãnh của César sẽ sống lại trong người con trai. Antoine sẽ là người đỡ đầu cho đứa trẻ, vì phục vụ chính nghĩa của Césarion Antoine cũng phục vụ luôn những tham vọng của mình. Những đoàn quân do nhà Độc tài để lại ở Alexandrie nhất định sẽ ủng hộ Cléopâtre. Cléopâtre sẽ đặt vô bàn cân, chống lại với quyền hành chưa vững của Octave, hết thảy những tài sản của Ai cập. Nữ hoàng sẽ cầm quân trong trận chiến với mục đích tạo dựng ngôi báu mà César đã bỏ mình vì theo đuổi việc thực hiện; quân đội của nữ hoàng sẽ chống lại hình thức chính phủ dân chủ mà nhà Độc tài đã tính lật đổ. Vụ này có lẽ do sự thúc đẩy của Cléo-

pâtre, nhưng theo ức đoán của nữ hoàng con người có tánh cách như Octave sẽ rất vui lòng chấp nhận chính thể đó. Ngồi trên ngôi vị được nâng lên cao ngang hàng với những vì sao, con người dũng mãnh César của nữ hoàng đã chỉ cho nữ hoàng con đường phải noi theo. Và César sẽ dìu dắt con trai chung của hai người tới mục đích tối cao của những tham vọng cũng chung của hai người, vì bây giờ César đã trở thành thật sự một linh thần trong số những linh thần khác. Trong vòng bảy ngày, mọi người nhìn thấy giữa các vì tinh tú một ngôi sao chổi mới đặc biệt sáng; không ai không tin rằng đó là linh hồn nồng nhiệt của César đang dong ruổi trên đường lên thiên giới. Ngay khi đó, có một làn sương lạ kỳ che khuất mặt trời tưởng như ánh sáng của vì tinh tú đó đang bị lu mờ bớt khi César Thần Thánh tiến tới gần. Trước khi khởi hành từ La mã, Cléopâtre đã nghe có những tu sĩ và những nhân vật chính thức tuyên dương César là một vị thần linh: có lẽ nữ hoàng đã trông thấy những pho tượng của César được tô điểm thêm ngôi sao linh thần từ sau khi César chết. Lẽ dĩ nhiên César sẽ không bỏ nữ hoàng và nữ thần thân ái, sẽ không bỏ đứa con vương giả cho một định mệnh tồi tàn và tầm thường. Từ những nơi cao cả César sẽ mượn sấm sét nâng đỡ nữ hoàng và sẽ nương theo gió xuống cứu giúp khi cần. Nhất định không thế nào tuyệt vọng được.

Với niềm lạc quan tuyệt vời đó tiêu biểu cho bản chất của nữ hoàng, Cléopâtre hướng tư tưởng về tương lai, và đem hết trí thông minh già dặn của mình để phục vụ những bổn phận đang chờ đợi. César đã gặp tại Ai cập một thiếu nữ thiên tài,

nhưng hãy còn vô tư lự. Bây giờ trở nên một phụ nữ thông minh tuyệt vời, được thôi thúc bởi trọn vẹn nhiệt tình và trọn vẹn tài trí của một nòi giống can trường, và sẵn sàng chiến đấu, như tổ tiên xưa, không câu nệ, để đạt tới tột đỉnh của những tham vọng của mình. Vả chăng mọi cây bài trong cuộc đều nắm trong tay, trong con người thằng bé con trai, đứa con đó, do hết thảy những luật tắc thiên nhiên, hiện là thừa kế chính thức của ngai vàng thế giới.

PHẦN THỨ HAI

Cléopâtre và Antoine

11

Antoine, tánh chất con người và sự bước lên chính quyền

CŨNG NHƯ LẦN ĐẦU TIÊN GẶP OCTAVE SAU cái chết của César, Antoine được dân chúng ủng hộ, y không ngần ngại khuyên can địch thủ đừng nên đòi quyền thừa hưởng. Đối xử với Octave một cách rất ngang nhiên, Antoine bảo rằng với tuổi tác của y thật là điên rồ đòi đảm nhiệm những trách nhiệm của một nhà Độc tài, do đó hai người cắt đứt hẳn với nhau tức thời và toàn vẹn. Mãi tới khoảng tháng tám năm sau (44 trước công nguyên) hai bên mới gặp nhau lại, nhưng từ tháng mười dư luận đã đồn đại về vụ Octave dự định giết Antoine, và sự xích mích trở lại nguyên vẹn. Antoine coi người cháu của César như một thứ dân tứ chiếng hạng bét, được César nhận nuôi bởi giữa hai người có những liên hệ vô đạo, cuối năm đó

Antoine rời khỏi La mã, trong một không khí rất lộn xộn ai cũng cảm thấy có nội chiến tới nơi.

Bây giờ Antoine tuyên bố sẽ trả thù cho nhà Độc tài. Tác giả tin rằng khi đó Antoine đã nhất quyết đòi hỏi quyền lợi của Césarion đối lại với Octave. Sau nhiều tình tiết, Antoine bị đả kích và đuổi khỏi La mã như thù địch, sự thắng lợi của Octave xem ra chắc chắn, một phần lớn nhờ sự ủng hộ của Cicéron. Nhưng sau những biến cố kỳ lạ không tiện kể lại ở đây vì quá dài dòng, hai bên thù nghịch thuận hảo với nhau vào tháng mười năm 43 trước công nguyên. Hai người đã từ nhiều tháng nay không gặp nhau, khi gặp mặt cả hai cùng hết sức nghi kị lẫn nhau: người ta đồn rằng khi buộc phải trao hôn để tỏ tình bằng hữu, hai người đã nhân cơ hội để kiểm soát lẫn nhau coi có giấu ám khí hay không ở dưới nếp áo.

Hai bên Antoine và Octave thuận hảo rồi, bèn cùng với một người tên Lepide họp thành một bộ ba có nhiệm vụ nắm quyền cho tới ngày 31 tháng chạp năm 38 trước công nguyên. Theo những điều khoản thỏa thuận, ba người cùng nhau cai trị La mã và nước Ý, nhưng mỗi người chia nhau lo một phần định rõ trong những lãnh thổ hải ngoại. Antoine và Lepide lo kiểm soát các lãnh thổ lớn nhất; Phi châu, Numidie và các hải đảo về phần Octave. Sau đó họ quyết định tiêu diệt bằng hết những thù địch qua một chiến dịch lớn lưu đày và tàn sát. Một trăm Nguyên lão nghị viên và lối hai ngàn nhân vật tiếng tăm và giàu có khác có tên trên một danh sách do ba người cùng liệt kê, những người này bị bắt giữ và ám sát một cách dã man nhất, trong những cảnh khủng khiếp kinh hồn. Cicéron

ở trong số nạn nhân vì tội chống báng Antoine. Uy thế của Antoine trong bộ ba lại mạnh nhất cho nên y có thể từ chối lời cầu xin của Octave cho Cicéron. Phần lớn của cải của những người bị lưu đày do bộ ba chiếm đoạt và họ tạo dựng tài sản và uy quyền trên những mớ tài sản ăn cướp đó.

Brutus và Cassius, hai thủ lãnh cuộc âm mưu hại César, nay cầm đầu cuộc tranh chấp với Antoine và Octave, chiêu mộ binh mã tại Macédoine. Có một lúc Cassius trù tính tiến chiếm Ai cập, với mục đích chiếm cứ tài sản và đoàn chiến thuyền của Cléopâtre. Nhưng y đã bỏ ý định vì hay tin nữ hoàng đang sẵn sàng chờ một cuộc tấn công như vậy. Dù không biết một cuộc chiến với Cassius và Brutus kết quả ra sao, nữ hoàng cũng lấy làm mừng vì bọn họ bỏ ý định đó; vì, tuy là kẻ thù quyết liệt của những kẻ đã giết César thương yêu, Cléopâtre ngần ngại không muốn chia xẻ vận mạng của bộ ba, bởi lẽ trong số có thù địch của Césarion trong chức vị thừa kế nhà Độc tài. Hay tin Octave và Antoine thuận hảo với nhau Cléopâtre lấy làm lo ngại, vì như vậy, nữ hoàng không thế nào coi Antoine như người ủng hộ chủ đích của mình nữa.

Sau đó Dolabella, trở thành bạn của Antoine và thù địch của Cassius và Brutus, yêu cầu Cléopâtre đưa về giúp sức với y những đoàn quân do César để lại ở Alexandrie; mặt khác Cassius cũng đưa ra một đề nghị in hệt vào lúc đó. Cléopâtre vui vẻ chấp thuận lời yêu cầu của Dolabella, và lẽ dĩ nhiên coi lời yêu cầu của Cassius như không có. Tuy nhiên Cassius thành công trong việc khiến cho phó vương đảo Chypre Sérapion giao cho y nhiều chiến

thuyền Ai cập mà nữ hoàng không biết. Dollabella bị Cassius đánh bại, cuộc thảm bại không làm động lòng nữ hoàng, vì quân đội do Cléopâtre gửi về tới nơi không kịp để tham chiến. Hành động kế tiếp của nữ hoàng nhằm vào kẻ thù Cassius : Cléopâtre tính đánh một trận liên hợp cùng với quân của Antoine. Cuộc tiến quân khá hững hờ vì nữ hoàng nghi ngại những liên hệ giữa Octave và Antoine : gặp một trận bão chiến thuyền bị hư hại một số lớn, còn mình lại bị một trận say sóng ghê gớm, Cléopâtre bèn bỏ cuộc.

Tháng mười năm 42 trước công nguyên, Antoine thắng Brutus và Cassius trận Philippes. Cassius bị giết chết, còn Brutus tự sát. Octave bị đau nên tham dự sơ qua trận đánh, thành ra riêng có Antoine chiến thắng trở về. Khi đó xảy ra một cuộc biểu tình kỳ lạ tỏ rõ sự thất sủng của Octave : khi đoàn tù binh diễn hành trước mặt hai ông tướng, chúng cúi đầu lễ phép chào Antoine, còn chửi Octave những lời hết sức tục tĩu.

Khi đó bèn có quyết định để Antoine làm một cuộc viếng thăm Đông phương, với mục đích thu thập tiền bạc, tỏ rõ quyền hành của bộ ba, trong khi Octave cố gắng đem lại trật tự tại Ý, còn con người không đáng kể Lepide lo cai trị các lãnh thổ Phi châu. Dữ kiện Antoine lựa khu vực ảnh hưởng của mình cho thấy rõ vào thời kỳ đó Octave vẫn còn đứng hàng nhì ; thật vậy những lãnh thổ phú túc đó là phần quan trọng hạng nhất trong các thuộc quốc của La mã. Cầm đầu một quân đội rất lớn, Antoine vạch con đường chiến thắng của mình qua Hy lạp, rồi qua Tiểu Á-tế-á, và cuối mùa hè 41 trước công nguyên tạm thời đặt đại bản doanh tại Tarse.

Từ đó Antoine gửi một sĩ quan cao cấp tên là Delius tới Alexandrie, với nhiệm vụ mời Cléopâtre tới hội ngộ để thảo luận về tình hình. Antoine, trong thư, lại hé lộ rằng Cléopâtre đã giúp đỡ phần nào phe Brutus — đối lại với điều mà Cléopâtre có thể chê trách được là Antoine đã bỏ rơi nữ hoàng để bắt tay thỏa hiệp với Octave. Nhưng nữ hoàng tự nhận thấy không thể trù tính để xảy ra tranh chấp với con người bây giờ trở nên mạnh nhất thế giới. Do đó Cléopâtre quyết định xuống thuyền đi tới Tarse.

Mật sứ Delius đóng vai người đưa tới trình bày những ý tốt và hòa hoãn của thủ lãnh, mô tả Antoine như một viên tướng hiền hòa và nhân đạo nhất trong các chiến sĩ. Vả lại Cléopâtre đã thừa biết sắp phải đối phó với con người ấy như thế nào. Mặc dù không có ai mô tả trực tiếp những vụ gặp gỡ giữa Cléopâtre và Antoine tại La mã nhưng ai cũng biết là rất thường có. Nhiều phần chắc giữa hai người đã có một sự cam kết nào đó với nhau. Hơn nữa, hoặc César, hoặc những bằng hữu ở La mã, đã nhiều lần nói cho nữ hoàng biết những tính tốt và những tật xấu của Antoine. Từ ngày César chết đi, Antoine trở nên con người được cả thế giới chú mục, tánh cách và cá nhân Antoine phải được là đầu đề, tại triều đình Alexandrie, cũng như tại khắp các triều đình khác trên thế giới, cho nhiều vụ bàn tán và nhiều cuộc phê phán nồng nhiệt.

Renan mô tả Antoine: một đứa trẻ vĩ đại, có đủ khả năng chinh phục cả thế giới, không đủ khả năng tự chế trước một thú vui. Đó cũng là ý kiến chung của đám đông về tánh cách của Antoine. Dù sao hết thảy mọi người đều cho đó là một người

bạn dễ thương, nhưng sức nặng của con người to lớn của y đè lên trên các dân tộc; chế ngự mọi hoàn cảnh; với một vẻ thần thánh hiếu động bàn tay của Antoine giao dịch bất kể với các vua chúa hay với binh sĩ thường. Nhiều người cho rằng Antoine là một người khổng lồ tốt, hiện thân của thần Bacchus, ban phát niềm vui, nhưng tại những quốc gia bị tàn phá do quân của Antoine dày xéo, mọi người mệnh danh y là con quỷ ăn thịt, tại những nơi đó mọi người đều lấy làm khiếp vía vì oai danh của y.

Đó là một người đàn ông có bề ngoài đặc biệt. Cao lớn, lực lưỡng, với những bắp thịt nổi cuồn cuộn quá đáng như kiểu những võ sĩ giác đấu, mái tóc rậm quăn thành từng lớp, Antoine trông như pho tượng hay hình vẽ thần Hercule, mà chính y nhận là thuộc dòng giống. Vầng trán rộng, sống mũi cao, miệng rõ nét, cằm nặng nhưng thanh tú. Pho tượng bán thân tại điện Vatican[1] mô tả Antoine với hai con mắt tươi tắn chắc hẳn rất duyên dáng, nhất là cặp môi như luôn luôn sắp cười tương đối với khóe nhìn của đôi mắt. Sức lực và dáng đi hiên ngang của y khiến cho mọi người không hết ngưỡng mộ. Đối với đàn bà y có một sức chiêu dụ hầu như không ai cưỡng lại nổi, và y cũng biết vận dụng quyền phép đó không chút ngần ngại. Cicéron, kẻ thù ngang ngạnh nhất của y mô tả Antoine như một tay đồ tể hay một võ sĩ

---

1. Khám phá thấy ở Tor Saplenza, gần Porta Maggiore. Hình Antoine khắc trên những đồng tiền vàng hay bạc do Domitius Ahenobarbus phát hành có những đường nét chính rất giống với pho tượng đó.

có cái cằm lớn, cái gáy dầy, hai bên hông cứng rắn. Nhưng phải chăng đó chỉ là một bức tiếu tượng tầm thường được cảm hứng bởi lòng ghen ghét.

Bản chất vốn dễ thương mặc dù có những chứng tật thô lỗ. Binh lính mê Antoine đến độ nếu được y khen lao chúng quên cả mạng sống. Theo Plutarque binh lính mê Antoine vì dòng giống quý tộc, vì miệng ăn nói hoạt bát, về cung cách đối đãi ngay thẳng và cởi mở, về những thói quen rộng rãi và hào hoa, về lề thói thân mật những khi tiếp xúc với bất kỳ ai, về lòng tốt nhiệt thành và sự thương cảm đối với những người đau yếu. Sau mỗi trận đánh Antoine đi từ lều này tới lều nọ an ủi những người bị thương, trông thấy sự đau đớn của binh sĩ rõ ràng Antoine cũng tỏ lộ đau đớn thật sự khiến cho mọi người ngước lên ngó lại bằng nét mặt hân hoan, họ nắm lấy tay Antoine kêu bằng hoàng đế và đại tướng. Tánh cách bình dị của Antoine rất dễ lôi cuốn cảm tình. Bởi vì giữa những tế toái không thể dứt bỏ được của nhiều tâm hồn và tình trạng thiếu thành khẩn của nhiều cá tính một khi xuất hiện một bản chất thật cởi mở và tươi sáng, không ai có thể lần tránh không bị thu hút.

Sự thông minh sâu thẳm của thiên tài làm nức lòng những con người có trình độ văn hóa cao. Nhưng sự chân thành trẻ trung của một Antoipe thôi thúc nơi trái tim và tư tưởng của con người bình thường sự đáp ứng hữu hiệu một cách khác. Antoine không có chút gì của một thiên tài; đó chỉ là một con người thường vĩ đại. Ta chỉ nên nhìn thấy ở Antoine một con người trung bình, được

đặt vào những hoàn cảnh dị thường, lấn lướt cả thành công và vượt lên trên những thất bại, cho tới khi nào hoàn cảnh không thúc bách nữa y bèn buông xuôi một cách không vinh dự cho lắm.

Có một số trường hợp được Plutarque kể lại cho ta một ý niệm hoàn toàn về sự tự nhiên tuyệt diệu và tánh chất ngây thơ của Antoine. Vợ y, Fulvia, không phải là thứ đàn bà sinh ra để kéo chỉ và lo công việc nhà, không thể vui lòng ngự trị trên một người chồng tầm thường, nhưng đó là một phụ nữ sẵn sàng cai trị một tổng thống và hạ lệnh cho một tướng tổng tư lệnh. Để luôn luôn giữ cho người vợ cương quyết đó lúc nào cũng vui vẻ, Antoine bày ra đủ thứ trò con nít, chẳng hạn như đứng núp trong góc tối nào đó trong nhà, rồi bất ngờ nhảy ra vồ lấy vợ. Khi César từ Tây ban nha về, có tin đồn là César mới thất bại một trận lớn và địch quân đang tiến tới La mã. Antoine đi đón chủ tướng, nhận thấy tin đồn đó có thể là một đề tài đùa cợt với người vợ quá cứng cỏi. Cải trang thành một nhà buôn đi theo quân đội, y quay về nhà, xin được vô nhà vì có mang theo một bức thư hết sức khẩn cấp của Antoine cần được trao tận tay Fulvia. Antoine tới trước mặt bà chủ nhà bối rối với một bề ngoài có lẽ giống hệt như tên cướp Tây ban nha trong một vở ca kịch hiện đại. Khi bà vợ bằng một giọng bi ai hùng tráng hỏi có chuyện gì nguy hiểm xảy ra cho chồng mình hay không, con người bí mật ăn bận kỳ cục lặng lẽ đưa ra một bức thư, trong khi bà vợ run rẩy mở bao thư, Antoine liệng chiếc áo khoác ngoài, nắm lấy cổ vợ mà hôn. Sau đó y lại lên đường đi gặp César, để cùng với César long trọng tiến vào thành phố, cùng ngồi

trên chiếc xe riêng của nhà Độc tài trong sự trang nghiêm mà hoàn cảnh đòi hỏi.

Sau đó, ở Alexandrie, Antoine cũng không ngớt chơi những trò diễu như vậy. Cùng với Cléopâtre, ban đêm y đi trong thành phố, cải dạng là một người bình dân, lấy làm thích thú quấy phá và gây lo sợ cho các bạn hữu bằng cách tới đập cửa, theo Plutarque những trò chơi đó đã đưa tới hậu quả là nhiều lần y bị người ta chửi rủa thậm tệ, có khi còn bị đánh đập nữa, tuy phần đông những nạn nhân của Antoine không phải là không sớm nhận ra y. Suốt đời Antoine vẫn là một đứa trẻ con, có lẽ chính cái vẻ vui nhộn bừa bãi đã khiến cho y có cung cách một linh thần tửu đồ. Những người ở chung quanh Antoine thấy y tiếp tục đùa cợt như vậy trong những giờ phút nguy hiểm nghiêm trọng tin chắc chỉ có thể ít nhất y có một mảnh vụn thần thánh nào đó mới có thể giải thích được sự vô tư lự đến như vậy.

Trong thú vui, Antoine không chấp nhận một trở lực hay một sự kềm hãm nào, cũng như y tạo dựng từng đế quốc giữa những bữa ăn, coi như trò giải trí vậy. Một buổi sáng, cần phải đọc một bài diễn văn chính trị hết sức quan trọng tại La mã, Antoine vẫn còn bị ảnh hưởng của một đêm quá chén nhân dịp đám cưới của Hippias, một kịch sĩ quen. Đứng lảo đảo trước một đám thính giả rất đông, Antoine bỗng buồn nôn không thể ngăn nổi, trước mặt mọi người bản chất bị lạm dụng đã trả đũa lại một trận đến nơi đến chốn. Những chuyện bất ngờ như vậy khiến cho những tầng lớp cao nhận thấy Antoine đôi khi đáng ghê tởm, đúng như Cicéron đã nhận xét ; tuy nhiên cũng cần phải

nói rõ vụ xảy ra như trên thuộc vào thời kỳ đầu y mới làm việc, về sau những quá độ không còn được biểu lộ một cách đáng phẫn nộ như vậy nữa. Trong phần lớn cuộc đời của y, Antoine là một người ăn nhiều uống nhiều. Nhưng không phải ăn uống như vậy mà y trở nên mụ mẫm vì ăn uống, ngoại trừ có lẽ lúc về già. Hơn nữa Antoine không giống như những tay ghiền hết thuốc chữa luôn luôn lén uống. Chỉ có trong những dịp hội hè và đám lễ y mới vui vẻ uống, uống đua với bất kỳ thực khách nào. Những khi thiếu rượu và đồ ăn, như vẫn thường xảy ra trong những dịp viễn chinh, Antoine dễ dàng tuyệt đối nhịn uống. Một lần Cicéron thành công trong việc yêu cầu đuổi Antoine cùng với đoàn quân của y ra khỏi La mã, theo Plutarque, y đã làm gương hết sức tốt cho binh sĩ. Vừa rời khỏi cảnh sang trọng và đời sống hằng ngày sung sướng thừa thãi, y không khó khăn gì cùng với binh sĩ uống nước bẩn, ăn trái cây rừng và củ rễ.

Rõ ràng Antoine có một chút gì dã man và những vẻ quá khổ của y nhắc nhớ tới những người Goth hay Viking. Y uống rượu nhiều, nói diễu ồn ào, đôi khi tỏ ra hung bạo, ưa thân mật với đàn bà, la lối như một cậu học trò và nhiều phần chắc là chửi thề hơn một người lính. Mặc dù vậy y còn giữ được cho tới hai năm trước khi chết một khả năng làm việc chăm chỉ đặc biệt, như được chứng tỏ bởi công nghiệp ở địa vị cánh tay mặt của César và sau đó ở địa vị nhà cai trị độc đoán tại Đông phương.

Bản chất sung mãn quá sức đã làm tăng tiến đến tột cùng một bản tánh hoàn toàn được tạo thành

bởi những sở đoản và những đức tính bình thường, do đó với bên ngoài giống như một tên lính thường và giống hệt như mọi công dân hạng thấp nhất, Antoine có một uy thế tuyệt đối trước những con người bình thường. Cứ nhìn nhận rằng vận dụng một trí thông minh và những năng khiếu có một trình độ không vượt quá thông minh và năng khiếu của chính y mà một con người có thể trở thành chủ tể của một nửa thế giới có chân người đặt tới, cứ nhìn nhận như vậy cũng đủ vuốt ve thích thú niềm kiêu hãnh của mỗi con người bình thường mà số lượng rất đông đảo. Không, đó không phải là một thiên tài trí thức cai trị thế giới bằng những phương pháp tế nhị không sao hiểu nổi, đó chỉ là một con người dũng mãnh, cứng cỏi, bình dị, đảm lược và tầm thường. Người ta thích thú kể lại khi dân chúng ở Megara chỉ cho Antoine thấy ngôi nhà nhỏ trụ sở của Viện Nguyên lão, dường như đó là một tòa kiến trúc tuyệt tác mà dân chúng ở đó có lý do để kiêu hãnh, Antoine nhận định « không lớn lắm nhưng khá hư nát », nhận xét nhắc nhở khá khoái trá tới những lời phê bình của một số du khách người Mỹ khi họ viếng thăm Oxford. Một chút trưởng giả ngay thật cũng là điều cần thiết.

Nhưng một vệt màu đỏ, như Stevenson thường nói, cũng có giá trị của nó. Vì nơi Antoine còn có phần kịch sĩ nữa. Y rất ưa thích những sự dàn bày, nhưng với điều kiện là phải giữ được tánh chất hồn nhiên. Những khi nói trước công chúng bao giờ y cũng tìm cách khiến cho con mắt của họ phải chú ý trong khi y dùng lời nói quyến rủ tai họ. Bạn đọc chắc còn nhớ bằng cách nào, khi đọc điếu văn cho César, Antoine đã chọn đúng lúc gây được xúc

động tâm lý bằng chiếc áo rách của nhà Độc tài và chỉ cho dân chúng thấy những lỗ dao đâm và những vết máu. Muốn tạo một ấn tượng sâu xa trong đầu óc binh lính khi thất trận Media rút lui, y bận bộ đồ tạng ủ rũ khiến cho các sĩ quan tùy tòng phải cố gắng mãi mới mài y bận được tấm áo choàng màu đỏ tía của ông tướng. Antoine rất thú ngắm mình trong bộ trang phục quy ước của Hercule, đúng vai tuồng mà tạo hóa đã cấu tạo con người y. Nhiều lần tới trước những đại hội y bận « áo ngắn thắt lưng thấp dưới háng, bên hông mang thanh đoản kiếm, bên ngoài phủ áo choàng bằng vải thô », ăn bận như vậy nhưng vẫn không mất chút nghi vệ nào. Trong khung cảnh văn hóa cầu kỳ ở Athènes y trang phục bớt vẻ hiếu chiến. Một bữa y tới dự tại đấu trường mình bận áo choàng trắng và mang giầy trắng của một vị khâm sai, có người mang huy hiệu của chức vụ bình dị đó đi trước, nhưng khi cần đến y vẫn đóng vai trò Hercule nắm cổ hai võ sĩ và dang tay giữ hai người đứng xa nhau. Sau này, sự ham thích phô bày lịch sự đã khiến Antoine tập nhiễm những thói quen kỳ cục, nếu y còn thích mang bộ tịch thần tửu đồ Bacchus, trang phục kiểu cọ đó lại được may bằng thứ hàng gấm đỏ lịch sự nhất, thêm chiếc neo có nạm bảo thạch thật lớn.

Sân khấu bao giờ cũng tạo một ảnh hưởng thu hút đối với Antoine, y rất ưa thích giao du với nghệ sĩ và tài tử. Trong số những bạn thân của y tại La mã có tài tử Sergius. Mặt khác Antoine rất vinh dự có liên hệ với một nữ tài tử tên Cytheris, mỗi khi y mời cô ta, việc rất thường xảy ra, cùng đi chơi ở ngoài đồng hay trong rừng, bao giờ y

cũng dành cho cô ta một chiếc kiệu lịch sự in hệt chiếc kiệu của mẹ y, làm cho bà mẹ rất lấy làm bực mình. Dọc đường y cho dựng những chiếc lều rực rỡ và cho chuẩn bị dưới gốc cây bên bờ sông Tibre những bữa ăn thịnh soạn; trong bữa rượu quý nhất được rót trong những chiếc ly bằng vàng. Trong những dịp công du đoàn nghi vệ được trương ra như thể đoàn diễn hành quảng cáo của một gánh xiếc. Những dịp đó dân chúng rất khoái coi những anh hề diễu, đoàn ca nhạc và những cỗ chiến xa có sư tử kéo. Cytheris thường được mời đi theo trong những dịp đó, bề ngoài với tư cách nghệ sĩ, trong đoàn còn có thêm một số vũ nữ và ca nữ. Đêm tới chặng nghỉ, những thiếu phụ hơi lòe loẹt đó được gởi tới trọ tại nhà dân, những vụ đó thường gây cho những ông già bà già chủ gia đình một mối phẫn khích lớn, như Plutarque ghi lại.

Cung cách như vậy không hé lộ nơi Antoine một tính tình không thể hoàn toàn gán cho ý thích con trẻ muốn gây kinh ngạc cho mọi người. Đã đành y có cảm thấy thỏa mãn như đứa trẻ khi gạt bỏ hết những bề ngoài rình rang, và tỏ lộ hẳn cảm tình với những người mà xã hội đặt ra ngoài lề. Giống như Charles Lamb, Antoine biết được ý thích chơi với những người « không đứng đắn », ý thích đó nếu được kiểm soát kỹ và có hạn định có thể là một điều đáng ngưỡng mộ. Nhưng nhiều phần chắc là những hành động như vừa kể đối với Antoine chỉ là những quyết định thiếu suy xét, và được thực hiện một cách bất cần phản ứng của mọi người, hoặc đúng hơn, vì thiếu tế nhị, vì mỗi khi có ai nói cho biết y đã xúc phạm hay làm mếch lòng một ai, bao giờ

y cũng, như Plutarque cho biết, tỏ lộ một niềm ân hận không thể hồ nghi là giả dối được.

Antoine không coi dư luận vào đâu, và cũng không nhận thấy ảnh hưởng của một vài hành động của mình, sự khó chịu, có khi sự khốn khổ mà những hành động đó đã gây nên. Luôn luôn quanh mình bị bao vây bởi những kẻ xu nịnh và bạn hữu, y không thấy có lý do gì để quan tâm tới những gì xảy ra bên ngoài vòng quen biết đó, một khi đám người này tỏ ra vui vẻ, sảng khoái. Trong thời gian ở lại Á châu Antoine cho rằng cần thiết phải đánh thêm một thứ thuế vào những thành phố đã phải đóng góp rồi, để lấy tiền đó nuôi dưỡng binh sĩ cho thật đầy đủ. Y bèn hạ lệnh như vậy mà không đưa vấn đề ra bàn cãi cặn kẽ Có thể y đã quên rằng đã có một thứ thuế đánh lên đầu dân chúng địa phương rồi. Một người tên là Hybreas có nhiệm vụ phải nhắc điều đó khi trình những thỉnh nguyện của các thành phố kia. Hybreas nói: « Nếu thuế chưa đóng xin ngài hãy cho hỏi các quan thu thuế tại sao sự tình như vậy, còn thuế đã đóng và đã chi tiêu hết thì chúng ta đang bị phá sản ». Antoine nhìn nhận lý luận như vậy rất đúng, nhận thấy những khổ cực sẽ gây ra nếu cương quyết theo đuổi ý muốn, theo người kể lại, y đã rất xúc động và bèn tìm biện pháp khác. Có một ý niệm rất tốt về mình, và còn được quá nhiều những xu nịnh của đám bạn bè thêm vô, Antoine rất chậm nhận thức những lỗi lầm; nhưng một khi đã tin chắc rằng mình lầm, y rất thành thật nhận lỗi, và không cho rằng xin lỗi người khác mà mình đã xúc phạm là hạ mình xuống. Cuồng vọng một cách ngây thơ, y thường sau đó đã cho đi không tiếc để chuộc

lại — đến độ nếu đem tổng kết những hành động của Antoine, người ta nhận thấy những hành động đại lượng cộng lại lớn hơn những chuyện khắc nghiệt.

Bao giờ và ở đâu Antoine cũng tỏ ra rất hào sảng, đối với kẻ thù cũng như đối với bạn hữu. Đức tính đó chắc hẳn y thừa hưởng được của cha, mà Plutarque có dịp mô tả là một ông già dễ thương có đôi chút hoảng sợ bà vợ, và có thói quen rất đáng yêu lén gửi tặng vật cho bè bạn. Plutarque có viết: « Những cung cách đại lượng của Antoine, sự hào sảng của y khi ban phát tặng phẩm hay ơn huệ cho bè bạn và đồng ngũ, đã giúp rất nhiều vào việc tiến thân của y, và sau khi đã thành đạt y duy trì được địa vị trong khi cả ngàn chuyện điên rồ chỉ chực lật y xuống ». Antoine tiếp đãi bạn bè rất rộng rãi và lịch sự, tặng vật của y nhiều và sang, bởi thế cho nên luôn luôn y mắc nợ. Ngay từ hồi còn trẻ y đã mang nợ những món rất lớn. Antoine có một ý niệm khá mơ hồ về tiền bạc, người ta có thể nói là không ai không biết những chuyện dại dột của y. Một hôm y hạ lệnh cho viên quản thủ dưới quyền đưa cho một người bạn nghèo túng một số tiền mà mới nghe thấy con số viên quản thủ đã thấy choáng váng. Người đó bèn lấy toàn thứ tiền nhỏ (décies) đem chất một nơi để ông chủ không thể không ngó thấy đống bạc lớn ; thấy đống tiền lớn quá thế nào Antoine cũng hạ xuống còn một nửa. Khi trông thấy đống tiền Antoine liền hỏi là đống tiền gì. Viên quản thủ trả lời đó là tiền sắp trao cho người bạn của ông chủ. Antoine thản nhiên nói: « Ồ, ta cứ tưởng đổi ra

tiền vụn đống bạc còn lớn hơn nhiều. Nhà ngươi hãy lấy thêm cho bằng hai đống này ».

Antoine hào sảng trong cách cho cũng như số lượng cho. Sau vụ thành công ở Alexandrie, Antoine tha chết cho vua xứ Arménie, Artavasd, bị dẫn giải qua thành phố trong những xiềng xích bằng vàng, tuy có giết chết tù nhân đó cũng rất đúng với tập tục La mã. Liền trước trận chiến Actium, nhiếp chính quan Domitius Ahénobarbus đào ngũ bỏ sang với địch tức là với Octave, bỏ lại hết thảy tài sản và trọn vẹn đám gia nhân. Với một cử chỉ hào hùng, Antoine cho gửi theo hết tài sản lẫn gia nhân, không thèm làm giàu thêm bằng của cải của một người bạn phản bội, và trả đũa bằng cách đày ải những người mà viên nhiếp chính quan đã khiến cho dính phải trọng tội.

Sau trận chiến Philippes, Antoine rất mong muốn bắt được kẻ thù Brutus còn sống. Nhưng một sĩ quan dưới quyền Brutus, can đảm đầu hàng với quân của Antoine tự nhận là viên tướng bại trận. Được mừng rỡ đưa tới trước mặt Antoine, người bị bắt mới nói rõ sự giả trá cao quý của y, và tuyên bố sẵn sàng chịu chết. Nói với những người chân tay của mình đang nóng giận, bực tức, Antoine tuyên bố: « Hỡi các bạn, tôi thấy rõ các bạn đang xúc động và bực tức vì bị lừa gạt như vậy, các bạn cho như vậy là bị sỉ nhục, nhục mạ. Nhưng các bạn nên biết các bạn đã bắt được hơn cái mà các bạn tính bắt. Vì các bạn đi kiếm một thù địch, vậy mà các bạn đã đưa về một người bạn. Ta tin chắc rằng tốt hơn hết là nên có những người như Lucilius đây trong số các bạn ta hơn là

trong số các thù địch của ta »[1]. Nói rồi Antoine ôm hôn viên sĩ quan anh hùng và hoàn toàn tha tội cho người đó. Ít lâu sau, khi Brutus, kẻ đã giết người bạn già của mình là Jules César và người anh em ruột thịt của mình là Caius, đã tự sát, Antoine không trả thù trên xác chết bằng cách không đem xác Brutus ra bêu trước đám đông, đúng như tập tục thời đó thường làm vậy, ngược lại Antoine còn lấy tấm áo choàng màu đỏ của mình đắp tử tế lên xác chết và hạ lệnh xuất tiền ra mai táng theo lễ nghi quân cách. Cũng như sau khi đánh chiếm được Péluse, sau khi Archelaus đã đại bại và chết, Antoine cho đi kiếm xác chết của kẻ địch đã thất bại và sai làm lễ mai táng như một quốc vương. Đối với Lepide, Antoine rất nhã nhặn sau khi quân đội dưới quyền đã được sáp nhập vào quân đội của Antoine. Tuy nắm được tuyệt đối mọi đầu mối của tình thế trong khi Lepide hầu như một tù nhân, Antoine vẫn cố gắng để viên tướng mất quân vẫn giữ ngôi vị lãnh tụ trong quân đội, và còn cung kính gọi Lepide bằng cha.

Nhiều hành động của Antoine do những khích động của tuổi trẻ. Để trả công một bữa ăn tối duy nhất ngon miệng Antoine cho viên đầu bếp nguyên một căn nhà rất xinh tại Magnesie, tuy căn nhà đó thật ra không phải của y. Tánh cách nóng nảy đó, thật ra đó là một thứ nóng ruột quá độ, bởi vì không thể có sự chậm trễ nào được chấp nhận khi nào có một ý tưởng trỗi lên trong đầu y và cần được biến thành hành động, sự nóng nảy đó được

1. Có điều đáng phấn khởi khi nhận thấy Lucilius từ đó trở thành bạn trung thành suốt đời với Antoine.

biểu tỏ theo nhiều cách. Còn là một thanh niên ham nổi danh sớm, Antoine bỗng nhiên chia xẻ may rủi với Clodius, « thứ mị dân hỗn xược và thái quá nhất thời đại », cùng với Clodius sống một lối hung hẫn và lộn xộn, để cũng đột ngột từ bỏ cuộc kết hợp đó để đi Hy lạp học văn chương. Sau đó, vụ y đánh chiếm Media đem lại một tỉ dụ rất độc đáo về tính chất nóng nảy của y ; Antoine đánh trận này vội vàng và đột ngột đến nỗi bao nhiêu chiến cụ đều phải để lại hết ở sau lưng. Cũng chỉ bởi một khích động đột ngột mà Antoine thua trận Actium, chấm dứt bước đường danh vọng của mình. Cơn nóng ruột cuối cùng : cái chết, vụ tự sát của y được coi như một dự tri gấp gáp trong tiến trình của tạo hóa.

Đặc điểm đó của cá tính, cộng thêm với đảm lược bẩm sinh, khiến cho Antoine trở nên một chiến sĩ tài giỏi, nếu được thêm may mắn giúp vô nữa, thành một vị tướng lừng lẫy. Y không nể sợ một điều chi hết và coi hiểm nguy như một cái gì làm khác đi những tẻ nhạt của đời sống hằng ngày. Trong trận mở đầu cuộc chiến chống Aristobule, Antoine là người thứ nhất leo lên những công sự chiến đấu của địch, còn trong một cuộc dàn trận chiến đấu y đánh bại một đối phương đông quân số hơn nhiều, sau bắt được Aristobule và con trai làm tù binh, như một thần linh nổi giận, Antoine làm cỏ cả một quân đội địch. Vụ lao qua sa mạc tiến tới Péluse và trận chiến vang dội đánh chiếm căn cứ đó làm rạng danh Antoine. Plutarque viết về trận đánh với Pompée : « Không một trận nào trong rất nhiều trận chiến mà y không nổi danh, hai lần y ngăn chặn quân đội đang bỏ chạy, dẫn

đầu đưa lên tấn công trở lại, và thắng đến nỗi... danh tiếng của y, sau danh tiếng của César, đưa y lên đứng đầu cả một quân đội ». Trong trận thảm bại phải tháo lui ở Media, Antoine đã tỏ ra đảm lược vẻ vang; đã đành đó không phải thứ can đảm tầm thường có thể cho phép y chuẩn bị một trận chiến mới, sau những ghê hồn của vụ trở lại Arménie.

Phương cách hành quân của y không đặc biệt khéo léo, nhưng tại Pharsale César đã giao cho Antoine cầm cánh quân phía trái, và giữ cánh quân phía mặt để tự chỉ huy; nhưng đảm lược của y, đức tin là lòng tôn sùng mà y gây được nơi quân lính dưới quyền, đã đưa y lên hàng một tướng lãnh có thể tin cậy được. Trong quân đội Antoine được cảm tình vô biên. Bề ngoài lẫm liệt hiên ngang đáp ứng thật đúng với ý hướng bi tráng được nuôi dưỡng nơi những quân nhân bằng nghi lễ diễn hành. Ngoại giả sự thân mật của y đối với binh sĩ gây thêm cho sự tôn sùng mà binh sĩ đặt nơi y một sắc thái đặc biệt trực tiếp và cá nhân, mỗi người trong đám đông đều cảm thấy ông tướng để mắt tới chính họ. Antoine thường tới viếng nơi ăn nghỉ của họ, ngồi chung bàn với họ. Khi binh sĩ tập luyện y cũng tham dự, như người ta nói y có thể thách đố những người khá nhất trong bọn về chạy đua, đánh vật, đấu quyền. Với bất kỳ ai y có thể vui đùa vài câu, nhưng đòi hỏi mọi người phải đáp lại. Theo Plutarque, « sự diễu cợt của y sắc bén và ngạo mạn, nhưng y biết vui vẻ nhận lại bất kỳ một lời đối đáp nào thành ra sự diễu cợt mất đi tánh cách nhục mạ, vì y thích bị người khác diễu cợt cũng như thích diễu cợt người khác. » Tóm lại,

« Antoine là mối thích thú và hoan hỉ của cả quân đội ».

Antoine có tài hoạt bát, có lẽ được thừa hưởng từ ông nội y, vị này là một luật sư biện hộ nổi tiếng. Khi còn trẻ tuổi y học khoa biện thuyết tại Athènes, rất phấn khích vì lối biện thuyết mệnh danh là á-đông, nhiều màu mè, và hơi hoa lệ quá. Vào thời cực thịnh của Pompée tại La mã, song song với thời lu mờ của César, y tới Viện Nguyên lão đọc thư của thủ lãnh của mình một cách tôn hẳn giá trị của bài văn khiến cho nhiều thính giả phải nghe theo lập luận của phe y. Bài điếu văn của y trong đám hỏa táng César đã khiến cho lũ sát nhân bị hạ bệ hết. Hồi chính y bị đuổi khỏi La mã những lời lẽ y trình bày với quân lính của Lepide, nơi y chạy tới, đã gây nên một xúc động đến nỗi phải hạ lệnh thổi kèn để che lấp tiếng nói chiêu dụ và thống thiết của y. Plutarque viết : « Không một ai vào thời của y biết được cách đối diện với đám đông hay lôi cuốn binh lính chỉ bằng những lời nói ». Có lẽ dưới khía cạnh ngôn ngữ hoạt bát mà chúng ta thấy Antoine trổi lên từ khu vực trung bình, mặc dầu ở trong khu vực đó ta cũng chỉ có thể nhận thấy, nếu nhận định cho kỹ, sự tầm thường được bốc lên cao độ. Có bề ngoài oai vệ, có tiếng nói rổ ràng, hơi sức hùng hậu, y đã gây được ảnh hưởng tốt trước đám đông, và không có gì gây xúc động quần chúng cho bằng sự thật trần truồng.

Chúng ta có thể tìm thấy một nguyên do thầm kín hơn nữa của sự đắc nhân tâm trong quân đội cũng như giữa những bè bạn của Antoine đó là sự thông cảm của y đối với những thắng lợi hay thất

bại của những kẻ tình nhân. Plutarque viết : « Trong những cuộc phiêu lưu tình cảm y tỏ ra rất dễ thương; y gây được tình thân của bè bạn bằng cách giúp đỡ bạn trong những chuyện tình của họ, và rất vui vẻ chấp nhận những chế diễu của người khác về những chuyện tình của mình. Y bỏ mất những cuộc tình rất thường và rất dễ dàng ; nhưng bị lôi cuốn bởi bề ngoài hùng tráng và dáng dấp cao quý, phụ nữ không mấy ai có thể cưỡng lại được y. Lối thân mật của y đối với vợ của những người khác gây cho y một tiếng xấu trong đám những người nghiêm túc. Nhưng chúng ta không nên quên tình trạng phong hóa suy đồi thời đó. Chính vợ của y, Antonia cũng quên cả bổn phận của mình trước người bạn chồng là Dolabella, sau vụ đó cô nàng khắc nghiệt Fulvia ngự trị trên gia đình Antoine được củng cố lại.

Là một người cương nghị và nóng nảy, Antoine không biết đến sự kềm hãm do những nguyên tắc đạo đức. Bản chất của y, nền giáo dục của y, cả hai đều không thể giúp cho y có được một mực thước về sự thủy chung giữa vợ chồng. Y không hề hổ thẹn vì những hậu quả của những chuyện tình ái lung tung, chỉ biết ngây thơ nghe theo tiếng gọi của bản chất. Kiêu hãnh vì dòng giống của mình, in hệt như vị tổ tiên Hercule, y không lấy làm bằng lòng trao cho người vợ duy nhất những hi vọng nối dõi, y thích dòng giống của mình được phát triển và tăng tiến trên nhiều đất khác nhau.

Bản chất của y không tránh được sự hung bạo : bằng chứng là vụ hạ sát Cicéron. Nhà hùng biện đó bị Antoine thù hận không sao giải nổi, trước hết bởi Cicéron đã khiến cho cha vợ của y là Cornelius Lentulus phải tội chết, hơn nữa, người ta

cớn cho rằng Cicéron đã từ chối không cho phép cử hành đám táng. Sau đó cũng Cicéron chủ mưu vụ trục xuất Antoine ra khỏi thành phố La mã và những khổ ải phải gánh chịu khi Antoine đi qua núi Alpes. Cicéron còn là cha vợ của con người phản hội Dolabella, do đó chuyện xích mích trong gia đình càng thêm gay cấn. Sau hết Cicéron đã không ngớt dùng lời nói và bài viết để hành động chống Antoine, những thư từ và diễn văn của Cicéron đầy rẫy những lời sỉ mạ. Do đó không có gì đáng ngạc nhiên khi Cicéron được Antoine tự tay ghi tên trong danh sách những nhân vật không dung tha được mà quốc gia cần phải trừ bỏ. Plutarque cho hay thủ cấp và bàn tay phải của Cicéron được treo trên chỗ ngồi thường lệ của ông ta tại nghị trường, khi Antoine trông thấy thế đã cả cười, có lẽ bởi bản tính đơn giản y không biết xử đối ra sao trước một hoàn cảnh mà y cảm thấy xấu hổ.

Tuy nhiên trên đại thể y là một con người tốt, có lòng nhân đạo, và như chúng ta đã biết, rất độ lượng đối với kẻ thù. Rất nhiều người đã coi y như hiện thân của lòng đại độ chất phác, tính vui vẻ và sức lực vật chất, nơi Antoine bao gồm cả Bacchus lẫn Hercule. Nếu Antoine không đứng trên đỉnh cao của đạo đức, đó là bởi bản chất của y không hề giúp y có khả năng để leo lên tới chỗ cao cả như vậy.

Về thái độ của Antoine đối với tôn giáo không có những chi tiết cho ta biết rõ. Phải chăng y theo một trong những đạo lý vô thần hồi đó được phổ biến rất rộng, hay phải nên coi trong dữ kiện y có khuynh hướng tôn thờ Bacchus như một triệu chứng ngược lại hẳn với thái độ vô thần? Tác giả

cho rằng dù sao chăng nữa tín ngưỡng của Antoine cũng rất bình dị, tương xứng với tánh chất của y. Quả tình y rất mê tín và có ý thức về một sự hiện diện xuất phàm. Một thầy bói người Ai cập đã khiến cho y lấy làm thán phục hết sức khi tiên đoán những biến cố sẽ xảy ra, và đè chừng y nên lưu ý tới những quyền phép của Octave. Lên đường viễn chinh vương quốc Parthie, y nghe theo một nhà tiên tri lấy nước suối Clepsydre đựng trong chiếc bình mang theo cùng với một vòng lá cây ô liu thần. Y tin tưởng nơi tánh chất thần thánh của những giấc mơ. Có người kể lại rằng một lần y nằm mơ thấy mình với bàn tay phải bị sét đánh, sau đó y khám phá ra ngay được một âm mưu tính hại y. Mê tín như vậy là chuyện thường, ngay đến cả những con người có học cao cũng mê tín. Nếu ở đây chúng ta đề cập tới lòng tin của Antoine nơi những điềm triệu, đó là vì lòng tin đó có dự một phần ảnh hưởng trong công nghiệp của y.

May mắn theo y cho tới năm cuối cùng trong đời, một số mạng tốt đã cứu gỡ cho y thoát khỏi nhiều hoàn cảnh mà bản chất nóng nảy đã xô đẩy y vướng mắc phải. Trong con mắt rất nhiều người thần Bacchus quả tình có đồng nhất với Antoine, đem mọi quyền lực thần thánh của mình phò trợ cho y. Tới lúc y không còn cách nào tránh khỏi bị khuynh đảo, rất nhiều người xác quyết có nghe thấy những tiếng động và tiếng ca của đám rước kiểu Bacchus đưa trở về núi Olympe vị thần linh đã rời khỏi thân xác người, để y lại chỉ còn là một thường nhân với những phương tiện tầm thường của một con người.

Sử gia không thể không nhận thấy trong phần

lớn những lỗi lầm của « đứa trẻ khổng lồ » những trường hợp giảm khinh, trong đó đáng chú ý nhất là nụ cười không dứt của số phận nhiều may mắn quá. Plutarqne viết « Antoine trong cơn hoạn nạn chỉ thiếu chút nữa là thành người đạo đức ». Để tự tạo một ý niệm đúng về tánh cách của Antoine tưởng cần dành một phần lưu ý xứng đáng tới thái độ cao quý và can trường của y trong những ngày trốn chạy khỏi La mã hay trong thời rút lui sau trận Media. Khi đó y tạm dẹp thái độ vô tư lự ngây thơ để hành động như một người lớn. Nhưng trong những dịp khác, chúng ta thấy y tiến trên con đường chiến thắng không phải như một người nghiêm trang trong sự thắng lợi, làm chủ được vận mạng, mà như đứa con cưng của vận mạng, đùa cợt, uống rượu, yêu đàn bà, chiến đấu, bất cần dư luận, và tự ý giỡn chơi với trái banh thế giới như một thần linh trẻ tuổi.

Vào thời gian Dellius trao cho Cléopâtre văn thư của bộ ba, Antoine đang lúc lên cao độ của quyền lực. Chủ tể tuyệt đối của Đông phương y được bao nhiêu quốc vương và thái tử xu phụng, vì họ nhìn thấy nơi y vị hoàng đế tương lai của đế quốc La mã. Cléopâtre đã có dịp nhận thấy tánh cách bình dị ngay thẳng của y, và chắc chắn César cũng đã nói cho biết về những nhược điểm và những khả năng của y nữa. Cléopâtre liền lên đường, sẵn sàng để gặp, không phải một thiên tài phức tạp, mà một con người bình thường, tiêu biểu, có thể nói là khủng khiếp cho những thắng lợi và những thất bại của bản chất con người chung chung, và bất thường cũng là một con người phần nào bị câu thúc bởi một người vợ quá tự do.

12

Cuộc liên minh giữa Cléopâtre và Antoine

NHẤT ĐỊNH PHẢI CHINH PHỤC CON NGƯỜI bất định Antoine đứng về phe mình và con trai, Cléopâtre đáp thuyền từ Alexandrie, di chuyển giữa đảo Chypre và duyên hải Syrie, một buổi sáng tiến vào cửa sông Cydnus, tại Cilicie, rồi ngược dòng tiến về phía thành phố Tarse, trên bờ con sông đó, dưới bóng mát những triền đồi có rừng bao phủ thuộc vùng Taurus. Thành phố nổi tiếng về hàng hải thương thuyền và trường dạy thuật hùng biện. Nổi tiếng từ thời thượng cổ, những thương thuyền Tarse đưa đi các nơi xa những nhà hùng biện, họ đem đi truyền bá khắp thế giới những phương pháp của học viện của họ. Trong số những đệ tử của học viện này có Jules César và Caton [1]. Và bây giờ đến lượt Antoine, khi đó là người La mã thứ nhất, đem

---

1. Thánh Paul cũng học khoa hùng biện tại Tarse.

danh dự đến cho thành phố bằng sự hiện diện của mình.

Thành phố Tarse được dựng lên cách bờ biển chừng mấy dặm, mãi tới xế chiều những người Ai cập mới nhận thấy sự nhộn nhịp tại các kho hàng trên bến, và trông thấy những dinh thự mọc lên dưới bóng cây trên những triền đồi. Trong khi đoàn chiến thuyền ngược dòng đi tới, dân chúng hai bên bờ xô nhau đông đảo ra ngắm đoàn thuyền trang nghiêm tiến vào, sự tò mò của họ trở nên cao độ khi nhận ra chiếc thuyền ngự của nữ hoàng, được trang bị rất lạ kiểu. Tới gần thành phố con sông mở rộng thành một hồ nước lặng tờ, có lẽ tại đó, cùng với những thương thuyền đang bỏ neo, Cléopâtre cho hạ buồm, trong khi trên bến dân chúng trong thành phố chen chúc nhau để chứng kiến cảnh nữ hoàng tới nơi.

Được thông báo Cléopâtre sắp tới, Antoine tới ngồi trên khán đài công cộng đặt trước chợ, tin chắc thế nào nữ hoàng cũng lên bờ liền và lập tức tới chào người đại diện chính thức của La mã. Nhưng Cléopâtre đâu có nghĩ tới thủ một vai trò phần nào có thể bị xuyên tạc như một chư hầu hay người tới cầu khẩn, do đó nữ hoàng cứ ở yên dưới thuyền cách bờ biển một khoảng nhỏ, như vậy đủ tỏ rõ không có sự sốt sắng tới thăm nhà Triumvir.

Trong khi đó dân chúng bàn tán sôi nổi về sự huy hoàng của chiếc thuyền ngự cũng như những chiến thuyền khác của Ai cập, và những chuẩn bị dưới thuyền để đón tiếp Antoine. Đám đông tụ tập chung quanh pháp đình bèn từ khu chợ kéo nhau ra bến, chẳng bao lâu chỉ còn lại một mình Antoine

với đám tùy tùng. Y đợi một hồi lâu, rồi sốt ruột cho người đưa tin cho nữ hoàng mời tới dự bữa ăn tối. Nữ hoàng phúc đáp mời Antoine tới thăm nàng ở dưới thuyền cùng với các nhân vật La mã và địa phương. Antoine không muốn tỏ ra khách khí với người bạn gái từ hồi nào, liền nhận lời. Tới hoàng hôn, ngự thuyền của Cléopâtre băng qua hồ nước, tới ghé trước bến, dưới con mắt của không biết bao nhiêu kẻ tò mò, và dưới con mắt kinh ngạc của Antoine, khi đó đang ghi nhận một cảnh tượng thật thích hợp với thói quen ưa trình bày lộng lẫy của y.

Trên mặt nước lặng tờ có phản chiếu những ánh nắng cuối cùng sắp tắt, chiếc ngự thuyền lướt trôi, do từng đoàn tay chèo dùng những mái chèo có cán bạc, những cánh buồm rộng lớn bằng gấm đỏ thả phơ phất trong gió chiều. Hai bánh lái hình mái chèo điều khiển con thuyền, những người lái thuyền đứng thẳng ở đằng lái, dưới mái che có hình thù như cái đầu khổng lồ của một con voi, bằng vàng óng, vòi voi đưa cong lên trời. Nhiều nô lệ thuộc phái nữ rất xinh đẹp, đóng vai những nữ thần điền dã và kiều diễm, đứng bao quanh những tay lái thuyền đàn ông. Một đoàn nhạc công dùng sáo, thụ cầm và ống quyển tấu một giai điệu mà nhịp chèo chậm chậm tưởng như chấm từng tiết điệu. Cléopâtre, trang phục theo kiểu nữ thần Vénus với những lớp áo rực rỡ và tha thướt, xuất hiện nằm dài dưới chiếc lọng có dát vàng, hai bên chiếc ghế dài nơi nữ hoàng nằm có những thiếu niên ăn bận theo kiểu thần Cupidon cầm quạt lông phe phẩy, những chiếc quạt thường thấy tại triều đình Ai cập với những màu sắc lộng lẫy. Phía trước cây

lọng của nữ hoàng có những lư trầm bằng đồng đặt trên những chiếc bệ hình thù rất thanh thú và tỏa lan những làn hương ngào ngạt của thứ trầm hương đặc biệt chỉ có tại Ai cập[1] mùi hương thơm dìu dặt bay tràn lan ra tới thành phố trong khi thuyền bỏ neo.

Dưới ánh chiều sắp tắt chiếc ngự thuyền bỏ xong neo bên bến đông đảo dân chúng xúm lại coi. Antoine bước lên thuyền, theo sau có những sĩ quan tham mưu và những nhân sĩ trong thành phố Tarse. Cuộc gặp gỡ giữa Antoine và nữ hoàng diễn ra hết sức thân mật, nồng hậu. Khi đó Antoine không thế nào đóng vai đại diện kiêu kỳ của La mã được. Hơn nữa, y còn bị hầu như hoàn toàn chinh phục bởi những chiêu dụ của cảnh được chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tái ngộ đến độ bao nhiêu dự định trách cứ Cléopâtre đều thấy tiêu tan bết. Quên đi hoàn cảnh chính trị, y thả mình vào không khí huyền ảo lúc hoàng hôn, trước duyên sắc của Cléopâtre, trong tiếng nhạc nồng nàn xảo diệu, mùi hương vô giá say người, qua nhịp nước vỗ vào mạn thuyền. Cứ cho rằng Antoine có ý muốn nói chuyện quan trọng cơ hội cũng không hề thuận tiện, vì khách sau đó liền được mời xuống phòng ăn tại đó một bữa tiệc thịnh soạn vô cùng được dọn sẵn. Mười hai tấm nệm ba lớp có phủ gấm thêu và gối tựa bày chung quanh, được xếp ở bốn góc phòng, bên cạnh mỗi tấm nệm có một chiếc bàn trên bày những đĩa vàng có cẩn châu báu

---

1. Phương thức để chế tạo thứ trầm hương của thời đó được ghi trên một bức tường tại ngôi đền thờ Philae và gồm nhiều món vật liệu khác nhau.

và ly uống rượu chạm trổ tinh vi. Trên vách có phủ những tấm thêu chỉ vàng trên nền gấm đỏ, dưới sàn trải đầy những hoa tươi. Antoine không thể đừng không thốt lên ca ngợi sự huy hoàng của cuộc tiếp tân, nhưng Cléopâtre tuyên bố rằng sự tiếp đãi của mình đâu có xứng đáng được bàn đến, và ngỏ ý tặng Antoine hết thảy những món bày biện và trang hoàng đang có trong bữa tiệc, đĩa bàn, bình rượu, nệm và những tấm thêu. Khi trở lên boong tàu trong một không khí cởi mở hết sức, được tăng thêm nhờ rượu Ai cập, quan khách say mê thấy mình ở trong cảnh vạn hoa của những đèn lồng hình vuộng hình tròn treo trên một vòm mái những cành cây đan như rừng trên đầu. Trong một không khí ma quái quan khách thưởng thức sự ngọt ngào ở bên nữ hoàng tươi trẻ đáng yêu cho tới khi rượu đã cạn hết trong bình và những ngọn đèn đã lụn bấc.

Đứng trên bờ nhìn xuống, quan khách qua lại trong ánh đèn thần tiên, trong tiếng nhạc êm dịu, giống như những diễn viên trong một vở tuồng thần thoại ; thiên hạ không ngớt đồn đại nữ thần Vénus xuống trần để dự tiệc vui cùng với Dionysos (Antoine) trong cảnh hoan lạc của Á châu. Từ bao lâu được tôn sùng như một thần nữ tại Ai cập, cũng như sau này tại La mã, Cléopâtre được coi như hiện thân của nữ thần Vénus. Nếu nữ hoàng thủ vai trò nữ thần đó tại Tarse không phải, như mọi người vẫn thường tin như vậy, là để bày ra một cảnh vừa khêu gợi vừa chiêu dụ : Cléopâtre thật tình muốn được đón tiếp như một con người bất tử, để Antoine phải coi mình như nữ hoàng thần thánh của Ai

cập đã từng được đích thân con người vĩ đại César tôn quý như hiện thân của nữ thần Vénus.

Vào thời đó người ta hay có lối đồng hóa những nhân vật tên tuổi với những thần linh của đám đông. Do đó tại một số đô thị Julia, con gái Octave, được dân chúng đồng hóa với Vénus Genitrix. Có nhiều lý do để tin rằng César được gọi là Lupercus, và Antoine thành tên Dionysos. Tại Lystra, Paul và Barnabé được coi như Hermès và Zeus. Trong nhiều trường hợp được biết rõ, như những trường hợp vừa kể, dân chúng thành thật tin nơi sự đồng hóa, cho dù về sau, suy ngẫm kỹ, niềm tin đó có bị lay chuyển, họ vẫn tin rằng vào một thời gian nào đó những thần linh kia có hiển hiện trên mặt đất. Đám đông một buổi tối đó tụ tập bên bờ sông Cydnus, phải tin rằng họ đang lén chứng kiến một cuộc vui do hiện thân của một vị nữ thần quen thuộc đứng ra tổ chức để vinh danh và tiêu khiển cho hiện thân của một thần linh được sùng bái khác.

Antoine mời Cléopâtre tới dự dạ tiệc đêm hôm sau, nhưng nữ hoàng cố mời Antoine ngày hôm sau trở lại cùng với tùy tùng. Bữa tiệc thứ hai còn huy hoàng đến độ, theo lời Plutarque, bữa tiệc hôm trước đưa ra so sánh trở nên quá tầm thường. Không những quan khách khi ra về được tặng đem theo nệm mình đã ngồi, những chiếc ly đã kề miệng uống, Cléopâtre còn tặng những quý khách mỗi người một chiếc kiệu cùng với bọn nô lệ lớn tuổi có nhiệm vụ khiêng kiệu cộng thêm những nô lệ trẻ tuổi người Ethiopie cầm đuốc dẫn đường, những khách vai vế kém hơn được tặng mỗi người

một con ngựa có yên cương dát vàng, để kỷ niệm buổi tiệc.

Ngày hôm sau Cléopâtre mới thèm quang lâm tới bữa dạ tiệc của Antoine mời, hết thảy bao nhiêu phương tiện có được trong thành phố Tarse được đưa ra để vừa ý Antoine muốn ganh đua huy hoàng với những gì mà nữ hoàng đã mời trước. Lẽ dĩ nhiên Antoine hoàn toàn không thành công, và y cũng là người đầu tiên nói lời chê bai những sáng kiến tồi tàn và những cố gắng vụng về của mình. Câu chuyện văn hoa và không khí lịch sự mà tinh thần cao quý của nhà Độc tài xưa kia hằng ưa thích đã ghi đậm nét trên hai buổi tiệc do Cléopâtre đãi ; nhưng buổi tiệc của Antoine thì đặc biệt lời ăn tiếng nói thô tục, vì Plutarque mô tả coi như thứ vụng về thô lỗ nhà quê. Tuy nhiên Cléopâtre tỏ ra biết hòa mình vào hoàn cảnh và rất khéo léo, cơ trí dễ thương, để không lạc điệu với chủ nhà to lớn. Theo Plutarque trong cuốn Antoine, « nhận thấy những lời bông lơn nặng nề và thô lỗ, nơi Antoine có nhiều chất lính hơn là nhân vật triều đình, Cléopâtre lập tức bắt chước và cũng đối đáp theo một kiểu, không ghê tởm và không ngần ngại ». Chính biết khéo léo như vậy cho nên chẳng bao lâu nữ hoàng đã quyến rủ được con người La mã đầy quyền lực, và biến Antoine thành một người bạn thân thiết và đồng minh sốt sắng.

Trong sự hiện diện của Cléopâtre có một mối khích thích không thể cưỡng lại nổi, chẳng hạn như sự trái ngược đầy hương vị mà thân hình bé nhỏ, tánh tình linh lợi tươi trẻ, giọng nói mơn trớn lôi cuốn của nữ hoàng đặt bên những vấn đề có quy mô ghê gớm mà nữ hoàng đề cập tới với rất

nhiều táo bạo. Antoine đã cho mời Cléopâtre tới là để trách cứ về một vụ nghi ngờ phản bội. Nhưng chẳng bao lâu chính Antoine phải tự nhìn nhận rằng chính y, chứ không phải nữ hoàng, đã tách rời khỏi đường lối đã được cùng chấp thuận tại La mã, do vụ hợp tác với Octave. Antoine xem ra đã rũ bỏ hết những gì mà Cléopâtre cho rằng đó là chính nghĩa của César. Mặt khác Cléopâtre dễ dàng minh chứng nếu y tránh không gửi quân tiếp viện cho bộ ba, điều đó chỉ có nghĩa là làm vậy không thấy giúp ích gì cho việc bảo vệ quyền lợi của con trai y. Nhân dịp nữ hoàng lại tấn công Antoine bằng trọn vẹn sức quyến rũ mà thời còn mồ ma nhà Độc tài Antoine chưa cảm thấy hết mà lực. Cuộc điều động chiến lược thành công tuyệt diệu: Antoine vội vã đầu hàng, tuyên bố sẵn sàng tuân thủ, bất kỳ lúc nào, mọi ý muốn của nữ hoàng.

Đêm thứ tư trong dịp viếng thăm Tarse, Cléopâtre đãi một dạ tiệc dành cho các sĩ quan La mã. Khách tới chỗ ngồi trên một nệm cánh hoa hồng, đúng là một nệm hoa thật dầy: vì nệm hoa mà mọi người bước lên dầy tới sáu mươi lăm phân, toàn những cánh hoa thơm phức bên trên được một màng lưới căng thẳng cột vào bốn bờ tường giữ cho nệm hoa bằng phẳng. Riêng có vụ nệm hoa đã phải chi phí hết hai mươi lăm ngàn quan thời nay.

Cứ như vậy mỗi ngày tiếp tục những huy hoàng thần tiên. Nữ hoàng không chùn bước chút nào trước mọi cố gắng để phơi trải cho Antoine thấy sự phú túc và quyền lực của mình, để đưa y tới chỗ quyết định liên kết với mình chống lại Octave. Vì đối tượng chính của Cléopâtre bây giờ là

gây nên một cuộc phân ly giữa hai người đó, đưa họ tới chỗ kình chống nhau không đội trời chung, và do đó giúp Antoine đưa Octave tới thất bại, như vậy mới có lợi cho Césarion. Muốn như vậy cần phải tỏ lộ cho Antoine thấy của cải của nữ hoàng như thế nào, luôn luôn phô bày những chứng cứ cụ thể về tài sản của mình, chứng minh cho Antoine thấy những nguồn lợi của nữ hoàng đồ tới vô tận.

Đáp lại những cố gắng của Antoine để đón mừng xứng đáng nữ hoàng, Cléopâtre khi thì tỏ ra thờ ơ rất duyên dáng, mỉm cười coi rẻ, khi thì làm ra kinh ngạc không hiểu tại sạo Antoine không thể tạo được cho những buổi hội của mình vẻ thần tiên huy hoàng đặc biệt chỉ thấy có trên chiếc ngự thuyền của nữ hoàng. Antoine cũng thấy thái độ đó làm cho y hơi khó chịu, sau cùng đành phải đột ngột hỏi làm cách nào khiến cho những bữa tiệc của mình được lịch sự. Trong câu chuyện kéo dài sau đó, Antoine dẫn chứng, coi như một lý lẽ không thể cãi lại được, con số những chi phí phải bỏ ra cho bữa tiệc đang dự. Khi đó Cléopâtre mới nói rằng cứ mỗi bữa tiệc đặt mời khách y có thể chi tiêu hết một món tương đương với hai chục triệu quan bây giờ, Antoine phủ nhận tỏ ý không tin. Nữ hoàng bèn đề nghị đánh cuộc ngay ngày hôm sau thử thí nghiệm coi có đúng như vậy hay không. Antoine nhận lời, và một người tên là Plancus được cử đứng ra làm trọng tài. Ông tướng La mã quên hay không biết, ngày xưa Clodius, con trai kịch sĩ Esope, có thói quen trộn lẫn với món ăn những hột trai được nấu nhừ tan ra nước, để cho mỗi bữa ăn lên cao tới một giá khủng khiếp;

nếu không y cũng phải tiên liệu rằng Cléopâtre cũng dùng một lối tương tợ, và tất nhiên đã không nhận lời thách đố.

Ông tướng La mã có vẻ nóng ruột chờ đợi bữa tiệc ngày hôm sau. Cứ nhận thấy Cléopâtre không vượt quá trình độ thường lệ về huy hoàng đã khiến cho Antoine vừa khấp khởi vừa thất vọng. Cuối bữa ăn, Antoine cùng với Plancus tính trị giá của những món đã dọn ra, ước định cả trị giá những chiếc đĩa bàn và những ly rượu bằng vàng. Sau đó quay về phía nữ hoàng. Antoine cho biết con số tính ra còn thua xa con số đưa ra thách đố.

Cléopâtre đáp: «Hãy khoan. Đây mới chỉ là đoạn đầu. Để tôi còn phải tính thêm vô đó cái phần dành cho chính bản thân tôi».

Lệnh được ban ra cho nô lệ, chúng bèn đưa tới trên bàn trước mặt nữ hoàng một chiếc ly có đựng chút ít giấm. Vào thời đó Cléopâtre đeo hai bên tai hai hột trai khổng lồ, mỗi hột trị giá cũng bằng một nửa số tiền đưa ra thách đố. Nữ hoàng nhẹ tay gỡ một hột trai liệng vô chiếc ly, hột trai tan biến mất. Sau khi chút giấm và viên ngọc trai trị giá gần mười triệu quan đã chảy trôi trong cổ họng nữ hoàng, Cléopâtre sắp sửa đưa tay gỡ nốt viên ngọc thứ hai để tiếp tục tái diễn trò vừa qua, nhưng Plancus can thiệp tuyên bố nữ hoàng thắng cuộc, trong khi đó Antoine phải suy nghĩ lung lắm, tuy cũng bực mình đôi chút, về tài trí khôn lường của đàn bà.

Thường mọi người đều gán cho những kỳ cục nổi tiếng của Cléopâtre ý muốn kiêu căng làm cho Antoine phải kinh ngạc trước sự giàu sang của mình. Nhưng thật ra trong căn bản của những hành

động đó còn có một động cơ chính trị rất mạnh, do đó không nên coi những cử chỉ của nữ hoàng đều bị ảnh hưởng của kiêu căng. Thật ra, nữ hoàng chưa hề bao giờ khoe khoang sự phú túc của mình một cách trâng tráo như nhiều tác giả Hy lạp đã viết ; những sách vở của các tác giả đó đã vô lý gán cho trong những vấn đề tài chánh của nữ hoàng một sự phóng túng đầy khoe khoang không thể coi khác hơn một biểu tỏ của sự tầm thường. Chính thật điểm tiêu biểu nhất của những thí dụ về sự hoang rộng vừa kể đó là cái bề ngoài tế nhị vừa ngây thơ vừa đơn sơ, ngay thẳng, và sự táo bạo làm kinh ngạc đó đã che giấu những gì thật ra có ý nghĩa chính trị và vụ lợi.

Điểm căn bản cần thiết là độc giả hiểu thái độ của Cléopâtre vào thời đó và nhận thức rõ rệt về dư luận thường được chấp nhận liên quan tới vụ nữ hoàng kết hợp với Antoine. Tác giả cần nhắc lại chỉ ở Tarse Cléopâtre mới nhắm dẫn dụ cho Antoine chú ý những khả năng mà Ai cập có thể đem lại như hậu cứ cho một mưu toan đối với La mã. Nữ hoàng muốn xui Antoine căn cứ nơi những tài nguyên của Ai cập từ dòng sông Nil chảy vô những kho tàng của nữ hoàng, trong trường hợp Antoine chịu cầm đầu một đại quân về đòi hỏi ngai vàng, cho Cléopâtre nhân danh là vợ của César, và con trai máu thịt của César. Vì Cléopâtre nhìn nhận nơi Antoine con người có khả năng chinh phục cho mình đế quốc mà cái chết sớm của César đã làm bay đi mất. Do đó, đã trở nên cần thiết phải cho Antoine ý niệm được những lợi nhuận của một cuộc hợp tác với nữ hoàng, và cũng cần thiết phô trương trước mắt những tài nguyên vô cùng mà nữ hoàng

hiện có. Không thể có sự khoa trương vì kiêu căng trong những hành vi của Cléopâtre, đó cũng không phải thật sự phung phí tiền của nữa: Cléopâtre đang chơi một ván bài ghê gớm, tiền đặt dưới chiếu lên tới số quá cao. Mấy chiếc ly vàng, một hai hột trai tan ra nước, đâu có phải là trả giá quá mắc cuộc kết hợp với Antoine. Con trai Césarion của nữ hoàng còn quá nhỏ để tự mình tranh đấu lấy cho mình; và tự thân Cléopâtre cũng không thể điều khiển nổi một quân đội. Vì thế cho nên cần thiết phải có sự hợp tác của Antoine, phơi bày những tài sản hoang đường mà nữ hoàng có thể đem ra hỗ trợ cho Antoine phải được coi như phương thức hữu hiệu nhất để mua chuộc cảm tình tích cực của y. Nếu nữ hoàng trình bày cụ thể cho y thấy những tài sản của Phi châu bí mật và của Á châu huyền bí mà triều đại Ai cập đang vận dụng được, đó chỉ là để cho Antoine đừng khước từ một mưu toan sẽ đưa bạn của César, vợ của César và con trai của César trở thành ba người chủ tể thế giới. Như vậy Cléopâtre sẽ đặt dưới quyền sử dụng của Antoine vàng của Nubie và Ethiopie; nữ hoàng sẽ gợi sự chú ý của y tới những con đường giao thương lớn với Ấn độ, và nhắc lại cho y thấy hết thảy những mối lợi mà nhà Độc tài xưa kia đã nhìn nhận là đúng nếu liên minh với Ai cập. Như vậy Cléopâtre sẽ vĩnh viễn nắm được sự trợ giúp mà Antoine đã hứa — có lẽ chỉ mới mặc nhiên, hồi còn ở La mã; như vậy nhờ có Antoine mà một ngày kia sẽ thành tựu những mưu đồ táo bạo của Julius César.

Có một số thắc mắc cần được thỏa mãn ngay. Công chúa Arsinoé, được đưa đi diễu như tù nhân

trên đường phố tại La mã, trong vụ mừng chiến thắng của César và sau đó được thả ra, hiện lưu trú tại Milet hay tại Ephèse, nơi mà Arsinoé được các nam nữ tu sĩ tại ngôi đền thờ thần Artémis cho ẩn náu [1]. Ngài Trưởng Giáo đối đãi rất tốt với y và còn tôn quý như một nữ hoàng, như vậy chứng tỏ ông ta đứng hẳn về phía Arsinoé trong vụ xích mích với Cléopâtre. Arsinoé là một thiếu phụ táo bạo và kiêu căng, y không ngớt kiếm hết cách tranh đấu, trong thời gian ngắn ngủi còn sống để giành lại ngôi báu Ai cập. Chính vào thời kỳ đó, Arsinoé đang tích cực vận động với mục đích hất cẳng người chị ruột, như hồi nào, tại hoàng cung Alexandrie, với quan thị vệ Ganymède.

Chắc bạn đọc còn nhớ nhà Độc tài đã dành cho hai chị em Arsinoé và Ptolémée ngôi vua tại đảo Chypre, nhưng dường như vụ tặng dữ này không hề được chính thức hóa, nhưng Arsinoé vẫn tự xưng là nữ hoàng của hải đảo Chypre. Rất có thể vào một thời kỳ nào đó đã có sự thỏa thuận giữa Arsinoé một bên và Brutus và Cassius một bên. Một sự thỏa thuận như vậy có thể hữu lý trên căn bản như sau: Arsinoé hứa hỗ trợ trong cuộc chiến mà hai người kia chống với Antoine, đổi lại hai người kia cũng hộ trợ cho Arsinoé tranh đấu trở lại ngai vàng của dòng họ Ptolémée. Rất có thể

---

1. Chương XI Cassius được Serapion trao cho một số chiến thuyền Ai cập trong trận đánh với Dolabella, có dư luận cho rằng đó là Serapion muốn kết liên với Arsinoé có thể đã đứng về phe Brutus và Cassius chống lại Antoine khi đó đang liên kết với Dolabella. Theo Josèphe Arsinoé trú ngụ tại Ephèse, còn Appien bảo là ở Milet.

phó vương tại đảo Chypre, Serapion, có nhúng tay vào vụ kết hợp lực lượng này mà Cléopâtre không hay, chẳng hạn khi Serapion đem đoàn chiến thuyền trên đảo đưa cho Cassius sử dụng. Dù sao chăng nữa, Cléopâtre đã được sự thỏa thuận của Antoine trong quyết định hạ sát cô em gái Arsinoé và Serapion. Những người lãnh nhiệm vụ hạ sát công chúa Ai cập lẻn vào ngôi đền trong lúc Arsinoé đang làm lễ, chúng giết chết cô gái ngay dưới chân ngai thờ. Bị kết án đồng lõa âm mưu vị Trưởng Giáo bị lên án tử nhưng các tu sĩ đã cố gắng hết sức mới xin cho được ân xá. Còn Serapion vì không thể đưa ra được một lý do tôn giáo nào cho nên bị bắt và bị giết chết.

Gạt bỏ như vậy được nguy cơ duy nhất đối với ngai vàng của mình, Cléopâtre khuyến dụ Antoine giúp sức để giải nốt một mối lo lớn khác. Khi César đánh bại quân đội Ai cập ở phía nam vùng đồng bằng sông Nil vào tháng ba năm 47 trước công nguyên, nhà vua trẻ tuổi Ptolémée XIV bị chết trong cơn thảm bại, Ptolémée bị chết đuối và sau đó xác được nhận ra nhờ bận chiếc áo phòng thương tích bằng vàng. Sau đó có một người bỗng xuất hiện, rêu rao chính mình là ông vua con đó hiện còn sống, và tìm cách lôi kéo dân theo về với y; rất có thể người đó có liên lạc với Arsinoé. Người tranh ngôi vua đó hiện đang sống tại xứ Phenicie, như vậy cũng có thể y đã có liên lạc cả với Serapion, chính Serapion khi bị bắt đang du hành tại Phenicie. Antoine không phản đối việc bắt và giết chết ông vua mạo danh đó, chẳng bao lâu sau người đó đã được đưa qua bên kia thế giới.

Các sử gia đồng ý lấy cái chết của ba người

mưu đồ làm bằng chứng cho sự độc ác và thù hận của Cléopâtre : họ cho rằng ba người đó là nạn nhân của lòng tham vô độ của Cléopâtre, và coi vụ hạ sát Arsinoé như một vết đen xấu xa nhất trên danh dự đã tồi tệ của nữ hoàng. Về phần tác giả không thấy Cléopâtre có thể duy trì ngôi vua bị đe dọa tranh cướp của mình bằng cách nào khác là gạt ra ngoài những khu vực hoạt động của họ những người được coi như có thể nguy hại. Điều đáng ghê tởm trong vụ hạ sát Arsinoé — cũng như điều đáng ghê tởm trong vụ hạ sát Thánh Thomas Becket [1], đó là điểm sự việc xảy ra dưới chân một bàn thờ. Nhưng nếu lưu ý tới thời đại khi xảy ra những vụ hạ sát đó ta sẽ bớt phê bình quá nghiêm khắc. Bởi vì có ông vua tốt lành nào, cỡ bà hoàng xinh đẹp nào xưa kia không dùng cách đó để gạt đi khỏi những kẻ muốn tranh giành ngôi vị của mình ?

Thời gian Cléopâtre ghé lại Tarse không kéo dài, dường như không quá mấy tuần lễ, nhưng khi trở về Ai cập nữ hoàng mới cảm thấy cuộc viếng thăm Antoine của mình đã đưa uy tín nữ hoàng Ai cập một lần nữa lên tận mây xanh. Không những Cléopâtre đã vận dụng được quyền lực độc đoàn của con người La mã đó để quét sạch hết khỏi mặt đất hai kẻ thù địch chính và bị nghi là đồng lõa ; nữ hoàng còn đưa quyền lực của mình

---

1. Thánh Thomas Becket, tổng giám mục Cantorbery, sinh tại London, thủ tướng Anh quốc, tổng trưởng rất được vua Henri II Plantagenet ưu ái, nhưng sau đó lại cho người tới hạ sát. Cái chết của Thomas Becket cũng tương tợ như cái chết dưới chân bàn thờ như công chúa Ai cập Arisinoé.

tới tận trái tim con người có nhiều uy quyền là vị Trưởng Giáo, mang tội đã cho trú ngụ, tại vùng biển Egée xa xôi, công chúa Arsinoé là kẻ đang tranh ngôi vua Ai cập; mặt khác bây giờ xem ra nữ hoàng đã có thể tin chắc rằng sự hỗ trợ toàn diện của Antoine đã nắm vững được, khi rời khỏi thành phố Tarse, Cléopâtre đã được Antoine hứa chắc sẽ tới thăm Alexandrie; như vậy đích thân Antoine sẽ tận mắt trông thấy những tài nguyên mà Ai cập có thể cống hiến. Lần đầu tiên, kể từ ngày César qua đời, những viễn tượng trước mắt nữ hoàng lại trở nên rực rỡ. Quả tình trong lòng thơ thới mà Cléopâtre rong buồm băng qua Địa Trung Hải để trở về nơi thủ phủ huy hoàng của mình.

13

Cléopâtre và Antoine tại Alexandrie

VÀO THỜI KỲ QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG NGHIỆP của mình, không có gì thích hợp hơn đối với Antoine cho bằng liên kết chặt chẽ với Cléopâtre; vì nữ hoàng đáp ứng một cách lý tưởng hết mọi điều kiện cần thiết của một đồng minh mà sự hỗ trợ có thể giúp y thành đạt một số dự định rộng lớn. Những liên hệ giữa Antoine và Octave trở nên căng thẳng. Thấy người tuổi trẻ kia bằng lòng, trong những chiến dịch mà độ cao nhất ở Philippes, với một vai trò quá sức khiêm nhượng Antoine chỉ có một ý niệm tồi tệ về giá trị của Octave. Hệ thống Ba Đầu. y coi như một thỏa hiệp tạm thời: hoặc chính y, hoặc Octave giữ một vai trồi hẳn lên là hệ thống đó không kéo dài được hơn một ngày nữa. Antoine mong muốn cháu của César sẽ đỗ, và trộng thấy trong sự liên kết với Cléopâtre một cách nắm giữ lấy một lợi điểm về số lượng trước địch thủ.

Sau trận Philippes, Octave trở về La mã, tại Tarse Antoine được báo cáo quân lính đặt dưới quyền điều khiển chung của ba người đã tỏ ra hết sức bất mãn về số tiền thưởng sau những cố gắng của họ. Những vụ đụng chạm thường xảy ra, trong nội bộ quân đội, giữa những người muốn giữ trung thành với Octave, và những người khác hi vọng nơi Antoine một thái độ đại lượng hơn. Những tay chân của Antoine ở La mã — chẳng hạn bà vợ Fulvia, cố gắng tìm cách khơi rộng hố chia rẽ, họ hành động như vậy chắc hẳn tự ý, hơn là có được lời chấp thuận rõ rệt của chủ tướng.

Vì Antoine không muốn cắt đứt với Octave trước khi nắm vững được mọi bảo đảm thành công; mặt khác, hồi đó Antoine quan tâm nhiều hơn tới vấn đề vương quốc Parthie, chưa lo mấy tới vụ hạ bệ Octave. Nhà Độc tài vĩ đại đã khơi dậy óc tưởng tượng của y về vương quốc Parthie, và cũng có thể dự định đánh chiếm Ấn độ đang làm bận rộn đầu óc y, chuẩn bị cho việc thực hiện sau đó.

Trong toàn bộ những dự trù của Antoine chúng ta thấy có ba chiến dịch chính: thứ nhất là thiết lập một thế đồng minh tấn công và tự vệ với Cléopâtre, với mục đích sử dụng tài nguyên, quân đội và chiến thuyền của nữ hoàng; thứ hai là đánh chiếm vương quốc Parthie, với mục đích vinh quang chiến thắng và trị giá cửa những chiến lợi phẩm vét được tại xứ bị chiếm đóng đưa uy tín của mình lên cao độ; sau hết gây một cuộc thách đố với Octave, với mục đích tạo cơ hội quét kẻ địch biến khỏi mặt đất, để một mình Antoine ngự trị trên thế giới. Sau hết bắt chước theo César y

sẽ tự phong cho mình làm hoàng đế, có thể sẽ cưới Cléopâtre và thành lập một triều đại, để lại làm thừa kế hoặc đứa con ghẻ, con trai nhà Độc tài, hoặc đứa con kết quả của vụ hôn phối với Cléopâtre trong trường hợp hai người sẽ có con với nhau.

Tràn trề hi vọng như vậy, những hi vọng in hệt như của Cléopâtre, Antoine chuẩn bị ngay đầu mùa thu năm 41 trước công nguyên đi Alexandrie để chính thức kết ước với nữ hoàng Ai cập. Quyền chỉ huy quân đội tại Syrie được trao cho Decidius Saxa, một trong những tướng lãnh tài ba của César, với nhiệm vụ thông báo tức khắc mọi cuộc chuyển quân tại vương quốc Parthie, và sửa soạn sẵn sàng tiến đánh. Về phần quốc vương Parthie, Orodes, đã kiếm được một tên đào ngũ người La mã tới đầu quân, đó là Quintus Labienus, trước kia là đồng nghiệp với Cassius và Brutus, Labienus đồng lõa với con trai Orodes là thái tử Pacorus đang lo tổ chức lại quân đội Parthie, chờ tấn công lãnh thổ lân cận thuộc đế quốc La mã. Bằng cách này hay cách khác, chiến tranh xem ra đã tới gần do đó thật dễ hiểu sự vội vã của Antoine cần nắm chắc được quyền sử dụng những tài nguyên quân sự và hàng hải của Ai cập.

Đúng lúc sắp xuống thuyền Antoine hay tin tình hình tại La mã đang bước vào một thời kỳ gay cấn, người anh em của y là Lucius-Antonius và vợ y, Fulvia, sắp sửa tấn công Octave. Lại thêm một bó buộc mới trong số nhiều bó buộc khác: Antoine có cần phải quay về La mã hay không? Y thừa biết rằng vị trí của mình không thể nào tấn công mà thắng được Octave và lo ngại, trước những

biến chuyển của tình thế, sẽ bị kéo vào một cuộc tranh chấp sẽ kéo theo chính y phải sụp đổ. Rất có thể nếu y quay về La mã sẽ làm dịu bớt mối bất hòa và thực hiện được một cuộc dàn xếp cho phép được yên ổn cho tới khi thu thập được hết những cơ may trong tay và đích thân khởi sự gây tranh chấp. Nhưng thí dụ như y thất bại trong vụ dàn xếp, một cuộc tranh chấp vẫn cứ xảy ra mà y thiếu chuẩn bị sẵn. Tiến thối lưỡng nan, y cho rằng khôn ngoan nhất là đứng ngoài cuộc đụng độ, và tỏ ra quá bận rộn lo công việc tại Đông phương. Đi Ai cập trong mấy tuần không những y sẽ tách rời được khỏi chiến thuật nguy hại của phe mình, y lại còn thu thập được, trên danh nghĩa là cho chiến dịch đánh chiếm vương quốc Parthie, những lực lượng chiến đấu và tài nguyên cần thiết sẽ trở nên những lợi điểm về phần mình trong trường hợp Octave cứ đòi giải quyết vụ tranh chấp. Ngoại giả, có lẽ viễn tượng gặp lại bà vợ cứng rắn và tiếp tục phải sống dưới quyền kiểm soát tinh tế và gắt gao của Fulvia chẳng thấy chút hấp dẫn nào đối với y, trong khi đó với một niềm sốt sắng như con trẻ y đang tiên liệu sắp tái diễn những trò vui thú vị mà Cléopâtre đã khai tâm cho. Antoine không phải là một chính khách lớn cũng không phải một nhà ngoại giao; suốt công nghiệp của y chẳng có hành động nào mà không do chiều chuộng ý thích, ít nhất ý thích cũng coi như động cơ thứ yếu. Có một sức chiêu dụ mê hoặc từ nữ hoàng Ai cập tỏa lan ra hướng về phía con người có bản chất sốt sắng mỗi khi gặp những trường hợp tương tợ chỉ biết trông đợi có những khuyến khích từ bên ngoài phụ họa vào; trong trường hợp hiện tại lợi điểm

do sự cần thiết tạm thời tránh xa La mã được coi như một bằng cứ đầy đủ và trọn vẹn cho cuộc mưu tìm được cả tham vọng lẫn tình cảm đòi hỏi.

Vậy là tới đầu mùa đông năm 41 trước công nguyên Antoine dương buồm trực chỉ Alexandrie, được Cléopâtre tiếp đón tại lâu đài Lochias với tư cách đại quý khách. Hết thảy mọi khả năng của tòa lâu đài tráng lệ được vận dụng để làm vui lòng khách, bao nhiêu những công việc tại La mã chẳng bao lâu đều bị đưa xuống hàng nhì trong đầu óc vốn dĩ vô tư lự của Antoine. Nhưng về phần nữ hoàng không hề có sự buông trôi như vậy. Được César khơi dậy, những tham vọng của Cléopâtre hừng cháy từ ngày thành công ở Tarse trở về, với một ngọn lửa mới, nữ hoàng không lúc nào quên không lo sao để Antoine trở thành người đứng ra gánh vác nhiệm vụ tranh thắng cho chính nghĩa của mình. Từ ngày nữ hoàng biết rằng Antoine là con người mềm dẻo dễ uốn nắn, và hơn nữa xem ra cũng đáp ứng với những dịp hé lộ tâm sự của mình, do đó Cléopâtre đã quyết tâm kết hợp mọi lực lượng Ai cập với lực lượng của Antoine trong mưu toan chiếm lĩnh ngai vàng của đế quốc La mã. Muốn thành công trong ý định, nữ hoàng cần thiết phải dụ hoặc khách bằng duyên sắc của chính mình và bằng tánh cách độc đáo trong việc tiếp đãi khách, để khách thấy tin tưởng nơi quyền lực cũng như những tài nguyên của mình.

Plutarque viết: « Thật không còn gì vô vị cho bằng lập một bảng tổng kết chi tiết những chuyện điên rồ của Antoine tại Alexandrie ». Trong nhiều tuần lễ, y thả mình trong những thú vui hết sức tầm thường, và sẵn sàng hưởng mọi thỏa mãn của

một đời sống muôn phần sang trọng trong đời y chưa hề được hưởng. Xuất thân từ một gia đình vốn có những thói quen bình dị, chính y cũng được nuôi dạy trong sự bình dị đó, nhưng sau đó Antoine đã quen thói bỏ ra những đống tiền lớn vào những vụ đãi đằng điên cuồng vô lý; tuy nhiên phương tiện ở La mã không cho phép theo kịp, dù mãi tận xa, trình độ huy hoàng mời đón của những buổi hội tại Alexandrie. Vả lại những bằng hữu của Antoine, trong số có những kịch sĩ nam nữ hết sức tầm thường, không sao dìu dắt được y theo hướng đó, vì bọn họ chờ đợi tại nhà Antoine không phải thứ lịch sự chọn lọc mà rượu mạnh và đám đông ồn ào vui vẻ. Còn tại hoàng cung của Cléopâtre, Antoine lần đầu tiên cảm thấy được vây bọc giữa những áp dụng và những sáng chế của nền văn hóa tiến bộ nhất thời đó, những mới lạ đó mời chào và ve vuốt những cảm giác của y một cách chính những cố gắng của đích thân Lucullus cũng phải lấy làm hồ thẹn. Tác giả Ferrero đã mệnh danh Alexandrie là « Paris của thời thượng cổ ». Bạn đọc chắc dễ dàng ý niệm ảo ảnh mà thành phố đó chiếu dọi trên óc tưởng tượng của con người La mã nhiều tính dục, lần đầu tiên lại được bao vây bởi một nhóm đàn ông và đàn bà có một trình độ văn hóa cao, và đặc biệt thành thạo trong nghệ thuật sống huy hoàng. Ảo ảnh càng quyến rủ khi Cléopâtre đối đãi với Antoine coi như chủ nhân ông đã định sẵn của hết thảy những gì xuất hiện trước con mắt ngạc nhiên của y, vì Cléopâtre dường như đã rõ ràng cho y hiểu sẽ toàn quyền được sử dụng, với điều kiện là đứng về một phe với nàng.

Antoine rập theo được rất mau những lề thói của Alexandrie. Y bỏ tấm áo choàng kiểu La mã thay thế bằng trang phục theo lối Hy lạp, cắt may theo hình vuông, và chấp nhận loại giày Athènes màu trắng, mệnh danh là phoecasium. Dường như Antoine nói tiếng Hy lạp rất thạo. Nhấn vào cạnh khía ngoại giao, y cố gắng tỏ ra có cảm tình với những nhà quý tộc người Hy lạp thường lui tới hoàng cung. Y không ngớt tới thăm những nơi hội họp của những nhà bác học, bỏ rất nhiều thì giờ tới các đền đài và Viện Bảo tàng. Thái độ đó đem lại cho y một vị trí rất tốt trong đám người danh tiếng tại triều đình của Cléopâtre, triều đình này tuy thích thú chiều theo những trò điên rồ dễ chịu của văn minh, cũng lấy làm kiêu hãnh về nền văn hóa và những hiểu biết của mình.

Trong thời gian đó Antoine đã vận dụng hết mọi cách có thể được để chiếm lấy tình yêu của Cléopâtre. Y biết rằng nữ hoàng rất muốn, vì những lý do triều đại, đưa y thành người chồng chính thức, và y cũng không phải là không biết rằng trong con mắt của nữ hoàng không ai xứng đáng hơn y trong địa vị hoàng tức. Y cũng biết rằng ở vị thế một góa phụ trẻ tuổi, và sau cuộc hôn nhân thứ nhất ngắn ngủi, nữ hoàng khao khát một sự kết hợp đem lại cho mình điều an tâm có một người bạn đời tin cậy và quyền uy, khả dĩ có thể nương tựa được trong những giờ phút rất nhiều đầy lo lắng, đồng thời cũng có một kẻ tình nhân để có thể tha hồ thả hồn theo trong những giờ cô quạnh. Y cũng biết Cléopâtre bị thu hút bởi sức lực Hercule của y và bộ tịch một con người đảm lược. Chắc hẳn ngay từ buổi đầu y đã thấp thoáng thấy có thể

không mất công bao nhiêu chiếm đoạt được nữ hoàng, cũng hầu như dễ dàng không khác César vĩ đại hồi nào. Cléopâtre còn trẻ, ham mê, và hết sức cô đơn ; vậy không nên vận dụng quá nhiều tinh tế để nhận định thấy sự cần thiết thành tựu thuận hảo và rất gần đây một cuộc hôn nhân, vừa do những lý do chính trị vừa bởi những thuận tiện cá nhân. Thế rồi Antoine tin tưởng tiến tới trong việc chinh phục, và chẳng bao lâu nữ hoàng đã dâng hiến cho y với trọn vẹn nhiệt tình và buông thả của một bản chất xung động và hăng hái.

Lập tức được sự chấp nhận của triều đình và của các tu sĩ, cuộc phối ngẫu được biến cải tại Ai cập thành một cuộc hôn nhân hết sức hợp pháp in hệt như vụ với César hồi nào. Chẳng còn phải hồ nghi chi hết rằng nữ hoàng đã được lời hứa của Antoine không bao giờ bỏ nàng ; và từ đó Cléopâtre bắt đầu tin cậy nơi Antoine không khác nào trước kia nơi César vậy. Nhà Độc tài trước kia không hề lừa dối nữ hoàng: trong thời gian ở La mã, theo lời khẩn cầu của nữ hoàng, César không hề giấu giếm ý định đưa Cléopâtre lên ngôi ở bên mình. Bây giờ nữ hoàng cũng tin tưởng rằng Antoine, thừa kế tương lai của César, sẽ tạo nên một đế quốc để hai người cùng ngự trị. Và nữ hoàng phải lấy làm hoan hỉ, khi chiếm được trái tim Antoine, đã có trong tay một người yêu đẹp trai và dễ thương, đồng thời một nhà vô địch chính trị táo bạo.

Cuộc kết hợp giữa hai nhân vật quyền uy đó được các sử gia coi như một vụ kết hợp vừa ngoại giao lẫn tình cảm. Nhưng tác giả không thấy Antoine lẫn Cléopâtre có vẻ si mê nhau. Rất có thể

hai người cùng bối rối vì cùng nhận thấy mê nhau, và cả hai bên cùng cho rằng đã tìm thấy người bạn lòng mơ ước, mong đợi từ bao lâu, ý hẳn đã do thần linh gửi tới cho nhau. Đôi cặp đó, nàng với nhan sắc duyên nhị, chàng với bề ngoài hùng vĩ, một đôi cặp được thiên nhiên sắp xếp thật lý tưởng, sự dung hợp cũng còn hoàn toàn giữa uy nghi vương giả cổ xưa và nghiêm trang của người thừa kế dòng họ Ptolémée và vinh quang tươi trẻ, náo nhiệt của một nhà tướng.

Chúng ta đã nhận thấy Antoine, tại Alexandrie, đã vận dụng những linh tính tế nhị nhất trong bản chất của y như thế nào, và y đã hành động ra sao để gây được sự ngưỡng mộ của nữ hoàng, bằng cách nhất thiết tìm quen những nhân vật ở đẳng cấp cao. Song song với những cố gắng của Antoine, Cléopâtre, để vui lòng con người mãi mãi trẻ con là người bạn thiết ở La mã, đã buông thả tự do cho phần phù bạc nhất trong cá tính của mình. Đôi khi, như chúng ta đã thấy, họ nhân bóng tối ban đêm tha thẩn ngoài đường phố tìm thú vui tiêu khiển, nàng ăn bận như cô gái quê, chàng trá hình thành một tên nô lệ. Họ đập mạnh cửa các nhà lạ, rồi lẩn trốn như bóng ma khi có người ra mở cửa. Đã xảy ra trường hợp bị gia nhân bắt gặp, « họ bị mắng chửi thậm tệ, có khi còn bị đánh đập nữa, tuy phần lớn những nạn nhân thừa biết họ là ai », như Plutarque kể lại.

Cléopâtre lo bày ra cho bạn nhiều trò vui đủ loại. Nữ hoàng cùng với Antoine dùng ngựa đi chơi ngoài thành phố hay đi săn, tại vùng sa mạc, hoặc thả thuyền du ngoạn hay câu cá trên hồ Maréotis ; cùng nhau hai người vui đùa ầm ỹ trong hoàng

cung; nữ hoàng cũng chứng kiến những vụ đấu kiếm, đấu võ, đấu vật của Antoine, chơi đồ xúc xắc, uống rượu với Antoine, và mê hoặc y bằng những xảo thuật tinh tế của một kỹ thuật yêu đương được thấu hiểu ngọn ngành.

Chuyện được kể lại như sau đây chứng tỏ một cách lý thú đời sống vui vẻ trong hoàng cung Alexandrie trong thời kỳ Antoine có mặt. Ngồi câu cá rất lâu không kết quả trên một chiếc thuyền neo ở bến, Antoine nảy ra ý kiến dùng một tên thợ lặn lần lượt mắc cá sống đang quẫy mạnh vào lưỡi câu. Mỗi lần giựt cần lên Antoine lại được Cléopâtre và các bạn hoan hô trò câu cá gian dối. Chẳng bao lâu nữ hoàng nhận thấy bị dối gạt, bèn mời mọi người bữa sau lại tới dự khán tài câu cá của vị quý khách tại hoàng cung. Sau đó nữ hoàng sai đi kiếm thứ cá khô đưa từ Hắc Hải về, và hạ lệnh cho một tên nô lệ lặn xuống nước mắc vô lưỡi câu khi được thả xuống nước. Khi con cá khô được giựt lên cử tọa cười vang mãi không thôi. Khi đó Cléopâtre mới quay lại với ngư ông đang bối rối, khéo léo nói: «Xin đại tướng hãy thí bỏ cần câu cho những quốc vương tối tàn ở Pharos và Canope, còn đại tướng phải đua tranh với những thành phố, những lãnh thổ và những vương quốc».

Trong mùa đông đó, Antoine và nữ hoàng cùng những người thân thành lập một hội mệnh danh hội những Amime tobioi, những con người sống không ai theo kịp, hội viên lần lượt khoản đãi nhau, hằng ngày, theo cung cách rất thật điên cuồng. Dường như Antoine là chủ tịch của hội; hiện còn lưu trữ được hai bi ký ghi nhận Antoine

là một Amime tobioi, ý hẳn nguyên do bởi chức vị chủ tịch hội đó.

Một chuyện khác được kể lại do một người mang tên Philotas, một sinh viên y khoa cư ngụ thời đó tại Alexandrie, mô tả rõ những huy hoắc trong những bữa tiệc của bọn người sống không ai theo kịp đó. Một bữa Philotas tới thăm nhà bếp tại hoàng cung và kinh ngạc thấy có tám con heo rừng đang được quay trên lò. Y hỏi người đầu bếp: « Chắc hôm nay có nhiều khách ăn lắm nhỉ ? »; Người kia đáp: « Không đâu, tổng cộng có mười hai vị, nhưng Antoine có thể đòi ăn trong vòng chỉ một giờ thôi, mà phải dọn thịt nướng vừa đúng lúc, sai trệch chỉ một phút là hỏng hết, thành ra không phải chỉ lo chuẩn bị cho *một* bữa ăn, mà nhiều bữa lần lượt để lúc nào cũng sẵn sàng ».

Tác giả xin phép được gợi ý về thứ tự sắp đặt những bữa ăn tại hoàng cung Alexandrie, bằng cách ghi lại một danh sách những món ăn đã dọn trong một bữa tiệc tại La mã mấy năm về trước do Mucius Lentulus Niger khoản đãi và có César tới dự. Điểm cần lưu ý đừng quên rằng tiệc đãi ở La mã không bao giờ sánh kịp, như ai nấy đều biết, với tiệc đãi ở hoàng cung Alexandrie. Đây là thực đơn của bữa tiệc do Mucius Lentulus Niger khoản đãi: hải sâm, hà, sò huyết, chim ngói nấu măng, gà giò, ba-tê, hà và sò huyết; tiếp theo cũng một số những món ra trước thêm sứa, chim cú, cốt-lết nai và heo rừng, gà bao bột bỏ lò; tiếp theo nữa chim cú, hai loại tôm đỏ, vú heo nái, đầu heo rừng, ba-tê cá, vịt, chim két nướng, thỏ rừng, gà rô-ti, bánh bột lúa mì épeautre và bánh ngọt theo lối vương

quốc Pont [1]. Trong một bài phúng thích, Varron có ghi một số những món ăn đặc biệt phải đưa từ ngoại quốc về, thường được dọn tại bàn ăn của những nhà giàu: chim trĩ ở Samos, gà lối ở Phrygie, sếu ở Mélos, mền ở Ambracie, cá thu ở Chalcédoine, cá chinh ở eo biển Gadès, cá chiên ở đảo Rhodes, hà và các loại ốc ở Tarente, cá sacarus ở Cilicie, cá ass ở Pessine, nhân hồ đào ở Thasos, và hột dẻ rừng ở Tây ban nha. Phần lớn những loại rau tươi hiện có bây giờ hồi đó người La mã đã biết dùng, ngoại trừ món khoai tây [2].

Bữa ăn chính, coena, thường kéo dài thành một cuộc nhậu nhẹt (commissatio), do một người Arbiter bibendi, chủ các trò vui, chủ tọa, người này được đề cử theo lối đổ xúc xắc, nhiệm vụ của y là pha rượu trong cái bồn lớn. Trên đầu kết vòng hoa, tóc xức dầu quế, thực khách nằm dài trên những tấm nệm thường được xếp ba phía quanh chiếc bàn tiệc. Họ ăn bằng tay. Thỉnh thoảng thực khách lại được xức dầu thơm có khi trộn lẫn cả trong rượu. Trong bữa ăn, vũ nữ, nhạc công, kịch sĩ, lực sĩ, hề, người lùn và có cả những võ sĩ giác đấu nữa tới mua vui cho khách. Hết những trò vui họ quay ra đánh bạc bằng cách đổ xúc xắc. Vấn đề hết sức quan trọng là đồ gỗ trang trí cùng chén đĩa phải thật đẹp, cũng như trang hoàng căn phòng. Những bữa tiệc do Cléopâtre đãi bao giờ chén đĩa cũng đặc biệt huy hoàng. Những đĩa bàn

---

1. Người dịch không tìm thấy trong nhiều từ điển khác nhau, đành bỏ qua những sản phẩm sau đây: sphondyle, gland de mer, glycimaride.

2. Marquardt: « Privatleben », tr. 100.

có nạm châu báu được nữ hoàng khiêm nhượng mệnh danh là Kerama tức là đồ gốm, đó là những sản phẩm thật tinh xảo đến độ ba thế kỷ sau, vào thời kỳ nữ hoàng Zenobie ở Palmyre cho thu thập để dùng riêng, những sản phẩm đó vẫn được coi như kiểu mẫu về chén đĩa vào loại tuyệt hảo.

Tiệc nọ tiếp nối với tiệc kia, mùa đông qua mau, giữa những hội vui và những trò giải trí đủ loại. Plutarque đã viết không sai chút nào khi xác quyết rằng tại Alexandrie Antoine « đã hoang phí những của cải và thời giờ quý báu nhứt ». Tuy nhiên cũng không hẳn là hoang phí hoàn toàn. Vì sự liên kết với nữ hoàng trở nên keo sơn nhờ thời gian sống chung thân mật kéo dài. Cả hai người bấy giờ đã tin chắc khi thời cơ hạ bệ Octave tới hai người sẽ chiến đấu ở bên nhau. Trở thành tình nhân của Cléopâtre, khi kêu gọi tới cạnh khía hoàn toàn bản năng trong bản chất nữ hoàng, Antoine được lời hứa hẹn không chút ngại ngùng sẽ được sự hỗ trợ của Ai cập trong mọi mưu toan; Antoine không thể coi như bỏ qua những tháng sung sướng tại Alexandrie, trong khi mỗi ngày nữ hoàng quyền uy tìm đến với y một thêm chìm đắm theo mọi sở thích và mọi ý muốn của y.

Dường như diễn tiến của mối tình của Cléopâtre cũng nương theo một đường hướng in hệt như mối tình của nữ hoàng đối với César. Ban đầu do một mục đích chính trị thúc đẩy, Cléopâtre bắt yêu người bạn La mã bằng một mối tình thành thật và lãng mạn, sự thân mật diễn ra sau đó, tuy phần lớn có động cơ ham muốn xác thịt, đã tìm thấy ý nghĩa đầy đủ và trọn vẹn trong dữ kiện mối tình đó thuận lợi cho những tham vọng triều

đại của nữ hoàng. Cléopâtre coi Antoine như chồng mình, và chờ đợi sẽ được nhìn nhận là vợ chính thức của Antoine. Không đáng quan tâm nếu thiếu hình thức hôn nhân công khai : vừa là nữ thần vừa là nữ hoàng, Cléopâtre tự coi như được miễn trừ hết một luật lệ thông thường, và có tự do tìm kiếm một sự kết hợp cho rằng nên làm nhắm đúng quyền lợi của đất nước và triều đại, cũng như thỏa mãn những linh tính phụ nữ của nàng.

Ngay từ đầu năm 40 trước công nguyên, Antoine và Cléopâtre biết cuộc kết hợp giữa hai người đã có kết quả. Đứng trước dữ kiện đó Cléopâtre lại càng thấy muốn giữ hơn bao giờ hết Antoine ở bên mình, và cột chặt y lại bằng cách khiến cho y phải nhìn nhận là hoàng tức. Tuy nhiên Antoine không cảm thấy sẵn sàng chút nào để nhận địa vị và hoàn cảnh một ông vua Ai cập, vì nếu làm vậy sẽ xúc tiến không sao tránh khỏi vụ tranh chấp với Octave, và như vậy y sẽ bị buộc phải vận dụng hết mọi cơ may vào việc tranh đua với phe được coi như La mã chính thống. Thái độ không sốt sắng mấy của Antoine kết hợp hơn nữa bằng những quan hệ quyết định với nữ hoàng đã gây nơi Cléopâtre một ý niệm xấu, tác giả cho rằng vào khoảng cuối mùa đông Cléopâtre bắt đầu nghi ngờ sự thành thật của Antoine.

Hết thảy những yếu tố tình cảm trong hoàn cảnh đó được gạt sang một bên và cũng tạm thời hãy quên đi những nguyên cớ vật chất của vụ kết liên, chúng ta nhận định thấy vị trí của Antoine xem ra tốt đẹp hơn vị trí của nữ hoàng, thường bị ray rứt bởi một mối hoài nghi khó chịu. Thật vậy, con người số một trong bộ ba tại La mã khi kéo dài thời gian

ở Alexandrie đã khôn khéo đứng ngoài những xáo trộn chính trị tại Ý, vì nếu có mặt ở trong nước nhiều phần chắc y đã làm cho tình thế trở nên rối ren hơn và bất lợi cho chính y. Đằng này y đã tin chắc được nơi những tài nguyên và quân đội Ai cập; y cũng đã mở lối sẵn cho cuộc hôn nhân chính thức với nữ hoàng Ai cập chờ khi nào cuộc kết hợp chính thức xem ra thuận tiện cho việc thiết lập một triều đại lớn, giống như César trước kia đã ao ước. Không phải đã bị dính líu không lùi lại được, Antoine còn có tự do để quay về đời sống bình thường ở La mã, hai bàn tay ít nhất cũng chưa bị hoàn toàn lem lấm. Không một ai ở La mã không nghĩ rằng y không đáng trách khi đi Ai cập vừa để lo tròn một nhiệm vụ rõ rệt vừa để tìm thú vui riêng. Còn về thời gian kéo dài ở lại Alexandrie y sẽ biện minh với bằng hữu bằng những lý do chính trị tương tợ như hồi nào phe César đã phải chấp nhận trong hoàn cảnh không khác. Đứng ra hỗ trợ cho triều đình huy hoàng Alexandrie, như Pompée và César đã làm, y sẽ được hết thảy mọi người đồng ý: không một chính khách La mã nào lại không cho rằng hết sức đúng khi một lãnh tụ chính trị cố gắng, trong thời gian có đôi phần khẩn trương đó, củng cố cuộc liên minh với nữ hoàng Ai cập quyền uy.

Đối với Cléopâtre, hoàn cảnh trước mặt không thấy có lợi như vậy. Một khi đã đặt vào trong cuộc hôn phối với Antoine trọn vẹn danh dự và uy tín cá nhân cũng như tương lai của triều đại, Cléopâtre phải nhìn nhận rằng trả lại những hiến dâng lộng lẫy đó người ta chỉ cho mình được mấy lời hứa mơ hồ, những lời cam kết hoàn toàn bằng miệng. Nhưng, không có sự trợ giúp của Antoine, mọi hi

vọng có một ngai vàng Ai cập — La mã cho mình và Césarion sẽ bị tước đoạt, và tai hại còn ghê gớm hơn nữa, không còn cách gì khác ngăn cản Ai cập bị sáp nhập vào đế quốc La mã. Vào thời đó có hai người cầm đầu thế giới La mã, đó là Antoine và Octave, người thứ hai là kẻ thù không đội trời chung của Cléopâtre, với tư cách đối thủ của Césarion, và thừa kế vật chất và chính trị của nhà Độc tài vĩ đại. Ngoại trừ sự hỗ trợ của Antoine, không còn cách nào để cứu vãn nền độc lập quốc gia, trừ ra, có lẽ, trường hợp liên kết với vương quốc Parthie. Chúng ta có thể tưởng tượng Cléopâtre đã trù liệu tới giải pháp đó: Ai cập, mà sự giao thương với Ấn độ xem ra có nhiều hứa hẹn phát triển kinh khủng, liên kết với vương quốc Parthie, hết sức có uy thế tại miền Bắc Ấn, hai vương quốc hợp lại thành một cái gốc hùng mạnh quy tụ hết những dân tộc chống đối La mã. Kết quả là một liên minh ghê gớm, gồm một vòng rộng lớn những vương quốc Ethiopie, Ai cập, Á rập, Ba tư, Ấn độ, Scythie, Parthie, Arménie, Syrie, và có thể cả Tiểu Á-tế-á, lực lượng này không phải là không thể quét Cộng hòa La mã khỏi mặt địa cầu. Nhưng việc thực hiện kế hoạch rộng lớn đó bày ra những khó khăn không thể vượt qua, trong khi liên minh với Antoine có những khả năng cụ thể.

Cuối mùa đông, Cléopâtre không ngớt phải tự hỏi có nên hay không duy trì niềm tin nơi Antoine, con người mà nàng đã cho đi không tiếc đủ mọi thứ. Nữ hoàng yêu Antoine, nhưng có lẽ cũng xét thấy y vô tư lự, bông lông, một thứ người lớn trẻ con về nhiều cạnh khía. Tranh đấu cho một mục đích thiết thân như vậy, đối với nữ hoàng

cũng như đối với đất nước, Cléopâtre đã trao nhiệm vụ bảo vệ chính nghĩa của mình cho một con người vô trách nhiệm, và còn ngần ngại không dám hi sinh đức tin. Vậy mà bây giờ nữ hoàng sắp sinh hạ một đứa con với y, chứng minh với y một cách cụ thể và cảm động nhất những trách nhiệm mà y đã gánh vác không chút đắn đo, bây giờ Antoine sẽ nâng đỡ nàng như César hay sẽ bỏ rơi nàng?

Ta có thể tưởng tượng thấy Cléopâtre bối rối trong lòng như thế nào khi tháng hai năm 40 trước công nguyên Antoine báo tin cho nữ hoàng biết vì mới nhận được những tin tức đáng ngại từ La mã và Syrie y bắt buộc phải xa nữ hoàng, ngay tức khắc. Tin từ La mã không mấy chính xác, cho hay vợ và em trai y vừa bỏ trốn khỏi đất Ý, sau một cú chống Octave thất bại. Tin từ Syrie loan báo một tình trạng vừa cấp bách vừa đáng ngại. Có mấy hoàng tử Syrie, bị Antoine truất phế hồi mùa thu trước, cùng với Antogone, mà Antoine đã từ chối tham vọng lên ngôi vua Palestine, vừa liên minh với quốc vương Parthie, đưa quân từ miền đông bắc tiến đánh Decimus Saxa, thống đốc Syrie. Bị thu hẹp lại chỉ còn những tàn tích của quân đội Brutus và Cassius, lực lượng La mã trong khu vực không hi vọng gì chống được và thắng quân xâm lăng. Những đạo quân của Antoine có thể tin cậy được đều đồn trú tại Ý, Gaule và Macédoine và có những lý do cấp bách và nghiêm trọng giữ những lực lượng đó tại nơi hiện đồn trú. Tình hình rõ ràng nguy ngập buộc Antoine phải đột ngột chấm dứt thời gian lưu trú vui thích ở Alexandrie.

Theo Plutarque mô tả, « y khó khăn mới tỉnh

dậy nổi và cố xua đuổi men rượu váng vất trong đầu» để lên đường. Mô tả như vậy tác giả thấy hơi quá đáng: mùa đông năm đó tại Ai cập đã không giúp cho y trác táng đến như vậy. Đã đành Antoine có dung hòa công việc và thú vui, đôi khi lãng quên mất công việc để hối hả theo đuổi những thú vui, và ngược lại. Nhưng, nếu đứng trên bình diện hoàn toàn vệ sinh, dường như cỡi ngựa, săn bắn, tập luyện quân sự phải giữ cho y trong tình trạng sức khỏe bình thường, mặc dù tánh cách khủng khiếp của những bữa tiệc luôn luôn chiều đãi sự ham muốn của y.

Người ta nhận thấy trong vụ chia tay giữa Antoine và Cléopâtre, đầu tháng ba, một yếu tố đặc biệt bi kịch. Không biết rõ chắc chắn sẽ phải đung độ với những khó khăn như thế nào, Antoine không yêu cầu sự yểm trợ quân sự của nữ hoàng. Y khuyên nữ hoàng không nên có sáng kiến chi hết cho tới khi y có thể đưa ra những chỉ thị nên làm cách nào để hỗ trợ cho chính nghĩa chung của hai người, như vậy tức là buộc nữ hoàng ở vào tình trạng lo lắng sâu xa và thường xuyên thắc mắc không biết đến bao giờ mới hết. Nữ hoàng phải cô đơn trong khi chờ ngày sinh, in hệt như một kỹ nữ bị bỏ rơi chờ sinh đứa con không cha; phải ngồi lại trên ngai vàng mà không có sự ủng hộ đáng tin cậy do những lời khuyến cáo của người chồng; phải trở lại đời sống của một nữ hoàng cô độc và không chồng. Những viễn tượng đó thật chẳng khích lệ chút nào. Nhưng biến cố xảy tới, như sẽ thấy dưới đây, còn vượt quá xa những lo ngại đen tối nhất của nữ hoàng. Vì khi ngọn tháp

hùng vĩ của hải đăng Pharos ghi nhận sự đi qua của chiếc chiến thuyền trên có Antoine, Cléopâtre đâu có biết rằng phải bốn năm trường qua đi trước khi nữ hoàng tái ngộ với Antoine.

14

Tái tục vụ liên kết giữa Cléopâtre và Antoine

VÀO KHOẢNG MÙA THU NĂM 40 TRƯỚC CÔNG nguyên, chừng sáu tháng sau khi Antoine ra đi, Cléopâtre hạ sinh hai con một lượt — một trai và một gái, được nữ hoàng đặt tên Alexandre Hélios và Cléopâtre Séléné, Mặt Trời và Mặt Trăng. Với biến cố này, nữ hoàng hầu như biến dạng khỏi những trang lịch sử trong vòng hơn ba năm, mãi tới đầu năm 36 trước công nguyên chúng ta mới lại thấy đề cập tới nữ hoàng. Trong khoảng thời gian đó, ta có thể cho rằng Cléopâtre bận rộn hết sức trong việc cai trị nội bộ vương quốc của mình và cũng bận rộn theo dõi một cách vô vọng những biến cố phức tạp của thế giới La mã. Những tin tức từ Âu châu đưa tới thỉnh thoảng thông báo mọi diễn biến của thời cuộc; những tin tức đó phần lớn đều luôn luôn đáng chán nản, đôi khi còn đáng

lo ngại nữa. Ta có thể nghĩ rằng những năm ẩn lánh đó là những năm buồn khổ và khủng hoảng tinh thần.

Tác giả không tin rằng đã có sử gia nào quan tâm tới việc gợi sự chú ý của đọc giả tới nỗi thất vọng đau đớn mà bà hoàng bé nhỏ phải chịu đựng. Khi Antoine chia tay ra đi, nữ hoàng chờ đợi, hoặc y sẽ mau chóng trở lại, hoặc y sẽ cho thủ túc tới đưa nàng đến với y; nhưng bao tuần qua đi và chẳng có vân mòng chi hết. Trong khi nữ hoàng chịu đựng bao nhiêu khổ sở của một cuộc hạ sinh cô đơn, ông chồng bị lôi cuốn vào công việc lấy mất hết ngày giờ, tuy công việc không do y đích thân đứng ra điều khiển, nhiều phần chắc vì bối rối bởi hoàn cảnh cá nhân quá ư tồi tệ, con người vô trách nhiệm Antoine trong thời kỳ đó đã hầu như quên hẳn Cléopâtre.

Rời Alexandrie vào mùa xuân năm 40, Antoine trương buồm trực chỉ thành phố Tyr, qua Địa Trung Hải. Tại đó y kinh hoảng hay tin toàn bộ Syrie và Phénicie gần như đã mất trong tay quân của quốc vương Parthie, và không còn hi vọng nào chống đỡ hữu hiệu với cuộc tiến quân của đối phương bằng số quân còn lại của mình hiện còn trấn giữ được một số hải cảng. Tạm thời đành bỏ Syrie cho địch, Antoine vội vã về Hy lạp, qua Chypre và Rhodes, với hai trăm chiến thuyền. Tại Ephèse y được báo cáo rõ những chi tiết về các vụ rối loạn tại Ý: cuộc bao vây Pérouse do quân phe mình; vụ Octave đánh chiếm thành phố đó; vụ thân nhân và bằng hữu của y phải trốn khỏi đất Ý. Xuống thuyền tại Brindisi với một đoàn hộ vệ ba ngàn quân kỵ, vợ y sắp tới tái ngộ với y; mẹ y,

Julie, đã tìm được nơi trú ngụ đại lượng hạng nhất ở bên Sextus Pompeius, một vị anh hùng nổi danh, con trai bị lưu đày của Pompée vĩ đại. Thành ra không những đất Ý, nơi mà từ nay Octave một mình ngự trị, là nơi Antoine bị cấm chỉ, y còn lo ngại sẽ bị đánh bật khỏi những thuộc địa Đông phương do vụ quân vương quốc Parthie tấn công. Tình trạng hết sức nguy ngập, đứng trước tình trạng đó Antoine chua chát tự trách đã bỏ phí thì giờ tại Alexandrie, mặt khác cũng bực mình vì thân nhân và bằng hữu của y đã quá ư hối hả trong việc chống đối Octave.

Vào cuối tháng sáu, Antoine tới Athènes tại đó y phải trải qua một thử thách nặng nề đụng đầu với con người gay gắt Fulvie. Y càng nghi ngại vụ đụng độ với bà vợ ghê gớm vì chuyện rắc rối với Cléopâtre ở Ai cập không ai là không biết. Cuộc gặp gỡ ý hẳn nặng nề lắm. Thế nào Fulvie cũng trách móc ông chồng lang chạ đã bỏ quên mình và ở với Cléopâtre trong thời gian quá dài, trong khi đó chắc hẳn Antoine chửi bới vợ đã gây tai hại quá đáng cho công việc của y ở đất Ý. Antoine xử đối với vợ vừa bực bội vừa chán ghét đến độ cuối cùng Fulvie phải cảm thấy thất vọng vô cùng, và ngã bịnh tại Sicyone, cách Athènes chừng sáu chục dặm về hướng tây. Cảm thấy không còn thú vị gì để sống nữa, Fulvie để mặc cho bịnh thêm trầm trọng rồi chết vào tháng tám năm đó. Trong thời gian ấy Antoine liên kết với Sextus Pompeius tiến đánh vùng duyên hải Ý với hi vọng vô vị chiếm lĩnh trở lại như vậy được phần nào uy tín cũ. Nhưng vừa hay tin Fulvie chết y vội đổ hết tội gây chiến cho người đã chết và vội vã ký kết xử hòa với Octave.

Hai bên địch thủ gặp nhau tại Brindisi tháng chín năm 40 trước công nguyên. Theo những điều khoản của hòa ước, do đó thế giới La mã được hưởng ít năm yên ổn, Octave vẫn giữ y nguyên quyền độc đoán tại Ý, mở rộng thêm quyền lực ra những thuộc địa Âu châu, trong đó gồm cả những xứ Dalmatie và Illyrie, trong khi Antoine, chủ tể Đông phương, nắm quyền cai trị Macédoine, Hy lạp, Bithynie, Á-tế-á, Syrie và Cyrénaique. Những thuộc địa còn lại ở Bắc Phi, ở mé đông Cyrénaique, được chia cho nhà Triumvir cuối cùng trong bộ ba, con người không đáng kể Lepidus. Hòa ước được gắn chặt thêm bởi cuộc kết hợp giữa Antoine và Octavie, chị em gái của Octave, một góa phụ còn trẻ chồng chết mới mấy tháng trước. Hôn lễ được cử hành vào tháng mười năm 40 trước công nguyên, trong sự hân hoan của dân chúng, hết sức khoan khoái thấy hai kẻ thù địch trở nên anh em và biểu tỏ tình huynh đệ ở ngoài phố thủ đô, mối thù địch giữa hai người vốn đã gây nên quá nhiều vụ đổ máu và khốn khổ trong dân chúng.

Còn cảnh nào buồn hơn cảnh Cléopâtre kinh hoàng khi hay tin đám cưới của Antoine. Hai đứa trẻ song sinh mới ra đời được có mấy tuần lễ thì người mẹ nhận được bằng chứng phản phúc của cha chúng. Chắc hẳn nữ hoàng đã phải trách mình một cách chua chát đã đặt lòng tin nơi một người đàn ông dễ thay đổi như vậy. Cléopâtre nghi Antoine tới Alexandrie với ý định rõ rệt và duy nhất tìm cách bóc lột tài sản của mình. Nạn nhân của những lời thề thốt yêu đương giả dối, nữ hoàng đã cho đi hết, để đến nỗi bị bỏ rơi chính giữa lúc thấy cần có y nhất. Tin đám cưới của Antoine làm

tiêu tan hi vọng sẽ chiếm được một vương quốc lớn cho mình và cho con trai; việc cần thiết là hãy gấp hướng những dự định tương lai về một ngả khác. Có lẽ nữ hoàng đã lập tức quyết định không ủng hộ Antoine nữa, hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng quân trang; quả thật không có một chứng cứ nào về một cuộc viện trợ của Ai cập liên quan tới những chiến dịch của Antoine trong vòng hai năm tới.

Cléopâtre, cứ cho rằng trong thời gian ở La mã nữ hoàng không hề gặp Octavie, có được nghe ca tụng duyên sắc và lòng tốt của người vợ mới của Antoine. Plutarque cho chúng ta biết người vợ thứ hai của Antoine trẻ tuổi hơn và xinh đẹp hơn nữ hoàng, thành ra Cléopâtre không những phải đau khổ trong lòng nặng nề vì những dự định sảy non, mà còn trong nỗi ghen tuông của người đàn bà bị thất sủng.

Năm sau (39 trước công nguyên) Sextus Pompeius, do áp lực của dư luận, được nhìn nhận cho tham dự cuộc hòa hoãn chung, con gái của con người lang thang bốn biển đó cưới Marcellus, con trai Octave. Hiệp nghị được ký kết tại Misène, gần Naples và được đánh dấu bằng một buổi đại hội trên chiến thuyền tư lệnh của Sextus Pompeius, một chiến thuyền có tới sáu dàn chèo, « mái nhà duy nhất mà Pompée được thừa hưởng của cha », như vị chủ tọa trong buổi đại hội tuyên bố. Trong bữa tiệc, thực khách ăn uống không chừng hạn, chẳng bao lâu có những câu chuyện tiếu lâm được kể cho nhau nghe về Antoine và Cléopâtre. Tay Triumvir lấy làm bực bội hết sức khiến cho cử tọa có lúc e sắp xảy ra chuyện nổi nóng. Một tay trùm cướp biển, tên Ménas, có mặt trong đám thực

khách, khi đó bèn nói nhỏ bên tai Sextus: « Bạn có muốn tôi cắt đứt dây neo thuyền đưa bạn lên làm chủ tể đế quốc La mã không? » Suy ngẫm một lát Sextus Pompeius đáp: « Ménas ạ, điều đó bạn có thể làm nếu không nói cho ta hay trước, nhưng bây giờ thì chúng ta phải giữ cho trọn vai trò của mình; ta không thể nuốt lời đã hứa được ». Do đó Antoine đã thoát khỏi một cái chết bạo. Nhân tiện chúng ta cũng nên nhận xét khi đó nếu Antoine bị hạ sát nhiều phần chắc lịch sử sẽ phải ghi nhận một cuộc liên minh Cléopâtre và Sextus, chống Octave, và rất có thể cũng nhiều tình tiết ly kỳ như những biến cố mà chúng ta sắp được biết dưới đây. Dường như vào một thời gian cần thiết nào đó đã có những cuộc điều đình như vậy.

Tháng chín (năm 39 trước công nguyên) Octavie hạ sinh một gái, được đặt tên là Antonia, sau này sẽ là bà nội của Néron. Ít lâu sau đó Antoine tới đóng tại Athènes. Khi đó chúng ta thấy y hoàn toàn theo lối sống của người Athènes như hồi nào theo lối sống của người Alexandrie. Y ăn bận theo kiểu Hy lạp, có đôi chút sắc thái Đông phương, và cũng rũ bỏ mọi quan tâm tới công việc ở La mã như rũ bỏ chiếc áo choàng kiểu La mã. Yến tiệc linh đình, chi tiêu tổn phí lớn, và y cũng bỏ phí thì giờ nữa. Những thói quen kiểu Đông phương khiến cho y mê thích, đến độ y áp dụng trong đường lối cai trị những phương pháp đôi khi người Hy lạp đã dùng tại Đông phương.

Phần lớn những thuộc địa đặt dưới quyền của y được biến thành vương quốc chư hầu, bằng cách phế bỏ chức vụ thống đốc người La mã. Thành ra Hérode trở thành quốc vương Judée; Darius con

trai Pharnace trở thành quốc vương xứ Pont; Amyntas được đưa lên ngai vàng xứ Pisidie; Polemon được ngai vàng Lycaonie, vân vân.

Quyền hành của Antoine còn độc đoán nhưng được vận dụng rất độ lượng ở khắp nơi y được hoan hô như thần linh vui vẻ Dionysos hiện thân dưới trần. Bắt chước như César, y sốt sắng chấp nhận những danh dự như đối với thần linh, thái độ đó đưa tới vụ, tại Athènes, y tới ngồi thế vào pho tượng của Bacchus trong ngôi đền thờ vị thần linh này, trong buổi lễ kiểu huyền thoại kết hôn với nữ thần Athénée. Antoine rất được dân chúng hoan nghênh nhiệt liệt và cũng rất đồng tình khi thấy y muốn tự phong cho mình thành một thần linh. Nhưng khi Ventidius Bassus, một trong những tướng lãnh của Antoine được cử đi đánh bại cuộc xâm lăng của quốc vương Parthie, trở về với tin địch quân bị thảm bại hoàn toàn dân chúng cũng mừng rỡ đến điên cuồng, và Antoine được hoan hô và mừng chiến thắng.

Khác biệt thật rõ rệt giữa đường lối cai trị độ lượng của Antoine tại các thuộc địa Đông phương và thái độ của Octave tại Tây phương. Octave là một con người lạ kỳ, rầu rĩ, tàn ác một cách lạnh lùng và có những chứng tật được giấu kín. Con số đáng kinh ngạc những người bị y hành tội và đóng đinh trên thập giá đã khiến cho y mang hỗn danh « Đao phủ thủ ». Luôn luôn bình tĩnh, mỗi khi ra trước công chúng đều giữ rất tề chỉnh, tại nhà riêng y có toàn những thứ người thấp hèn và tồi tệ vây quanh, y ham cờ bạc và trác táng vô độ. Chế độ mà y buộc dân Ý phải theo trong vòng quyền lực của y có thể coi như một thời đại của khủng

bố. Phần lớn dân chúng cứ trông thấy mặt y đã phải hoảng kinh.

Vóc người bé nhỏ, quần áo xoàng xĩnh, trông y không có gì oai vệ hết. Tuy vẫn còn giữ được chút ít xinh trai, khuôn mặt của y có những nét xấu thật rõ: nước da bạc nhược, bệnh hoạn, có những vết nám, hàm răng bị hư gần hết. Y lấy làm kiêu hãnh vì cặp mắt lớn và sáng cách lạ. Trông bề ngoài Octave không trau chuốt chút nào, và dường như kém sạch sẽ. Nếu thỉnh thoảng lắm y mới tới phòng tắm hơi, nơi mà bây giờ được mệnh danh là tắm theo lối Thổ nhĩ kỳ, ở nhà chẳng bao giờ y dùng tới bồn tắm. Mái tóc quăn của y màu nâu lợt và không bao giờ dùng lược chải. Con người đó rất ghét ánh nắng, bao giờ cũng dùng chiếc nón rộng vành để che đầu, lạnh y cũng rất ghét, mùa đông choàng tấm áo thật dầy, thêm bốn lớp áo ngắn ở trong, rồi áo lót mình có tấm phủ ngực bằng len, còn tay chân được quấn bằng thứ băng giữ nóng dài không biết tới bao nhiêu trông thật kỳ cục. Mặc dù những kỹ lưỡng mất công như vậy y luôn luôn bị cảm cúm kinh niên, chả mấy khi hết nhảy mũi và sụt sịt không ngớt. Mặt khác y còn đau gan, vụ này giải thích được phần nào tánh nết cáu kỉnh của y. Bao giờ cũng may ở nhà do vợ hay em gái, quần áo của y may cắt thật dở, lại thêm kiểu cách lố lăng, chẳng hợp với khổ người y chút nào. Đó là một tướng lãnh hạng bét, nhưng một chính khách có khả năng. Trong công việc y rất đúng mực và ngay thẳng. Bản chất của y, vốn không có nhiệt tình, tư cách của y vốn không có sức hấp dẫn, chỉ thuận tiện cho công việc bên trong văn phòng, chớ không phải ở nơi diễn đàn.

Y hoàn toàn không đáp ứng được với mẫu người mà ngày nay chúng ta mệnh danh là gentleman, y chỉ là thứ người gặp thời. Cha y. con trai một nhà thị dân giàu về nghề cho vay cắt cổ, nhờ có của tuy lớn nhưng nguồn gốc tồi tệ nên len lỏi được vào xã hội La mã, và cưới được một người chị em ruột của Césa r..

Những sự việc đó không đưa Octave lên cao trong dư luận dân chúng. Antoine vào thời kỳ đó tự mình nhảy vào địa vị không ai chối cãi không phải là người có ưu thế nhất, trong khi Sextus Pompeius, con người bị lưu đày trước kia, mới là người ngày một thêm được dân chúng hâm mộ và đặt cảm tình. Mùa xuân năm 38, Octave quyết định hạ người con lang thang của Pompée vĩ đại, và y nhờ Antoine giúp sức trong vụ này. Antoine muốn ngăn một cuộc nội chiến nhưng ơ thờ trong một cố gắng vô ích. Tháng bảy sau đó, trước sự vui mừng không chút hoén ố của dân chúng La mã, Sextus đánh bại Octave một cách khá rõ rệt khiến cho uy tín của cháu của Jules César bị sa sút nặng sau đó — trong khi danh tiếng của Antoine lại lên một cách tương đương. Thật vậy, vào dịp tháng sáu năm đó, Ventidius Bassus, hành động theo chỉ thị của Antoine, thắng một trận thứ hai trước quân của quốc vương Parthie. Tin đưa về khiến cho dân chúng mừng rỡ điên cuồng. Như vậy là sau mười sáu năm Crassus mới trả được thù — trận trả thù thật hoàn toàn vì Pacorus, con trai quốc vương Parthie, bị chết trong trận đánh đó. Hơn nữa, dường như Antoine đã thi hành được, bằng một cách dễ dàng tưởng như con người ta không thể làm nổi, những dự định của nhà Độc tài quá cố

đối với vương quốc Parthie, trong khi, ngược lại, Octave, cháu trai của nhà Độc tài, không thắng nổi phe Pompée. Một lễ mừng chiến thắng đề cao Antoine và Ventidius được quyết định tổ chức vào dịp cuối năm.

Mặc dù những va chạm và đụng độ không ngớt giữa con người vô tư lự Antoine và con người rầu rĩ Octave, bộ ba mà thời hạn mới chấm dứt vào tháng giêng năm 37 trước công nguyên, được tái tục trong thời hạn năm năm. Sau cùng hai bên phải làm hòa với nhau và cùng ký một thỏa ước đánh đổi một trăm ba chục chiến thuyền của Antoine lấy hai mươi mốt ngàn quân của Octave. Octave dự định dùng đoàn chiến thuyền đó để đánh Sextus, còn Antoine dự tính dùng số quân mới có do thỏa ước vừa ký vào một cuộc tấn công vương quốc Parthie. Như vậy là Antoine khi ký kết với Octave đã hi sinh con người từng đón tiếp mẹ mình khi phải bỏ chạy và ủng hộ lập trường của mình chống lại Octave đúng vào lúc không còn hi vọng chi hết. Người ta có thể bàn rằng ý muốn chinh phục vương quốc Parthie và tiến sâu trong vùng đất Đông phương đã khiến cho Antoine hoàn toàn bị chế ngự đến không còn quan tâm tới một chuyện gì khác. Quả vậy, Antoine hăng hái quan niệm một đế quốc Đông phương mở rộng ghê gớm, và muốn bỏ rơi hết mọi chuyện ở Tây phương. Do đó y không quan tâm chi tới vận mệnh của người đồng minh cũ là Sextus, mà theo ý riêng của y đã không sao tránh khỏi một ngày kia phải chịu khuất phục trước Octave. Với lại ngay đối với Octave y cũng đã bắt đầu chẳng để ý tới nữa : một khi Đông phương đã chinh phục được và củng cố quyền lực.

của mình, y sẽ dễ dàng giành lại Tây phương, mà bàn tay độc ác của kẻ thù địch bị dân chúng ghét bỏ đang nắm giữ rất khó. Hai năm trước, cho rằng cần thiết phải cố giữ cảm tình của Octave bằng bất kỳ giá nào, y đã nhắm mục đích đó bằng cách bỏ rơi Cléopâtre thật vô tình và tàn nhẫn. Địa vị hiện thời của y đưa tới chỗ có thể ngang ngửa với cháu của Jules César, tưởng cũng cần ghi nhận rằng vụ nhượng cho Octave một trăm ba chục chiến thuyền không phải là một hành động có ý nghĩa nhường nhịn đối với Octave mà chỉ là một dịch vụ khéo léo hoàn toàn cầu lợi cho chính y : thật vậy Antoine đang cần gấp có thêm quân số ; trong khi đó hải quân Ai cập sẽ cung cấp cho y, nếu cần thành lập lại đoàn chiến thuyền, một số lượng cần thiết những đơn vị được đóng tuyệt hảo và cũng trang bị thật đầy đủ. Vì, chợt nhớ tới những lạc thú đủ loại mà y đã được thưởng thức ở bên Cléopâtre, và những quyền lợi mà y có thể rút ra được do nơi địa vị ưu thắng của nữ hoàng trong tình hình ở Đông phương, Antoine lại để cho tư tưởng vương vấn tới Cléopâtre.

Trong mùa thu năm 37 trước công nguyên, những nhận định đó đi tới chỗ kết thúc hợp lý. Đáp thuyền từ Corfou, theo đuổi giấc mộng Đông phương, Antoine dọc đường đã có quyết định dứt khoát là cắt đứt mọi liên lạc với La mã cho tới ngày có thể trở về kinh đô với tư cách người chiến thắng toàn thế giới. Bà vợ Octavie được gửi về Ý, Antoine quyết định không tái ngộ với vợ nữa, và sai một người mang danh Fonteius Capito có nhiệm vụ tới Alexandrie mời nữ hoàng Cléopâtre tới Syrie hội ngộ.

Vốn người dịu dàng và tốt lành hết sức, Octavie hoàn toàn là thứ đàn bà nội trợ. Octavie đã cố gắng tìm cách rất cảm động để lôi kéo Antoine vào một đời sống gia đình đàng hoàng, theo đúng lề thói cổ xưa đang được tin theo thời đó, những lề thói đó rất ít thích hợp với tánh tình của Antoine vì cứ nghĩ tới sống như vậy y đã thấy ngán rồi. Có lẽ, tuân thủ những truyền thống trong gia đình, cho nên Octavie đã tính tự tay may lấy quần áo cho chồng. Ảnh hưởng của Octavie bao giờ cũng hướng về phía hòa bình. Nhưng tánh cách nhàm chán của những đức tốt theo đuổi không ngừng và nhất là sự dịu dàng êm ái của Octavie chỉ khiến cho Antoine thêm bực mình. Octavie chấp nhận lệnh của Antoine đúng như người vợ vâng lời chồng — nhưng đức tính quá ư vâng chịu đó không khiến cho Antoine phải kinh nể — và trở về La mã. Tác giả không thể không nghĩ rằng nếu Octavie tỏ ra táo bạo hơn một chút, và khi cần đến thay thế sự dịu dàng bằng cương quyết, lịch sử vào thời kỳ đó đã đi một đường hoàn toàn khác.

Độc giả trung lập phải cho rằng sự thay đổi trong thái độ của Antoine cần được gán cho những lý do chính trị, chớ không phải tình cảm (như giáo sư Ferrero và nhiều tác giả khác đã từng nhận định). Người ta đã nói quá nhiều tới những nghệ thuật quyến rủ do Cléopâtre vận dụng cho nên nhất đán rất khó phủ nhận lối giải thích đã trở thành truyền thống về sự kết hợp của đôi cặp, ban đầu chúng ta có khuynh hướng đứng về phía Plutarque, khi tác giả này viết : « Mối si mê của Antoine đối với Cléopâtre, mà những tư tưởng cao cả hơn dường như đã ru ngủ, rồi dìu vào trong quên lãng,

khi đó hồi lực lại, và bốc cháy lên; còn y, gạt bỏ hết mọi lời khuyên đúng và bổ ích, đã vọt đi như con ngựa bất kham và khăng khăng của linh hồn con người như Platon đã nói, cử Fonteius Capito đi Alexandrie kiếm nữ hoàng». Nhưng mối « si mê » đối với Cléopâtre đâu có ngăn được Antoine cưới Octavie làm vợ chỉ mấy tháng sau khi vuột ra khỏi vòng tay Cléopâtre? Mặt khác, thời gian ba năm rưỡi hai người xa cách nhau, đối với một trí nhớ tồi như trí nhớ của Antoine, có thể chỉ là một đoạn khuyết ám trong toàn cuộc phiêu lưu tình ái đó mà thôi. Mối tình của y đối với nữ hoàng hồi đó đã lộ rõ suy giảm, như khi đả động tới hai đứa nhỏ song sinh đã có với nữ hoàng y đã nói ra nhận định nổi tiếng trích dẫn trên đây cho rằng y không định tâm giao cho một người đàn bà duy nhất những hi vọng của y về nối dõi, y muốn bắt chước như vị tổ tiên trong dòng họ là Hercule cứ việc để mặc cho thiên nhiên đưa đẩy, phương thức tốt nhất lưu thông qua khắp thế giới một dòng máu cao cả là tự mình tại mỗi nước khác nhau cấu tạo nên một dòng vua mới. Thật vậy, Antoine lấy làm thích thú, bằng cách ngây thơ nói ra miệng, được nối lại những liên hệ với nữ hoàng; rất có thể y đã sướng khoái rũ bỏ những vướng mắc gia đình, tuy hết sức dịu nhẹ nhưng cũng chính vì vậy mà thành lắm bực mình. Nhưng thật ra, ở trên hết mọi sự, y dự tính kết ước dứt khoát với nữ hoàng vì những lý do chính trị, ta không thể nào chấp nhận một cách hữu lý rằng một mối si mê hối hả khi đó đã đốt cháy trái tim vui sướng của y bằng một ngọn lửa đen tối.

Trường hợp của Cléopâtre đưa ra một khía

cạnh khác biệt đôi chút. Cái thái độ khinh suất dễ thương trước cuộc đời mà trước kia hầu như tiêu biểu rõ rệt nhất cho cá tính nữ hoàng, bây giờ đã nhường chỗ cho một sự trầm tĩnh phải tốn kém lắm mới có được qua những kinh nghiệm chua chát. Bây giờ nữ hoàng không đem định mạng ra làm vật thách đố, và cũng không kéo dài qua ngày tháng cuộc tung tăng vui tươi và điên dại những ý thích thay đổi bất ngờ. Bây giờ Antoine lại cầu xin được nữ hoàng ban cho những ân huệ. Trước kia, khi nữ hoàng đã tự ý yêu thương y thì y đã bỏ rơi nữ hoàng trong những điều kiện hết sức xúc phạm tới tự ái. Làm sao có thể tin (ý hẳn y cho người tới để cố tình thuyết phục nữ hoàng hãy tin) rằng sự xa cách lâu ngày như vậy và vụ hôn nhân với một người đàn bà khác chỉ là những ma-nớp hoàn toàn chính trị, và tuyệt đối không ảnh hưởng chi hết tới mối tình của y? Liệu nữ hoàng có thể một lần nữa trao vận mệnh của mình trong tay y? Vả lại, vắng mặt y làm sao nữ hoàng biết điều khiển những công cuộc phức tạp? Dù sao chăng nữa bây giờ y là người duy nhất có toàn quyền tại Đông phương; chẳng bao lâu y sẽ chinh phục xong vương quốc Parthie, và ngay từ bây giờ khuôn mặt u tối của Octave xem ra đã bị lu mờ, ngoại trừ tại đất Ý bé nhỏ, bởi thứ Dionysos mới này. Trong hoàn cảnh đó, liệu có một hi vọng nào bành trướng được lãnh thổ của nữ hoàng, ngay cả đến chuyện cố duy trì trong những kích thước hiện tại đi nữa, mà không có sự hỗ trợ của y?

Trong dịp này nữ hoàng không còn có cách nào khác: trả lời những nghi vấn vừa đặt ra, nữ hoàng chỉ thoáng thấy có một giải pháp có thể, đó

là đi tới một sự thỏa thuận hết sức rõ ràng và dứt khoát với Antoine, ký kết với y một hiệp nghị trói buộc được y. Nói cách khác, nếu y muốn nối lại những liên hệ như trước, y phải chính thức cưới nữ hoàng. Không thể còn có những thứ cho rằng ma-nớp chính trị nữa, những thứ đó đối với nữ hoàng có nghĩa là bỏ rơi, khổ sở, lo lắng đau đớn. Antoine cần phải tuyên bố trắng là thù địch của Octave. và, nhờ sự hỗ trợ của nữ hoàng, Antoine phải nhắm thẳng vào cuộc chinh phục Đông phương vô bờ bến và Tây phương cho tới những lãnh địa tận cùng, trong mọi hành động đều phải tỏ rõ là người thừa kế của Jules César, và thỏa thuận rằng người thừa hưởng những quyền lực chung của hai người phải là Césarion, con trai César, hiện nay đã là một cậu trai lên sáu tuổi.

Quyết định như vậy, Cléopâtre chấp nhận lời mời do Fonteius Capito chuyển đạt, và thẳng buồm tới Syrie. Mấy tuần sau, vào khoảng cuối năm 37, cuộc gặp gỡ với Antoine xảy ra tại thành phố Antioche, và nữ hoàng lo thực hiện ngay lập tức những dự tính của mình. Lịch sử không ghi lại một chi tiết nào về những buổi hội ngộ đầu tiên giữa hai người. Ta có thể bàn rằng Antoine tìm cách biện minh cho thái độ trước đó của mình bằng cách nại ra những động cơ chính trị, và y cũng biết thuyết phục nữ hoàng về ý muốn thành khẩn của y kết ước một cách lâu dài và dứt khoát với nữ hoàng, trong khi Cléopâtre nói rõ cho y biết ý muốn liên kết với y, với điều kiện là tờ kết ước phải có hiệu lực như một đạo luật và phải ràng buộc cả hai bên giao kết.

Dưới đây là những điều khoản của bản giao ước, như tác giả đã sưu tầm được :

Thứ nhất, hai bên giao kết cùng bước vào một cuộc hôn nhân chính thức, được cử hành đúng theo tập tục Ai cập. Chắc độc giả chưa quên đã nhiều năm trước, để chính thức hóa cuộc hôn nhân dự định với nữ hoàng, Jules César có trù liệu một dự án luật theo đó y có thể cưới nhiều vợ. Antoine dường như cũng tính một lối thoát tương tợ. Y sẽ tự miễn không loạn báo với Viện Nguyên lão-vụ phối ngẫu với nữ hoàng Ai cập, vì không coi mình từ nay còn lệ thuộc về phương diện đó vào luật lệ cổ xưa của La mã nữa, về phần Ai cập lại thấy trong việc thành toàn những thủ tục đó sự xác nhận theo luật và đối với xã hội con người cuộc kết hợp cho rằng thần thánh năm 40 trước công nguyên.

Thứ hai, hai bên thỏa thuận Antoine sẽ không mang danh hiệu « Vua Ai cập » mà là Autocrator, tức là thống đốc toàn quyền toàn bộ Đông phương. Danh từ Hy lạp đó tương đương với danh hiệu La mã Imperator, nhờ có Jules César nay có giá trị thừa tập, và ý hẳn trong thâm tâm nhà Độc tài quá cố đã rắp ranh sẽ gán cho ý nghĩa Hoàng đế mà sau này sẽ mang. Antoine gạt bỏ danh hiệu Imperator chỉ vì danh hiệu đó được đặt cho hết thảy các vị tổng tư lệnh và ý nghĩa không được rõ ràng phân biệt. Còn những danh hiệu khác có thể dùng được lại không hợp với bờ tai dân chủ của người La mã. Autocrator đã ngụ ý toàn quyền, nhưng không mang thanh âm quân chủ một cách khiêu khích. Tưởng cũng nên ghi nhận thêm rằng sau này các Pharaon Ai cập đều dùng danh hiệu đó và

được đổi thành chữ tượng hình. Tước vị Triumvir Anto ne vẫn giữ nguyên như cũ.

Thứ ba, Antoine phải hứa với Cléopâtre coi Césarion như người thừa kế chính thức ngai vàng, trong khi một số vương quốc hạng nhỏ ở trong ranh giới đế quốc sẽ được chia cho những con khác mà hai người có với nhau.

Thứ tư, dường như Antoine đã cam kết tái lập chủ quyền Ai cập tương đương với thời thịnh trị nhất, mười bốn thế kỷ trước, dưới thời Pharaon nổi danh thuộc triều đại thứ mười tám. Như vậy hiệp nghị đặt dưới quyền Cléopâtre những khu vực sau đây: Sinai; Á rập, có lẽ trong ranh giới vương quốc này gồm cả thành phố trên núi Petra; vùng duyên hải phía đông Biển Chết; một phần đất thuộc lưu vực sông Jourdain và thành phố Jéricho; có lẽ cả một phần khu vực Samarie và Galilée; vùng duyên hải Phénicie, ngoại trừ những thành phố tự do Tyr và Sidon; xứ Liban, có lẽ cả vùng duyên hải Syrie; một phần xứ Cilicie, dường như cả thành phố Tarse cũng được kể; đảo Chypre, và một phần đảo Crète. Vương quốc Judée, do Hérode cai trị, thành ra cũng gồm trong vương quốc Ai cập của Cléopâtre; nhưng tách bớt khu vực quý giá đó khỏi vòng ảnh hưởng của Ai cập được đền bù bằng vụ cộng thêm một khu vực Cilicie, khu vực này ngay dưới thời các Pharaon vẫn ở ngoài ranh giới Ai cập.

Sau hết, để đền đáp lại những tặng dữ đó, Cléopâtre nguyện đem hết tài nguyên tài chánh và quân sự trong nước để cho Antoine sử dụng, mỗi khi cần tới.

Dữ kiện Cléopâtre giành được sự thỏa thuận của Antoine trong một thỏa ước lợi hết mọi bề cho

mình chứng tỏ không những tầm quan trọng mà thời kỳ đó Antoine đặt vào sự giao hảo với Ai cập, mà còn cho thấy trọn vẹn tài thuyết phục của nữ hoàng. Là một người đàn bà bị xúc phạm, bị tình nhân bỏ rơi trong bao năm, thất vọng vì không bao giờ khiến được nhìn nhận mọi quyền lợi của con trai mình tại La mã, và ngay cả trong việc bảo vệ nền độc lập của đất nước, Cléopâtre đi Antioche với một thái độ bình tĩnh can trường, đòi hỏi được xác nhận những mong muốn triều đại của mình cũng như đủ thứ quyền lợi khác được mở rộng hơn và những quyền đặc biệt khác nữa. Trong khi đó nữ hoàng sung sướng thấy Antoine thỏa mãn hết mọi ý muốn của mình.

Tác giả đã ghi nhận và chứng minh ở trên rằng Antoine không hề yêu nữ hoàng bằng một mối tình khả dĩ ảnh hưởng tai hại tới sự suy xét tỉnh táo trước công việc, bởi thế kết quả đưa tới những điều kiện đạt được và sự thành tựu của hiệp nghị cần được kể là kết quả của tài khéo điều đình của nữ hoàng, và của ý muốn hợp lý của nữ hoàng không để cho người tình dễ đổi thay đó lừa gạt một lần nữa. Muốn đạt kết quả như vậy chắc hẳn nữ hoàng đã phải đánh vào mặt tình cảm của Antoine, bằng cách mô tả nỗi thất vọng thật sự của mình, đồng thời vận dụng hết nhiệt thành tỏ rõ cho y thấy tầm quan trọng của Ai cập trong thời kỳ đó đúng như y đã quan niệm.

Tác giả tin chắc một lễ cưới kín đáo đã được cử hành sau khi ký kết hiệp nghị [1]. Để kỷ niệm

---

1. Về việc cử hành hôn lễ chính thức đầu tiên do Letronne đưa ra, sau đó được Kromayer xác nhận là →

biến cố đó một loại tiền mới có hình đầu Cléopâtre và Antoine được đúc, trên mỗi đồng tiền có ghi tên hai người kèm theo tước hiệu Autocrator và nữ hoàng. Để ghi nhớ và vinh danh biến cố mới, Cléopâtre khai trương một lối ghi niên hiệu triều đại của mình. Trên một đồng tiền được đúc sáu năm sau. có hình đầu hai người, kèm theo lời ghi : « Thời đại Cléopâtre, năm thứ 21 ; cũng là năm thứ 6 của nữ thần. » Cléopâtre lên ngôi mùa hè năm 51 trước công nguyên, năm thứ 21 này là kể từ sau mùa hè năm 31, thời kỳ này trùng hợp với cuối thời gian sáu năm, kể từ cuộc liên minh tại Antioche năm 37 trước công nguyên. Có hơn một lý do để chứng tỏ lễ cưới đã cử hành, nhưng cũng có nhiều lý thuyết đưa ra chống lại. Nhưng một khi hình đầu Antoine và Cléopâtre có được khắc trên những đồng tiền, Antoine đã đưa Cléopâtre lên làm chủ tể một lãnh thổ mở rộng rõ rệt, và Cléopâtre lấy niên hiệu đó làm khởi đầu cho triều đại mới của mình, từ đó Antoine sống với Cléopâtre, và sau này mỗi khi nhắc tới Cléopâtre Antoine đều coi như vợ mình, như chúng ta thấy rõ trong bức thư của Antoine gởi cho Octave, tác giả không thấy có lý do gì để coi lễ cưới diễn ra vào một thời kỳ nào sau đó hết.

Mùa đông đi qua trong yên ổn tại Antioche, được Antoine dùng để chuyên cần chuẩn bị trận đánh vào vương quốc Parthie, mà y hi vọng sẽ đem lại nhiều uy tín và gây được cảm tình quyết

---

→

đúng, và sau cùng tới phiên giáo sư Ferrero cũng đồng ý chấp nhận.

định trong thế giới La mã. Thủ đô của vương quốc Syrie, thành phố Antioche vào thời kỳ đó đứng vào hàng thứ ba trên thế giới, theo sau La mã và Alexandrie. Trung tâm nghệ thuật và khoa học nổi tiếng, thành phố này hết sức thích hợp với ý muốn của Cléopâtre. Khu phố nơi Cléopâtre cư ngụ, Daphné, được che phủ bởi những lùm nguyệt quế và trắc bá rậm rạp có nhiều con suối nhỏ chảy từ triền đồi xuống, nhờ bóng cây và những ngọn suối không khí luôn luôn mát mẻ, ngay cả trong mùa nắng dữ. Ngày tháng trôi qua không xảy ra biến cố gì đáng kể. Có người cho rằng nữ hoàng nhiều lần thúc giục Antoine nên truất phế Hérode và cộng thêm vương quốc Judée vào lãnh thổ Ai cập, nhưng Antoine yêu cầu Cléopâtre không nên liên can tới công việc của Hérode, Cléopâtre biết chấp nhận lời khuyên có lợi, và từ sau đó luôn luôn tỏ ra hết sức hữu nghị đối với vị quốc vương Do thái.

Tháng ba năm 26, Antoine cầm quân ra đi, Cléopâtre theo tiễn chân tới Zeugma, thành phố trên bờ sông Euphrate, gần biên giới vương quốc Arménie, cách Antioche chừng 150 dặm đường. Có lẽ Cléopâtre muốn đi theo Antoine trong suốt thời kỳ chiến dịch ; nhưng ít nhất sau đó chúng ta cũng còn thấy nữ hoàng tìm cách ở bên Antoine trong những trường hợp tương tợ. Nhưng tới Zeugma vụ khám phá thấy trong người có thay đổi khác chi đó đã khiến cho nữ hoàng quyết định trở về Ai cập đợi khi Antoine chiến thắng trở về. Mặc dù những thất bại và lo lắng, mà đời sống xem ra đã đem tới quá nhiều cho nữ hoàng, Cléopâtre vẫn giữ được một lòng can đảm và một trí cương quyết đặc biệt, bề ngoài Cléopâtre không kém hăng hái

và táo bạo so với thời kỳ Jules César khám phá thấy nữ hoàng cầm đầu một đoàn quân từ Syrie trở về đánh chiếm lại Ai cập. Cléopâtre thích thú đời sống ngoài trời trong những chiến dịch, và coi thường những hiểm nguy phải trải qua. Một nhà văn thời thượng cổ, Florus, đã mô tả Cléopâtre rất đúng là một con người « hoàn toàn không bị vướng bận bởi nữ tính ». Tưởng cũng nên ghi nhận rằng Cléopâtre không chủ trương tiến hành cuộc chinh phục, coi đó như một công cuộc nguy hiểm, hơn nữa lại bó buộc nữ hoàng phải chi tiêu lớn; tuy nhiên khía cạnh phiêu lưu cũng chiêu dụ được nữ hoàng, đem lại cho chuỗi ngày dài một mối kích thích cần thiết cho đời sống. Trong khi đó Antoine tuy một lần nữa lại say mê, không thể chấp nhận hân hạnh có nữ hoàng ở bên, có lẽ y đã cảm thấy nhẹ mình khi tới một khúc đường quanh thấy biến dạng đoàn hộ giá Cléopâtre.

Từ Antioche Cléopâtre đi ngược thung lũng sông Oronte tới Apamée, rồi qua ngả Aréthuse và Emèse, trên triền núi Anti-Liban và tới Damas. Từ đó đoàn hộ giá rẽ xuống phía hồ Galilée, rồi dọc theo thung lũng sông Jourdain tới Jéricho. Quốc vương đẹp trai và ưa phiêu lưu Hérode tới đón nữ hoàng để cùng bàn luận về khu vực Judée mà Antoine mới sáp nhập vào lãnh thổ Ai cập. Sau một cuộc trả giá khá gay go hai bên quyết định Hérode sẽ khai thác vùng lãnh thổ Judée như lãnh trưng với nữ hoàng, mỗi năm phải nộp một khoản lợi tức. Khí hậu nhiệt đới tại Jéricho sản xuất rất nhiều cây kè, dầu thơm, thứ « dầu thơm Gilead » được nói tới trong Thánh Kinh, được hoan nghênh về hai phương diện dầu thơm và dược phẩm, cũng

như hoa chỉ giáp, còn được gọi là camphire, myrobalan hay zukkûm. Tác giả Josèphe mô tả Jéricho như một « vùng đất thần tiên », còn về phương diện chiến lược đó là chìa khóa của Palestine: Như vậy thật dễ hiểu nếu Hérode không muốn bỏ mất khu vực đó được coi như hòn ngọc của vương quốc. Trên thực tế, sau khi Hérode đã lãnh trung với Cléopâtre thành phố Jéricho trở nên nơi cư ngụ vừa ý nhất của Hérode.

Cuộc mà cả xong xuôi, nữ hoàng tiếp tục cuộc viễn du qua Jérusalem và Gaza theo lời mời của nhà vua Do thái, như vậy là đi qua suốt vương quốc Judée. Nhưng liền sau khi nữ hoàng đặt chân trên đất Do-thái, Hérode lập kế bắt cóc nữ hoàng đem giết đi. Con đường từ Jéricho tới Jérusalem, nằm lưng chừng núi, quanh co, hiểm trở, qua một khu vực nhiều đồi núi và trơ trọi. Không còn gì dễ dàng hơn ẩn núp để đánh úp trên đường nữ hoàng đi qua, tại một lũng sâu nào đó. Nếu chuyện có xảy ra rất có thể đổ tội cho bọn giặc cướp đầy rẫy trong vùng. Theo Josèphe, Hérode nói cho các cố vấn của y biết bởi lẽ ảnh hưởng của nữ hoàng rất mạnh trên tình hình La mã, cho nên phải coi như một mối nguy lớn cho những vương quốc nhỏ. Hérode nói, bây giờ mạng sống của Cléopâtre ở trong tay mình tại sao không dễ dàng trừ diệt đi một người đàn bà hằng gây bao nhiêu lo lắng cho mọi người, nếu giết chết Cléopâtre sẽ tránh được cho mọi người không biết bao nhiêu khổ sở. Hérode cho rằng khi đó Cléopâtre đang để hai con mắt rất đẹp chú ý tới y, biết đâu sẽ chẳng xâm phạm tới đức hạnh của y trước khi y đưa nữ hoàng ra khỏi biên giới miền Nam. Còn về phần Antoine

sớm muộn gì y cũng sẽ tha thứ cho những kẻ sát nhân, vì Antoine không hi vọng gì nơi sự chung thủy của một người vợ đã bỏ y mà đi đúng lúc y cần thiết có Cléopâtre ở bên. Tuy nhiên, các cố vấn của Hérode đã lùi bước trước đề nghị của quốc vương, van nài Hérode đừng thi hành độc kế. Josèphe ngây thơ viết : « Họ thúc bách, van vỉ Hérode đừng làm một việc chi không suy tính kỹ, vì Antoine sẽ không dễ dàng chấp nhận tình trạng như vậy, ngoại trừ có ái bày rõ cho y thấy những lợi hại cho chính y trong vụ đó. Trong số những con người cùng phái có mặt trên thế giới hồi đó, người đàn bà đó đang đứng ở một ngôi vị cao cả nhất, cho nên vụ âm mưu sát hại đáng bị chê trách vì một khi Hérode đã nhúng tay vào tức là sẽ tự gánh lấy một trách nhiệm đã xúc phạm lớn tới mọi người. »

Đành bỏ ý định phản phúc đó, nhà vua Do thái niềm nở dẫn Cléopâtre tới pháo đài biên giới Péluse, do đó nữ hoàng trở về được Alexandrie an lành, tại đây bắt đầu nghỉ ngơi chờ sanh đứa con thứ tư. Cũng nên ghi thêm nữ hoàng có cho đưa theo về từ Jéricho rất nhiều cây balsa nhỏ để trồng tại Héliopolis, kế cận thủ đô Cairo bây giờ [1]. Tâm trạng của nữ hoàng trong thời gian này chắc hẳn phải là lạc quan toàn diện. Antoine đã gây dựng được một đạo quân ghê gớm, nữ hoàng tưởng tượng đã tiến sâu tới thủ đô Parthie. Bất kể những lo ngại trước kia, bây giờ nữ hoàng mong đợi Antoine trở về đầy vinh quang chiến thắng, sau khi đã mở được qua Ba tư con đường tiến tới Ấn độ

1. Theo Brocardus, trong « Descriptio Terrae Sanctae », chương XIII.

và Đông phương hoang đường. La mã sẽ hoan hô Antoine như một nhà anh hùng, một thần tượng, và con người không được dân chúng cảm mến Octave sẽ chẳng còn uy tín chi nữa. Khi đó Antoine sẽ đòi hỏi cho mình và cho nàng ngôi vị chủ tể Tây phương cũng như Đông phương, sau hết cậu con trai nữ hoàng Césarion sẽ chính thức được hưởng quyền thừa tập của Antoine và nữ hoàng.

Được những hi vọng đó làm cho phấn khởi, Cléopâtre qua được những tháng dài chờ mong, và hạ sanh vào cuối mùa thu một con trai được đặt tên theo đúng truyền thống của dòng họ là Ptolémée. Nhưng trước khi nữ hoàng phục hồi được sức khỏe, những tin tức do Antoine gửi về cho hay vụ thất bại khủng khiếp: y vừa trở về tới Syrie với đám tàn quân còn lại của đạo quân ghê gớm lẫm liệt, bây giờ binh sĩ quần áo rách rưới, gầy ốm vì những thiếu thốn dọc đường và bịnh tật, và nay y hoàn toàn không còn đồng tiền nào nữa. Antoine nài nỉ Cléopâtre cứu giúp y và chi viện để y có thể trả lương cho quân lính. Tin còn nói thêm là Antoine chờ đợi nữ hoàng mang tiền chi viện tới vùng duyên hải Syrie, tại một nơi giữa Sidon và Beryte.

Một lần nữa nữ hoàng không may mắn nhìn thấy bao nhiêu hi vọng tiêu tan ra mây khói. Nhưng chỗi dậy một cách can đảm trước hoàn cảnh khó khăn, nữ hoàng thu thập tài nguyên, quân trang và y phục, vội vã chạy đi cứu giúp chồng.

Chỉ cần mấy câu đủ tóm tắt đầu đuôi vụ thảm bại. Từ Zeugma, Antoine tới ngọn đồi Erzeroum để chủ tọa cuộc diễn binh của đoàn quân hùng hậu, gồm 60.000 bộ binh La mã (trong số có cả người Tây ban

nha và Gaule), 10.000 kỵ binh La mã, và khoảng 30.000 người đủ mọi quốc tịch, trong số có 13.000 kỵ binh và bộ binh do Artavasd, quốc vương Arménie cung cấp, cùng nhiều đoàn quân quan trọng do Polemon, quốc vương xứ Pont cung cấp. Antoine còn một số rất lớn quân cụ nặng, được đưa về vùng Médie, dọc théo thung lũng con sông Araxe, cùng với những đạo quân Arménie và Pont, và hai đoàn quân La mã. Antoine đích thân cầm đầu đoàn quân chủ lực, tiến tới Médie bằng đường thẳng, qua bắc bộ Assyrie, vì y nóng lòng tiến đánh quân địch.

Tin báo cáo có một đoàn quân quan trọng như vậy kéo tới, theo lời thuật lại của Plutarque không những khiến cho vương quốc Parthie phải hốt hoảng mà còn làm cho vùng bắc Ấn độ phải hãi sợ, và từ đó gây xúc động cho toàn thể châu Á. Người ta thường cho rằng quân của Antoine sẽ tiến như vũ bão qua Ba tư, và ai cũng tự hỏi không hiểu Antoine có bắt chước như Jules César xua quân đánh Ấn độ hay không, tại đây chiến thuyền của Cléopâtre, dùng đường hàng hải có thể tới tiếp tế bằng tiền bạc và vật dụng. Cuối tháng tám Antoine tới Phraaspa, thủ phủ của xứ Médie Atropatène, tại đây y đóng quân chờ đoàn dụng cụ phá thành cùng đạo quân tháp tùng. Y trù liệu thành phố này sớm đầu hàng, nhưng y đã tính sai. Trước khi chuẩn bị xong cuộc bao vây thành phố có thể sẽ kéo dài, y hay tin đoàn quân thứ hai tiến đánh và bị đánh bại, toàn bộ đoàn dụng cụ hãm thành bị bắt hết và quốc vương Arménie bỏ trốn cùng với số quân còn lại. Quốc vương xứ Pont bị bắt cầm tù.

Mặc dù thất bại nặng nề như vậy, Antoine can đảm cương quyết tiếp tục hãm thành. Nhưng quân

đội Parthie kéo tới, đang đà chiến thắng, lập tức gây khó khăn cho việc hành quân của Antoine, quân đội La mã không ngớt bị quấy phá do những đội kỵ binh nổi tiếng của xứ Parthie, tuy không lúc nào chiến thuật của địch cho phép dàn trận lớn. Tới tháng mười y đành phải đứng ra điều đình với đối phương ; vì tình trạng thiếu lương thực và tinh thần thấp kém của binh sĩ không cho phép trù tính đón đợi mùa đông với quá nhiều nguy cơ. Y bèn đưa tin cho quốc vương xứ Parthie cho biết y sẽ thôi hãm thành với điều kiện tù binh còn lại của đoàn quân Crassus phải giao trả, cùng những con ó bị mất. Đối phương từ chối những điều kiện đó, nhưng tuyên bố nếu Antoine rút quân thì sẽ không bị đánh đuổi ; phe La mã đành chấp nhận rút lui.

Nhưng quân Parthie không giữ lời hứa ; trong khi quân La mã rút qua vùng núi tuyết phủ, quân La mã mệt đừ không ngớt bị địch quân hung hãn tấn công, tới mỗi hẻm núi đều bị phục kích, còn những đội quân chậm bước ở lại sau đều bị chặn bắt. Vì thời tiết lạnh, thiếu lương thực và quân lính quá mệt mỏi, những đội quân chậm bước ở lại sau rất nhiều. Nhiều ngàn quân bị chết trong những trận đánh hằng ngày, khi bị cắt đứt với đại quân cũng có hằng nhiều ngàn quân lính bị chết cóng vì thời tiết quá tồi tệ. Có những ngày thiếu đói một khúc bánh mì đáng giá một khúc vàng.

Hồi này quân lính của Antoine bị chết như rạ vì ăn phải thứ củ đào lên tưởng ăn được nhưng ăn xong nổi điên mà chết. Plutarque có viết như sau về vụ này : « Người nào đã ăn thứ củ đó không còn nhớ một chuyện gì ở đời nữa, chỉ lo lay chuyển những tảng đá lớn, họ làm công việc đó hăng hái

và nghiêm chỉnh như một công cuộc gì quan trọng. Thành ra ở khắp trại binh chỉ thấy những người nạy những tảng đá dưới đất lên, rồi khiêng từ nơi nọ tới nơi kia, cho tới khi nôn mửa rồi chết. » Chuyện kể lại như vậy chắc chắn có quá đáng và không rõ rệt, nhưng cũng đưa ra một hình ảnh sống động về những quân sĩ La mã khốn khổ, một số chết vì ngộ độc, nhiều người khác nổi điên, còn một số lớn không chịu nổi lạnh mà chết, sau khi đã cố gắng vô ích kiếm cách tránh núp những ngọn gió tê buốt cắt da.

Từ đầu cho tới cuối cuộc đi bộ dài và cực nhọc, Antoine tỏ ra can trường và chịu đựng đến cùng. Y chia xẻ hết những thiếu thốn cùng với binh sĩ. Ban đêm khi hạ trại Antoine đi từ lều nọ qua lều kia nói chuyện với binh sĩ, khuyến khích họ bằng những lời vỗ về. Trong sự biểu tỏ cảm tình với những người bị thương cũng như trong sự chia xẻ với mọi người có sự dịu dàng như thể của phụ nữ. Có lúc y phủ phục bên cạnh một người lính bị thương trông thấy đang đau đớn và không sao dẫn được không thốt khóc. Binh lính yêu quý Antoine. Ngay đến những người hấp hối trông thấy mặt y cũng tỉnh lại, và gọi y bằng những tên kính cẩn và vuốt ve nhất. Plutarque viết: « Họ túm lấy bàn tay y, nét mặt đổi khác hẳn, nài nỉ y hãy lo cho chính y, khỏi phải lo cho họ, họ gọi y là Hoàng đế, là Đại tướng, nói rằng chỉ cần biết y mạnh khỏe là đủ cho họ không lo ngại. Người ta thường nghe thấy y la lên: « Ôi đám một vạn người! » như thể ngưỡng mộ cuộc rút quân nổi tiếng của Xénophon, còn gay go hơn cuộc rút lui này nhiều. Cũng có khi Antoine lâm phải một hoàn cảnh khó khăn đến

độ y buộc một tên nô lệ thân tín phải thề nếu xảy ra một trận quân La mã bị tàn sát tập thể thì người đó phải dùng gươm đâm ngang người và chặt đầu y, để cho y khỏi bị bắt sống hay nhận ra xác khi chết.

Sau cùng trải qua hai mươi bảy ngày kinh hãi với mười tám lần phải chống cự với quân Parthie đánh úp, đoàn quân của Antoine qua được vùng Araxe và đưa được huy hiệu con ó an toàn trở về đất Arménie. Tới đây, kiểm điểm lại binh sĩ, Antoine nhận thấy thiệt mất 20.000 bộ binh và 40.000 kỵ binh, phần lớn nạn nhân của bịnh tật và thời tiết. Nhưng y đâu đã hết khổ. Bây giờ địch quân đã bỏ lại được ở sau lưng nhưng còn phải đương đầu với tuyết băng mùa đông, cuộc đưa quân qua Arménie để tới Syrie thật cam go. Thêm tám ngàn quân nữa phải bỏ lại dọc đường. Kết cuộc đoàn quân La mã tới đóng trại qua mùa đông tại một nơi ở giữa hai thành phố Sidon và Beryle và mang tên Bạch thôn. Về tới đó đoàn quân dũng mãnh hăng hái ra đi mùa xuân trước chỉ còn lại một mớ xơ xác, rách rưới. Cũng nên nói thêm nếu Antoine không tỏ ra một vị tư lệnh đảm lược thì không một tên quân nào dưới quyền có thể sống mà ra thoát vùng núi non ghê gớm đó, họ sẽ phải chịu số phận của Crassus và đoàn quân đáng thương của y.

Tại Bạch thôn, Antoine mong ngóng Cléopâtre tới; nhưng hổ thẹn vì vụ thất bại, và đau khổ biết thế nào nữ hoàng cũng thống trách, y thất vọng quay ra tìm an ủi tạm thời nơi hũ rượu. Hằng ngày y uống say đến quên đời. Những khi y không ở trong tình trạng sắp mê lịm đi mọi người thấy

y nóng nảy, bứt rứt. Không thể chịu nổi bữa ăn kéo dài, ỷ bỗng đứng dậy bước ra khỏi bàn giữa lúc đồ ăn vừa đưa ra, nhảy bổ ra bãi biển ngó mông ra khơi tìm kiếm cánh buồm của chiếc thuyền ngự Ai cập. Antoine cũng như các sĩ quan dưới quyền đều ngơ ngác, đầu tóc rối bù; binh sĩ đi lang thang, quần áo rách rưới. Khi đoàn chiến thuyền của Cléopâtre bỏ neo ở trong vịnh, mang theo một số quần áo, vật dụng và tiền, bắt gặp đoàn quân của Antoine ở trong tình trạng như vậy.

15

Những chuẩn bị của Cléopâtre và Antoine nhằm lật đổ Octave

KHI NỮ HOÀNG ĐƯA ANTOINE VỀ ALEXANDRIE để phục hồi sức khỏe, chắc hẳn đã có dịp nói thẳng và rõ rệt quan điểm của mình về những dự tính tương lai của Antoine. Những mưu toan của La mã đối với vương quốc Parthie được Cléopâtre cho Antoine thấy mãi mãi sẽ thất bại như những lần trước. Cứ khăng khăng tìm cách chinh phục một lãnh thổ rộng lớn và có những phương tiện vô hạn buộc phải hi sinh quá nhiều tiền bạc, quân lính và thì giờ. Những thứ chiến tranh như vậy chỉ làm hao tổn công quỹ không đem lại chút đền bù nào hết. Tại sao không tìm cách tốt hơn tập trung lực lượng lật đổ Octave và chiếm lãnh La mã? Antoine đã chứng tỏ được cảm tình của binh sĩ, có thể tin cậy nơi những binh sĩ đó, và với những đức tính

của một người chỉ huy mà Antoine đã có; vì mới đây y vừa chứng tỏ dù sao cũng đã hoàn tất một kỳ công chiến lược khó khăn và tế nhị nhất: đó là cuộc rút quân hàng ngũ chỉnh bị trong một hoàn cảnh hết sức nguy nan. Như vậy tốt hơn hết là dồn những chú tâm vào đất Ý, tạm thời hãy bỏ đó những mưu tính về mặt Đông phương, chỉ lưu lại đó một số quân có hạn mà thôi. Ta cứ để mặc cho họ ở trong phạm vi lãnh thổ của họ với nhau, quân Parthie dù sao cũng bị đánh bật khỏi Arménie và Syrie rồi, để đó chờ khi nào Antoine nhân danh hoàng đế La mã sẽ cầm quân tiến đánh, đúng như lời sấm truyền. Quả tình khi bỏ rất nhiều của để trợ giúp phần lớn cho cuộc hành quân ở Parthie, Cléopâtre chìu theo việc thi hành một kế hoạch trước kia của Jules César nhưng chẳng bao giờ lấy làm sốt sắng. Lý do Antoine đưa ra cho rằng khi thành công sẽ đưa cao danh tiếng và tại La mã sẽ biến Antoine thành anh hùng của đám đông, Cléopâtre thấy cũng có lý. Nhưng chiến trận đã tỏ ra tai hại, tốt hơn hết là nên bỏ qua dự định ban đầu để tránh khỏi lâm vào một tai hại mới.

Antoine vừa mệt mỏi vừa bịnh, hậu quả của những ngày say rượu liên miên, dường như đã nghe theo sự thuyết phục của Cléopâtre: y tới Alexandrie với ý định phục hồi, đồng thời với sức khỏe, những nguồn lợi tài chánh và quân sự của mình, trong vòng một hoặc hai năm, nhắm mục đích đánh đổ Octave. Tại Syrie y có nhận được những tin tức mới về những biến cố tại La mã trong thời gian y hành quân tại Parthie: Sextus Pompeius, sau cùng bị Octave đánh bại, đã bỏ trốn tới Mytilène; trở về đời sống tư, người thứ ba

trong Triumvirat, Lepidus, đã nhường lại thuộc địa Bắc Phi cho Octave cai trị. Như vậy đối thủ của Antoine hiện đang làm bá chủ toàn bộ Tây phương, và chắc chẳng bao lâu sẽ có những sáng kiến làm bùng nổ mối tranh chấp.

Sau những cực khổ trong chiến dịch, Antoine phải lấy làm thích thú sự thay đổi nhờ đời sống sang trọng tại hoàng cung Lochias cũng như với đám người xuất sắc chung quanh nữ hoàng, phần cuối của mùa đông qua đi trong sự bình lặng sung sướng. Tuy nhiên những mối quan tâm nghiêm trọng trong thời kỳ đó dường như đã ngăn không cho tái diễn những trò xa hoa vô ích đã đánh dấu lần có mặt trước đây của Antoine tại Alexandrie; chúng ta không còn thấy nói tới những con người sống không ai bì kịp cùng những bữa tiệc hoang đường.

Antoine gửi về La mã một điệp văn báo cáo về những kết quả có tốt có xấu của chiến dịch vừa qua, lẽ dĩ nhiên dưới nhiều cạnh khía chiến dịch được coi như tốt đẹp lắm. Tới đầu năm 35, Sextus Pompeius tìm cách điều đình với hoàng cung Ai cập; nhưng người được cử đi đã thất bại. Mặt khác qua những tiết lộ của người đại diện Antoine được biết Sextus Pompeius có những liên lạc bí mật với người Parthie và đang cố gắng mua chuộc người tay chân của Antoine tại Á châu là Domitius Ahenobarbus. Antoine và Cléopâtre bèn quyết định bắt sống tên hải tặc con trai Pompée vĩ đại, và diệt trừ hắn đi cho khỏi hậu họa. Lệnh thi hành vụ này được đưa ra cho một người tên Titius và người này bắt được Sextus tại Phrygie. Ít lâu sau Sextus bị giết chết tại Milet. Vụ giết Sextus rất có

thể gây nên tại La mã một phong trào phản đối mạnh mẽ: con người bị lưu đày được dân chúng có cảm tình như kiểu dân chúng có cảm tình với thứ tướng cướp Robin des Bois. Do đó Antoine gạt hết trách nhiệm về vụ này sang cho người thân tín Plancus.

Diễn tiến của mọi sự việc bỗng dưng thay đổi do vụ tới Alexandrie của một nhân vật cuồng nhiệt: đó là quốc vương xứ Pont, bị bắt cầm tù trong trận chiến vừa qua với người Parthie ở trong tay quốc vương Médie. Quốc vương Médie cử quốc vương xứ Pont tới Alexandrie để thông báo rằng hai vương quốc Parthie và Médie đã từ bỏ mối liên minh cũ và hai bên đã đụng độ với nhau, quốc vương Médie yêu cầu Antoine cứu viện. Tin đó khiến cho hoàng cung Lochias nôn nao cả lên. Vì cơ hội bày ra bất ngờ đó có thể đưa tới việc chinh phục dễ dàng vương quốc ghê gớm Parthie. Xưa nay vương quốc Médie vẫn là đồng minh hùng mạnh của vương quốc Parthie, quân đội La mã mấy lần thất bại đẫm máu đều trên lãnh thổ vương quốc Médie. Nhưng Cléopâtre hồ nghi tánh gian xảo của những ông vua Đông phương đó, và không quên mục đích chính đánh đổ Octave hiện lúc đó quyền lực đang bành trướng mạnh, cho nên cố gắng khuyên can Antoine đừng tiến hành trận chiến mới để tránh gặp nguy cơ khác có thể xảy ra. Để thử thách, Antoine cho vời quốc vương Arménie Artavasd, hồi Antoine thất trận tại Médie đã bỏ rơi quân La mã, yêu cầu Artavasd tới Alexandrie thảo luận tình hình. Nhưng Artavasd không chịu nộp mình cho kẻ tôn chủ mà y đã bội phản, chờ nếu tình hình biến chuyển cần thiết sẽ rút lui vào ẩn

trong vùng núi cao ngay trên lãnh thổ của mình, hoặc lại đứng ra đồng minh với người Parthie.

Antoine nhất định không nghe lời can gián của Cléopâtre : y sau cùng chấp nhận đề nghị của quốc vương xứ Pont và chuẩn bị để đi ngay lên vùng đông bắc. Cléopâtre đành quyết định đi theo Antoine, cuối mùa xuân cả hai cùng đi Syrie. Tới nơi, Antoine hay tin bà vợ Octavie ở La mã cũng đáp thuyền tới kiếm y và đề nghị hội ngộ tại Hy lạp. Đó là phương thức mà Octave đã chọn để đưa tới một cuộc chia rẽ lừng lẫy mở đầu cho một cuộc đụng độ giữa hai bên. Thí dụ nếu Antoine không chịu đón tiếp người vợ chính thức Octavie tử tế, đó sẽ là cái cớ để Octavie trách cứ Antoine bỏ bê vợ. Để chứng tỏ một cách rõ rệt sự ngay thẳng của mình, Octave cho đi theo Octavie hai ngàn binh sĩ cùng với vũ khí. Sự thật đám binh sĩ này được cử đi để bảo vệ cho Octavie[1], nếu cần để lại cho họ nhập vào dưới trướng Antoine thì đó cũng coi như đền bù một số chiến thuyền của Antoine bị hư hại trong trận chiến Octave chống Sextus, mặt khác đó cũng có thể coi như một tặng vật long trọng của một nhà Độc tài đối với một nhà Độc tài khác.

Antoine liền viết thư cho Octavie yêu cầu đợi lại ở Athènes, vì y mắc bận phải đi Médie. Phúc đáp, Octavie nhờ một người bạn tên là Niger hỏi Antoine dự định ra sao về số quân lính cùng vũ khí. Can đảm một cách cao cả, Niger nói thẳng về tình trạng của Octavie, đề cao hết sức bà vợ La mã của Antoine về thái độ bình tĩnh và đứng đắn trong hoàn cảnh đau khổ. Nhưng Antoine không bụng dạ nào

---

1. Quân hộ vệ của Fulvie gồm ba ngàn kỵ binh.

nghe những chuyện đó, gửi người đó trở về không đem theo một phúc đáp nào rõ rệt. Tuy nhiên Antoine cũng thấy thương hại Octavie, và y rất có thể tới hội ngộ trong một thời gian ngắn với người vợ cũ nếu có thể được cho dù chỉ để tránh bớt những lời thống trách thêm nữa về tình trạng hiện tại của y. Thật tình Antoine là thứ người không thể nào gánh trách nhiệm trong những trường hợp như vậy được ; trong thâm tâm y sống với người đàn bà này hay sống với người đàn bà khác không phải là chuyện quan trọng, miễn sao ở chung quanh vẫn vui vẻ là được. Tuy nhiên khi đó Antoine xem ra hoàn toàn trung thành với Cléopâtre và về phương diện tinh thần cần phải có sự hiện diện phấn khởi của nữ hoàng.

Tình trạng gây ra bởi vụ Octavie tới Hy lạp khiến cho nữ hoàng hết sức quan ngại, vì vấn đề đặt ra là Antoine có thi hành hiệp nghị Antioche hay không, hoặc thêm một lần nữa tỏ ra không xứng đáng được tin cậy. Mặt khác nữ hoàng cũng nhận thấy rõ chỉ cần tỏ thái độ xúc phạm tới Octavie là có thể xúc tiến ngay một trận chiến giữa Tây phương và Đông phương, và nữ hoàng cũng cảm thấy mãnh liệt hơn trước rằng Antoine ở trong hoàn cảnh như vậy sẽ rất dại dột nếu dính vào một vụ rắc rối mới với vương quốc Parthie. Cléopâtre nhận thấy cần thiết đưa Antoine an lành trở về Alexandrie, tại đó y vừa tránh được Octavie vừa tránh được bị quyến rủ vào việc theo đuổi mục đích tại Đông phương. Nhưng Antoine nóng lòng muốn tiến đánh kẻ thù cố cựu là quốc vương Parthie không khác nào đứa trẻ bị đánh đau sốt sắng muốn nhào ra đánh lại kẻ địch. Y thấy không thích thú chút nào nếu phải bỏ cuộc

trả thù để trở về chuẩn bị chiến đấu với Octave. Vì trong thời gian đó mọi sự việc xem ra đều thuận lợi cho cuộc chinh phạt vương quốc Parthie : có sự trợ lực của vương quốc Médie lại thêm quốc vương Arménie, con người bất định Artavasd khi đó tới phút cuối cùng bỗng đổi ý cho rằng tốt hơn nên liên minh với Antoine, cuộc liên minh được đánh dấu bằng vụ đính hôn giữa cậu con trai còn nhỏ tuổi của Antoine và Cléopâtre, Alexandre Hélios, với công chúa cũng bé xinh của vương quốc Arménie. Nhưng nữ hoàng chẳng quan tâm chút nào tới việc chinh phục vương quốc Parthie, mà chỉ chú trọng tới vụ lật đổ Octave, đối thủ của con trai mình, và trong con mắt của nữ hoàng đó là kẻ tiếm đoạt những tài sản mà đáng lý ra nữ hoàng và con trai phải được thừa hưởng của nhà Độc tài vĩ đại.

Do đó Cléopâtre tìm hết cách có thể được, thậm chí cả những phương cách giảo quyệt nhất, để ngăn cản Antoine không lâm phải một nguy cơ nào tại Đông phương, và thúc đẩy y phải quay về Alexandrie. Plutarque viết : « Nữ hoàng làm bộ yêu Antoine đến chết được, ăn uống hết sức thanh đạm để cho cơ thể gầy ốm. Mỗi khi Antoine bước vô phòng ngủ của nàng, Cléopâtre chằm chằm ngó y bằng cặp mắt thương yêu, và mỗi khi y đi ra Cléopâtre lại làm ra buồn bã muốn ngất xỉu. Nữ hoàng khổ công để cho Antoine thấy mình đang khóc, nhưng hễ biết Antoine đã trông thấy mình khóc nữ hoàng vội chùi nước mắt và quay mặt đi như thể không muốn Antoine trông thấy thế. Trong khi đó người của Cléopâtre hối hả kiếm mọi cách làm theo ý muốn của nữ hoàng, trách Antoine vô tâm và quá cứng rắn, đành tâm để cho người vợ

mà cả linh hồn tùy thuộc nơi y, duy nhất nơi y, phải héo hắt vì y. Đành rằng Octavie là vợ Antoine; nhưng Cléopâtre, nữ hoàng của bao nhiêu lãnh địa, lại vui lòng với địa vị tình nhân [1], nếu Antoine bị kẻ khác cướp mất đi chắc Cléopâtre khó sống nổi ».

Chúng ta chẳng nên nghiêm khắc quá và chê trách những cung cách của Cléopâtre như vậy : nữ hoàng phải hành động vì thấy vô vọng. Đã thuyết phục được Antoine dứt bỏ Octavie hầu như quyết liệt và dứt khoát, Cléopâtre lại thấy y khăng khăng với ý muốn đi tới Ba tư một cách vô ý thức lạ kỳ, vào đúng lúc nhiều phần chắc Octave đang tìm cách đưa y thành một thứ thù địch của dân chúng La mã. Sự kết thúc có thể được của những dự định của Cléopâtre đòi hỏi như một điều kiện nếu không có thì không xong là hai triumvir phải sớm đi tới một cuộc đụng độ. Nhưng Cléopâtre không thể ngần ngại chi hết trước bất kỳ phương tiện nào khả dĩ kéo Antoine về được Alexandrie, tại đây y sẽ gạt bỏ hết mọi ý định khác và chỉ lo thu thập tiền bạc và vũ khí để chuẩn bị chiến đấu chống Octave. Như vậy, chẳng phải vì mê say gì Antoine cũng như Antoine chẳng mê say gì Cléopâtre, nữ hoàng thủ vai trò của mình trong tấn kịch tình cảm như một kịch sĩ có tài.

Vai kịch thành công, vì Antoine trở về Ale-

---

1. Đoạn văn này thường được nhiều người nhắc tới để chứng tỏ rằng tại Antioche chưa hề có vụ hôn lễ chính thức ; nhưng tác giả cho rằng đây chỉ là một chứng tỏ rằng vụ hôn nhân của Antoine tại Đông phương không được La mã chính thức nhìn nhận.

xandrie, tuy miễn cưỡng mà về. Mùa đông 35-34 trước công nguyên được y dùng để lo cai trị rất khôn khéo những lãnh thổ rộng lớn của mình. Nhưng mùa xuân tới y quyết định kiểm soát theo mục đích riêng, hai vương quốc Arménie và Médie. Khi đại bản doanh được di chuyển tới Syrie trong mùa hè [1], một lần nữa quốc vương Artavasd được triệu thỉnh tới để thảo luận về vấn đề Parthie. Tuy nhiên, dường như trong mùa đông vừa qua Artavasd có mưu toan chi đó chống Antoine cho nên đã từ chối không đến giam mình trong tay người La mã, e rằng sẽ phải chịu hậu quả của sự phản phúc của mình. Lập tức Antoine xua quân tới Arménie, bắt giam quốc vương, cướp lấy công khố, tàn phá lãnh thổ, tuyên bố từ nay vương quốc Arménie thuộc về lãnh thổ La mã. Cuộc tấn công chớp nhoáng đem lại một số chiến lợi phẩm rất lớn. Quân La mã chiếm lấy bất kỳ món đồ quý nào trông thấy, đến độ vơ vét sạch ngôi đền cổ thờ nữ thần Anaitis, tại Acilisène; để chia nhau mỗi người một mảnh họ đập nát cả pho tượng Anailis bằng vàng khối.

Trở về Syrie, Antoine điều đình với quốc vương Médie. Kết quả đạt được là hôn lễ giữa công chúa Médie Iotapa với cậu bé Alexandre Hélios, vụ đính ước trước kia với con gái quốc vương

---

1. Vì lý do thuận tiện riêng Antoine đóng đô tại Alexandrie trong mùa đông và mùa hè thiên đô tới Syrie, hoàn cảnh bên ngoài không ảnh hưởng chi hết tới sự di chuyển. Cả triều đình đi theo, tương tợ như bây giờ triều đình của Phó vương Ấn độ mùa hè di trọn tới Simla. Nhiều Pharaon như Thoutmos III cũng có thói quen rời đô tới Syrie trong mùa nóng.

Arménie lẽ dĩ nhiên đã bị đứt đoạn vì trận chiến vừa qua. Vì không có con trai nhiều phần chắc quốc vương Médie sẽ đề cử cặp vợ chồng đó nối ngôi. Thêm một lần, đúng như lời Antoine thường nói, y thiết lập tại nước ngoài một triều đại có dòng máu của mình. Sau đó y trở về Alexandrie, vui sướng vì công việc mới làm trong mùa hè, nhưng, như lời Plutarque, « tư tưởng của y từ nay vướng bận với vụ nội chiến sắp xảy ra ». Octavie trở về La mã đã không giấu giếm chi hết về cách đối xử xúc phạm mà mình đã phải chịu do nơi Antoine. Octave bèn khuyên y rời bỏ nhà riêng của Antoine để cho ai nấy đều biết nỗi công phẫn. Octavie không thể quyết định làm vậy và cũng không để cho Octave gây chiến với Antoine vì nguyên do đó, cho rằng không thế nào chịu nổi khi sau này thiên hạ sẽ gán cho hai người đàn bà, y và Cléopâtre, là nguyên nhân cho một trận chiến ghê gớm! Nhưng chẳng còn một hi vọng hòa hoãn nào nữa, và Antoine đành nhìn nhận sự khôn ngoan của Cléopâtre khi chống lại dự định mở một trận chiến tốn kém và cực nhọc với vương quốc Parthie.

Trở về Alexandrie, mùa thu năm 34 trước công nguyên, Antoine khiến cho cả thế giới La mã xôn xao bằng cách tổ chức ở giữa thủ đô Ai cập cuộc mừng chiến thắng tại Arménie. Chưa hề bao giờ một tướng lãnh La mã lại tổ chức một lễ mừng chiến thắng ở ngoài La mã. Sáng kiến của Antoine có nghĩa là Alexandrie được tuyên bố kình địch nếu không là thừa kế đối với La mã về phương diện thủ đô thế giới. (Một lần nữa Antoine tái tục một dự định của César, có một thời kỳ César đã dự định di chuyển thủ đô từ La mã qua Alexan-

drie). Dù sao cử chỉ của Antoine cũng đưa thủ đô Ai cập lên hàng thủ đô của Đế quốc Đông phương, và tỏ rõ coi thành phố này như nơi đóng đô chính thức.

Thành phố Ai cập thật ra xứng đáng hơn La mã để được coi như nơi đặt chính quyền trung ương của thế giới có chân người đặt tới. Trước hết là lý do vị trí địa lý : từ Alexandrie chỉ mất từ sáu đến tám trăm dặm đường bộ là tới Antioche hay Tarse, trong khi La mã ở cách xa gấp ba lần đối với những trung tâm lớn đó. Vùng nam bộ Péloponèse qua ngả đảo Crète cũng rõ rệt gần với Alexandrie hơn là với La mã qua ngả Brindisi. Ephèse và nhiều thành phố thuộc Tiểu Á-tế-á, từ Ai cập tới cũng gần hơn từ La mã, bằng đường bộ hay đường thủy. Đảo Rhodes, các vương quốc Lycie, Bithynie, Galatie, Pamphylie, Cilicie, Cappadoce, Pont, Arménie, Commagène, đảo Crète, đảo Chypre, và nhiều vùng rộng lớn và quan trọng khác đều gần Alexandrie hơn La mã, trong khi chỉ có hai vương quốc Thrace và Byzance là cách xa bằng nhau so với La mã và Alexandrie. Quả thật vào thời đó thành phố La mã ở mãi nơi tận cùng xa xôi về phía tây so với những lãnh thổ rộng lớn đặt dưới quyền kiểm soát của đế quốc. Vì ta không nên quên rằng Tây phương dã man : xứ Germanie chưa khai phá, xứ Gaule mới chinh phục, xứ Bretagne không đáng kể, xứ Tây ban nha hoang dại và những nơi khác, còn xa lắm mới theo kịp, về phương diện tầm quan trọng và giá trị, những thuộc địa Đông phương phú túc tuyệt vời và có những nền văn minh cao. Thứ nữa, trên bình diện một thành phố, Alexandrie vượt quá xa La mã

về cạnh khía bề ngoài tráng lệ, hoạt động văn hóa, giao dịch thương mãi, cũng như trên bình diện không khí trong lành và tiến bộ vật chất. Quả thật có rất nhiều lý do thích đáng để phỏng đoán khi cho tổ chức lễ mừng chiến thắng tại Alexandrie Antoine đã muốn nhấn mạnh vào sự di chuyển về hai phương diện nơi cư trú riêng và nơi đặt cơ cấu cai trị tới thành phố mới; điều này đáng để chỏ La mã phải xôn xao.

Lễ mừng chiến thắng được đặc biệt chú ý do sự huy hoàng không đâu sánh kịp. Dẫn đầu đoàn diễn hành là một đơn vị bộ binh La mã, mang tấm khiên có sơn chữ C thiệt lớn và được phỏng đoán là chữ đầu của tên Cléopâtre, nhưng cũng có thể là chữ César, tức là nhấn mạnh vào chính nghĩa hợp tình hợp lý của Césarion. Trước cỗ chiến xa thường lệ, do bốn con ngựa trắng kéo, nơi Antoine ngồi, quốc vương đáng thương Artavasd bị dẫn giải đi bộ mình mang xiềng vàng. Trên chiến xa còn có nữ hoàng và mấy cậu con trai cùng ngồi bên Antoine. Một đoàn dài dân Arménie bị bắt cầm tù được dẫn theo sau chiến xa. Tới sau là những xe ngựa chở các chiến lợi phẩm thâu thập được. Sau nữa là những phái đoàn nhân dân các vương quốc chư hầu, mỗi phái đoàn mang theo một vương miện hay một nhánh lá bằng vàng dâng tặng Antoine để kỷ công chinh phục. Đoạn hậu là những đoàn chiến binh La mã, quân sĩ Ai cập và nhiều đơn vị quân đội Đông phương khác.

Dưới đây là lộ trình của đoàn diễn hành được lập lại trên những chi tiết đại cương.

Khởi hành từ hoàng cung, dưới ánh nắng mai rạng rỡ, đoàn diễn hành từ mũi đất Lochias bọc

theo thương cảng tới đền thờ thần Neptune, đi ngang nghị trường, trước những dinh thự huy hoàng và những công viên sực nức mùi hương thuộc khu vực Regia, rồi tới đại lộ Canope, nơi ngôi đền vĩ đại Paneum thờ chư thần đứng sừng sững trên nền trời, trên những cấp từ thấp tới cao của con đường men theo sườn đồi lên tới đền dân chúng tụ tập đông đảo coi đoàn diễn hành. Tiến về hướng tây, đoàn diễn hành chậm rãi đi trên đại lộ rộng rãi có lát đá, dưới hai hàng trụ lang ở hai bên hè đường dân chúng đông đặc. Đoàn diễn hành đi dọc theo, bên tay mặt, dẫy tường của khu Soma hay Lăng của các vì vương, nơi chôn di hài Đại đế Alexandre, bên tay trái, trụ lang dài của tòa nhà thao trường và những tòa nhà pháp đình; tại đây nhiều nhân vật hằng trăm người đón coi đoàn diễn hành dưới bóng mát của những cây lớn. Bên ngoài đại lộ, dưới những trụ lang hay sau những khung cửa sổ của tòa nhà Bảo tàng viện, các giáo sư cùng đồ đệ, đưa gia đình tới coi diễn hành. Cách đó một khoảng rộng, đoàn diễn hành tẽ về hướng nam, kéo dài trên đường Serapis, nơi cuối đường là tòa nhà uy nghi Serapeum. Tại nơi này Cléopâtre thường triệu tập triều đình, cùng những nhân vật cao cấp trong thành phố, trong khi các tu sĩ và nữ tu trong tu viện Serapis đứng đầy hai bên hè hay trên những bậc thềm đưa lên cổng chính ngôi đền.

Tại đây Antoine từ trên chiến xa bước xuống, giữa tiếng dân chúng hò reo và tiếng nhã nhạc vui tươi của hằng trăm chiếc xênh sistre rung lên từ ngôi đền trong nghi lễ vinh danh thần Serapis, cũng như tại La mã trong nghi lễ vinh danh thần Jupiter Capitolin. Nghi lễ tôn giáo chấm dứt, Antoine tới

ngồi cùng với triều đình, đối diện với đền, tại đây có dựng một lễ đài với những cây đà bằng bạc. Trên ngai vàng Cléopâtre ngự trong bộ trang phục của nữ thần Isis hay Vénus. Khi đó Antoine đưa tới dưới chân nữ hoàng đám tù nhân vương giả Arménie, mình mẩy nhễ nhại vì đường xa, đầy bụi bám, và vô cùng thảm hại trước tiếng la ó của dân chúng suốt dọc đường. Đó là một cực hình ghê gớm đối với con người nhiều tình cảm Artavasd, một con người tế nhị và có học thức, có đôi chút thi sĩ nữa, và tác giả của nhiều vở hài kịch và bi kịch không phải là khôug có giá trị. Artavasd được lịnh cúi đầu trước mặt Cléopâtre, và tỏ lòng tôn kính như trước một vị nữ thần. Artavasd cương quyết từ chối, tuy bị quân canh đánh đập y vẫn đứng thẳng, chỉ chào nữ hoàng như một con người thường mà thôi. Theo tục lệ La mã, sau cuộc diễn hành những tù nhân bị dẫn giải trong đoàn diễn hành đều bị giết chết. Một khi đã xúc phạm tới nữ hoàng giữa nơi công khai, Artavasd có tới hai lý do để tin rằng mình sẽ không còn được nhìn thấy mặt trời trong ngày hôm sau nữa. Nhưng cảm động trước thái độ hiên ngang tự trọng của Artavasd, Antoine và Cléopâtre đồng ý tha chết cho y cùng toàn gia. Họ được đối đãi tử tế tương xứng với địa vị của họ (theo Velleius Paterculus) và bị giam giữ như tù nhân quốc gia tại Alexandrie.

Lễ mừng chiến thắng hoàn tất, một bữa tiệc vĩ đại được dọn đãi toàn thể dân chúng thủ đô. Mãi tới xế chiều một cuộc lễ thứ hai được tổ chức tại sàn thao trường. Tại đó nữa, một lễ đài bằng bạc được dựng lên với sáu chiếc ngai vàng, hai lớn bốn nhỏ. Trước mặt triều đình, các vị chức sắc

cùng với dân chúng tụ tập đông đảo, Antoine, Cléopâtre và lũ con tới ngồi trên ngai vàng. Sau khi làm xong một vài thủ tục, Antoine đứng lên hiệu triệu đám đông. Đề cập tới những chiến thắng, y trao tặng cho nữ hoàng và các con những danh vị có vẻ kỳ lạ. Cléopâtre được tuyên phong nữ hoàng Ai cập và những lãnh thổ ba năm trước đã được chia theo hiệp nghị Antioche. Césarion, con trai César, được tuyên phong đồng trị vì với mẹ, và được tuyên phong danh vị quốc vương trên các quốc vương [1]. Khi đó mười ba tuổi rưỡi, hoàng tử có bề ngoài giống hệt Jules César, như nhận định của Suetone; như vậy khi tuyên phong danh dự cao quý nhất cho Césarion Antoine phải có những cảm nghĩ phức tạp lạ lùng. Cho con trai của y, Alexandre Hélios, Antoine trao tặng vương quốc Arménie, vương quốc Médie, sẽ thuộc quyền sau khi quốc vương hiện tại vị sẽ chết và hiện thời Alexandre là con rể, cùng với vương quốc Parthie, sau khi vương quốc này sẽ chinh phục được xong. Những trù liệu về phần Alexandre Hélios có lẽ căn cứ trên hiệp ước ký mùa hè vừa qua với quốc vương Médie, theo hiệp ước đó Alexandre và Iotapa, công chúa nối ngôi quốc vương Médie, sẽ cai trị liên quốc Médie, Arménie và Parthie, với điều kiện Antoine tiếp tay trong việc chinh phục hai lãnh thổ kia. Cậu bé bụ bẫm lên sáu tuổi Alexandre trong dịp này được bận bộ áo kiểu Médie hay Arménie: mũ miện cao và cứng có phần che gáy, áo có tay, quần dài ống túm theo kiểu Ba tư, áo

---

1. Tác giả viết theo thuyết của Dion, chớ không theo thuyết của Plutarque.

choàng khoác trên vai và thả xuống sau lưng. Cléopâtre Sélénée em gái song sinh của Alexandre, được phần hai vương quốc Lybie và Cyrénaique, (và một phần duyên hải Bắc Phi bằng với phần của Alexandre) và sau hết chú bé Ptolémée được tuyên phong quốc vương Phénicie, Cicilie, và Bắc Syrie. Chú bé lên hai trong dịp này được bận áo kiểu Macédoine: áo choàng quốc túy, ủng da, và chiếc nón có vòng vương miện mà các thừa kế của Đại đế Alexandre đều mang trên đầu. Sau buổi lễ kỳ lạ đó, lũ trẻ, sau khi đã cúi chào cha mẹ, được vây quanh bởi một đội ngự lâm riêng gồm những người thuộc những vương quốc mà chúng sẽ trị vì sau này, rồi mọi người diễn hành trở về hoàng cung, trong khi mặt trời lặn ở sau cảng Ghé Bến Bình Yên.

Để ghi nhớ biến cố này, một loại tiền mới được đúc ra có mang hàng chữ Cleopatrae reginae regum filiorum regum (Do Cléopâtre, nữ hoàng, và những quốc vương, con của quốc vương). Dường như vào thời kỳ này Antoine cho tạc pho tượng bằng đồng hình Alexandre Hélios; mới đây có khám phá thấy một pho tượng dường như mô tả cậu bé trong bộ trang phục theo vương quốc mới được tuyên phong.

Antoine trình về Viện Nguyên lão, đồng thời với bản báo cáo về trận chiến Arménie, một báo cáo về buổi lễ tuyên phong vừa cử hành, trong thư niêm kín Antoine còn chỉ thị cho người của mình cố gắng đòi cho được sự duyệt y những thay đổi y mới quyết định liên quan tới các lãnh thổ Đông phương. Dân chúng La mã kinh ngạc đón nhận những tin mới đó, trong khi các giới chính

quyền tỏ ra hết sức bực mình. Đám tay chân của Antoine tại La mã xét thấy khôn ngoan không nên trình với Viện Nguyên lão điệp văn của Antoine. Nhưng Octave đòi hỏi quá khiến cho nội dung bản văn phải được công bố, sau khi đã được đưa ra thảo luận rất gay cấn. Lập tức một huyền thoại được loan truyền mô tả Antoine như một quốc vương Á rập, theo đuổi tại Alexandrie một đời sống sa đọa về xác thịt. Antoine được mô tả luôn luôn say rượu, còn Cléopâtre không thể mô tả được như vậy vì dân chúng La mã đã có dịp hiểu biết về nữ hoàng, những người loan truyền huyền thoại lại cho rằng nhờ có chiếc nhẫn ma quái bằng ngọc tía cho nên khi mang nhẫn đó Cléopâtre uống rượu mà không say.

Quả tình Antoine có trải qua vào thời kỳ đó một thời gian mới ăn uống vô độ. Bị băn khoăn không ngớt và luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ sắp trải qua một trận chiến với Octave, cảm thấy uy tín của mình ở La mã đang bị lung lay, trong khi chờ tương lai hiện rõ rệt, y tìm cách quên những lo lắng trong rượu chè. Từ đó y bắt đầu đánh mất địa vị đã có của mình trong con mắt thương cảm của Cléopâtre, như những biến cố sau đó sẽ chứng tỏ. Nữ hoàng là người biết tiết độ trong việc dùng rượu, chúng ta có thể xét đoán về vụ này khi nhận thấy ngay trong con mắt những người đả kích nữ hoàng cũng luôn luôn là người tiết độ. Nhiều phần chắc Cléopâtre thấy ngày một khó chịu trước những thói quen bừa bãi của con người mà nữ hoàng bắt buộc phải đặt tin tưởng trong việc thực hiện những tham vọng của mình.

Dữ kiện Antoine từ bỏ tư cách người La mã

và cung cách một ông vua độc đoán Đông phương mà y ngày một tỏ lộ thêm rõ không làm cho y phải quá lo lắng. Đành rằng sự trạng đó ngày một khiến cho Antoine khác xa Jules César mà Cléopâtre càng thấy đáng tôn thờ mỗi khi so sánh sự hoạt động mẫnh liệt với cái tật lười biếng ngày một tệ hại của Antoine. Nhưng vốn dĩ quen với tác phong của những ông vua Đông phương, Cléopâtre chỉ chê trách lối sống mới của chồng trên bình diện ảnh hưởng tai hại tới khả năng lãnh đạo mọi người khác mà thôi. Trong khi cuộc tranh chấp với Octave đã gần kề, ngai vàng hay đến cả sinh mạng của nữ hoàng đều tùy thuộc khả năng sẵn sàng thôi thúc và điều khiển của Antoine. Nhưng tác giả dám đoan chắc nếu Antoine biết tập lấy lối sống Đông phương một cách vừa độ thì mới thật gần gận với những người mà y hằng tiếp xúc.

Florus đã viết thiên vị quá đáng như sau: « Cléopâtre đòi hỏi nơi ông tướng say cả Đế quốc La mã để đổi lại tấm tình của mình, và Antoine hứa làm vừa lòng Cléopâtre như thể người La mã dễ dàng chinh phục hơn là người Parthie. (...) Bỏ quên tổ quốc, tên tuổi, địa vị cũng như những huy hiệu về chức vụ của mình, Antoine trong tư tưởng, tình cảm, trang phục, đã sa đọa thành một thứ quái vật như chúng ta thấy. Trong tay y nắm cây vương trượng bằng vàng, bên cạnh người có dựng một thanh mã tấu; áo choàng bằng gấm đỏ của được cột bằng những món trang sức lớn quá cỡ; trên đầu y đội vương miện cho thành một ông vua ngang với bà hoàng mà y yêu ».

Được tu bổ rất nhiều và trang hoàng rất lịch sự trong những năm về sau này, Hoàng cung Ale-

xandrie tạo khung cảnh thích hợp cho những lúc vào ra đường bệ của ông vua Đông phương to béo đó. Lucain có mô tả những tráng lệ bên trong cung điện đó. Trần nhà đều được chạm trổ và cẩn, những rui kèo được bọc bên ngoài bằng vàng lá. Tường và cột được lót bằng đá hoa tuyệt đẹp, được tô điểm thêm bằng vân ban thạch màu đỏ [1] và mã não. Nhiều phòng được lót nền bằng đá tuyết hoa hay bạch ngọc; ngà được dùng ở khắp nơi còn gỗ mun được dùng như gỗ thường. Trên những cánh cửa có phủ từng lớp đồi mồi mua về từ Ấn độ và gắn bằng những cây đinh có đầu bằng bích ngọc. Ghế dài và ghế bành đều được cẩn bằng ngọc quý; trên nhiều món đồ gỗ lóng lánh những miếng vân thạch hay hồng mã não. Khắp nơi la liệt những chiếc bàn bằng ngà voi chạm trổ, trị giá không biết bao nhiêu mà kể. Rèm treo trên tường có nước láng ấm nóng chỉ có trên những tấm lụa dệt tại Syrie; nhiều tấm rèm khác có điểm kim tuyến, hoặc nhuộm màu đỏ thắm đặc biệt do sâu yên chi. Những tôi mọi được tuyển lựa kỹ lưỡng theo sắc đẹp qua lại trong các phòng, người Ethiopie với nước da sậm, tóc đen và xoăn, người Gô-loa hay Nhật nhĩ man với nước da tươi sáng tóc vàng dợn sóng như những sợi vàng hay sợi gai. Pline kể lại rằng Antoine bỏ ra tới hai trăm ngàn quan để mua hai đứa nhỏ cho rằng song sinh nhưng thật ra là người từ hai xứ khác nhau tới.

Lucain viết về Cléopâtre như sau: « Nữ hoàng

S

Sunday, May 28, 2017

1. Lấy từ Gebel Dukhan tại vùng Thượng du Ai cập. Tác giả có mô tả nơi khai thác loại đá này trong cuốn Travels in the Upper Egyptian Deserts.

thở khó nhọc dưới sức nặng của những đồ trang sức; cặp vú trắng ngần lấp ló dưới lớp hàng dệt tại Sidonie mặt hàng rất mịn do bàn tay thợ dệt người Trung hoa sau đó lại do mũi kim của người thợ vùng thung lũng sông Nil trổ thành những lỗ rua ».

Cũng nên ghi nhận mối giao thương mới phát triển với Ấn độ đã khiến cho hoàng cung đầy những thứ hàng dệt lịch sự của Đông phương, kiểu thức Hy lạp hay tánh cách Ai cập của những vật dụng thường bắt đầu lẫn trong đám đông những món đồ lỉnh kỉnh đưa về từ khắp nơi trên thế giới.

Trong khung cảnh tuồng đó Antoine thủ một cách ngây ngô kỳ lạ vai trò quân chủ chuyên chế nửa người nửa thần thánh theo kiểu Đông phương. Trong những lúc đói y ủ rũ với những lo nghĩ, thắc mắc. Nhưng trong những lúc thường say rượu, cung cách của y giống hệt một thằng nhãi khổng lồ. Thấy được dân chúng gán cho là thần Bacchus y lấy làm thú vị và rất khoái được mọi người gọi là «Liber Pater». Những ngày hội mừng thần Dionysos y cho người chở đi khắp phố phường Alexandrie trên chiếc xe được đóng đúng theo như chiếc xe mà truyền thống cho rằng của vị thần đó, trên đầu đội một vòng lá bằng vàng lệch lạc rất kỳ quái, trên vai phất phơ những chùm lá trường xuân, chân mang giày kiểu Hy lạp, tay mang cây gậy có quấn vòng lá nho, trên ngọn có khắc hình trái thông, biểu trưng của thần lưu linh. Trang bị như vậy y thả xe dong ruổi trên đại lộ Canope, chung quanh có những phụ nữ nhảy tâng tâng và những đàn ông reo hò như ngựa hí, giữa tiếng la

vui và lời chào vang dậy của đám đông tụ tập hai bên đường. Mé tây nghị trường, trong khu Regia được bắt đầu đặt móng cho một ngôi đền vinh danh Antoine, nhưng mãi nhiều năm sau mới hoàn thành, và do một bất ngờ kỳ lạ của định mệnh ngôi đền đó được đổi thành đền thờ Octave và mang tên Cesareum. Có một lần Antoine đề cử người bạn Plancus thủ vai trò thần biển Glaucus, thế là nhân vật đó lập tức trần truồng nhảy múa, thân mình sơn màu xanh dương, trên đầu cột một vòng lá rong, sau lưng kéo theo chiếc đuôi cá được cột vào lưng.

Chưa hề bao giờ Antoine lưu tâm giữ thể diện của mình. Và y hết sức tin tưởng vai trò quân vương xuề xòa và vui vẻ Đông phương đến độ hết quan tâm tới cảm tưởng mà cung cách của y có thể gây nên nơi những người biết giữ lễ. Nhiều khi y đi bộ bên chiến xe của Cléopâtre vui vẻ chuyện trò với bọn hoạn quan và gia nhân theo hầu nữ hoàng. Y được nữ hoàng phong cho tước vị Tổng quản thủ những trò vui, một tướng vị chẳng tôn nghiêm chút nào. Bề ngoài sự hiện diện của Cléopâtre xem ra trở nên cần thiết cho y, mọi người đều chú ý tới việc y lẽo đẽo đi theo nữ hoàng trong mọi dịp chuyển dịch. Trên xe, y ngồi bên nữ hoàng, thay mặt nữ hoàng chủ tọa những buổi lễ chính trị và tôn giáo. Trong những dịp nữ hoàng ngồi xử án y cũng tới ngồi bên. Những khi một mình ý ngồi trong phòng xử y không ngớt ngó ra ngoài cửa sổ, giữa lúc vụ án xem ra khó khăn phức tạp, nếu tình cờ y trông thấy chiếc xe của nữ hoàng đi ngang trên công trường gần đó, y vội vã đứng lên, chẳng đòi hỏi chi hết, chạy ra ngoài để theo xe

cùng về hoàng cung, thấy kẹ phán quan, cảnh binh lẫn can nhân há miệng kinh ngạc.

Chúng ta không còn chi tiết nào cho biết về những tương quan giữa Antoine và con cái, và cũng rất khó tưởng tượng được sinh hoạt của y trong gia đình. Con ghẻ của y, Césarion, hai con trai y, Alexandre và Ptolémée, và con gái y, Cléopâtre, hồi đó cùng sống tại hoàng cung; và hồi sau này đứa con trai vợ trước Fulvie của y, Antyllus, một chàng trai nhỏ tuổi hơn Césarion một chút, cũng tới Alexandrie sống với cha. Chắc hẳn Antoine phải là một người cha thương con và dễ tính; khu vực của các hoàng tử và công chúa tại hoàng cung chắc phải là nơi xảy ra nhiều cảnh dễ thương lắm. Nếu những cảnh đó được mô tả sẽ làm nhẹ bớt những vụ đàm tiếu về đời sống của y với Cléopâtre. Nữ hoàng là vợ chính thức [1] của Antoine; mặc dù chúng ta không quên những cung cách kỳ dị và khác thường của Antoine tại Alexandrie, đời sống của y cũng vẫn có một khía cạnh ấm cúng gia đình.

Chính Antoine không hề công nhận rằng vụ kết hợp của y với Cléopâtre có một chút gì tai tiếng. Viết thư cho Octave, trong năm sau đó, Antoine tỏ ra rất ngạc nhiên thấy đời sống gia đình của y bị coi như tồi tệ. Y viết: « Phải chăng tại tôi chung sống thân mật với một nữ hoàng? Đó là vợ tôi. Điều đó có gì là lạ? Tình trạng đó chẳng kéo

---

1. Ngay đến Athenaeus cũng coi Antoine như *đã thành hôn* với Cléopâtre. Đọc giả cần lưu ý không phải *sự kiện* mà *thời gian* thành hôn của Cléopâtre mới là đầu đề cho những cuộc tranh luận.

dài đã chín năm nay hay sao ? » Quả tình gia đình ở Alexandrie đó mặc dù tật uống rượu và những trò hề thô tục của Antoine, không hề cho thấy đó là một vụ kết hợp đáng hổ thẹn, nhất là nếu đem so sánh với đời tư của Octave. Vì thời đó chân tay của Octave đi cùng khắp thành phố La mã tìm kiếm đàn bà để mua vui cho Octave, những chân tay đó được lệnh của Octave bắt cóc những con gái nhà tử tế, lột trần truồng như kiểu những kẻ buôn người hạ tiện nhất, để biết chắc tìm được những vưu vật đem về cho chủ ông khốn nạn của chúng. Đối với Antoine không hề có chuyện đáng chê trách như vậy.

Trong sách của Plutarque có mô tả đời sống thừa thãi rộng rãi tại triều đình Alexandrie vào thời đó : một người tên là Philotas, nhân một bữa tiệc có Antyllus dự, có ép một người cùng bàn nói nhiều quá phải im miệng bằng một tam đoạn luận phi lý đến độ cả bàn tiệc phải cười vang. Đặc biệt thích thú, Antyllus, con trai Antoine, lập tức đưa tặng Philotas rất lúng túng một số đồ vật bằng bạc bày trên mặt tủ, Philotas từ chối không dám nhận vì không thể tưởng tượng được một cậu trai nhỏ tuổi như vậy lại dễ dàng sử dụng những vật quý giá như thế. Khi Philotas trở về nhà đã thấy một người bạn khác tới đem theo những món tặng vật của Antyllus. Thấy Philotas cương quyết từ chối, người đưa đồ tới bèn hỏi : « Sao anh kỳ cục vậy, anh không biết người tặng những món này cho anh là con trai Antoine hay sao, y không những có quyền sử dụng những đồ vật bằng bạc như thế này mà còn bằng vàng nữa. »

Mùa xuân năm 33, Antoine đi Syrie nghỉ hè.

Muốn củng cố vụ kết ước với quốc vương Médie, để đè chừng một cuộc tấn công của quốc vương Parthie trong khi y mắc đụng độ với Octave, Antoine quyết định tới biên giới Médie. Cléopâtre không cùng đi. Có lẽ chúng ta nên coi vụ đó như một triệu chứng của sự thờ ơ của nữ hoàng, mà nguyên do từ tình trạng Antoine lần lần mất uy tín trong con mắt nữ hoàng. Đi ngang Syrie, Antoine tiến vô vương quốc Arménie bằng ngả đông bắc, nơi trù liệu gặp gỡ quốc vương Médie. Antoine trao chơ quốc vương một phần lớn vùng Đại Arménie, còn vùng mang tên Tiểu Arménie được Antoine phong tặng cho quốc vương Pont. Quốc vương Médie gởi Antoine công chúa Iotapa để được đưa về nuôi dạy tại Alexandrie, công chúa Iotapa đã được hứa hôn với Alexandre Hélios. Đồng thời huy hiệu con ó của Antoine bị tước đoạt hồi năm 36 trước công nguyên, cùng với đoàn quân cụ công thành bị mất, hồi đó vương quốc Médie đứng về phía đồng minh với vương quốc Parthie. Quốc vương Parthie cũng tặng cho Antoine một tiểu đoàn kỵ binh cung thủ nổi tiếng đã từng gây bao nhiêu tai hại trong đội ngũ La mã trong trận đánh đó. Để đáp lại Antoine cũng cử tới thủ đô Médie một tiểu đoàn lê dương La mã.

Vụ kết ước hết sức quan trọng và có hậu quả rất lớn đối với vương quốc Médie đã ngăn ngừa được mối đe dọa của vương quốc Parthie, Antoine trở về Ai cập với ý định lưu lại đó một mùa đông nữa [1]. Antoine về tới Alexandrie vào đầu mùa thu,

---

1. Ferrero chủ trương Antoine đi thẳng tới Ephèse, nhưng Bouché-Leclercq và nhiều tác giả khác lại cho rằng

cùng đi theo có công chúa Iotapa xứ Médie. Cléopâtre lấy làm mãn nguyện về những tin tức từ vương quốc Médie đưa về. Công chúa Iotapa trở thành thân mật với những hoàng tử và công chúa Ai cập, trong hoàng cung ở Alexandrie.

Còn về những tin tức liên quan tới Octave xem ra rất là đáng ngại. Cléopâtre phải lấy làm kinh hãi hỏi Antoine tại sao y có thể trù liệu ở lại Alexandrie một mùa đông yên ổn, trong khi chiến tranh sắp xảy ra đến nơi. Điều thứ nhất là quyền hạn của bộ ba sắp chấm dứt vào dịp cuối năm và nhiều phần chắc vào dịp đó Octave thế nào cũng bày ra một vụ gì để dứt khoát với tình thế. Mở đầu y đã lên tiếng đả kích Antoine rất nặng nề tại Viện Nguyên lão và khơi dậy trong dư luận một luồng chống đối kẻ thù địch. Trong khi còn ở Arménie Antoine đã được thông báo về mưu toan đó cho nên đã viết cho Octave một bức thư lời lẽ thô tục không tiện ghi lại ở đây. Octave cũng phúc đáp cũng một giọng điệu như vậy. Antoine thống trách Octave đã hành động bất lương, trước hết đã không phân chia đồng đều với y những gì bắt được của Sextus Pompéius, sau nữa đã quên không trả lại cho y đoàn chiến thuyền mượn dùng trong trận tấn công Sextus Pompéius; sau hết đã tự ý chiếm lĩnh thuộc địa Bắc Phi sau khi Lepide rút lui, và chia cho đoàn lê dương của y hầu hết những đất đai vô chủ tại Ý, không dành cho binh sĩ dưới quyền Antoine một phần xứng đáng. Octave đáp

---

→

Antoine trở về Alexandrie trước đã. Tác giả đồng ý với những tác giả này.

lại sẽ phân chia chiến lợi phẩm do mình bắt được khi nào Antoine cũng chia cho y một phần đất Ai cập và Arménie, còn về những mảnh đất phân chia cho binh sĩ của y để tưởng thưởng cho họ, binh sĩ dưới quyền của Antoine không nên ghen tị, vì đáng lẽ ra họ hiện đã được phân chia cho những mảnh đất ở Médie và Parthie rồi. Vụ đề cập tới Ai cập như một thuộc địa La mã, chớ không phải một vương quốc độc lập đã khiến cho Cléopâtre tức giận lắm. Nhưng ít nhất Cléopâtre cũng lấy làm ưng ý thấy Antoine, bác lời Octave kết tội chung sống vô luân với Cléopâtre, đã long trọng tuyên bố nhìn nhận nữ hoàng Ai cập là vợ chính thức của mình, đúng như lời Antoine đã nói với Cléopâtre vào dịp đó.

Như vậy sớm muộn cuộc chiến cũng bùng nổ. Chắc hẳn không ai còn hồ nghi rằng nữ hoàng không ở trong một tình trạng vừa sốt ruột vừa lo lắng. Thái độ không rõ rệt và thờ ơ của Antoine khiến cho nữ hoàng bực tức. Sự hòa đồng giữa hai người chỉ tìm lại được khi Antoine quyết định sẽ đóng đô tại Ephèse trong mùa đông. Một khi đã thức tỉnh khỏi tình trạng ơ thờ, Antoine hành động rất cương quyết. Bấy giờ y gởi tay chân mang tin đi khắp nơi, để tập hợp lực lượng, và giúp đỡ nữ hoàng rất đắc lực trong việc chuẩn bị chiến tranh trên đất Ai cập. Chỉ trong vòng có mấy tuần lễ, mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi, Antoine và Cléopâtre cùng đi Ephèse vào khoảng đầu mùa đông năm 33 trước công nguyên, cầm đầu một lực lượng gồm đầy đủ dụng cụ hải và lục quân.

Dân chúng Alexandrie chắc hẳn cũng ý thức được rằng nữ hoàng của họ lên đường đi vào một

cuộc phiêu lưu oai hùng nhất. Mới mấy năm về trước, họ chịu cúi đầu trước uy lực của nước Ý, luôn luôn e ngại bị tước đoạt mất nền độc lập quốc gia. Bây giờ nhờ tài khéo và duyên sắc của vị nữ hoàng thần thánh của họ, hiện thân của nữ thần Isis-Aphrodite, họ đang được chứng kiến sự ra đi của đoàn chiến thuyền, của những đoàn chiến binh, và những tướng lãnh Ai cập, với mục đích chinh phục La mã kiêu hùng. Họ được nghe Cléopâtre tuyên thệ sẽ ngồi tại điện Capitole cùng với con trai Césarion. Trái tim vô số của đám đông Alexandrie căng phồng vì kiêu hãnh trước ý tưởng một tương lai oai hùng đang chờ đợi đất nước Ai cập và dòng họ đang trị vì.

16

Sự suy tàn quyền lực của Antoine

THÀNH PHỐ EPHÈSE NẰM NGAY CỬA SÔNG Caystre, dưới chân núi Messogis, gần phía nam thành phố Smyrne và đối điện với đảo Samos. Được dựng lên trên bờ biển Tiểu Á-tế-á, gần biên giới ngăn cách hai vương quốc Lydie và Carie, thành phố Ephèse đối diện với thành phố Athènes qua mặt biển. Eo biển Hy lạp che chở cho thành phố này khỏi một cuộc tấn công trực tiếp từ bờ biển Ý.

Có cần phải nhắc lại rằng Ephèse nổi tiếng nhờ ngôi đền thờ nữ thần Diane? Được xây cất bằng đá trắng và bằng hai thứ gỗ bá hương và trắc bá, ngôi đền còn được dát rất nhiều vàng lá. Trên những hàng trụ được tô điểm bởi nhiều pho tượng, trong số nhiều bức họa trang trí trên những bờ tường danh tiếng có một bức chân dung Đại đế Alexandre. Nữ thần Diane được sùng bái dưới

danh hiệu Artémis thường được đồng nhất với nữ thần Vénus, mà Cléopâtre là hiện thân trên mặt đất.

Antoine và Cléopâtre tập trung mọi lực lượng tại thành phố này, nơi đô thị cổ kính chẳng bao lâu trở nên một thành phố quân sự và hải quân lớn nhất thế giới. Cléopâtre đưa từ Ai cập tới một hạm đội dũng mãnh gồm hai trăm chiến thuyền, và một đạo quân gồm chiến binh, thủy binh, nhân công và tôi mọi. Nữ hoàng lấy trong kho một số tiền tương đương với một nửa tỷ quan, ngoài ra còn cung cấp một số lượng lớn cốc loại, thực phẩm, quân trang, khí giới và đạn dược. Hằng ngày nhiều chiếc thuyền binh lương khác từ Syrie, Arménie và Pont tới. Cuộc động viên hạm đội của Antoine gồm nhiều trăm chiến thuyền, được thi hành rất nhanh chóng nơi cửa sông, Ngày đêm trên các đường phố vang dội tiếng chân bước của các chiến binh. Trong số những quốc vương Đông phương đưa quân tới nơi ước hẹn có Bocchus, quốc vương Mauritanie ; Tarcondimotus, quốc vương Cilicie Thượng ; Archélaus, quốc vương Cappadoce ; Philadelphe, quốc vương Paphlagonie ; Mithridate, quốc vương Commagène ; Sadale và Rhoemetalces, quốc vương Thrace ; Amyntas, quốc vương Galatie. Còn nhiều quốc vương khác nữa cũng đáp ứng lời hiệu triệu, và vội vàng tới tiếp sức với Antoine và nữ hoàng.

Người ta không thể đừng không tự hỏi không hiểu những quốc vương dũng mãnh đó có biết rõ vì mục đích gì và do chính nghĩa nào họ tới để chiến đấu. Họ tụ tập dưới cờ một người đã từ bao năm nay nắm một quyền lực tối cao trên đất nước

của họ, và nền đô hộ đó rất nhẹ nhàng và rộng rãi. Trong một số trường hợp họ còn được tại vị là nhờ ơn Antoine. Nếu Antoine bị kẻ địch đánh thua, họ chắc chắn sẽ cùng sụp đổ với Antoine. Nhưng căn cứ nơi lực lượng khổng lồ của Antoine phần thắng coi như đã nắm chắc; và họ cũng hi vọng sau này sẽ được tưởng thưởng xứng đáng.

Antoine trình bày cho các quốc vương bạn, có lẽ một cách dè dặt, rằng phần nào y chiến đấu cho Cộng hòa La mã, để giải phóng đất nước khỏi ách độc đoán của một chính quyền chuyên chế và tái lập hiến pháp cũ. Y không đến nỗi điên cuồng chấp nhận rằng y có tham vọng trở thành hoàng đế: Jules César đã phải đánh đổi mạng sống của mình chỉ vì tiết lộ trước một dự định như vậy. Nếu tuyên bố như vậy y sẽ mất một số lớn đồng minh tại La mã. Tại thủ đô Antoine còn một số lớn bằng hữu gồm những người không chịu nổi tư cách của Octave, và quỳ mến cung cách xử đối của y, cởi mở và ngay thẳng. Hơn nữa, còn một số rất đông ủng hộ Antoine vì tưởng nhớ tới nhà Độc tài vĩ đại, coi Antoine như người giám hộ cho câu bé Césarion, mà Antoine có nhiệm vụ bảo vệ những quyền lợi. Có tin đồn, mà trên đây chúng ta đã biết, về nội dung tờ di chúc của César. Người ta cho rằng văn kiện cử Octave làm thừa kế không biểu tỏ đúng ý muốn cuối cùng của César, mà còn một bản di chúc khác làm sau đó, có lợi cho con trai của Cléopâtre, dường như đã bị Calpurnia hủy bỏ mất. Như vậy trong con mắt của số đông những người ủng hộ y Antoine chiến đấu để thực hiện ý muốn của nhà Độc tài, và lật đổ kẻ tiếm vị Octave. Người ta tự hỏi không biết đó có

phải là điều mà Antoine đưa ra để được sự hỗ trợ của các quốc vương chư hầu hay không. Dù sao chăng nữa, Dion Cassius đoan chắc một cách rõ rệt rằng sự nhìn nhận do Antoine những quyền lợi của Césarion trong vụ thừa hưởng gia tài lớn là lý do chính của cuộc chiến.

Tác giả có cảm tưởng các sử gia không hoàn toàn đồng ý về điểm này. Về phần tác giả, tác giả cho rằng vị trí của Antoine tại Ephèse không sao giữ vững nổi nếu y không đưa ra coi như mục đích quyết định cho công cuộc đang theo đuổi sự bảo vệ quyền lợi của Césarion. Không một người Đông phương nào không biết y hành động ăn ý với Ai cập và bà vợ chính thức Cléopâtre của y. Thật rõ rệt trong trường hợp chiến thắng Antoine sẽ về La mã với bà vợ ở bên. Tuy nhiên, đồng thời y cũng phủ nhận ý định thiết lập tại La mã một chế độ quân chủ, trên những căn bản đã đặt định do nhà Độc tài vĩ đại, trái lại y đưa ra một tràng lủng củng những lời lẽ cổ võ việc tái lập những điều khoản của nền cộng hòa với toàn vẹn ý nghĩa thuần khiết nhất của chúng. Quả tình chỉ có một cách duy nhất dung hòa những quyền lợi trái nghịch và kết hợp trên một căn bản duy nhất và nhịp nhàng, khả dĩ thỏa mãn được những bằng hữu tại La mã và những đồng minh Đông phương của y, và đưa ra làm lý do chính thức biện minh cho cuộc chiến: đó là lời tuyên bố y sẽ lo tái lập Césarion vào địa vị cũ của cha nó và đánh đuổi kẻ tiếm vị Octave. Còn về phần y, nhân danh giám hộ cho đứa nhỏ, sẽ hành động, ít nhất bên trong lãnh thổ nước Ý, đúng theo những nguyên lý cộng hòa. Còn Cléopâtre, vợ của y, sẽ đưa triều đình lui về La mã, nhưng

chỉ hành sử trong phạm vi vương quốc của mình, như César đã từng đề nghị trong năm cuối cùng. Lẽ dĩ nhiên không ai hồ nghi hồi đó rằng sớm muộn gì César cũng được phong tặng ngôi vua tại La mã, và đến đúng lúc César sẽ truyền ngôi cho Césarion, tạo dựng như vậy một triều đại do huyết thống thần thánh của César ; nhưng sự việc đó đã được giấu kín trong bóng tối. Nếu Césarion và chính nghĩa của y không nằm hoàn toàn trong lý do khởi chiến (casus belli), Antoine không thể nào tìm được tại La mã một sự hỗ trợ rộng rãi và không có ai khả dĩ tha thứ được sự hiện diện của quân đội Ai cập của Cléopâtre, ngoại trừ trong tư cách mẹ của người tranh quyền thừa kế và vợ chính thức của người giám hộ của người tranh quyền thừa kế đó.

Nhưng Antoine đã chứng minh cho cuộc chiến của mình ngoài lý do Césarion như thế nào ? Y chiến đấu để đánh đuổi Octave, được coi như thừa kế chính thức và duy nhất ; như vậy y đưa Cléopâtre vào chính trường La mã với ý định rõ rệt tạo dựng một ngôi báu cho nữ hoàng, và như vậy tức là tái diễn công cuộc tai hại cho César ; và đổi lại những tình cảm cộng hòa của Octave y đưa ra một ý niệm hoàn toàn quân chủ do nữ hoàng không phải như một sự việc bắt buộc phải chấp nhận vì hoàn cảnh và cần thiết nên lợi dụng, như một thói quen tâm linh tự nó đáng chấp nhận Cung cách tôn kính của y đối với nữ hoàng, và lối nữ hoàng tham dự vào uy thế của y tại Ephèse chắc chắn không bao giờ được y chấp nhận nếu y không có chủ ý đưa ra trước mắt mọi người tư cách góa phụ César và mẹ của con trai César của nữ hoàng.

Những đạo quân kéo tới thành phố gồm những binh sĩ thuộc hầu hết các quốc gia trên mặt đất. Có mười chín đoàn lê dương La mã; những đoàn quân người Gô-loa và Nhật nhĩ man; những đơn vị chiến binh của các vương quốc Mauritanie, Ai cập, Soudan, Á rập và Bédouin; những chiến binh dũng mãnh thuộc vương quốc Médie; những chiến binh gan dạ người Arménie; những binh sĩ dã man tuyển mộ tại vùng bờ biển Hắc Hải; những người Hy lạp, Do thái, Syrie. Đường phố đông đặc những người bận trang phục và vũ khí khác biệt một cách tráng lệ, và đủ thứ tiếng nói trên mặt đất được nghe thấy. Có lẽ chưa hề bao giờ, trong lịch sử thế giới, người ta được chứng kiến một tập hợp nhiều dân tộc như vậy, trái tim của Cléopâtre muốn nứt rạn vì kiêu hãnh đàn bà và vui thích sâu xa khi nghĩ rằng chính nàng là nguyên nhân của một cuộc động viên rộng lớn như vậy. Đã đành rằng họ tới đó là do lời yêu cầu của Antoine, nhưng dù sao những người đó sẽ chiến đấu cho chính nghĩa của nữ hoàng. Họ sẽ vì danh dự của nàng mà chiến đấu, sẽ đưa nàng lên ngôi báu trị vì thế giới. Họ chuẩn bị chứng minh, trên rừng gươm dáo của họ, cho những đêm trường từ mười sáu năm trước, khi còn là một bà hoàng bé nhỏ, nhí nhảnh của tiểu quốc Ai cập, trong vòng tay của ông già ham chơi nhiều quyền lực ở La mã. Vào thời kỳ xa xôi đó, nữ hoàng chiến đấu để bảo vệ nền độc lập quốc gia, bé nhỏ trên bàn cờ thế giới, và cho triều đại Ptolémée của nàng. Bây giờ nữ hoàng ngự trị trên những lãnh thổ rộng lớn chưa từng một Pharaon Ai cập nào nhiều uy danh nhứt đã ngự trị. Chẳng bao lâu nữa triều đại của nữ

hoàng sẽ được đưa lên một ngôi vị cao cả chưa từng một con người nào đã đạt tới, từ trước tới nay. Vào thời kỳ đó Cléopâtre có thói quen nói ra lời đoan chắc: « Nhất định có ngày ta sẽ ngồi xét xử tại điện Capitole ». Ngày đó nữ hoàng cảm thấy đã đến gần, trong khi ở Ephèse nàng kiêu hãnh thủ vai trò nữ chủ nhân. Ngoài đường dân chúng đã hoan hô nàng như vị nữ hoàng tương lai của họ. Càng ý nghĩa hơn nữa những lời chúc tụng mà các quốc vương chư hầu dâng lên cho nàng.

Mùa xuân năm 32 trước công nguyên, một số chừng bốn trăm Nguyên lão nghị viên La mã tới bộ tư lệnh của Antoine. Họ thuật lại rằng Octave, sau khi lên án kẻ địch trước Viện Nguyên lão, đã đè chừng những người đứng về phía địch nên mau mau rời khỏi thành phố. Bởi thế cho nên họ đáp thuyền đi Ephèse, để lại sau lưng họ chừng bảy hay tám trăm nghị viên khác, người thì theo Octave, kẻ thì chủ trương một chính sách trung lập. Chiến tranh chưa khởi sự, nhưng xem ra chẳng cần phải có một cuộc tuyên chiến.

Vụ những Nguyên lão nghị viên tới gây bối rối trong các doanh trại. Những người mới tới cảm thấy thật rõ rệt uy lực của Cléopâtre. Toàn bộ tình trạng hiện hữu thật là một khám phá lớn đối với họ. Ở xa họ đâu có nhận chân được vai trò tích cực mà nữ hoàng Ai cập tham dự việc chuẩn bị cuộc chiến, nhiều người sớm nhìn nhận rằng Antoine, ở địa vị chồng nữ hoàng và quốc vương chuyên chính Đông phương, không đủ tư cách thủ vai tuồng bảo vệ những nền tảng cộng hòa. Chẳng bao lâu nhiều người tỏ ra chống đối Cléopâtre cách rõ rệt, và tuyên bố tốt hơn hết nữ hoàng

nên lui về hậu trường, ít nhất trong giai đoạn này. Một chiến sĩ già, Cneus Domitius Ahenobarbus, đại diện cho một gia đình nổi tiếng có truyền thống cộng hòa, không bao giờ chịu công nhận cho nữ hoàng có quyền ở địa vị ưu thế như hiện tại đã leo lên được; người đó còn từ chối không nhìn nhận tước vị của nữ hoàng, chỉ gọi nàng bằng tên tục. Sau cùng người đó thẳng thắn khuyến cáo Antoine nên đuổi Cléopâtre trở về Ai cập chờ tới chừng nào chiến tranh chấm dứt. Người đó lưu ý Antoine rằng sự hiện diện của nữ hoàng trong quân đội gây nên một cảm tưởng sai lạc, chính vì có nữ hoàng mà Antoine sẽ bị mất nhiều cảm tình của số đông những bằng hữu người La mã. Người đó đưa ra ý kiến có lẽ nữ hoàng nên khôn ngoan nhường chỗ cho Césarion mà không mấy ai phủ nhận những quyền lợi. Antoine nhận thấy rõ sự khôn ngoan của những lời khuyến cáo đó, yêu cầu Cléopâtre trở về Alexandrie. Nhưng nữ hoàng, quá hốt hoảng, đã mua chuộc được Publius Canidius, một trong những cố vấn tin cậy nhất và được nghe lời nhất của Antoine, để người này bênh vực lập trường của nữ hoàng ở bên Antoine, với kết quả lời khuyến cáo của Domitius Ahenobarbus bị gạt bỏ và nữ hoàng tiếp tục ở lại trong quân. Publius đưa ra hai lý do cho rằng hạm đội Ai cập sẽ chiến đấu anh dũng hơn nếu có con mắt của nữ hoàng giám trận, và tiền bạc từ Ai cập sẽ được gởi tới nhiều nếu dân chúng Ai cập cảm thấy nữ hoàng của họ cần. Publius kết luận : « Với lại tôi không thấy Cléopâtre kém khôn ngoan hơn bất kỳ một quốc vương nào hiện có mặt trong cuộc chiến; từ bao lâu nay

chính nữ hoàng đã đích thân cai trị một vương quốc rộng lớn bằng những phương tiện của mình, ở bên Antoine nữ hoàng cũng đã học hỏi được cách vận dụng những công việc có quy mô lớn. » (Theo Plutarque).

Thời gian có mặt của nữ hoàng tại Ephèse và vai trò của nữ hoàng trong cuộc chiến sau đó trở nên nguyên nhân của nhiều mâu thuẫn sâu xa ; đám Nguyên lão nghị viên La mã bắt đầu chia thành hai nhóm : những người tin theo những dự tính của Antoine, và những người chủ trương nên hòa giải với Octave như một phương tiện để gạt khỏi chính trường La mã ảnh hưởng thác loạn của Cléopâtre. Được biết tin tức về những cố gắng của đám người chủ trương phản chiến, nữ hoàng cảm thấy hết sức bực mình. Liệu Cléopâtre có sẽ nhìn thấy sụp đổ hết mọi hi vọng chỉ vì có mấy ông Nguyên lão nghị viên quá cứng rắn không bằng lòng thấy một bà hoàng ngoại quốc chen vào nền chính trị cộng hòa ? Cléopâtre không tin tưởng nơi Antoine nữa, nữ hoàng cho rằng y chỉ tranh đấu cho uy danh cá nhân của y mà thôi và sẵn sàng đẩy nữ hoàng ra ngoài một khi những quyền lợi của nữ hoàng có thể nguy hại tới quyền lợi riêng của y. Chính nữ hoàng đã thôi thúc y nhảy vào cuộc chiến này, khuyến khích y, khiến cho y ý thức được những bổn phận của mình, và cũng chính nữ hoàng đã đóng góp một phần tài chánh lớn vào chiến dịch hiện tại. Vậy mà đến giờ chót Antoine lại có khuynh hướng nghe theo những người thúc bách y nên nghị hòa. Đã một lần trước y đề nghị cuốn cờ trước Octave nếu Octave cũng làm theo. Khi đó nữ hoàng tin rằng đó chỉ là

một ma-nớp chính trị, có mục đích lôi cuốn cảm tình của đám đông dân chúng. Nhưng bây giờ nữ hoàng thật sự nghi ngờ ý muốn chiến đấu của Antoine, tự hỏi không hiểu có phải trong thâm tâm Antoine muốn hòa, được yên ổn, hưởng thụ một không khí cho phép y tha hồ nhậu nhẹt đúng như ý muốn vui chơi thỏa thích của y. Nhưng vì những quyền lợi cá nhân của nữ hoàng cũng như đối với việc thực hiện những quyền lợi của con trai, trận chiến hiện tại nhất định phải xảy ra. Nữ hoàng chỉ cảm thấy yên tâm khi nào Octave đã bị lật đổ; nhưng, sau bao năm giông bão và cố gắng đó, chính nữ hoàng cũng sẽ mong muốn hết sức tìm về một cái bến bình lặng.

Như vậy cần thiết phải ngăn cản việc nghị hòa bằng bất kỳ giá nào. Nữ hoàng cố gắng một lần chót trong ý định đó : vận dụng trọn vẹn mọi duyên dáng và xảo thuật, nữ hoàng khiến cho Antoine gửi một bức thư về La mã tuyên bố từ bỏ Octavie, bằng cách đó gián tiếp nhục mạ Octave một cách về sau không sao xin lỗi để cứu chữa được nữa. Liền sau khi phe chủ trương nghị hòa hay tin có ý định đó họ tạo áp lực với Antoine để y nối lại với Octavie. Con người khốn nạn cảm thấy bị chia xé giữa hai phe đến độ phải lấy làm khổ sở, hoang mang.

Sau cùng những khuyến cáo của Cléopâtre vượt thắng hẳn khiến Antoine quyết định khởi đầu cuộc hành quân bằng cách vượt qua eo biển tiến quân tới Hy lạp, làm vậy tất nhiên thúc đẩy cho cuộc chiến sớm xảy ra. Cuối tháng tư Antoine từ Ephèse đưa quân tới đảo Samos, để lại ở sau lưng một phần quân đội. Y đóng quân trên đảo từ hai đến

ba tuần, trong thời gian đó, phản ứng lại với những lo lắng và buồn chán, y thả mình trong hũ rượu và trong những thú vui liên tiếp đủ loại khác. Y có căn dặn các quốc vương chư hầu nên đem theo quân tới nơi tập họp những con hát sẵn có để cuộc tập họp lớn không thiếu những trò vui giải trí, do đó khi tới đảo Samos bọn nghệ sĩ đó cũng được đưa theo trình diễn trước một loạt khán giả toàn là vua chúa. Các quốc vương đua nhau tổ chức lần lượt những bữa tiệc linh đình, nhưng về phần Cléopâtre tác giả không thấy nói tới một vụ ngộ nghĩnh nào tương tợ, vì nữ hoàng quá lo lắng và thất vọng chẳng lưu tâm nhiều tới bổn phận chủ nhà đối với khách.

Tại các đền thờ trên đảo những cuộc tế lễ long trọng được tổ chức, mỗi thị trấn cúng một con bò để dùng vào việc này. Tại những nơi đó đủ thứ thần linh Đông và Tây phương được cầu cúng vang dậy. Sự trái ngược rõ rệt giữa những huy hoàng vui vẻ của những hội hè trên đảo Samos và tình cảnh lo sợ và chán nản tại các thành phố khác trên thế giới bị tước đoạt hết binh lính và tiền của, và sắp sửa bị lôi cuốn vào vòng chiến tranh ghê gớm chết người. Plutarque viết : « Trong khi hầu hết thế gian đầy dẫy những tiếng than vãn và rên siết, riêng có hòn đảo này vang lừng nhã nhạc trong mấy ngày, những rạp hát chật ních, những đoàn hợp xướng hăng hái ca diễn, đến độ mọi người bắt đầu tự hỏi tới khi chiến thắng thì phải như thế nào, vì mới khởi chiến đã chi tiêu tốn kém như vậy ».

Vào cuối tháng năm đoàn người đi tới Athènes nơi Antoine và Cléopâtre thiết lập triều đình. Tác giả tưởng tượng thấy nữ hoàng hết sức bối rối vì

những nguồn ác cảm nổi dậy do sự có mặt của mình trong quân đội ; mặt khác nữ hoàng không còn thấy một chút tin tưởng nào nữa nơi Antoine. Tuy Antoine tỏ ra trong chốn thân mật mê say nữ hoàng hơn bao giờ hết so với trước kia, chắc chắn giữa hai người phải có những cuộc cãi cọ gay gắt, có thể đi tới đụng độ nặng nữa. Cléopâtre muốn Antoine ly dị hẳn với Octavie và lập tức khởi chiến, trong khi Antoine không sẵn sàng chút nào để bước một bước quyết định. Quả tình Antoine đang ở trong một thế hết sức khó xử : Y đã hứa với nữ hoàng nếu thành công là nhắm ngay tới ngôi báu đúng như quan niệm của César ngày trước, trong thời gian cần thiết phải đưa Césarion lên ngôi, nhưng bây giờ đa số các Nguyên lão nghị viên thuộc phe ủng hộ y đều nói thẳng cho y biết điều mà mọi người chờ mong nơi y là tái lập nền cộng hòa và ăn mừng thắng trận bằng cách trở lại là một công dân thường. Trước kia y dễ dàng vượt qua những khó khăn như vậy, và tìm được cách xoay chuyển tình thế cho có lợi về mình. Nhưng bây giờ, rượu đã làm hao mòn bớt khả năng biểu tỏ ý chí, mặt khác y đã trở nên một người lệ thuộc vào Cléopâtre về đủ mọi phương diện.

Vì Antoine mới tới tuổi ngũ tuần. Năng lực suy yếu cho nên y bằng lòng với cảnh một vợ : bao nhiêu hào hứng về tình cảm bây giờ trút vào nữ hoàng, khi đó cũng đã ba mươi tám tuổi. Mối tình của Antoine đối với nữ hoàng ngày một trở nên chuyên biệt và sướt mướt. Những vụ cãi lộn chia rẽ hai người khiến cho y khổ sở hết sức, trong tình trạng tâm linh suy sụp đó y trở nên nô lệ của nữ hoàng đến độ càng bị mất mát cảm tình và kính

nể bao nhiêu trong con mắt nữ hoàng y càng trở nên tha thiết hơn. Y cúi đầu ngưỡng mộ cung cách điều khiển cứng rắn và quyết liệt mọi công việc lớn của nữ hoàng, y còn tìm hết cách thảm hại để cố gắng níu lại chút tình mà y nhìn thấy tan biến lần lần. Nhưng chỉ-một năng lực cương cường và một ý chí dũng mãnh mới có thể động tới trái tim cứng cỏi gan dạ kia; người ta nhận thấy nơi Cléopâtre triển khai một thứ tâm trạng ghê tởm trước nông nỗi sa đọa mau lẹ của người đàn ông mà nàng đã trao gởi tình yêu và niềm tin.

Tình trạng trở nên trầm trọng hơn khi Antyllus tới, người con trai của Antoine và Fulvie khi đó mười bốn tuổi, mới đây vẫn sống chung với cha tại Alexandrie. Y mới từ La mã trở về, tại đó y được con người đức hạnh Octavie tiếp đãi ân cần; thái độ của Octavie đối với con riêng của chồng bao giờ cũng đượm một vẻ cao cả và độ lượng.Về phần Antoine dường như đặc biệt thương Antyllus và từng tuyên bố coi như hoàng thái tử của mình. Do đó giữa Antyllus và Césarion dường như có sự ghen tị; Cléopâtre lại yêu thương và tận tình với Césarion, cho nên sự có mặt của Antyllus tại Athènes chắc chắn phải gây nên những mầm mống bất hòa thêm nữa.

Sau cùng đến đầu tháng sáu Cléopâtre khiến cho Antoine quyết định ly dị với Octavie. Sau khi nói cho các Nguyên lão nghị viên về ý định đó và bị nhóm người này giận dữ phản đối, Antoine cho người đi La mã đem theo lệnh tống khứ Octavie ra khỏi nhà; đồng thời y hạ lệnh cho quân đội hiện còn đóng tại Ephèse phải lập tức đi chuyển tới Hy lạp. Những biện pháp đó không khác gì

tuyên chiến, chắc hẳn Cléopâtre phải lấy làm mãn ý lắm. Nhưng trước khi những biện pháp đó được thi hành, nhiều bằng hữu ở La mã của Antoine hết sức lo ngại tới kiếm y và nói cho y biết Octavie là người với tư cách bình dị đứng đắn đã được cảm tình của hết thảy mọi người nếu Octavie bị y đối đãi tồi tệ như vậy thế tất sự việc đó sẽ khiến cho y mất đi rất nhiều người ở Ý hiện đang tán đồng đường lối của y, trường hợp ruồng bỏ Octavie xảy ra đúng là một bằng chứng để mọi người nhận thấy y là nô lệ của Cléopâtre. Họ van nài Antoine hãy làm cách nào chuộc lại cảm tưởng xấu đã gây ra. Antoine thấy thế vừa bực tức vừa bối rối, bèn đứng ra hiệu triệu những đoàn quân lê dương của mình, hứa hẹn với họ sẽ tái lập nền cộng hòa trong thời hạn hai tháng sau khi chiến thắng.

Hay tin như vậy Cléopâtre kinh ngạc không cùng: vì bây giờ không còn hồ nghi gì nữa về thái độ hai mang của Antoine. Đã đành Cléopâtre cũng nhận thấy hứa hẹn như vậy với các đoàn quân lê dương không nhất thiết bắt buộc hai người phải từ bỏ những ý định lập nền quân chủ: vì sau khi khôi phục hiến pháp cũ Antoine vẫn có thì giờ để sắp đặt một ngôi báu. Tuy nhiên điều mà trong lúc này khiến cho nữ hoàng chán ngán quá chừng, đó là nhìn nhận thấy, cách sáng suốt ghê gớm, sự khác biệt giữa những ý tưởng chuyên chế của mình và những nguyên lý dân chủ tại đất nước mà nữ hoàng đang kiếm cách đưa vào vòng ngự trị của mình. Cléopâtre nhận thấy lần lần căn bản chính trên đó dự tính gây chiến được sắp đặt đã thay đổi: ban đầu nguyên nhân lớn dùng làm lý do

cho cuộc chiến là tước đoạt khỏi tay Octave phần di sản mà đáng lý ra thuộc về phần của Césarion. Bây giờ chỉ còn thấy nói tới nào là tự do, dân chủ và tái lập những căn bản của nền cộng hòa.

Thái độ cá nhân của Antoine vào lúc đó không có gì là dân chủ cho lắm cũng thoa dịu bớt tâm trạng bứt rứt của nữ hoàng. Antoine muốn dân thành Athènes coi y như một vị thần linh, và đòi hỏi hết thảy mọi nghi lễ thông thường đối với một vì vua cũng như một thần linh phải được theo đầy đủ đối với Cléopâtre mà y tỏ ra rất lấy làm kiêu hãnh có ở bên mình. Nữ hoàng tỏ lộ tư cách vương giả đến cùng độ, các nhà văn thời cổ đồng thanh cho rằng Antoine bị nữ hoàng chế ngự đến điều. Người dân thành Athènes coi Cléopâtre gốc gác Macédoine cũng như đồng bào của họ cho nên rất sốt sắng nhìn nhận mọi quyền lực to lớn của nữ hoàng. Tượng của nữ hoàng được đặt tại đền Acropole, bên cạnh pho tượng trước kia đã đặt để tôn sùng Antoine ; dân Athènes hoan hô Cléopâtre như nữ thần Aphrodite ; đủ mọi thứ vinh dự trong thành phố được quyết nghị phong tặng cho nữ hoàng, một phái đoàn do chính Antoine với tư cách công dân Athènes cầm đầu tới thông báo cho nữ hoàng biết những quyết nghị của dân chúng Athènes. Mấy năm trước Octavie với tư cách là vợ của Antoine khi trú ngụ tại Athènes cũng được cảm tình nồng nhiệt của toàn thể dân chúng. Nhưng kỷ niệm về khuôn mặt dịu hiền và bi tráng đó sớm bị xóa nhòa bởi sự hiện diện của bà hoàng Ai cập bé nhỏ nhưng oai nghiêm, ngự trị bên cạnh Antoine trên một đám đông những vương hầu. Cléopâtre đã rõ ràng là một Nữ hoàng của Trái

đất; vì nhân danh chủ nhân tiếp đãi các quý khách vương giả, nói với mỗi người bằng ngôn ngữ của họ, đem tinh thần sáng láng của mình mê hoặc được hết mọi người, nữ hoàng được coi như linh hồn của những đám hội và những buổi họp của mọi người.

Trong thời gian đó, sau khi đã thành công trong việc thoa dịu bớt những mâu thuẫn giữa những người ủng hộ y, Antoine lại quen thói thả mình trong những thú vui. Chẳng bao lâu y được dân thành Athènes coi như thần lưu linh Bacchus hay thần Dionysos nơi hạ giới. Để chuẩn bị cho một đại lễ vinh danh thần Dionysos, Antoine động viên hết thợ mộc trong thành phố để dựng bên trên một rạp hát lớn một bộ sườn mái vĩ đại rồi phủ lên một lớp cành cây và nhánh nho, giống như bên trong những hầm rượu dùng làm nơi thờ cúng vị thần đó; trên những cành cây được cột hằng trăm chiếc trống nhỏ, những tấm da thú và nhiều món đồ chơi và biểu tượng lưu linh. Ngày hội, Antoine cùng bằng hữu tới ngồi ngự ở giữa rạp hát, khi đó ánh nắng chiều lọt qua những kẽ lá đan trên nóc. Antoine ngồi đó trong trang phục và với những biểu tượng của thần Bacchus chủ tọa một cuộc cuồng ẩm bừa bãi trước mắt hằng ngàn người dân Athènes tụ tập lại kín khắp chung quanh sân khấu. Đêm đến thành phố được chưng đèn, dưới ánh sáng của cả ngàn ngọn đuốc và đèn lồng, Antoine lảo đảo đi tới điện Acropole để được dân chúng tuyên dương như vị thần linh hiện thân.

Trong những bữa tiệc rất nhiều do Antoine cũng như Cléopâtre đãi vào dịp này tác phong của Antoine vừa ồn ào vừa thiếu nghiêm cách. Có một

bữa đại tiệc trong đó Antoine đã gây tai tiếng lớn khi giữa tiệc tiến tới bên Cléopâtre cúi xuống bóp chân cho nữ hoàng, công việc vẫn do bọn nô lệ phải làm; sau đó y nại rằng làm vậy vì có người thách đố. Không bao giờ Antoine tỏ ra quan tâm tới dư luận dân chúng; nhưng vào thời gian đó thái độ bất cần những lời đàm tiếu đã lên tới độ đáng kinh hãi. Rất nhiều khi đang tiếp khách tới yết kiến y bỗng bỏ rơi một vị quốc vương chư hầu để nhận và ngang nhiên mở ra đọc một bức thư do Cléopâtre gửi tới viết trên phiến pha lê hay bạch ngọc. Có một bữa Furnius, một nhà hùng biện nổi tiếng, đang biện luận về một vấn đề trước mặt y, bỗng nhiên y cắt đứt cuộc biện luận hùng hồn bằng cách chạy vội ra ngoài theo Cléopâtre vừa đi ngang tới trước cửa, dường như y đã quên rằng nhà hùng biện đang đưa những lý do ra biện giải với y.

Hồi đó có một biến cố xảy ra đã khiến cho hết thảy những người ủng hộ Antoine phải một phen lo lắng tột độ. Có hai người vào hồi đó ở Athènes là những người có thế lực nhất trong nhóm ủng hộ bỗng bỏ đi, chạy qua phe đối nghịch. Một trong hai người đó, Titius, đã được nhắc tới tên nhân dịp Sextus Pompeius bị bắt và bị giết; người kia, Plancus, là người trong một bữa cuồng ẩm tại Alexandrie, đã trần truồng nhảy múa, mình sơn màu xanh. Nói tới người này Velleius cho rằng đó là « thứ nịnh thần hèn mạt nhất của nữ hoàng, một người đàn ông khúm núm hơn hết mọi thứ nô lệ ». Từ đó không có gì đáng lấy làm lạ nếu Cléopâtre xử đối tàn tệ với Plancus, dường như đó là lý do để cho y bỏ hàng ngũ. Hai người đó là nhân chứng

ký tên trên bản di chúc của Antoine mà một bản sao được ký gởi tại ngôi đền của những nữ tu Vestales. Được hai kẻ phản phúc đó thông báo cho biết nội dung bản di chúc, liền sau khi văn kiện đó gởi về tới La mã Octave hạ lệnh cho tới đền Vesta tịch thu, và mấy ngày sau đưa ra công bố tại Viện Nguyên lão. Rất nhiều Nguyên lão nghị viên lấy làm công phẫn trước hành động của Octave, nhưng bị óc tò mò lấn át họ không phản đối việc tuyên đọc nội dung bản di chúc đó. Tuy nhiên chỉ có một điều khoản mà Octave có thể níu lấy đó là khoản ấn định trong trường hợp y qua đời tại La mã thì xác than của y sau khi đã được long trọng rước qua Nghị trường sẽ được đưa qua Alexandrie để chôn ở bên mộ Cléopâtre.

Hai tên đào ngũ ra sức phao truyền khắp thành phố đủ thứ chuyện bịa đặt phi lý và ác độc về Antoine và về nữ hoàng. Về nữ hoàng Cléopâtre hai tên đó loan tin rằng Antoine hoàn toàn bị chế ngự sở dĩ nữ hoàng được chồng nghe theo như vậy chỉ bởi có những bùa ngải lén bỏ cho Antoine. Khi chúng ta suy ngẫm về những lời buộc tội nữ hoàng do những kẻ lắm miệng và những nhân vật không thể nào tin cậy được như Plancus liên quan tới mối tình của Antoine đối với nữ hoàng, chúng ta bắt buộc phải nhìn nhận trên thật tế Cléopâtre không có gì đáng chê trách. Họ cho rằng Antoine bị bùa ngải; Antoine đã để cho dân thành Ephèse hoan hô Cléopâtre với tư cách nữ hoàng; Cléopâtre đã ép Antoine phải tặng mình thư viện Pergame (thành phố kế cận Ephèse) gồm hai trăm ngàn cuốn sách; Antoine uống rượu say sưa trong khi nữ hoàng nhờ có bùa phép chi đó vẫn tỉnh táo như

không; trở thành nô lệ cho nữ hoàng Antoine bóp chân cho vợ, vân vân. Chính trên đống gạch vụn như vậy mà người ta tạo dựng nên huyền thoại về sự sa đọa ghê gớm của Cléopâtre, chẳng mấy chốc chúng ta được nghe nói về Cléopâtre như «bà hoàng gái điếm tại hải cảng loạn luân Canope, người mong đưa con chó hay sủa Anubis ra chống lại với thần Jupiter, và tìm cách lấy cây nhã nhạc sistre để bịt tiếng kèn La mã[1]».

E ngại trước thái độ chống đối của đa số dư luận dân chúng, những bằng hữu của Antoine tại La mã vội gửi tới Athènes một đại diện tên là Geminius với nhiệm vụ thông báo cho Antoine biết y sắp sửa bị coi như thù nghịch. Khi người này tới tổng hành dinh của Antoine tại Athènes bị lầm tưởng là tay chân của Octavie, cho nên Antoine và Cléopâtre tỏ ra hết sức lãnh đạm, trong tiệc đặt người đó ngồi vào chỗ kém danh vị nhất và luôn luôn chĩa những mũi dùi cay độc nhất vào người khách lạ đó. Người đó kiên nhẫn chịu cung cách xử đối đó trong một thời gian. Nhưng một buổi tối sau khi đã uống hơi quá chén, Antoine cũng vậy, và đột ngột hỏi y làm công việc gì tại Athènes, Geminius bỗng nhảy vọt lên trả lời rằng y muốn để dành tới một lúc hai người đã tỉnh bớt rượu mới nói, nhưng ngay lúc đó, điều mà say hay tỉnh y có thể nói ngay là nếu nữ hoàng vui lòng trở về Ai cập thì mọi sự liên quan tới công việc theo đuổi

---

1. Trích dẫn Properce. Canope, hải cảng Ai cập danh tiếng tương tợ như Port Said ngày nay. Anubis, thần chó sói Ai cập, liên hệ tới nghi lễ tống táng.

của hai người sẽ tốt đẹp hơn. Antoine tỏ ra tức giận, nhưng Cléopâtre vẫn giữ bình tĩnh, nói một câu hết sức bỉ mặt Geminius: « Geminius, ông đã rất có lý khi nói ra điều bí mật đó trước khi bị khảo đả ». Mấy hôm sau Geminius vội lén ra khỏi thành Athènes trở về La mã.

Sau đó Marcus Silanus, cựu sĩ quan tùy viên của Jules César tại xứ Gaule, rời bỏ phe Antoine, cũng phao đồn tại La mã về tình trạng Cléopâtre nắm đầu Antoine và Antoine rượu chè be bét. Một thời gian sau đó Octave đứng ra tuyên chiến, không phải chống Antoine mà chống Cléopâtre. Bản sắc lệnh tước bỏ mọi quyền hành của Antoine, bởi lẽ y đã để cho một người đàn bà đảm trách và thi hành những trách vụ đó thay cho y. Octave còn thêm rằng rõ ràng Antoine sau khi đã uống phải những bùa ngải chi đó đã mất hết lý trí, những tướng lãnh mà người La mã phải tấn công là Mardion và Potheinos [1], hoạn quan tại triều đình Ai cập, Iras, cô gái có nhiệm vụ chăm sóc mái tóc cho Cléopâtre, và Charmion, tùy viên của Cléopâtre, lý do những người đó đang là cố vấn cho Antoine. Rõ ràng không thể chối cãi được, nữ hoàng phải nhìn nhận sự có mặt của mình trong quân đội chỉ gây phiền phức cho Antoine trong việc theo đuổi chính nghĩa của y tại La mã. Mặt khác, nếu nữ hoàng trở về Ai cập, Antoine dám bỏ rơi nữ hoàng viện lẽ bản tuyên chiến không đích danh liên quan tới

---

1. Bạn đọc không quên có một hoạn quan cũng mang tên Potheinos trước kia giữ một vai trò quan trọng trong thời niên thiếu của Cléopâtre khi nhà vua Aulète còn sống tại Alexandrie.

y vậy y có thể vin vào đó để dễ dàng lẩn tránh. Với mục đích đánh đổ cảm tưởng đang trỗi lên tại Ý, Antoine gửi nhiều tay sai về La mã với nhiệm vụ tuyên truyền đề cao Antoine trong dư luận dân chúng, trong khi y chuẩn bị quân đội để chờ cuộc đụng độ cuối cùng.

Antoine quyết định chờ bên địch tấn công trước, vì y tin chắc nơi hạm đội dũng mãnh của mình có thể tiêu diệt quân của Octave trước khi chúng đổ bộ được lên bờ biển Hy lạp; y cũng hi vọng rằng rối loạn có thể xảy ra trong hàng ngũ quân Octave trước khi xuống thuyền, ở ngay trên đất Ý. Quả tình tại Ý ảnh hưởng của việc tuyên chiến đã nhận thấy hầu như liền sau đó, trong khi tại Hy lap và Tiểu Á tế á ảnh hưởng tới thị giá thực phẩm không có bao nhiêu. Trong khi tại Ý dân chúng sớm muộn sắp bị lâm vào tình trạng thiếu đói, riêng một mình Ai cập thừa sức cung cấp các cốc loại đủ nuôi toàn bộ quân đội. Ai cập cũng cung cấp đầy đủ tiền để trả lương đều đều cho quân lính, trong khi Octave không biết kiếm đâu ra tiền. Thật sự tình trạng thiếu thốn ở Ý như vậy và nhiều phần chắc quân đội của Octave sẽ nổi dậy, cho nên Antoine không chờ đợi phải đánh một trận lớn trên bộ. Vì lý do đó y cho rằng có thể để lại ở Cyrénaique bốn đạo quân lê dương, bốn ở Ai cập và ba ở Syrie, còn suốt dọc duyên hải đông bộ Địa Trung Hải có hẳn một chuỗi dài những căn cứ đóng quân nhỏ. Đoàn quân giữ lại ở Hy lạp gồm chừng một trăm ngàn quân bộ chiến và mười hai ngàn kỵ binh, một lực lượng Antoine cho rằng đủ vì đã đông hơn lực lượng địch. Về

phần Octave có chừng 250 chiến thuyền, 80.000 quân bộ chiến và 12.000 kỵ binh.

Gần mùa đông, Cléopâtre cùng Antoine đưa toàn bộ quân rời khỏi Athènes tới Patras lập tổng hành dinh mùa đông. Thành phố Patras ở gần lối vào vịnh Corinthe, về phía Achaie, cách bờ biển Ý chừng hai trăm hải lý. Hạm đội được đưa quá lên phía Bắc, gần vịnh Ambracie, tại đây có một hải cảng tự nhiên có một nút chặn ở bên ngoài. Những đơn vị tiền thám được đặt tại Corcyre, tức là đảo Corfou ngày nay, cách bờ biển Ý chừng bảy chục hải lý. Trong thời gian thăm dò sau đó, khi những trận bão mùa đông ngăn cản việc hành quân, Antoine và Octave trao đổi nhiều văn thư khiêu chiến. Octave bị bó tay bởi tinh thần chống đối của binh sĩ và những khó khăn về quân lương trong mùa đông, dường như đã viết thư cho Antoine bảo đừng kéo dài chiến tranh hãy đưa quân tới đánh ngay trên đất Ý. Dường như y còn hứa không ngăn cản việc đồ bộ, chỉ nghênh chiến khi nào Antoine tập hợp đủ lực lượng. Antoine phúc đáp thách thức Octave đánh một trận tay đôi, mặc dù y đã luống tuổi. Octave từ chối vụ thách thức. Antoine bèn mời Octave đưa quân tới cánh đồng Pharsale để đánh y tại nơi mà Jules César mười bảy năm về trước đã chiến đấu cùng Pompée. Đề nghị này cũng bị từ chối. Hai đoàn quân cứ đóng y nguyên tại vị và dùng tia mắt hầm hè với nhau qua eo biển Ionie.

Trong thời gian đó Octave đưa tin qua Hy lạp mời các Nguyên lão nghị viên đang ở bên Antoine hãy trở về La mã và sẽ được đón tiếp tử tế. Khá đông đã dành cho đề nghị này một hảo ý, nhưng

không dám thực hiện ngay khi đó. Rất nhiều người trong bọn cảm thấy ghê tởm trước thói quen vô độ của Antoine và tỏ lộ hết sức ghen ghét với quyền lực của Cléopâtre mà ảnh hưởng xem ra không phục vụ chút nào quyền lợi của nền cộng hòa La mã. Họ đã bị tác động tâm lý rất mạnh khi thấy cuộc tuyên chiến nhắm thẳng Cléopâtre chớ không phải phe theo Antoine. Tăng thêm nông nổi lúng túng của họ, nhóm Nguyên lão nghị viên còn được tin Octave khi mở đầu chiến dịch trong dịp tế lễ ra quân đã dùng những nghi thức dành cho một cuộc hành binh đánh kẻ địch ở bên ngoài nước. Đúng theo nghi lễ cổ truyền tại La mã, Octave đứng trước ngôi đền thờ Bellone, tại Champ de Mars, mình bận những trang phục hành lễ của một tu sĩ Fecial và phóng cây lao tượng trưng cho ý nghĩa mở một trận đánh chống kẻ thù ngoại quốc.

Từ khu vực vịnh Ambracie ít lâu sau loan truyền đi những tin đồn kỳ lạ. Trong mùa đông lương thực bỗng thiếu hụt, đủ mọi thứ bịnh tật lan tràn trong đám thủy thủ và tôi mọi chuyên chèo thuyền, với kết quả một phần ba tổng số bị chết. Để lấp đầy những lỗ hổng đó Antoine hạ lệnh cho các sĩ quan dưới quyền thẳng tay bắt hết những đàn ông trong vùng. Bao nhiêu nông dân, công nhân trong nông trại, thợ gặt, thợ cày, phu coi xe lừa, và cả đến những trẻ nhỏ mới học việc đều bị lùa xuống tàu, phần đông trong đám không đủ sức phục vụ, vậy mà quân số dưới các thuyền chiến vẫn không đủ. Tin này đưa về tổng hành dinh gây nên lo ngại hết sức thì vừa tới tháng ba năm 31 trước công nguyên những trận bão mùa đông chấm

dứt trận chiến sắp bắt đầu. Nhiều người ở Patras chỉ mong sao được yên lành nơi quê nhà.

Octave xuống tay đầu tiên: một hạm đội nhẹ lưu động, do bằng hữu thân thiết của y là Marcus Vipsanius Agrippa chỉ huy đi vòng từ ngoài khơi tiến vào bờ biển phía nam Hy lạp đánh chiếm thành phố Méthone, có vẻ muốn kiếm một đầu cầu cho đại quân đổ bộ. Antoine lập tức trù liệu đưa quân xuống miền Nam để bảo vệ vùng duyên hải chống lại kế hoạch của địch. Nhưng trong khi Antoine chú mục tới miền Nam, Octave lén đưa đại quân từ Brindisi và Tarente tới Corcyre, và từ đó đổ bộ lên lục địa, tiến quân qua vùng Epire tới vịnh Ambracie, đe dọa hạm đội của Antoine đang nằm ụ tại đó vì thiếu quân số. Antoine lại vội vàng đưa quân lên miền Bắc, tới mỏm Actium về phía nam lối vào vịnh, gần như cùng một lượt với Octave chiếm lĩnh mỏm phía Bắc. Nhận thấy hạm đội của mình sắp bị đánh, Antoine cho dàn các chiến thuyền thành đội ngũ tác chiến, lấp đầy những lỗ hổng về quân số bằng những đội quân lê dương. Thấy thế Octave từ chối không giao chiến ngay, Antoine lập trại trên mỏm đất phía nam thành hình một mũi lớn. Mấy ngày sau Cléopâtre cũng tới đó tiếp tay với chồng.

17

Trận Actium và cuộc tháo lui về Ai cập

TRẬN ACTIUM ĐÃ KHIẾN CHO SỬ GIA CỦA khắp mọi thời đại vướng phải một thắc mắc rất lớn, và không ai trong số có thể đưa ra được một giải thích thỏa đáng, về những biến cố đáng ngạc nhiên đã xảy ra tại đó, hoặc về những sự việc xảy ra trước mà những biến cố tại chỗ chỉ là kết quả. Tác giả không thể chấp nhận lý thuyết rất tài tình mà Ferrero đã đưa ra, cũng như không thể chấp nhận không dè dặt lý thuyết của những tác giả cổ điển.

Trong chương này tác giả sẽ mô tả những biến cố theo với tưởng tượng của mình cho rằng đã xảy ra như vậy, lẽ dĩ nhiên sự ước đoán của tác giả có thể bị phê bình. Xin mời đọc giả hãy cân nhắc những điều mà tác giả đưa ra bằng cách so sánh với các tác giả trước. Đọc giả sẽ nhận thấy tác giả

luôn luôn dựa vào những tác giả cổ điển về những gì liên quan đến sự việc, trong khi những lý thuyết giải thích những sự việc đó là do ý kiến riêng của tác giả, đó là lý do để tác giả vui lòng được sự phê phán của đọc giả. Điều mà tác giả vừa đưa ra có giá trị đối với toàn bộ sách này, chứ không riêng cho đoạn nói về trận đánh ở Actium.

Octave muốn tránh không đụng độ tức thời với Antoine cho nên đóng quân tại một địa điểm cố thủ cách mấy dặm lui vô mé trong vịnh Ambracie. Antoine lập tức đưa một phần quân số từ Actium qua phía bắc lối vào hải cảng, làm vậy để có thể chế ngự toàn thể khu vực có thể tiến vô bằng đường biển. Octave cho đắp chung quanh căn cứ những công sự bằng đất không thể vượt qua được, và cho xây một bức tường từ căn cứ tới bờ biển Ionie, để có thể đổ quân lương tiếp viện từ dưới thuyền mà không bị địch tấn công; vị trí của Octave chỉ có thể tiếp tế được bằng đường biển. Hạm đội của Octave cũng được dàn ra trong thế kiểm soát lối vào vịnh; vì hạm đội này gồm toàn những đơn vị được trang bị và điều động hết sức đặc biệt chẳng bao lâu Antoine phải nhìn nhận rằng hạm đội của y bị mắc kẹt bên trong vịnh không cách nào ra khơi mà không đụng độ mạnh trên cửa vô rất hẹp với chiến thuyền địch.

Tình hình khi đó như sau: Octave chấn giữ vùng biển Ionie và tự ý điều động được việc hằng ngày bốc dỡ đồ tiếp viện từ Ý đưa qua. Nhưng Octave không ra khỏi được căn cứ cố thủ do quân của Antoine trấn giữ khắp chung quanh. Thành ra trong khi Octove khóa chặt hạm đội của Antoine ở bên trong vịnh quân của Antoine bao vây căn cứ

đối thủ của Octave; trong khi Octave hằng ngày nhận được tiếp viện bằng đường biển tự do từ Ý đưa qua, Antoine cũng liên tiếp nhận được tiếp viện bằng đường bộ từ Hy lạp đồ tới. Kết quả hai bên cùng bị buộc không thể ra tay đánh trước được.

Tác giả nhận thấy rõ ràng không ra khỏi ngõ cụt đó, tức là bày ra một trận đánh quyết liệt, nếu không theo một trong những cách điều quân sau đây: hoặc Antoine rút lui khỏi Actium, mở đường cho Octave xua quân đuổi theo trên đất Hy lạp, hoặc hạm đội của Antoine mở một trận đánh để ra khỏi vịnh, và từ đó ngăn cản đường tiếp viện của quân Octave và đẩy quân địch tới cảnh đói.

Nhiều tướng lãnh dưới quyền Antoine đồng ý nên mở cuộc hành quân như trên và thúc bách Antoine nên rút quân để buộc Octave phải đưa quân ra khỏi nơi đồn trú. Nhưng Cléopâtre lại chủ trương nên theo phương cách thứ hai: đánh bật hạm đội phong tỏa lối vào vịnh và tiến ra khơi. Có lẽ bởi quân đội của Antoine xem ra không đồng nhất cho nên nữ hoàng e ngại không đủ bảo đảm chắc chắn thành công trên bộ. Hơn nữa vào thời kỳ đó bất kỳ một kế hoạch rút lui nào cũng có thể bị xuyên tạc và khiến cho quân sĩ tìm cách đào ngũ. Mặt khác Cléopâtre tin tưởng nơi hạm đội Ai cập cũng như hạm đội của Antoine, với điều kiện thu hẹp số đơn vị chiến đấu để có đủ thủy thủ cho mỗi chiến thuyền cần đến. Nữ hoàng cho rằng với ba trăm chiến thuyền đã đủ phá vỡ cuộc phong tỏa để sau đó phong tỏa trở lại hạm đội của Octave. Nhiều phần chắc kế hoạch này bị chống đối nhiệt liệt do Domitius Ahenobarbus và nhiều người khác. Vả chăng có trì hoãn cũng không gây nên tai hại

chi hết cho tình hình đang có, cả hai bên cương quyết giữ vững lập trường.

Trong vòng tháng sáu, Antoine đưa một đoàn chiến thuyền tới vùng bờ biển bên ngoài vịnh với hi vọng cắt đứt nguồn tiếp tế nước uống của địch. Nhưng chiến dịch này phải bãi bỏ tức khắc vì không thấy có kết quả đáng kể. Ít lâu sau, kẻ đào ngũ Titius đánh tan một đơn vị kỵ binh của Antoine, trong khi Agrippa bắt được một số chiến thuyền Ai cập di chuyển bên ngoài vịnh. Trong một văn thư gửi về La mã Octave ghi hai vụ thành công đó như những thắng lợi lớn, loan báo chẳng hạn đẫy đưa hạm đội của Antoine vào rọ ở bên trong vịnh. Nhân viên của Octave được cử tới đất Hy lạp để tuyên truyền phá hoại trong dân chúng cũng đạt thành công gây phần nào hoang mang, mất tin tưởng.

Thắng lợi của Octave khiến cho Antoine mất bình tĩnh và làm mất tinh thần quân sĩ. Cléopâtre bị ảnh hưởng nặng nhất, vì những thất bại đó dường như xác nhận một vài sự việc mới xảy ra có vẻ như tiên liệu như vậy. Theo lời một nhà tiên tri Ai cập thần linh hộ mạng của Antoine đang bị lu mờ trước thần linh hộ mạng của Octave. Trước sự sa sút nhanh chóng của chồng từ hai năm nay, bây giờ Cléopâtre lo sợ có thể nhà tiên tri đã đoán đúng. Từ Athènes lại mới có tin một cơn bão tố rất lớn mới lật đổ pho tượng thần Bacchus, được điêu khắc theo chân dung Antoine, ở trong một đám quần tượng mô tả trận chiến của những Thần linh vĩ đại, và phá hư hai pho tượng khổng lồ Fumenes và Attale, mỗi pho đều có mang tên Antoine. Người ta lại đem dính liền tin đó với sự việc xảy ra mấy

tháng trước tại Patras, sét đánh ngôi đền thờ thần Hercule được coi như tổ tiên của Antoine, đồng thời một trận động đất cũng tàn phá tan nát một ngôi làng do Antoine dựng lên tại Pisaure, trên vùng duyên hải phía đông nước Ý, về phía bắc thành phố Ancône. Những tai nạn đó, và nhiều tai nạn khác nữa cùng được coi như những điềm chẳng lành, gây nên trong đầu Cléopâtre một ảnh hưởng chán nản, cùng lúc đó những vụ cãi lộn thường xảy ra với Antoine và các tướng lãnh càng khiến cho cân não của nữ hoàng căng thẳng quá độ.

Trong khi khu vực thấp nơi đóng quân bị nạn muỗi kéo tới đông đặc, khi đó vào khoảng cuối tháng bảy sang đầu tháng tám, cũng như không khí ẩm thấp và khí nóng oi nồng càng làm cho tinh thần mọi người bị mệt mỏi quá độ, những cuộc gây lộn về đường lối tiến quân lại nổi lên dữ dội. Domitius Ahenobarbus. Deltius, Amyntas, và nhiều người khác, một lần nữa nài nỉ nên rút lui đúng lúc vào mé trong nội địa và bày một trận đánh lớn với quân của Octave một khi chúng kéo theo tới gần. Nhưng Cléopâtre vẫn cương quyết ngỏ ý cho rằng chỉ có một cách duy nhất là phá vỡ cuộc phong tỏa, và không ngớt thôi thúc chồng làm vậy. Đó là một mưu tính nguy hiểm, nhưng nữ hoàng tin theo chính bởi yếu tố nguy hiểm tiềm ẩn bên trong dự tính đó. Trước hết hãy chiến thắng hạm đội của Octave rồi sau đó kéo rốc quân tới chụp lấy toàn bộ lực lượng địch như trong rọ. Cũng chẳng cần đợi quân Octave trong căn cứ cố thủ phải xin hàng: cần để lại từ tám chục ngàn tới một trăm ngàn quân ngăn không cho quân Octave tháo chạy, Antoine và Cléopâtre cầm đầu từ hai đến ba

chục ngàn quân lê dương dong buồm thẳng tiến tới đất Ý và chiếm lãnh La mã đang bỏ trống. Vì khi đó tại thủ đô La mã không còn một lực lượng quân sự cũng như không có người cầm đầu dân chính: trước đó ít lâu để tạo uy danh Octave đã khiến cho Viện Nguyên lão quyết định kéo tới đóng đông đủ tại tổng hành dinh của y. Lực lượng hải quân của Octave bị tiêu tan, Antoine và Cléopâtre sẽ tiến vào La mã không gặp kháng cự, trong khi tại Hy lạp địch quân bị du vào thế chết đói. Như vậy chỉ cần một trận hải chiến là La mã thuộc về tay hai người. Viễn tượng quả tình sáng lạn hơn một cuộc rút lui chậm chạp và chán nản vào nội địa.

Tuy nhiên Antoine không sao khiến cho các tướng lãnh dưới quyền nghe theo quan điểm đó. Họ cãi rằng kế hoạch đó nhiều bất trắc, và tỉ như kế hoạch đó thành công Antoine có cùng với Cléopâtre tiến vào La mã không? Dân chúng La mã sẽ không tha thứ cho y, bởi lẽ đã có những tin đồn về uy lực ma quái và bùa phép của nữ hoàng đối với y. Hơn nữa, với một bà hoàng ở bên mình làm sao Antoine giữ được vai trò một công dân tốt dưới chính thể cộng hòa. Nữ hoàng hãy trở về Ai cập, và thôi đừng làm nguy hại tới danh tiếng và uy tín của Antoine nữa. Nếu bỏ ý định mở một trận hải chiến sẽ không cần dùng đến hạm đội Ai cập nữa, để mặc cho họ tự ý phá vỡ cuộc phong tỏa để rút về nước. Cléopâtre đã cung cấp chiến thuyền nhưng không cung cấp binh sĩ; một trận đánh trên bộ sẽ có thể tung ra mà không cần sự trợ giúp của nữ hoàng, nhờ vậy không ai còn dị nghị được nữa: khi đó Octave sẽ không thể khoa

trương rằng y chiến đấu chống nữ hoàng Ai cập chứ không phải Antoine. Những ngân khoản do Cléopâtre cung cấp cho Antoine đã hầu cạn; bây giờ nữ hoàng đâu còn ích lợi chi nữa. Quan tâm giữ vững tinh thần quân sĩ cũng đòi hỏi đưa nữ hoàng đi nơi khác: những phần tử cộng hòa trong quân đội đều có vẻ bất mãn và thất vọng. Những tướng lãnh La mã cho rằng Cléopâtre là người đã thôi thúc gây nên trận chiến; nữ hoàng đã cung cấp ngân khoản cần thiết; trong bản tuyên chiến của Octave cũng chỉ đích danh nữ hoàng; tên tuổi của nữ hoàng, cũng như hết thảy những chuyện được bịa đặt ra hay không, được loan truyền về nữ hoàng đã khiến cho dân chúng La mã ủng hộ Octave; mọi người ở khắp nơi đều bảo rằng chính nữ hoàng mới là tổng tư lệnh quân đội; chính do nơi nữ hoàng mà mỗi Nguyên lão nghị viên, mỗi quốc vương chư hầu, và mỗi tướng lãnh đều cảm thấy vô cùng ghen ghét. Nếu không đẩy nữ hoàng đi nơi khác thì mọi sự sẽ hỏng hết

Antoine nhìn nhận những lý lẽ viện ra đó rất hữu lý, hứa sẽ tìm cách thuyết phục nữ hoàng rút lui về Ai cập, đợi chiến tranh kết thúc. Antoine cương quyết làm theo ý định đó khi đích thân Canidius, người mà từ trước tới nay khăng khăng cho rằng sự hiện diện của nữ hoàng lợi nhiều hơn hại, cũng thôi thúc y nên yêu cầu nữ hoàng để cho y được một mình lo việc chiến đấu. Thế là Antoine đem câu chuyện đó nói với Cléopâtre, ngỏ ý cho nữ hoàng biết rằng chiến thắng chỉ đạt được nếu không có mặt nữ hoàng ở trong quân.

Nghe vậy Cléopâtre nổi giận đùng đùng. Nữ hoàng hồ nghi nếu như vậy thì sau chiến thắng

cũng không chắc gì Antoine tiếp tục ủng hộ nàng. Nữ hoàng cũng hồ nghi cả chiến thắng của Antoine nữa. Bây giờ y chỉ còn là bóng mờ của con người hùng tráng trước kia, bây giờ y chỉ còn là hiện thân quá giống của thần lưu linh Bacchus, với cân não và cá tính bị suy mòn hết. Bây giờ y không còn một ý chí dũng mãnh và cũng hết cả quyền lực để thiết lập một triều đại ở La mã. Nữ hoàng còn cho rằng dù chiến đấu thắng Octave đi nữa Antoine cũng chỉ còn là một thứ giám hộ hạng bét cho con trai Césarion của mình. Đã lạm dụng hạm đội và tiền bạc của Ai cập cho đến hết vào trận chiến này, rất có thể Antoine sẽ bỏ rơi mục đích của Cléopâtre; rất có thể cứ nguyên dữ kiện y lo chiến đấu cho quyền lợi của con trai và thừa kế của Jules César cũng sẽ khiến cho y bị loại hẳn khỏi chính trường La mã... Trong hoàn cảnh như vậy mà rời khỏi chồng thì đúng là quá khùng điên. Để ngăn những vụ đào ngũ, chắc hẳn sau khi nữ hoàng ra đi Antoine sẽ mau mau lập lại lời hứa tôn trọng những nguyên tắc cộng hòa; yếu đuối trong cơn say y rất có thể dại dột đến độ về sau không sao nuốt được những lời hứa dân chủ. Nếu nữ hoàng không được cảm tình của các tướng lãnh, Antoine sẽ đoan chắc với họ rằng nữ hoàng chẳng là gì hết đối với y; biết đâu y chẳng đi tới chỗ ly dị để chắc được thắng lợi. Đã đành rằng y xem ra rất lưu luyến và đặt hết tin cậy nơi nữ hoàng trong mọi việc, không có nữ hoàng xem ra y hết sức lúng túng; nhưng một khi tham vọng trỗi dậy rất có thể y sẽ coi thường mối tình này. Vì thế cho nên nữ hoàng cương quyết từ chối không ra đi. Antoine

hiền quá không nài ép, rất có thể y cũng ngại thấy nữ hoàng đùng đùng nổi giận.

Tuy nhiên cuộc nói chuyện với nữ hoàng cũng đưa tới chỗ Antoine quyết định sớm phá vỡ cuộc phong tỏa và đồng thời vây chặt những phòng tuyến của Octave để ngăn không cho y thoát khỏi cứ điểm cố thủ đã trở nên cái bẫy sập. Một khi làm chủ được mặt biển, y sẽ lo chuẩn bị cho nữ hoàng an toàn trở về nước. Do đó Antoine vội vã cho trang bị lại các chiến thuyền, đồng thời gửi Dellius và Amyntas đi Thrace, với nhiệm vụ tuyển mộ một lực lượng kỵ binh tiếp viện cho lực lượng hiện hữu. Cléopâtre nhắc nhủ Antoine về sự độc hại ở nơi đóng quân Actium nếu kéo dài tại đó thêm nữa quân lính sẽ mang bịnh sốt rét mà chết ; nữ hoàng thúc bách Antoine nên dời quân lên phía bắc vịnh Ambracie, với hai mục đích kiếm được nơi thoáng khí để đóng quân và bao vậy chặt chẽ hơn căn cứ cố thủ của Octave để chờ trận thủy chiến.

Domitius Ahenobarbus ngày càng chống đối dữ kế hoạch đó. Nhận thấy không những Cléopâtre có toàn quyền ở lại bên quân đội, mà kế hoạch phá vỡ cuộc phong tỏa của y cũng chiếm ưu thế, được chấp nhận thế vào kế hoạch rút lui vô nội địa, Ahenobarbus hết sức bất bình và tuyên bố không thể cùng với nữ hoàng ở chung trong một doanh trại nữa. Viện lý do sức khỏe, ít bữa sau y xin rút lui lên trú đóng trên một chiến hạm. Nhưng bất đồ y lén chạy sang hàng ngũ quân của Octave và đề nghị giúp sức đánh lại Antoine. Tuy nhiên định mệnh không cho phép Ahenobarbus thụ hưởng những lợi nhuận của vụ phản phúc :

khi còn ở Actium y đã bị bịnh sốt rét và lăn ra chết trước khi xảy ra trận đánh lớn tại Actium.

Vụ phản trắc đó xảy ra vào đầu tháng tám đã giáng cho Antoine một cú quá nặng. Antoine liền cho vụ đó lỗi tại vợ, điều này kể ra cũng đúng. Lần này y hùng hổ đòi nữ hoàng phải rời khỏi quân đội và lui về Ai cập. Một cuộc đấu khẩu ầm ỹ xảy ra sau đó, tác giả cho rằng còn kéo dài mãi cho tới khi nữ hoàng thật sự rời khỏi Hy lạp. Ban đầu nữ hoàng cương quyết từ chối không rời chồng, trách chồng mưu toan bỏ rơi mục đích của mình. Chắc hẳn nữ hoàng đã nhắc cho Antoine nhớ, một cách chua cay, rằng bản hiệp nghị đã ký và những điều khoản liên quan tới một triều đại Ai cập — La mã từ thời mà Antoine tach khỏi La mã, và đang lúc thiếu thốn muốn tìm một sự ủng hộ tài chánh. Và nữ hoàng kết luận rằng bây giờ Antoine chịu ảnh hưởng của bốn trăm Nguyên lão nghị viên đáng kính, y thấy cần sự ủng hộ của họ hơn là một nữ hoàng cô độc. Nói tóm lại, đã một lần y bỏ rơi nữ hoàng thì không khó khăn gì y có thể tái phạm một lần nữa.

Cơn giận, mối nghi kị và sự khốn khổ của nữ hoàng làm cho Antoine thấy mủi lòng, y có thể nhường nhịn một lần nữa nếu không có ba vụ đào ngũ xảy ra khiến cho y hoảng kinh một cách nghiêm trọng. Ghen tức vì uy quyền của Cléopâtre, quốc vương Paphlagonie bỏ chạy qua đối phương, đem theo những chi tiết đầy đủ về tình trạng phân hóa trong phe Antoine. Hai kẻ đào ngũ khác, một Nguyên lão nghị viên La mã tên là Quintus Postumius và một lãnh tụ Á rập ở Ephèse, Iamblichus, bị bắt tại trận. Để cảnh cáo những ai có manh

lớn muốn chạy qua với địch, cả hai đều bị đưa ra hành tội, một bị xé xác, một bị khảo đả.

Dù sao chăng nữa chính nghĩa của Octave cũng ngày một được cảm tình của dân chúng, trong khi Antoine không ngớt bị chế diễu vì rõ ràng lệ thuộc vào bà hoàng Ai cập bé nhỏ, xem ra nhất nhất đều có bà hoàng quyết định và động nổi cơn giận lên là chồng phải sợ chết khiếp. Những người về phe Octave ngày một thêm tin tưởng hơn, gan dạ hơn nữa. Một đêm, Antoine có một sĩ quan tháp tùng đi xuống phía hải cảng giữa hai bờ thành được dựng lên để phòng vệ cho con lộ, nhiều địch quân trèo qua tường đột kích. Nhưng chúng bắt lầm phải viên sĩ quan, còn Antoine chạy trối chết mới thoát khỏi.

Bực mình quá đỗi vì tình hình thay đổi tai hại, sau cùng Antoine phải hạ lệnh cho nữ hoàng ra đi. Bị những lời trách móc của Antoine xúc phạm mạnh, nữ hoàng quyết định rút lui đưa theo đi cả hạm đội. Từ lúc đó nữ hoàng trở nên thù ghét Antoine vô cùng khiến cho y, vì cân não căng thẳng quá độ đến hết sinh khí, bắt đầu lo ngại sẽ bị nữ hoàng sát hại. Mỗi khi trông thấy gương mặt Cléopâtre thay đổi vì khinh bỉ hay hai tròng mắt lóe sáng vì tức giận, Antoine lại run lên như đứa trẻ mang tội, y có ngỏ ý với bằng hữu chỉ lo bị nữ hoàng giết chết. Hay tin như vậy, Cléopâtre quyết tâm cho y một bài học để nhớ đời.

Trong một bữa ăn tối, nữ hoàng sai người rót rượu trong chiếc bình ai nấy đều đã uống, chính nữ hoàng cũng uống một ngụm, rồi đưa ra mời Antoine, tỏ dấu hòa giải; sung sướng Antoine vội vã đưa ly rượu lên miệng với ý định đặt môi mình

vào đúng chỗ nữ hoàng vừa ghé môi và có ý thêm duyên dáng trong cử chỉ đã nhúng nhánh hoa cài trên đầu trong rượu. Antoine đưa ly rượu lên môi nhưng nữ hoàng giựt lại, cho biết trong rượu có bỏ thuốc độc; Antoine ngây thơ từ chối, bảo rằng chính nữ hoàng vừa uống thứ rượu đó. Cléopâtre bèn thản nhiên giải thích cho Antoine biết rằng nhánh hoa đó có tẩm thuốc độc và chính nữ hoàng đã bày ra như vậy cho y thấy lo sợ bị đầu độc là vô lý. Cléopâtre nói: « Tôi rất có thể bất kỳ lúc nào phạm tới sinh mệnh của mình, nếu tôi có thể bỏ được mình. »

Tác giả nghĩ rằng từ lúc đó nữ hoàng phải có một thái độ ngang nhiên kiêu hãnh, coi sự hối thúc ra đi của Antoine như một hành động bội ước. Trong thâm tâm nữ hoàng rất lo ngại nếu Antoine thật sự bỏ rơi mình; chắc hẳn đêm ngày nữ hoàng bị bứt rứt vì mối lo sợ cho tương lai đất nước và triều đại của mình. Nhưng bề ngoài nữ hoàng vẫn tỏ ra lạnh nhạt và khinh bỉ Antoine khiến cho y ở trong tình trạng hết sức khổ sở. Tuy nhiên y không dám rút lại một quyết định có lẽ đã thông báo cho nhiều tướng lãnh và Nguyên lão nghị viên, thông báo như vậy để dẹp bớt không khí như hỏa diệm sơn đang phun lửa nhận thấy tại tổng hành dinh từ bao lâu nay. Theo ý tác giả giữa Antoine và Cléopâtre phải có một sự ước hẹn với nhau như sau: đã vây chặt phòng tuyến của Octave, và trù liệu mọi biện pháp cần thiết để ngăn quân của Octave không ra khỏi vị trí, Antoine sẽ đưa những đoàn lê dương tinh nhuệ nhất của mình xuống các chiến thuyền còn ở trong tình trạng có thể di chuyển được tốt trong khu vực vịnh Am-

brasie, những chiến thuyền đó sẽ chọc thủng vòng vây và tiêu diệt hạm đội của Octave. Hoàn tất vụ này sẽ do hai ngả thủy bộ đánh thẳng vào vị trí địch. Sau đó Cléopâtre sẽ dẫn hạm đội của mình về Alexandrie, để Antoine, một mình đi Lã mã.

Theo ý tác giả, dự định này là phương cách duy nhất để quân đội của Antoine thoát được ảnh hưởng Ai cập. Thí dụ như Cléopâtre rút về bằng đường bộ qua ngả Tiểu Á-tế-á và Syrie, không những dân chúng tại những vùng đó sẽ coi như một vụ trốn chạy — như vậy chắc chắn sẽ gây nên hốt hoảng và nổi loạn — mà hạm đội Ai cập còn mắc kẹt trong vịnh Ambracie, chứng minh bằng sự hiện diện của nó rằng Cléopâtre và Ai cập còn giữ được trong trận chiến giá trị là yếu tố chính. Mặt khác, nếu nữ hoàng rút lui cùng hạm đội trước hết phải đụng độ một trận để mở lối ra, trận thủy chiến đó có ý nghĩa chấm dứt cuộc phong tỏa. Yêu sách của phe cộng hòa đòi nữ hoàng phải rời đi và đề nghị nhắc đi nhắc lại của nữ hoàng đặt vận mệnh cuộc chiến trong một trận đánh trên biển thành ra tuyệt đối trùng hợp và cùng nhắm tới là khiến cho Antoine phải quyết định đặt hết cơ may vào một trận thủy chiến.

Đã quyết định như vậy, Antoine loan báo với quân đội rằng hạm đội sẽ tìm cách chọc thủng cuộc phong tỏa ngày 29 tháng tám; nhưng dữ kiện hạm đội Ai cập sau trận đánh đó sẽ rút đi thì chỉ được tiết lộ với một số rất ít người biết chuyện. Nhiều đơn vị trong hạm đội không được trang bị để chiến đấu, và chỉ có một thủy thủ đoàn rất thiếu hụt quân số. Antoine hạ lệnh đốt hết vì những chiếc thuyền đó không được việc gì đối với

quân của y lại rất hữu ích đối với địch, chúng có thể chiếm lấy trong khi đưa hải quân đi tảo thanh vùng biển Ionie. Sáu chục chiến thuyền trang bị đầy đủ nhất trong hạm đội Ai cập được chuẩn bị giao chiến, cùng với chừng ba trăm [1] chiến thuyền khác nữa ; bí mật khó lòng giữ kín trong khi chuẩn bị để hạm đội Ai cập rút đi như vậy. Vì đường xa các chiến thuyền Ai cập đều giương buồm lớn, trái với thói quen của những đơn vị trong những trận hải chiến. Để tránh mọi điều nghi ngờ do sự hiện diện của những chiếm hạm Ai cập gây ra, vì riêng hạm đội đó được trang bị để đi xa, lệnh được ban ra cho hết thảy mọi chiến thuyền đều phải chuẩn bị buồm lớn, lấy cớ có thể dùng tới để đuổi theo thuyền địch. Còn nỗi khó khăn về việc đưa xuống thuyền những vật dụng của Cléopâtre, trong đó có những chén đĩa và nữ trang, thì được giải quyết bằng cách chờ lúc đêm tối.

Nhiều tướng lãnh, vì không biết trận thủy chiến được ép buộc Antoine phải chấp nhận do phe muốn gạt bỏ ảnh hưởng Ai cập, đã ngỏ ý phản đối kế hoạch đó. Một sĩ quan bộ binh, chỉ những vết thương trên mình, van nài Antoine nên chiến đấu trên bộ. Người đó nói : « Bẩm tướng công, bao nhiêu vết thương và những vũ khí của chúng tôi tội tình gì mà tướng công nỡ đặc lòng tin nơi mấy tấm ván mục đó ? Tướng công hãy để mặc cho bọn người Ai cập và Phénicie đánh nhau dưới nước.

---

1. Các tác giả cổ đưa ra nhiều con số trái ngược về số chiến thuyền tại vịnh Ambracie, nhưng Plutarque cho rằng sau trận đánh Octave tuyên bố đã bắt được ba trăm chiến thuyền của Antoine.

Còn chúng tôi, tướng công hãy cho chúng tôi mặt đất này, nơi chúng tôi biết tự xử nếu chiến thắng không đạt được ». Antoine chỉ khoát tay trả lời ngỏ ý chúc người đó hãy cố gắng can đảm lên.

Ngày 28 tháng tám, quân sĩ được đưa xuống các chiến thuyền [1] để chờ cuộc giao tranh trong ngày hôm sau, tổng cộng hai mươi ngàn quân lê dương và hai ngàn cung thủ. Chiến thuyền của Antoine rộng lớn hơn chiến thuyền của Octave, có chiếc có tới mười hàng ghế cho những tay chèo, ai cũng tin chắc phe Antoine sẽ thắng. Tuy nhiên tới ngày hôm sau trước tình trạng mặt biển sóng lớn trận chiến phải hoãn lại. Bão tố mạnh đến độ liền trong bốn ngày không thể nghĩ tới chuyện phá vỡ cuộc phong tỏa. Sự trì chậm đó rất tai hại, tinh thần binh sĩ bị ảnh hưởng nặng nề. Sự lo sợ đối với các tướng lãnh lên cao độ, có hai người trong bọn là Dellius [2] và Amyntas đào ngũ chạy qua bên địch, người thứ hai đem theo đi hai ngàn binh sĩ thuộc đoàn kỵ binh Galatie. Ý hẳn Dellius có nghe những lời đồn đại về Cléopâtre, cho nên đã thông báo được cho Octave một phần nào những chi tiết về kế hoạch của trận đánh. Sau đó, y biện bạch cho vụ đào ngũ của mình một phần vì e sợ nữ hoàng, mà y cho rằng có mối hiềm đối với y vì có một bữa y nhận định rằng bằng hữu của Antoine chỉ

---

1. Plutarque cho ràng tổng cộng có sáu chục chiến thuyền là sai, vì một lực lượng như vậy đâu có thể chứa nổi trên bấy nhiêu chiến thuyền.

2. Ferrero nhận xét dữ kiện Dellius biết phần nào kế hoạch của trận đánh là yếu tố cần thiết khả dĩ định được thời gian Dellius đào ngũ.

được uống rượu chua, trong khi Sarmentus, bọn delicia của Octave, hay đến cả thằng nhỏ hầu cũng được uống rượu vùng Falerne. Sự bực mình của Cléopâtre dễ hiểu vì nhận định đó ám chỉ tình trạng thiếu tiền và lương thực, một tình trạng thật sự có.

Ngày mùng một tháng chín mặt biển lặng bớt; đêm hôm đó Antoine đích thân đi từng thuyền một để cổ võ binh sĩ. Được Dellius báo cho biết Octave cũng lo chuẩn bị tham chiến và đưa xuống chiến thuyền, nhiều hơn nhưng nhỏ hơn chiến thuyền của Antoine, tám đoàn lê dương và năm đội bộ binh cận vệ.

Sáng ngày mùng 2 tháng chín biển lặng. Từ sáng sớm những chiến thuyền được đóng rất tốt của Octave đã chờ sẵn ở cách ngót một hải lý nơi cửa vào vịnh Ambracie trước mắt hai quân đội đối nghịch. Đoàn chiến thuyền này chia ra làm ba đội, cánh trái do Agrippa chỉ huy, cánh mặt do Octave chỉ huy còn đội ở giữa đặt dưới quyền Lucius Arruntius. Tới giữa trưa những chiến thuyền dũng mãnh của Antoine bắt đầu ra ngoài bến, được yểm trợ bởi quân lính sử dụng các chiến cụ đặt dọc hai bên trên hai con đê trấn giữ lối vào bến. Octave nhìn nhận những khó khăn nếu tấn công ngay trong eo biển, bèn kéo đoàn chiến thuyền của mình ra khơi, để mặc cho địch quân chỉnh bị đội ngũ. Việc này được hoàn thành rất mau. Cũng giống như đoàn chiến thuyền của Octave, phe Antoine cũng chia thành ba hạm đội, hạm đội do Sossius chỉ huy đối đầu với Octave, hạm đội do Marcus Insteius đối đầu với Arruntius, còn hạm đội do Antoine chỉ huy đối đầu với Agrippa. Sáu chục chiến thuyền Ai

cập, do Cléopâtre chỉ huy rời khỏi vịnh sau cùng, dõi theo hạm đội ở giữa.

Dường như Antoine đã ước hẹn với Cléopâtre rằng chiến thuyền Ai cập sẽ tiếp sức với hạm đội của y trong trận đánh, một khi chiến thắng rộ rệt mới giương buồm đi Ai cập. Nhiều phần chắc là y có ý định lên thuyền của nữ hoàng sau khi trận đánh chấm dứt để từ biệt. Như những biến cố sắp xảy ra chứng tỏ, sáng hôm đó hai người chia tay trong lòng đầy chua chát và căm hận lẫn nhau. Tác giả nghĩ rằng lần cuối cùng Cléopâtre tỏ ý hoài nghi cũng như e ngại chuyến đi ép uổng này. Chắc hẳn nữ hoàng phải than phiền về nỗi thống khổ của đời mình, sự chua cay của mình trước những ước mộng tan vỡ, và thống trách Antoine đã bỏ rơi mình và mục đích đang theo đuổi, coi Antoine như một kẻ hèn và phản trắc. Rất có thể trong cơn nóng giận Cléopâtre đã nói cho Antoine biết mình sung sướng mà bỏ đi, vì nhận thấy y đã hoàn toàn sa đọa, và không bao giờ nữa nữ hoàng muốn thấy mặt y. Lẽ dĩ nhiên Antoine cũng có những lời đối đáp nặng nề. Khi bước chân xuống thuyền của mỗi người, Antoine và Cléopâtre đều còn giữ những lời lẽ cay độc trên môi và bao nhiêu giận dữ trong lòng.

Antoine là người luôn luôn trẻ trung, nóng nảy, dễ hối tiếc, bản chất của Antoine không thể cho phép y yên ổn sau một trận đụng độ nặng nề như vậy với người đàn bà mà thật sự y yêu thương, thành ra khi lâm trận nhiều phần chắc Antoine bị ám ảnh bởi ý mong được Cléopâtre tha thứ. Nếu tác giả mô tả được đúng tánh chất của Antoine, y không sao có thể cam chịu chia tay với nữ hoàng trong khi hai người giận dỗi nhau; mặt khác, bao

giờ y cũng bị ảnh hưởng nhiều hay ít của men rượu, chắc hẳn y muốn thốt khóc khi nghĩ tới cảnh cô đơn sắp sửa. Cũng có thể y được an ủi phần nào khi nghĩ rằng rồi đây sau chiến thắng, trong dịp gặp lại nữ hoàng y sẽ thủ vai trò chinh phục, một hoàn cảnh tuồng rất ư vuốt ve linh tính ưa những tình tiết sân khấu của y. Nhưng trước khi đó Antoine phải cảm thấy bao nhiêu thống khổ của kẻ tình nhân trẻ tuổi vừa trải qua một vụ giận hờn với người yêu.

Trận đánh khơi mào bằng cuộc tiến tới của hạm đội bện trái của Antoine, và mưu toan của Agrippa dùng đoàn chiến thuyền cánh mặt đi vòng đánh bọc hậu. Hai hạm đội còn lại của Antoine cũng tiến ra, trận chiến trở nên toàn diện. Plutarque viết như sau : « Khi hai bên lâm chiến những chiến thuyền không tìm cách đâm thẳng vào nhau, không dùng mũi nhọn chọc thủng mạn thuyền của nhau, vì chiến thuyền của Antoine, bởi thể tích lớn, không đạt được tới tốc độ khiến cho khi đụng độ đủ mạnh đến chọc thủng được thuyền địch, còn về phần chiến thuyền của Octave cũng không dám sóng mũi đụng với thuyền của đối phương phần lớn được trang bị những lớp gỗ dầy và những mũi nhọn bằng đồng, cũng không dám đánh vào bên hông được đóng rất chắc với những cây gỗ vuông đóng nẹp bằng sắt, vì đụng mạnh những thuyền nhỏ của họ dám vỡ nát. Trận đánh thành ra tương tợ như đánh trên bộ, hay nói cho đúng hơn, như thể tấn công và bảo vệ một pháo đài ; vì ba hay bốn chiếc thuyền của Octave không ngớt vây bọc một chiếc thuyền của Antoine, dùng dáo, lao, sào vây bọc và phóng lửa lên thuyền địch, trong khi đó

quân sĩ của Antoine đứng trên pháo đài bằng gỗ dùng máy phóng đề liệng tạc đạn xuống thuyền địch ».

Trận đánh ào ạt trong ba bốn giờ, nhưng lần lần dưới mắt Antoine và Cléopâtre sự thật đau đớn hiện ra : những thuyền nhỏ của Octave thắng thế hơn. Chiếc chiến thuyền của Antoine bị vây chặt tứ phía cho nên y phải lo đối phó ngay trước mắt và không sáng suốt nhìn được bao quát tới tình hình toàn thể. Nhưng lần lượt những chiến thuyền của y bốc cháy hay chìm xuống biển, hay bị bắt, nỗi thất vọng của Antoine trở nên gay gắt. Bộ quân liệu có giữ vững được không một khi y thất trận và hạm đội bị tiêu diệt? Câu hỏi đó vang vang trong đầu y, ray rứt, trong khi y lo ngại đau đớn quan sát trận chiến, lắng tai nghe tiếng binh khí va chạm, tiếng la tiếng hò reo của các chiến sĩ.

Trong khi đó Cléopâtre, sau khi bị địch quân tấn công khắp bốn phía có lẽ trong chốc lát đã kéo được chiếc thuyền ngự của mình ra khỏi cảnh vây bọc của những chiến thuyền nhỏ của Octave, đưa thuyền tìm một vị thế tốt hơn nữ hoàng mới quan sát được toàn thể mặt trận. Nữ hoàng ngày một kinh hoảng hơn nhận thấy chiến thuyền của Antoine bị đánh rất rát ở chung quanh, và nữ hoàng cũng nghe thấy tiếng hò reo chiến thắng của địch quân khi một chiến thuyền dũng mãnh của Antoine bốc cháy hay chìm lỉm. Hạm đội riêng của nữ hoàng cũng bị hại nặng, tuy thủy binh Ai cập không chiến đấu hăng hái gan dạ như binh sĩ của Antoine. Trong khi quan sát cảnh hãi hùng, nữ hoàng không còn hồ nghi chi nữa phần thắng về

Octave và còn lo ngại Antoine có thể bị giết hay bị bắt.

Từ nhiều tuần nay nữ hoàng sống trong cảnh kinh hãi mất lòng tin nơi ý định của chồng đối với địa vị của nàng và đối với con trai Césarion của nàng. Nỗi phập phồng lo lắng bứt rứt đó bấy giờ nhường chỗ cho ý tưởng vò xé cho rằng không bao giờ nữa Antoine còn có thể chứng tỏ sự trung kiên đối với nữ hoàng: vì xem ra cái chết đã gần kề đối với Antoine. Nỗi giận của nữ hoàng trước thái độ không quyết đoán, sự khi thị mà nữ hoàng cảm thấy trước tánh khí ngày một thảm hại, mối hoài nghi trước khả năng làm chủ được khí lực của mình nhận thấy do tật uống rượu ngày càng trở nên vô độ của Antoine đã hội tụ lại thành niềm tin duy nhất và sét đánh: chắc chắn thất bại và tan nát đang chờ y. Antoine thôi thúc nữ hoàng trở về Ai cập, y đã hạ lệnh cho nữ hoàng phải lên đường về Ai cập sau trận đánh. Và sự kết thúc của trận đánh nữ hoàng đã thấy gần. Nhưng không phải rút lui trong sự ồn ào kích thích của cảnh chiến thắng, nữ hoàng sẽ không đưa được về Alexandrie tin mừng chiến thắng khả dĩ che đậy được sự hổ thẹn vì bị xua đuổi. Nữ hoàng cần phải mau mau rời khỏi nơi sắp bừng hiện sự sụp đổ của mục đích chung của hai người và dùng cách trốn chạy để tự giải thoát khỏi con người không còn là kẻ binh vực cho quyền lợi của nữ hoàng mà còn là chướng ngại trước những tham vọng đang cần được khai triển.

Lúc xế chiều, trong khi kết thúc của trận chiến chưa hẳn ngã ngũ, nhưng tâm trạng mỏi mệt của Cléopâtre không sao còn có thể chấp nhận một

chút hi vọng nào về phía Antoine, một luồng gió bắc rất mạnh thổi tới, thổi thẳng từ La mã tới Ai cập xa xôi. Mặt biển trở nên sóng dữ, những đợt sóng vỗ mạnh bên mạn thuyền ngự càng khiến cho thêm hoang mang, lộn xộn. Tác giả có cảm tưởng một cơn gió biển bỗng tạt mạnh vào mặt nữ hoàng đã gây nên ý cương quyết phải bỏ đi.

Antoine đã dùng những lời gay gắt buộc nữ hoàng phải ra đi, vậy bây giờ nữ hoàng còn chờ đợi chi nữa? Trong vòng một giờ nữa biết đâu Antoine đã chẳng bị bắt hay bị giết, và chính nữ hoàng bị bắt cầm tù, và một ngày kia sẽ bị hạ nhục phải đi bộ tới điện Capitole nơi mà lẽ ra có một ngai vàng chờ đợi nữ hoàng. Nữ hoàng phải trả cho Antoine bằng chính thứ tiền của y: nữ hoàng hãy bỏ rơi y như thuở chính y đã bỏ rơi nữ hoàng. Nữ hoàng sẽ không ở lại bên y, đành tâm cùng chịu cảnh thảm bại với y. Nếu y là người lúc nào cũng sực mùi rượu, nữ hoàng vẫn là người giữ được nguyên vẹn khí chất. Nữ hoàng sẽ từ thất bại vươn lên, như thuở nay đã nhiều lần như vậy. Nữ hoàng sẽ từ bỏ y, và tự mình làm lại cuộc đời, một lần nữa. Người ta đâu dễ dàng gì gạt bỏ nữ hoàng khỏi ngôi báu. Theo đúng mệnh lệnh của Antoine nữ hoàng sẽ ra đi; rồi tại đó, tại Ai cập, nữ hoàng sẽ can đảm không biết mệt và sẽ giữ vững mãi niềm tin trong việc theo đuổi huyễn tượng của một triều đại bền vững.

Ý đã quyết, nữ hoàng hạ lệnh ban hiệu lệnh tập họp những đơn vị Ai cập tản mát, rồi giương buồm lớn, lướt qua giữa đám thuyền chiến lao về hậu trường, theo sau có hạm đội bị thương. Vừa lúc đó Antoine mới đưa chiến thuyền tư lệnh ra

khỏi vòng vây của những chiến thuyền địch chung quanh, đưa con mắt không bị che khuất chợt nhận thấy cảnh ra đi của nữ hoàng. Tức giận, đau khổ, hối hận và thất vọng bỗng tràn ngập trong đầu óc hoang mang của y. Cléopâtre phó mặc y cho số mệnh ; nữ hoàng tuân theo một mệnh lệnh đáng lý ra y không nên đưa ra ; chẳng bao giờ nữa y sẽ còn nhìn thấy mặt nữ hoàng. Bao nhiêu duyên dáng, nhan sắc của nữ hoàng mà y tuyệt đối đã trở thành nô lệ bây giờ y bị tước đoạt mất ; bây giờ y phải đơn độc đương đầu với bao nhiêu ghê gớm của vụ thất trận đã cầm chắc. Từ ít lâu nay y đã hoàn toàn nương tựa vào nữ hoàng về đủ mọi thứ bây giờ trông thấy những chiến thuyền của nữ hoàng bỏ chạy đi, Antoine cảm thấy tinh thần suy bại của y như bị đập một cú khiếp hãi nặng. Hơn nữa, cứ nghĩ rằng nữ hoàng bỏ đi không một lời từ biệt, và đem theo cảm tưởng cuối cùng về y là cơn nóng giận và sự tàn bạo của y, Antoine không sao chịu nổi. Y không thể để cho nữ hoàng ra đi, quyết liệt và hờn giận. Y cần phải chạy theo, gặp lại nữ hoàng dù chỉ trong phút chốc. Với lại y có trở về tiếp tục trận đánh hay không có cần chi. Bấy giờ chỉ còn một thoáng hi vọng thắng. Đầu óc của y, mệt mỏi, bị cơn sốt xâm chiếm, không còn nhận thấy trong trận đánh ồ ạt chung quanh một chi tiết thuận lợi nào. Ô nhục và tan nát đang đe dọa, không sao tránh khỏi. Y càng sớm bỏ chạy khỏi nơi tai nạn càng giữ được hi vọng duy trì được lý trí sáng suốt.

Plutarque viết : « Tới đây Antoine biểu tỏ cho thế giới thấy y không còn được hướng dẫn bởi những tư tưởng và động cơ của một lãnh tụ hay

một người đàn ông, cũng chẳng hề chút nào do lương tri của y, điều mà có người một ngày nào đó đã diễu cợt rằng linh hồn kẻ tình nhân sống bên trong thân xác người nữ mà y yêu dấu ở đây thật rõ ràng đúng ghê gớm. Bởi vì, đúng như y đã sinh ra là một thành phần của con người nữ hoàng, bắt buộc phải di chuyển cùng với nàng, bất kỳ nàng đi đâu, liền sau khi trông thấy đoàn chiến thuyền Ai cập kéo đi, y bỏ mặc hết thảy những người đang chiến đấu và hiến dâng tính mạng cho y, để chạy theo nàng».

Réo gọi một trong những chiến thuyền bơi mau nhất, Antoine vội nhảy qua và hạ lệnh cho viên trưởng thuyền mở hết tốc độ chạy theo thuyền ngự của nữ hoàng. Y chỉ đưa theo đi người Syrie Alexandre và một người khác tên Scellias. Chiếc chiến thuyền có năm hàng ghế chèo đuổi kịp rất mau đoàn thuyền Ai cập rút lui, khi đó Cléopâtre được thông báo Antoine đã bỏ trách nhiệm của y tại chiến trường để chạy theo nữ hoàng. Kể cũng dễ dàng tưởng tượng ra cảm nghĩ của Cléopâtre khi đó. Như vậy cuộc ra đi đã chấm dứt trận chiến, nữ hoàng bỏ đi đã tước đoạt mất hi vọng chiến thắng cuối cùng của phe Antoine? Bây giờ Antoine đã bị bại đến độ cái chết sắp sửa là điều xảy ra tốt đẹp nhất cho y. Nhưng nữ hoàng cảm thấy không dễ dàng dứt bỏ được gánh nặng vô ích đó: y sẽ cố níu lấy nàng cho đến cùng; không bao giờ nàng có thể thoát khỏi được y; có chết chìm y cũng sẽ kéo nàng chết theo. Nhưng không thể bỏ mặc trong thất bại người chồng đã từng muốn hất bỏ nàng ra ngoài chiến thắng. nữ hoàng ra hiệu cho y lên thuyền ngự. Sau đó, nữ hoàng lui vô

phòng riêng, từ chối không gặp và cũng không nói chuyện với y. Antoine được giúp sức leo lên thuyền ngự, ngỡ ngàng quá độ đến không yêu cầu đưa tới gặp nữ hoàng, quá rũ liệt đến độ mong muốn có nàng lại gần. Như trong giấc mộng, y đi tới phía sau lái, ngồi xuống đó, hai tay ôm đầu, không nói một lời.

Mấy giờ trôi qua như vậy, rồi bóng đêm đổ xuống, người ta nhận thấy theo dấu con thuyền ngự có tiếng vỗ sóng của mái chèo nhiều chiến thuyền khác. Lát sau vỏ của một chiếc thuyền đó bỗng hiện ra trong bóng tối. Trên thuyền ngự mọi người chuẩn bị đề phòng và tiếng la trên mặt nước đem lại cho Antoine một cảm tưởng ồn ào thoáng qua : trong một lát y tưởng rằng những chiến thuyền đuổi theo mang tới một tin gì từ Actium. Không chừng cục diện của cuộc chiến đã thay đổi có lợi cho y ? Lập tức y hạ lệnh cho thuyền trưởng quay mũi lại đối đầu với những chiến thuyền lạ và chuẩn bị chiến đấu nếu những chiến thuyền kia là của địch. Đứng trên mũi thuyền y hỏi vọng qua làn nước đen : « Ai theo sau Antoine vậy ? » Một tiếng nói đáp lại trong bóng đêm : « Ta là Eurycles, con trai của Lachares, tới đây để trả thù cái chết của cha ta. » Antoine có hạ lệnh chém đầu Lachares vì tội cướp, tuy y thuộc một gia đình quý tộc ở Peloponèse con trai y bỏ tiền ra trang bị một chiếc thuyền riêng và nguyện sẽ trả thù cho cha. Khi đó mọi người trông thấy Eurycles, đứng trên thuyền, tay cầm ngọn dáo ý muốn phóng đi. Nhưng lát sau, vì điều khiện sai có lẽ vì đêm tối, y tấn công dữ dội ghê gớm một chiến thuyền Ai cập khác đang bơi gần thuyền ngự của Cléopâtre. Va chạm làm

cho chiếc thuyền kia bị lật úp, trong lúc lộn xộn viên thuyền trưởng của thuyền ngự nhờ bóng tối lẩn tránh được. Nhưng chiếc thuyền kia bị bắt với rất nhiều chén đĩa và đồ gỗ quý của nữ hoàng, tính đưa về Ai cập.

Hiểm nguy qua đi, Antoine ngồi trên mũi thuyền, không rời khỏi đó trong ba ngày liền. Y cứ ngồi đó hết giờ này qua giờ khác đăm đăm ngó mặt biển hai bàn tay bất động chắp lại trước mặt, ngỡ ngàng vì quá thất vọng. Chính bởi sự điên dại tội lỗi của y mà mất hết, kéo theo trong cơn thất bại của y mọi hi vọng, mọi tham vọng và trọn vẹn tài sản của Cléopâtre. Kể cũng đáng lấy làm lạ trong cơn khổ não thảm hại đó y đã không tìm cách tự sát ngay từ lúc đó. Nhưng khi thuyền tới cảng Ténare, ở tận cùng về phía nam bán đảo Hy lạp, Antoine vẫn ngồi đó, trong sự ủ rũ toàn vẹn. Nhưng sau cùng Iras, Charmion và nhiều nữ tỳ khác của nữ hoàng đã nài nỉ được Cléopâtre cho mời Antoine vô trong phòng riêng của nữ hoàng; sau nhiều cố gắng thuyết phục hai người bắt đầu nói với nhau, sau đó cùng ăn bữa tối và ngủ chung với nhau. Cléopâtre không thể đừng không thương hại người chồng đáng tội nghiệp của mình, khi đó đã hoàn toàn tỉnh cơn say, và ý thức ghê gớm về ý nghĩa trọn vẹn của hoàn cảnh. Tác giả cho rằng nữ hoàng không nề hà gì mà không cố gắng an ủi Antoine [1].

---

1. Dion Cassius, tuy sau đó lại nói ngược lại, khi mô tả sự hốt hoảng của nữ hoàng, cho rằng Antoine và Cléopâtre đã ước hẹn với nhau cùng bỏ trốn về Ai cập, lập luận này cũng được Ferrero, Bouché-Leclercq và nhiều →

Trong khi chiến thuyền của nữ hoàng bỏ neo tại bến, nhiều chiến thuyền khác cũng tới bến, đưa theo những người trốn chạy khỏi Actium. Họ cho Antoine biết toàn bộ hạm đội bị phá hủy hay bị bắt, hơn năm ngàn người chết trong trận đánh, nhưng quân bộ vẫn giữ vững vị trí. Cléopâtre mà những thất bại đó không đến nỗi đè bẹp, khuyên Antoine nên tìm cách ít nhất cứu vãn phần còn lại của lực lượng của mình và cho người đưa tin qua Macédoine tới Tiểu Á-tế-á. Antoine làm y theo rồi cho mời những bằng hữu tị nạn tại Ténare, khuyến cáo họ nên để mặc hai người, Antoine và Cléopâtre, cho định mạng, còn họ nên lo riêng về phần họ. Nữ hoàng và Antoine đưa tặng họ một món tiền lớn, cùng nhiều món chén đĩa bằng vàng bạc để họ có thể mua chuộc tìm kế an thân. Antoine cũng viết thư cho người quản thủ tài sản của y tại Corinthe để người này lo mọi sự cần dùng cho binh sĩ trước khi có thể ký hòa ước với Octave. Chán nản vô

→

tác giả khác đồng ý; riêng tác giả không tin như vậy. Antoine vì xúc động nhất thời mà đuổi theo nữ hoàng thì có thể hiểu được, nhưng không thể tin rằng vụ bỏ đi như thế do một kế hoạch đã ước hẹn trước. Lý do chính là trước khi khởi diễn trận Actium phe Antoine rất nhiều hi vọng thắng trận. Nếu Antoine và nữ hoang định tâm cùng bỏ trốn về Ai cập tại sao chỉ riêng tài sản của nữ hoàng được chở xuống thuyền? Tại sao hai người suốt trong ba ngày không hỏi tới nhau? Ferrero cho rằng hai người đã thu xếp với nhau để bỏ về Ai cập vì trận hải chiến không có vẻ gì bất lợi đối với Antoine; nhưng quả thật khó lòng mà quan niệm nổi Antoine có thể ngang nhiên dứt bỏ cả một quân đội lớn và hạm đội chưa hề thất trận của mình chỉ vì một lý do chiến lược mưu lợi riêng.

cùng, những sĩ quan thất trận cố gắng từ chối những tặng vật, nhưng Antoine nài ép họ phải nhận. Theo lời Plutarque Antoine « an ủi họ với trọn vẹn tình thương và lòng nhân có thể có được », vì vậy cho nên họ không cầm được nước mắt.

Sau cùng đoàn chiến thuyền của Cléopâtre ra khơi một lần nữa, thẳng đường về vùng duyên hải Ai cập. Nhiều ngày sau, đoàn thuyền tới gần Paré-tonium, một khu vực hoang vu cách Alexandrie chừng một trăm hải lý về phía tây, tại đó có một số quân La mã đồn trú [1]. Antoine quyết định tới đó ẩn trốn trong một thời gian, trong khi Cléopâtre còn tỉnh táo hơn tiến thẳng về thủ đô để đối diện với dân chúng. Antoine ở lại Parétonium nhiều tuần lễ trong cảnh cô đơn tuyệt đối tại một doanh trại ở vùng sa mạc hoang vu. Tại đó chỉ có mấy căn lều bằng đất sình đắp, hai hay ba cây kè khẳng khiu, một pháo đài nhỏ, đó là tất cả nơi căn cứ bé nhỏ và ảm đạm dưới ánh nắng ẩm ướt tháng chín bày ra một khung cảnh nhạt nhòa, đặc biệt gợi chán nản. Phần duyên hải này tuyệt đối hoang vu, chỉ những ai tới thăm vào mùa hạ mới nhận thấy vẻ u buồn kỳ lạ và sự trơ trọi đến thất vọng của nơi tiền đồn nắng cháy này. Nhịp sóng vỗ đều đều đập vào bờ dai dẳng, quyết liệt như tiếng chuông điểm những giây cuối cùng của một đời người. Kéo dài bãi biển trơ trọi, sa mạc kéo tầm mắt tới chân trời xa, đôi khi còn không nhận thấy rõ đường phân

---

1. Theo Scholz, trong Reise zwischen Alexandrie und Pareatonium. Cuộc di chuyển giữa Alexandrie và Parétonium.

ranh giữa mặt nước, bãi cát và nền trời, tất cả cùng chìm đắm trong một màu chì ảm đạm

Antoine ở lại đó, giữa khung cảnh thê lương đó, rũ liệt trong vòng nhiều tuần, hắng ngày dạo gót nhiều giờ lâu trên bãi cát có hai người bạn ở bên là một nhà biện luận người Hy lạp, Aristocrates, và chiến binh người La mã Lucilius, đã từng chiến đấu trong hàng ngũ địch tại Philippes và can đảm báo trước vụ bắt được Brutus thua trận, sau được Antoine tha tội vì lòng can đảm của y, sau đó trở thành bạn và mãi mãi cho đến cùng vẫn ở bên Antoine.

Sau đó một trong những chiến thuyền ngừng lại ở Parétonium đưa tin từ Actium tới. Sau khi Antoine trốn chạy, những tàn tích tơi bời của hạm đội, sau khi chiến đấu tới tối, rút hết vào trong vịnh Ambracie. Ngày hôm sau Octave cho vời những người còn sống sót, yêu cầu họ đầu hàng trong những điều kiện rất nhẹ. Nhưng không ai có thể tin được rằng lãnh tụ của họ đã bỏ rơi họ và từ chối không hàng. Nhưng tới ngày hôm sau, nhiều người trong số các quốc vương chư hầu hạ khí giới, và sau một tuần do dự Canidius cũng bỏ trốn nốt. Một phần binh sĩ trong những đoàn lê dượng tản mát bỏ đi qua vùng Macédoine, còn lại bao nhiêu đều ra hàng ngày 9 tháng chín cùng với hạm đội. Khi đó Octave bèn xuống thuyền đi Athènes, tại đó y nhận sự đầu hàng của hết thảy các thành phố Hy lạp, ngoại trừ Corinthe. Lập tức sau đó y hạ lệnh tiêu diệt hết những người thuộc về phe Antoine, để toàn mạng, công dân các nơi đưa ra đủ thứ danh vị cùng lợi lộc phong tặng cho Octave, dựng tượng và quyết định đủ thứ danh vị to lớn.

Chẳng bao lâu sau một người đưa tin từ miền Tây tới cho Antoine hay những đoàn lê dương đóng tại Bắc Phi cũng đã theo về với đối phương hết. Hay tin như vậy Antoine tính tự sát. Nhưng hai người bạn thiết ở bên đã ngăn cản, sau đó đã thuyết phục y nên đi Alexandrie, để tìm trong sự hiện diện của Cléopâtre một niềm an ủi trong lúc chí khí tiêu trầm như vậy.

18

Cléopâtre toan tính một lần nữa

NGƯỜI TA CÓ THỂ NGHĨ RẰNC BỊ ĐÈ BẸP, tan nát vì những tai họa, Cléopâtre thôi không chiến đấu nữa. Nhưng nữ hoàng không thể chấp nhận mục đích của mình đã đến chỗ đáng tuyệt vọng. Trong cuộc du hành qua Địa Trung Hải, liền sau khi thoát khỏi cuộc thảm bại ở Actium, Cléopâtre đã định thần lại. Với khả năng phục hồi đáng kính phục mà đã nhiều lần trong đời chúng ta đã nhận thấy nữ hoàng biểu tỏ, Cléopâtre đứng dậy, sẵn sàng một lần nữa thách đố toàn thế giới. Mặc dù sự thất bại của Antoine đã đẩy lui lại nhiều năm về sau mọi tham vọng chinh phục La mã, nữ hoàng tuy vậy không gạt bỏ dứt khoát trường hợp có thể xảy ra đó. Có lẽ người thất trận sẽ tự tử, tuy cứ nghĩ tới chuyện Antoine tự sát cũng thấy buồn, nhưng Cléopâtre không

thể ngăn không cảm thấy nhẹ nhõm trong người rất nhiều : một thứ bị phế bỏ mất hết uy tín, luôn luôn say rượu, thủ cấp bị đặt giá quả tình không thể là người chồng đáng mơ tưởng cho một nữ hoàng. Đã từ lâu Cléopâtre không còn cảm thấy đối với Antoine có gì khác ngoài niềm thương hại ; mặt khác Octave muốn hạ Antoine xuống hàng đêm ngày bị tróc nã và y sẽ không yên chừng nào chưa đưa kẻ thù qua thế giới bên kia, còn nữ hoàng, rất có thể vì lý do trước kia nàng là « vợ » của nhà Độc tài vĩ đại, Octave sẽ không phạm tới sinh mạng và ngai vàng của nàng. Sau đó, nhờ vào một cơ hội may mắn nào đó, chẳng hạn như Octave chết đi, biết đâu Césarion chẳng có hi vọng đòi hỏi một lần nữa quyền thừa kế César.

Thành ra Antoine trở nên vướng bận quá chừng. Sự hiện diện của y ở bên Cléopâtre gây nguy hại, không những cho sinh mạng của nữ hoàng mà còn cho sự tồn tại của cả triều đại Ai cập nữa. Tại sao y không đủ can đảm bắt chước như Caton, kẻ thất trận Utique, hay Ptolémée ở Chypre, chú của Cléopâtre, hay Brutus, sau trận Philippes, hay cả trăm người khác nữa, tại sao Antoine không đủ can đảm tự tử để chấm dứt những đau khổ không thể cứu vãn. Bạn đọc nên nhớ vào thời đại đó chủ trương tự sát sau thất bại được phổ biến rất mạnh trong vùng thế giới văn minh, và rất thường được mọi người nghe theo cho nên không mang tính cách bi thảm như bây giờ chúng ta gán cho hành động đó. Những cuộc biểu diễn trước đám đông những người giác đấu đến chết, những trận chiến đẫm máu liên tiếp xảy ra trong những năm trước đó, nhiều vụ giết người và tàn sát vì

mục đích chính trị đã khiến cho mọi người quá quen với những cái chết bạo. Trường hợp nổi danh Arria, vợ của Paetus, giúp cho mọi người quen với ý tưởng cắt đứt cuộc sống. Người chồng bị kết án tử, Arria quyết định đi trước đao phủ thủ; lấy con dao nhọn đâm vào ngực rồi Arria rút dao đưa cho chồng, ơ thờ nói: «Paete non dole — Paetus, không đau đâu». (Theo Pline, trong tập Thư tín, III, 16) Do đó chúng ta chẳng nên chê trách Cléopâtre vì tội mong muốn Antoine giải quyết những khó khăn không cứu gỡ nổi bằng cách mọi người thường làm.

Trong trường hợp Octave không đối đãi rộng lượng với nàng, Cléopâtre đã vận dụng khối óc phong nhiêu của mình để trù tính nhiều phương cách khác ngõ hầu duy trì ngai vàng. Hi vọng trổi nhất là giữ cho Ai cập vẫn độc lập đối với La mã. Việc thiết lập một đế quốc Ai cập — La mã hiện phải gác lại không biết đến bao giờ, vì lẽ thất trận tại Actium, việc cần thiết là dồn hết năng lực vào việc gìn giữ một ngôi báu cho con trai. Bây giờ không còn hi vọng gì giữ được những lãnh thổ rộng lớn do Antoine nhượng cho theo những điều khoản trong hiệp nghị Antioche; nhưng riêng có đất Ai cập thì Cléopâtre sẽ vận dụng tới hơi thở cuối cùng để bảo toàn. Suy nghĩ như vậy, tư tưởng của nữ hoàng hướng về Đông phương, những vương quốc Médie, Ba tư, Parthie, Ấn độ. Tại sao không tìm cách củng cố vị trí của mình bằng một hiệp ước tương trợ với một trong những vương quốc xa xôi đó? Con trai của nữ hoàng, Alexandre Hélios, sẽ là quốc vương Médie. Liệu nữ hoàng có thể tìm thấy nơi Ấn độ hay Ba tư một khả năng

mở rộng lãnh thổ mà nữ hoàng sẽ truyền lại cho Césarion ? Những gì ngăn cấm không tạo nên được một mối kết hợp những quốc gia chưa bị La mã chinh phục ?

Theo tác giả nghĩ, đó là đầu mối cho những tư tưởng của Cléopâtre trong khi trên thuyền dong ruổi giữa Địa Trung Hải; nhưng tới khi trực chỉ Alexandrie, để Antoine ở lại Parétonium, vấn đề trước mắt khiến cho nữ hoàng phải quan tâm, đó là việc trở về thủ đô của mình. Việc quan hệ là đề phòng trước vụ loan truyền tin thất trận, và ngăn cản mọi tin đồn tai hại trước khi nữ hoàng nắm vững lại được những giềng mối trong nước. Nữ hoàng bèn quyết định về trước hạm đội mấy ngày và tạo nên cho vụ trở về một tính cách chiến thắng. Ngày về của nữ hoàng nhằm vào cuối tháng chín năm 31 trước công nguyên. Được trang hoàng như để ăn mừng chiến thắng, thủy thủ đoàn vui mừng, cờ xí tung bay trước gió, trong tiếng nhã nhạc tưng bừng, chiếc thuyền ngự lướt qua trước tòa Hải đăng vĩ đại màu trắng, tiến vào Cảng Lớn. Khi thuyền đã neo tại bến, Cléopâtre được linh đình rước về hoàng cung tại Lochias; vô tới bên trong hoàng thành nữ hoàng bắt đầu được an toàn. Lẽ tất nhiên nữ hoàng có đem về cho những đoàn quân lê dương trú đóng tại các doanh trại ở Alexandrie mệnh lệnh do Antoine viết tay. Tin nơi sự trung thành của những đoàn quân đó, nữ hoàng hạ lệnh rất nghiêm ngặt để phòng mọi mưu loan nổi dậy khi tin tức thất trận bắt đầu được loan truyền trong thành phố. Có nhiều người tìm cách gây loạn lập tức bị bắt và bị giết, thành ra tới khi dân chúng

hay tin chính thức về tai họa đã xảy ra nữ hoàng tuyệt đối nắm được tình thế trong tay.

Lập tức Cléopâtre cho thi hành dự định đối với Đông phương. Trước hết cần thiết xác nhận hiệp ước với quốc vương Médie. Con trai lớn của Cléopâtre và Antoine, Alexandre Hélios, đã gả cho con gái quốc vương Médie, cuộc kết hợp căn cứ trên thỏa hiệp để cử cặp vợ chồng trẻ đó cùng thừa hưởng vương quốc Médie và Arménie. Iotapa công chúa con gái quốc vương Médie, hiện sinh sống tại triều đình Alexandrie. Mặt khác, quốc vương bị hạ bệ của xứ Arménie là Artavasd, ma một phần lớn lãnh thổ đã bị sáp nhập vào vương quốc Médie, hiện đang bị cầm tù từ sau ngày ăn mừng chiến thắng hồi năm 34 tại thủ đô Ai cập. Tuy nhiên cuộc thất trận của Antoine có thể gây hậu quả phục quyền cho những quốc vương trước kia bị truất phế, nhiều phần chắc là Octave sẽ hoàn lại cho Artavasd ngôi báu đã mất, trong khi vương quốc Médie sẽ bị cắt xén bớt, để trả đũa vụ ủng hộ phe Antoine, bao nhiêu phần đất mà người La mã có thể đánh chiếm được. Vậy Cléopâtre cho rằng rất thuận tiện nên diệt trừ kẻ đang chờ trở lại ngôi báu ở Arménie, rất có thể y đã tìm cách trốn hay liên lạc với Octave. Nữ hoàng bèn hạ lệnh giết Artavasd và gửi qua vương quốc Médie một phái bộ ngoại giao có nhiệm vụ trình với quốc vương thủ cấp của Artavasd, coi như bằng chứng cho sự chân tình[1]. Tác giả cho rằng phái

---

1. Quốc vương Hérode, trước theo về phe Antoine, cũng hạ sát cựu vương Hyrcane, e rằng Octave sẽ truất →

bộ đó cũng đưa về triều đình Médie công chúa Iotapa nhỏ tuổi và người chồng con nít Alexandre Hélios, tại đây hai người sẽ được an toàn hơn tại Alexandrie. Nhiều phần chắc nữa là phái bộ cũng trình bày và đề nghị nhiều thứ với quốc vương Médie để hai bên cùng hành động.

Sau đó Cléopâtre cũng khởi sự điều mà Plutarque gọi là « một công cuộc hết sức táo bạo và đáng ca ngợi ». Nhánh hướng về phía bắc nhất của Hồng Hải, tức là khu vực ngày nay mang tên vịnh Suez, bị ngăn cách với Địa Trung Hải bởi một vùng sa mạc thấp, bề ngang không quá ba mươi lăm dặm. Một nhánh của sông Nil chảy qua vùng đồng bằng ra biển Địa Trung ngang vùng eo biển đó về phía bắc. Xa hơn chút nữa, về phía nam, là hai hồ Ballah và Timsah, giữa hai hồ đó và vịnh Suez là quần hồ Amer. Năm thế kỷ về trước một con kinh do vua Darius đệ nhất cho đào nối liền mấy hồ nước khiến cho chiến thuyền của nhà chinh phục nổi tiếng người Ba tư đó đi qua trên một thủy lộ tương tợ như con kinh đào hiện thời. Ba thế kỷ về sau, vua Ptolémée Philadelphe tái lập con kinh; đồng thời cho xây ở đầu mỏm phía nam, gần pháo đài Clysma [1] một hệ thống đập nước rất lớn. Một lần nữa phần lớn con kinh đó bây giờ bị cát lấp mất thành ra muốn đưa một chiếc thuyền từ Địa Trung Hải tới Hồng Hải phải kéo qua sa mạc trên

---

→ phế mình để lấy ngôi báu cho Hyrcane; do đó Octave không dễ dàng thay thế Hérodé, như Josèphe đã nhận định.

1. Hiện nay tại Puez vẫn còn những di tích của pháo đài Clysma.

một đoạn dài nhiều dặm đường. Mặc dù phải mất nhiều công lao vào công cuộc đó, Cléopâtre quyết định đưa qua Hồng Hải đám thuyền chiến cứu vãn được trong trận Actium ; tại đó chúng không bị Octave dòm ngó, và có thể sẵn sàng bất kỳ lúc nào cần thiết giương buồm đi về ngả Ấn độ hay phia nam Ba tư. Nữ hoàng cũng quyết định, với một vẻ kiên quyết lạ lùng, thiết lập một hạm đội dũng mãnh, nhiều chiến thuyền lập tức được cho đóng tại Suez. Plutarque cho biết nữ hoàng chuẩn bị như vậy với mục đích « cùng với binh sĩ và của cải bỏ đi kiếm một nơi xa ẩn náu để được sống yên ổn tách xa chiến tranh và nô lệ » ; nhưng nhận định công cuộc đó gắn liền với phái bộ gởi đi Médie, tác giả cho rằng nữ hoàng cương quyết thực hiện một phần dự định lớn chinh phục Đông phương đã bao lần thảo luận cùng với César, khi nhà Độc tài còn ở Alexandrie.

Vương quốc Médie, Parthie và Ấn độ còn ở ngoài vòng ảnh hưởng của La mã. Trong số những lãnh địa đó, vương quốc Médie mới kết thân với Ai cập bằng những mối liên hệ huyết thống, trong khi đó Ấn độ duy trì với vương quốc của Cléopâtre một đường giao thương rất trù mật. Vương quốc Parthie, hiện là thù địch của vương quốc Médie, nằm ở giữa hai khu vực rộng lớn kia ; nếu tỉ dụ như hạm đội Ai cập đi dọc theo vùng duyên hải Á rập và tiếp hợp với quân đội Médie tại vịnh Ba tư, những vương quốc Ấn độ có thể tiếp vận cho quân đội đồng minh và vương quốc Parthie có thể, hoặc bị chinh phục, hoặc bị thuyết phục bằng ép buộc phải gia nhập khối liên kết. Khối này sẽ chế ngự được hai vương quốc Syrie và Ar-

ménie, và toàn bộ khả dĩ đứng ra đương đầu với Tây phương. Trong khi chờ đợi những khu vực xa xôi đó hiến dâng cho Cléopâtre và gia đình một nơi ẩn náu an toàn. Ít nhất cũng như tác giả phỏng đoán, sau khi cho đứa con trai Alexandre đi Médie, nơi sau này cậu trai sẽ trị vì, nữ hoàng trù tính đưa cậu con trai quý Césarion đi Ấn độ [1] để chuẩn bị mở đường tiến tới cho hạm đội Ai cập.

Antoine đứng ngoài hết thảy những dự định to tát đó. Trong khi những dự định đó được nghiền ngẫm, y lang thang trên bãi biển hoang vắng tại Parétonium, chìm ngập trong cảnh khổ não, than thở vì sự vô ơn của các tướng lãnh dưới quyền cũng như những bằng hữu mà y lên án đã bỏ rơi y, trong khi y vội quên thái độ của y tại Actium. Còn Cléopâtre, trong khi cực nhọc lo thực hiện những dự định mới và cố gắng, bằng mọi phương cách có thể vận dụng được trong phạm vi quyền lực, những phương cách chính đáng hay bất lương, thu thập tiền bạc dùng vào công cuộc lớn đó, trong khi đó nữ hoàng thành thật không muốn gặp mặt Antoine hay bị vướng bận với y trên đường tiến thủ. Do đó khi hay tin Antoine tới, Cléopâtre ở trong một tâm trạng thật phức tạp.

Dường như Antoine tới Alexandrie vào tháng một. Những hoạt động của nữ hoàng khiến cho y ngạc nhiên. Nhưng ghê sợ ý tưởng tiếp tục chiến đấu và đi về phía Đông phương, Antoine tìm cách

---

1. Điều này Plutarque có nhận định và trình bày rất rõ, tác giả lấy chi tiết này coi như lý do chính làm căn cứ cho những phỏng đoán liên quan tới những dự tính tương lai của nữ hoàng.

can gián nữ hoàng, nói ra lộng tin nơi những đoàn quân lê dương dưới quyền khi đó y chưa biết đã bỏ theo Octave hết. Antoine cũng cho nữ hoàng thấy có một vài hi vọng thỏa hiệp với Octave để giữ vững ngôi báu cho gia đình nữ hoàng; bằng cách này hay cách khác y chỉ thành công trong việc làm nản lòng và lu mờ bớt sự cương quyết cố gắng của Cléopâtre. Riêng cá nhân y, Antoine chỉ mong rút khỏi đời sống chính trị, kéo dài cuộc đời tối tăm của một thường dân tại một đô thị nào đó chẳng hạn như Athènes. Antoine không phải không rõ từ nay chỉ còn khi thị trong con mắt nữ hoàng, và y cho rằng tốt hơn hết là để mặc nữ hoàng với số mạng. Dù sao chăng nữa y cũng hi vọng nữ hoàng sẽ không trông đợi y cùng bước vô một cuộc phiêu lưu nào nữa. Thật tình nữ hoàng đâu còn cần tới Antoine : cậu con trai Césarion đang đến tuổi trưởng thành, trong khí lực của tuổi trẻ Césarion còn xứng đáng gấp trăm lần con người bạc nhược như loại Antoine.

Nhưng những dự tính của nữ hoàng gặp phải một thất bại bất ngờ đầu tiên, một lần nữa dường như tai họa không rời theo đuổi mỗi bước chân của nàng. Người Á rập Nabatéen tại khu vực phụ cận Pétra, vốn xung khắc với người Ai cập, đưa quân đánh xuống vùng hạ lưu Suez, đuổi quân bố phòng, đốt cháy tiêu những chiến thuyền từ Địa Trung Hải đang kéo qua sa mạc hoang vu, cùng những chiến thuyền mới đang được đóng tại công xưởng hải quân. Cléopâtre không có đủ quân cần thiết để bảo vệ cho công cuộc đó đành phải bỏ dở.

Ít lâu sau Canidius đích thân tới Alexandrie báo tin cho Antoine biết hết thảy quân lính dưới

quyền y, ở khắp mọi lãnh thổ trực thuộc cũ đều đầu hàng Octave, bây giờ Antoine chỉ còn có Ai cập với quân đội hiện có mà thôi. Nhân danh thông tục trong thời đó về danh dự một tướng lãnh đáng lý ra Antoine chắc chắn phải tự sát ngay sau khi hay tin. Nhưng y mới nghĩ ra được một giải pháp thích hợp hơn với bản chất tình cảm và bi tráng của y. Đáng lẽ chết đi y lại cố sống, bắt chước như Timon ở Athènes, sống làm kẻ thù của nhân loại. Y muốn rút lui về một căn nhà nhỏ nơi có sóng biển táp vào tận chân tường. Đúng khi đó tại mé tây đảo Antirrhodes, gần nghị trường và đền thờ Neptuna, có một con đê nhô ra giữa Cảng Lớn, đó là một kiến trúc rất vĩ đại dài gần 255 mét, nhưng bỏ không dùng đến. Y cho người tới sửa sang lại kẽ đá, ở đầu mỏm có một vị trí lý tưởng để cất căn nhà tầm thường, nơi y sẽ kéo dài tháng ngày của một người mới thù đời nhưng cương quyết không đổi.

Cléopâtre quá bận rộn với những việc lớn cho nên chẳng để tâm tới những trò do Antoine bày ra, nhưng cũng chiều ý Antoine, như thể chiều ý một đứa trẻ, và cho dựng tại đầu con đê một biệt thự nhỏ xinh mệnh danh là Timonium, để vinh danh con người ghét đời nổi tiếng mà Antoine tính bắt chước. Vào thời kỳ đó Cléopâtre cảm thấy tách biệt hoàn toàn đối với Antoine, chắc hẳn Antoine cũng phải cảm thấy giải thoát khi ra đi tránh những tia mắt nóng giận và những lời lẽ chua cay của nữ hoàng. Từ ngôi nhà mới, Antoine nhìn thấy qua gương nước ngăn cách hoàng cung ở Lochias; ban đêm ánh sáng chói lọi của ngọn Hải Đăng và những cửa sổ đèn sáng trưng trên mũi

đất Lochias và khu vực chung quanh hải cảng, cùng với những vì sao in bóng trên mặt nước đen có thể tạo nên một khung cảnh thơ mộng cho bất kỳ ai thích thả hồn trong mơ. Ban ngày, Antoine có thể theo dõi những thuyền bè ra vô trong cảng, cùng tiếng ồn ào của thuộc dân dưới quyền Cléopâtre, khá rõ để có thể lấy đó làm cớ cho những oán thán kiểu Timon.

Thiết tưởng cũng nên khơi nhớ lại con người nổi tiếng Timon, công dân thành Athènes, sống vào thời chiến tranh Péloponèse, và được đưa vào thành nhân vật trong hài kịch của Aristophane và Platon. Timon thù ghét đồng loại hết sức, chỉ chấp nhận có hai người bạn : Alcibiade mà Timon cảm mến chỉ vì những tai hại mà thế nào y cũng gây ra cho thành Athènes, và Apemantus, cũng là người ghét đời kỳ cựu như Timon. Một hôm Timon và Apemantus hai người cùng làm một trận cuồng ẩm nho nhỏ. Apemantus muốn biểu tỏ thích thú vì không có mặt một người nào khác nữa bèn nói : « Bữa họp mặt thật thú ! » Timon liền đáp : « Đúng thế, nếu bạn vắng mặt. » Một lần khác, trong một đám đông nơi công viên, Timon đứng lên đài cao nói với mọi người : « Các người thành Athènes, ta có một mảnh đất, trên có mọc một cây vả. Hiện đã có người muốn tới treo cổ trên cành cây. Có ý định muốn cất nhà trên đất đó, ta loan báo để mọi người rõ, nếu có ai muốn tới treo cổ hãy tới ngay trước khi ta chặt cây vả. « Trước khi chết Timon soạn sẵn hai bi ký. Đây là bi ký thứ nhất :

« Ta là Timon người ghét đời,
Hỡi người qua đường hãy bước đi và chửi ta, nhưng hãy bước đi ! »

Bi ký thứ hai được khắc trên mộ:

« Thoát khỏi một cuộc đời chán ngán, ta nằm đây,
Đừng hỏi tên ta, hỡi người qua đường,
Nhưng hãy nhận lấy lời nguyền rủa của ta, và bước đi. »

Đó là con người mà Antoine hồi đó tính bắt chước làm theo. Bây giờ chúng ta hãy mặc cho tay autocrator hết thời với sự cô độc buồn bã của y, và dõi theo cuộc tranh đấu hăng say của Cléopâtre cho ngai vàng của nàng. Hoạt động của nữ hoàng khi đó nhắm vào những công việc quốc gia cấp bách. Nhiều phái bộ ngoại giao được gởi đi các quốc gia ở chung quanh, để tìm cách khơi dậy và xác nhận những mối giao hảo từ trước. Để đề phòng trong lúc rối ren những vụ nổi loạn hay xáo trộn, việc cần thiết là phải cai trị Ai cập, và nhất là thủ đô hiếu loạn, một cách cứng rắn hết sức. Đồng thời Cléopâtre thấy buộc lòng phải đánh thuế rất nặng vào dân chúng để lấy tiền cần thiết cho việc thực hiện những dự định đã có. Thêm vào những ưu tư trong nhiệm vụ rất nặng nề của một nữ hoàng còn thêm viễn tượng u ám một cuộc thanh toán với Octave rất gần đây. Kẻ chiến thắng Antoine sớm muộn sẽ xâm lăng Ai cập. Nếu y chưa làm việc đó tất cả chỉ vì còn phải lo vụ thiếu hụt tài chánh. Sau khi viếng thăm Athènes, y đã tới Tiểu Á tế-á; bây giờ y chuẩn bị đánh tới Ai cập bằng cách đưa quân qua Syrie, liền sau khi đã thu thập đủ tiền cần dùng vào cuộc viễn chinh này.

Vào dịp cuối năm 31 trước công nguyên, vua Do thái Hérode tới Alexandrie để thảo luận về tình

hình với Antoine, bằng hữu và người bảo hộ trước đây cho y. Bạn đọc chắc còn nhớ mối ác cảm của Hérode đối với Cléopâtre, và cái lối hết sức cụ thể mà y hồi nào muốn biểu tỏ, bằng cách ám sát nữ hoàng trong dịp đi ngang lãnh thổ của y. Sau khi đã lo bổn phận tới chào nữ hoàng tại hoàng cung ở Lochias, Hérode có dịp đàm luận rất khẩn trương với Antoine, có lẽ tại nơi ẩn cư, để thuyết phục Antoine nên diệt trừ nữ hoàng. Josèphe kể lại Hérode đã nài nỉ nhà Triumvir bỉ ha bê như thế nào về biện pháp đó, cho rằng Cléopâtre là phương tiện để được Octave tha cho không trách cứ. Tuy rằng cực kỳ mong muốn thoát khỏi được định mệnh đen tối đã thấp thoáng thấy, Antoine không muốn đanh đổi sinh mạng của nữ hoàng lấy cái sống cho mình. Đối tượng của Hérode là gạt bỏ nữ hoàng xinh đẹp trước chân trời của y, vì nữ hoàng có nhiều hi vọng lấy được cảm tình của Octave và nắm giữ lãnh thổ Ai cập và Syrie, mãi mãi vẫn là một thứ lân bang hay đòi hỏi và không thể tha thứ nổi đối với vương quốc Judée.

Vì Antoine từ chối không hợp tác, Hérode quay về Jérusalem, ít lâu sau tới đáo Rhodes, để chào mừng Octave. Được thông báo về ý định của y Antoine có cử đi theo Hérode một người tên là Alexis ở Laodicée. để nài nỉ Hérode đừng bỏ chính nghĩa của mình. Alexis xưa kia đã đóng vai thuyết phục Antoine nên ly dị với Octavie Hồi đó Cléopâtre dùng người này để thúc đẩy chồng làm những công việc mà y ngần ngại không làm. Alexis tỏ ra không đáng tin cậy đối với cả hai bên, vì sau khi tới triều đình Hérode y không trở về Ai cập lại đi luôn tới xin làm bộ hạ cho Octave. Tuy nhiên

người anh ưa thù hận của Octavie chợt nhớ tới mối liên quan giữa con người đó với vụ ly dị của em gái mình, bèn không đòi hỏi sai người đưa Alexis ra hành quyết. Hérode mua chuộc cảm tình của kẻ chinh phục bằng cách gan dạ tự nhận trước kia là bạn của Antoine nhưng bây giờ sẵn sàng đặt sự chung thủy ở nơi khác. Y duy trì được ngôi báu tại Judée trong khi hầu hết những vương hầu khác đã từng cộng tác với Antoine đều bị truất phế.

Đầu tháng hai năm 30 trước công nguyên, Octave trở về Ý để lo dẹp mấy vụ nổi dậy nguyên do bởi y không đủ tiền trả cho những binh sĩ được giải ngũ. Y ở lại Ý một tháng, rồi trở về Tiểu Á-tế-á hồi đầu tháng ba. Dion cho chúng ta biết Alexandrie hay tin cùng một lượt vụ trở về Ý và vụ quay lại Tiểu Á-tế-á của Octave, ý hẳn vào cuối tháng tư. Tác giả cho rằng tin thứ nhất được hay chậm như vậy không đúng; dù sao chăng nữa chỉ một tin đồn về việc Octave trở về La mã cũng phải tới tai Cléopâtre ngay từ giữa tháng ba.

Tin có vụ tạm ngưng đó cũng đủ đem thêm hi vọng cho nữ hoàng, và nữ hoàng quyết định phải tận dụng món quà trong dịp may quý báu đó là thời gian. Chắc hẳn bạn đọc còn nhớ con trai nữ hoàng, Césarion, nếu tác giả không lầm, sinh vào đầu tháng bảy năm 47 trước công nguyên; nhưng ít lâu sau một số tám chục ngày được thêm vô niên lịch để sửa đổi sự sai biệt thành ra sinh nhật thật sự của cậu bé rơi vào giữa tháng tư [1]. Vậy vào

---

1. Tác giả không tin rằng sinh nhật ở ngoài khoảng giữa tháng tư; vậy Césarion không thể sinh muộn hơn đầu tháng bảy; như vậy điều phỏng đoán về thời gian ở →

năm 30 đó Césarion ăn mừng sinh nhật thứ mười bảy. Khi thành phố Alexandrie chuẩn bị dịp mừng sinh nhật mọi người cho rằng Octave còn ở La mã đang lo đối phó với đoàn quân lê dương bất mãn. Cléopâtre bèn quyết định tạo cho dịp lễ một cách đặc biệt huy hoàng, đồng thời cũng coi đó là một dịp trọng đại đặc biệt bằng cách tuyên bố cậu bé đã tới tuổi trưởng thành. Không cách nào xác định chắc chắn sinh nhật thứ mười bảy có phải theo thói quen đánh dấu tuổi trưởng thành của các hoàng tử Ai cập hay không, nhưng điều biết chắc là rất hiếm có những trường hợp tuổi trưởng thành được tuyên bố chậm hơn thời hạn đó. Cléopâtre muốn nhấn mạnh vào dữ kiện Césarion đã tới tuổi trưởng thành, điều đó chứng tỏ với dân Alexandrie, đúng như Dion đã viết, « bây giờ họ đã có một người đến tuổi lớn để làm vua ». Dân chúng có thể coi nữ hoàng như một người đàn bà thất trận và hết hi vọng; nhưng từ khi đó họ đã có một người đến tuổi lớn, con trai của Jules César thần thánh, để dìu dắt họ. Khi Césarion còn nhỏ nữ hoàng đã phải tranh đấu để bảo vệ những quyền hạn mà cậu bé được hưởng, như bây giờ Césarion đã lớn và biết tự bảo vệ lấy những quyền lợi của mình. Số mệnh của nữ hoàng ra sao không cần biết, nhưng bề gì con trai của nữ hoàng cũng có nhiều cơ may duy trì ngôi báu

---

→

Ai cập của César được xác nhận như đã đề cập ở chương trên. Nhiều người cho rằng lễ sinh nhật của Césarion năm đó đã xảy ra trước ngày giữa tháng tư, nhưng chúng ta sẽ thấy có sự trùng hợp về ngày tháng, đúng với thuyết của tác giả.

hơn, nếu y được đặt ngồi vững trên đó với tư cách một người lớn. Trong tương lai nữ hoàng chỉ cần hoạt động trong hậu trường, con trai sẽ tiếp tục sự nghiệp lớn mà bấy lâu nữ hoàng đã phải gắng công bồi đắp.

Tin sắp mở hội tới khuấy động sự yên tĩnh của Antoine tại nơi ẩn cư. Vì bảo vệ quyền lợi của Césarion là nguyên nhân chính cho vụ thất bại ngày nay của Antoine, cho nên y phải lấy làm hãi sợ cho gan dạ của nữ hoàng không lùi bước trước một biểu tỏ mà Octave chắc chắn sẽ phải coi như một vụ khiêu khích. Vì rõ ràng Alexandrie sắp sửa ăn mừng linh đình tuổi trưởng thành của kẻ đối thủ với Octave trong việc thừa kế quyền lực và của cải của César. Có nên coi đó là một chính sách khôn ngoan hay chỉ là một trò liều lĩnh ngu ngốc?

Rời bỏ cảnh cô độc thụ động tại biệt thự bé nhỏ Timonium, Antoine trở về mở đầu một loạt thảo luận với nữ hoàng, sau đó y có cảm tưởng Cléopâtre sắp sửa trao một phần lớn quyền hành cho con trai, trao phó cho năng lực trẻ trung những gì mà sự chín chắn của mình đã không làm nổi. Cạnh khía đó của vấn đề rất được Antoine ham thích và cũng thúc đẩy y muốn được tiêu biểu bằng một dòng máu trẻ trung hơn. Antyllus, con trai của y có với Fulvie, đang sống tại hoàng cung Alexandrie. Antoine thỏa thuận cùng với Cléopâtre rằng cả hai cậu trai được tuyên bố trưởng thành (ephebi) cùng một ngày. Antyllus khi đó chừng mười sáu được phép bận áo choàng của người lớn La mã. Sau đó Cléopâtre thuyết phục chồng từ bỏ trò giả dạng thù đời, y phải chọn trong hai điều một là rời khỏi Ai cập, hai là giúp ích trong việc

tổ chức kế hoạch phòng vệ. Chán đời sống cô quạnh, Antoine không mong chi hơn từ bỏ vụ giả dạng bắt chước Timon. Một lần nữa Antoine trở về sống trong hoàng cung và hai người cố gắng nối lại đời sống ngày trước. Nhưng con đường của mỗi người đã hướng theo một ngả, khó lòng đoàn tụ trở lại được nữa. Từ lâu Antoine hằng suy ngẫm về những bất công mà y cho rằng mình phải chịu oan uổng, từ nay không còn tin cậy nơi vợ nữa. Về phần Cléopâtre, nữ hoàng không coi y ngang hàng, mà chỉ còn là một con người đáng khinh chỉ gợi được đến một phần nào niềm thương hại độ lượng của nàng.

Cuộc lễ mừng sinh nhật Césarion được tổ chức rất trọng thể, liên tiếp trong mấy ngày dân chúng tha hồ vui chơi đủ thứ. Trong thời gian này du khách nếu không được báo cho biết trước chắc chắn không thể đoán thấy nơi thành phố Alexandrie thủ đô của một quốc gia mà quốc vương mới bị thất trận đau đớn do một kẻ địch đang chuẩn bị tiến tới chiếm lĩnh luôn cả nước : ai nấy dường như đều muốn gạt sang bên không nghĩ tới sự đe dọa đen tối. Vả chăng chính Cléopâtre cũng từ chối không chấp nhận rằng mọi sự đều đã hỏng. Mặc dù đau khổ và lo lắng hằng ngày đè nặng trên tâm hồn, nữ hoàng vẫn có thể giữ được một thái độ tin tưởng và vui vẻ khiến cho hết thảy các sử gia đều phải khâm phục.

Antoine thì ngược lại cảm thấy hoàn toàn mất tinh thần, những hội hè nhân dịp sinh nhật của hoàng tử một lần nữa lại kích thích sự ham vui của y và y quyết định kéo nốt đoạn đời tàn trong những trận liên hoan cuồng nhiệt. Y triệu tập trở

lại đẳng những người ăn chơi không ai bằng, nhóm người chuyên nhậu nhẹt do y lập nên ít năm trước, họ được rủ gia nhập một hội mới, hội Synapothanoumenoi, tức là hội của những người cùng chết. Châm ngôn của họ là : « Hãy ăn, uống, sống vui, vì ngày mai chúng ta sẽ chết. » Antoine đóng vai tuồng mới một cách điên dại thấm thía không khác nào khi y giả dạng đóng vai Timon. Mất sự chứng kiến hầu như của toàn thế giới mà hồi nào y có được trong vai tuồng vui nhộn Bacchus hay Hercule, bây giờ y huênh hoang cho riêng mình ngắm trong những căn phòng tại hoàng cung, với một vẻ ma giáo ngây thơ con nít, dưới những lớp vỏ bi kịch nhưng không đặc sắc chút nào của con người ăn chơi vừa nhậu một trận với người bạn thiết là Thần Chết. Thật-tình y chẳng có lấy một chút nhỏ ý muốn chết ; y còn hi vọng rằng sẽ được như đồng nghiệp Lepide trước kia, người số ba trong bộ ba cầm đầu La mã, được lui về yên ổn-dưỡng già. Lẽ dĩ nhiên « đứa trẻ khổng lồ » biết không bỏ qua hoàn cảnh vô lý tù nhân của chế độ được ân thích cho về hưởng sự sung sướng tại gia.

Về phần Cléopâtre, nữ hoàng cảm thấy sẵn sàng chịu đựng bất kỳ sự việc gì xảy ra. Trong khi vẫn nuôi hi vọng có thể ra thoát được ngõ cụt bằng cách này hay cách khác, nữ hoàng không quên chuẩn bị cái chết mà không chừng sẽ phải gặp. Chẳng bao lâu tin Octave trở lại Tiểu Á-tế-á được đưa tới Alexandrie. Khi đó chắc hẳn Cléopâtre đã phải nhận chân thấy tất cả sự mỏng manh của niềm hi vọng vượt thoát được những khó khăn của hoàn cảnh. Do đó nữ hoàng chú ý tới việc cho thu thập mọi thứ độc dược rồi đưa ra thí nghiệm trên

người những tội phạm trong hầm tối. Cơn hấp hối của những nạn nhân tội phạm bị đầu độc được nữ hoàng theo dõi, những độc dược gây nên đau đớn quằn quại đều bị gạt đi, riêng những loại nào xem ra khiến cho cái chết dễ dàng đều được thử đi thử lại nhiều lần. Nữ hoàng cũng thí nghiệm dùng rắn độc, bắt người và loài vật cho rắn cắn. Theo lời Plutarque sau cùng nữ hoàng « tin chắc tuyệt đối rằng không có gì so sánh nổi với vết cắn của loại rắn aspic, người bị rắn cắn không quằn quại, rên rỉ, chỉ rơi vào tình trạng say ngủ rồi hôn mê, trên mặt có đổ chút mồ hôi, giác quan lần lần tê dại, cứ bề ngoài thì nạn nhân không cảm thấy đau đớn chi hết, chỉ có vẻ khó chịu nếu bị đụng chạm vào người hay bị đánh thức dậy, giống hệt như người đang ngủ say tự nhiên vậy [1] ». Nữ hoàng quyết định nếu gặp trường hợp tình hình trở nên tồi tệ thì sẽ kết liễu cuộc đời bằng cách để cho rắn aspic cắn chết. Một khi vấn đề đã giải quyết như vậy, bao nhiêu tâm trí của nữ hoàng lại được dồn vào những vấn đề cấp thiết.

Tới tháng năm Octave tiến quân tại Syrie, tại đây các đồn quân đều ra hàng hết. Y sai Cornelius Gallus đi Bắc Phi điều khiển các đạo quân lê dương hiện cũng đã đầu hàng, và chính những đoàn quân lê dương đã chiếm lĩnh được đồn Parétonium, nơi đánh dấu bước nghỉ của Antoine sau trận Actium. Tin đồn biên thùy này đầu hàng chưa được đưa tới Alexandrie, tại đây chỉ hay tin Octave đang tiến

---

1. Theo tác giả danh từ aspic đã bị dùng lầm ; tác giả cho rằng ở đây có lẽ là một thứ rắn độc rất nhỏ nhưng hết sức nguy hiểm.

quân trên đất Syrie mà thôi và ai nấy đều cảm thấy lo lắng quá sức. Trong dịp này, đúng như thói quen Cléopâtre đã hành động cực kỳ gan dạ và tuyệt đối biết giữ gìn phẩm cách. Cuối tháng năm, nữ hoàng gởi cậu con trai Césarion đi Coptos [1] ở thượng lưu con sông Nil, cùng với vị giám học Rhodon, rồi từ đó băng qua sa mạc tới hải cảng Bérénice, nơi đây là điểm tập họp của những chiến thuyền Ai cập có thể rút được từ Địa Trung Hải. Dường như cậu bé Césarion ra đi chuyến này với đầy đủ nghi vệ và đem theo một số tiền rất lớn. Hành trình ấn định Césarion sẽ tới Bérénice vào cuối tháng sáu. Cũng được quyết định rằng giữa tháng bảy, khi khách thương lên đường đi Ấn độ, Césarion cũng cho thuyền đi theo họ tới xứ xa xôi kia để tìm cách gây cảm tình với quốc vương Hindoustan, và nếu có thể tổ chức một cuộc liên minh vĩ đại giữa những dân tộc Đông phương như Cléopâtre hằng ao ước.

Còn chính nữ hoàng thì quyết định ở lại Alexandrie để điều đình với Octave tìm cách duy trì ngôi báu và trong trường hợp điều đình thất bại sẽ chiến đấu cho đến chết. Không hề bao giờ nữ hoàng có mang ý tưởng trốn chạy [2]. Tuy Cléopâtre đã lo chuẩn bị đủ mọi dự tính phiêu lưu vì quyền

---

1. Sở dĩ Cléopâtre không cho đưa cậu con trai đi bằng đường biển vì muốn tránh gặp phải bọn người Á rập ở Pétra, thuộc khu vực Suez. Hơn nữa con đường này khách thương ít dùng.

2. Có người thuật lại rằng khi sắp chết Cléopâtre đã ngỏ ý tiếc sao không tìm cách trốn chạy để giữ lấy mạng sống.

lợi của cậu con trai yêu quý, với trọn vẹn sốt sắng lo toan của một người mẹ, không hề bao giờ nữ hoàng đã nghĩ đến cùng con đi Đông phương tại đó dù sao cũng sẽ kiếm được nơi tạm thời ẩn náu.

Cuộc chia tay với con trai phải là biến cố đau xót nhất trong cuộc đời thiếu may mắn của nữ hoàng. Trong vòng mười bảy năm, nữ hoàng đã tranh đấu để lo an toàn và bảo vệ quyền lợi cho con trai ; vậy mà bây giờ phải quyết định gửi con đi Ấn độ cùng với bọn khách thương, qua những vùng biển đầy hiểm trở, tại nơi xứ lạ quê người. chỉ để mong cho con trai tránh khỏi nanh vuốt của kẻ địch đang đắc thắng Octave, còn nữ hoàng dành ở lại đối đầu với kẻ thù và tìm cách bảo toàn ngai vàng của cả hai mẹ con. Tư tưởng của Cléopâtre trong những ngày nguy nan đó chắc hẳn hơn một lần phải hướng về người cha của cậu trai, con người vĩ đại Jules César, vì thường khi nữ hoàng chằm chằm ngó chân dung chồng cũ hay đọc lại những lá thư của chồng cũ viết cho nàng. Bây giờ nữ hoàng gửi con trai của César tới những vùng mà bấy lâu đã là mối say mê của César, tất nhiên phải cầu nguyện kêu gọi tới linh hồn đã trở thành thần linh Divius Julius mà toàn thể thế giới La mã thờ phụng, cầu xin thần linh phù hộ cho cậu con trai độc nhất và người thừa kế của nữ hoàng.

19

Cuộc xâm lăng Ai cập do Octave và cái chết của Cléopâtre

SỬ GIA CHẮC CHẮN PHẢI LẤY LÀM NGẠI ngùng khi phải phủ nhận thuyết lãng mạn cho rằng trong thời kỳ này Cléopâtre và Antoine lại trở nên tha thiết với nhau. Nhưng không ai có thể bác khước rằng hai người đã quyết định ly thân từ đó, và nhiều phần chắc hai người coi nhau cùng đáng nghi kị và cần phải đề phòng. Antoine bấy lâu tách biệt sống trong sự cô đơn cố ý tại căn nhà Timonium không hề trở lại quen thuộc với những mưu toan của vợ, và tác giả cũng không sao tìm được dấu vết nào, trong những tài liệu đã sử dụng, của vụ tay nắm tay sánh vai cùng tiến tới trước định mệnh, như phần lớn dư luận cho rằng đó là kết thúc huy hoàng tấn thảm kịch đời người của Cléopâtre và Antoine.

Để thay vào luận điệu cổ điển đó, tác giả đề nghị nên chọn lấy cuộc chiến đấu can đảm và cô đơn của bà hoàng bé nhỏ với định mệnh khắt khe, một cuộc chiến đấu mà hết thảy mọi người đều phải khâm phục. Người chồng đã bỏ cuộc một cách rỗ rệt, bây giờ bao nhiêu gánh nặng về chính quyền cũng như về việc tổ chức chiến đấu phòng vệ đều trút hết lên vai nữ hoàng. Ngày đêm nữ hoàng phải bị theo đuổi bởi những lo lắng trầm trọng nhất, và không khỏi bị ám ảnh bởi ý tưởng cầm chắc cái chết trong tay. Nhưng biểu tỏ một gan dạ phi thường, không hề nữ hoàng thèm lý tới giải pháp dễ dàng bỏ trốn, không hề bao giờ nữ hoàng rời bỏ tham vọng cá nhân và triều đại mà chúng ta phải nhìn nhận có sự trùng hợp tuyệt đối với bổn phận của nữ hoàng đối với đất nước.

Trong khi Octave tại Syrie lo chuẩn bị cuộc xâm lăng Ai cập, tức là vào khoảng tháng sáu năm 30 trước công nguyên, Cléopâtre và Antoine tìm cách điều đình với y. Một người Hy lạp tên Euphronius cựu giáo thụ của các hoàng tử, được gửi tới Octave mang theo hai thư riêng của Antoine và của Cléopâtre. Cléopâtre yêu cầu trả lại sự đầu hàng của nữ hoàng con trai của nữ hoàng là Césarion được giữ nguyên ngôi báu; còn Antoine yêu cầu được sống như một công dân thường, hoặc ở Alexandrie hoặc ở Athènes. Cléopâtre đưa cho người đại diện đem theo vương miện, quyền trượng và cỗ xe ngự, với hi vọng nếu Octave không trả lại những vật biểu tượng đó cho mình ít nhất cũng sẽ trao lại cho con trai. Cuộc đi sứ chỉ thành công một phần nhỏ. Octave khước từ hết mọi đề nghị liên quan tới Antoine; còn về phần Cléopâtre

y giao cho một người tôi mọi được giải phóng mang tên Thyrsus đưa tới một bức thư mật trong đó y cho biết sẵn sàng đối xử tử tế với Cléopâtre, và có thể vẫn để y nguyên Ai cập dưới quyền nữ hoàng, nhưng với điều kiện chính nữ hoàng phải lo giết Antoine. Sự thật Octave không hề có chút ý muốn đại lượng nào hết, những đề nghị chỉ có mục đích lừa gạt nữ hoàng. Y tính bắt sống Cléopâtre để đưa đi diễu trong dịp Mừng Chiến Thắng ; sau đó sẽ đưa đi đày và tước đoạt hết của cải và đất nước của nữ hoàng vì y rất cần món chiến lợi phẩm lớn để trả lương cho binh sĩ. Antoine sẽ bị giết hay buộc phải tự sát ; y sẽ tránh không phạm phải vụ thiếu khôn ngoan lên án tử và giết Antoine. Còn kẻ địch Césarion chắc chắn phải chết Hết thảy những biện pháp giả vờ đối đãi tử tế với nữ hoàng về sau này chỉ chứng tỏ ý muốn của Octave bắt sống nữ hoàng, còn đối với Antoine y chứng tỏ thù nghịch không sao đổi khác được.

Người tôi mọi được giải phóng Thyrsus tỏ ra con người thông minh, dễ thông cảm và đầy khéo léo. Cléopâtre có thể thảo luận với y về tình hình dưới mọi phương diện. Nữ hoàng cố gắng giữ ngôi báu bằng cách vận dụng hết mọi phương tiện có thể có, và nữ hoàng cũng dư sức để trả lại Octave đúng cái miếng mà y tính đưa ra, tức là nữ hoàng cũng có thể lừa gạt lại y, chẳng hạn tỏ cho y hiểu rằng nữ hoàng đặt trọn vẹn số mệnh trong tay y. Nữ hoàng cũng tỏ ra hết sức trọng vọng Thyrsus, để nhiều thì giờ nói chuyện với y, xử đối với y rất hậu. Antoine bị gạt ra ngoài những cuộc thương nghị bí mật đó, lấy làm tức giận, và sau ngày một trở nên nghi kị hơn. Không có gì chắc chắn rằng

Cléopâtre vui lòng chấp nhận để cho hạ sát chồng, nhưng hoàn cảnh đã tới lúc nữ hoàng bình thản nghĩ tới chuyện Antoine tự sát; tác giả có thể nói chắc khi thảo luận với Thyrsus nữ hoàng đã nói thẳng vào vấn đề đó, đàm luận về phương cách nhắc nhở Antoine một cách hữu hiệu đã tới lúc phải dứt bỏ trong những điều kiện đáng trọng một đời sống đã quá nhục nhã.

Theo Dion Cassius, Octave dường như đã cho đưa tới tay Cléopâtre những bức thư có vẻ tình tứ. Đó là một ước đoán có lẽ sai lầm, tuy Thyrsus có thể đề cập tới ý muốn của chủ được cảm tình của nữ hoàng, vì chủ y rất cảm mến thái độ can trường của nữ hoàng trong cảnh hoạn nạn chồng chất. Tin đồn về nội dung những cuộc thương nghị đó có đến tai Antoine không? Thái độ bí mật của người nô lệ được giải phóng đối với nữ hoàng có khiến cho Antoine nổi ghen không? Antoine ngày một thêm nghi kị, sau cùng có làm một cử chỉ biểu tỏ sự bực mình cùng độ: đột nhiên y sai mấy người tay chân bắt Thyrsus và nện cho một trận nên thân, sau đó đuổi về với Octave kèm theo bức thư như sau: «Những cung cách không kín đáo và hỗn hào của tên này đã khiến cho ta phải tức giận; đừng ai nghĩ rằng trong hoàn cảnh hiện tại ta có thể nhẫn nại hơn được. Nhưng nếu cho rằng ta đã nhục mạ bạn, thì bạn cũng có dưới tay tên nô lệ được giải phóng của ta tên Hipparque; bạn hãy bắt y, treo cổ y, khảo đả y, và chúng ta coi như huề». Chắc hẳn tên Hipparque đó đã bỏ Antoine chạy qua đầu với Octave. Cách đối đãi với Thyrsus, và vụ trả đũa đề nghị với Octave là một trò đùa can đảm đáng được Cléopâtre tán thưởng.

Tự nhiên nữ hoàng tìm lại được đôi chút cảm tình xưa kia đối với con người dù sao cũng còn dám có một cử chỉ vương giả. Plutarque cho biết nữ hoàng muốn làm dịu những mối nghi kị tuy không đúng lại bắt đầu lưu tâm tới Antoine và cố gắng an ủi chồng. Vụ thay đổi thái độ đó ảnh hưởng tốt tới Antoine: vẻ chán chường, mới hồi nào còn nhận thấy rõ, được thay thế bằng một thái độ can đảm hơn. Từ đó Cléopâtre ra sức tỏ lộ cho Antoine thấy là không bỏ y, và cũng tìm cách khiến cho Octave hiểu như vậy.

Mùa đông năm trước ngày kỷ niệm sinh nhật nữ hoàng chỉ được tổ chức trong vòng thân mật. Lúc bấy giờ nhằm ngày sinh nhật Antoine nữ hoàng cố ý cho tổ chức rất rình rang, và mượn dịp phân phát tặng vật quý giá cho mọi người chung quanh. Dường như nữ hoàng muốn chứng tỏ cho mọi người thấy rằng chừng nào chồng minh xử sự như một người đàn ông, đem vô cuộc chiến đấu tối hậu này tinh thần phiêu lưu đặc biệt của những hành động xưa kia của y, chừng đó nữ hoàng vẫn chung thủy với y; nhưng nếu y hết can đảm không dám đứng ra đương đầu một lần chót, thách đố với rủi may, nữ hoàng không mong chi hơn nhìn thấy y vĩnh viễn tách khỏi đường đi của nàng.

Vụ trừng phạt Thyrsus đánh đấu giữa Cléopâtre và Antoine một cuộc hòa hợp tạm thời. Điều này Plutarque cũng nhìn nhận. Trong một thời gian dường như Antoine đã lấy lại được một phần can đảm và uy dũng đã có.

Hay tin quân của Cornelius Gallus tiến tới biên thùy phía tây Ai cập qua xứ Cyrénaique, bây giờ là xứ Tripolitaine, Antoine vội vã đưa mấy chiếc

chiến thuyền đi Parétonium để lo tổ chức phòng vệ căn cứ đó. Sau khi đồ bộ y đang tiến tới chân tường thành và hạ lệnh cho viên chỉ huy cứ điểm ra đón, tiếng nói của Antoine bị át đi bởi một hồi kèn từ bên trong thành vọng ra. Mấy phút sau, đoàn quân trấn thủ kéo ra, dồn quân của Antoine ra phía cảng, đốt cháy mấy chiến thuyền và đánh đuổi ra tận bãi biển với rất nhiều thương vong. Trở về Alexandrie, Antoine được tin Octave đang tiến tới gần thành phố Peluse, cứ điểm tương đương tại biên thùy phía đông Ai cập, đặt dưới quyền một sĩ quan tên là Seleucus. Ít lâu sau tin căn cứ Peluse đã đầu hàng được loan báo tại thủ đô vào khoảng trung tuần tháng bảy.

Khi đó Antoine không còn tự chủ được nữa, hung hãn lên án Cléopâtre cho rằng thông đồng bí mật với Seleucus để dâng căn cứ đó cho Octave, với mục đích thoa dịu quân thù đang tiến tới. Cléopâtre chối không nhận. Để chứng tỏ những lời nói ra, nữ hoàng cho bắt vợ và con của Seleucus cho dẫn giải tới để Antoine đem giết nếu tìm ra được chứng cứ nào cho thấy có thông đồng với tên phản quốc. Hành động này tỏ rõ Cléopâtre vô can [1].

Nhưng bực mình vì những mối nghi kị, một lần nữa Antoine lại bỏ mất lỗng can đảm đã lung lay, Hoang mang, y sai Euphronius một lần nữa tới thuyết minh cho mình ở bên Octave, Euphro-

---

1. Dion Cassius cho rằng Cléopâtre muốn bắt chước như Octave, lời buộc tội vô căn cứ, rõ ràng được nói ra với một thiên kiến ai cũng thấy để bêu xấu một kẻ thù bị ghét bỏ.

nius cùng đi tới Antyllus và đem theo một món tiền lớn. Octave nhận món quà thục tội, nhưng từ chối không nghe cậu nhỏ Antyllus van xin cho cha. Một vụ can thiệp như vậy chỉ thêm khiến cho Cléopâtre chán ngán chê trách. Nữ hoàng không thể nào quan niệm nổi một người đàn ông có thể xuống đến độ dùng tiền bạc để mong làm hòa với kẻ thù, nhất là tiền bạc đó lại của vợ.

Sự kinh ngạc đau đớn nữ hoàng cảm thấy trong dịp đó càng tăng bội khi khám phá thấy một hành động khác của Antoine: y sai dẫn giải tới trước Octave, mình mang xiềng xích, một người trước kia là Nguyên lão nghị viên tên Turullius, một trong những người đã hạ sát Jules César, hiện là người duy nhất còn sống sót, những người khác đều bị chết như thể bị bàn tay cay nghiệt của Thượng Đế giết hết. Con trai của Cléopâtre là thừa kế chính thức của César, Turullius lọt vào tay Antoine tất phải được y trao cho nữ hoàng để tùy nữ hoàng quyết định trị tội. Đưa tên sát nhân tới cho Octave, như vậy là mặc nhiên Antoine nhìn nhận Octave có quyền hành động nhân danh đại diện cho nhà Độc tài. Octave hạ lệnh giết tức khắc Turullius, hoàn tất hành vi trả thù cuối cùng để tưởng niệm Jules César; nhưng Octave không thèm thông báo cho Antoine biết đã nhận được tội nhân.

Sau khi cố gắng vô ích không cầu xin được một biểu tỏ đại lượng do nơi Octave, Antoine đã có một lúc muốn trốn đi, hoặc tới Tây ban nha, hoặc tới một nước nào khác, tại đó y sẽ lần trốn, nếu không tổ chức được một căn cứ du kích, chờ tới lúc chính trường La mã cho phép y tái xuất giang hồ. Nhưng bản chất quý tộc của y vượt trỗi

lên, nhờ có gương kích thích của Cléopâtre cương quyết chống giữ thủ đô của mình đến cùng. Một lần nữa Antoine lại định thần, trở nên cương quyết chiến đấu bên cạnh nữ hoàng. Hoàn cảnh của hai người tuy không tốt đẹp gì cũng không đến nỗi thảm hại quá đến độ phải tuyệt vọng. Alexandrie là một thành phố được phòng vệ chắc chắn bởi những thành lũy. Bốn đoàn quân lê dương La mã để lại Ai cập trong trận đánh tại Hy lạp hiện vẫn còn ở trong thành phố. Những đoàn quân người Macédoine trong hoàng cung xem ra cũng có thể tin cậy được. Vả chăng cũng còn nhiều quân linh Ai cập nữa. Hạm đội tháo lui được từ Actium về hiện đang thả neo tại hải cảng cùng với nhiều chiến thuyền khác nữa. Như vậy còn một lực lượng hùng hậu sẵn sàng chống giữ thủ đô. Những binh sĩ được trả lương rất hậu do ngân quỹ không bao giờ cạn của quốc gia Ai cập hiện ở trong tình thế thuận lợi hơn nhiều so với những đoàn quân lê dương của Octave, luôn luôn bị nợ một tháng lương.

Tuy nhiên Cléopâtre không trông mong sẽ thoát chết. Hết thảy những lời biểu tỏ cảm tình do Octave đưa tới đều có hàm một điều kiện trói buộc : Octave đòi đánh đổi sự an toàn cho nữ hoàng bằng thủ cấp của Antoine, cái giá mà nữ hoàng không sẵn sàng để trả. Tác giả không tin người ta đủ lưu tâm tới sự cám dỗ hiện ra trước mắt nữ hoàng. Dion Cassius thuật lại đích xác Octave hứa hẹn không những để cho được hoàn toàn tự do mà còn được giữ trọn vẹn quyền hành, nếu nữ hoàng vui lòng cho người giết chết Antoine. Plutarque cũng viết hết sức rõ rệt rằng Octave đã

cho người nói với nữ hoàng như sau : đừng mong đợi một đặc ân vừa phải nào do nơi Octave, nếu nữ hoàng không thuận cho người thủ tiêu Antoine, hoặc giả phải trục xuất Antoine ra khỏi nơi ẩn náu chac chắn là đất Ai cập. Antoine đã có thái độ đê hèn bậc nhất ; quen thói say sưa, luôn luôn không đáng tin cậy, lam sao y giúp đỡ được nữ hoàng ; chẳng bao giờ nữa Antoine còn có ích lợi gì cho mục đích của nữ hoàng. Y chỉ còn là cây sậy bị gẫy. Tuy nhiên ; mặc dù Antoine bị thủ tiêu sẽ mang lại an toàn cho nàng, Cléopâtre quá ngay thẳng và quá kiêu hãnh để không thể chấp nhận hạ sát y được ; nữ hoàng chọn một thái độ trên thực tế tương tợ như khiêu khích Octave, nếu y muốn lấy cái đầu vô ích của người chồng nghiện rượu của nữ hoàng y cứ việc hạ những tường thành chung quanh thành phố và vô bên trong mà lấy.

Đúng theo phong tục thời đó, nữ hoàng đã cho xây cất, từ nhiều năm trước một ngôi mộ và một ngôi lăng, nơi sẽ chôn nữ hoàng sau khi chết, trong khi linh hồn nữ hoàng được cúng lễ và chịu phép theo tôn giáo. Theo Plutarque, nhiều kiến trúc khác, ý hẳn để dành riêng cho hoàng gia và triều đình, bao quanh ngôi lăng đó. Những kiến trúc đó không được dựng lên trong khu Soma, tức khu lăng tẩm cac vua trước, ở dọc theo đại lộ Canope, mà ở bên ngôi đền thờ nữ thần Isis-Aphrodite, trên bờ biển, về phía đông mũi đất Lochias. Tác giả quy kết những nhận định của Plutarque cho rằng ngôi lăng của nữ hoàng nằm hẳn trong hệ thống kiến trúc của ngôi đền ; nếu đúng như vậy chúng ta có thể kết luận ý muốn của Cléopâtre định chỗ ở cuối cùng của mình nằm trong ngôi đền của

vị nữ thần mà nàng tự coi như hiện thân. Như vậy, sau khi chết, những người tới cúng lễ tại đền thờ Isis cũng khấn vái luôn cả với linh hồn nữ hoàng, trong khi xác thân trở thành cát bụi của nàng cũng trở thành thánh tích của nữ thần thành hoàng của họ [1].

Ngôi lăng là một kiến trúc đặc biệt đáng chú ý vì chiều cao và công phu tô điểm. Nhiều phần chắc được xây cất bằng đá hoa quý và gồm nhiều gian. Tác giả tưởng tượng ở tầng trệt có một tiền đình hai bên là trụ lang, phía ngoài có cổng chính bằng gỗ bá hương có chạm trổ. Từ tiền đình bước vô là nội tẩm có ngôi mộ cao, sẵn sàng chờ thân xác của nữ hoàng. Một cầu thang bằng đá đưa lên tầng lầu với những gian phòng có lát đá hoa bên trên tiền đình. Những khung cửa sổ rộng, trổ trong vách đá, mở ra một phía là biển và một phía là sân đền nữ thần Isis, trong khi, đúng theo kiểu Ai cập hay được Ai cập hóa, tiền đình và nội tẩm chỉ được chiếu sáng qua khung cửa lớn và những lỗ hở nhỏ mở ra hai bên, sát tới trần nhà.

Khí nóng tháng bảy không lọt vô gây khó chịu bên trong tòa nhà bằng đá : gió biển luôn luôn thổi vào những gian trên lầu, trong khi ánh nắng được lọc cho dịu bớt phản chiếu trên những bức tường đá hoa. Qua khung cửa sổ mở về hướng đông, tiếng sóng vỗ đều đều trên kẽ đá cùng tiếng kêu lanh lảnh của đàn hải điểu vang tới bên trong những gian

---

1. Đây là một chi tiết không được quan tâm mấy tới ý nghĩa của nó tuy rất đáng chú ý vì cho thấy rõ quyết tâm của Cléopâtre coi mình là hiện thân của Vénus-Aphrodite-Isis.

phòng âm vang, trong khi từ mé tây tiếng hát kinh rì rầm cửa các tu sĩ trong ngôi đền kế bên và tiếng ồn ào xa xa của thành phố vọng tới ngôi nhà mát mẻ, khác nào tiếng vọng của một thế giới đã chìm tan.

Đó là nơi mà Cléopâtre quyết định lui tới ẩn náu một khi Octave đã vượt được bờ thành đột nhập thành phố. Quyết tâm sẽ chết sau khi bại trận, nữ hoàng cho đưa tới lăng, để phòng khi chết, hết thảy những món trang sức bằng ngọc trai, bích ngọc và bảo thạch khác. Những món đó được xếp trên một đống củi khô và bùi nhùi chất trên nền đá hoa trong một gian trên lầu. Tới khi hoàn cảnh kh ến nữ hoàng phải chấm dứt bằng sự chết những khổ não của mình, đích thân nữ hoàng sẽ để cho con rắn độc cắn và trong cố gắng cuối cùng châm lửa vào mớ bùi nhùi để mượn cùng một ngọn lửa thiêu rụi thân xác và tài sản. Trong khi chờ đợi nữ hoàng vẫn ở lại hoàng cung sốt sắng lo việc phòng thủ.

Cuối tháng bảy quân của Octave kéo tới dưới chân thành Alexandrie, hạ trại ở bên trong và chung quanh trường đua ngựa, được thiết lập trên một khoảng đất sỏi đá về phía đông thành phố. Vào lúc nguy kịch đó một lần nữa Antoine nổi cơn can đảm. Thu thập quân lính, y hăng hái dẫn đầu chúng ra ngoài thành phố tấn công đoàn kỵ binh của Octave, đánh tan đám quân này, giết hại rất nhiều, đuổi chúng chạy tới đại trại. Sau đó Antoine trở về hoàng cung, gặp Cléopâtre, ôm trong vòng tay thân hình bé bỏng và hôn nữ hoàng trước ba quàn, trong khi trên mình còn mang bộ giáp sắt vương bụi đất và máu tươi. Sau đó y giao phó nữ

hoàng để được đặc biệt bảo vệ do một binh sĩ đã tỏ ra hết sức gan dạ trong trận đánh vừa qua. Nữ hoàng tức khắc trao cho người đó chiếc nón sắt rất đẹp và một bộ giáp vàng. Ngay đêm đó, chính viên sĩ quan đó đã vội bận bộ giáp vàng chạy qua đầu thú với Octave.

Sáng hôm sau Antoine tỏ lộ gan dạ một cách trẻ con khi cho người qua trại Octave thách thức cùng đấu một trận tay đôi như hồi nào trước trận Actium y cũng đã thách thức như vậy. Kẻ địch đã trả lời bằng một nhận định châm chọc : « Nếu chịu khó kiếm, Antoine sẽ tìm được nhiều cách khác để kết liễu cuộc đời ». Antoine bèn tiên liệu có thể giải quyết trận chiến bằng một trận dàn quân đánh lớn trên hai mặt thủy bộ, hơn là cứ kéo dài mãi bằng một cuộc công hãm. Cléopâtre đồng ý theo kế hoạch đó, hạ lệnh ngày mùng một tháng tám mở cuộc tổng tấn công. Đêm hôm trước trong bữa ăn tối, Antoine, khi đó luôn luôn tỏ ra hăng hái chiến đấu, yêu cầu gia nhân dọn thật nhiều món ăn, không được hà tiện rót rượu, bởi lẽ không chừng ngay hôm sau chúng sẽ phải hầu hạ chủ mới trong khi Antoine, hiện thân của thần lưu linh Bacchus, chủ tể của rượu và những trò vui, sẽ nằm chết ngoài chiến trường. Bằng hữu ngồi quanh đều khóc, nhưng Antoine liền tuyên bố y không chờ đợi sẽ chết mà sẽ chiến thắng trong một trận oai hùng.

Khi hơi nóng oi ả của đêm hè được thay thế bằng gió mát báo hiệu buổi sáng sớm từ biển thổi vào, thành phố ngủ yên dưới ánh sao, chợt có nổi lên từ xa tiếng sáo tiếng nhạc và tiếng hát một bài ca vui. Vì tiếng nhã nhạc kéo tới rất mau không

ai không nghe thấy rõ cả những tiếng chân bước theo vũ điệu và thỉnh thoảng lại có tiếng hò reo của đám đông lẫn với tiếng nhạc dồn dập của một điệu hát ca tụng thần Bacchus. Theo sự mô tả của Plutarque, đoàn ồn ào dường như đi ngang thành phố đúng khúc giữa và tiến thẳng về phía cửa ô Canope. Tới đây đoàn đông vui nhộn trở nên ồn ào nhất rồi tiếng động bỗng đứt đoạn hẳn. Những ai trong đêm đó nghe thấy tiếng nhạc cuồng nhiệt đều tin chắc đã nghe thấy thần Bacchus đi ngang đúng lúc rời bỏ quân đội của Antoine, vì hiện thân của thần đã thất bại, để cùng đoàn bóng ma tùy tùng tới nhập vào trại của Octave là kẻ đã thắng [1].

Ngày hôm sau, mới tinh sương Antoine đã dẫn quân ra khỏi cổng thành phía đông. Đoàn quân được dàn trận trên một khu đất cao giữa tường thành và trường đua ngựa, cách bờ biển một chút. Ở vị trí này y có thể theo dõi hạm đội từ Cảng Lớn tiến tới nơi hạm đội của Octave bỏ neo, dọc theo ven biển, cách thành phố chừng ba dặm. Nhưng Antoine kinh ngạc thấy hạm đội Ai cập không tấn công chiến thuyền địch như y đã hạ lệnh. Không tiến đánh, chiến thuyền Ai cập đưa cao mái chèo chào mừng chiến thuyền của Octave, phe bên kia cũng đưa cao mái chèo lên chào mừng lại, rồi hai hạm đội nhập một cùng quay trở lại Cảng Lớn.

Trong khi đó Antoine từ vị trí cao trông thấy toàn bộ kỵ binh của mình bỗng phi nước đại về phía quân Octave. Khi đó Antoine còn trơ ở lại

---

1. Rất có thể tiếng ồn ào trong đêm đó phát ra từ những đoàn tiền quân của Octave hạ trại ở ngay mé ngoài cửa ô Canope.

trận địa với đoàn bộ binh và không đủ lực đương đầu với quân địch. Chiến đấu trở nên vô ích, Antoine thất vọng vội vã rút lui vào trong thành, lên tiếng chửi Cléopâtre phản bội. Khi cùng với đám sĩ quan hốt hoảng trở về hoàng cung, Antoine nhảy bổ vô bên trong lâu đài, đập đầu, nguyền rủa bà vợ theo lời y đã đầu hàng giặc, những tên giặc tử thù mà y đã gây ra chỉ vì muốn làm vui lòng nữ hoàng, để phụng sự nữ hoàng. Nữ hoàng vội bỏ trốn khỏi hoàng cung, e rằng trong cơn tuyệt vọng nóng nảy Antoine dám đâm chết mình. Cùng với hai thị tỳ Iras và Charmion nữ hoàng chạy mau qua các phòng và hành lang trống không trong hoàng cung và đi ngả vườn trống tới ngôi lăng bên đền thờ nữ thần Isis.

Các viên chức, gia nhân và quân cận vệ đều hốt hoảng bỏ chạy ngay từ khi có tin hạm đội và đoàn quân kỵ đã đào ngũ. Có lẽ chỉ còn vài ba tu sĩ kinh hoàng ở lại chung quanh ngôi đền, họ không kịp nhận ra nữ hoàng khi hớt hãi chạy tới trước khung cửa mở rộng của ngôi lăng khi đám thủ tự đã bỏ trốn hết. Ba người phụ nữ cùng vội vã bước vô tiền đình thiếu ánh sáng, khóa chặt cửa lớn, có lẽ đã dùng những bàn ghế cùng những đồ thờ khác để chặn cửa cho chặt. Ba người leo lên thang, vô mấy căn phòng có thể ở được trên lầu và cùng ngã nhoài trên những tấm nệm lịch sự, vừa kinh hoàng vừa hốt hoảng. Cléopâtre lập tức chuẩn bị để tự sát. Có lẽ ngó qua khung cửa họ trông thấy một vài sĩ quan của Antoine đuổi theo tới, vì lát sau họ được tin để về báo với Antoine rằng nữ hoàng đang sửa soạn tự sát.

Nhưng nỗi bàng hoàng của Cléopâtre cũng sớm

nguôi và nữ hoàng quyết định hãy chờ xem thái độ của Octave đối với mình ra sao trước khi làm việc không cứu gỡ được đó. Từ đó nữ hoàng tìm hết cách để tự trấn tỉnh trong lúc qua khung cửa sổ mở về hướng đông tia mắt của nữ hoàng ngó trên mặt biển thấy chiến thuyền Ai cập và của đối phương đang sánh vai cùng chèo về phía Cảng Lớn.

Không có điều gì có thể cho phép phỏng đoán nữ hoàng đã phản bội chồng qua vụ nhất tề đào ngũ vừa xảy ra. Cuộc thảm bại bất ngờ xảy ra trước cuộc giao tranh, trong khi không có triệu chứng nào hết rằng sẽ thua, nhất định đã là một đòn sấm sét đối với nữ hoàng. Còn những điều thống trách của Antoine, có lẽ nữ hoàng đã liệt vào cùng với nhiều trò kỳ dị mà Antoine từng biểu tỏ trong những năm vừa qua. Hôm trước Antoine mới phân phát một số tiền lớn cho đám lê dương vừa đào ngũ; nhiều phần chắc Octave cũng đã đưa ra một đề nghị tương tợ với đám binh sĩ và thủy thủ Ai cập. Vả lại một năm về trước những thủy thủ đó đã từng giao du thân mật với đám quân La mã của Antoine tại vịnh Ambracie, bây giờ những binh sĩ đó theo về với Octave sau trận Actium hiện có mặt rất đông trong hạm đội địch. Đám người Ai cập đó bị đưa tới thế phải chiến đấu với những bằng hữu mà nhiều lần chúng được họ tiếp đãi và chúng rất có lý nhận định thấy họ là những chiến sĩ có giá trị, càng có giá trị hơn vì họ đang ở trong hàng ngũ chiến thắng. Vụ đào ngũ của chúng hầu như một sự dĩ nhiên không tránh khỏi và chẳng cần phải có Cléopâtre can thiệp vô.

Trong khi đó Antoine nóng giận điên sôi ở một tình trạng gần như rồ dại không còn kiểm soát

được lời nói, hung hãn bước đi bên trong hoàng cung, chửi rủa Cléopâtre và Ai cập, hét lên những lời đe dọa những ai từ bỏ y. Lát sau bọn sĩ quan tham mưu của Antoine đuổi theo nữ hoàng tới bên ngoài ngôi lăng đã quay về báo tin cho y hay, vì họ nghe không rõ lời nói của hai thị tỳ, rằng nữ hoàng đã tự sát. Cơn điên giận của Antoine vụt tan biến: ban đầu y bỗng trở nên ủ rũ hoàn toàn, đến khi nghe thấu hết ý nghĩa của tin vừa đưa tới đến tận tim não hoang mang, bao nhiêu tức giận và nghi kị đều biến hết. Y vội la lên: « Tại sao Antoine còn chần chờ nữa? Số mạng đã cướp mất con người duy nhất còn giữ mi ráng sống. » Nói rồi y nhào vô phòng ngủ, dứt bỏ hết giáp trụ, réo gọi tên nô lệ Eros. Banh ngực ra, y lớn tiếng nói với nữ hoàng mà y tưởng rằng đã chết: « Hỡi Cléopâtre, ta không buồn vì đã xa nàng; vì ta sắp đi gặp nàng rồi; nhưng điều khiến cho ta buồn là một đại tướng mà biểu tỏ can đảm chậm hơn một người đàn bà. » Ít lâu trước y có long trọng buộc Eros phải giết chết y nếu y hạ lệnh. Lúc đó y nhắc lại điều mà Eros đã hứa, bảo Eros hãy giết chết chủ hắn. Eros rút gươm, tưởng để hoàn tất việc mà y phải làm, nhưng bỗng y quay mặt đi đưa gươm đâm thủng người y và té quỵ xuống sắp chết. Antoine bèn cúi xuống bên mình trong khi Eros đã gần tàn lực: « Tốt lắm, Eros, tốt lắm! » Cầm lấy cây gươm, Antoine nói tiếp: « Mi đã tỏ cho chủ mi thấy phải nên làm thế nào cái việc mà đích thân mi không nỡ làm. » Nói rồi Antoine xiên cây gươm vào ngực, từ dưới bụng xóc lên thanh gươm chọc ngang sườn, rồi té nhào xuống giường.

Nhưng vết thương không đem tới ngay cái chết,

máu bỗng ngưng đổ ra và Antoine hồi tỉnh. Mấy gia nhân người Ai cập chợt chạy vô đứng vây quanh, Antoine nài nỉ họ kết liễu những đau đớn cho mình. Nhưng khi lũ gia nhân thấy Antoine còn sống chúng vội bỏ chạy, để mặc cho y rên rỉ quằn quại. Ý hẳn chúng chạy đi thông báo tin đó cho nữ hoàng trong khi đang đứng bên cửa sổ ngôi lăng, vì lát sau có một người tên Diomède, thư ký riêng của Antoine chạy tới cho y hay nữ hoàng chưa chết và ngỏ ý đưa xác chết của chồng tới đó. Mọi người khiêng Antoine đặt lên cáng vội vã đưa tới lăng.

Đám đông tụ tập trước cửa tòa kiến trúc. Nữ hoàng trông thấy đám người khiêng chồng mình tới bỗng nảy ý lo sợ biết đâu trong đám đông chẳng có người thừa cơ lẻn vô nơi nữ hoàng ẩn núp bắt cóc đem nộp lấy thưởng nơi Octave. Cũng có thể mấy người đàn bà không đủ sức mở khóa khi nãy trong lúc kinh hoàng họ đã đóng chặt quá. Dù sao nữ hoàng không thể để cho Antoine được đưa vô bên trong ngôi lăng, y nằm dưới cửa sổ rên rỉ, van nài cho được chết trong vòng tay nữ hoàng. Khi đó, theo lời Plutarque, « nữ hoàng thả dây xuống để cột vào mình Antoine rồi đích thân nữ hoàng cùng hai thị tỳ, hai người duy nhất mà nữ hoàng cho vô bên trong lăng, cùng kéo lên lầu. Những người có mặt đều cho rằng không có cảnh nào buồn hơn nữa: Antoine mình đầy máu và đang hấp hối, được kéo lên như vậy còn đưa hai tay ra hướng về nữ hoàng và dùng chút tàn lực còn lại vươn mình lên. Quả thật công việc đó không phải dễ dàng gì đối với mấy người phụ nữ; vì Cléopâtre cố ra sức níu lấy sợi dây, cúi đầu cố gắng hết sức mới khó khăn kéo Antoine lên được,

trong khi những người đứng bên dưới hò reo trợ lực, chia xẻ những cố gắng và nỗi khắc khoải của nữ hoàng». Khung cửa sổ ý hẳn ở rất cao so với mặt đất, tác giả không tin rằng ba người đàn bà đó có thể kéo lên cao như vậy thân xác nặng của Antoine, nếu những người chung quanh không đưa tới những cây thang, như tác giả tưởng tượng ra thế, để giúp nữ hoàng và sau đó đứng trên thang dựng bên ngoài cửa sổ quan sát cảnh bi thảm diễn ra bên trong.

Kéo Antoine qua cửa sổ, mấy người đàn bà khiêng y tới giường, tại đó y ngất đi sau những cực khổ vừa phải trải qua. Quá xúc động trước cảnh thảm thương, Cléopâtre thốt khóc không sao cầm giữ được. Nữ hoàng đấm ngực, xé nát quần áo cố gắng cầm giữ dòng máu đỏ đang từ vết thương tuôn ra, mặt mày và ngực nữ hoàng đã đầy những vết máu. Ngã gục bên mình chồng, nữ hoàng hết gọi là chồng đến gọi là chủ ông, là hoàng đế của nàng. Trọn vẹn lòng thương hại và rất nhiều tình thương xưa kia bỗng vụt tới trước cảnh đau đớn ghê gớm của Antoine. Hoàn toàn chăm chú tới chồng, nữ hoàng quên cả hoàn cảnh tuyệt vọng của mình.

Sau cùng Antoine hồi tỉnh. Y đòi uống rượu, đến khi hồi phục lại đôi chút y cố gắng làm dịu bớt những lời than thở dữ dội của nữ hoàng. Antoine khuyên nữ hoàng nên xử đối với Octave trong vòng danh dự và chỉ nên tin nơi một người tên là Proculeius, một người duy nhất có thể tin được trong đám bằng hữu của kẻ chiến thắng. Trong hơi thở cuối cùng y vẫn nài nữ hoàng, như lời Plutarque, «không nên than tiếc cho y đang lúc y gặp bước

không may cuối cùng do số mạng, mà nên lấy làm mừng cho y, nhân danh hạnh phúc đã qua của hai người, y trước kia là một trong những người lừng lẫy nhất và uy dũng nhất, sau cùng đành phải chết, không phải là chết thảm, nhưng chết như một người La mã bị một người La mã khác chiến thắng ». Nói được mấy lời như vậy rồi Antoine ngã người trên tấm nệm, để liền sau đó trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay của người đàn bà mà y đã phục vụ quyền lợi một cách tồi tệ, và nay y để lại một mình, trong lúc sắp phải đương cự với một cuộc chiến đấu lớn cuối cùng hầu bảo toàn ngôi báu và tương lai con trai.

20

Cléopâtre qua đời, Octave toàn thắng

KHÔNG CÒN HOÀN CẢNH NÀO GHÊ GỚM CHO bằng Cléopâtre vào thời gian đó. Thân xác máu me của chồng nằm trên giường, được đắp bằng những quần áo rách của nữ hoàng. Ngồi sụp dưới đất trong góc phòng hai thị tỳ Iras và Charmion đấm ngực mà than khóc, theo phong tục Hy lạp thời đó. Bên dưới khung cửa sổ mở, ngoài sân nắng gắt, có mấy bọn người Ai cập và La mã. Tác giả cho rằng thang vẫn còn dựng bên tường. Vào lúc giữa trưa đó, nắng tháng tám chiếu vô gian phòng, chiếu sáng những đồ đạc lộn xộn và những tấm thảm mới cuốn lên còn đẫm máu khi nãy thân xác Antoine to lớn đang hấp hối được kéo lê qua bên trên. Một phía nghe tiếng sóng vỗ rào rào; một bên có tiếng binh sĩ của Octave gọi nhau cùng tiếng binh khí va chạm lọt tới tai Cléopâtre báo trước quân của Octave đã vô tới hoàng cung. Chẳng mấy chốc nữa sẽ có người tới

kêu gọi ra hàng và rất có thể địch quân sẽ dùng lối cửa sổ nhảy vô để bắt sống nữ hoàng. Cléopâtre đã quyết định không để cho bị bắt và cho biết nếu thấy có dự tính như vậy là lập tức được coi như hiệu lệnh để châm lửa vào đống củi đã chất sẵn ở phòng bên và nữ hoàng sẽ chết trên đó. Nếu để cho bắt sống tức sẽ phải chịu cái nhục tệ hại trong dịp mừng Chiến thắng của Octave và mất đứt ngai vàng. Nhưng không chừng nếu có một cuộc điều đình trước giữa hai bên rất có thể nữ hoàng sẽ được an toàn và tiếp tục trị vì. Sau khi đã định lại vị trí như vậy có lẽ nữ hoàng đã trao vũ khí cho hai thị tỳ để có thể chống cự nếu địch quân tính vô bằng lối cửa sổ, va căn dặn hai người phải thông báo cho ai tính leo lên cửa sổ rằng nữ hoàng sẽ tự thiêu cùng với những của cải và nữ trang vô giá trước khi họ leo lên tới nơi ẩn náu của nữ hoàng.

Antoine mới tắt thở được ít phút thì Proculeius, người mà Antoine đã lưu ý với Cléopâtre trước khi sắp chết, tới nơi xin được yết kiến nữ hoàng nhân danh Octave. Y gõ vào cánh cửa có khóa và chặn kỹ nơi cửa chính vào ngôi lăng, đòi Cléopâtre phải tiếp y, tiếng nói của người đó, vang vọng trong căn phòng lớn nhiều âm vang, lọt tới tai nữ hoàng đang đứng trên đầu cầu thang lóng tai nghe, tiếng vang tợ hồ như tiếng hô bi thảm của những quyền lực nào từ dưới Âm cung đưa lên. Sợ rằng bị bắt sống, nữ hoàng không dám mở cửa cho người đó vô, cho dù tự mình có thể mở được khóa cửa lớn nặng nề. Nữ hoàng đi bách bộ trong phòng một lát, qua lại trước xác chết của chồng, băn khoăn không biết xử trí ra sao.

Sau cùng nữ hoàng chạy vội xuống thang bằng đá hoa. Đi ngang nơi tiền đình rộng tràn đầy bóng tối, nữ hoàng lại gần bên những món đồ mới được chồng chất khi nãy để chặn cánh cửa, và đứng từ bên trong gọi tên Proculeius. Người kia từ ngoài đáp vào, hai bên thảo luận ngắn một lát : nữ hoàng vui lòng ra hàng, nếu Octave cam kết vương quốc Ai cập sẽ được truyền cho con trai nữ hoàng là Césarion, người kia chỉ đáp bằng một lời hứa mơ hồ rằng Octave sẽ khoan dung đối với nữ hoàng. Hứa như vậy không đủ để cho nữ hoàng tin lời, viên sĩ quan La mã quay về báo cáo với chủ tướng, để yên cho Cléopâtre tới xế chiều.

Proculeius kể lại với Octave tình cảnh của Cléopâtre, ngỏ ý cho biết có thể dùng thang vô bên trong ngôi lăng được, nếu khéo léo có thể bắt sống trước khi Cléopâtre đủ thì giờ châm lửa vào đống củi. Octave bèn cho Cornelius Gallus đi theo Proculeius, Gallus mới tới Alexandrie, nhiệm vụ của y là cố gắng bắt sống nữ hoàng. Bước thẳng tới trước cửa ngôi lăng, Cornelius đập cửa và hạ lệnh cho nữ hoàng phải nghe theo. Nữ hoàng liền xuống bên sau cửa và thương nghị qua cánh cửa đóng kín. Hai thị nữ dường như lo lắng nghe thấy tiếng nói chuyện qua cánh cửa vội bỏ không đứng trấn trước cửa sổ chạy tới đứng bên cầu thang. Liền sau khi nghe thấy nữ hoàng lên tiếng và nói lên với Cornelius Gallus những điều kiện ra hàng, Proculeius vội chạy ra phía sau bắt thang leo vội lên cửa sổ cùng với một hai sĩ quan La mã. Bước vô căn phòng bừa bãi, y đi ngang xác chết của Antoine, chạy vội ra chỗ cầu thang nơi Iras và Charmion đang đứng. Y thoáng thấy trong bóng tối của gian

phòng hình dáng mờ mờ của nữ hoàng đang đứng quay lưng lại bên cánh cửa đóng kín. Một trong hai thị nữ trông thấy Proculeius thốt một tiếng kêu và nói: « Tội nghiệp Cléopâtre bị bắt sống rồi! »

Nữ hoàng nhảy vội lại, rút mạnh lưỡi dao găm từ trong vỏ cài bên mình, đưa dao lên tính kết liễu cuộc đời khổ ải. Nhưng Proculeius ngăn được cử chỉ đó: y nhảy bổ tới bên mình nữ hoàng mạnh đến độ hất cả người nữ hoàng vào cánh cửa, nắm lấy cổ tay và khiến cho mũi dao rời khỏi bàn tay bé xinh. Rồi nắm chặt hai cánh tay bên mình nữ hoàng, y hạ lệnh cho tùy viên khám trên nếp áo của nữ hoàng coi có giấu vũ khí hay độc dược chi không. Y nói: « Cléopâtre! đáng sĩ nhục thật, bà không phải với chính bà và với Octave, bằng cách tính tước bỏ mất một cơ hội tốt đẹp để Octave biểu tỏ đại lượng, làm vậy bà đã muốn cho thế giới thấy rằng vị đại tướng bao dung bực nhất là một thù địch âm hiểm và nghiệt ngã! »

Sau đó Proculeius hạ lệnh gỡ bỏ những vật ngăn chặn trước cửa và mở rộng cánh cửa ngôi lăng, sau đó Proculeius và Cornelius Gallus cùng giúp sức mấy người tùy tùng ngăn giữ nữ hoàng và hai thị nữ. Lát sau Epaphroditus, nô lệ được giải phóng của Octave mang tới lệnh phải đối đãi rất nhẹ nhàng và nhã nhặn hết sức với nữ hoàng bị cầm tù, nhưng phải tìm cách ngăn giữ thật gắt gao để nữ hoàng không thể tự sát được. Tuân thủ những mệnh lệnh đã nhận được, nhóm sĩ quan đưa nữ hoàng lên nghỉ trong một gian phòng trên lầu, sau khi đã khám xét kỹ không thấy có giấu vũ khí hay độc dược chi hết.

Liền trước khi mặt trời lặn, Octave chính thức tiến vào thành phố. Muốn tỏ ra là người khoan dung và hiếu hòa, y mời một triết gia người Alexandrie tên là Areius mà y có cảm tình lên ngồi chung trên xe ở bên y. Trong khi đoàn chiến thắng diễu trên đại lộ Canope mỹ lệ, dân chúng lo lắng trong thành phố được dịp chiêm ngưỡng kẻ chiến thắng tay nắm tay triết gia, rõ ràng vui vẻ đàm luận. Chẳng bao lâu đã có những tin được đồn đại : Octave nhỏ những giọt nước mắt hối tiếc khi hay tin Antoine đã chết, và có đọc cho một số sĩ quan dưới quyền nghe những bức thư lời lẽ nhục mạ thậm tệ của địch thủ, và những thư đáp lại với giọng điệu ôn hòa của y, chứng tỏ như vậy y bị buộc phải chiến đấu. Những mệnh lệnh gắt gao được ban ra cấm ngặt binh lính chiến thắng không được có những hành động xúc phạm hay ăn cướp của dân. Lần lần dân chúng Alexandrie cảm thấy bớt lo sợ, ra khỏi nơi ẩn núp. Phần lớn các nhà tai mắt trong thành phố được lệnh tới tập họp tại Thao trường. Tại đó, trong bóng chiều Octave đứng lên nói lời hiệu triệu, tức khắc mọi người đều quỳ mọp trước mặt y, mặt sát tận đất trong một vẻ hạ mình hèn hạ bực nhất. Hạ lệnh cho mọi người ngồi dậy, Octave hoàn toàn tha thứ cho hết thảy, y bảo như vậy điều thứ nhất là để tưởng niệm đại đế Alexandre người sáng lập ra thành phố này ; thứ hai là vì quý mến thành phố tuyệt đẹp và to lớn ; thứ ba là để vinh danh thần Sérapis[1] và để

---

1. Trong khi Dion đoan chắc Octave có nhắc tới thần Sérapis coi như có dự phần trong sự đại lượng của Octave, Plutarque lại không cho rằng có sự việc đó.

làm vui lòng ông bạn thiết Areius, đã có lời xin y tha tội chết cho nhiều người.

Sau khi đã trấn an dân chúng như vậy và được họ hoan hô như một thứ người giải phóng và cứu vớt cho họ, Octave lui về doanh trại của mình, tại đó, với một vẻ trào lộng cay chua đặc biệt tố lộ cá nhân của y, Octave hạ lệnh tru diệt tức khắc những nhân vật trong triều đình của Cléopâtre và Antoine mà không được thiện cảm của Areius. Bị phản bội bởi viên giáo thụ vô lương Théodore, con người khốn nạn Antyllus, con trai của Antoine và Fulvie, bị giết chết trong ngôi đền do Cléopâtre dựng lên để thờ Jules César, nơi cậu bé tới ẩn trốn. Lúc tên đao phủ cắt đầu cậu bé, Théodore còn tìm cách đoạt được một báu vật quý giá đeo nơi cổ nạn nhân ; nhưng vụ ăn cắp bị khám phá thấy và kẻ cắp bị đưa tới trước mặt Octave, y liền truyền lịnh đưa đi đóng đinh trên thập giá ngay tức khắc. Ptolémée và Cléopâtre Séléné, hai con nhỏ của nữ hoàng, hiện ở tại Alexandrie đều bị giam giữ, Octave báo cho Cléopâtre biết nếu nữ hoàng tìm cách tự sát thì hai đứa nhỏ sẽ bị giết. Plutarque ghi nhận : « Trước những cung cách như vậy ý chí (muốn tự hủy) của nữ hoàng cũng phải bị lay động và chùn lại ».

Thân xác Antoine được tẩn liệm để đem chôn. Tuy việc ướp xác thường được người Hy lạp và người Ai cập ở Alexandrie áp dụng, nhưng tác giả không tin có được áp dụng đến nơi trong trường hợp Antoine vì chỉ hai ba ngày đã chuẩn bị xong để đem chôn. Một số sĩ quan La mã và quốc vương ngoại quốc có mặt trong binh đội của Octave muốn tỏ lòng-tôn kính đối với ông tướng đã chết bằng

cách đứng ra lo việc tống táng. Nhưng vì kính mến nữ hoàng họ đã không làm việc đó, lệnh được ban ra phải tôn trọng hết mọi điều theo ý muốn của nữ hoàng trong việc mai táng Antoine. Do đó Antoine được chôn cất có đầy đủ những nghi lễ long trọng như đối với một quốc vương, tại một nơi gần với ngôi lăng của bà vợ và đã từ lâu có sẵn một ngôi mộ chờ đó.

Cléopâtre đích thân đưa ma chồng, trông nữ hoàng như một cái bóng bé nhỏ và thê thảm, chung quanh có mấy thị nữ than khóc. Trong khi các tu sĩ đốt nhang và đọc những lời kinh trầm trầm, nữ hoàng không ngớt gọi tên người chết và đưa hai bàn tay mảnh mai lên đập vào ngực. Sau bao nhiêu giờ khắc ghê gớm, nữ hoàng chỉ còn nhớ lại những ngày chung sống êm đềm. Vẻ thương yêu của những lời trăn trối cuối cùng của Antoine, cái chết bi tráng của y đã xóa nhòa hết những thất vọng hay đến cả những chán chường ở trong trí nhớ của nữ hoàng. Trong nỗi cô quạnh tuyệt đối, bây giờ nữ hoàng chỉ mong, có lẽ còn nhiệt thành hơn thời sinh tiền của chồng, được có sự hiện diện ấm nóng của chồng trong những ngày tốt đẹp nhất. Và có lẽ nữ hoàng đã phải cố gắng tự chế ngự để khỏi kết liễu cảnh cùng khổ của mình ngay trên mộ người yêu.

Nhưng lời hăm dọa của Octave về hai đứa con nhỏ đã ngăn được bàn tay nữ hoàng, và cũng còn mối hi vọng ray rứt, cho dù trong lúc cùng quẫn nhất, làm sao cứu vãn được đất nước khỏi nanh vuốt của La mã. Triều đại của nữ hoàng đã chấm dứt, đã đành. Được đi an trí yên ổn tại một nơi nào là viễn tượng tột đẹp nhất đối với cá nhân nữ hoàng. Nhưng Octave xem ra thật sự sẵn sàng để

dành ngại vàng cho những thừa kế của nữ hoàng. Khi đó Cléopâtre đâu có biết sự âm hiểm trong những hành động của người La mã, bao nhiêu cố gắng của y đều hướng về mục đích bắt sống nữ hoàng đưa về La mã để đưa ra bêu riếu bị xiềng xích trước đám lê dân phỉ nhổ. Nữ hoàng đâu có linh cảm thấy những lời thư khuyến khích, hay cả đến những lời thân ái, đều được viết ra do một mưu toan trắng trợn, cũng như những lời cam kết bởi lòng liên quan tới hai đứa con nhỏ nhiều phần chắc cũng do mệnh lệnh thúc bách phải làm cách nào đưa được Césarion từ Bérénice trở về để bị giết chết. Nữ hoàng đâu có thấu triệt được cá tính của con người đó, mà có lẽ nàng chưa hề có dịp gặp mặt, và nàng còn tự hẹn sẽ đưa lời kêu gọi khẩn cầu cuối cùng tới người đó nữa. Lâm vào một cuộc đấu khủng khiếp với mục đích huy hoàng, kết hợp Ai cập và La mã trong một vương quốc rộng lớn để cho những con cháu của nàng cai trị, những con cháu do dòng máu của Jules César vĩ đại, và nữ hoàng đã thua trận. Nhưng cũng vẫn còn một hi vọng nào đó khả dĩ cứu vãn khỏi cảnh điêu tàn phần cốt cán còn lại mà nữ hoàng đã dùng để mở đầu cho công cuộc của mình: đó là nền độc lập của vương quốc Ai cập. Sự có mặt của nàng do đó cần thiết trong một thời gian nữa, và nữ hoàng với lòng can đảm sẵn có còn phải đương đầu với cơn mộng dữ của đời sống hiện tại.

Sau đám táng trở về căn phòng trong ngôi lăng, nơi quyết định dùng làm chỗ ở, nữ hoàng lên cơn sốt nặng. Trong nhiều ngày nữ hoàng nằm trên nệm, mê sảng. Hơn nữa nữ hoàng còn thấy đau đớn ghê gớm nguyên do vì trong lúc thất vọng

cùng cực nữ hoàng đã tự cào cấu trên thân mình mảnh mai, những vết thương sưng lên và làm mủ. Trong cơn mê sảng nữ hoàng không ngớt nói ra lời phản đối bi khổ: «Ta không muốn bị đưa đi diễu trong cuộc mừng chiến thắng». Nhiều lần nữ hoàng van nài hãy để cho nàng chết. Tới một lúc nữ hoàng từ chối không ăn uống chi hết và yêu cầu y sĩ, một người tên là Olympus hãy giúp cho nàng được tự nhiên, nhẹ nhàng thoát khỏi cuộc đời này [1]. Octave được thông báo nữ hoàng ngày một yếu đi liền cho hay y chỉ có thể đại lượng đối với lũ con của nữ hoàng nếu nữ hoàng cố gắng sống. Bị áp lực ngay trên tình mẫu tử, nữ hoàng hồi tỉnh, cố gắng trấn tỉnh tinh thần để phục hồi sức khỏe, bằng lòng uống thuốc bịnh và thuốc bổ được đưa tới.

Những ngày nóng bức tháng tám trôi qua như vậy, sau cùng nữ hoàng gầy ốm ngơ ngác bước vào thời kỳ dưỡng bịnh. Ba mươi tám tuổi, nữ hoàng đã mất vẻ tươi non phép lạ của tuổi trẻ; nhưng có lẽ, với nước da tái xanh, đôi mắt sáng càng thêm sáng, và mái tóc bới giản dị có lẽ cũng tăng thêm vẻ đẹp bi tráng. Riêng giọng nói mê người vẫn giữ được nguyên vẹn. Mặt khác cơn bịnh và mệt nhọc tinh thần chắc chắn đã làm tăng bội những gì không thể nhận thấy được trong duyên sắc của nữ hoàng. Sức thu hút của nữ hoàng dù sao vẫn nguyên vẹn khiến cho Cornelius Dolabella, một trong những sĩ quan La mã có nhiệm vụ canh gác

---

1. Theo Plutarque, viên y sĩ này có để lại những trang tường thuật chi tiết về những ngày cuối cùng của nữ hoàng; những điểm kể lại ở đây do Plutarque trích dẫn viên y sĩ đó.

nữ hoàng, chẳng bao lâu trở nên một người thân tín, người đó được dẫn dụ đến chỗ hứa cho nữ hoàng hay về những ý định và dự tính của Octave đối với nữ hoàng nếu người đó có thể tìm biết được

Ngày 28 tháng tám, trong khi nữ hoàng nằm nghỉ trên chiếc giường hẹp, tác giả tưởng tượng ý hẳn đang chăm chú ngó một cách sầu não mặt nước biển Địa Trung xanh dờn, thị nữ hốt hoảng chạy vô báo tin Octave tới thăm nữ hoàng. Y xử sự rất lịch sự, trước và trong dịp tống táng Antoine y cố tình không tới, sau đó lại gặp lúc nữ hoàng lâm bịnh cho nên y không thể tới thăm. Bây giờ nữ hoàng đang dưỡng bịnh, con người chinh phục tới mừng nữ hoàng đã khỏi bịnh, đúng với phép lịch sự.

Nhưng Octave đã vô phòng trước khi nữ hoàng kịp thì giờ chuẩn bị. Plutarque mô tả : « Thấy Octave bước vô nữ hoàng từ trên giường nhào xuống, mình bận có tấm áo lót duy nhất, gục xuống dưới chân y, đầu tóc rối tung, gương mặt khẩn trương, giọng nói run run, hai con mắt u sầu và chìm sâu xuống. Những vết thương do nữ hoàng tự gây cho mình còn thấy rõ chung quanh vú, trọn vẹn thân xác nữ hoàng cũng thê thảm không kém tâm hồn. Vậy mà duyên sắc nổi tiếng cũng như vẻ đẹp tươi trẻ ngạo mạn chưa hề bỏ đi, mặc dù hoàn cảnh hiện tại duyên sắc đó, vẻ đẹp đó vẫn phát tiết chung quanh người nàng và nhất là trên nét mặt thay đổi đủ vẻ.

Hình ảnh bà hoàng bé nhỏ bị xúc động tới điên loạn, gương mặt bị che khuất bởi mái tóc đen tối bơ phờ, tấm áo mỏng mảnh trễ xuống tới vai, trong

khi nữ hoàng phủ phục dưới chân con người lạnh lùng, có vẻ không lành mạnh, người đó đứng trước nữ hoàng bối rối đôi chút, chỉ khiến cho sử gia, cẩn thận theo dõi từng chi tiết của cuộc chiến đấu chống người đại diện của La mã, phải lấy làm thống khổ. Tuy nhiên có một điểm hết sức nhân bản đáng chú ý là nhìn thấy nữ hoàng sau cùng rũ bỏ hết những gì ở bên ngoài, vương giả và chính thức, thường biến đổi con người trở thành nghi vệ và đáng ngại, khác với bản chất thật.

Nữ hoàng đặc biệt là một người đàn bà, ngay lúc đó trong tình cảnh hèn kém vật chất, nữ hoàng vẫn hành động giống như bất kỳ một phụ nữ nào khác cũng làm như vậy trong lúc hoang mang bối rối. Khi đó nữ hoàng đã bỏ mất sự can đảm đáng khâm phục sẵn có ; sự kiên trì bỗng biến mất trong lúc bao nhiêu hi vọng đều tan vỡ. Người ta thường mô tả Cléopâtre như một con người tính toán, sau khi kéo dài một cuộc đời lạnh lùng và khổ công phục vụ nhục cảm, chết đi với một ý chí nguyên vẹn không đổi. Nhưng, như tác giả từng cố gắng chứng minh trong những trang sách này, bản chất của nữ hoàng nhất thiết phụ nữ, dễ cảm, dễ xúc động, đột biến rất mau từ vui sướng sang thất vọng. Cho dù can đảm, gan dạ và cương cường đến đâu, không bao giờ nữ hoàng tin tưởng tuyệt đối nơi mình, và những hoàn cảnh như chúng ta vừa chứng kiến cũng như tác giả sắp mô tả dưới đây cho chúng ta thấy nữ hoàng trong cảnh tuyệt vọng không biết nương tựa vào ai và cũng chẳng được cảm tình của ai hết.

Octave nhấc nữ hoàng dậy và giúp tới nằm trên giường, rồi ngồi xuống ở đầu giường. Nữ hoàng bắt

đầu nói chuyện không ra đầu đuôi chi hết, cố gắng biện minh cho những hành động của mình, gán cho một số cử chỉ, chẳng hạn như tác giả tưởng tượng cử chỉ rút lui vào bên trong ngôi lăng, vì e sợ Antoine. Nhưng tới khi Octave nhận xét thấy trong những lời của nữ hoàng có những điểm mâu thuẫn, nữ hoàng thôi không biện bạch nữa, chỉ van nài Octave đừng tước đoạt mất ngôi báu của con trai nàng. Nữ hoàng đoan chắc không mong chi hơn còn sống mãi nhưng với điều kiện Octave bảo đảm an toàn cho đất nước và cho triều đại của nữ hoàng và tỏ ra đại lượng đối với lũ con của nữ hoàng.

Rời chỗ nằm ngồi dậy, nữ hoàng đi lấy đưa cho Octave một số thư từ của Jules César và một vài bức chân dung của César được vẽ từ hồi còn sống để tặng nữ hoàng. Theo Dion Cassius, nữ hoàng nói với Octave : « Ngài có biết tôi là thế nào đối với phụ thân của ngài [1], chắc ngài cũng thừa biết César đã đưa tôi lên ngôi báu Ai cập ; nhưng ngài hãy vui lòng đọc những thư này sẽ thấy những quan hệ giữa César và tôi như thế nào. Thư nào cũng do chính tay César viết ».

Octave trong khi ý hẳn cũng tò mò cầm lấy những lá thư nhưng xem rá chẳng muốn đọc. Cléopâtre nhận thấy thế, la lên : « Những lá thư này có ích gì ? Vậy mà tôi cứ tưởng trong đó César đã sống lại ! » Nghĩ nhớ tới người tình và người bạn ngày xưa, những kỷ niệm được sống lại qua những lá thư, những bức chân dung, khiến cho nữ hoàng

---

1. Khi đó Octave nhắc tới Jules César coi như cha ruột của mình, và chính y cũng tự nhận là César.

xúc động, trong cảnh thân xác tàn tạ, gần như muốn ngất xỉu. Có tiếng nữ hoàng nhắc đi nhắc lại, giữa những tiếng nức nở: « Nếu mà người còn sống! » Ý hẳn nữ hoàng muốn ám chỉ César.

Octave cố gắng an ủi nữ hoàng. Hai bên ước hẹn, đổi lại sự đại lượng của Octave, nữ hoàng hoàn toàn đặt lòng tin nơi Octave, giao phó sinh mạng cũng như lãnh thổ của mình trong tay Octave. Một trong số những quản thủ tài sản của nữ hoàng, Seleucus, khi đó đang đợi lệnh ở bên ngoài ngôi lăng. Cho người đi kiếm Seleucus, nữ hoàng sai y trao cho Octave bảng kê những nữ trang và những bảo vật mà y đã cùng nữ hoàng kiểm điểm mới đây, bảng kê đó hiện để trong căn phòng cùng với những giấy tờ khác. Seleucus đọc bảng kê cho Octave nghe. Nhưng còn muốn lấy lòng ông chủ mới, và cho rằng lòng trung kiên của y đối với nữ hoàng khi đó chẳng còn đáng là bao, y mách với Octave rằng nữ hoàng còn giấu một số đồ vật khác cố ý không ghi rõ trong bảng liệt kê. Cléopâtre thấy thế bèn nhảy xổ từ trên giường xuống, nhào vào người tên quản thủ, nắm tóc y, lắc mạnh, đưa tay tát lấy tát để vào mặt y, trước con mắt của Octave đang không thể dằn được không cười. Bị xúc phạm đến như vậy, và tức giận cùng độ, Cléopâtre dám giết chết tên đầy tớ bất trung nếu người La mã không ngăn lại và một lần nữa dẫn trở về nằm trên giường. Nữ hoàng bèn nói với ông khách: « Quả tình ghê gớm quá, vì trong khi ngài ban cho danh dự do sự hiện diện của ngài trong hoàn cảnh của tôi hiện thời mà tôi còn bị tố cáo, do chính một tên đầy tớ của tôi, rằng đã giấu bớt một vài món đồ trang sức đàn bà, giấu đi

không phải để tô điểm cho con người khốn khổ của tôi, mà để có sẵn đó làm món tặng vật cho cô em Octavie và phu nhân Livie của ngài, để mong nhờ có sự can thiệp của hai vị đó tôi có thể hi vọng được ngài biểu tỏ thương hại phần nào ».

Octave hoan hỉ nghe thấy nữ hoàng nói như vậy : nữ hoàng nói vậy là rõ ràng có ý muốn sống. Và Octave tuyệt đối mong muốn nữ hoàng kéo dài mạng sống, trước hết cho y được thích thú đưa nàng đi diễu mình mang xiềng xích trên đường phố La mã, sau đó có lẽ, để biểu diễn lòng thương hại và niềm kính cẩn của y đối với linh hồn nhà Độc tài, y sẽ tha tội cho nàng sau lễ mừng Chiến thắng. Cho phép nữ hoàng được tự ý dùng nữ trang của mình theo như vừa nói, Octave hứa sẽ đối đãi với nữ hoàng một cách khoan hòa vượt xa những dự tính lạc quan nhất. Sau đó y ra về, tin chắc đã khiến cho nữ hoàng tin tưởng nơi y và hoàn toàn bị lừa gạt. Đó là điều mà Octave quá tin : trong hai người chính y mới là kẻ bị lừa gạt.

Thật vậy, Cléopâtre đã nhận thấy qua tác phong và qua những lời lẽ của y rõ ràng y muốn đưa nữ hoàng đi diễu ở La mã, và chẳng hề nghĩ tới việc đưa Césarion lên ngai vàng Ai cập, y đang muốn chiếm lãnh đất này nhân danh Cộng hòa La mã. Sau cuộc diện kiến, nữ hoàng tin chắc triều đại của mình đã mất và từ nay cuộc đời của mình cũng chẳng còn mục đích chi nữa. Với lại chẳng bao lâu sau một người đưa tin của Cornelius Dolabella cũng tới cho nữ hoàng hay Octave nhận thấy nữ hoàng đã đủ bình phục, và sẽ đưa nữ hoàng cùng hai con xuống thuyền về La mã trong vòng lâu lắm là ba ngày nữa. Có lẽ Dolabella cũng có thể cho

nữ hoàng hay không có hi vọng gì về Césarion, vì Octave đã do người bạn Arieus thuyết phục rằng không nên dại để lại còn sống bất kỳ người nào tự nhận là thừa kế chính đáng của Jules César, vì vậy y đã quyết phải giết chết Césarion.

Hay những tin như vậy nữ hoàng quyết định tự sát tức khắc : nỗi tuyệt vọng của nàng đã tới độ không sao còn sống nổi. Nữ hoàng cứ tưởng tượng cũng thấy cuộc mừng Chiến thắng của Octave trong đó nữ hoàng và lũ con được đưa đi diễu coi như món trang trí chính. Cũng như trước kia cô em gái Arsinoé của nữ hoàng trong đoàn diễn hành của César, Cléopâtre sẽ phải bước lên điện Capitole mình mang xiềng xích ; nữ hoàng tưởng như nghe thấy tiếng la ó của đám lệ dân, chúng sẽ nhắc lại rằng nàng đã từng khoe khoang sẽ tới ngồi đó để xét xử như bà hoàng, như vậy nàng sẽ bị ô nhục tệ hại đến chừng nào. Cứ nghĩ tới như vậy nữ hoàng đã không sao chịu nổi lại còn thêm điều chắc chắn phải chịu sự vang động do cái chết của cậu con trai yêu quý dưới mũi dao sát nhân, một dữ kiện đã coi như không sao tránh khỏi, nếu nữ hoàng còn kéo dài mạng sống.

Ý đã quyết, nữ hoàng biên thư cho Octave xin phép được tới thăm mộ của Antoine, để lo những việc cúng lễ theo tập tục. Được phép, ngày hôm sau, 29 tháng tám, nữ hoàng cho người càng tới mộ chồng, cùng với hai thị nữ. Nằm phủ phục trên nấm mồ bằng đá, nữ hoàng nhiệt thành hôn trên tấm đá và nước mắt đầm đìa la lên : « Hỡi Antoine yêu quý, mới vừa đây em tự tay chôn cất cho chàng. Khi đó tay em hãy còn tự do ; bây giờ em đã thành một kẻ bị cầm tù ; bây giờ em đang lo

những bổn phận cuối cùng đối với chàng trước con mắt canh chừng của những người canh gác em, họ lo rằng đau khổ và thương tiếc sẽ làm suy yếu tấm thân ẻo lả của em, như vậy sẽ không tiện đưa em đi diễu trong đoàn diễn hành mừng Chiến thắng của họ đối với chàng. Hỡi Antoine, chàng đừng còn mong đợi nơi em lễ vật và rượu nữa: đây là những lễ vật cuối cùng mà Cléopâtre có thể dâng cúng chàng, vì em sẽ phải đưa đi xa chàng. Khi còn sống chẳng có gì ngăn cách được hai chúng ta, nhưng cái chết dường như có thể chia cách chúng ta. Chàng sinh ra là người La mã, chàng đã có một nấm mộ tại Ai cập. Em, người Ai cập, em phải đi tìm ân huệ đó, chỉ còn có ân huệ đó mà thôi, trên đất nước của chàng. Nhưng nếu những thần linh ở tầng hạ, mà bây giờ chàng đang ở cùng một nơi, có thể hay có muốn làm được gì cho em, những thần linh thượng đẳng đã bỏ rơi chúng ta rồi, xin những thần linh ở tầng hạ hãy dủn rủi cho người vợ còn sống của chàng đừng bị bỏ rơi; chàng đừng để cho em bị đưa đi diễu gây sỉ nhục cho chàng; chàng hãy giấu em đi, giấu em đi; chàng hãy chôn chết em cùng với chàng. Vì trong số những nỗi cùng khổ chua cay của em không còn nông nỗi nào ghê gớm cho bằng khoảng thời gian ngắn xa chàng hiện nay ». Đoạn này trích dẫn Plutarque. Ý hẳn viên y sĩ Olympus đi theo nữ hoàng tới bên mộ Antoine và sau đó đã ghi lại những lời than vãn của nữ hoàng.

Trong lúc lâu nữ hoàng nằm bệt trên nấm mộ, hôn mãi tấm đá trên nắp mộ. Trong lúc tư tưởng xao xuyến nữ hoàng chỉ nhớ tới tấm tình đã cảm thấy trong thời hai người mới gặp nhau. Còn bao

nhiêu những xung khắc về sau với người đã chết, nữ hoàng đều quên hết trong lúc tha thiết mong ước một sự hiện diện an ủi trong cảnh cô đơn khốc liệt. Sau cùng nữ hoàng đứng lên, đặt trên mộ mấy tràng hoa, rồi lên cáng sai đưa trở về lăng.

Liền sau khi về tới nơi nữ hoàng đòi được tắm rửa. Sau khi thị nữ lau mình, xức dầu thơm và chải đầu, kết bím tóc quấn quanh trên đầu nữ hoàng, Cléopâtre nằm trên nệm, sai dọn một bữa ăn thịnh soạn. Sau đó nữ hoàng viết một thư ngắn cho Octave, yêu cầu được chôn chung một nấm mộ với Antoine. Người đưa thư ra đi rồi, mượn cớ không muốn ai làm rộn trong lúc nghỉ trưa, nữ hoàng yêu cầu mọi người ra khỏi, trừ Iras và Charmion. Cửa lăng được đóng lại, và lính canh đứng gác bên ngoài như thường lệ.

Khi hay biết nội dung bức thư của Cléopâtre, Octave tức khắc cảm thấy chuyện đã xảy ra, vội vàng chạy tới ngôi lăng. Nhưng rồi y lại đổi ý dọc đường, sai một vài sĩ quan đi thay. Khi những người này tới nơi thấy lính gác vẫn thản nhiên như không. Tông cửa vào, họ chạy bay lên cầu thang, nhào vô phòng nữ hoàng. Thoạt nhìn họ đã nhận chân rằng điều e ngại nhất của họ đã thành tựu: đã chết, nữ hoàng Cléopâtre nằm trên nệm bọc vàng, mình bận bộ trang phục Hy lạp dùng trong những dịp đại lễ, trên người đầy đủ những món trang sức của bà hoàng, trên trán có vương miện của dòng họ Ptolémée. Iras nằm dưới chân nữ hoàng, vừa thở hơi cuối cùng, còn Charmion, ở gần giường nữ hoàng, đang run rẩy trong cố gắng cuối cùng kéo lại cho ngay ngắn vòng vương miện.

Một viên sĩ quan tức giận la: « Charmion, chủ

cửa ngươi làm vậy là phải lắm sao?» Charmion nép mình bên tấm nệm nữ hoàng nằm, ngước về phía người vừa hỏi một gương mặt trên đó đã nhuốm màu xám tro của sự chết, hổn hển đáp: « Phải lắm chứ, đúng như hành động của một người thừa kế biết bao nhiêu vì vua ». Nói xong Charmion gục xuống bên chân nữ hoàng.

Bọn sĩ quan La mã sau khi đã cho người chạy về thông báo với Octave về tấn thảm kịch đã xảy ra, dường như bắt đầu mở cuộc điều tra tại chỗ về nguyên nhân của ba cái chết[1]. Ban đầu bọn lính canh không đưa ra được một giải thích nào hết, nhưng sau cùng chúng đành phải thú nhận có một nông dân mang tới một giỏ trái vả và được cho vô bên trong lăng, bởi lẽ số trái cây đó dành cho bữa ăn của nữ hoàng. Bọn lính canh khai có nhấc những tấm lá che bên trên giỏ trái cây và có khen trái cây ngon và đẹp mã, thấy thế người mang trái cây tới có cười mời họ tự ý lấy nhưng họ đã từ chối không dám.

Có lẽ người ta còn nhớ trước đây nữ hoàng đã tỏ ý muốn được chết do vết cắn của rắn aspic. Rất có thể những con rắn nhỏ đó được đưa vô lăng giấu bên dưới đám trái cây. Rắn được tìm kiếm, sau đó có một tên lính tìm thấy có vết bò của một loài bò sát từ lăng ra tới bãi biển trên mặt cát. Người quản thủ tiếp nhận giỏ trái vả do người nông dân mang lại có nhớ khi trông thấy giỏ trái

S

Sunday, May 28, 2017

1. Những lời khai về cái chết của nữ hoàng trích thuật dưới đây qua Plutarque. Chắc chắn đây là kết quả của cuộc điều tra như kiểu mô tả trên đây do những sĩ quan của Octave.

vả nữ hoàng la lên : « Đây rồi ! » lời khai đó đem lại phần nào ý nghĩa cho giả thuyết được đưa ra. Nhiều người khác lại cho rằng con rắn aspic đã được có sẵn từ nhiều ngày trước ở trong chiếc bình, tới khi tìm cái chết Cléopâtre đã khiêu khích chọc con rắn cho nó mổ đem lại cái chết. Khám nghiệm thi thể chỉ thấy có hai vết rất mờ trên cánh tay, có thể tạm cho đó là vết rắn cắn. Người ta cũng nhận định rằng nữ hoàng có thể giấu độc dược trong chiếc lược rỗng hay trong một đồ vật chi khác, điều này có thể chứng minh được dữ kiện có tới ba người chết một lượt.

Octave vội vã đích thân tới nơi. Lập tức y cho đi kiếm những người psylli, thầy lang chuyên chữa về nọc rắn, họ dùng miệng hút nọc rắn từ vết cắn ra ; nhưng khi đưa được những người này tới đã quá muộn. Tuyên bố sự thất vọng lớn của mình trước cái chết của nữ hoàng, Octave không thể đừng không tỏ lòng khâm phục trước sự việc đã xảy ra. Theo ý riêng của y Octave cho rằng thuyết rắn cắn là đúng, do đó y cho đeo một con aspic trên cánh tay hình nộm Cléopâtre đưa đi diễu trong cuộc diễn hành chiến thắng. Tuy không ai có thể đưa ra một luận cứ tuyệt đối chắc chắn về những chi tiết đã xảy ra, nhưng cũng không nên bác khước giả thuyết được hầu hết chấp nhận cho rằng con rắn đã được đưa vô trong giỏ trái vả. Tác giả hoàn toàn không hồ nghi chi hết về vụ nữ hoàng còn giữ những độc dược khác mà hai thị nữ trung thành đã dùng, nếu nữ hoàng phải dùng tới mưu kế đưa giỏ trái vả vô lăng nguyên do duy nhất là bởi nữ hoàng thích muốn được chết theo lối mà những thí nghiệm trước đó đã cho thấy nên theo.

Octave hạ lệnh chôn cất Cléopâtre với đầy đủ nghi lễ dành cho một bà hoàng, và thể theo ý muốn cuối cùng của nữ hoàng được chôn bên cạnh Antoine. Sau khi đã biết chắc Césarion dự tính ở lại Bérénice chờ đáp thuyền đi Ấn độ, Octave cho người tới hải cảng đó ngăn không cho Césarion đi thoát. Viên giáo thụ của hoàng tử, Rhodon, khuyên cậu bé nên phó mặc cho Octave. Theo lời Rhodon hai người trở về Alexandrie, họ tới nơi ít lâu sau khi Cléopâtre chết. Octave lập tức cho người giết chết Césarion, viện cớ rất nguy hiểm nếu có tới hai César đồng thời sống trên đời này. Thế là hết đời người cuối cùng trong dòng họ những Pharaon Ptolémée, con trai và thừa kế độc nhất của Jules César vĩ đại. Hai đứa nhỏ còn ở lại hoàng cung là Cléopâtre Séléné và Ptolémée đều bị đưa xuống thuyền về La mã ngay tức khắc; có những tay sai khác được cử đi vương quốc Médie, với nhiệm vụ bắt giữ Alexandre Hélios; dường như cậu bé này đã được gửi đi Médie như đọc giả đã biết ở trên.

Theo ý tác giả, khi đó Octave quyết định chiếm lãnh Ai cập coi như một thứ lãnh địa riêng của mình. Y hoàn toàn không muốn gây nên một cuộc cách mạng tại xứ đó bằng cách tuyên bố Ai cập là một thuộc địa của La mã; dường như y cũng nhìn nhận là đúng những cố gắng của Cléopâtre và thần dân của nàng để phòng lãnh thổ bị nuốt trọn. Y bèn bày ra một phương kế khéo léo và đặc biệt. Không để cho mình được đưa lên ngai vàng Ai cập, y chấp nhận nhiệm vụ đó theo một hiệp định ký với các tu sĩ Ai cập. Trên thực tế y tự coi như thừa kế ngai vàng của dòng họ Ptolémée. Jules César trước kia được Ai cập nhìn nhận là chồng của Cléopâtre, bây

giờ y là con nuôi và thừa kế của César. Sau khi đã diệt trừ ba đứa con còn sống của Cléopâtre, y trở nên người thừa kế chính thức của ngai vàng Ai cập. Dân chúng tức thời chấp nhận Octave là vua, trên những tường thành quanh các đền đài người ta gặp rất nhiều nơi tên của Octave được viết bằng thứ chữ tượng hình, nơi thì y được gọi là Quốc vương Thượng và Hạ Ai cập, nơi khác y được gọi là con Trời, César, bất tử, người yêu của Ptah và của Isis. Octave cũng được phong tặng tước vị Autocrator lấy lại của Antoine, tước vị đó trong những bi ký Ai cập được nhìn nhận như một tước vị vua chúa theo truyền thống, được ghi trên bảng bài vị các vua Pharaon. Con cháu của Octave, những hoàng đế La mã, thành ra lần lượt là vua Ai cập, như những vị lãnh đạo các vương quốc khác. Mỗi hoàng đế La mã khi lên ngôi tại La mã còn được tung hô hoàng đế Ai cập và được ghi lại trên các bi ký Ai cập là Pharaon và con của mặt trời. Người Ai cập, do sự đồng ý của Octave, tự coi như không phải là chư hầu của La mã, mà là thuộc dân của chính quốc vương của họ, quốc vương đó đồng thời cũng là hoàng đế La mã. Từ đó đại đế quốc Ai cập — La mã mà Cléopâtre nhọc công chiến đấu để tạo thành đã thật sự thành hình. Hết thảy các hoàng đế La mã đều được nhìn nhận tại Ai cập không phải là quốc vương nước ngoài, Ai cập là một thuộc địa, nhưng là những Pharaon chính thức tại những lãnh địa Ai cập kết hợp hẳn với La mã.

Những triều đại cổ xưa đã qua đi, những dòng họ Amenophis và Thoutmos, gia đình Ramssès, dòng họ những Psammetik, và nhiều dòng họ khác nữa. Bây giờ tới lượt dòng họ Ptolémée cáo chung,

và triều đại César ngự trị trên ngai vàng Ai cập. Triều đại này cũng cung cấp cho La mã những hoàng đế; dữ kiện Octave được người Ai cập hoan hô coi như quốc vương xảy ra rất lâu trước khi người La mã chấp nhận là hoàng đế La mã đã khiến cho ngôi báu La mã, trong con mắt kiêu căng của người Ai cập, được coi như có nguồn gốc Ai cập. Người ta thường cho rằng Ai cập vào thời đại lịch sử đó đã trở thành một thuộc địa của La mã; nhưng không hề bao giờ có vụ chính thức công bố như vậy: Octave đặt tại Ai cập một quan thái thú có nhiệm vụ như một phó vương (theo Strabon, chương XVIII trang 14 và Tacite, trong cuốn Sử ký, I và II) còn riêng mình thì y tự dành cho phần lớn những tài sản của dòng họ Ptolémée. Trong khi sau đó y tuyên bố tại La mã vương quốc của Cléopâtre đã bị sáp nhập, nhưng tại Ai cập mọi sự vẫn rõ ràng là một vương quốc độc lập.

Tiếp tục theo dòng dõi của nữ hoàng, Octave xử đối rất tôn kính đối với nữ hoàng sau khi chết, từ chối không nghe lời đề nghị hạ bệ những pho tượng của nữ hoàng[1]. Nhưng y vẫn không tự ngăn cấm không cho nấu chảy những bảo vật của nữ hoàng, như chén đĩa bằng vàng và bạc, trang sức riêng của nữ hoàng cùng những món bày trí trong các cung điện, để đúc thành tiền trả lương cho đoàn quân lê dương của y. Đất đai của hoàng gia bị tịch thu, các dinh thự bị tước hết những bảo

---

1. Theo lời đồn đại việc này nhờ có một người bạn của Cléopâtre đã mua chuộc được Octave. Theo tác giả thái độ của Octave như vậy không ngoài mục đích chính trị.

vật; sau cùng đến mùa xuân năm 29 trước công nguyên, Octave trở về La mã đã biến thành một con người giàu có ghê gớm.

Trong ba ngày 13, 14 và 15 tháng tám năm đó ba cuộc mừng chiến thắng được liên tiếp tổ chức, lễ thứ nhất mừng những chiến thắng tại Âu châu, lễ thứ hai mừng trận thắng tại Actium và lễ thứ ba dành cho cuộc thành công tại Ai cập. Một hình nộm Cléopâtre, có con rắn aspic quấn quanh cánh tay, được kéo đi qua đường phố La mã, và hai con song sinh của nữ hoàng, Alexandre Hélios và Cléopâtre Séléné, cũng bị đưa đi trong cuộc diễn hành. Người ta cũng chú ý tới những tượng hình con sông Nil và xứ Ai cập, trên những xe ngựa chất đầy không biết bao nhiêu mà kể những chiến lợi phẩm. Thi sĩ Properce tưởng tượng ra những cảnh « những cổ vua chúa bị xiềng bằng vàng, và hạm đội Actium giong ruổi trên thượng lưu con sông Thần Thánh ».

Trong cơn náo nhiệt sốt sắng, người ta bắt đầu loan truyền những chuyện xấu xa về Cléopâtre rất đáng sỉ nhục. Trong một bài ode rất hay Horace mô tả dư luận chung trong dân chúng, tố cáo nữ hoàng khốn khổ như một kẻ thù của La mã. Octave được chồng chất lên mình đủ thứ danh vọng. Ít lâu sau y được phong tặng danh hiệu Auguste, cùng với tước vị Divi filius, vì là thừa kế của Divus Julius. Octave rất lấy làm thú vị mỗi khi được lên tiếng ca ngợi nhà Độc tài vĩ đại, khi đó được chấp nhận như một thần linh lớn của La mã. Tưởng cũng nên ghi nhận Octave cho làm sống lại và tổ chức lại những lễ Lupercales, như thể làm

vậy y muốn coi như một cách vinh danh César.

Trong khi đó ba con của Cléopâtre có với Antoine tìm được một nơi trú ngụ bao dung tại nhà Octavie, vợ bị phú về của Antoine. Với một sự khéo léo đáng khâm phục, chính Octavie đã đề nghị giải pháp như vậy. Vụ thi hành đề nghị đó đã gây được một tiếng vang lớn nơi người Ai cập; vì Octave tự coi như thừa kế chính thức ngai vàng Ai cập, kế vị triều đại của Cléopâtre chớ không phải là người ngoại quốc tới tiếm vị, không còn gì thuận tiện cho bằng em gái y lo cho những thành phần nhỏ tuổi trong gia đình quốc vương. Bao giờ cũng dịu dàng, ngoan hiền, Octavie chấp nhận một cách cao cả vụ giải quyết đó và hầu như chắc chắn Octavie đã xử đối với hết lòng nhân từ những con riêng của ông chồng kém chung thủy, nuôi dạy chúng chung với con gái của mình, Antonia Major và Antonia Minor, và Jules Antoine, con trai nhỏ của Antoine có với Fulvie và là em của Antyllus bị giết chết.

Cléopâtre Séléné sau đó lấy Juba, quốc vương Numidie, một người có học rộng và cao, sau đó trở thành quốc vương Mauritanie. Người con trai sinh ra do cuộc hôn phối này tên là Ptolémée, nối ngôi cha vào năm 19 sau công nguyên, bị Caligula ám sát, Caligula, do một sự ngoắt ngoéo kỳ lạ của định mạng, cũng là dòng dõi Antoine. Chúng ta không có tài liệu nào về những gì xảy ra sau này cho Alexandre Hélios và cậu em nhỏ Ptolémée. Tacite (trong Sử ký, V, 9) cho hay Antonius Felix, nhiếp chính tại vương quốc Judée dưới thời hoàng đế Néron, tục huyền với Drusilla, cháu của Cléo-

pâtre và Antoine, dưỡng như thuộc dòng Mauritanie. Octavie chết năm 11 trước công nguyên. Con trai Antoine và Fulvie, Jules Antoine, bị kết án tử hình, năm 2 trước công nguyên, vì tội tằng tịu với con gái của Octavie, Julia cô gái này cũng bị đày đi đảo hoang vu Pandateria. Octave, phúc và thọ rất nhiều, chết năm 14 sau công nguyên, để lại ngai vàng Ai cập và La mã cho con trai Tibère.

Trong phần sau cùng của triều đại Octave, đúng hơn Auguste, Alexandrie bắt đầu ảnh hưởng rất kỳ lạ vào đời sống tại La mã. Tư tưởng Ai cập thay đổi lạ lùng những điều kiện sống tại thủ đô khiến cho người ta có thể nói linh hồn của Cléopâtre đã ngự trị trên ngai vàng mà lúc sinh thời nữ hoàng đã dầy công muốn leo lên. Ferrero còn cho rằng những tư tưởng nổi bật như một triều đại huy hoàng và những cung cách văn minh Đông phương phát triển tại La mã đều do ảnh hưởng trực tiếp của Alexandrie, và có lẽ do dữ kiện những hoàng đế đầu tiên trước hết đã là quốc vương Ai cập. Những nghệ sĩ và thủ công nghệ tài khéo người Ai cập kéo nhau rất đông tới đất Ý, và có hẳng trăm người La mã đã xin được đất khai khẩn tại Ai cập thường qua lại lo công việc làm ăn và vô tình thấm nhuần nghệ thuật và công nghệ bổn xứ. Tại các biệt thự đều thấy có những bức họa và những đồ điêu khắc Alexandrie. Dân chúng trưởng giả biểu tỏ ham thích nồng nhiệt văn chương và thi ca của trường phái Alexandrie. Mỗi người La mã đều ao ước dùng người Alexandrie trang hoàng nhà cửa cho mình, ai nấy ham hố nghiên cứu những thói tục và những

phép lịch sự Hy lạp — Ai cập. Sự khắc khổ thời xưa nhường chỗ cho lối sống nhẹ nhõm đáng yêu theo con dân của Cléopâtre.

Ta có thể nói rằng Đế quốc Ai cập — La mã như Cléopâtre hằng ao ước đã thật sự được thiết lập, chỉ có khác một điều là những hoàng đế không do dòng dõi Césarion, con trai của César, mà do dòng dõi Octave, cháu của César. Nhưng trong khi Alexandrie và Ai cập giữ vai trò chính yếu trong việc thành lập triều đại La mã, tên tuổi của Cléopâtre, con người mà bộ não và ảnh hưởng đã tạo nên tổ chức rộng lớn mới lạ đó, tên tuổi của Cléopâtre ngày một bị bôi lọ thêm. Cléopâtre trở nên kẻ thù của La mã bị Đông phương hóa, nhưng vẫn còn tưởng rằng Tây phương. Người ta vẫn nhớ tới cuộc chiến đấu của nữ hoàng với Octave như một cuộc khủng hoảng nặng nề mà phe César phải trải qua. Cléopâtre bị chửi bới rất nặng, và người ta cũng bày ra đủ thứ chuyện minh thị những thói quen phóng túng của nữ hoàng.

Nhận định về nhân cách nữ hoàng bị đặt trên một căn bản không chắc chắn như vậy. Như tác giả đã lưu ý ngay từ đầu sách, những ai muốn bắt đầu nghiên cứu lịch sử thời đó cần thiết trước hết phải gạt bỏ hết mọi cảm tưởng đã lấy được từ những nguồn gốc ô nhiễm đó. Sau khi đã gạt bỏ ra ngoài trí nhớ những lời lẽ cay chua của Properce và những vần thơ hung bạo của Horace, được cấu tạo trong cơn vui quá độ sau một thời gian giặc giã làm nguy hại tới mảnh đất vùng quê, tài sản nhỏ bé của thi sĩ, như vậy độc giả mới có đủ khả năng

xét đoán coi những lối giải thích về cá tính và những hành động của Cléopâtre như tác giả đề ra có thật sự khoan dung quá đáng hay không; hoặc tác giả có thật sự lạm dụng những quyền hạn khoan dung của sử gia đối với một người phụ nữ luôn luôn cô độc, và bị thử thách nặng nề, đã trọn đời tranh đấu để thực hiện một tham vọng huy hoàng và ái quốc, và người đó đã chết « đúng như một thừa kế của bao nhiêu vì vua ».